

Ngôi Nhà Cổ Trên Phố Tradd

Contents

Ngôi Nhà Cổ Trên Phố Tradd	1
1. Chương 1	2
2. Chương 2	8
3. Chương 3	17
4. Chương 4	24
5. Chương 5	34
6. Chương 6	41
7. Chương 7	48
8. Chương 8	54
9. Chương 9	62
10. Chương 10	68
11. Chương 11	74
12. Chương 12	83
13. Chương 13	91
14. Chương 14	100
15. Chương 15	111
16. Chương 16	120
17. Chương 17	130
18. Chương 18	140
19. Chương 19	151
20. Chương 20	159
21. Chương 21	168
22. Chương 22	177
23. Chương 23	183
24. Chương 24	193
25. Chương 25	202

Ngôi Nhà Cổ Trên Phố Tradd



Giới thiệu

Pha trộn hài hòa giữa thể loại lãng mạn, trinh thám và những câu chuyện ma, tiểu thuyết của Karen

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngoi-nha-co-tren-pho-tradd>

1. Chương 1

Cái bóng màu xám chì của những rừng dâm bụt đỏ chói tô điểm cho những ô cửa sổ nhòe bụi của ngôi nhà cổ, trông như những kỷ niệm vui thời trai trẻ vẫn còn lơng lơng giữ bên trong hình hài một ông già. Những mảnh vữa tường vỡ nứt bên trên những ô cửa sổ mang đến cho ngôi nhà một vẻ buồn vĩnh cửu, nhưng màu nắng xuyên qua kẽ lá chiếu vào những chiếc cột nhà kiểu tháp đồng hồ chạy dọc theo hành lang có mái vòm lại tô màu hy vọng cho ngôi nhà. Tôi nghĩ, ngôi nhà này như thể chỉ đang chờ một phép màu nào đó.

Tôi xem xét kỹ ngôi nhà, đầu óc của một người môi giới bất động sản trong tôi đang cố bỏ qua sự hoang phế rõ rệt ấy. Đây là một ngôi nhà nằm tách biệt, rất có đặc thù riêng của Charleston, vuông góc với con đường và do đó mặt ngấn hơn của ngôi nhà lại tiếp giáp với lề đường. Cổng chính vào nhà, với đường viền trang trí trần nhà bằng những hoa văn lộng lẫy cùng với những chiếc giá đỡ có khảm bạc theo phong cách Ý mở vào hành lang có mái vòm hướng về khu vườn, là nơi tôi có thể tìm được lối vào ngôi nhà. Tôi chun mũi vì mùi mực nát quá quen thuộc mà tôi biết mình sẽ ngửi thấy một khi bước vào ngôi nhà này. Mặc dù ngôi nhà nằm ở phía nam của khu Broad mà ai cũng thêm muốn, nhưng tôi nghĩ bất cứ ai nếu muốn mua ngôi nhà này cũng phải thứ nhất là mù quáng và thứ hai là cực kỳ xuẩn ngốc. Theo kinh nghiệm phong phú của mình về mua bán nhà cổ trong thành phố thì tôi sẽ cho rằng những ai muốn mua ngôi nhà này thuộc về thứ hai của nhận định trên.

Nhịp điệu của tiếng dây thừng cạ vào thân cây càng khuấy động thêm không khí oi nồng ban sáng của Charleston, gây sự chú ý nơi tôi và đưa chân tôi bước đến hàng rào bằng sắt rèn đã hoen gỉ, rồi nhìn sầm soi vào khu vườn bên hông nhà. Tôi không rõ có phải vì sự tò mò đã khiến tôi dừng lại hay chỉ vì tôi miễn cưỡng không muốn tiến tới. Tôi ghét những ngôi nhà cổ. Mà điều này cũng lạ, thật thế, vì nhà cổ là chuyên môn của tôi trong ngành bất động sản. Mà rồi, có lẽ cũng không thật sự kỳ quặc cho lắm nếu xem xét nguồn gốc của sự không ưa thích này. Suy cho cùng, có nhiều lý do khiến tôi không ưa những ngôi nhà cổ. Thứ nhất là chúng thường có mùi dầu chanh và sáp ong hòa quyện với mùi long não. Và dường như còn luôn đi kèm cả với dáng đi chậm chạp của một người có tuổi, vốn đã quá già không đủ sức bảo quản ngôi nhà được nữa mà đồng thời lại quá cứng nhắc không chịu buông đi. Giống như chủ nhân của nó đã vất kiệt mọi hy vọng sẽ tìm thấy điều gì đó trong tương lai mà lại có thể tốt đẹp như trong quá khứ. Thật buồn thảm, đúng là như thế. Cuối cùng thì nó sẽ chỉ còn lại những khúc gỗ cùng với vôi vữa mà thôi.

Không nhìn thấy gì nên tôi đẩy chiếc cổng cứng nhắc được bao phủ bởi hoa lài leo đặc trưng của miền Nam, những cái bản lề hoen gỉ rồi cũng miễn cưỡng nhường bước. Tôi đưa bước một cách thận trọng qua lối đi nứt nẻ của một nơi mà chắc chắn đã từng là một khu vườn được nâng niu chăm sóc và cắt tỉa rất công phu, đôi giày bít cao gót của tôi cứ phải tránh các đường nứt trong khi cố dậm mọc cao với gai nhọn có thể làm rách vớ da và bộ đồ veston bằng lụa của tôi chỉ với một chút sơ xuất.

Một cái bóng vừa lướt qua từ phía cuối khu vườn khiến tôi chú ý. Phớt lờ những giọt mồ hôi đang chạy dài xuống phần thân trước của chiếc áo đang mặc, tôi rón rén bước qua đám cỏ dại để nhìn cho kỹ hơn.

Hoa dại mọc um tùm bao quanh một chiếc đài phun nước nơi có tượng tiểu thiên sứ ngồi lơ lửng chính giữa trong nhịp điệu bất tận của những giọt nước tưởng tượng phun ra từ mép đá. Cổ đại cao đến ngang hông và bò vào đài phun nước, nắm lấy gót chân của tiểu thiên sứ. Một con tắc kè bắn ra từ phần mép bằng xi măng sứt sọc của chiếc đài phun nước rồi chạy dọc theo bên hông chiếc đài. Ôm chặt cặp tài liệu bằng da vào người, chẳng hiểu tại sao tôi lại đi theo con tắc kè đến phía sau lưng của bức tượng. Mồ hôi bắt đầu chảy thành dòng sau gáy tôi, và tôi đưa tay lên để quẹt nó đi. Những ngón tay tôi bỗng cảm thấy lạnh như nước đá khi sờ vào da thịt mình, một thứ dấu hiệu cảnh báo mà tôi đã bắt đầu nhận ra từ khi tôi còn rất nhỏ. Tôi tập trung lại, cố phớt lờ cảm giác như kim chích đang chạy dọc theo sống lưng, nó khiến tôi lắng nghe những thứ mà tôi không muốn nghe trong khi những người khác thì lại không thể nghe thấy.

Tôi rất muốn bỏ đi, nhưng tôi lại dừng lại khi thoáng nhìn thấy có một vệt sáng đỏ ở đâu đấy trong khi đôi gót giày da Ý xinh đẹp và đắt tiền của tôi đã lún sâu vào lớp đất bùn dày đặc. Một khoảnh đất nhỏ hình bầu dục đã được dọn sạch cỏ dại, nơi đây, nhô ra từ bụi cây tuyết tùng vừa được cắt xén là bốn bụi hoa hồng to tướng đang nảy mầm với sắc đỏ tươi rói mà tôi chưa từng thấy bao giờ. Trông chúng giống như những cô gái trẻ diện quần áo sáng màu và ngồi ở hàng ghế cuối trong một nhà thờ đồ sộ, và hương thơm của chúng thậm chí cũng có vẻ lạc lõng trong khu vườn vắng vẻ đìu hiu này. Tôi quay mặt đi, cảm nhận được một nỗi buồn thường trực dường như đã thấm đẫm vào không khí trong phần sân vườn này.

Hơi nóng đang ép xuống người tôi dường như lại có một cái lạnh trong phần lõi của nó, và tôi bắt đầu cảm thấy hụt hơi, như thể tôi vừa chạy một quãng dài. Vừa đi vừa dừng, tôi ngã dúi dụi vào bóng râm bên dưới một cây sồi to. Tôi dựa vào thân cây rồi nhìn lên, cổ thở lấy hơi trong một khu vườn mà dường như đã hút sạch đường khí và thậm chí cả thời gian nữa. Rêu phong quần choàng quanh những cành to già cỗi, những nhánh cây đồ sộ là minh chứng cho tuổi đời của cây sồi, và rễ của nó bò về hướng ngôi nhà. Tiếng xích đu đong đưa tiếp tục vang vọng xuyên suốt khu vườn um tùm cây cỏ, và khi tôi quay đầu, một lần nữa từ góc mắt mình tôi lại bắt gặp một cái bóng đang di chuyển. Trong một thoáng, tôi nghĩ tôi vừa nhìn thấy một người phụ nữ vận một chiếc váy kiểu xưa đang đẩy một chiếc xích đu không có người ngồi treo bằng dây thừng trên cây sồi. Hình ảnh này chỉ lơ mơ, những đường viền chung quanh nó mờ nhạt nhìn không rõ.

Cảm giác như kim chích lại xọc vào gáy tôi một lần nữa, tôi quay ngoắt người về hướng hành lang có mái vòm và bước đều xuyên suốt khu vườn, không còn lo ngại gì cho đôi vớ da của mình hay bất cứ thứ gì khác nữa ngoài việc hoàn thành cho xong mục đích cuộc đi hôm nay.

Tôi đi qua hành lang lát đá cẩm thạch, và nhấn mạnh vào chuông cửa rồi lại nhấn một lần nữa, quyết chí làm sao để có người ra mở cửa cho nhanh. Sự chờ đợi cứ như là vô tận cho đến khi có tiếng lê bước chậm chạp đằng sau cánh cửa đang đóng. Tôi thấy có ai đó đang di chuyển khi nhìn qua ô cửa làm bằng kính xiên góc của chiếc cửa được trang trí bằng những hoa văn hình cánh hồng leo. Hoa văn này làm lệch hướng ánh sáng và màu sắc và phân tách hình ảnh của người đứng phía bên kia cánh cửa ra thành cả nghìn mảnh nhỏ.

Tôi thở dài, biết rằng sẽ mất thêm cỡ năm phút nữa thì ông già này mới mở xong toàn bộ những cái chốt cửa và thêm hai mươi phút nữa thì ông mới cho tôi được trình bày mục đích chính của buổi gặp hôm nay. Tương tự, tôi cũng biết chắc rằng nếu tôi ngoảnh đầu lại hướng có âm thanh của chiếc xích đu, thì tôi sẽ không nhìn thấy gì cả.

Cửa bật mở, và tôi ngạc nhiên lùi lại một bước khi tôi nhận ra mình đang nhìn chằm chằm vào đôi mắt nâu to được phóng đại bởi một vật thể trông giống như hai cái đáy chai Coca-Cola được nhét trong cái gọng kính có dây. Người đàn ông này cao ít nhất cũng phải cỡ một mét chín, thậm chí với đôi vai khòm bên dưới chiếc áo sơ mi trắng bằng vải cotton may ở tiệm và áo veston sẫm màu, một chiếc khăn mùi soa bằng vải lanh gấp gọn gàng bên trong túi áo khoác.

Tôi rút một trong những tấm danh thiếp của mình ra và đưa nó trước mặt ông già. “Bác có phải là ông Vanderhorst? Tôi là Melanie Middleton, nhân viên của công ty bất động sản Henderson. Chúng ta đã nói chuyện trên điện thoại ngày hôm qua.” Người đàn ông này chẳng có động thái nào muốn nhận lấy tấm danh thiếp của tôi và vẫn còn chăm chăm nhìn tôi qua lăng kính dày của ông. “Chúng ta đã hẹn gặp vào hôm nay để trao đổi về ngôi nhà của bác.”

Ông ta làm ra vẻ như chẳng hề nghe tôi. “Tôi thấy cô đi trong vườn.”

Rồi ông tiếp tục sầm soi nhìn tôi. Tôi chà hai bàn tay lên xuống hai cánh tay mình, cảm giác như thể bên ngoài đang là âm một độ thay vì là ba mươi sáu độ rưỡi. “Tôi hy vọng bác không phiền về việc ấy. Tôi muốn xem kỹ khu đất.”

Tôi quay mặt về phía khu vườn như thể muốn minh họa ý mình vừa nói và nhận ra rằng tiếng xích đu cũng vừa ngưng ngay khi cửa mở. Diện tích khu đất này khá rộng so với tiêu chuẩn của khu di tích cổ, và tôi không thể không nghĩ đến việc ngôi nhà đang chiếm diện tích to như thế này là quá phí và nếu được dùng làm bãi đậu xe cho những cửa hiệu và nhà hàng lân cận thì có ích hơn rất nhiều.

“Cô có thấy bà ấy không?”

Giọng nói của ông làm tôi giật mình. Rất trầm và êm, như thể nó ít khi được sử dụng đến, và ông không hề hay biết về việc ông cần phải lấy bao nhiêu hơi cho từng từ ông nói.

“Thấy ai ạ?”

“Người phụ nữ đưa chiếc xích đu ấy.”

Bây giờ thì ông hoàn toàn gây sự chú ý nơi tôi. Tôi nhìn vào đôi mắt được phóng đại qua cặp kính của ông. “Không. Không có ai ở đó cả. Có phải bác đang chờ ai đấy không?”

Thay vì trả lời tôi, ông lại lùi bước, rồi mở rộng cửa ra hơn và vòng tay làm một cử chỉ nhã nhặn. “Cô không vào nhà à? Chúng ta vào phòng khách ngồi nói chuyện nhé, để tôi đi lấy cà phê.”

“Cám ơn bác, nhưng chắc là không cần...n...”

Nhưng ông già đã quay đi và lê bước ngang qua vòng cung bằng đá ngăn cách đại sảnh với cầu thang. Giấy dán tường kiểu Trung Hoa đã phai màu bao phủ các bức tường, và tôi bỗng có ấn tượng thoáng qua về vẻ đẹp trang nhã của nó nhưng khi tôi nhìn gần hơn và thấy bề mặt không bằng phẳng cùng với những lớp vỏ tróc ra của nó thì tôi lại bắt đầu nhắm tính trong đầu về chi phí cho việc trùng tu giấy dán tường vẽ tay như thế này.

Tôi bước theo lối đi vào nhà có các cột theo lối kiến trúc Hy Lạp cổ và vào căn phòng mà ông Vanderhorst vừa chỉ định. Trước mắt tôi là một căn phòng khách chính thật rộng với trần nhà cao và được chạm khắc theo lối kiến trúc cổ tinh xảo vòng quanh cả căn phòng. Một chiếc đèn chùm treo trần nhà bằng pha lê đầy bụi bặm chiếm lĩnh cả căn phòng, những miếng pha lê còn sót lại của nó dường như được níu lại bởi lớp mạng nhện dày. Một tấm huy hiệu lớn làm bằng thạch cao và trông rất rườm rà nằm phía trên chiếc đèn chùm treo trên trần nhà là cú huých cuối cùng khiến tôi không khỏi nghĩ rằng căn phòng này trông giống như một chiếc bánh cưới xinh đẹp bị bỏ mặc quá lâu trong một căn phòng ẩm áp.

Lại nghĩ thấy mùi sáp ong, tôi chun mũi lần nữa, so sánh những thứ chung quanh ở đây với căn hộ mới xây mà tôi đang thuê gần đường Mt. Pleasant, với những bức tường trắng trơn, sàn lót thảm, và máy điều hòa cho cả căn hộ. Tôi chẳng bao giờ hiểu nổi tại sao lại có người cảm thấy như mình có đặc quyền khi phải trả một món tiền to chỉ để tự nhận lấy gánh nặng cho mình với một đồng gỗ xây nhà bị mối ăn như thế này, và rồi tiếp tục tự đưa mình đến tình trạng vỡ nợ vì phải chu cấp cho nhu cầu bảo tồn kinh khủng của một ngôi nhà cổ như thế này. Tôi rùng mình, cảm thấy biết ơn về việc tôi được nuôi dưỡng trong một gia đình có truyền thống nhà binh vốn chưa bao giờ dung dưỡng cho bất cứ thái độ ẩm áp thân thiện nào đối với kiến trúc cổ.

Tôi nhìn chung quanh căn phòng, cẩn thận không sờ vào bất cứ vật gì vì không muốn dây bụi bẩn vào tay và quần áo của mình. Vải bạt che phủ hầu hết những thứ trông như đồ nội thất cổ ngoại trừ một chiếc ghế bành thời vua Louis thứ mười lăm được bao phủ bởi những đường thêu chéo chằng chịt cùng với một chiếc ghế gác chân đồng bộ và một chiếc đồng hồ quả lắc đồ sộ bằng gỗ gụ. Một chú chó nhỏ lông trắng đốm đen đang nằm cuộn tròn trên chiếc ghế gác chân và giường đôi mắt nâu to giống hệt như đôi mắt của vị chủ nhà này. Ý nghĩ ấy khiến tôi mỉm cười cho đến khi tôi phát hiện ra một đường nứt to khổng lồ trên bức tường thạch cao, chạy dài từ đường chân tường lên đến tận phần trang trí trần nhà cũng bị nứt ở góc phòng. Mắt tôi đảo từ vết nứt to trên trần nhà đã bị tróc sơn cho đến phần sàn nhà đã oằn xuống bên dưới. Bỗng dưng tôi có cảm giác kiệt sức, như thể tôi vừa hấp thụ sự già nua và mục nát của căn phòng vào người, theo một cách nào đó.

Tôi dịch chuyển đến một trong những chiếc cửa sổ cao từ sàn lên đến trần nhà, hy vọng ánh sáng ban ngày sẽ giúp tôi trở nên vui vẻ hoạt bát hơn. Vén lớp màn cửa sổ bằng vải lụa trung đông màu đỏ thẫm đã bạc màu, suýt tí nữa thì nghệt thở vì mùi bụi bặm lâu ngày, tôi dừng lại, tự nhủ không hiểu những đường viền nhỏ trên tường mà tôi nhìn thấy có thật sự là những đường nứt cực mảnh bên trong lớp vữa tường hay không. Tôi lại cúi người đến gần hơn và nhíu mắt nhìn, ước gì tôi có mang theo mắt kính lúc này. Một đường kẻ màu xám nhạt kéo dài từ đỉnh của đường viền chân tường lên trên tường, dài cỡ một mét ba mươi phân. Có những vạch nhỏ chia đôi đường kẻ cách nhau cỡ khoảng hai phân rưỡi, và có những con số viết tay thanh nhả bé tí cạnh mỗi đường chia vạch. Tôi ngồi xổm xuống để nhìn cho rõ hơn và nhận ra rằng đây là một biểu đồ tăng trưởng trẻ em, với những chữ viết tắt MBG được viết theo đường kẻ dọc cùng với tuổi của đứa trẻ tên MBG ấy bắt đầu từ một tuổi. Lăn ngón tay theo đường kẻ, tôi thấy nó dừng ở năm thứ tám của bé MBG.

“Đó là biểu đồ tăng trưởng hồi bé của tôi đấy.”

Tiếng nói ấy phát ra ngay sau lưng tôi khiến tôi giật nảy mình, tự hỏi làm sao mà ông già ấy có thể di chuyển nhẹ nhàng đến thế.

“Nhưng mà những chữ viết tắt ấy... họ của bác chẳng phải là Vanderhorst sao?”

Đôi mắt của ông tập trung vào những vệt bút chì trên tường, và tôi nhận ra rằng chiếc bàn giấy cổ đã được kéo ra khỏi tường để lộ ra những dấu đánh ấy và giờ đây hầu như nằm ngay chính giữa căn phòng. “MBG là chữ viết tắt của ‘my best guy.’ (anh chàng mẹ yêu nhất). Mẹ tôi từng gọi tôi như thế.”

Giọng nói mềm mọng của ông già khiến tôi nhớ lại giọng nói của tôi hồi còn là cô bé con khi tôi giả vờ nói chuyện điện thoại đường dài với bà ngoại đã quá cố của mình. Tôi nhìn ra nơi khác. Một chiếc khay trên ấy có những chiếc tách trà bằng sứ rất trang nhã và một đĩa kẹo chocolate nhân hồ đào đã được đặt lên một chiếc bàn nhỏ không có vải bạt che phủ. Nhích lại gần chiếc bàn nhỏ, tôi thoáng thấy một cái khung ảnh lớn đặt trên bàn có hình chân dung màu vàng nâu của một cậu bé đang ngồi trên ghế đánh đàn piano.

Một lần nữa, giọng nói của ông Vanderhorst lại vang ngay bên tai tôi. “Đó là hình tôi khi tôi khoảng bốn tuổi đấy. Mẹ tôi là một người chụp ảnh nghiệp dư. Bà ấy thích chụp hình tôi lắm.” Ông lại lê bước ra phía sau tôi và kéo tấm che dây bụi ra khỏi chiếc ghế bành Sheridan trang nhã cho tôi ngồi.

Tôi ngồi xuống, đặt tập tài liệu bằng da lên sàn nhà cạnh chân mình, rồi rướn người xúc lấy bốn viên đường và nhỏ vài giọt kem vào tách cà phê của mình, đoạn để ý đến hoa văn hình cánh hồng trên chiếc tách vì tôi cứ nghĩ sẽ lại nhìn thấy loại đồ sứ xanh trắng quen thuộc vốn có mặt ở bất cứ ngôi nhà cổ nào ở khu di tích cổ của Charleston này. Những bông hồng của bộ tách trà này có màu đỏ tươi với nhiều lớp cánh hoa thật to, gần giống như những bông hoa hồng tôi đã thấy trong khu vườn hoang phế. Tôi nhón lấy một viên kẹo rồi đặt nó lên chiếc đĩa nhỏ cũng có hình hoa hồng, rồi lại lấy thêm một viên nữa và nhận ra rằng ông Vanderhorst đang quan sát tôi. Tôi nhấp một ngụm cà phê một cách lo âu.

“Đó là hoa hồng Louisa - được mẹ tôi lai giống và đặt theo tên của bà. Bà đã vun trồng những bông hoa ấy trong vườn như cô thấy đấy. Giống hoa hồng này đã từng nổi tiếng một thời - đủ nổi tiếng để các tay thợ ảnh thuộc các tạp chí khắp nơi kéo đến đây để chụp ảnh chúng.” Đôi mắt của ông lúc này dán chặt vào tôi sau làn kính dày, quan sát tôi như thể ông đang đo lường phản ứng của tôi vậy. “Nhưng giờ đây chỉ có một nơi duy nhất trên thế gian này, nơi mà cô có thể tìm thấy giống hoa hồng này chính là nơi đây tại khu vườn này.”

Tôi gật đầu, hăm hở muốn chuyển sang đề tài tương tự.

“Cô có biết làm vườn không, cô Middleton?”

“À, thật sự là không. Ý tôi là, tôi biết hoa hồng là cái gì, và hoa cúc trông ra làm sao, xem như đó là toàn bộ kiến thức làm vườn của tôi vậy.” Tôi mỉm cười gượng gạo.

Ông Vanderhorst ngồi đối diện với tôi trên một chiếc ghế đồng bộ và rồi ông cầm một chiếc tách lên bằng đôi tay hơi run rẩy. “Ngôi nhà này đã từng có những khu vườn tuyệt đẹp thời mẹ tôi còn sống ở đây. Thật buồn là tôi không thể bảo dưỡng cho khu vườn được như xưa nữa. Tôi chỉ còn đủ sức để bảo dưỡng vườn hồng nhỏ cạnh đài phun nước thôi. Đó là khu vực mà mẹ tôi ưa thích nhất.”

Tôi lại gật đầu, nhớ lại mảnh vườn nhỏ kỳ quặc ấy và cả tiếng xích đu đong đưa, rồi nhấp thêm một ngụm cà phê. “Theo như tôi đã đề cập trên điện thoại ngày hôm qua, tôi là người môi giới bất động sản, và công ty của tôi rất quan tâm đến việc đăng bán ngôi nhà của bác.” Tôi đặt chiếc tách xuống và lần tay vào trong cặp da và lôi ra tập giấy tờ về giá trị bất động sản trong khu vực này, cũng như các tập bìa quảng cáo trong đó giải thích tại sao công ty tôi tốt hơn hàng chục công ty bất động sản khác trong vùng.

“Cô có phải là cháu nội của ông Augustus Middleton? Cô biết không, ông nội của cô và bố tôi học chung trường Luật Havard đấy. Họ thậm chí đã từng khởi sự đi làm cho cùng một hãng luật, và ông Augustus còn làm phù rể cho đám cưới của bố tôi nữa đấy.”

Tôi cảm thấy lúng túng và cánh tay tôi như nặng trĩu khi tôi vươn tay về phía ông Vanderhorst trong khi ông thì phớt lờ nó đi. Cuối cùng, tôi cúi người về phía trước và đặt tập giấy tờ lên bàn, rồi lại cầm tách cà phê lên. “À không. Tôi không biết là hai gia đình chúng ta quen biết nhau. Quả thật là trái đất tròn.” Tôi lại nhanh chóng uống thêm một ngụm cà phê. “Vậy thì, như tôi đã đề cập, công ty của tôi rất quan tâm đến...”

“Họ dường như bắt đầu có rạn nứt gì đấy khi tôi được tám tuổi. Chẳng bao giờ nói chuyện với nhau nữa. Rồi thì thoảng cũng có gặp nhau ở tòa án khi có việc nhưng chẳng bao giờ nói với nhau nữa lời.”

Tôi hít thở chậm rãi, cố tập trung vào việc nuốt trôi những thứ trong miệng để tránh không bị mắc nghẹn và cố hết sức để giữ cho đôi chân mình không giật bắn lên. Khi gió thật. Có phải ông Vanderhorst mời tôi đến đây cốt chỉ để kể lể cho tôi nghe về ông nội của tôi? Ông ta có định mời tôi về hay chưa? Và nếu ông ấy cứ kể cho tôi những việc này trên điện thoại thì có phải là đã tiết kiệm thời gian cho tôi hay không chứ?

“Mặc dù họ bất hòa với nhau nhưng bố tôi vẫn luôn luôn nghĩ rằng ông ấy là một trong những người đáng được kính trọng nhất mà ông ấy từng biết.”

“Phải, à, ông ấy mất khi bố tôi mới mười hai tuổi nên tôi thật sự không biết nhiều.”

“Cô trông giống ông ấy rất nhiều đấy. Bố của cô cũng thế, mặc dù tôi và bố cô chưa bao giờ gặp nhau. Thi thoảng tôi có thấy hình của bố mẹ cô trên báo. Trông cô chẳng giống mẹ chút nào.”

Trời ạ. Nếu ông ta lại nói về mẹ tôi thì tôi phải đi ngay. Nhưng khổ nỗi, tôi lại đã chuẩn bị tinh thần mà bỏ dờ ông ta nhằm giành lấy quyền đăng bán nhà này. “Ông Vanderhorst này, tôi có một cuộc hẹn khác nên tôi cần phải tiến hành thảo luận...”

Một lần nữa, ông ta lại cắt ngang lời tôi như thể tôi chưa hề nói gì. Ông nhìn xuống hai viên kẹo trên đĩa của tôi và có vẻ như ông đang cười. “Ông nội của cô cũng có cái răng sâu đầy huyền thoại đấy.”

Tôi vừa mở miệng định chối phăng việc ấy thì ông lại nói tiếp, “Cô có thích nhà cổ hay không, cô Middleton?”

Trong một thoáng, tôi tự nhủ không biết trong phòng có ống kính quay phim trộm hướng về tôi rồi sẽ được phát lại trong một trong những chương trình truyền hình người thật việc thật ngu xuẩn nào đấy hay không. Tôi cảm thấy miệng mình cứ lắp bắp, cố suy nghĩ xem mình nên thật thà đến đâu. Và như thể không muốn nghe lời nói dối trắng trợn nên con chó nhỏ nhảy phốc ra khỏi chiếc ghế gác chân, nhìn tôi với cái nhìn khinh miệt, rồi chạy ra khỏi phòng.

“Nhà cổ thì, à, nói chung là chúng rất cũ kỹ. Mà như thế cũng hay.” Cao kiến thật. “Ý tôi muốn nói là nhà cổ hiện đang rất thịnh hành trên thị trường bất động sản ngày nay. Và có lẽ bác cũng đã biết, giá cả và sự quan tâm về bất động sản ở khu phố cổ đã tăng lên chóng mặt kể từ những năm 1970 khi Hiệp hội Phố cổ Charleston bắt đầu tài trợ cho chương trình phục hồi khu phố Ansonborough. Người ta mua nhà cổ để đầu tư, sửa chữa tân trang lại rồi bán kiếm lời cũng khá.”

Tôi mạo hiểm nhấp thêm một ngụm cà phê, hy vọng ông ấy sẽ không lái câu chuyện sang hướng khác một lần nữa. Tôi nhĩa mắt viên kẹo vẫn chưa được chạm đến trên đĩa của mình, và rồi quyết định không ăn vì chỉ cần thấy thế thì ông Vanderhorst lại sẽ có quá nhiều cơ hội mà thay đổi đề tài câu chuyện một lần nữa.

“Như tôi đã đề cập trên điện thoại thì luật sư của bác là ông Drayton đã liên lạc với chúng tôi về việc đăng bán ngôi nhà của bác. Tôi có nghe nói là bác đang cân nhắc đến việc dọn đến ở nhà dưỡng lão và không có người thân nào muốn thừa kế ngôi nhà này.”

Trong khi tôi nói, ông Vanderhorst vẫn chưa chạm gì đến tách cà phê hay những viên kẹo mà ông lại bước về phía những ô cửa sổ cao nhìn ra vườn. Tôi có thể nhìn thấy một phần của cây sồi cao ngoài ấy từ nơi tôi đang ngồi. Tôi ngừng nói, chờ đợi ông xác nhận những điều tôi vừa nói và tranh thủ cắn một miếng kẹo chocolate đắng.

Cuối cùng thì ông cũng bắt đầu nói, giọng trầm nhẹ. “Tôi được sinh ra trong ngôi nhà này và đã sống ở đây cả đời, cô Middleton ạ. Bố tôi cũng thế, cũng như ông tôi, và ông của ông tôi nữa. Kể từ khi ngôi nhà này được xây từ năm 1848 thì luôn luôn có một người trong gia tộc Vanderhorst sinh sống tại đây.”

Miếng chocolate mắc kẹt trong họng tôi. Việc đã đến rồi. Ông này sẽ không bán nhà còn tôi thì vừa phí phạm cả buổi sáng chẳng làm được gì. Tôi nuốt nước bọt và đợi ông nói tiếp, lương tâm tôi cứ cắn rứt, nhắc nhở tôi về những lời giống hệt lời mà mẹ tôi đã từng nói với tôi. Nhưng đó là việc xảy ra đã lâu, lâu lắm rồi, và tôi không còn là cô bé con ngày ấy nữa, thời mà tôi vẫn còn có thể lắng nghe với thật nhiều hy vọng trong lòng.

“Nhưng giờ đây tôi là người duy nhất còn sót lại. Tất cả các thế hệ trước tôi đã từng làm việc thật cật lực để cố giữ ngôi nhà này lại cho gia đình. Thậm chí sau thời Nội chiến, khi mọi thứ đều khó khăn chật vật, họ đã bán đi vàng bạc cùng nữ trang của mình, chịu đói rét chỉ để giữ lại ngôi nhà này.” Rồi ông quay lại đối diện với tôi, như thể ông vừa chợt nhớ ra là tôi cũng đang có mặt trong căn phòng. “Ngôi nhà này không chỉ được xây bằng những viên gạch, vữa hồ, và gỗ. Nó là một sự gắn kết với quá khứ và với những tiền nhân đã quá cố. Nó là những kỷ niệm và nó mang đến cảm giác ấm áp của gia đình. Nó là một ngôi nhà mà bên trong đã chứng kiến sự chào đời của những đứa trẻ và cái chết của những người già, còn bên ngoài, nó chứng kiến sự thay đổi của thế giới. Nó là một mảnh lịch sử mà ta có thể nắm giữ trong tay.”

Tôi muốn nói thêm rằng, Nó là một gánh nặng nợ nần không đỡ nổi và treo vòng quanh cổ ta, kéo ta xuống cho đến khi ta ngã đập mặt vào tình trạng phá sản. Nhưng tôi không nói gì cả vì lúc này mặt ông Vanderhorst bỗng biến sắc, và ông có vẻ như đang lảo đảo trên đôi chân của mình. Tôi chồm lên và dìu ông về ghế ngồi, đoạn đưa cho ông tách cà phê.

“Bác có cần tôi gọi bác sĩ không? Trông bác không được khỏe lắm.” Tôi đặt tách cà phê lên bàn cạnh ông và nắm lấy tay ông, nhớ lại những gì ông đã nói về ngôi nhà này. Có lẽ đối với tôi thì nó chỉ là gạch và vữa hồ, nhưng đối với ông, nó là cả một đời - một cuộc đời đang gần đến hồi kết mà không có thành viên gia đình nào còn sót lại để tân trang khu vườn hoặc hưởng thụ bộ chén sứ hoa hồng. Điều này làm tôi buồn và tôi chẳng muốn thế, nhưng dù vậy tôi vẫn nắm chặt lấy tay ông.

Ông phớt lờ tách cà phê. “Cô có thấy bà ấy không? Ở trong vườn ấy - cô có thấy bà ấy không? Bà ấy chỉ hiện hình trước những ai mà bà ấy chấp thuận thôi.”

Tôi phân vân không biết nên trả lời ông hay gọi bác sĩ trước. Nhưng có một điều ông vừa nói mà tôi đã nghe một lần trước đây, cả triệu năm về trước, khi ấy tôi đã tin tưởng vào nó bằng cả con tim non trẻ và khờ dại của mình. “Nó là một mảnh lịch sử mà ta có thể nắm giữ trong tay.” Tôi nhìn vào mắt ông và tự cho phép mình biết xem ông ấy cần gì và hiểu được nỗi đau của ông.

Hít một hơi thật sâu, tôi nói, “Phải, tôi có thấy bà ấy. Những tôi nghĩ rằng không phải vì bà ấy chấp thuận gì tôi đâu. Chỉ... đơn giản là tôi thường xuyên nhìn thấy những thứ không thật sự hiện hữu.”

Mặt ông đã lấy lại được phần nào thần sắc, và đúng là ông đang mỉm cười. Ông cúi người ra trước rồi vỗ nhẹ vào chân tôi. “Tốt lắm,” ông nói. “Đây là tin mừng.” Ông dựa lại vào ghế và uống liền ba ngụm cà phê rồi đứng dậy như thể chẳng có gì đã xảy ra.

“Tôi hy vọng cô không phiền tôi kết thúc cuộc gặp tốt đẹp của chúng ta một cách đột ngột như thế này, nhưng thật sự là tôi có vài việc cần phải làm sáng nay trước khi luật sư của tôi đến.” Ông kéo ra một chiếc khăn ăn sạch bằng vải lanh ra khỏi chiếc khay và đặt cái đĩa sứ có hình hoa hồng lên trên chiếc khăn ăn cùng vài viên kẹo lên trên đĩa rồi cột túm các góc chiếc khăn ăn lại ở trên đỉnh và đưa nó cho tôi.

Tôi đứng đấy, sững sờ, những hành vi của ông lại một lần nữa làm cho tôi không nói nên lời. Rồi khi lấy lại được giọng, tôi nói buột ra câu này, “Nhưng chúng ta thậm chí chưa hề thảo luận...” Tôi đón lấy chiếc đĩa sứ đã được bọc khăn ăn ấy khi ông gửi nó vào tay tôi. “Và tôi không thể nhận cái đĩa sứ này của bác được. Tôi không rõ là khi nào mình sẽ quay trở lại để trả cho bác.”

Ông xoa tay. “Ồ, cô không cần phải lo về việc ấy làm gì. Nó sẽ được về đoàn tụ với những chiếc đĩa còn lại sớm hơn là cô nghĩ đấy.”

Tôi muốn bực mình vì đã phí phạm cả buổi sáng cho một cuộc viếng thăm vô bổ như thế này. Nhưng khi tôi nhìn xuống chiếc đĩa sứ trong tay, tôi chỉ có thể cảm nhận được một sự hối tiếc kỳ lạ. Về cái gì? Nó là một mảnh lịch sử mà ta có thể nắm giữ trong tay. Một lần nữa, đó là khi tôi bảy tuổi, đang đứng tay trong tay với mẹ tôi trước một ngôi nhà cổ khác. Mặc dù tôi có phủ nhận trong bao lâu và mạnh mẽ đến đâu, thì tôi vẫn cảm thấy trong xương tủy của mình những gì ông Vanderhorst đang nói về, và tôi đã tự yếu lòng một cách ngu ngốc để cho một ông già lay động trái tim cứng cỏi của mình.

Ông Vanderhorst nghiêng người qua và nhẹ nhàng hôn vào má tôi. “Cám ơn nhé, cô Middleton. Cuộc viếng thăm của cô hôm nay đã mang đến cho ông già này vô vàn điều tốt đẹp.”

“Ồ không, tôi phải cảm ơn bác mới phải.” Tôi nói, ngạc nhiên vì mình sắp khóc. Đã lâu rồi tôi không được ai hôn lên má, và trong một thoáng tôi muốn hỏi ông liệu tôi có thể ngồi lại lâu hơn một chút, ăn kẹo chocolate nhân hồ đào và uống cà phê trong khi trò chuyện về những hồn ma già cỗi - cả những hồn ma còn sống lẫn đã chết - hay không.

Nhưng ông Vanderhorst đã đứng dậy, và khoảnh khắc ấy đã vượt mất. Như một cái máy, tôi khoác cặp đựng tài liệu bằng da lên vai và giữ chặt lấy chiếc khăn ăn bao bọc những viên kẹo và cái đĩa bằng sứ trong khi ông Vanderhorst tiễn tôi ra cửa chính. Chúng tôi đi ngang qua phòng chơi nhạc, nơi có chiếc đại dương cầm chiếm lĩnh cả phòng, và tôi chợt nhớ đến tấm hình một cậu bé con ngồi trên chiếc ghế dài.

Tôi không có thời gian để nán ná ở lại vì bàn tay của ông Vanderhorst bỗng mạnh mẽ một cách ngạc nhiên sau lưng tôi và đẩy tôi đi về phía cửa chính. Đối với một ông già vốn phải lê bước đi, ông ấy có vẻ như rất kiên quyết muốn đưa tôi ra khỏi ngôi nhà. Và điều này đối với tôi cũng tốt thôi, thật sự là thế. Tôi đã phí phạm thời gian quá đủ trong hôm nay rồi.

Tôi bước ra ngoài hành lang có mái vòm và quay lại để chào tạm biệt. Lúc này ông đang tươi cười rất rạng rỡ, đôi mắt ông thật sáng, giống như hai đồng xu sáng bóng phía sau lớp kính dày. “Tạm biệt bác Vanderhorst. Rất hân hạnh được gặp bác hôm nay.” Tôi cảm thấy ngạc nhiên vì tôi đang nói thật lòng.

“Không đâu, cô Middleton à. Tôi mới là người hân hạnh được gặp cô đấy.”

Tôi bước dọc theo hành lang đi ra phía cổng ngoài dẫn đến vỉa hè, cảm thấy ông vẫn còn đang nhìn theo. Khi bước đến cổng, tôi chợt nhớ đến đĩa kẹo mà tôi đang cầm. Tôi quay lại và nhìn thấy ông Vanderhorst đang nhìn tôi từ bậc cửa, cạnh những chiếc cột của hành lang có mái vòm này và những ô cửa sổ có kính hàn chì, vốn là một phần lớn của ngôi nhà. “Tôi sẽ cố sớm mang trả cái đĩa cho bác nhé.” Tôi thậm chí còn tưởng tượng rằng mình đang nôn nóng muốn được quay trở lại thăm ông già này.

“Tôi rất tin tưởng là cô sẽ sớm quay lại đấy, cô Middleton ạ. Tạm biệt nhé.”

Tôi mở cửa, rồi đóng lại sau lưng mình, cảm thấy ông vẫn đang dõi nhìn theo tôi xuyên qua chiếc cổng vườn cho đến khi tôi biến mất khỏi tầm nhìn của ông. Tôi không quay nhìn lại về hướng khu vườn dù chỉ một lần, nơi mà âm thanh của sợi dây thừng đang đưa cạ vào lớp vỏ cây già cỗi lại một lần nữa khuấy động không khí oi nồng buổi ban mai.

2. Chương 2

Tiếng chuông điện thoại xé tai vào hai ngày sau đó khiến tôi bật tỉnh. Tôi lão đảo nhìn chăm chăm vào đồng hồ rồi vừa thở hồng hộc vừa chửi thề khi với tay lấy mắt kính để xem giờ. Đứng ra thì tôi chưa hoàn toàn cam chịu chấp nhận cái thực tế buồn là tôi thật sự cần mắt kính, đừng nói chi đến việc đeo kính, do đó hầu như lúc nào mắt kính của tôi cũng nằm xếp xó trong hộp để trong ngăn kéo. Tôi nhú mắt nhìn vào đồng hồ: sáu giờ ba mươi sáng. Mẹ kiếp! Sao mà tôi có thể ngủ muộn đến thế nhỉ? Tôi thường vận đồng

hồ báo thức sáu giờ sáng mỗi ngày để có thể bắt đầu ngày mới một cách thoải mái và tự tin, và giờ đây thì tôi đã phí mất nửa tiếng đồng hồ vì dậy muộn.

Tôi đập mạnh tay lên ống nghe điện thoại, tự nguyện rửa mình vì đã thức quá khuya vào đêm trước rồi quên vặn đồng hồ báo thức. Nhưng cũng vì tôi cứ mê mải sắp xếp lại tủ sách trong phòng khách cho đúng theo thứ tự bảng chữ cái khiến tôi quên mất thời gian. “A lô?”

“Chào chị Melanie. Em xin lỗi vì gọi chị sớm quá, nhưng mà ông Henderson bảo là phải liên lạc với chị càng sớm càng tốt. Em hiểu tại sao ông ta không gọi trực tiếp cho chị và để cho em ngủ, vì ông ấy biết em thường đi đánh golf sớm vào các buổi sáng thứ Bảy.” Cái giọng mũi của cô thư ký văn phòng công ty nghe như càn chát chúa hơn vào sáu giờ rưỡi sáng thứ Bảy, nhưng khi cô ta đề cập đến tên của sếp thì lớp sương mù đang giăng phủ trong đầu tôi đã thực sự tan biến. Cô ta hắng giọng. “Có phải em đã đánh thức chị dậy không ạ?”

“Không đâu, Nancy ạ. Chỉ là tôi phải ngồi dậy để trả lời điện thoại thôi.” Tôi chờ xem cô thư ký có nhận ra giọng điệu mỉa mai của tôi hay không. Nancy Flaherty thì rất am tường công việc ở văn phòng, nhưng ai cũng biết là những nỗ lực của cô ta chỉ chủ yếu tập trung vào việc ngăn đến giờ đi đánh golf sắp tới hoặc luyện tập cú đánh vông mà thôi. Vậy thì, xem như những lời mỉa mai ấy đối với cô ta cứ như nước đổ lá khoai vậy!

“Tốt quá. Bởi vì ông Henderson đã lên kế hoạch cho chị đi họp với ông Drayton lúc chín giờ sáng hôm nay, và ông ấy không muốn chị đến muộn. Nghe nói cuộc họp này có liên quan gì đấy đến di sản của ông Vanderhorst.”

Tôi chớp mắt, rồi ngồi hẳn dậy, những lời nói này cứ quay cuồng trong đầu tôi như nước xoáy trong bồn rửa mặt. “Di sản của ông ấy? Có phải ông ấy đã...”

“Phải. Đường như ông ấy mất lúc đang ngủ.” Cô ấy ngừng nói trong giây lát và tôi nghe có tiếng thở khụt khịt nhẹ trong ống nghe, và tôi tưởng tượng cảnh Nancy đang tập mang tai nghe điện thoại trong phòng ngủ. “Qua đời như thế kể ra cũng nhẹ nhàng, chị nhỉ.”

“Nhưng tôi vừa gặp ông ấy cách đây có hai ngày thôi.” Tôi không thể giải thích được nỗi buồn đang ập đến khi nghe tin ông già ấy đã qua đời. Tôi hình dung lại hình ảnh lần cuối cùng tôi nhìn ông, là lúc ông đang nhìn ra ô cửa sổ từ căn phòng khách đã phai màu ấy, rồi nhìn ra cây sồi già đã từng có mặt trước cả khi ông chào đời và vẫn còn ở lại nơi đấy.

“Tôi không hiểu được - thế sếp có nói vì sao ông Drayton cần gặp tôi hay không?”

“Nếu em mà biết được những chuyện như thế thì em đã nói cho chị nghe rồi, phải không nào?”

“Ồ, đúng rồi.” Tôi nuốt nước bọt, ngạc nhiên vì cảm thấy nghèn nghẹn. “Nhưng hôm nay là thứ Bảy - tại sao họ không chờ đến thứ Hai được nhỉ?”

“Em cũng chẳng biết chị ạ. Em chỉ biết là ông Henderson muốn chị vào văn phòng trong hôm nay.”

Một mỗi, tôi ngồi dậy. “Chị đọc cho tôi địa điểm cuộc họp nhé.”

Tôi viết lại thông tin về cuộc họp mà Nancy đọc cho tôi, rồi cúp máy và nhìn chăm chăm vào điện thoại liên tục từ năm phút trước khi bước ra khỏi giường.

Sau khi tắm vội và mặc bộ đồ veston truyền thống thích hợp cho cuộc họp ở một văn phòng luật, tôi nhanh chóng lái xe qua cầu Cooper River từ đường Mt. Pleasant rồi đậu xe vào ô đã dành sẵn cho tôi ở bãi đậu xe phía sau văn phòng công ty nơi tôi đang làm việc trên đường South Broad. Rồi tôi ghé vào tiệm bánh ở góc phố, mua hai chiếc bánh tiêu đường cùng một ly cà phê sữa to có kem tươi trên mặt. Chủ tiệm bánh, dì Ruth, ngay khi vừa thấy tôi bên ngoài ô cửa sổ thì bà ấy đã bắt đầu gói hai cái bánh tiêu và khi tôi bước vào thì bà đã cho cà phê vào máy quay vù vù.

“Chào dì Ruth.”

Bà Ruth mỉm cười, khoe chiếc răng vàng lấp lánh dưới làn da màu đồng. “Cô Melanie nè, hôm nào tôi phải làm bữa sáng đàng hoàng cho cô mới được. Cô chỉ cần cho tôi thêm chừng hai phút đồng hồ thôi, nghe chưa?”

Tôi để tiền lên quầy và cầm lấy gói bánh. Tôi mỉm cười rồi nói, “Nếu cháu mà có thêm hai phút đồng hồ thì cháu sẵn lòng chờ ạ.” Rồi tôi chộp lấy ly cà phê, liếm lớp kem tươi trên mặt và bước lùi ra cửa.

“Tiểu thư ơi, cô ốm ròm chỉ còn da bọc xương. Ăn uống kiểu này thiệt là không phải mà. Cô cần phải ăn thêm rau quả. Chỉ cần ăn thêm một chút thịt và trứng nữa thì cô sẽ tròn trịa ra thôi.”

“Thôi cho cháu hẹn lần sau nhé,” tôi nói rồi đẩy cửa đi ra. “Chúc dì một ngày tốt lành.”

Khu văn phòng luật sư nằm cách đường King Street chừng vài cái ngã tư, nhưng tôi quyết định đi bộ để thư giãn đầu óc và chuẩn bị tinh thần cho những gì đang chờ đợi tôi tại buổi họp. Tôi đi theo hướng bắc, ngang qua tòa nhà đậu xe cao tầng và tòa nhà văn phòng cho thuê hiện đại ở ngã tư đầu tiên - là hai tòa nhà mà theo lời nhiều người dân Charleston miêu tả thì chúng là những tòa nhà “trơ xương” và “ảm đạm”. Mặc dù lý trí cũng có chút đắn vặt nào đấy nhưng tôi cứ bỏ mặc tất cả, miễn là tôi thấy khu đất được dùng vào việc gì có ích và đúng chức năng của nó.

Theo thói quen, tôi thường tránh nhìn vào những tòa nhà cổ dọc theo đường King Street, nằm ngay ngắn trật tự trên con đường được mệnh danh là “phố mua sắm diễm lệ nhất nước Mỹ.” Phải, có lẽ những tòa nhà này yêu kiều theo phong cách cổ điển và tốn tiền, và thi thoảng dường như có ai đó ngoái ra nhìn tôi từ những ô cửa sổ của các cửa hiệu khiến mắt tôi cứ phải tập trung nhìn thẳng phía trước. Việc này cũng giống như khi ở bệnh viện. Tôi phải mang tai nghe nhằm chặn lại những tiếng nói từ những người mà chỉ mình tôi có thể nhìn thấy.

Khi tôi bước ngang qua một dãy hành lang hẹp có cầu thang dẫn lên dãy phòng có lẽ đã được dùng làm nhà ở trong tòa nhà dùng làm cửa hiệu trước đây, tôi thấy một cô gái trẻ mặt nhợt nhạt đang đứng ở bậc thang cuối, gần như khuất sau bụi dâm bụt bám chặt vào lớp sơn tróc. Khi sắp bước ngang qua cô ta thì tôi bỗng nhận ra rằng làn da cô ấy gần như trong suốt và trang phục cô ấy mặc trên người là từ thời thế kỷ trước. Cho đến khi tôi quay lại thì cô ấy đã đi mất, chỉ có cánh hoa dâm bụt to và đỏ chót là còn đọng đưa nhẹ nhẹ cho thấy cô gái đã từng đứng đấy.

Một lần nữa tôi lại cố tập trung nhìn vào lề đường trước mặt và đi ngang qua tòa nhà Trung tâm Hành chính - chợt nhớ đến sự ồn ào giận dữ của công chúng xoay quanh quan niệm kiến trúc của nó - rồi tôi tìm thấy văn phòng luật Drayton, Drayton và Drayton trong khu phố kế cận. Hôm ấy là thứ Bảy nên không có ai ngồi tại quầy tiếp tân ở tiền sảnh. Tôi đứng đấy, tự hỏi không biết phải làm gì thì cánh cửa kép to dùng bên hông khu tiếp tân bỗng mở rộng và một cái đầu hình chòm quả trứng nhô ra. Người đàn ông trung niên này chau mày khi nhìn thấy tôi và tự dưng tôi cảm thấy ly cà phê sữa to và hai cái bánh tiêu vừa ăn khi nãy cứ như đang lăn lộn trong bụng mình.

“Cô Middleton phải không?” Ông ấy chìa ra bàn tay được cắt tỉa móng cẩn thận và chúng tôi bắt tay. “Tôi là Jonathan Drayton. Cảm ơn cô đã đến. Mời cô vào.”

Tôi lén quẹt miệng, đề phòng có những hạt đường nhỏ còn dính trên mép, rồi đi theo ông Drayton bước vào phòng họp.

Đã có vài người ngồi chung quanh bàn họp, hầu hết họ trông giống nhân viên hành chính văn phòng. Tôi nhận ra ông Drayton lớn tuổi nhất mà tôi đã gặp trong những lần trao đổi công việc trước đây đang ngồi gần đầu bàn. Ông ấy cười nhẹ với tôi rồi đứng lên.

“Cô Middleton, rất vui được gặp lại cô. Mời cô ngồi.” Ông chỉ vào cái ghế đặt ở đầu bàn.

Một cách miễn cưỡng, tôi bước đến, tự dưng cảnh giác với sự có mặt của mình tại đây và tại sao tôi lại ngồi ở đầu bàn. Phải chăng vì họ quá vui mừng với việc tôi giành được quyền môi giới bán ngôi nhà cổ trên phố Tradd? Tôi ngồi xuống, chéo hai bàn chân lại, và đặt hai tay lên đùi. Tôi nhấn mạnh hai bàn tay lên đùi để giữ cho chân mình khỏi đọng đưa một cách mất kiên nhẫn như thường lệ.

Ông Drayton lại ngồi xuống trong khi Jonathan Drayton ngồi đối diện với ông ta. Căn phòng bỗng yên ắng, và tôi bắt đầu cảm thấy không ổn.

Ông Drayton bắt đầu nói. “Cô Middleton, tôi xin lỗi vì đã cho mời cô đến đây vào thứ Bảy. Thực ra tình huống này khá là... bất bình thường, và tôi nghĩ nếu dời đến thứ Hai thì sẽ không có lợi cho ai cả.”

“Tình huống này là sao?” Tôi nghiêng mạnh hàm để răng không đánh lập cập.

“Phải. Như cô biết đấy, ông Vanderhorst, cầu Chúa cứu rỗi linh hồn ông ta, không chỉ là một khách hàng thân thuộc của hãng luật chúng tôi mà ông ấy còn là một người bạn thân ái.”

Tôi nhìn lại ông ta mà không nói gì, hoàn toàn chẳng hiểu gì sất và cố làm sao để mình không giống như con nai đang bị thổi miên vì ánh đèn pha sáng chói.

Ông Drayton hắng giọng và nói tiếp. “Tôi có biết là cô đã đến gặp ông Vanderhorst cách đây hai ngày để thảo luận về ngôi nhà của ông ấy, có phải thế không?”

Tiếng chuông điện thoại xé tai vào hai ngày sau đó khiến tôi bật tỉnh. Tôi lảo đảo nhìn chăm chăm vào đồng hồ rồi vừa thở hồng hộc vừa chửi thề khi với tay lấy mắt kính để xem giờ. Đúng ra thì tôi chưa hoàn toàn cam chịu chấp nhận cái thực tế buồn là tôi thật sự cần mắt kính, đừng nói chi đến việc đeo kính, do đó hầu như lúc nào mắt kính của tôi cũng nằm xếp xó trong hộp để trong ngăn kéo. Tôi nhú mắt nhìn vào đồng hồ: sáu giờ ba mươi sáng. Mẹ kiếp! Sao mà tôi có thể ngủ muộn đến thế nhỉ? Tôi thường vận đồng hồ báo thức sáu giờ sáng mỗi ngày để có thể bắt đầu ngày mới một cách thoải mái và tự tin, và giờ đây thì tôi đã phí mất nửa tiếng đồng hồ vì dậy muộn.

Tôi đập mạnh tay lên ống nghe điện thoại, tự nguyên rửa mình vì đã thức quá khuya vào đêm trước rồi quên vận đồng hồ báo thức. Nhưng cũng vì tôi cứ mê mải sắp xếp lại tủ sách trong phòng khách cho đúng theo thứ tự bảng chữ cái khiến tôi quên mất thời gian. “A lô?”

“Chào chị Melanie. Em xin lỗi vì gọi chị sớm quá, nhưng mà ông Handerson bảo là phải liên lạc với chị càng sớm càng tốt. Em hiểu tại sao ông ta không gọi trực tiếp cho chị và để cho em ngủ, vì ông ấy biết em thường đi đánh golf sớm vào các buổi sáng thứ Bảy.” Cái giọng mũi của cô thư ký văn phòng công ty nghe như càng chất chứa hơn vào sáu giờ rưỡi sáng thứ Bảy, nhưng khi cô ta đề cập đến tên của sếp thì lớp sương mù đang giăng phủ trong đầu tôi đã thực sự tan biến. Cô ta hắng giọng. “Có phải em đã đánh thức chị dậy không ạ?”

“Không đâu, Nancy ạ. Chỉ là tôi phải ngồi dậy để trả lời điện thoại thôi.” Tôi chờ xem cô thư ký có nhận ra giọng điệu mỉa mai của tôi hay không. Nancy Flaherty thì rất am tường công việc ở văn phòng, nhưng ai cũng biết là những nỗ lực của cô ta chỉ chủ yếu tập trung vào việc ngắm đến giờ đi đánh golf sắp tới hoặc luyện tập cú đánh vông mà thôi. Vậy thì, xem như những lời mỉa mai ấy đối với cô ta cứ như nước đổ lá khoai vậy!

“Tốt quá. Bởi vì ông Henderson đã lên kế hoạch cho chị đi họp với ông Drayton lúc chín giờ sáng hôm nay, và ông ấy không muốn chị đến muộn. Nghe nói cuộc họp này có liên quan gì đấy đến di sản của ông Vanderhorst.”

Tôi chớp mắt, rồi ngồi hẳn dậy, những lời nói này cứ quay cuồng trong đầu tôi như nước xoáy trong bồn rửa mặt. “Di sản của ông ấy? Có phải ông ấy đã...”

“Phải. Đường như ông ấy mất lúc đang ngủ.” Cô ấy ngừng nói trong giây lát và tôi nghe có tiếng thở khụt khịt nhẹ trong ống nghe, và tôi tưởng tượng cảnh Nancy đang tập mang tai nghe điện thoại trong phòng ngủ. “Qua đời như thế kể ra cũng nhẹ nhàng, chị nhỉ.”

“Nhưng tôi vừa gặp ông ấy cách đây có hai ngày thôi.” Tôi không thể giải thích được nỗi buồn đang ập đến khi nghe tin ông già ấy đã qua đời. Tôi hình dung lại hình ảnh lần cuối cùng tôi nhìn ông, là lúc ông đang nhìn ra ô cửa sổ từ căn phòng khách đã phai màu ấy, rồi nhìn ra cây sồi già đã từng có mặt trước cả khi ông chào đời và vẫn còn ở lại nơi đấy.

“Tôi không hiểu được - thế sếp có nói vì sao ông Drayton cần gặp tôi hay không?”

“Nếu em mà biết được những chuyện như thế thì em đã nói cho chị nghe rồi, phải không nào?”

“Ồ, đúng rồi.” Tôi nuốt nước bọt, ngạc nhiên vì cảm thấy nghèn nghẹn. “Nhưng hôm nay là thứ Bảy - tại sao họ không chờ đến thứ Hai được nhỉ?”

“Em cũng chẳng biết chị ạ. Em chỉ biết là ông Henderson muốn chị vào văn phòng trong hôm nay.”

Một mỗi, tôi ngồi dậy. “Chị đọc cho tôi địa điểm cuộc họp nhé.”

Tôi viết lại thông tin về cuộc họp mà Nancy đọc cho tôi, rồi cúp máy và nhìn chăm chăm vào điện thoại liên tục từ năm phút trước khi bước ra khỏi giường.

Sau khi tắm vội và mặc bộ đồ veston truyền thống thích hợp cho cuộc họp ở một văn phòng luật, tôi nhanh chóng lái xe qua cầu Cooper River từ đường Mt. Pleasant rồi đậu xe vào ô đã dành sẵn cho tôi ở bãi đậu xe phía sau văn phòng công ty nơi tôi đang làm việc trên đường South Broad. Rồi tôi ghé vào tiệm bánh ở góc phố, mua hai chiếc bánh tiêu đường cùng một ly cà phê sữa to có kem tươi trên mặt. Chủ tiệm bánh, dì Ruth, ngay khi vừa thấy tôi bên ngoài ô cửa sổ thì bà ấy đã bắt đầu gói hai cái bánh tiêu và khi tôi bước vào thì bà đã cho cà phê vào máy quay vù vù.

“Chào dì Ruth.”

Bà Ruth mỉm cười, khoe chiếc răng vàng lấp lánh dưới làn da màu đồng. “Cô Melanie nè, hôm nào tôi phải làm bữa sáng đáng hoàng cho cô mới được. Cô chỉ cần cho tôi thêm chừng hai phút đồng hồ thôi, nghe chưa?”

Tôi để tiền lên quầy và cầm lấy gói bánh. Tôi mỉm cười rồi nói, “Nếu cháu mà có thêm hai phút đồng hồ thì cháu sẵn lòng chờ ạ.” Rồi tôi chộp lấy ly cà phê, liếm lớp kem tươi trên mặt và bước lùi ra cửa.

“Tiểu thư ơi, cô ốm ròm chỉ còn da bọc xương. Ăn uống kiểu này thiệt là không phải mả. Cô cần phải ăn thêm rau quả. Chỉ cần ăn thêm một chút thịt và trứng nữa thì cô sẽ tròn trịa ra thôi.”

“Thôi cho cháu hẹn lần sau nhé,” tôi nói rồi đẩy cửa đi ra. “Chúc dì một ngày tốt lành.”

Khu văn phòng luật sư nằm cách đường King Street chừng vài cái ngã tư, nhưng tôi quyết định đi bộ để thư giãn đầu óc và chuẩn bị tinh thần cho những gì đang chờ đợi tôi tại buổi họp. Tôi đi theo hướng bắc, ngang qua tòa nhà đậu xe cao tầng và tòa nhà văn phòng cho thuê hiện đại ở ngã tư đầu tiên - là hai tòa nhà mà theo lời nhiều người dân Charleston miêu tả thì chúng là những tòa nhà “trơ xương” và “ảm đạm”. Mặc dù lý trí cũng có chút đắn đo nhưng tôi cứ bỏ mặc tất cả, miễn là tôi thấy khu đất được dùng vào việc gì có ích và đúng chức năng của nó.

Theo thói quen, tôi thường tránh nhìn vào những tòa nhà cổ dọc theo đường King Street, nằm ngay ngắn trật tự trên con đường được mệnh danh là “phố mua sắm diêm lệ nhất nước Mỹ.” Phải, có lẽ những tòa nhà này yêu kiều theo phong cách cổ điển và tốn tiền, và thi thoảng dường như có ai đó ngoái ra nhìn tôi từ những ô cửa sổ của các cửa hiệu khiến mắt tôi cứ phải tập trung nhìn thẳng phía trước. Việc này cũng giống như khi ở bệnh viện. Tôi phải mang tai nghe nhằm chặn lại những tiếng nói từ những người mà chỉ mình tôi có thể nhìn thấy.

Khi tôi bước ngang qua một dãy hành lang hẹp có cầu thang dẫn lên dãy phòng có lẽ đã được dùng làm nhà ở trong tòa nhà dùng làm cửa hiệu trước đây, tôi thấy một cô gái trẻ mặt nhợt nhạt đang đứng ở bậc thang cuối, gần như khuất sau bụi dâm bụt bám chặt vào lớp sơn tróc. Khi sắp bước ngang qua cô ta thì tôi bỗng nhận ra rằng làn da cô ấy gần như trong suốt và trang phục cô ấy mặc trên người là từ thời thế kỷ trước. Cho đến khi tôi quay lại thì cô ấy đã đi mất, chỉ có cánh hoa dâm bụt to và đỏ chót là còn đọng đưa nhẹ nhẹ cho thấy cô gái đã từng đứng đấy.

Một lần nữa tôi lại cố tập trung nhìn vào lề đường trước mặt và đi ngang qua tòa nhà Trung tâm Hành chính - chợt nhớ đến sự ồn ào giận dữ của công chúng xoay quanh quan niệm kiến trúc của nó - rồi tôi tìm thấy văn phòng luật Drayton, Drayton và Drayton trong khu phố kế cận. Hôm ấy là thứ Bảy nên không có ai ngồi tại quầy tiếp tân ở tiền sảnh. Tôi đứng đấy, tự hỏi không biết phải làm gì thì cánh cửa kép to dùng bên hông khu tiếp tân bỗng mở rộng và một cái đầu hình chòm quả trứng nhô ra. Người đàn ông trung niên này chau mày khi nhìn thấy tôi và tự dừng tôi cảm thấy ly cà phê sữa to và hai cái bánh tiêu vừa ăn khi này cứ như đang lăn lộn trong bụng mình.

“Cô Middleton phải không?” Ông ấy chìa ra bàn tay được cắt tỉa móng cẩn thận và chúng tôi bắt tay. “Tôi là Jonathan Drayton. Cảm ơn cô đã đến. Mời cô vào.”

Tôi lên quẹt miệng, để phòng có những hạt đường nhỏ còn dính trên mép, rồi đi theo ông Drayton bước vào phòng họp.

Đã có vài người ngồi chung quanh bàn họp, hầu hết họ trông giống nhân viên hành chính văn phòng. Tôi

nhận ra ông Drayton lớn tuổi nhất mà tôi đã gặp trong những lần trao đổi công việc trước đây đang ngồi gần đầu bàn. Ông ấy cười nhẹ với tôi rồi đứng lên.

“Cô Middleton, rất vui được gặp lại cô. Mời cô ngồi.” Ông chỉ vào cái ghế đặt ở đầu bàn.

Một cách miễn cưỡng, tôi bước đến, tự dừng cảnh giác với sự có mặt của mình tại đây và tại sao tôi lại ngồi ở đầu bàn. Phải chăng vì họ quá vui mừng với việc tôi giành được quyền môi giới bán ngôi nhà cổ trên phố Tradd? Tôi ngồi xuống, chéo hai bàn chân lại, và đặt hai tay lên đùi. Tôi nhấn mạnh hai bàn tay lên đùi để giữ cho chân mình khỏi đong đưa một cách mất kiên nhẫn như thường lệ.

Ông Drayton lại ngồi xuống trong khi Jonathan Drayton ngồi đối diện với ông ta. Căn phòng bỗng yên ắng, và tôi bắt đầu cảm thấy không ổn.

Ông Drayton bắt đầu nói. “Cô Middleton, tôi xin lỗi vì đã cho mời cô đến đây vào thứ Bảy. Thực ra tình huống này khá là... bất bình thường, và tôi nghĩ nếu đợi đến thứ Hai thì sẽ không có lợi cho ai cả.”

“Tình huống này là sao?” Tôi nghiêng mạnh hàm để rằng không đánh lập cập.

“Phải. Như cô biết đấy, ông Vanderhorst, cầu Chúa cứu rỗi linh hồn ông ta, không chỉ là một khách hàng thân thuộc của hãng luật chúng tôi mà ông ấy còn là một người bạn thân ái.”

Tôi nhìn lại ông ta mà không nói gì, hoàn toàn chẳng hiểu gì sất và cố làm sao để mình không giống như con nai đang bị thôi miên vì ánh đèn pha sáng chói.

Ông Drayton hắng giọng và nói tiếp. “Tôi có biết là cô đã đến gặp ông Vanderhorst cách đây hai ngày để thảo luận về ngôi nhà của ông ấy, có phải thế không?”

Tôi gật đầu, cảm giác như đứa trẻ đang ngồi trên bàn làm bếp của bố và sẵn sàng nghe những lời quở phạt.

“Ông ta có ngụ ý nào cho thấy ông sẵn lòng muốn bán ngôi nhà hay không?”

“Thật lòng, tôi nghĩ ông ta chưa bao giờ có cái ý nghĩ ấy. Tôi hoàn toàn không hiểu tại sao ông ấy lại muốn tôi đến nhà và gặp ông ấy nên tôi nghĩ có lẽ ông ấy chỉ cảm thấy cô đơn và muốn có người nói chuyện.” Tôi nhìn xuống bàn tay mình, chợt nhớ đến cái đĩa sứ của mẹ ông ấy. “Ông ấy có vẻ là một người rất đáng hoàng dễ mến.”

“Cô có nhớ hai người đã nói về những gì không?”

Tôi nghĩ đến người phụ nữ và chiếc xích đu trong vườn và làm sao mà ông Vanderhorst cũng biết bà đang có mặt ở ngoài ấy. Tôi nói, “Ông ấy có kể là bố của ông và ông nội của tôi là bạn thân và đã từng học chung ở Trường Luật Havard. Ông ấy cũng có nhắc đến việc ông nội tôi từng là phù rể chính cho đám cưới của bố ông ấy.”

Cả hai người đàn ông bỗng liếc mắt nhìn nhau như thể họ đang cùng hiểu vấn đề như nhau. Tôi thả chân ra rồi đưa hai tay nắm chặt lấy cạnh bàn. “Thế là thế nào? Cuối cùng thì ông ta có cho tôi quyền đăng bán nhà hay không?”

Lần này thì Jonathan Drayton lại nói. “Cô có thích nhà cổ hay không, cô Melanie?”

Đây là lần thứ hai có người hỏi tôi cùng một câu hỏi ấy. Tôi cảm thấy như có một giọng cười mỉa đang lục đục trong vòm họng của mình, nhưng tôi đã nén nó xuống vì e sợ nó mà phát ra thì nghe sẽ giống như tiếng hét hoang dại. “Không, không hề. Thật lòng, tôi luôn cho rằng chúng là một sự phí phạm không gian và tiền bạc khổng lồ.”

Ông Drayton nghiêng người về phía tôi. “Nhưng chẳng phải mẹ cô đã từng lớn lên trong ngôi nhà của dòng họ Prioleau trên đường Legare à?”

“Phải, nhưng mà...”

“Và chẳng phải bà ấy đã bán ngôi nhà ấy sau khi bà ngoại cô mất và sau khi mẹ cô bỏ bố cô?”

“Phải, nhưng mà...”

“Có phải điều đó gây nên sự thù hằn trong cô? Rằng vì lẽ đó mà cô xem như mất cơ hội được sở hữu ngôi nhà ấy?”

“Cơ hội sở hữu ngôi nhà? Ông nói cái gì...?” Tôi đứng dậy, chiếc ghế tôi ngồi cào lên thảm sàn, bỗng dưng tôi có cảm giác như tôi vừa bị đưa đến một thứ nhà ma ở những khu giải trí, với tường và sàn làm bằng những tấm gương. “Cái gì thế này? Tôi không thể hiểu tại sao việc tôi được phép đăng bán ngôi nhà này lại có liên quan đến mẹ tôi hoặc ngôi nhà của bà ấy.”

Ông Drayton lại trát lên gương mặt mình một thứ cần phải được hiểu là một nụ cười cầu hòa. “Cho tôi xin lỗi, cô Middleton. Cô vui lòng ngồi xuống nhé. Mong cô thứ lỗi về cách vận hỏi giống chất vấn như thế này, nhưng cũng bởi vì tôi vẫn còn bị sốc về sự ra đi đột ngột của một người bạn thân, và tôi muốn làm rõ mọi việc cho ngọn ngành. Sau khi cô nghe lý do vì sao chúng tôi mời cô đến đây vào sáng nay thì cô sẽ hiểu tại sao chúng tôi lại muốn biết chắc rằng không có sự ép buộc nào từ phía cô trong vụ này.”

“Sự ép buộc?” Tôi gần như cười phá lên. “Mặc dù tôi có tiếng trong ngành nhưng tôi không hề có thói quen nài ép các khách hàng tiềm năng của mình, đặc biệt là những người già cả, nếu đó là điều mà các ông đang suy diễn.” Tôi trừng mắt nhìn ông ta rồi từ từ ngồi xuống và lại nhìn hai người đàn ông này một cách hy vọng. “Thế thì, tôi có được quyền đăng bán nhà hay không nào?”

Hai người đàn ông hết hắng giọng lại liếc nhìn nhau, rồi cuối cùng Jonathan Drayton lên tiếng. “Không hẳn là như vậy. Thật ra, có vẻ như là ông Vanderhorst đã để lại ngôi nhà và toàn bộ tài sản lại cho cô.”

Tôi chồm lên, biết chắc rằng nếu tôi lắng nghe kỹ hơn thì tôi sẽ có thể nghe thấy nhạc hiệu của phim truyền hình The Twilight Zone rít lên trong văn phòng vốn bỗng trở nên quá ngột ngạt vào lúc này. “Ồi, không!”

“Sự thật đúng là thế cô ạ.”

“Đây là sự nhầm lẫn. Khi ấy đầu óc của ông ta không còn minh mẫn hay có cái gì đó bất ổn rồi.”

Ông Drayton nghiêng người về phía tôi. “Không, không có sự nhầm lẫn nào cả. Chính tôi đã giám thị việc viết di chúc của ông Vanderhorst không lâu sau khi cô vừa rời khỏi ngôi nhà vào sáng thứ Năm. Khi ấy ông ta hoàn toàn minh mẫn.” Ông Drayton liếc nhìn con trai mình một chốc rồi ông lại chăm chú quan sát tôi. “Chỉ có một việc lạ là ông ấy nói rằng mẹ ông ấy sẽ chuẩn ý cho việc này. Và, thật lòng mà nói, tôi rất muốn ghé thăm ông ấy vào tuần sau để khuyên ông ấy thay đổi ý định. Như tôi đã nói ấy, toàn bộ sự việc này khá là bất thường.”

Tôi quệt tay lên hai bên thái dương lúc này đang rung giật. “Bà con họ hàng của ông ấy sẽ không thừa nhận bản di chúc này đâu.”

“Ông ấy chẳng còn ai.”

“Thì các ông cứ tìm đại ai đó.”

Cả hai cha con nhà Drayton đều đứng lên cùng một lúc. Jonathan bước đến. “Cô Middleton à, tôi biết việc này khá gây sốc - chúng tôi cũng đã bị sốc - nhưng mà ông Vanderhorst rất cương quyết muốn để lại ngôi nhà cho cô.”

Rồi ông Drayton cha đẩy nhẹ một phong bì dán kín về phía tôi. Tôi thấy tên tôi được ghi ngang trên đỉnh bì thư với tên lót viết tắt của tôi là “P” - giống y như cách tôi in tên mình trên danh thiếp đã đưa cho ông Vanderhorst.

“Cô Middleton ạ, ông Vanderhorst đã đoán trước rằng cô sẽ cần một lời giải thích nào đấy nên ông ấy có đưa cho tôi bức thư này để gửi lại cho cô trong trường hợp ông ấy qua đời. Tôi quả thật không ngờ việc này lại diễn ra nhanh đến thế.”

Tôi nhìn bức thư hồi lâu rồi kéo nhẹ nó về phía mình qua bề mặt bóng loáng của cái bàn họp bằng gỗ gụ rồi nhặt bức thư lên. Tôi cầm nó trong tay, cảm nhận được trọng lượng của loại giấy viết thư dày bằng lanh, nhưng không mở thư ra.

Nhìn lên hai người đàn ông này, tôi nói, “Tôi chẳng cần cái nhà này. Không gì trong bức thư này có thể khiến tôi đổi ý đâu.”

“Melanie - tôi có thể gọi cô là Melanie được không? Chẳng qua hiện giờ cô đang trong tình trạng bị sốc thôi. Một khi cô có dịp khảo sát ngôi nhà kỹ hơn thì cô sẽ nhận ra rằng cô vừa được thừa hưởng một kho báu thực sự đấy.” Ông Drayton cha mỉm cười ấm áp với tôi.

“Ông Drayton à, tôi đã nhìn thấy ngôi nhà. Nó là một đồng hoang phế. Tôi sẽ chỉ biết sớm cho xe ủi đến phá sập ngôi nhà và kết thúc nỗi buồn thảm của nó mà thôi.”

Ông Drayton trông có vẻ cảnh giác. “Ồ không, cô Middleton. Cô không thể làm việc ấy được đâu. Toàn bộ khu phố cổ đã được bảo tồn.”

“Nhưng mà gần như là không ai có thể sống trong ngôi nhà ấy được nữa! Tôi chỉ còn có nước đi ăn mày để không bị chết đói sau khi đã dốc sạch túi ra sửa chữa ngôi nhà sao cho đủ an toàn trước khi bán nó đi.”

Ông Drayton hắng giọng. “Thật ra, tiền bạc không thành vấn đề. Ông Vanderhorst là, à, đã là một người giàu có. Vì không có gia đình nên ông ấy chẳng biết dùng tiền để chi tiêu cho việc gì thành ra ông ấy chỉ biết để dành thôi.”

Tôi thấy lóe lên một tia hy vọng. “Vậy thì tôi có thể cứ bỏ mặc ngôi nhà ấy cho đến khi nó tan hoang rồi dọn đi nơi khác và sống trong nhung lụa chứ?”

Ông Drayton lại hắng giọng một lần nữa, lần này trông ông có vẻ rất không thoải mái. “À, không hẳn là thế. Cô biết đấy, ông Vanderhorst đã lập quỹ để chắc rằng tiền ấy được dùng vào việc trùng tu ngôi nhà. Dĩ nhiên, cô sẽ có thể rút một số tiền cho chi tiêu hàng ngày miễn là cô phải sống trong ngôi nhà ấy. Số tiền chính xác được rút thì thuộc quyền quyết định thận trọng của người quản lý quỹ. Và quỹ này sẽ có hiệu lực cho đến khi cô qua đời.”

Tôi nháy mắt liên tục, cố giữ cho đầu óc không bị chao đảo. “Thế còn khả năng bán ngôi nhà theo hiện trạng thì sao? Tôi sẽ phải đăng bán với giá thấp hơn giá thị trường rất nhiều vì tình trạng tồi tệ của nó, nhưng cũng có rất nhiều người điên khùng sẽ chấp lấy cơ hội mà mua nó thôi.”

“Đúng là cô có thể làm việc ấy,” ông Drayton nói. “Ngoại trừ một điều khoản trong di chúc nói rằng trước khi cô được phép bán nó đi thì cô phải đã sống trong ngôi nhà trong thời hạn một năm. Điều khoản trên cũng áp dụng cho toàn bộ tủ giường bàn ghế trong nhà.”

Tôi thở dài ngao ngán và dựa lại vào ghế. “Té ra, từ những gì ông vừa giải thích thì có nghĩa là tôi đang trong tình trạng khốn khổ khốn nạn đây.” Tôi nhìn chăm chăm vào bì thư trong tay và bắt đầu suy tính. “Hay là tôi cứ chối phắt việc này cho rảnh nợ?”

“Tôi nghĩ đó là đặc quyền của cô.” Ông Drayton chồm về phía tôi và vỗ nhẹ vào phong bì trong tay tôi. “Nhưng cô cứ đọc thư đã rồi hãy quyết định. Tôi không nghĩ là ông Vanderhorst quyết định thiếu thận trọng đâu. Ngôi nhà này cũng như đứa con mà ông ấy chưa bao giờ có, và ông ấy đã trao nó lại cho cô chăm sóc.”

Tôi nắm chặt bì thư trong tay, nhớ lại hình ảnh ông Vanderhorst đang đứng trước biểu đồ tăng trưởng vẽ trên tường trong phòng khách. MBG. My best guy (Anh chàng mẹ yêu nhất). Tôi đứng lên, vớ lấy túi xách rồi đi ra cửa. “Tôi cần được yên tĩnh một mình trong một thời gian. Tôi sẽ cho ông biết quyết định của mình trước thứ Ba tới.”

“Cô có thể chờ lâu hơn, Melanie.”

“Không. Tôi chẳng muốn vụ này cứ treo lơ lửng trong đầu mình lâu hơn mức cần thiết. Tôi sẽ cho các ông biết quyết định của mình trước ngày thứ Ba.”

Tôi không dừng lại chờ nghe câu trả lời của họ. Tôi lủi trốn khỏi căn phòng và chạy xuống các bậc thang bên ngoài mà thậm chí không nhận biết mình đang chạy về đâu.

Khi tôi bước vòng quanh góc đường rẽ sang phố Tradd, tôi lại nghe thấy âm thanh của chiếc xích đu. Một cơn gió mạnh kèm mây đen hắt đầy bụi lên vỉa hè và vòng quanh mắt cá chân tôi, làm tôi rùng mình mặc dù trời đang rất nóng. Tôi để ý thấy những viên gạch nứt hai màu xanh trắng trên vỉa hè ngay trước cổng, nhà số 55 phố Tradd.

Tôi nhìn lên bầu trời đang tối sầm lại rồi mở cổng, bước vội qua hành lang có mái vòm và đến chiếc ghế đu màu trắng tróc sơn mà tôi đã nhìn thấy trong lần đầu đến ngôi nhà này. Tôi vốn không thích ngồi ở hàng hiên, và tôi thậm chí đã đặt ra chừng chục cái tên mang tính xúc xiểm dành cho những người thích ngồi ở hàng hiên hóng mát trong năm vừa rồi, nhưng giờ đây bỗng nhiên tôi lại cảm thấy sự thôi thúc phải ngồi ở đây ngay và đọc lá thư từ một người đã chết.

Cháu Middleton thân mến,

Ta biết rằng cháu sẽ bị sốc khi đọc lá thư này. Ta xin lỗi về điều ấy, nhưng thật sự là không có một khoảnh khắc nào mà ta nghi ngờ rằng mình đã quyết định sai lầm. Ngôi nhà này là dành cho cháu.

Ta hy vọng cháu đang ngồi ở đâu đó yên tĩnh khi đọc bức thư này - có lẽ trên một chiếc ghế ngoài hàng hiên. Trong suốt thời gian chúng ta quen biết nhau, ta thấy cháu hoàn toàn không có vẻ gì là loại người kiên nhẫn cả. Cái chân bắt chéo của cháu cứ bật bật liên tục, và trong khi nó có thể là hậu quả của lượng đường mà cháu đã ăn vào, thì không hiểu sao ta lại không nghĩ thế. Như ngạn ngữ xưa có nói: ta nên thi thoảng dừng lại mà thưởng thức hương thơm của hoa hồng. Và ngôi nhà mới của cháu có rất nhiều hoa hồng đẹp.

Ta để lại ngôi nhà này cho cháu cũng giống như người cha để lại đứa con của mình cho người khác nuôi dưỡng. Không ai có thể thực sự sở hữu một ngôi nhà như thế này; gia đình ta chỉ được đòi hỏi là người chăm sóc nó cho thế hệ mai sau mà thôi. Ta thấy cháu mất tinh thần khi nhìn thấy khối lượng công việc cần làm cho công tác trùng tu ngôi nhà. Ta đã không có đủ sinh lực hay sức khỏe trong những năm vừa qua mà tự mình xem xét công việc này. Nhưng ta có lập quỹ cho việc này, và ta biết chắc rằng ông Drayton đã giải thích mọi việc cho cháu, nhằm để trùng tu ngôi nhà, giúp nó trở về nguyên trạng như theo ký ức của ta thời còn là đứa trẻ.

Trước khi cháu quyết định bất cứ việc gì, cháu cần biết thêm một chút về lịch sử ngôi nhà này. Các sĩ quan Yankee miền Bắc đã từng đồn trú ở đây sau khi Charleston thất thủ trong thời Nội chiến. Cháu sẽ vẫn còn có thể nhìn thấy những dấu kiếm của họ hằn trên nắm tay vịn cầu thang ở đại sảnh. Ngôi nhà này cũng từng được sử dụng làm bệnh viện trong suốt thời kỳ dịch sốt vàng da đang hoành hành cả thành phố trong những năm 1800. Những người phụ nữ dòng họ Vanderhorst quá mạnh mẽ không chịu đầu hàng số phận, và họ đã chăm sóc cho những người lạ và giúp an táng những người chết ở sân trước. Họ đã gửi những người con trai của mình ra mặt trận và trong nhà lúc nào cũng có thức ăn dù sau một thời gian dài khốn khổ. Họ cắm trại ở ngoài hiên nhà trong những đợt bão lớn và sau đợt động đất năm 1886, tự vũ trang bằng bất cứ thứ gì họ tìm được miễn là họ có thể bảo vệ những gì thuộc về mình cho cả gia đình. Họ cũng giống như nền móng của ngôi nhà này - quá mạnh mẽ không thể bị lung lay vì những điều nhỏ nhặt như chiến tranh, dịch hạch, và hoang tàn đổ nát.

Cháu biết không, cháu cũng giống như họ vậy, dù cháu có nhận ra điều ấy hay không. Ta nghĩ có lẽ vì thế mà mẹ ta đã chấp thuận cho cháu trở thành bà chủ mới của ngôi nhà. Cháu khiến ta nhớ đến bà ấy rất nhiều. Bà ấy cũng là một giai nhân đấy, nhưng chẳng bao giờ lệ thuộc vào vẻ đẹp bề ngoài của mình, thay vào đấy bà lại sử dụng đầu óc kiên cường của mình để làm cho được việc trong khi không bao giờ cho phép đối thủ của mình biết rằng cuộc đấu đã kết thúc trước khi nó bắt đầu. Cũng có một sự bất ổn nào đó trong cháu đấy, ta cảm nhận được điều ấy. Cháu khiến cho ta nghĩ đến một cái neo tàu đang tìm kiếm một điểm nào đó để móc vào. Tất cả chúng ta đều phải có cội rễ, Melanie ạ, nếu không thì chúng ta cũng chỉ giống như đám cỏ dại ngoài vườn vốn có thể mọc bất cứ nơi đâu và rồi cũng dễ dàng bị bứng gốc mà thôi. Không giống như bụi hoa hồng, chúng bám chặt vào đất và trường tồn từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Mẹ ta yêu quý ngôi nhà này gần nhiều như bà đã yêu thương ta. Cũng có người sẽ không đồng ý về việc này, dĩ nhiên, vì bà đã từ bỏ cả con trai mình cùng ngôi nhà khi ta còn là một đứa trẻ. Nhưng chuyện đã không dừng ở đó, mặc dù ta đã không thể khám phá ra câu chuyện đằng sau việc này. Có lẽ số phận đã mang cháu đến trong đời ta giúp đưa sự thật ra ánh sáng để bà ấy có thể yên nghỉ sau những năm tháng qua.

Ta biết việc này là cả một trọng trách, và nó giống như một gánh nặng hơn là một món quà. Nhưng hãy kiên nhẫn, cháu yêu quý, vì điều tốt lành rồi sẽ đến với những ai biết chờ đợi.

Cầu Chúa phù hộ cho cháu, Melanie thân mến. Ta đặt trọn niềm tin nơi cháu.

Nevin Vanderhorst

Tôi ngẩng lên sau khi đọc xong bức thư, rồi lại nghe thấy có tiếng xích đu đang đong đưa. Tôi đứng dậy rồi từ từ bước xuống bậc thang và từ đó tôi có thể nhìn bao quát bụi dâm bụt đang mọc tràn lan và rồi nhìn vào khu vườn.

Người phụ nữ ấy lại ở đó, đang đẩy chiếc xích đu, nhưng lần này thì chiếc xích đu không còn trống nữa. Một cậu bé đang nắm chặt lấy dây thừng, miệng mở rộng cười vui, tiếng cười nghe như làn gió nhẹ phết vào hai má của tôi.

Rồi tôi lại cảm nhận một luồng hơi nóng và châm chích ngay sau gáy khiến tôi phải nghiêng đầu hướng về ô cửa sổ trên lầu. Tôi nhận ra một bóng đen phía sau lớp kính gỗ ghê, đôi mắt tập trung nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi gần ngạt thở, ảnh hưởng tiêu cực của bóng ma trên cửa sổ dường như đã hút sạch ôxy trong bầu khí quyển.

Tôi lùi ra xa, quay về phía cổng và bước ra đường. Tôi cúi gầm mặt xuống. Bầu trời mở ra và mưa bắt đầu trút xuống làm tối tăm cả lề đường trước mắt tôi.

3. Chương 3

Tôi thức cả đêm để tải nhạc về chiếc iPod vốn là quà Giáng Sinh và vẫn còn nằm trong hộp từ bảy tháng trước. Món quà này là của Sophie Wallen, một người luôn cố ra vẻ hip-pi không giống ai và là giáo sư dạy môn bảo tồn lịch sử tại Đại học Charleston và cũng là, không thể giải thích nổi, bạn thân nhất của tôi. Chúng tôi gặp lần đầu khi một đồng nghiệp giới thiệu tôi với Sophie nhờ nó tư vấn cho một dự án trùng tu nhà cổ mà tôi đang đăng bán cho một khách hàng trong khu di tích Harleston Village. Khi ấy, nó thậm chí chẳng thèm nói chuyện với tôi cho đến khi nó được xem bối bài cho tôi và ép tôi ngồi kiểu tọa sen yoga trên sàn nhà văn phòng của nó. Trong khi nó ngồi thiền thì tôi cứ liên tục lên lút liếc nhìn đồng hồ.

Sau đó, nàng ta đưa tôi đến tiệm bánh của dì Ruth và mua cho tôi chiếc bánh chocolate có kem đặc to nhất tiệm và nói rằng tôi bị ám ảnh quá mức, quá lạnh cảm vì hậu quả của việc lớn lên trong một gia đình nhà binh với ba tôi, và rõ ràng là tôi không có một đời sống tình dục đầy đủ bởi vì tôi cứ trở cứng như một con búp bê người mẫu trong các khu mua sắm. Nhưng mà, sau đó nó lại nói với tôi là hai đứa chúng tôi có thể làm việc với nhau. Hai đứa thân nhau từ dạo ấy.

Sophie nói rằng tôi cần thư giãn nhiều hơn và cho rằng nghe nhạc là hiệu quả nhất, vì thế nó mua cho tôi cái iPod màu xanh nõn chuối. Tôi biết là nó sẽ nghi ngờ, nhưng không thêm hỏi, rằng một khi tôi đã bỏ thời gian ra để tải nhạc vào iPod thì tôi sẽ dành ra gần hết cả đêm để thử nhiều cách khác nhau mà sắp xếp 351 bài hát trong đó.

Mất đã bắt đầu lơ mơ, tôi kiểm tra lại danh sách các bài hát một lần nữa, rồi thở dài mất hết cả tinh thần khi tôi thấy mình đã nhét hết vào iPod tất cả các bài hát của ABBA, Tom Petty, Duran Duran, và nhóm the Cars.

Tắt máy tính và tháo iPod ra xong, tôi nhét cái iPod trở lại vào hộp rồi thấy nó vào ngăn kéo bàn. Tôi lê bước vào bếp và nhú mắt nhìn vào mặt đồng hồ điện tử trên máy pha cà phê một hồi lâu rồi mới định thần xem được khi ấy là mấy giờ. Sáu giờ ba mươi. Tôi sẽ đợi đến bảy giờ mới gọi Sophie để nó được ngủ nướng thêm một tí.

Đúng sáu giờ năm mươi chín phút, tôi nhấn nút gọi nhanh trên điện thoại.

Sau tám lần đổ chuông, Sophie bắt máy. “Mrmphm.”

“Chào Soph, Melanie đây. Mình cần cậu đến xem giúp ngôi nhà này với mình.”

“Mrmphm.”

“Cậu có thể gặp mình trong vòng một tiếng đồng hồ được không?”

Một thoáng yên lặng. “Cậu làm cái quái quỷ gì mà lại gọi mình vào lúc bảy giờ sáng thứ Bảy thế hả?”

“Xin lỗi cậu. Mình nghĩ là giờ này cậu đã thức dậy rồi.”

“Không, cậu chẳng có nghĩ như thế. Mình sẽ cúp máy ngay đây và cậu có thể gọi lại cho mình lúc mười hai giờ trưa.”

“Đợi đã! Được rồi, cho mình xin lỗi. Nhưng mà việc này thật sự quan trọng lắm.”

Lại một thoáng im lặng và tôi tưởng tượng cảnh Sophie đang trợn tròn mắt. “Được thôi. Nói cho mình nghe xem.”

“Dường như là mình vừa được thừa kế một ngôi nhà.”

“Ồ,” nó chậm rãi nói. “Và việc này cho phép cậu gọi mình ngay khi bình minh vừa ló dạng trong một buổi sáng thứ Bảy bởi vì...?”

“À, vì đó là một ngôi nhà cổ. Thuộc phía nam khu Broad.”

Tôi biết rằng lúc này tôi đã gây được sự chú ý nơi nó. Tôi có thể nghe được cả tiếng sột soạt của chăn mền khi nó ngồi dậy.

“Địa chỉ số mấy?”

“Năm mươi lăm phố Tradd.”

“Ngôi nhà của dòng họ Vanderhorst?” Nó kêu rít lên muốn thủng màng nhĩ. “Cậu được thừa kế ngôi nhà của dòng họ Vanderhorst?”

“Ồ, đúng đấy. Nhưng mà mình chẳng hề vui mừng gì về vụ này cả. Nếu cậu có thể nhìn thấy hiện trạng bên trong của nó...”

“Mình sẽ gặp cậu ở cổng trước vào tám giờ.”

Tôi mỉm cười nghe tiếng lách cách ở đầu dây bên kia rồi cúp máy. Sự vui mừng hớn hở của nó khiến tôi hơi lo, nhưng tôi cũng thấy nhẹ nhõm. Tôi sẽ nhận được ý kiến chuyên nghiệp và khách quan về giá trị của ngôi nhà để làm một quyết định đúng đắn về việc có tiếp nhận nó hay không.

“Dù cho bên trong ngôi nhà này trông có ra làm sao đi nữa, thậm chí nếu mái nhà đang sắp sập đến nơi, cậu cũng phải nhận ngôi nhà này.”

Quả là một lời khuyên chuyên nghiệp và khách quan! Sophie đứng cạnh tôi trên lề đường, tay chống hông, mắt nhìn chăm chăm vào cái cửa nợ ấy. Tôi đã ngồi chờ nó trong xe và vặn to radio cho đến khi nó xuất hiện, muộn hết mười một phút.

Tôi bắt đầu nhìn Sophie một cách soi mói. Cô nàng mang guốc bằng da lộn màu nâu, vận một chiếc váy dài trông giống như làm bằng băng gạc y tế với hình mấy con thằn lằn thêu chạy dọc theo đường chân váy, cùng một chiếc áo thun cổ tròn nhuộm màu loang lổ nhét vào lưng váy. Mái tóc đen xoăn dài của nó được túm lại thành một búi rối bởi sau đầu và được giữ chặt bằng vật gì đó trông như hai chiếc đũa - với tên của nhà hàng Tàu gốc gác của đôi đũa ấy.

“Chỉ bộ trang phục của cậu thôi cũng đủ làm cho cậu rớt đài không được bổ nhiệm đi dạy thường xuyên rồi cậu biết không?”

Nó phớt lờ tôi. “Ngôi nhà này có mặt trong hầu hết bất cứ quyển sách giáo khoa về kiến trúc nào mà mình từng đọc. Ý mình là, ngôi nhà này là một ví dụ hoàn hảo cơ bản về nhà cổ ở Charleston. Hãy nhìn vào cửa sổ vòm này xem - kính nguyên thủy của nó vẫn còn đây. Cậu có thấy là cửa trước ngôi nhà thật ra lại nằm bên hông nhà hay không? Đây là để hứng gió sông vào mùa hè. Và còn nữa, hãy nhìn cái hành lang có mái vòm tuyệt đẹp này xem - và cả những cái cột kiểu tháp chuông nữa. Thật hoàn hảo.”

Bực mình, tôi nói, “Mình biết về nhà cổ chứ Sophie. Mình buôn bán chúng mà, nhớ không?”

“Cậu thì chỉ biết đủ để khoe mẽ bằng từ ngữ đao to búa lớn rồi bán chúng đi thôi, nhưng thật ra cậu chẳng biết gì sất về chúng.” Rồi nó đẩy cổng bước vào vườn. Chiếc cổng bật mở dễ dàng không chút trở ngại. Tôi

nhìn cái cổng và ngạc nhiên rồi định bước đến để kiểm tra các bản lề thì Sophie nói, “Minh tưởng là ngôi nhà này vắng người ấy chứ.”

“Phải, nhà này đâu có ai ở.” Tôi nhìn theo hướng nhìn của Sophie đến ô cửa sổ trước mặt, thuộc về căn phòng có cái biểu đồ tăng trưởng trên tường. Tôi có cảm giác châm chích sau gáy vì nổi da gà và lại ngửi thấy hương hoa hồng quen thuộc. “Sao cậu lại nói thế?”

“Minh thấy cái màn cửa rung rinh.”

“Có lẽ đó chỉ là vì có gió thổi qua những kẽ nứt trên tường thôi cậu ạ.”

Nó chau mày với tôi, rồi quay vào lại ngôi nhà. “Minh có biết cỡ chục người sẵn sàng đánh đổi trông mắt trái của mình để được sở hữu ngôi nhà này đấy.”

“Tốt lắm. Cậu nhớ làm sẵn cái danh sách ấy cho mình nhé.”

Lại phớt lờ tôi, nó leo lên những bậc thang bước vào hành lang rộng bên hông nhà và tôi bước theo nó. Sophie lại nghiêng cứu ô cửa có kính hàn chì trên cánh cửa chính cùng những bóng đèn dọc hai bên tường, hai tay cô nâng vuốt ve cái ô cửa sổ ấy với vẻ tôn sùng. “Cái này có lẽ là kiểu kính Tiffany - dĩ nhiên không phải nguyên thủy của ngôi nhà, nhưng vẫn còn có giá trị. Cậu có biết rằng khó lắm mới tìm được những cột chống cửa sổ vẫn còn nguyên vẹn trong những ngôi nhà như thế này hay không? Ngạc nhiên thật đấy, nhất là khi nghĩ đến việc nó đã nằm ở đây bao lâu rồi.”

Tôi lại nhìn lên cửa sổ một lần nữa, cố nhìn chúng bằng đôi mắt của Sophie. Tuy nhiên nơi nào mà Sophie nhìn ra được một tác phẩm nghệ thuật được thực hiện tỉ mỉ chi tiết, thì tôi chỉ nhìn thấy một ô cửa sổ cũ kỹ mà nếu chẳng may nó bị vỡ thì sẽ tốn gần cả một gia tài nho nhỏ để sửa chữa. Trong một thoáng, tôi cũng muốn nhìn ra vẻ đẹp của nó, nhưng sự thật là tôi đã không còn nhìn thấy cái gì đẹp để trên đời nữa kể từ khi tôi lên bảy tuổi.

Sophie lại lần hai bàn tay dọc theo một trong những chiếc cột nhà, búng tách một miếng thạch cao bị bong tróc rồi nhìn sẫm soi vào bên trong. “Chính xác - gạch ngói. Cột này làm bằng gạch, là điều rất tốt. Một mặt, nó cứng cáp hơn là thạch cao, và mặt khác, mỗi một không ưa gạch đá.” Khi bước lên bậc thang cuối, chiếc guốc của nó bị vẹo rồi mẻ một miếng. Nó lắc đầu. “Vẫn còn nhiều điều mình cần nói về cái hiên hè này. Nó phải được thay mới thôi, còn mấy cái cột nhà này cần phải được trát thạch cao lại. Việc này lớn đấy.”

Rồi nó nhăn mũi, cái kiểu mà tôi đã quá quen thuộc và tôi trả lời cho câu hỏi trong đầu nó. “Đúng ra thì, ông Vanderhorst đã có rất nhiều tiền - rõ ràng là toàn bộ tiền bạc được để lại cho mình để mình có thể sửa chữa cái... cái...”

“Cái nhà tuyệt đẹp này.”

“Ồ thì, mình chẳng có ý ấy, nhưng nói vậy cũng được.”

Sophie bước thụt lùi đến bậc thang dưới cùng rồi nhìn lên mặt tiền ngôi nhà. “Ồi chao! Vậy là cậu thừa kế ngôi nhà này và bây giờ cậu còn giàu có nữa. Chỉ một ngày làm việc mà được như vậy thì cũng không tệ lắm ha.”

“Không hẳn như vậy đâu cậu ạ. Toàn bộ tiền bạc sẽ bị giữ rịt trong một cái quỹ. Người quản lý quỹ này sẽ có toàn quyền quyết định chu cấp tiền bạc cho nhiều dự án trùng tu nhà khác nhau, và nếu người ấy rộng rãi một chút, thì hy vọng cũng sẽ trả lương cho mình.”

Sophie mỉm cười. Nụ cười ấy bằng cách nào đó thường làm tan chảy đàn ông ra dưới chân nó nhưng bây giờ thì chỉ tổ làm tôi bực mình. “Ông Vanderhorst thật sự là một người cực kỳ khéo léo.”

“Chẳng khéo lắm đâu nếu ông ấy cho mình làm người thừa kế. Minh chẳng muốn dây dưa gì với cái vụ này cả. Cậu biết mình cảm thấy thế nào về những ngôi nhà cổ rồi đấy. Cậu cũng biết tổng là mình chẳng muốn sở hữu bất cứ ngôi nhà nào.”

“À há. Và mình cũng hiểu tại sao, thế cho nên mình mới cho rằng việc này có thể tốt cho cậu.”

Tôi nhìn lảng ra nơi khác, chẳng may tôi lại nhìn về nơi có những mảnh sơn tróc trên những cánh cửa chớp và sau đó là chiếc ghế đu sơn trắng mà tôi đã ngồi khi đọc thư của ông Vanderhorst. Vậy là trong tôi đang diễn ra một điều gì đó khiến tôi nghe lời Sophie và lương tâm của mình thay vì từ chối toàn bộ lời đề nghị khủng khiếp này ngay lập tức. Một cái gì đó có liên quan đến những thứ còn tồn đọng trong tim một bé gái bảy tuổi trước khi thực tế phũ phàng của cuộc sống bao trùm lấy con bé.

Quay nhìn cô bạn của mình, tôi đưa tay vào túi xách và lôi ra lá thư. “Thôi thì, xem như là mình có lẽ đã mất toàn bộ cơ hội được nghe ý kiến khách quan cho vụ này, cậu có thể đọc lá thư này trước khi bọn mình đi vào nhà.”

Tôi ngồi xuống ghế và chờ nó đọc thư, cố tập trung nhìn thẳng ra đường và phớt lờ tiếng xích đu lúc này lại phát ra từ sân vườn.

“Này - cậu có đọc phần này chưa?” Sophie xê dịch đến ngồi cạnh tôi. “Nghe này: ‘Mẹ ta yêu quý ngôi nhà này gần nhiều như bà đã yêu thương ta. Cũng có người sẽ không đồng ý về việc này, dĩ nhiên, vì bà đã từ bỏ cả con trai mình cùng ngôi nhà khi ta còn là một đứa trẻ. Nhưng chuyện đã không dừng ở đó, mặc dù ta đã không thể khám phá ra câu chuyện đằng sau việc này. Có lẽ số phận đã mang cháu đến trong đời ta giúp đưa sự thật ra ánh sáng để bà ấy có thể yên nghỉ sau những năm tháng qua.’”

“Phải, mình đã đọc nó. Mình không thật sự hiểu nó có ý nghĩa gì, nhưng mình hiểu là ông ấy bị mẹ mình ruồng bỏ.”

Sophie lại nhăn mũi. “Cũng giống như cậu vậy.”

Tôi nhìn đi nơi khác, vẫn không thể nào hoàn toàn quên được sự đau đớn tràn ngập trong tim một đứa bé bảy tuổi.

Sophie lại nhìn xuống lá thư. “Thật ra, dường như mình có nhớ mang máng về lịch sử của ngôi nhà này. Như mình đã nói ấy, mình đã nhìn thấy ngôi nhà này trong rất nhiều sách, và cũng có vài câu chuyện...” Nó gõ ngón tay không được cắt giữa lên tờ giấy, trán nhăn lại ra vẻ dăm chiêu.

Tôi nhìn nó, tiếng xích đu lúc này nghe to hơn.

“Cậu có nghe thấy không?” Tôi hỏi.

“Nghe cái gì?”

“Tiếng dây thừng của chiếc xích đu cạ vào thân cây?”

Nó lắc đầu. “Không, mình chẳng nghe gì cả.” Nó nhìn tôi chăm chú, nhưng tôi lại nhìn ra nơi khác, lần này cái nhìn của tôi lại rơi vào mấy viên gạch bị mất trên các bậc thang trước nhà.

Sophie lại im lặng và tôi bắt đầu ngân nga bài “Dancing Queen,” một trong những bài hát tôi đã tải vào iPod đêm qua, để giúp ngăn lại âm thanh của chiếc xích đu ấy.

“ABBA hả, Melanie?”

Tôi phớt lờ nó và bước về phía bên kia của hành lang, gót giày tôi gõ cồm cộp lên những phiến gạch bằng cẩm thạch đã nứt.

“Đúng rồi! Bây giờ thì mình đã nhớ ra!” Sophie nhảy ra khỏi chiếc ghế đang ngồi và bước đến đứng cạnh tôi. “Đó là việc đã xảy ra vào những năm cuối thập kỷ hai mươi hay ba mươi gì đấy, mình nghĩ là thế. Một việc gì đó có liên quan đến mối tình tay ba và rồi một người phụ nữ bỏ trốn theo một người đàn ông không phải là chồng mình - nhưng đó là tất cả những gì mà mình có thể nhớ.”

“Tuyệt lắm. Cũng vì cậu quá ưa thích những thứ như thế này, mình sẽ để cho cậu nghiên cứu lịch sử ngôi nhà và cho mình biết sau.”

“Xin lỗi cậu, mình không làm được đâu. Mình vừa bắt đầu học kỳ mới và hiện mình đang sa lầy đây. Nhưng mình sẽ rất vui mà cho cậu mượn vài quyển sách.”

“Hu ra! Nôn quá đi thôi.” Tôi bước đến cửa chính vào nhà, và chợt nhận ra một việc. “Mình không có chìa khóa cửa.”

Cửa bỗng bật mở, và một phụ nữ vừa cao vừa to bè, tay đang ẵm con chó nhỏ lông trắng đốm đen mà tôi đã nhìn thấy khi đến đây lần trước, đang đứng ở bậc cửa. “Sao mà hai cô lại đứng ở ngoài trời nắng nóng như vậy? Hai cô vào nhà cho mát đi nghen.”

Giống như những quân nhân ngoan ngoãn, chúng tôi đi bước đều vào nhà. Tôi chìa tay ra. “Tôi là Melanie...”

“Tôi biết cô là ai rồi. Cô là hình ảnh sống của ông nội cô khi ông bằng tuổi cô bây giờ.”

“Dì biết ông nội của tôi à?”

Bà ấy nhìn tôi bằng một cái nhìn chỉ có thể được gọi là sự cau mày. “Dĩ nhiên là không rồi. Cô nghĩ tui bao nhiêu tuổi hả? Trước khi mất-tờ Nevin qua đời, ông có đưa cho tui coi một tấm hình chụp ba ông với ông nội cô. Tui nhớ là ông nói tấm hình này chụp trong ngày cưới của ba ông.”

“Ồ, tôi muốn xem tấm hình ấy quá. Dì cho phép chứ?”

“Dĩ nhiên rồi con gái. Nhưng mà chắc cô hồng cần hỏi ý kiến tui nữa vì giờ đây cô đã là chủ sở hữu của nó rồi.” Rồi bà cười với một âm thanh cao vút và lạnh lạnh đáng kinh ngạc, nghe thật bất thường khi nó phát ra từ một thân hình to đậm như thế.

Sophie lại cười với bà ấy với cái kiểu cười dễ gây thiện cảm của nó. “Tôi là Tiến sĩ Wallen dạy ở trường Đại học Charleston. Và dì là...?”

“Ui trời. Tui bất lịch sự quá. Tui là bà Houlihan, là người quản gia nơi đây. Và đây là” - bà nắm chân trước của con chó nhỏ lông trắng đốm đen lên và vẫy nhẹ - “là Đại tướng Lee.”

“Dì là quản gia?” Tôi lại để ý đến đám bụi dày và lớp mạng nhện đóng giăng thật ấn tượng bên trong những chiếc đèn chùm trên trần nhà. Cùng lúc, tôi lại để ý thấy sàn gỗ thì láng bóng và các góc trần nhà chẳng có dấu vết mạng nhện nào.

Như thể đọc được những ý nghĩ của tôi, bà Houlihan nói, “Nè, cô đừng vội kết luận gì hen. Theo ước muốn của mất-tờ Nevin, tui giữ cho nhà bếp và các phòng tắm được sạch bóng, cũng như phòng ngủ của ông và bất cứ nơi nào mà tui có thể lau dọn mà không phải đụng chạm hoặc di chuyển bất cứ thứ gì. Ông lo đồ cổ trong nhà bị hư hại, cô thấy đó. Mọi thứ trong nhà đang hư hại dần, và chỉ cần sơ xuất chút xíu là sẽ làm hư hại một món nào ngay. Bởi vậy, tốt nhất là cứ để cho mọi thứ trong nguyên trạng của nó.”

Tôi liếc nhìn Sophie, nhưng nó đã te te đi ra phòng khách chính.

“Sàn nhà này và gỗ ván tường là nguyên thủy và làm bằng gỗ bách đầy. Và hãy nhìn vào những cái gờ mái này! Và cả nghệ thuật chạm khắc trên chiếc bệ lò sưởi này nữa - hoàn toàn là vào niên đại Adam cả. Dù bị nước ăn chút đỉnh, nhưng may là chúng hầu như vẫn còn nguyên vẹn.” Tiếng bước chân của nó lướt nhanh qua sàn nhà, và tôi đi theo tiếng động ấy, theo sát tôi là bà Houlihan và Đại tướng Lee. Sophie đang đứng cạnh chiếc bàn giấy đã được kéo ra xa khỏi bức tường, tay nó mân mê chạm vào phần mắc gỗ của chiếc tủ có ngăn kéo như cách mà tôi sẽ mân mê hợp đồng với người bán nhà vậy. “Đây là đồ cổ hiệu Hepplewhite của nước Anh thời thế kỷ thứ 18 phải không?” Nó nhón chân lên và ghĩa lên đỉnh của chóp tường. “Một món đồ cổ như thế này đáng giá cỡ ba chục ngàn như chơi.”

Tôi ghĩa cái bàn cổ ấy với niềm thích thú, thậm chí khi tôi biết đồ cổ Hepplewhite là cái gì. Và tôi không khỏi không nghĩ đến món tiền tôi sẽ kiếm được khi bán nó đi.

Con chó nhỏ tru ăng ăng trên cánh tay bà Houlihan. “Nó muốn được đi ra ngoài đó, tội nghiệp chưa. Mấy bữa nay nó cứ khóc thương cho ông chủ của nó. Sáng nay thì hầu như là hồng thêm đựng vô đĩa thức ăn của nó nữa. Từ hồi mất-tờ Nevin qua đời thì nó hồng được đi ra ngoài lần nào. Tui có cho nó ra ngoài sân sau vài lần trong ngày nhưng tui hồng dắt nó đi dạo được. Tui là tui hồng thể nào chịu đựng nổi cái nóng này.”

Rồi bà đưa con chó nhỏ cho tôi trong khi tôi nhìn nó đầy kinh hoàng. Đồi tôi chưa bao giờ tự mình chạm vào một con chó lấy một lần. “Dì muốn tôi làm gì với nó đây?”

“Đưa nó đi dạo. Bây giờ nó là của cô rồi.”

Sophie lúc này đã bằng ngang tiền sảnh và đang ngó vào phòng chơi nhạc. “Ồ đây bị nước làm hư hại nhiều hơn. Có lẽ cậu cần thay mái mới, Mel ạ.”

Bà Houlihan dúm con thú ấy vào tay tôi và con quái vật tí hon ấy sửa một lần nữa rồi liếm vào mũi tôi. “Không, không, không đâu. Không ai nói với tôi về việc thừa kế một con chó cả.”

Bà quản gia lặn cái cằm vào trong cổ mình, che giấu nó một cách hiệu quả nhờ những lớp thịt. “Thực ra, giờ hồng có ai có thể nhận nuôi nó. Ông xã tui bị dị ứng với lông chó, nếu không thì tui đã mang nó về rồi. Nó dễ thương lắm. Rồi cô và nó sẽ hòa hợp với nhau thôi.”

Tôi nhìn chăm chăm vào bà mà không hiểu gì cả trong khi bà đã lôi từ trong túi áo khoác ra một cái dây xích chó rồi mắc vào vòng cổ con chó. Lúc này tôi chẳng biết mình nên đi về hướng nào thì tôi lại nhìn Sophie đang băng qua tiền sảnh bên dưới vòng cung bằng đá rồi leo lên cầu thang chính, hai tay nó lướt trên thành cầu thang bằng gỗ gụ được uốn cong. “Ngôi nhà này thật tuyệt không tưởng tượng được - thật là một ví dụ điển hình cho kiến trúc cổ Charleston. Mình không thể nào tin được.” Tôi đi theo Sophie khi nó rẽ vào góc cầu thang và tiếp tục đi lên hành lang trên lầu. Tôi nhìn nó đặt tay lên cái nắm cửa đầu tiên mà nó nhìn thấy.

Bà Houlihan, nãy giờ vẫn đi theo sau lưng tôi, bỗng hốt hãi kêu lên. “Đừng, đừng có mở cái đó...”

Nhưng Sophie đã kéo mở cửa ra rồi, và từ đó phát ra âm thanh của một đồng lông vũ sột soạt vang đến tận nơi tôi đang đứng. Nhưng thay vì đóng cửa lại và bước ra khỏi nơi ấy như hầu hết những người bình thường khác sẽ làm, thì Sophie lại bước đến bộ cầu thang nhỏ phía sau cánh cửa và bắt đầu leo lên.

Tôi quay lại hỏi bà quản gia. “Nó leo đi đâu hả dì?”

Bà Houlihan lúc này đã bắt đầu di chuyển một cách khó nhọc để đưa thân hình đồ sộ của mình lên các bậc thang. “Đó là gác mái, trên đó có cái lỗ nhỏ nơi bọn bồ câu thường lui tới và ngủ lại. Nếu cửa mà để mở, thì chắc chắn sẽ có...”

Trước khi bà nói xong thì một con chim bồ câu lông trắng xám mập ú vừa bay ra khỏi chiếc cửa mở, bay ngang qua chúng tôi rồi sà xuống nhà dưới, sau đó lại tiếp tục bay loạn xạ vòng quanh tiền sảnh. Tôi bước từng hai nấc thang nhưng khi vừa đến cửa gác mái thì cũng là lúc Sophie chạy ào ra, đóng sầm cửa lại sau lưng nó.

“Cậu không thể tưởng tượng nổi những thứ bên trong ấy đâu! May là hầu hết mọi thứ được che bằng vải bạt bởi vì có quá nhiều phân bồ câu ở khắp nơi, nhưng đúng là trong ấy có nhiều thứ hay lắm. Trong ấy còn có cả một con trâu thuộc nhồi vải to bằng trâu thật ngoài đời ấy, ngoài ra hình như còn có thêm nhiều món đồ cổ Hepplewhite và Sheraton nữa.”

Con bồ câu lúc này lại sà xuống đầu mọi người, và trong khi chúng tôi cúi đầu xuống để né nó thì Đại tướng Lee cũng sửa diên cuồng. Sophie chìa ra một vật trông giống như cây gậy. “Nhìn xem, mình tìm được cái gì đây này.”

Tôi nhìn xuống cây gậy thẳng trơn có khắc chữ bên hông. “Chữ viết gì thế?”

Bà Houlihan đằng hắng giọng và khiến chúng tôi ngạc nhiên khi bà nói. “Chữ khắc là: ‘tôi đi bằng bốn chân vào buổi sáng, hai chân vào buổi chiều và buổi tối thì đi bằng ba chân. Tôi là cái gì?’ Bà nhìn chúng tôi chờ đợi, và khi cả tôi và Sophie chẳng đưa nào trả lời được thì bà nói. “Câu trả lời là ‘con người’. Khéo chứ ha? Gia tộc Vanderhorst luôn nổi tiếng vì sự yêu thích các câu đố của họ đấy.” Rồi bà nhìn cây gậy và mỉm cười một cách ầm ập. “Ông nội của mít-tờ Vanderhorst tặng cây gậy này cho ông nhân dịp ông tốt nghiệp trường luật. Tui bảo đảm ông thích nó lắm. Ông từng để nó trong phòng ngủ dành cho khách cho đến khi trần nhà ở đó bị dột, vậy là ông dọn nó lên gác mái luôn. Dĩ nhiên là ở trên gác mái thì cũng có tốt đẹp gì hơn đâu.”

Sophie nhìn tôi, sự kính sợ như đọng đầy trong mắt nó. “Ôi chao, giờ thì cậu sở hữu nó rồi. Cậu là cô gái may mắn nhất trên đời này đấy.”

“Đúng rồi. Giờ đây mình sở hữu một con chó và rõ ràng thêm cả một con trâu mộng to dùng cùng với một ngôi nhà trám bằng pho mát Thụy Sĩ thay cho mái nhà. Tất cả những việc này làm thế quái nào lại có nghĩa mình là cô gái may mắn nhất trên đời?”

Tôi bỗng có cảm giác muốn khóc rất kỳ quặc, thế là tôi quay lưng lại và bắt đầu bước xuống các bậc thang với Đại tướng Lee đang kêu ằng ằng luôn mồm trong tay tôi cùng một con bồ câu gần gót chân mình và đang sẵn sàng tấn công bất cứ lúc nào. Sự việc có thể nào tệ hơn nữa được không?

Sophie lại gọi tôi. “À, thế ai là người quản lý quỹ? Cậu chưa đề cập đến vụ ấy.”

Tôi dừng bước, và nhìn lại đằng sau với một đầu óc đang xáo trộn. “Mình chưa hỏi. Chẳng hiểu tại sao, có lẽ vì khi ấy mình vẫn còn bị sốc.”

Bà Houlihan, lúc này đang thở hì hục vì ráng sức leo cầu thang tự nãy giờ, nói, “Xém chút nữa thì tui quên mất. Có một tin nhắn bằng điện thoại cho cô mà tui quên chưa báo cho cô biết. Thứ lỗi cho tui nha, việc này dĩ nhiên sẽ không bao giờ tái diễn đâu. Nhưng mà, à, có một quý ông gọi cách đây chừng một tiếng. Ông nói muốn tìm cô vì ông vừa được tin ông sẽ là người quản lý quỹ cho ngôi nhà và ông cần nói chuyện với cô. Ông đã cố gọi về nhà cho cô trước nhưng hồng có ai trả lời.”

“Ông ấy có cho biết tên không?”

Bà ấy lôi trong túi ra một miếng giấy được gấp lại. “Có. Ông Đại tá James Middleton nào đấy. Ông không để lại số điện thoại, mặc dù tôi có hỏi. Ông nói cô sẽ biết thôi.”

Tôi bắt gặp ánh mắt của Sophie, lúc này đang mở to. Phải, sự việc đúng là có thể trở nên tồi tệ hơn. Quá tệ hại.

Bà Houlihan nghiêng đầu. “Middleton. Cô có họ hàng gì với ông đại tá này không?”

Tôi phải ép cổ họng mình mới nói nên lời. “Phải. Ông ấy là ba tôi. Rõ ràng ông Vanderhorst này thật vui tính mà.”

“Ừa, ông rất vui tính cô ơi. Nhưng ông cũng có một sự tin tưởng mạnh mẽ vào giá trị gia đình. Có lẽ đó là tại sao ông chọn ba cô làm người quản lý quỹ. Ông luôn nói rằng một giọt máu đào luôn hơn ao nước lã.”

Bà ấy còn nói gì nữa đấy nhưng tôi không còn nghe thấy gì hết. Tôi cần phải đi ra khỏi ngôi nhà này ngay - trốn khỏi cả con bồ câu chết tiệt này - càng sớm càng tốt. Tôi đặt con chó xuống chân cầu thang và để cho nó đeo theo tôi mà đi đến nơi nó muốn đến cho đến khi tôi nhận ra mình đã ở trên vỉa hè ngay trước cổng ngoài, là nơi nhìn vào khu vườn.

Người phụ nữ ấy lại ngồi đấy, dong đưa cậu bé trên chiếc xích đu. Cả hai đều đang nhìn tôi, và cậu bé giơ tay lên vẫy. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm khi cái bóng có vẻ độc ác mà tôi nhìn thấy lần trước hiện không có ở đây, và tôi hy vọng nó chỉ là kết quả của một sự hoang tưởng quá đáng của tôi mà thôi. Đại tướng Lee lúc này lại sửa vang và có vẻ mừng rỡ như thể nó nhận ra ai đó mà nó quen biết, và tôi ngạc nhiên nhìn nó hỏi. “Mày cũng nhìn thấy họ à?”

Tôi quay nhìn lại cảnh tượng khi nãy, nhưng lúc này người phụ nữ ấy cùng cậu bé và cả chiếc xích đu đã không còn đấy nữa, và những con đê lại tiếp tục bản hợp xướng của chúng. Tôi lặng nhìn khu vườn um tùm thêm một phút thật dài, chẳng hiểu sao tôi lại nhìn thấy những bông hoa sắc sỡ cùng cây lá xanh um trong khi tôi biết chỉ có đất bùn nâu và cỏ dại um tùm là mọc ở đây mà thôi. Cứ như thể tôi đang nhìn thấy hình ảnh ngôi nhà thời nó còn đẹp đẽ ấy. Và cả hình ảnh mà nó có thể trở thành một lần nữa.

Giật mạnh cái dây xích chó, tôi hướng về đường cái, không dám nhìn lại. Tôi không muốn lại nhìn thấy ngôi nhà trong thời hoàng kim của nó khi các cột nhà còn bằng phẳng với sơn thạch cao trắng muốt sáng chói trong ánh nắng của Charleston, bóng của những chiếc cột này như những cánh tay với ra ôm lấy tôi và bám riết không buông tha.

Tôi bắt đầu chạy chậm, mặc cho đôi gót chân đau và cái nóng oi bức, chạy cùng Đại tướng Lee vòng quanh góc đường cho đến khi tôi không còn nhìn thấy ngôi nhà trên phố Tradd nữa.

4. Chương 4

Tôi đến văn phòng lúc bảy giờ sáng thứ Hai, hy vọng văn phòng còn vắng vì tôi vẫn cần thêm thời gian để suy nghĩ. Hiện giờ tôi vẫn chưa thể quyết định gì so với ngày đầu tiên khi tôi còn đang ngồi trong văn phòng hãng luật Drayton, Drayton và Drayton, và thế giới nhỏ của riêng tôi đang bắt đầu quay mòng mòng theo hướng sai lầm. Tôi vẫn còn chao đảo, cảm thấy mình cần phải củng cố tinh thần và tìm cách tự cân bằng vì cảm giác của tôi lúc này cứ như đang bước lên chiếc thang cuộn đang đi xuống.

Sophie rõ ràng là chẳng giúp ích được gì cả. Nó chẳng nói gì khi tôi chào tạm biệt trên phố Tradd ngoại trừ một cố gắng cuối cùng khi chúng tôi chia tay, là khi nó nhảy lên chiếc xe con bộ Volkswagen của nó. “Cầu Chúa phù hộ cho cháu, Melanie. Ta đặt trọn niềm tin nơi cháu,” nó trích lời ông Vanderhorst trong thư rồi đóng mạnh cửa xe và vọt đi mất, những bông hoa vàng rực trong chiếc bình cắm hoa trong xe lắc lư như cũng phần nộ cùng cô chủ.

Tôi đặt cái túi giấy đựng bánh tiêu đường cùng ly cà phê sữa mua ở tiệm bánh dì Ruth lên bàn, ngồi vào bàn, rồi bật máy tính lên. Tôi vừa mở túi bánh ra thì Nancy Flaherty đã bước vào, một tay cầm gậy đánh golf, tay kia cầm một xấp giấy ghi tin nhắn nhỏ màu hồng.

Tôi ngước lên đầy ngạc nhiên. “Sao hôm nay chị lại đi làm sớm thế?”

“À, ông Handerson cho em về sớm hôm thứ Bảy vì em có cuộc thi đấu golf ở câu lạc bộ, do đó em nói với sếp là em sẽ đi làm bù sớm vào sáng hôm nay.” Nancy mỉm cười. “Đừng lo - em sẽ để cho chị yên. Em chỉ muốn chuyển cho chị vài tin nhắn này thôi. Ba tin trong số này là của Jack Trenholm đấy.” Cô nàng càng cười ngoác miệng to hơn.

“Ai?”

“Là nhà văn Jack Trenholm. Anh này viết sách về những chuyện lịch sử có thật, những chuyện vụ án mang tính chất bí ẩn và không có hồi kết. Những cuốn sách này luôn nằm trong danh mục sách bán chạy nhất đấy nhé. Và anh ấy thật sự là một anh chàng cực kỳ hấp dẫn, nếu ở ngoài đời anh ấy trông cũng giống như trong tấm hình in ở mặt sau cuốn sách anh ấy viết.”

Tôi chẳng thể hình dung được cô ta đang nói về ai cả. Nếu nói về đọc thì tôi chỉ có thời gian cho tờ nhật báo Người đưa tin mà thôi, cùng với danh sách nhà đăng bán. Một chút trí nhớ bỗng len lỏi vào suy nghĩ của tôi. Tôi rướn người lên. “Hồi còn nhỏ, tôi nhớ người bạn thân nhất của mẹ tôi là bà Trenholm, nhưng tôi nghĩ cái tên ấy khá thông thường nên có thể chỉ là tên trùng tên thôi, và tôi cũng không nhớ bà ấy có một người con trai. Dù có đúng thế đi nữa thì tại sao anh ta lại gọi cho tôi chứ?”

“Thì có lẽ vì anh ấy trẻ hơn chị vài tuổi, nên khi ấy anh chàng nằm ngoài tầm mắt chị khi chị còn nhỏ thôi. Hoặc là anh ấy hoàn toàn chẳng liên hệ gì đến bạn của mẹ chị cả.” Nancy dựng cây gậy đánh golf vào bàn của tôi rồi lật lật qua mấy tờ giấy nhắn tin. “Để xem nào. Anh ấy gọi ba lần vào hôm qua - tức là vào Chủ Nhật. Có vẻ như anh chàng rất muốn được nói chuyện với chị. Lúc ấy em không có ở đây, nếu không thì em đã tra hỏi anh chàng đến tận chân tơ kẽ tóc và không chỉ tìm ra lý do tại sao anh ta lại gọi mà còn biết cả loại đồ lót anh ta ưa thích nữa đấy nhé.”

Tôi đưa tay ra nhận lấy xấp giấy nhắn tin. “Cám ơn Nancy. Tôi sẽ gọi cho anh ta vào sáng nay.”

“Hay là vì anh ấy đã thấy hình chị trong những mẫu đăng quảng cáo của chị và muốn hẹn hò với chị chẳng?”

“Phải đấy. Và có lẽ một ngày nào đó, môn đánh golf sẽ thay thế bóng chày để trở thành môn thể thao quốc gia cũng không chừng.”

Cô nàng lắc đầu. “Chị chẳng có đức tin gì cả[1]! Chị chỉ mới ba mươi chín tuổi thôi, và chị còn có một thân hình chết người nữa,” - cô ta nghĩa cái túi đựng bánh tiêu của tôi để trên bàn - “mặc dù có trời mới biết tại sao. Nếu chị có thể tự làm cho mình dễ gần hơn một chút, thì đám đàn ông sẽ ngã chết hàng loạt vì chị đấy.”

[1] Trích từ kinh thánh, nguyên bản: “Oh, ye of little faith” - lời ám chỉ những người ngoại đạo không tin vào Chúa Giêsu.

Tôi bắt đầu lật qua những tờ giấy nhỏ màu hồng còn lại. “Tôi sẽ ghi nhớ việc ấy, Nancy ạ. Còn bây giờ, làm ơn đừng để tôi làm gián đoạn công việc của chị nhé.” Tôi cười nhạt với cô ta.

Nhưng cô nàng lại phớt lờ lời nói bóng gió ấy của tôi. “Chị rất giỏi trong việc xoay đần ông trong công việc, nhưng rõ ràng chị thật vô phương cứu chữa khi xã giao với họ. Có lẽ cũng vì cách chị được nuôi dạy từ tấm bé, nhưng chẳng hiểu vì sao chị cứ như một cô gái mới lớn hay ngượng ngịu mỗi khi chị gặp những người đàn ông tương xứng với mình.”

Lúc này tôi bắt đầu cảm thấy bức. Tôi liếc xéo cô ta. “Thật sao? Và từ lúc nào mà chị có thời gian đi học tâm lý học giữa những buổi đánh golf thế?”

Như thể tôi chưa hề nói gì, cô ta lại thao thao bất tuyệt. “Em nghĩ chị chỉ cần bước chân ra ngoài để thực hành từ từ. Rồi có lẽ chị sẽ nhận thấy rằng mình thật sự ưa thích một cuộc sống xã giao ngoài công việc.”

Tôi nhắc điện thoại lên và bắt đầu bấm nút gọi, hy vọng cô ta sẽ hiểu được ám chỉ ấy. Tôi nhướn mày với cô ta khi thấy cô ta chẳng nhúc nhích.

Cô nàng lại nhào người lên bàn làm việc của tôi và chỉ tay vào đồng tin nhắn rồi nói, “Còn có một tin nữa từ một cặp vợ chồng ở khu bắc Charleston. Em nhận tin ấy vào trưa thứ Bảy. Đường như họ đã xem xét lại tình hình tài chính của họ và sẵn sàng đi xem những ngôi nhà trên đảo Daniel Island mà chị đã bàn luận với họ từ trước.”

“Tôi tự đọc được tin nhắn cho mình mà, nhưng dù sao cũng cảm ơn chị. Tôi sẽ gọi lại cho họ.”

“Không có gì,” cô ta nói, bước ra khỏi bàn của tôi và xoay nhanh cái ghế đánh golf. “Nhưng nhớ là đừng quên gọi cho Jack Trenholm đấy nhé.”

Tôi chẳng thèm đáp lại lời dặn dò ấy của cô nàng và cúp điện thoại rồi quay sang xem lịch làm việc trên máy tính xem hôm nay tôi có những cuộc hẹn gặp nào. Tôi có ba cuộc hẹn đưa khách đi xem nhà vào buổi sáng, nhưng tôi bận cả buổi trưa và chiều để đưa một anh giảng sư độc thân đi xem vài ngôi nhà. Anh này tên là Chad Arasi, trước đây sống ở San Francisco và sắp tới sẽ dạy môn lịch sử hội họa ở Đại học Charleston. Từ những gì tôi thu thập được qua cuộc nói chuyện điện thoại, trong đó hầu như cứ sau mỗi một câu là anh ta lại nói “hay”, tôi quyết định sẽ thu gọn phạm vi tìm kiếm và chỉ đi tìm hiểu các căn hộ mới xây và hiện đại hoặc những nhà kho đã được cải biên và trang trí nội thất thành căn hộ ở phố East Bay. Còn các buổi tối của tôi thì, như thường lệ, luôn luôn trống. Có lẽ tôi sẽ có thời gian để sắp xếp lại ngăn kéo đựng vở của tôi vào tối nay.

Khi tôi vừa nhắc điện thoại lên định gọi cho Chad để xác nhận cuộc hẹn gặp đầu tiên thì Nancy lại xuất hiện trước bàn làm việc của tôi và thả lên bàn một cuốn sách dày to bản. “Em đã điều tra về anh ta qua Google và biết là anh ta còn độc thân và đang sống ở khu cộng đồng Pháp.”

“Ai thế...?” Tôi vừa bắt đầu hỏi thì cô ta đã bỏ ra ngoài. Tôi gác điện thoại rồi cầm quyển sách lên và đọc tựa sách: Tưởng nhớ trận đánh Alamo: Điều gì đã thực sự xảy ra với Davey Crockett. Bên dưới tựa đề quyển sách là những chữ in còn to bản hơn mang tên Jack Trenholm. Tôi khá chắc chắn rằng tôi không biết anh ta, nhưng tên họ này thật sự nghe rất quen. Trenholm. Trenholm. Tôi đọc tên ấy lên hai lần chỉ để xem nó có giúp tôi nhớ lại gì không, nhưng đầu óc tôi cứ trống rỗng. Tôi lật cuốn sách lên để đọc nội dung in ở mặt sau bìa sách và nhìn trực diện với tấm hình trắng đen trắng bóng của tác giả.

Là một phụ nữ độc thân, rất chú trọng đến nghề nghiệp và đang bước dần đến tuổi bốn mươi, ước gì tôi có thể nói mình không xao động trước một gương mặt đẹp như thế này, và ước gì tôi cũng có thể khẳng khẳng với thái độ chỉ biết có công việc rõ ràng thẳng thắn của mình mà thôi. Nhưng mà anh chàng Trenholm này, à thì, hay là cứ xem như bỗng nhiên tôi lại trở về thời còn là cô bé lớp sáu, chết ngất vì sung sướng khi Ned Campbell được giao cho chiếc tủ khóa ngay sát tủ của tôi ở trường.

Gương mặt anh chàng này trông rất điển hình kiểu Mỹ và đẹp rưng rờ, như muốn nói với ta rằng Anh biết cách ném bóng bầu dục, nướng một ổ bánh ngon, tặng hoa hồng cho em, và làm cho giường chiếu phải rung âm âm, và trong trí tôi vừa lóe lên một việc rằng tôi đã có số điện thoại của anh ta, và rằng anh ta là người đã gọi cho tôi trước.

Tôi giữ quyển sách trong tay và tần ngần ngắm tấm hình trong một phút rờn, nhớ lại những gì Nancy đã

nói về việc tôi cần phải dễ gần hơn và phải nghĩ đến các mối giao du của mình, hoặc nghĩ đến việc tôi chẳng có mối giao du nào cả. Đặt quyển sách xuống, tôi lục tung tóe những mảnh giấy nhắn tin màu hồng khắp bàn cho đến khi tôi tìm thấy mẫu tin nhắn của anh ta và vội lấy điện thoại trước khi tôi kịp tự ngăn mình làm việc ấy. Chưa kịp bấm máy thì Nancy đã nói rề rề vào điện thoại nội bộ của tôi. “Em đã bảo chị mà.”

Không thèm trả lời cô ta, tôi gác máy, cắt thoại di động, và bước vào trong văn phòng ông Henderson để tôi có thể đóng cửa lại và nói chuyện riêng mà không bị quấy rầy.

Tôi hít một hơi thật sâu và tự lừa dối mình rằng đây chỉ là một cuộc gọi cho công việc. Một cách nhanh chóng, tôi bấm số điện thoại ghi trên mảnh giấy và chờ cho đến khi điện thoại reng chín lần rồi đến lượt hộp tin thoại mở ra. Tự nhủ rằng một nhà văn thì chắc hẳn phải dậy sớm, do đó tôi nghĩ có lẽ anh ta đang tắm khi tôi gọi, thế là tôi cúp máy mà không để lại lời nhắn nào và rồi lại để cho nó reng thêm chín tiếng nữa, nghĩ bụng lần này thì anh ta sẽ có đủ thời gian mà bước ra khỏi phòng tắm. Lần này những nỗ lực của tôi đã được đền đáp khi có tiếng nói ở đầu dây bên kia.

“Ai thế hả trời? Có biết bây giờ là mấy giờ hay không?”

Tôi bỗng sợ chết trân. Lần đầu tiên trong đời, miệng tôi không thể nói ra được lời nào mạnh mẽ hoặc mỉa mai nữa. Sự việc đã như thế này, tôi nên làm một việc mà bất cứ người phụ nữ tự trọng nào cũng sẽ làm rồi cúp máy. Nhưng Nancy Flaherty đã nói đúng: tôi vừa bị hóa thành một con bé mười hai tuổi đang lú lẫm khi gọi cho một cậu bạn trai lần đầu tiên trong đời. Không rõ vì lý do gì nữa mà tôi lại chọn giải pháp ngượng ngùng giọng nói của mình sao cho nghe giống như nữ lao công người Mỹ hoặc một nhà ngoại giao Nga nào đấy. “Tôi xin lỗi. Gọi nhầm số.”

“Chờ chút. Công ty bất động sản Henderson... Tôi có biết cái tên này...”

Mẹ kiếp! Danh tính người gọi có hiển thị trên màn hình điện thoại. “Xin ông dzui lòng chờ trong giây lát, tôi sẽ nối máy cho ông gặp cô Middleton.”

Tôi che tay lên ống nghe điện thoại trong vài giây rồi áp nó lại vào mặt và bấm một nút để nghe tiếp bíp. “Xin chào, tôi là Melanie Middleton. Vui lòng cho tôi nói chuyện với Jack Trenholm.”

“Là tôi đây.” Tôi nghe có tiếng giạt nước xả bồn cầu văng vẳng rồi sau đó là tiếng nước chảy.

“Tôi làm cho công ty bất động sản Henderson, và tôi hồi đáp cuộc gọi của anh.”

Tiếng nước chảy đã ngưng. “Phải, cảm ơn chị đã gọi lại cho tôi.” Anh ta đang có cái gì đó trong miệng khiến anh ta không thể nói chuyện rõ ràng được.

“Tôi hy vọng đã không gọi anh quá sớm. Anh đã để lại ba tin nhắn ngày hôm qua nên tôi nghĩ chắc có việc khẩn.”

Anh chàng không trả lời ngay vì tôi nghe có tiếng đánh răng và tiếng khạc nhổ, và rồi tiếng nước chảy một lần nữa. “Đừng bận tâm, dù sao thì tôi cũng đã phải ngồi dậy để trả lời điện thoại mà.”

Tôi cảm thấy mình đỏ mặt. Bực mình, tôi gắt, “Này, thay vì mang cái điện thoại theo mình vào trong phòng tắm, thì cứ gọi lại cho tôi sau khi anh đã xong việc có phải hơn không?”

Ngón tay tôi đã đặt ngay lên nút tắt điện thoại thì anh ta lại nói. “Bởi vì nếu thế thì cô sẽ mất cơ hội được tưởng tượng ra cảnh tôi đang không mặc gì trên người.”

Tôi cảm thấy vô cùng hãi hùng vì đó chính xác là điều tôi đang tưởng tượng. “Anh vừa nói cái gì? Với cái giọng điệu ngạo mạn ấy...”

“Này, thôi cho tôi xin lỗi nhé. Chỉ là tôi đang khó chịu một chút. Đêm qua tôi thức rất khuya nên tôi chẳng muốn dậy quá sớm vào sáng nay. Hay là chúng ta bắt đầu lại cuộc nói chuyện này nhé?”

Tôi lại hít một hơi thật sâu, nhớ lại những gì Nancy đã nói ban nãy. Giờ đây tôi sẽ phải nỗ lực, mặc dù việc ấy như đang giết tôi mất. “Được thôi. Tôi là Melanie Middleton và tôi hồi đáp cuộc gọi của anh.”

“Cảm ơn đã gọi lại cho tôi nhé Mellie. Tôi xin được hẹn gặp với cô để bàn luận về bất động sản trong khu vực.”

Ngạc nhiên với chính mình, tôi quên mất không đề cập đến việc chưa từng có ai gọi tôi là Mellie cả. “Có phải anh định chuyển nhà?”

“Cũng có thể. Bây giờ thì tôi chỉ có thể nói rằng tôi đang tìm kiếm các cơ hội tiềm năng mà thôi.”

“Được thôi.” Tôi chợt nhận ra mình đang ngồi trên bàn làm việc của sếp và vẽ nguệch ngoạc hình những quả tim trên sổ nháp của ông ấy. Rồi tôi nhanh chóng đứng dậy. “Cứ nói cho tôi xem anh đang tìm loại nhà nào.”

“Ôi, có nhiều thứ lắm, không nói hết qua điện thoại được đâu. Sao ta không gặp nhau nhỉ - ăn tối nhé?”

Mày rất chuyên nghiệp nhé, Melanie, tôi tự nhắc nhở bản thân mình và cố giữ cho giọng được tự nhiên. “Tối nay à? Chờ chút. Để tôi xem lịch đã.” Tôi bấm vào nút ngắt tiếng nói trên điện thoại và nhìn vào kim giây trên đồng hồ của mình, chờ đúng năm mươi chín giây rồi mới bấm nút nói trở lại. “Xin lỗi đã để anh phải chờ lâu. Chỉ là vì tôi cần hoán chuyển vài việc trong lịch hẹn để có giờ rảnh cho tối nay. Anh muốn hẹn lúc mấy giờ?”

“Bây giờ được không? Tôi sẽ đến đón cô nếu cô cho tôi địa chỉ nhà.” Có lẽ anh chàng cảm nhận được sự do dự của tôi nên nói tiếp, “Đừng lo - tôi không phải là thằng tâm thần đâu. Ba mẹ tôi là chủ hiệu Đồ cổ Trenholm trên phố King đấy. Nếu cô nói chuyện với mẹ tôi thì bà ấy sẽ nói tốt cho tôi.”

Tôi biết rõ cửa hiệu ấy, mặc dù tôi mà đến đó thì chỉ có thể đứng ngắm những món đồ cổ tuyệt đẹp xuất xứ từ Anh và Pháp mà thôi. Ngoài ra, anh ta là một nhà văn có tiếng. Anh ta sẽ có nhiều lý do để lo về việc tôi rình rập đi theo anh ta hơn là ngược lại.

Tôi đọc cho anh ta địa chỉ nhà mình và sắp sửa cúp máy thì anh chàng lại nói.

“Ồ, à, Mellie này?”

“Vâng?”

“Sửa lại giọng đi nhé. Nghe mà khiếp.”

Không nói lời nào nữa, tôi cúp máy, rồi cứ đứng đấy trong văn phòng vắng lặng cho đến khi tôi biết chắc rằng sắc diện mình đã trở lại bình thường.

Tôi đứng trước gương soi, trầm trồ ngắm nghía chiếc váy đen bé xinh đáng giá gần bằng toàn bộ tiền hoa hồng cho một lần môi giới nhà của tôi. Nhưng khi tôi xoay người và nhìn lớp lụa rũ ôm lấy thân hình mình thì tôi biết rằng đó là một sự dối chác công bằng.

Ngày hôm ấy mọi việc cũng khá trôi chảy. Anh bạn giảng sư lịch sử hội họa, Chad, là một loại khách hàng lý tưởng và mê toàn bộ những thứ tôi đã giới thiệu cho anh ta, và trong thời điểm hiện tại thì anh đã quyết định chọn một trong hai ngôi nhà kho chuyển hóa thành căn hộ gần khu Rainbow Row. Khi tôi gặp anh ta lần đầu tiên vào sáng hôm ấy, anh chàng mang giày xăng đan, quần jean lửng, áo thun hoa hòe, và tóc dài cột túm đuôi. Anh chàng hôn tôi vào cả hai bên má khi mới gặp, và khi anh ta xin lỗi đã đến muộn vài phút vì lớp yoga kéo dài hơn dự tính, tôi biết mình phải giới thiệu anh ta cho Sophie ngay. Tìm cho nó một người bạn tâm tình là một việc tối thiểu mà tôi có thể làm để cảm ơn nó đã giữ giúp Đại tướng Lee cho đến khi tôi tìm ra giải pháp tốt nhất cho con khuyến này. Và khi tôi đang mơ màng lên kế hoạch cho đám cưới của họ thì chuông cửa bỗng reo vang.

Tôi vòng xâu chuỗi hạt trai của bà nội quanh cổ mình, cài chốt xâu chuỗi lại, rồi bước ra cửa, thăm tự ngưỡng mộ khi chiếc váy tôi đang mặc đánh vút vòng quanh chân mình. Đưa tay vuốt nhẹ lớp tóc đã được búi cao một cách trang nhã lần cuối, tôi mở cửa.

Ấn tượng ban đầu của tôi là tấm hình anh ta in trên bìa bọc sách hoàn toàn không xứng với con người thật của anh ta ngoài đời. Anh chàng rất cao, cao hơn chiều cao một mét bảy ba của tôi thêm cỡ một tấc, và đôi mắt xanh biếc của anh đang nhìn tôi giống y như cách tôi đang nhìn anh bằng đôi mắt mở to mang đầy vẻ ngạc nhiên.

Anh mặc áo sơ mi trắng hồ cứng, tay áo xắn đến khuỷu tay, quần soọc kaki, và mang giày mọi không có vớ. Tôi cũng để ý rằng anh ta trẻ hơn tôi, tiếp theo sau đó là tôi thấy cách ăn mặc của anh ta thích hợp với việc ăn tối ở một quán bình dân còn tôi thì lại ăn diện để đến một nhà hàng sang trọng.

Trước khi anh kịp nói gì, tôi đã nhanh nhẩu nói, “Chờ một chút. Tôi để quên ví xách tay,” và đóng sầm cửa lại trước mặt anh. Tiếp theo là gì nào? Cảm giác của tôi như bong bóng xì hơi vì rõ ràng là tôi đã tưởng tượng ra một buổi tối trang nhã hơn so với dự định của anh, và bản năng đầu tiên của tôi là ra mở cửa rồi mắng nhiếc anh ta vì đã làm cho tôi hiểu lầm. Nhưng không, thay vào đó, khi nhớ lại nhiệm vụ của mình về vụ xã giao, tôi đứng trước cánh cửa đang đóng và nhanh chóng luồn tay vào tóc, tháo hết những chiếc kẹp tóc nhỏ ra và ném chúng lên trời. Khi tôi đã chắc chắn rằng không còn chiếc nào dính lại trên tóc, tôi vực mặt xuống đất để tóc bồng lên theo kiểu tự nhiên và bình dân hơn, tóm lấy chiếc ví xách tay, lúc này đang nằm trên bàn, rồi mở cửa. Nếu đây là việc giúp tôi trở nên dễ gần hơn, thì có lẽ tôi sẽ làm được không thành vấn đề.

Tôi mỉm cười trầm tĩnh và chìa tay ra. “Xin lỗi về việc ấy. Tôi là Melanie Middleton.”

Nụ cười của anh bắt chước hệt như trong tấm hình trên bìa sách, và tôi tự hỏi không biết có phải anh ta đã thực tập nhiều lần để cho nó được hoàn hảo đến thế hay không. Nếu tôi không phải là một người cực kỳ cứng cỏi thì tôi có lẽ đã chết mê nụ cười này rồi.

Cái bắt tay của anh thật mạnh và chắc và kéo dài hơi lâu. “Rất vui được gặp cô, Mellie. Với lại, chiếc váy cô mặc thật đẹp.”

“Ồ, cảm ơn anh.” Tôi nói, nhận xét mang tính hạ bệ ban đầu về anh được kéo lên thêm vài bậc. Tôi cười rạng rỡ khi đưa anh ra khỏi tòa nhà và bước ra đường, nơi anh đậu xe. “Với lại, không ai gọi tôi là Mellie cả.”

Anh dừng lại trước một chiếc Porsche màu đen bóng loáng và mở cửa xe cho tôi. “Nhưng cô trông giống như một cô Mellie nào đấy.”

Tôi trượt lên chiếc ghế da và ngược nhìn anh, hơi lúng túng. “Nhưng anh đã gọi tôi là Mellie ngay trước khi gặp tôi cơ mà - khi chúng ta nói chuyện qua điện thoại ấy.” Thật ra tôi không định mồi nhử một lời khen, mà là tôi muốn biết có phải anh ta gọi tôi như thế vì đã nhìn thấy hình tôi trên các mẫu quảng cáo hay không. Chẳng phải là tôi kiêu căng gì, mặc dù tôi cũng có khá nhiều tính xấu, nhưng sự thật là đã lâu, lâu đến mức thật xấu hổ, kể từ khi có một anh con trai gọi tôi bằng những cái tên âu yếm, và giờ đây tôi cần phải đánh động cái tôi của mình lên.

Anh nhún vai và đóng cửa lại, rồi đi vòng qua phía bên kia và trượt người xuống sau tay lái. “Tôi phải nói gì đây? Tôi là một người nghiên cứu tỉ mỉ - đó là nghề của tôi. Và tôi đã muốn tìm hiểu nhiều hơn về cô, thế là tôi chỉ cần vào thư viện và nghiên cứu các tài liệu lưu trữ của họ. Bởi vì cô xuất thân từ một gia đình có tiếng như thế, thì tôi biết cô phải được lên báo khắp nơi. Điều tôi thích nhất là việc cô đã đoạt giải thưởng hạng nhì trong cuộc thi múa gậy năm cô học lớp hai. Có một bức hình cô chụp chung với mẹ, và tôi biết bà ấy đã gọi cô là ‘Mellie’ trong bài báo ấy.”

Tôi nhìn đi nơi khác. “Tôi thích Melanie hơn,” tôi nói một cách yếu ớt.

Động cơ xe rồ nhẹ khi anh vặn chìa khóa và hướng ra dòng xe cộ vào đầu hôm rồi băng ngang cầu Cooper River. Chúng tôi lái nhanh qua khu East Bay và rồi vào một dãy những con đường nhỏ. Khi chúng tôi dừng đèn đỏ, tôi nhìn vào một ngôi nhà một tầng xiêu vẹo đổ nát, mái hiên nhà lụp xụp như một mí mắt ủ rũ. Ngồi trên chiếc ghế dưới hàng hiên là một ông già trong trang phục quân nhân đang nhìn tôi. Tôi để ý ra ngay là ông ấy cụt cả hai chân và máu từ vết thương do bị bắn vẫn còn dính trên trán. Run rẩy, tôi quay đi nơi khác.

“À, trông cô thật xinh đẹp. Nhưng không hiểu tại sao cô lại thay đổi kiểu tóc.” Anh ta lại cười, một kiểu cười mà tôi biết có chủ ý làm cho phụ nữ phải tan chảy ra, mà tôi thì không hề muốn bị ảnh hưởng bởi việc ấy.

“Ừm, cảm ơn.” Tôi vuốt tóc lại. “Vào phút chót thì tôi lại nghĩ rằng thả tóc ra trông được hơn.”

Anh gạt đầu, lái xe xuống con đường toàn những cửa hiệu và cửa hàng cầm đồ bị bỏ phế. “Chúng ta sẽ đến quán Râu Đen - cô đã đến đây bao giờ chưa?”

Dĩ nhiên là không. “Thật ra là chưa, mặc dù cái tên nghe quen quen - nhưng chắc không phải là nhà hàng mà tôi đang nghĩ đến. Nhà hàng này mới mở à?”

“Không hẳn thế. Tôi nghĩ nó đã có ở đây từ thời còn cấm sản xuất và bán rượu bia cơ. Nó không thuộc về những nơi thu hút du khách - đó là tại sao tôi thích nơi này. Họ có món tôm luộc ngon nhất mà tôi từng được thưởng thức.”

“Thích nhỉ,” tôi nói, thật sự không tưởng tượng nổi việc ngồi ăn tôm và vây bắt tay chân là lý tưởng cho lần hẹn hò đầu tiên như thế này. Thật không có gì hãnh diện bằng lúc có những chiếc chân tôm be bé nhét giữa kẽ răng ta khi ta cười cả.

Jack rẽ vào một điểm đậu xe phía trước một nơi mà tôi chỉ có thể mô tả là một quán rượu nhơ nhớp tồi tàn, rồi tắt máy xe. Chẳng may, tôi biết nơi này khá rõ mặc dù chưa bao giờ phải bước vào bên trong. Có một cặp đang ôm chặt, môi quấn vào nhau; có vẻ như họ đang dựa vào tường của tòa nhà và làm tình khi vẫn còn mặc đầy đủ quần áo. Tiếng nhạc ồn ào và những tràng cười say mềm lơ lửng bao lấy tôi, và tôi nhìn quanh, tự hỏi không biết có nơi nào khác gần đây mà tôi có thể đề nghị đổi chỗ thay vì vào quán Râu Đen hay không. Khi tôi quay sang Jack để hỏi, tôi hơi ngạc nhiên khi thấy anh đang rướn người về tôi với cánh tay duỗi rộng ra.

Không nói một lời, anh tự động gỡ ra hai chiếc kẹp tóc trên đầu tôi và chìa chúng ra. “Cô bỏ sót hai chiếc kẹp đây này.”

“Cám ơn,” tôi nói, tóm lấy hai chiếc kẹp, sự chú ý của tôi lúc này quay sang quầy rượu mà chúng tôi đã đậu xe phía trước. Tấm bảng hiệu treo bên trên cánh cửa có dòng chữ Làng nướng và quán rượu Râu Đen. Hình ảnh món cá hồi đút lò và súp thịt rùa trong trí tôi đã bay xa, nhanh chóng nhường chỗ cho hình ảnh của chiếc yếm nhựa to đùng, đủ to để che phủ chiếc váy hàng hiệu của tôi để tránh không bị vỏ tôm vấy vào.

Tôi nhìn ra đường, không nhìn thấy chiếc xe màu xanh thủy quân hiệu LeSabre sản xuất năm 1986 quen thuộc mà tôi đã cầu nguyện từng bao giờ thấy. “Mình ăn ở đây à?” Tôi gần như không thể che giấu được sự hờn dỗi trong giọng nói của mình.

“Tin tôi đi - cô sẽ thích các món ăn ở đây. Và không khí ở đây cũng chẳng tệ lắm.”

“So với cái gì?” tôi vừa hỏi vừa thở khi anh dắt tôi đi vào trong.

Cách bày trí bên trong quán hoàn toàn khá hơn so với bên ngoài. Tôi cũng không rõ có phải tôi đã nghĩ sàn nhà ở đây sẽ đầy bụi bặm và tường thì dán đầy các tấm áp phích phim ảnh hay không, nhưng tôi rất ngạc nhiên khi thấy sàn gỗ bóng loáng bên trong. Có vài người quay lại và reo hò chào Jack, rồi anh chào lại mọi người và gọi tên từng người một. Tôi điếm mặt đám đông, rồi thở ra nhẹ nhõm khi không nhận ra người quen nào.

Chúng tôi được đưa vào bàn bởi một cô gái giọng đầy mơn trớn mà các bước đi uốn éo của cô ta dường như lại bị vướng bởi bộ ngực đồ sộ, cả hai thứ ấy dường như cùng tạo nên sự thích thú đặc biệt nơi người tôi đang hẹn hò tối nay.

Cô nàng đưa chúng tôi đến một chiếc bàn sạch trong góc sau của quán, nơi có ban nhạc sống đang chơi nhạc rock nhưng không quá to đến nỗi không nói chuyện được. Cô gái đặt hai bản thực đơn bằng nhựa lên chiếc bàn bằng nhựa thông tổng hợp, rồi hôn lên môi Jack trước khi bước đi lấy nước uống mà chúng tôi đã gọi, cô ta vừa đi vừa cố đánh hông cho ra vẻ gợi tình.

Jack thôi không nhìn cô phục vụ bàn để kéo ghế cho tôi. Tôi ngồi xuống, cố lau sạch mặt ghế mà không quá lộ liễu. Anh kéo ghế của mình sát vào bàn rồi nói. “Nơi này hay chứ nhỉ?”

“Ồ, dĩ nhiên rồi.” Tôi nói rồi nhìn xung quanh, ước gì mình có mang theo giấy ướt diệt khuẩn. Các bức tường được che kín bởi các biển hiệu bia và một bộ sưu tập các loại đầu cá sấu phơi khô khác nhau, một trong số chúng dường như đang ngắm nhìn tôi một cách thích thú. Một đám đông những người đàn ông đang ngồi ở quầy rượu vừa tung hô ồn ào và giơ cao chai bia, rõ ràng là họ chúc mừng ai đó trong nhóm vốn đang ngồi khuất đầu quầy mà tôi không thấy.

Tôi cố mỉm cười khi chúng tôi bắt chuyện, và tôi đọc kỹ thực đơn, cố tìm món gì thật an toàn. Khi cô phục vụ bần quay lại nhận thực đơn, tôi chọn món bánh mì kẹp thịt gà tấm nhiều tiêu và món phụ là cơm trắng.

Jack trông có vẻ ngạc nhiên. “Cô không thích ăn tôm à?”

“Phải, tôi thích tôm, nhưng mà...”

Anh vẫy tay về phía tôi. “Vậy thì cô phải gọi món đó.” Anh ngược nhìn lên cô phục vụ. “Cho chúng tôi một hộp lớn cho hai người nhé, với khoai tây đồ và bánh bông lan bột ngô - thêm nhiều bơ vào.”

Tôi giận dữ nhìn anh ta nhưng cố kìm lại, nhớ đến những gì Nancy đã nói về việc làm cho mình dễ gần hơn - mặc dù khi nào gặp lại, tôi sẽ phải hỏi cô ta tôi cần chuẩn bị tinh thần để tự hạ mình bao nhiêu nữa trước khi tôi có thể tuyên bố mình đã thành công.

Tôi nhắm nháp ly trà đường của mình trong khi anh ta uống nước ngọt, và trong khi tôi cố lục lọi trong trí xem mình có mang theo chỉ tơ nha khoa hay không thì anh nói.

“Thế, làm sao mà cô quen với ông Vanderhorst?”

“Hả?”

“Ông ấy để lại ngôi nhà cho cô, đúng không? Tôi chỉ tò mò không biết cô quen ông ấy trong trường hợp nào.”

Charleston cứ tự cho mình là một thành phố lớn, nhưng rõ ràng nó không khác gì hơn là một thị trấn nhỏ đông đúc, nơi mà mọi người thích buôn chuyện qua hàng rào sau nhà với tốc độ trao đổi còn nhanh hơn cả thư điện tử.

“Tôi không hề quen biết ông ta. Tôi có đến thăm ông ấy để xin phép ông cho tôi được đăng bán ngôi nhà khi ông về sống ở nhà dưỡng lão, và rồi việc kế tiếp mà tôi biết, là ông ấy qua đời và để lại cho tôi ngôi nhà ấy.”

Anh gật đầu chậm chậm, đôi mắt anh nheo lại. “À, vụ này khá mới với tôi đây. Tôi đã từng tra cứu những câu chuyện như có những người đã để lại khối tài sản to đùng cho con mèo hoặc chó cưng của họ, thậm chí một con chuột lang, nhưng chưa bao giờ cho một người lạ.” Anh lại mở nụ cười quyến rũ của mình. “Thế thì khi nào cô dọn vào nhà mới?”

Hình ảnh vốn đang rất mong manh về người tình trong mộng của tôi giờ đây đã tan tành mây khói. Tôi lại dựa vào ghế, cố không nghĩ đến việc đã quá phí phạm khi diện chiếc váy đắt tiền này hay những khoảng thời gian trống trong lịch của mình. “Anh không thật sự mời tôi đi ăn tối để bàn về bất động sản, đúng không?”

Cuối cùng thì anh cũng tỏ vẻ bẽn lẽn. “À thì, đại loại là như thế. Ngôi nhà mới trên phố Tradd của cô chẳng phải là bất động sản à?”

“Đó không phải là nhà của tôi - tôi chưa hề đồng ý về bất cứ việc gì cả.” Tôi quan sát gương mặt anh rồi đến đôi vai anh đang căng ra bên dưới chiếc sơ mi trông thật hoàn hảo, và rồi lại lấy làm tiếc vì những điều tôi vừa định nói ra. Tuy nhiên chính những điều mong muốn ngu ngốc của tôi mới khiến cho tôi bị bẽ bàng, và sự bẽ mặt này đến lượt nó lại kích thích sự kiêu hãnh đang bị tổn thương trong tôi.

Tôi đẩy lùi ghế lại. “Này, tôi nghĩ việc này có lẽ sẽ không đi đến đâu. Gọi cho luật sư của ông Vanderhorst nếu anh muốn biết thêm về ngôi nhà. Tôi sẽ gọi taxi.”

Anh nắm lấy tay tôi rồi giữ lại trước khi tôi kịp đứng dậy. “Tôi xin lỗi. Lẽ ra tôi cần phải thẳng thắn với cô ngay từ đầu. Nhưng cô biết không, bởi vì cô có tiếng là một phụ nữ cứng rắn nên tôi thấy cách duy nhất để có thể nói chuyện với cô là tiếp cận cô trong một khung cảnh mang tính xã giao hơn.” Rồi anh cười ngạo mạn. “Thật lòng, tôi rất lấy làm tiếc. Và cô biết không, sau khi nhìn thấy hình cô trong các mẫu quảng cáo trên báo thì tôi lại không nghĩ rằng việc này sẽ khó đến thế.”

Cái tôi đang bị tổn thương trong tôi không cho phép mình mắc phải lỗi này. “Tôi không phải là cô gái mới lớn đâu nhé, anh đừng mất công bỏ dở làm gì. Tạm biệt.”

Tôi cố giằng ra nhưng anh đã giữ tôi lại chặt hơn nữa. “Thôi mà, dù sao thì chúng ta cũng đã đến đây rồi, mình cứ ngồi ăn và trò chuyện một chút nhé. Biết đâu tôi sẽ có được toàn bộ thông tin mà tôi cần để rồi cô không bao giờ phải nhìn thấy bản mặt của tôi lần nào nữa.”

Cô phục vụ bàn đã quay trở lại cùng với hộp tôm và khoai tây đồ cùng hai chiếc yếm bằng nhựa. Miệng tôi bắt đầu chảy dãi. “Tôi cũng không chắc là...”

Có lẽ anh đã cảm nhận được sự do dự của tôi vì lúc này anh đã nghiêng cái hộp để tôi có thể nhìn thấy những con tôm luộc mọng nước và thơm lừng mùi gia vị hải sản. Tôi bắt gặp cái nhìn của anh. Rõ ràng được ở bên anh để giết thời gian vào buổi tối như thế này thì cũng chẳng tệ lắm.

Tôi ngồi lại vào ghế. “Thôi thì, bởi vì anh đã mất công cho mọi việc như thế này rồi nên chúng ta có thể nói chuyện vậy. Nhưng tôi phải nói trước, rằng tôi hầu như hoàn toàn không biết gì về ngôi nhà này, ngoại trừ việc nó đang rã rời thảm hại và tôi chẳng muốn làm gì với nó cả. Tôi phải quyết định có nhận nó hay không trước ngày mai. Và hiện giờ tôi vẫn chưa biết mình nên làm gì.”

Anh rướn người dựa lên hai khuỷu tay. “Như thế là tốt rồi. Nhưng để tôi nói cô nghe cái này. Tôi hiện đang có một ý tưởng mới cho quyển sách sắp tới của mình. Hồi năm một chín ba mươi, đã có nhiều tình tiết ly kỳ xoay quanh ngôi nhà của cô lắm. Nghe đồn ở đó có một người vợ đắm đuối và cũng là người mẹ hiền đã chạy trốn theo một người đàn ông khác, bỏ lại đứa con mới lên tám tuổi của mình, và rồi có những lời đồn khác về vụ buôn rượu lậu của chồng bà ấy cùng với những lời đoán mò về điều gì đã thực sự xảy ra cho vợ ông ấy. Tôi hy vọng biết đâu ông Vanderhorst đã nói gì về việc ấy khiến tôi có thể bắt đầu chóng vánh cho việc nghiên cứu của mình.” Anh lại giở cái giọng cười ấy ra một lần nữa và tôi sẽ là kẻ nói dối nếu tôi nói rằng mình được miễn dịch với nụ cười này. “Tôi hứa sẽ không làm cho việc này quá khó khăn lắm đâu. Thậm chí cô sẽ còn cảm thấy thư giãn trong khi tôi đang cố moi móc thông tin nữa đấy.”

Tôi ngó nhìn cái bánh chocolate to đùng đang được mang ra cho bàn bên cạnh. “Được thôi. Nhưng anh sẽ chỉ có” - tôi nhìn đồng hồ - “hai tiếng và mười chín phút. Tôi đi ngủ lúc chín giờ rưỡi mỗi tối.”

“Đồng ý. Chúng ta sẽ trò chuyện trong khi ăn nhé. Đưa cho tôi cái đĩa nào.” Anh xúc đầy thức ăn vào đĩa cho tôi trong khi tôi đeo cái yếm nhựa vòng quanh cổ. “Cô có bao giờ nghe đến cái tên Joseph Longo hay không?”

“Mơ hồ lắm. Tôi có biết ông ta không nhỉ?” Lúc này tôi lại ngó cái đĩa trong đó có mấy sinh vật mất sáng sống dưới đáy bùn, hít hà mùi gia vị hải sản thơm xộc mũi, và bắt đầu lột vỏ tôm. Tôi đã không còn bận tâm xem mình trông như thế nào khi làm cái việc ấy bởi vì hiện giờ tôi không còn đang hẹn hò lãng mạn gì nữa và, do đó, cũng không còn cần phải cố làm ra vẻ dễ gần làm gì.

“Nếu cô có biết gì về lịch sử của ngôi nhà thì cô sẽ biết nhân vật này. Ông ta đứng sau hầu hết tất cả các hoạt động tội phạm có tổ chức đã diễn ra trong thành phố từ thời cấm sản xuất và bán rượu - chẳng hạn như mại dâm, rượu lậu, cờ bạc - bất cứ thứ gì. Ông này cũng đã từng mê đắm đuổi người đẹp lừng danh Louisa Gibbes của thành phố Charleston thời ấy.”

“Được lắm. Thế những việc này thì có liên quan gì đến ngôi nhà của tôi chứ?”

Anh nhìn tôi đầy thích thú. “ ‘Nhà của tôi’ hả?”

Tôi thoa bơ lên một miếng bánh bông lan bột ngô. “Anh biết ý tôi muốn nói gì mà.”

Anh chỉ gạt đầu và cầm lên một con tôm to. “Phải, cô Louisa Gibbes đã đính hôn cùng Robert Vanderhorst, là ba của ông Nevin Vanderhorst đã quá cố.”

Tôi chờ anh ta uống cạn chai bia trước khi kể tiếp.

“Theo những tài liệu nghiên cứu của tôi, Joseph vẫn không ngừng theo đuổi cô Louisa xinh đẹp thậm chí sau khi bà ấy đã đi lấy chồng, mặc dù mọi người đều tin rằng bà ấy yêu chồng thật nhiều. Đường như người đàn ông này không thể chấp nhận một lời từ chối thì phải.”

“Một hành vi rất tiêu biểu của giống đực.”

Jack nhướn một bên mày nhưng không bình luận gì. “Dù sao thì, Louisa đã có một người con trai và bà có vẻ rất mãn nguyện với cuộc sống. Ít ra là cho đến khi con trai bà được chừng tám tuổi. Không lâu sau khi

thị trường chứng khoán sụp đổ vào năm hăm chín, bà bỗng biến mất, bỏ rơi đứa con duy nhất của mình. Và Joseph Longo cũng biến mất. Người ta đồn đại rằng họ đã bỏ trốn cùng nhau.”

Ngay sau khi thị trường chứng khoán sụp đổ vào năm hăm chín, bà bỗng biến mất, bỏ rơi đứa con duy nhất của mình. Bỗng nhiên, tôi mất hứng chẳng còn muốn ăn nữa. “Họ có bao giờ tìm ra bà ấy không?”

Jack bẻ một miếng vỏ tôm và đưa lên miệng. “Chẳng hề. Không có bất cứ dấu vết gì của bà ấy hay ông Longo cả. Họ đã biến mất trên bảy mươi năm mà chẳng ai từng gặp hoặc nghe tin tức gì về họ cả.”

Tôi uống một hơi dài món trà đường, cố nuốt vào hương vị của mất mát và bị bỏ rơi vốn luôn luôn nán lại trong vòm họng mình, rồi đặt hai bàn tay lên bàn như cố giữ cho nó không lung lay. “Tôi cho rằng con trai bà ấy không bao giờ tin rằng mẹ mình đã bỏ rơi mình.”

“Điều gì khiến cô nói như thế?”

“Ông Vanderhorst đã để lại cho tôi một bức thư. Trong thư này ông ấy nói rằng mẹ ông đã yêu ngôi nhà nhiều như thể bà đã yêu ông ấy, và rằng hầu như tất cả mọi người đều chẳng tin vào điều này bởi vì bà đã bỏ rơi cả hai.” Tôi nhắm mắt lại trong giây lát, mừng tượng lại nét chữ đậm trong thư mà tôi đã đọc rất nhiều lần, đến nỗi giờ đây tờ giấy đã mềm ra. “Ông ấy nói rằng còn nhiều điều khác đằng sau câu chuyện ấy nữa, và có lẽ định mệnh đã mang tôi đến cho ông ấy để mang sự thật ra ánh sáng, để bà mẹ tội nghiệp của ông ấy cuối cùng cũng có thể yên nghỉ.”

Jack dựa lại vào ghế, quên mất đĩa thức ăn trước mặt. “Nghe giống như một câu chuyện ma nhỉ. Cô có nhìn hoặc nghe thấy gì không?”

Tôi nhìn anh, hoảng vía. “Dĩ nhiên là không. Nhưng tại sao anh lại hỏi thế?”

Anh khoanh tay trước ngực và không nhìn ra nơi khác. “À thì, mẹ của cô đã từng rất nổi tiếng ở đây về khả năng... tôi nghĩ cô sẽ gọi đó là giác quan thứ sáu chẳng? Từ những gì tôi đọc được thì nghe nói mọi người rất thích bà ấy tại các bữa tiệc. Do đó tôi nghĩ nếu những câu chuyện về khả năng siêu nhiên này của bà là có thật thì cô có lẽ cũng được thừa hưởng ít nhiều khả năng ấy. Và nếu thế thì cô sẽ giúp tôi tiết kiệm thật nhiều thời gian điều tra và nghiên cứu nếu cô chỉ cần hỏi trực tiếp từ nguồn, cô hiểu ý tôi muốn nói gì chứ?”

Đầu ngón tay tôi trở nên trắng bệch khi tôi ấn mạnh chúng xuống bàn. “Tôi không nghĩ những thứ ấy mang tính di truyền - nếu anh tin vào mớ chuyện ấy.” Cô phục vụ bàn lại đến và tôi nhờ cô ta mang đi đĩa thức ăn của tôi khi ấy chỉ vừa với một nửa.

“Thế ông Vanderhorst có nói gì thêm nữa không? Bất cứ thứ gì về những vật có giá trị cụ thể nào đó hoặc các món nữ trang mà có thể đang nằm bên trong ngôi nhà?”

Ngạc nhiên, tôi nói, “Không, hoàn toàn không. Ông ấy chỉ để lại bằng chúc thư mọi thứ cho tôi, nhưng không ai đề cập gì đến một món cụ thể nào cả.” Tôi lại quan sát anh một cách ngờ vực. “Nghĩa là sao? Có điều gì mà tôi không biết hay không?”

Anh nhún vai. “Ồ không - chỉ là tò mò thôi. Tôi thấy ông dường như không đề cập đến việc để lại ngôi nhà cho cô nên tôi tò mò không biết ông ấy thực sự đã nói gì.”

Cô có thấy bà ấy không? Trong khu vườn - cô có thấy bà ấy không? Bà ấy chỉ hiện hình trước những ai mà bà chấp thuận, cô biết đấy. Jack đang nhìn vào đôi tay tôi và anh rướn người qua rồi nắm lấy chúng.

“Lạnh như khối nước đá ấy.”

“Bản chất tôi là người lạnh lùng mà. Bàn tay và bàn chân tôi lúc nào chẳng lạnh.”

Anh nhướn một bên mày. “Cô có thực sự muốn tôi đáp lại về việc ấy không?”

Tôi cố giằng tay ra nhưng anh vẫn không buông. “Thế, cô nghĩ sao về việc này? Chúng ta có thể chung sức làm việc. Cô cho tôi được phép vào ngôi nhà, và tôi sẽ chia sẻ với cô bất cứ thông tin nào mà tôi có. Tôi cũng khá am tường công việc phục chế nhà cổ. Tôi từng giúp sửa chữa căn hộ tôi đang ở thuộc khu Pháp, và ba mẹ tôi cũng là từ điển sống cho bất cứ cái gì cổ xưa.”

“Thế còn lời hứa để tôi không bao giờ phải nhìn thấy bản mặt anh đâu rồi?”

“Tôi có nói thế không nhỉ?”

“Phải, anh có nói. Đó là lý do vì sao tôi đồng ý ở lại ăn tối với anh đêm nay.”

Anh giả vờ suy nghĩ trong một phút. “Nhưng cô không thấy là nếu chúng ta hợp tác làm việc cùng nhau thì sẽ vui hơn nhiều à? Tôi sẽ thu thập được thông tin tôi cần cho quyển sách sắp viết, còn cô sẽ tìm được câu trả lời cho ông Vanderhorst.”

Đám đàn ông ở quầy rượu lúc này đang reo hò và cười hét ồm ồm về câu chuyện tếu lâm mà một trong bọn họ vừa kể, và tôi liếc nhìn qua vai mình về hướng đám đông vừa rẽ ra rồi thấy có một người đàn ông trong bộ quân phục cũ kỹ đang ngồi. Một hố sâu sợ hãi bắt đầu hình thành sâu thẳm trong tôi.

Jack thả tay tôi ra rồi nhìn đồng hồ. “Bốn mươi lăm phút, Mellie. Thật sự tôi không có ý ép cô, nhưng tôi nghĩ cả hai chúng ta đều biết cô nên trả lời như thế nào.”

Tiếng cười giòn từ quầy rượu đã bắt đầu quá ồn ào gần như không thể trò chuyện được nữa. Khi tôi nhìn lại đám đông ấy một lần nữa, tôi thấy người đàn ông trong trang phục quân nhân vừa cố đứng dậy nhưng lại ngã, kéo theo chiếc ghế quầy rượu đổ xuống cùng ông ta.

Tôi bật người quay lại nhìn Jack và quan sát người đàn ông quá tự tin, gần như ngạo nghễ, và quá ư là đẹp trai này, và bỗng nhiên trong trí tôi lại hiện hiện những dòng chữ đậm trong thư của ông Vanderhorst.

Nhưng chuyện không dừng ở đó, mặc dù ta đã không thể khám phá ra câu chuyện đằng sau việc này. Có lẽ số phận đã mang cháu đến trong đời ta giúp đưa sự thật ra ánh sáng để bà ấy có thể yên nghỉ sau những năm tháng qua. Cầu Chúa phù hộ cho cháu, Melanie thân mến. Ta đặt trọn niềm tin nơi cháu.

Tiếng vỡ loảng xoảng của thủy tinh khiến cả hai chúng tôi đều đứng bật dậy, và tôi thấy người đàn ông trong bộ quân phục lúc này đang cố gượng đứng dậy một lần nữa nhưng rõ ràng là ông ta đã không bám được vào quầy rượu, thế là ông ta lại trượt xuống sàn một lần nữa kéo theo vài chai bia trên quầy rượu theo mình.

Tôi nhìn chăm chăm vào ông ta, vào đầu tóc muối tiêu vẫn còn rất dày cùng bộ xương hàm răn rỏi và sắc nét trên gương mặt lúc này đã bị rượu còn làm cho mềm nhão ra như con dao cắm vào đất sét ướt, đồng thời cảm nhận được cú choáng quên thuộc vì xấu hổ lẫn cảm giác muốn buông xuôi giờ đây đang cắt ngang người tôi. Tôi bước đến quầy bar, Jack đi theo sau lưng tôi.

“Cô có nhất thiết phải dính vào vụ này không, Mellie? Tôi nghĩ cha này có đủ bạn bè giúp rồi.”

Tôi đứng cạnh người đàn ông ấy, nhìn vào vết bia lấm ướm và làm sẫm màu phần thân trước chiếc áo kaki mà ông đang mặc, trải dài nổi ô nhục ra như cái chữ đỏ[2] trên ngực ông ấy. “Jack, anh làm ơn giúp đưa ông ấy ra xe anh trong khi tôi đi gọi cho ông Drayton và báo với ông ấy tôi sẽ ký giấy tờ nhé?”

[2] Thời xưa ở Âu Mỹ, phụ nữ ngoại tình sẽ bị sơn chữ “A” (Adultery - ngoại tình) màu đỏ thật to lên trước ngực áo và bắt đi diễu khắp nơi để hạ nhục.

Anh nhìn tôi với vẻ bối rối. “Cô biết người này à?”

Tôi quỳ xuống. “Jack Trenholm, đây là Đại tá James Middleton. Bà à? Đây là Jack Trenholm. Anh ấy sẽ đưa bà về nhà.”

Ba tôi nhìn hai đứa tôi, đôi mắt màu nâu lục giờ đây đã đỏ ngầu nhìn chăm chăm vào tôi. Ít ra thì ông ta vẫn còn chút tự trọng mà biết xấu hổ. Giọng của ông lẽ nhẹ, tiếng nọ xọ tiếng kia nghe như những miếng đồ mi nô rơi lên bàn gỗ. “Ba xin lỗi, Melanie. Ba chỉ định uống một ly thôi.”

Jack đặt tay lên vai tôi. “Tôi sẽ lo việc này. Cô đi gọi điện thoại đi.” Anh lại phô diễn cái nụ cười quyền rũ đặc biệt ấy với tôi. “Bây giờ chúng ta đã là đối tác rồi, nhớ không?”

Tôi trợn mắt vờ như chán nản. “Tuyệt quá. Nhưng anh nhớ để cho ông ấy nôn mửa trước khi đưa ông vào chiếc Porsche nhé.”

Tôi quay lưng về phía họ và bước ra ngoài, há miệng hít mạnh một hơi đầy phổi bầu không khí nhè nhai của mùa hè Charleston đồng thời cố thở hắt cho ra hết những sự thất vọng và cả tuyệt vọng mà tôi đã mang canh cánh trong lòng trong suốt ba mươi ba năm qua. Rồi tôi lôi điện thoại di động ra khỏi ví và gọi

đến số của ông Drayton.

5. Chương 5

Ba ngày sau buổi họp mặt đầy kịch tính ấy ở quán Râu Đen, tôi trở thành chủ nhân của một đồng gỗ xây nhà mục nát, một con chó lúc nào cũng gây vướng víu, một người quản gia, và một mặc cảm tội lỗi dài như con sông Cooper River. Về sau tôi sẽ tự nhủ làm thế nào mà cuộc sống hoàn hảo của tôi đã thay đổi một cách chóng vánh như thế, và điều duy nhất tôi chỉ có thể nghiệm ra chính là một khắc yếu lòng khi tôi bị lừa đảo bởi những thứ đơn giản như một món đồ sứ có sơn hình hoa hồng và một bức thư viết tay trên giấy viết thư tuyệt đẹp.

Tôi quay về ngôi nhà trên phố Tradd trong trang phục sẵn sàng chiến đấu. Thậm chí tôi còn mang theo một cái chổi quét lá có cán dài, một cái bay thợ nề, và một dụng cụ làm vườn cầm tay có những chìa nhọn mà tôi chẳng thể nhớ tên gọi của nó là gì. Cô tiếp tân văn phòng Nancy Flaherty đã cho tôi mượn những món này, sau khi tôi kể cho cô ta nghe về tình trạng của khu vườn hiện nay. Cô ta thậm chí còn biết về những bông hoa hồng Louisa, và tôi có cảm giác mình giống như Ngài Lancelot khi cô ấy đưa cho tôi cái bay và nói một cách trịnh trọng, “Sự tồn tại của những bông hoa hồng ấy trên cõi đời này đang nằm trong tay chị đấy, Melanie ạ.”

Tôi tròn mắt. “Và từ khi nào mà chị bỏ thời gian đánh golf mà học nghề làm vườn thế?”

Cô ta không muốn mắc mớ nhử của tôi. “Làm vườn không phải là thứ mà chị phải học, Melanie ạ.” Rồi cô ta ép bàn tay mang găng đánh golf lên ngực. “Nó là thứ nằm ở đây này. Nó có thể là bẩm sinh, hoặc là thứ chị không bao giờ có. Và ai mà biết được chứ? Biết đâu chị có nó thì sao.”

Cô ta lại nhìn tôi như thể cô ta nghĩ rằng tôi đang nói đùa. “Chị cứ thử xem sao nào. Có lẽ chị lại thấy rằng mình thích chăm nom cho một khu vườn đấy.”

Tôi bước ra cửa, các dụng cụ làm vườn trong tay. “Đúng đấy. Và thậm chí tôi còn có thể phát hiện rằng mình thật sự thích những ngôi nhà cổ thay vì chỉ nghĩ đến chúng như những cái lỗ hổng to tổ bố mà những con người ngu ngốc quẳng tiền vào.”

Cô ta giữ cửa cho tôi bước ra ngoài. “Có những việc còn lạ hơn thế đã xảy ra đấy chị ạ.”

Tôi đã ra đến vỉa hè thì Nancy lại gọi với theo một lần nữa. “Và chị biết không, chị sai rồi.”

Tôi dừng lại và nhìn cô ta. “Về cái gì?”

“Về việc chị không thuộc tuýp người thích chăm nom cho kẻ khác. Như nhiều người khác thì họ đã gạch sổ ba chị từ lâu rồi.”

Cô ta không chờ câu trả lời mà đóng cửa văn phòng, để lại tôi đứng đấy trên vỉa hè, nhìn chằm chằm vào cái cửa vừa đóng với một cảm giác vừa hận lại vừa khâm phục. Tôi bước xuống đường đi đến nơi đậu xe với một hy vọng nhỏ nhoi rằng tôi không quá luộm thuộm trong vụ làm vườn tước nhà cửa.

Nhưng ngay khi tôi vừa đứng trước cánh cổng ngôi nhà số 55 phố Tradd, thì tôi biết ngay không một chút ngờ vực rằng Nancy đã hoàn toàn sai lầm, và một lần nữa tôi lại nghĩ đến sáng kiến trát xi măng lại toàn bộ khu vườn như một đối trọng cho danh sách các lựa chọn của mình.

Tôi mở cánh cổng và bước vào, lại để ý thấy nó mở ra trên các bản lề một cách dễ dàng mà không có chút phản đối nào. Tôi đứng đấy một lúc, lắng nghe, rồi nhẹ nhõm khi không nghe thấy gì ngoài tiếng chim hót và chốc chốc là tiếng vo ve của một con ong trước khi bước tiếp vào khu vườn đầy cỏ dại và chiếc đài phun nước đều đều.

Hương hoa hồng lại áp đảo, nhưng không giống như mùi hoa lụi tàn và quá ngọt ngào. Mà là, nó giống như một kỷ niệm đẹp, như cảm giác được một người bà hiền dịu bế vào giường ngủ mỗi tối. Tôi không có được

kỷ niệm đẹp như thế, nhưng tôi vẫn cảm giác bình yên một cách kỳ lạ khi ngửi hương thơm đã thấm đẫm góc vườn này.

Tôi đặt cái túi Nancy cho mượn xuống đất và bước chậm rãi chung quanh chiếc đài phun nước một lần nữa, cố tránh né cái nhìn đau khổ của tượng thiên sứ, và bước nặng nề trên đôi chân mang giày ba-ta giữa đám rừng cỏ dại cao ngất cho đến khi tôi đã đứng giữa vườn hồng. Tôi lại bị mê hoặc bởi hương thơm đang lan tỏa của chỉ bốn khóm hồng rồi gập người cúi xuống kéo một cụm cỏ dại đang lẩn qua nhóm cây tuyết tùng vừa được cắt xén. Tôi lại thấy một cụm cỏ dại khác và lại cúi người xuống nhổ nó đi. Rồi tôi bắt đầu ngồi xổm xuống cạnh chân đài phun nước và bò lồm cồm vòng quanh nó chỉ với quyết tâm duy nhất là nhổ cho sạch cỏ dại.

Tôi không biết mình đã khom người làm việc ấy trong bao lâu, nhưng cuối cùng tôi chợt nhận ra rằng không chỉ có một mình tôi ở đây. Tôi ngừng tay rồi từ từ đứng dậy, cảm thấy lưng mình oằn xuống vì đã khom người quá lâu. Tôi lại cảm thấy gáy mình bị châm chích bởi một cảm giác nóng lạnh quen thuộc, và tôi xoay người dò tìm chiếc xích đu có người phụ nữ và cậu bé con mà tôi đã thấy lần trước.

Trước khi quay người lại thì tôi đã biết mình sẽ không nhìn thấy họ ở đó. Không có tiếng dây thừng cạ vào thân cây và thậm chí tiếng chiu chít của đám chim trong vườn cũng vụt tắt. Hương thơm ngào ngạt của những bông hồng tươi giờ đã hóa thành mùi của những cánh hoa chết và thối rữa vì đã nằm trong bình hoa quá lâu. Tôi chun mũi lại khi tôi nhìn đối diện bên hông ngôi nhà, và mắt tôi bị hút vào những ô cửa sổ trên lầu.

Mặt trời khuất sau một đám mây khi tôi nhìn vào bóng đen lúc này như đã chiếm lĩnh toàn bộ ô cửa sổ. Nó đã chuyển thành hình hài rõ rệt của một người đàn ông, và tôi có thể cảm nhận được cái nhìn chòng chọc từ gương mặt ấy. Mùi thối rữa trong vườn như cô đặc lại, và tôi vừa bịt mũi vì nôn ọe vừa lảo đảo bước ra khỏi khu vườn hồng và cố lê bước đến hành lang có mái vòm.

Mặt trời lại lóe sáng trên ô cửa sổ hoa hồng Tiffany trên cánh cửa trước khi tôi lục tìm chìa khóa trong túi áo bằng những ngón tay run rẩy. Theo kinh nghiệm lâu ngày của tôi về những việc như thế này thì tôi biết mình có hai lựa chọn: tôi có thể phớt lờ nó với hy vọng nó sẽ biến mất, hoặc tôi có thể đương đầu với nó để nó bỏ đi nhanh hơn. Với suy nghĩ này, tôi chọc chìa khóa vào ổ khóa rồi đẩy cửa vào.

Mùi thối rữa trong nhà còn nồng nặc hơn nữa, và tôi bịt chặt gấu áo sơ mi lên mũi rồi ép mình bước lên cầu thang chính và tìm đường vào căn phòng bên hông ngôi nhà nơi tôi vừa thấy cái bóng ma báo gở ấy trên cửa sổ. Ta mạnh hơn người. Ta mạnh hơn người, tôi thì thắm với chính mình, ngạc nhiên khi thấy những ngón từ mà mẹ đã dạy tôi lại nằm sẵn trên đầu lưỡi mình như thế.

Tôi đứng bên ngoài cánh cửa và từ từ vặn chiếc tay nắm cửa bằng đồng. Chỉ với một cái vặn nhanh, cánh cửa bật mở trên những chiếc bản lề lặng lẽ rồi nhẹ nhàng chạm vào bức tường phía sau. Ngay lập tức tôi cảm nhận được rằng cái bóng người hay là bất cứ thứ gì khác mà tôi đã nhìn thấy khi nãy giờ đây đã không còn nữa. Tôi nhìn trộm vào phòng, trông thấy cái giường có khung màn treo, những chiếc màn cửa sổ bằng lụa trung đông thật dày, và những chiếc tủ nhiều ngăn kéo nặng nề, rồi cảm thấy có lỗi vì sự rình mò của mình. Tôi vừa bước được nửa đường ra hành lang thì chợt nhớ ra bây giờ tôi đã là chủ căn phòng này cùng với toàn bộ đồ đạc bên trong và rằng tôi không chỉ được phép để cửa phòng mở ngỏ, mà còn có thể cứ ngang nhiên đi vào mà không cảm thấy áy náy vì đã xâm phạm đời tư của người khác.

Tôi đưa mình đến đứng cạnh cửa sổ bên hông nhà, và hít một hơi thật sâu, ngạc nhiên vì lại ngửi được hương hoa hồng lần nữa. Tôi kiểm tra để chắc chắn rằng các cửa sổ trong phòng vẫn đang đóng và nhắm mắt, tự hỏi làm sao mà hương hoa hồng ở tận hai tầng lầu bên dưới lại có thể len lỏi qua lớp cửa sổ đang đóng và nồng nàn đến thế, như thể tôi đang dí mũi sát vào chúng vậy.

Hai tay chắp sau lưng, tôi đi đi lại lại quanh phòng, nhận ra rằng đây chắc hẳn phải là phòng ngủ của ông Nevin Vanderhorst. Trên chiếc bàn nhỏ cạnh giường ngủ và trên đầu tủ đối diện là một đồng hồ những tấm hình trắng đen được lồng trong những khung hình màu bạc che phủ cả lớp gỗ sậm màu. Tôi tiến đến gần hơn, xem xét từng cái một như cách một nhà thực vật học nghiên cứu các con bướm bên dưới lớp kính, rồi kiểm tra từng chi tiết nhỏ vốn giúp người nghiên cứu thấy được mối quan hệ giữa các mẫu xét nghiệm.

Để bắt đầu, tôi nhận ra rằng người phụ nữ trong rất nhiều tấm hình chính là người phụ nữ tôi đã nhìn thấy trong vườn. Có vài tấm hình của ông Nevin thời còn nhỏ chụp chung với người phụ nữ này, và tôi nghĩ đó

phải là Louisa Vanderhorst. Trông bà rất trẻ và xinh đẹp, với đôi mắt to đen giống hệt như đôi mắt của con trai bà, và họ cùng có một nụ cười rất ấm áp. Có một tấm hình cưới của bà chụp với một người đàn ông rất cao và một tấm hình bà đang ôm một đứa bé sơ sinh. Tấm hình gần giường nhất chắc hẳn phải là tấm hình mà ông Vanderhorst đã nhìn lần cuối mỗi đêm trước khi đi ngủ và cũng là vật đầu tiên mà ông ngắm nhìn mỗi sáng thức dậy. Đó là chân dung của một đứa bé trai đang ngồi trên đùi mẹ, loại chụp ở tiệm ảnh. Họ đang ngồi đối diện nhau và cùng mỉm cười, mũi gần như chạm vào nhau. Tôi cầm khung hình lên để nhìn cho rõ hơn, rồi nhận ra rằng hương hoa hồng giờ đây đã trở nên nồng nàn hơn bao giờ hết.

Tôi nheo mắt lại rồi cầm khung hình kê sát vào mặt, ước gì tôi có mang mắt kính để xem cho rõ hơn. Nhưng tôi không cần mắt kính để biết rằng đây không phải là tấm hình của một người phụ nữ mà có thể dành đoạn bỏ rơi con trai mình được. Tôi nhắm mắt lại, nhớ lại những lời lẽ trong thư của ông Vanderhorst mà dường như tôi không thể nào quên.

Mẹ ta yêu quý ngôi nhà này gần nhiều như bà đã yêu thương ta. Cũng có người sẽ không đồng ý về việc này, dĩ nhiên, vì bà đã từ bỏ cả con trai mình cùng ngôi nhà khi ta còn là một đứa trẻ. Nhưng chuyện đã không dừng ở đó, mặc dù ta đã không thể khám phá ra câu chuyện đằng sau việc này. Có lẽ số phận đã mang cháu đến trong đời ta giúp đưa sự thật ra ánh sáng để bà ấy có thể yên nghỉ sau những năm tháng qua.

Tôi đặt bức hình xuống một cách đột ngột, và làm nó rơi xuống đất. Bức hình rơi úp mặt xuống và tôi không buồn nhặt nó lên, lòng chẳng muốn nhìn thấy tấm hình hai mẹ con nữa. Cuối cùng thì, tôi là người biết rõ nhất, rằng nụ cười của một người mẹ có thể tráo trở đến mức độ nào.

Xoay người trên gót chân mình, tôi chạy cầm đầu rồi va vào một vật gì đó âm ẩm và rắn chắc, rõ ràng là một người đàn ông, và tôi hét lên.

Hai cánh tay mạnh mẽ giữ vai tôi lại. “Mellie - tôi đây mà. Jack đây.”

Tôi nhìn chăm chú vào mặt anh một hồi lâu và chờ cho tim mình thôi đập loạn xạ trước khi vùng người ra khỏi sự kèm cặp của anh. “Anh làm cái quái quỷ gì ở đây thế này?” Tôi la toáng vào mặt anh dù anh chỉ đứng cách tôi chưa đầy hai tấc. Tôi không dám thú nhận rằng tôi quá hoảng sợ, và mẹ tôi đã dạy cho tôi một bài học rất hay rằng sự giận dữ sẽ có thể đuổi nỗi sợ hãi đi. “Và tên của tôi là Melanie,” tôi nói thêm, bực mình vì cách anh cứ dùng tên riêng thân mật của tôi, vốn càng làm cho vết thương lòng trong tôi càng thêm đau đớn mặc dù anh chẳng hề hay biết gì về hậu quả của việc ấy.

“Cô đã mời tôi đến nhà mà, nhớ không? Cô bảo tôi đến gặp cô tại đây vào chín giờ rưỡi sáng.”

Tôi liếc nhìn vào chiếc đồng hồ cổ bằng đồng đặt trên mặt tủ kéo. “Anh đến muộn. Bây giờ đã là chín giờ bốn mươi lăm phút. Và, ngoài ra, anh có bao giờ nghe nói về chuông cửa hay không?”

Anh lại nở nụ cười đặc biệt của mình ra khiến tôi phải nghiêng răng lại.

“Tôi xin lỗi vì đến muộn. Tôi phải giúp một người bạn làm vài việc ở thư viện vào sáng nay.” Anh móc hai ngón tay cái vào lưng quần jean của mình, khiến tôi thắc mắc không hiểu loại “bạn” nào mà anh phải đến giúp vào buổi sáng sớm như thế. Anh lại nói tiếp. “Còn về vụ không bấm chuông, tôi nghĩ cánh cửa rộng mở cũng có nghĩa là lời mời cho khách cứ vào thẳng bên trong. Cô biết không, thật tình thì cô không cần phải làm thế. Với nhiều đồ đạc trong nhà như thế này, cô cần phải luôn luôn cài đặt báo trộm dù cho cô có ở đây hay không.”

“Trong nhà không có hệ thống báo trộm nào cả. Ông Vanderhorst có nói với tôi rằng gần đây cũng có vài vụ phá hoại nhưng ông ấy chưa cài đặt hệ thống báo trộm nào.”

Jack lôi một cuốn sổ tay nhỏ từ trong túi sau ra và bật một cây bút chì ngấn ra từ những cái vòng sắt của cuốn sổ. “Vậy thì việc này phải là việc cần làm đầu tiên trong danh sách của chúng ta.”

Tôi liếc nhìn lên lớp vôi vữa nứt nẻ và một dấu đen to đậm nằm trong góc phòng mà trông rất giống như nấm mốc. Tôi quay nhìn anh, hơi cau vì cái cách anh đề cập đến danh sách “của chúng ta”. “Thật thế sao, Jack. Tôi nghĩ chúng ta còn có nhiều vấn đề khác đáng lo hơn là hệ thống báo trộm. Ngoài ra, tôi nghĩ rằng bọn phá hoại sẽ nản lòng chẳng muốn đột nhập vào trong khi nhìn thấy tình trạng bên ngoài của ngôi nhà.

Nếu là tôi thì tôi sẽ nản lắm đấy. Trừ khi anh cho rằng bọn họ sẽ thấy tội nghiệp tôi và lên vô nhà vào ban đêm mang theo sơn và cọ giúp tôi sơn sửa đôi chút.”

Anh phớt lờ tôi, tiếp tục ghi chép vào cuốn sổ tay. “Tôi có một người bạn làm trong ngành hệ thống báo trộm tư gia. Tôi sẽ gọi cho người ấy và hẹn gặp, càng sớm càng tốt.”

“Tôi thật lòng không nghĩ việc ấy là cần...”

Đôi mắt xanh của anh đang nhìn xoáy vào mặt tôi, thể hiện sự lo lắng. “Tin tôi đi, việc này hơi bị cần thiết đấy.” Rồi anh lại cầm cúi ghi chép thêm gì đó vào sổ tay và ngừng lại một chút, nhìn tôi như thể vừa nghĩ ra thêm điều gì đấy. “Khi này chính cô đã nói rằng ông Vanderhorst đã bị bọn phá hoại đến viếng vài lần. Giờ đây cô lại sống ở đây một mình, thì càng cần phải tăng cường an ninh một chút.”

Tôi cảm thấy hơi lạ khi anh cứ khẳng khẳng đòi lắp đặt hệ thống báo trộm, nhưng đúng là câu cuối của anh khiến tôi mất cảnh giác. “Tôi đâu có nói là tôi sẽ về đây ở đâu...”

Anh lại nhìn vào mặt tôi, nhưng lần này kèm với một bên chân mày đang nhướn lên. “Cô đã nói là một phần trong các điều khoản của di chúc yêu cầu cô phải sống trong ngôi nhà này trong vòng một năm.”

Tôi cảm giác có cái bong bóng bị xì hơi trong lồng ngực. Không hiểu sao tôi lại quên mất cái điều khoản quý hóa ấy. Tôi lại nhìn quanh mình với đám nấm mốc và những lớp thạch cao đã bị hư hại nặng một lần nữa. “Cứ cho là những bức tường này không đổ sập xuống người tôi trước thì có lẽ tôi sẽ phải sống ở đây vậy.” Tôi thở dài ngao ngán, thổi phồng hai má lên. “Cứ gọi bạn của anh đi. Có lẽ tôi phải bắt đầu xài đồng tiền ấy vào một việc nào đó, một hệ thống báo trộm chẳng hạn. Có lẽ chúng ta sẽ có thể thu hồi nó lại sau khi ngôi nhà đã đổ sập sát sườn mình.”

Tôi xoay người bỏ đi.

“Hóa ra, đây là phòng của ông Nevin.”

Tôi lại đối diện Jack một lần nữa và thấy anh đang ngắm soi những bức hình trên chiếc bàn nhỏ. Anh cầm lên tấm hình Louisa và con trai mà tôi đã làm rơi và để mặc nó nằm úp mặt xuống. Jack liếc xéo tôi đầy vẻ trách móc rồi lại nhìn kỹ bức hình. “Họ chắc hẳn đã rất gần gũi với nhau.”

Tôi lại nhớ đến những tấm hình làm thiệp Giáng Sinh của tôi khi còn nhỏ chụp cùng ba mẹ, cười rạng rỡ nhìn vào ống kính máy ảnh và đứng làm dáng ngượng nghịu. “Tôi nghĩ thật khó mà xét đoán sự việc khi chỉ dựa vào một tấm hình.”

Anh không nói gì mà chỉ nhẹ nhàng đặt khung hình trở lại bàn và nhìn quanh món đồ gỗ này. “Nếu ba mẹ tôi được chạm tay vào một số món để mang về cửa hiệu của họ thì quả là đúng người đúng việc đấy. Cô đã có dịp xem qua món nào chưa?”

Tôi phải tự nhắc nhở mình rằng anh ta có lý do khi quá tò mò về ngôi nhà như thế, cũng như về những người đã từng sống ở đây. “Chưa. Tôi định bắt đầu xem xét vào sáng nay nhưng cuối cùng lại dọn cỏ ngoài vườn một chút.”

“Tôi chẳng nghĩ cô thuộc tuýp người thích làm vườn.”

“Đúng thế.” Tôi nhún vai. “Cũng như tôi chẳng phải tuýp người thích nhà cổ, nói chi đến việc trùng tu nó. Nhìn là biết đấy.”

“Melanie à? Cậu có ở đây không?” Tiếng Sophie gọi giắt từ tiền sảnh. “Cậu để cửa mở ngỏ, nên mình tự vào.”

Tôi liếc nhìn Jack một cách khó chịu. “Nếu anh quá quan ngại về việc có người lên vào nhà, ít ra anh cũng nên cố đóng cửa lại sau khi vào chứ.”

Trông anh có vẻ ngạc nhiên. “Nhưng tôi có đóng cửa mà. Tôi còn kiểm tra lại cho chắc nữa là. Thậm chí tôi còn thử cài then cửa từ bên trong để xem nó có khóa chặt lại hay không đấy.”

Tôi nhìn vào mặt anh trong giây lát rồi quay mặt đi. “Chắc chắn là cửa đã không khớp vào khung trước khi anh cài then,” tôi giải thích như thế rồi bước ra khỏi phòng và đi đến cầu thang, tin chắc rằng Jack chẳng tin vào lời giải thích ấy nhiều hơn chính tôi là bao.

Sophie đứng ở cuối cầu thang, xem kỹ lớp giấy dán tường Trung Hoa giờ đây đã phát phơ khỏi tường ở chỗ những mép nối, quá mệt mỏi chẳng còn muốn bám vào ngôi nhà chút nào nữa. Nó mang loại dép lê đế bằng mà nhìn đâu đâu cũng thấy có người mang, và, bất chấp tất cả những gì thuộc về logic hay khái niệm thời trang, nó còn tương vào người đôi vợ sọc ngang cao đến gối và một chiếc váy nhuộm loang lổ có thân trên kiểu sơ mi. Mái tóc xoăn của nó giờ đây được chất lên đỉnh đầu, khoe ra chiếc cổ trắng gầy -phần duy nhất trên người nó có thể được gọi là mong manh. Có lẽ cũng vì sự kết hợp đầy tương phản giữa mạnh mẽ và yếu đuối này của Sophie mà đàn ông mê mệt nó. Dĩ nhiên, hoàn toàn không phải vì gu ăn mặc của cô nàng.

Nó vẫn không nhìn lên khi chúng tôi đến gần, có vẻ như đang bị mê hoặc bởi bức tường. “Toàn bộ giấy dán tường này đều được vẽ bằng tay đây, có lẽ được nhập cảng từ Trung Hoa. Cứ nhìn vào kỹ thuật vẽ thì biết! Làm mình nhớ đến thời gian mình học lớp nghệ thuật vẽ khóa thân - wow, vụ đó hay lắm. Hôm nào cậu nên thử học lớp đó xem sao Melanie, biết đâu nó giúp thả lỏng sự dồn nén tình dục mà cậu mang vào người giống như là đeo cái vòng đai trinh tiết ấy...” Giọng của nó bỗng nhỏ dần khi nó ngẩng lên và nhận ra rằng không chỉ có mình tôi ở đây. Một nụ cười nhận diện hé trên môi nó khi nó nhìn Jack bước xuống cầu thang sau lưng tôi. “Ồ là la,” nó nói với một nụ cười tự mãn.

Tôi nhìn nó bằng cái nhìn mà bất cứ một người bình thường nào cũng phải hiểu có nghĩa là “cút xéo”, nhưng Sophie thì hoàn toàn phớt lờ. Khi Jack tiến đến gần, nó chìa tay ra. “Tôi là Tiến sĩ Sophie Wallen. Rất hân hạnh được gặp anh...”

Anh bắt tay nó bằng cả hai tay, và tôi thấy nó nhũn ra một tí khi anh nhìn xuống và cười với nó. “Tôi là Jack Trenholm. Và tôi mới là người được hân hạnh gặp chị. Tôi biết rất nhiều về các công trình của chị với Hiệp hội Bảo tồn Lịch sử của thành phố. Thật ấn tượng.”

Tôi thề là Sophie vừa đỏ mặt, một việc chưa từng xảy ra với nó bao giờ. “Cám ơn anh. Tôi cũng phải thú thật với anh tôi là một tín đồ của những cuốn sách anh viết. Tôi hoàn toàn mê cuốn Tự sát hay Âm sát: Cái chết của Napoleon. Khi anh mặc nhiên công nhận rằng chất độc arsen thấm trong giấy dán tường chính là thủ phạm giết chết ông ấy, tôi như bị mất hồn vậy. Giả thuyết này hoàn toàn có thể hiểu được, vì không hề có chứng cứ nào ủng hộ lý thuyết tự sát hay ám sát cả.” Mặt nó như bừng sáng lên khi nói chuyện với anh. “Và thậm chí với cuốn Alamo của anh, mặc dù có một số sự việc đã xảy ra với cuốn Đường dây nóng, thì đã có rất nhiều giá trị đáng được công nhận. Báo đài lẽ ra không nên hạ nhục anh như thế mà không xem xét toàn bộ những sự kiện có thật.”

“Cám ơn chị,” giọng anh nghiêm nghị. Cuối cùng thì Jack cũng thả tay Sophie ra khi có một quãng tối thoáng qua mặt anh. Tôi thấy Sophie dường như cũng nhìn ra điều đó vì sau khi nó tươi cười với anh thì lại quay sang tôi và lái ngay sang đề tài khác. “Thế, hai người quen nhau như thế nào?”

“Bạn mới,” Jack nói.

“Hoàn toàn là những kẻ xa lạ,” tôi nói cùng một lúc với anh.

Sophie chau mày lại rồi gạt đầu ra vẻ hiểu biết. “À à, kiểu bạn tình ẩn danh trong giờ nghỉ trưa chứ gì.”

“Không hề!” Tôi la lớn.

“Là tôi đây,” Jack nói cùng một lúc với tôi.

Tôi trừng mắt nhìn cả hai. “Ông Trenholm - à, Jack - đang viết một cuốn sách về sự mất tích của Louisa Vanderhorst, là mẹ của ông Vanderhorst vừa quá cố. Mình đã đồng ý cho anh ấy được phép vào nhà và đối lại anh ấy sẽ giúp mình trong việc phục chế ngôi nhà cũng như chia sẻ thông tin nào mà anh ấy có được.”

Sophie chun mũi trong khi tôi nín thở chờ đợi nó châm ngòi thêm một quả bom khác khiến tôi chẳng còn chút phẩm giá nào nữa. Tuy nhiên, nó chỉ nói “Tuyệt lắm, giống như âm dương điều hòa cho nhau ấy.” Rồi nó mỉm cười. “Thế Mel có vô tình đề cập đến lý do khiến nàng ấy muốn tìm hiểu xem việc gì đã xảy đến với Louisa hay không?”

“Cô ấy có đề cập đến một bức thư mà ông Vanderhorst đã để lại cho cô ấy. Và cả việc ông ấy cho rằng Mellie sẽ là người có thể trả lời cho câu hỏi này.”

Sophie lại chun mũi lần nữa, một thói quen mà tôi bắt đầu thấy ghét. “À, dù sao đó cũng là một phần của câu chuyện. Có lẽ nó sẽ kể hết những việc ấy cho anh nghe một khi hai người thân nhau hơn. Xem ra thì

vụ này chắc chắn sẽ là một đề tài thú vị cho cuốn sách đây.”

Tôi trừng mắt nhìn nó trong khi Jack nhướn một bên mày lên. “Tôi rất mong sớm được nghe câu chuyện ấy của Mellie.” Giọng nói của anh khiến tôi ớn lạnh xương sống trong khi những ngón từ mà anh dùng thì lại hàm chứa nhiều ẩn ý.

Tôi so vai, quyết không để cho sự quyến rũ rẻ tiền ấy của anh lấn át tôi được. “Nhớ là đừng có nín thở đấy nhé.” Rồi tôi vờ như suy nghĩ trong giây lát. “Mà tốt hơn thì nên như thế.” Tôi quay sang Sophie, nghĩa nhìn cuốn sổ tay với những trang giấy có thể tháo rời ấy trong tay nó. Mặc dù thi thoảng cũng khá lập dị, nhưng nó luôn luôn là một người thầy tốt bậc: luôn luôn sẵn sàng cho bất cứ việc gì.

Sophie thổi một sợi tóc vương trên mặt nó. “Bọn mình có thể bắt đầu bằng việc kiểm kê toàn bộ những phần thuộc kết cấu cần phải tu sửa để mình có thể ưu tiên cái nào cần làm trước.”

Như thể đồng tình với ý kiến này, một mảng sơn tróc nhỏ đã chọn ngay khoảnh khắc ấy mà gieo mình từ trần nhà rồi chao lượn xuống đất, đậu ngay trên cái đầu ổ quạ của Sophie. Nó hớn hỏ kéo mảnh sơn tróc ấy ra khỏi những lọn tóc rối bời rồi mỉm cười. “Thật hoàn hảo! Giờ thì bọn mình không phải lo tưởng bị hư hại nếu mình lấy một mảnh sơn để độ tìm màu cho tiếp với màu sơn ở đây - ngôi nhà đã tự ý cho mình rồi đây này!”

Sự hớn hỏ không đúng nơi đúng lúc của nó khiến tôi không khỏi nhăn nhó. “Hu ra!”, tôi vừa gào lên vừa với lấy quyển sổ tay của nó. Tôi giật lấy cây viết nhét trên trang bìa quyển sổ, bật ngón tay lật trang đầu tiên ra và viết vào đây công việc thứ nhất: Tìm màu sơn già nua khổ hạnh cho hợp với trần nhà. Tìm hiểu xem có thể đặt hàng đủ chất đầy cả một chiếc tàu hay không.

Tôi áp quyển sổ vào ngực ngay khi tôi thấy Jack đang mon men đến gần và nhìn trộm qua vai tôi.

“Hay là trong khi hai cô làm việc ấy thì tôi có thể lên gác mái và bắt đầu liệt kê các loại đồ dùng cá nhân cùng các món đồ gỗ. Trong xe tôi có máy ảnh chụp lấy liền để chụp ảnh lưu sổ sách. Nếu tôi kẹt không biết nhận dạng món nào thì tôi có thể nhờ ba mẹ tôi đến xem giúp.”

Mắt Sophie sáng lên. “Chờ chút - Hiệu đồ cổ Trenholm trên phố King là của ba mẹ anh à?”

“Ồ phải. Nó đấy. Cô có biết cửa hiệu này à?”

“Tôi chẳng có đủ tiền để mua món gì trong ấy cả, nhưng chắc chắn là tôi có biết về cửa hiệu ấy. Anh không thể là một nhà nghiên cứu kiến trúc nếu không am tường về các loại đồ gỗ nội thất và các loại đồ trang trí của các thời kỳ, đúng không?”

“Tôi cũng luôn nghĩ như thế,” Jack nói, cái kiểu cười “ôi trời ơi” của anh khiến tôi muốn lộn mửa. “Đúng là chí lớn gặp nhau, nhỉ?”

Sophie cười rạng rỡ. “Đúng thế.” Rồi nó quay lại nhìn tôi. “Mình tưởng cậu muốn khởi đầu bằng việc làm vườn trong hôm nay ấy chứ.”

“Đúng là mình đã muốn thế. Mình đến sớm và đã bắt đầu dọn cỏ dại trong vườn hồng. Mình nghĩ chỉ cần nhổ hết mọi thứ lên rồi phủ cỏ giả lên trên thì đó sẽ là một phương sách đỡ tốn công làm vườn tuyệt vời...” Tôi ngừng nói khi thấy Jack và Sophie đang liếc nhìn nhau đầy ngụ ý.

“Gì thế?” tôi hỏi.

Sophie đằng hắng. “Cậu mặc cái thứ này để đi làm vườn à?”

Tôi nhìn xuống chiếc áo hai dây choàng qua cổ bằng vải bông kẻ hai màu trắng hồng cùng với quần lửng màu trắng đồng bộ và giày bata hồng. “Bộ đồ mình đang mặc thì có gì sai nào?”

Cái nhìn chăm chăm của Jack bắt đầu từ râu chuối ngọc trai quanh cổ tôi, rồi từ từ kéo dài xuống dưới cơ thể khiến tôi rùng mình. “Không có gì sai, nếu cô định đi dự một bữa tiệc ngoài vườn.”

Sophie bước đến. “Thôi nào, Mel. Cậu không có lấy vài chiếc áo thun cũ và vài chiếc quần jean cất ống ngắn à? Phục chế nhà cổ và làm vườn là những việc vừa dơ bẩn vừa bừa bộn. Thậm chí cậu còn có thể bị xước một cái móng tay nữa đấy.”

Tôi nhìn xuống móng tay cái đã bị xước vì cả buổi sáng tôi đã phát quang bụi rậm cùng cỏ dại ngoài vườn. “Mình không có ý phải hạ thấp tiêu chuẩn cá nhân của mình xuống chỉ vì phải làm một vài việc chân tay nào đó. Và nếu cậu noi theo gương ấy của mình thì sẽ chẳng phương hại gì cho cậu đâu, Sophie ạ,” tôi bồi thêm câu ấy và cố ý nhìn chăm chú vào đôi vớ sọc nhét vào đôi dép lê ọp ọp màu nâu của nó.

Nó may mắn không phải tìm câu trả lời cho câu trả đũa ấy của tôi vì khi ấy bỗng có tiếng gõ cửa. Tôi mở cái then và dây xích neo cửa rồi kéo tay nắm cửa xuống. “Soph, đây chẳng phải là Pháo đài Fort Knox nhé. Một cái khóa là đã quá đủ rồi.”

“Nhưng mình đâu có...”

Tôi không cho nó nói hết câu vì biết nó sẽ định nói những gì. Tôi mở cửa, rồi ước gì tôi đã không làm thế. Ba tôi, trong trang phục áo thun đánh golf và quần kaki, đứng ngay trước mặt tôi, tóc vẫn còn ướt như thể ông vừa bước ra từ phòng tắm.

Tôi nhìn vào đồng hồ. “Giờ này vẫn còn hơi sớm để ông có thể bò ra khỏi giường phải không? Chưa tới giờ ngủ mà.”

Ông nhìn tôi với đôi mắt có màu giống hệt màu mắt của tôi - màu nâu nhạt pha xanh lá mà theo lời mẹ thì đó chính là lý do khiến bà đã phải lòng ông. “Ba đã không uống rượu mấy ngày nay rồi.”

Đây không phải là lần đầu tiên tôi nghe ông nói điều này. “À thì, giờ này vẫn còn khá sớm.” Tôi vẫn cứ đứng một cách cố chấp ở bậc cửa và không cho ông vào nhà. “Ông đến đây làm gì?”

Jack nói với từ sau lưng tôi. “Tôi mời bác đấy. Tôi nghĩ giờ đây bác đã là người nắm giữ hầu bao, thì bác ấy cần làm việc với bọn mình để kiểm tra thiệt hại của ngôi nhà để rồi khi mình cần lấy tiền thì bác sẽ biết là dùng cho việc gì.”

Tôi trừng mắt nhìn anh thật lâu, giận dữ như chưa bao giờ đã từng giận dữ đến thế. Tôi không cho phép mình được giận dữ; đời tôi đã quá tự chủ nên tôi không bao giờ cho phép người ngoài hay những sự việc không liên quan có thể làm đảo lộn thế giới đầy trật tự của tôi. Thế nhưng cho đến tuần vừa qua thì mọi việc đã không còn được như xưa nữa.

“Anh là cái thá gì mà dám mời người khác đến nhà tôi khi chưa được tôi cho phép hả? Và còn nữa, anh làm cái mả mẹ gì mà cứ phẩn khởi lúc nào cũng muốn thúc đẩy việc khởi công trùng tu ngôi nhà này là sao? Tôi chắc chắn là những thông tin mà anh cần để viết sách đều nằm trên căn gác mái ấy và anh chỉ cần một hai ngày là tìm ra hết ngay. Hay là có cái bản đồ đi tìm kho báu nào ẩn giấu sau các bức tường mà anh chưa cho tôi biết hả? Tôi yêu cầu anh tránh ra chỗ khác và để tôi tự liệu mọi việc, được chứ?”

Anh hơi ngập ngừng một chút, và trên mặt anh có một vẻ gì đó hơi khó hiểu. Nhưng rồi anh lại mỉm cười và nói, “Cô nói đúng, tôi xin lỗi. Từ bây giờ cô là người quyết định mọi việc. Nhưng bây giờ dù sao ba cô cũng đã đến đây rồi, có lẽ mình cần mời bác ấy vào nhà chứ. Ngoài trời nóng quá kìa.”

Một cách miễn cưỡng, tôi bước lùi lại trong khi Jack chìa tay ra cho ba tôi. “Chào Đại tá Middleton, rất hân hạnh được gặp lại bác.”

Ba tôi bắt tay Jack và mỉm cười. “Cám ơn cậu đã lái xe đưa tôi về nhà vào đêm kia. Tôi nghĩ là mình không thể nào tự liệu được việc ấy rồi.”

“Mừng là tôi có thể giúp bác. Thế cuộc họp vào đêm qua như thế nào ạ?”

Ba tôi lướt nhìn tôi một cách vụng trộm. “Tốt lắm, rất tốt.”

Sophie bước đến và hôn vào má ông. “Bác khỏe không ạ, thưa ngài Đại tá?”

Ông có vẻ rạng rỡ lên với cái nhìn của Sophie trong khi tôi trợn tròn mắt, tự hỏi làm sao nó làm được điều ấy và không biết có anh đàn ông nào, ở bất cứ lứa tuổi nào, có thể thoát khỏi ảnh hưởng ấy của nó. “Bác khỏe lắm, con gái ạ. Rất khỏe. Nụ hôn của cô có thể chữa lành cả ngàn căn bệnh đấy.”

Nó lại rướn người lên và hôn ông vào má bên kia. “Đây này. Thế này thì còn tốt hơn nữa đấy nhé.” Rồi nó vịn lấy bàn tay ông. “Bác đi họp vào đêm qua à? Đây là tin tốt quá.”

Tôi biết cảm giác của Julius Caesar là như thế nào trong lần cuối cùng ông ta ở nghị viện. “Et tu, Brute?”[3] tôi thì thầm trong khi Sophie lùi bước cho Jack đóng cửa. Tôi đoán ba tôi đi họp ở Hội những người hỗ trợ nhau bỏ rượu, và tôi chẳng buồn suy đoán làm thế nào mà Jack biết về việc ấy. Tôi cũng chẳng màng nghĩ xem việc ấy có đáng tin hay không nữa. Tôi không nhớ đã bao nhiêu lần ba tôi đi họp lần đầu tiên rồi sau đó là vào quán rượu, thay vì đi họp lần thứ hai. Cứ thế nỗi thất vọng trong tôi cứ kéo dài triền miên và đến một lúc nào đấy tôi đã quyết định không cho phép mình phải buồn khổ vì thất vọng nữa.

[3] Tiếng Latin, tạm hiểu là “Kể cả người cũng phản bội ta à, Brutus?” - ở đây ý Melanie ám chỉ Sophie lúc này cũng “phản bội” cô ta mà đứng về “phe” ba của cô.

Tôi khoanh tay trước ngực, một lần nữa lại tự hỏi làm sao mà cuộc sống vốn được kiểm soát chặt chẽ của tôi giờ đây lại có thể giống như con diều bị néo dây trong cơn gió lớn. Bất cứ lúc nào nó cũng sẽ có thể lao đầu xuống mặt đất, và sẽ chỉ còn lại mình tôi tự nhặt lấy những mảnh vỡ vụn mà thôi. Lại một lần nữa. Tôi tự an ủi mình rằng thôi thì việc này đã là tệ dưới đáy rồi, do đó từ giờ trở đi mọi việc sẽ chỉ có thể đi theo chiều hướng tốt đẹp lên thôi.

Ba tôi bước đến gần tôi, đôi mắt và cái miệng ông dường như đang kèm giữ lại điều gì đó, và tôi bắt đầu ngờ vực về sự chắc chắn của mình rằng “mọi việc sẽ chỉ có thể đi theo chiều hướng tốt đẹp lên thôi”.

“Chào con, Melanie.” Ông không chạm đến tôi và tôi mừng về điều đó. Rồi ông hắng giọng. “Mẹ con gọi hôm qua. Bà ấy muốn nói chuyện với con.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt ông, cảm thấy con diều đang từ từ xoáy xuống, chuẩn bị đâm đầu xuống đất và vỡ tan tành.

6. Chương 6

Tôi đập mạnh nắp vali và chuẩn bị ngồi lên nó, cố dè xuống để đóng nó lại thì có tiếng chuông cửa. Lẽ ra tôi đã không thể nghe thấy tiếng chuông, nhưng vì khi ấy những bản nhạc trong CD đang chuyển từ bài “Waterloo” sang “SOS”, do đó có một khoảng lặng giữa các bản nhạc.

Tôi ghé nhìn vào lỗ nhìn trên cửa rồi nhanh chóng bước thụt lùi lại, hy vọng Jack đã không nhìn thấy tôi.

“Tôi nghe tiếng bước chân của cô rồi, Mellie. Giờ thì cô phải cho tôi vào thôi.”

“Anh đến quá muộn rồi,” tôi nói. “Và đừng có gọi tôi là Mellie nữa. Tên tôi là Melanie.”

“Tôi đâu có đến muộn nào. Cô bảo tôi đến vào tối nay để giúp cô dọn vài thứ qua nhà mới. Thì bây giờ tôi có mặt đây.”

“Ồ thì, giờ đã quá muộn rồi. Đã đến giờ tôi phải đi ngủ và tôi đã thay đồ ngủ rồi. Đối với nhiều người, buổi tối có nghĩa là trước chín giờ. Bây giờ chính thức đã là đêm rồi, không còn là buổi tối nữa.”

“Nhưng bây giờ chỉ mới chín giờ thôi mà.”

“Đúng đấy. Và cũng gần đến giờ ngủ của tôi.”

Tôi nghe có tiếng ỳnh ỳnh nhẹ nhàng phía bên kia cánh cửa, và tôi tưởng tượng ra cảnh anh đang đập trán vào khung cửa. “Hôm nay tôi lục lọi được vài thứ hay hay mà tôi nghĩ cô sẽ muốn biết.”

Tôi yên lặng một lúc và suy tính.

“Bọn mình có thể đi đâu đó ăn tráng miệng, và tôi sẽ kể cho cô nghe mọi việc.”

“Tráng miệng à?” Tôi vờ như đang suy tính thiệt hơn trong một lúc. “Được thôi.” Tôi nhanh chóng dùng tay áo choàng tắm bằng vải bông xù màu hồng cọ sạch lớp mặt nạ dưỡng ẩm trên mặt rồi mở cửa. “Và trên đường về, ta có thể mang những cái vali của tôi sang nhà mới luôn.”

Jack giả vờ kinh hãi khi nhìn vào áo choàng tắm và đôi dép bằng vải bông xù của tôi. “Ồ, cô chẳng cần phải ăn mặc đẹp vì tôi đâu, cô biết rồi đấy.”

“Bây giờ đã đến giờ ngủ của tôi rồi, nhớ không?”

Anh lại nhướn mày. “À, thì, nếu thế, chúng ta chỉ cần ở lại trong nhà cũng được.”

Tôi chống nạnh. “Anh không thể ăn nói với một phụ nữ mà không phải chêm vào những lời gợi ý bóng gió về tình dục à? Chính vì những lời bình luận như thế khiến anh khó mà tạo được một mối quan hệ nghiêm túc với phụ nữ đấy, anh có biết không?”

Nụ cười vẫn còn đó trên mặt anh nhưng tia sáng trong đôi mắt anh lại mờ đi trong một khoảnh khắc. “Đã trải qua hết cả rồi, việc gì cũng đã làm, kinh nghiệm đầy mình đây, giờ thì chẳng còn hứng thú nào mà lặp lại những việc ấy nữa. Cảm ơn cô đã dạy bảo.”

À, ra là thế, tôi tự nhủ. Hàng bị hư hại đây. Như thế tôi còn cần thêm một lý do khác nữa để tránh xa anh chàng Jack Trenholm này.

Anh nhìn về một trong những chiếc loa hiệu Bose mà tôi chất trong góc phòng khách và chau mắt lại. “Tiếng ồn gì thế này?”

“Đó là ABBA.”

“ABBA?”

“Họ bán nhiều đĩa còn hơn cả the Beatles đấy. Mà có lẽ anh cũng chưa bao giờ từng nghe đến the Beatles cũng nên.”

Jack gãi cằm. “Tôi có biết cả hai ban nhạc này. Chỉ có điều, tôi đã không nghe lại một bài nào của ABBA kể từ khi tôi còn ngồi ở băng ghế sau trong xe của mẹ tôi trong khi bà ấy nghe nhạc.”

Tôi bước đến giàn máy và tắt nhạc. “Thế thì không cần phải phí nhạc hay cho những cái tai không biết thưởng thức vậy.” Tôi hướng về phòng ngủ. “Để tôi đi thay quần áo. Chỉ một phút thôi.”

“Đừng thay nhiều quá nhé,” anh lại nói với theo. “Tôi chỉ thích bản chất tự nhiên của cô thôi.”

Tôi không quay lại cho đến khi về đến phòng mình để anh không nhìn thấy tôi đang mỉm cười.

Khi tôi quay lại, anh đã ngồi thoải mái trên ghế sofa bằng da màu đen của tôi, hai chân gác lên bàn mặt kính trong khi tay thì lật xem tạp chí Tâm lý học ngày nay số mới nhất. Tôi thả những chiếc vali xuống đất, rồi đập tay vào gối của anh ta. “Bỏ xuống.”

“Dạ,” anh nói rồi trượt chân xuống sàn và đứng lên. Anh giơ cuốn tạp chí lên. “Hơi nặng nề nhỉ.”

Tôi cầm lấy cuốn tạp chí từ tay anh rồi đặt nó lại xuống mặt bàn, sắp cho các mép bìa thẳng hàng với ba cuốn khác trên ấy. “Không hiểu sao Sophie đặt mua báo ấy cho tôi. Tôi chỉ dùng nó để trang trí cho chiếc bàn thôi.”

Anh nhét cả hai tay vào túi trước của quần jean và nhìn lên trần nhà như thể anh đang cố nhớ lại điều gì đó. “À, đúng rồi. Cô ấy đã nói gì về cô vào hôm qua ấy nhỉ? Cái gì giống như ‘sự ức chế tình dục mà cậu mang vào người cứ như là đeo cái vòng đai trinh tiết ấy?’ ” Anh nháy mắt. “Tôi cho rằng đây chẳng phải là loại tạp chí có thể giúp cô cho vụ ấy.”

“Chúng ta đi được rồi chứ?” Tôi hỏi, tự nhắc mình trong đầu sẽ xử con Sophie ấy sau.

“Mời cô,” anh nói, chìa cánh tay ra để tôi bước ra ngoài trước rồi xách hai cái vali cho tôi.

Tôi bước ra cửa chính. “Chờ tí. Tôi phải vào lấy ví và điện thoại BlackBerry.”

Sau khi thả hai cái vali nặng trĩu ấy xuống, anh đứng ở lối vào nhà rồi liếc vào bếp, là nơi tôi đã để sẵn tô đựng ngũ cốc và muỗng cho sáng hôm sau, và BlackBerry thì để cạnh cái tô để tôi có thể sẵn sàng trả lời tin nhắn ngay lập tức.

Jack nói trong khi tôi thả điện thoại di động vào túi xách, “Tôi rất thích cách cô bày trí căn hộ này.”

Cả hai chúng tôi cùng nhìn quanh căn hộ, những bức tường trắng trơn, thảm sàn cũng trắng, và các loại bàn ghế cực kỳ hiện đại nằm rải rác khắp nơi. Tôi không rõ liệu anh có ý mỉa mai hay không, vì thật khó mà phán đoán với anh chàng này. Tôi chỉ nói, “Cám ơn,” và khoác dây túi xách lên vai. “Ồ đây đúng là ở nhà.”

“Chắc là sẽ rất khó chịu khi phải rời bỏ một nơi như thế này để về sống ở ngôi nhà cổ phải không? Ở đây chẳng có con ma nào.”

Tôi nhìn anh, ngờ vực. “Ý anh là gì?”

“À thì, giác quan thứ sáu của cô ấy. Thường thì những ngôi nhà cổ giống ngôi nhà ở phố Tradd là hay có ma lắm.”

Tôi bật mở cánh cửa. “Nghe này, tôi đã nói với anh rồi. Dù cho anh có nghe ngóng gì về mẹ tôi, thì tôi hoàn toàn chẳng thừa hưởng gì từ bà ta cả - giác quan thứ sáu hay bất cứ cái gì khác. Tôi chẳng hề nhìn thấy người chết, rõ chưa? Và làm ơn đừng bao giờ đề cập đến việc này nữa.”

Anh giữ cửa cho tôi. “Thôi được rồi, tạm ngưng không nói vụ này nữa. Tôi sẽ không đề cập gì đến ma quỷ nữa. Ít nhất là cho đêm nay.”

Anh ta đã chạm nọc tôi khiến tôi không thể nào cắn răng lại kịp. “Tốt lắm. Và miễn là anh giữ lời hứa, tôi cũng sẽ không đề cập gì đến bạn gái cũ của anh nữa.”

Jack nhướn mày lên nhưng không nói gì, anh xách những cái túi của tôi lên, rồi đóng cửa lại.

Lần này là tôi chọn quán. Mặc dù chúng tôi chỉ có ý định ra ngoài ăn đồ ngọt và uống cà phê nhưng tôi lại cảm thấy có nhu cầu phải ăn gì đó cho thỏa. Chúng tôi lái xe vào khu trung tâm, đến Cru Café trên đường Pinckney, nơi tôi thường đến và chỉ ăn món bánh chocolate mịn nấu chảy đầy danh tiếng nơi ấy. Hầu hết các khách hàng nơi đây đều đã rời khỏi quán nên chúng tôi không gặp vấn đề gì trong việc chọn một chiếc bàn nhỏ và chỉ gọi món tráng miệng cùng cà phê. Tôi nghĩ có lẽ Jack sẽ gọi bia hoặc rượu whisky, và ngạc nhiên khi thấy anh chỉ gọi cà phê không có cafein.

Chắc hẳn đã để ý thấy sự ngạc nhiên trên mặt tôi nên anh nói, “Tôi phải giữ cho mình được nhanh nhẹn tỉnh táo khi ở bên cô. Chẳng muốn cô lợi dụng tôi hay bất cứ thứ gì khác.”

Tôi trợn mắt, rồi gọi cappuccino cùng bánh chocolate. Có lẽ tôi đang vui nên hào hiệp nhờ phục vụ mang ra hai cái nữa mặc dù hầu hết các bạn của tôi đều biết rằng nếu mạo muội ăn chung đồ tráng miệng với tôi thì thể nào tứ chi của chúng nó cũng sẽ lâm nguy với khả năng bị cái nĩa của tôi đâm vào.

Khi chúng tôi nhấm nháp cà phê - anh uống đắng còn tôi cho thêm hai gói đường nhỏ - và chờ phục vụ mang bánh ra, tôi hỏi, “Vậy thì, hôm nay anh đã tìm ra được gì nào?”

Anh rướn người lên, cốc cà phê nằm giữa những ngón tay dài và rám nắng. “Còn nhớ trước đây tôi có nói về Joseph Longo không? Bằng cách nào mà ông ta đã có vụ ấy về Louisa và rằng mọi người cứ nghĩ rằng họ đã biến mất cùng nhau ấy?”

“Phải. Anh có đề cập đến việc ông ta thậm chí còn theo đuổi bà ấy sau khi bà đã lấy chồng.”

“Đúng. Mặc dù với tất cả những thông tin mà tôi đã khám phá cho đến nay thì dường như tình cảm của ông ta không được đáp lại. Nói chung, theo tất cả mọi người thì bà ấy đã rất yêu chồng yêu con.”

“Tôi đã có nghe vụ ấy rồi.” Tôi nói nhỏ chỉ vừa đủ cho mình nghe trong khi tay tôi nghịch với chiếc khăn ăn trên đùi.

Anh quan sát tôi trong một chốc trước khi tiếp tục. “Thật không thể tin được khối lượng thông tin đã được viết về ông Longo. Ông ta là một người có các mối quan hệ giao tế cực rộng tại Charleston này trong những năm hai mươi và ba mươi. Chủ sở hữu vài doanh nghiệp - chủ yếu là về xây dựng cùng hai nhà hàng và một mỹ viện. Tên tuổi ông ta tràn khắp các mặt báo không vì việc này thì cũng việc kia: khai trương, lễ kỷ niệm, khánh thành, đại loại những thứ như thế.”

Người phục vụ lại đến bàn chúng tôi và rót đầy cà phê vào cốc của Jack. Anh tiếp tục. “Có một điều thú vị, là ông ta hiếm khi xuất hiện trên các trang báo xã hội. Có vẻ như ông ta không được chấp nhận ở khu cổ Charleston vì ông ta là loại nhà giàu mới phát. Hoặc có thể vì người ta có biết gì đó về những phi vụ làm ăn của ông ta và chẳng muốn dính dáng gì với loại người ấy. Không phải là những người giàu từ trong trứng của Charleston chẳng biết gì về các cách thức làm ăn mờ ám đâu - chỉ là vì họ có phong cách cao sang hơn nên họ chẳng muốn phô trương âm ỉ khắp nơi làm gì.”

Jack bập tay lên miệng để che một cái ngáp thật dài. “Xin lỗi,” anh nói, giọng có vẻ ngượng ngùng. “Tôi đến thư viện từ hồi tờ mờ sáng, và bây giờ thì tôi mệt bã người ra.”

“Tôi không biết là thư viện mở cửa sớm đến thế.”

“Đúng ra là không.”

“Thế thì tại sao...?”

Anh mỉm cười và tôi ước gì mình đã không hỏi câu ấy. “Tôi có quen một người làm ở đó,” anh nói. “Cô ấy nợ tôi một việc.”

“Một việc?”

“Phải, một việc. Do đó cô ấy cho tôi vào sớm để tôi có thể lục tìm các chứng từ nhạy cảm mà không phải hoàn tất các thủ tục rườm rà.”

Tôi khoanh tay trước ngực và tiếp tục âm thầm đánh giá anh ta. Theo lời Nancy Flaherty thì cứ mỗi lần Jack xuất hiện trên mục báo tin tức xã hội là đi kèm với một người đẹp, lần nào cũng như lần ấy. Rõ ràng, anh ta có rất nhiều bạn bè.

Đúng vào lúc ấy thì người phục vụ bàn lại xuất hiện cùng với chiếc bánh chocolate rồi đặt chiếc bánh to khổng lồ cùng với hoa trang trí bánh ngay chính giữa bàn.

“Chao ôi,” Jack nói. “Ngân ấy bánh đủ nuôi cả một gia đình sáu người trong một tuần đấy.”

Tôi cầm cái nĩa lên và cười. “Hoặc chỉ đủ cho một người phụ nữ đang rất đói.” Một cách miễn cưỡng, tôi đưa cho anh một chiếc nĩa.

Anh lắc đầu. “Không, cảm ơn. Tôi nghĩ mình không nên nạp nhiều năng lượng như thế.”

Tôi nhớ lại những múi bụng phẳng và cái hông mảnh dẻ của anh. “Thật à?”

“Thôi được, cũng không hẳn là thế. Tôi vừa học bằng kinh nghiệm là đừng bao giờ chen vào giữa một người phụ nữ và cái bánh chocolate của cô ta.”

Tôi ăn một ngoạm bánh to và chĩa cái nĩa vào anh. “Thông minh đấy,” tôi nói sau khi đã nuốt miếng bánh thơm ngon tuyệt trần đầu tiên rồi ăn tiếp miếng nữa.

“Cô là người có thể ăn bất cứ thứ gì mình thích mà chẳng lên một cân nào đúng không?”

Tôi gật đầu. “Tôi đã như thế này từ khi vừa chào đời. Chẳng biết làm cách nào được như thế, nhưng tôi cũng chẳng nghĩ ngờ gì về điều ấy.”

Anh lại nhìn khi tôi tiếp tục xúc một nĩa đầy bánh cho vào miệng. “Cô biết không, nếu tôi là phụ nữ thì có lẽ tôi sẽ rất ghét cô đấy.”

“Ồ thì, đây không phải lỗi của tôi và tôi cứ lợi dụng triệt để nó thôi.”

Anh dựa lại vào ghế của mình, khoanh hai tay trước ngực. Rồi anh lại nhướn một bên mày với một điệu bộ mà tôi bắt đầu nhận biết rằng đây là vẻ mặt có ngụ ý nói “tôi sắp nói một điều mà cô sẽ không thích nhưng tôi vẫn sẽ cứ nói ra thôi.” Tôi ngừng nhai và chờ đợi.

“Cô có bao giờ nghĩ rằng chính vì việc cô luôn thấp thỏm không yên khiến năng lượng trong người cô được đốt cháy nhanh hơn không?”

Tôi nhấp một ngụm cà phê. “Tôi hay thấp thỏm không yên à?”

“Ồ. Tôi chưa bao giờ gặp một người phụ nữ nào hay cự quạ đến thế. Lúc nào cô cũng phải nhúc nhích hoặc lúc lắc cái gì đó mới chịu được. Chẳng hạn như cái chân của cô ấy. Cô không thể ngồi yên được à?”

Tôi cố gắng giữ cho chân thôi không đong đưa nữa và ăn thêm một miếng bánh. Sau khi nuốt, tôi chùi miệng. “Chúng ta hãy quay lại nói chuyện công việc, nhé? Tôi nhớ là khi này anh đang nói về ông Longo, rồi sau đó đầu óc anh lại đi rong và anh bắt đầu thốt ra những lời vớ vẩn chẳng ăn nhập gì với đề tài đang nói.”

Jack nhấp thật lâu một ngụm cà phê rồi cười lại với tôi. “Những lời vớ vẩn hả? Tôi chưa bao giờ nghe ai dùng từ ấy trong cách đặt câu cả.”

“Việc ấy chẳng làm tôi ngạc nhiên.” Tôi mỉm cười. “Nào, ta lại nói về ông Joseph Longo chứ?”

“À, theo như tôi đã đề cập, ông ấy quả là một người biết làm ăn. Nhiều người tin rằng ông ấy đã quản lý rượu lậu ở Charleston trong suốt thời Cấm rượu, mở các hàng bán rượu lậu và giao rượu tận nhà - có lẽ vì thế mà lão chưa bao giờ bị tóm. Kể ra cũng khó mà bắt giữ thằng cha chuyên đến thăm ngài cảnh sát trưởng với vài chai vang để ngài ăn tối.”

“Thế việc này thì có liên quan gì đến sự mất tích của Louisa?”

Anh rướn người lên. “Đây là mẩu chốt này. Theo tất cả mọi người - bao gồm cả báo cáo tận mục sở thị của con trai ông Joseph - thì vào ngày Louisa mất tích, Joseph cũng được nhìn thấy lần cuối cùng trên đường đến nhà ông Vanderhorst ở số Năm mươi lăm phố Tradd.”

Tôi cảm thấy nghèn nghẹn nơi cổ họng vì miếng bánh chocolate to tướng. Rồi tôi nhấp một ngụm cappuccino ấm và tiếp lời Jack. “Để đến đón Louisa, để họ có thể cùng nhau bỏ trốn. Đây không phải là câu trả lời mà tôi đang tìm kiếm.”

“Đó là điều rất có thể đã xảy ra, đúng không? Và nhất là đối với chồng bà ta thì khả năng ấy càng chắc chắn đã xảy ra hơn. Ông ấy đã rất to mồm trong việc kết tội bà ấy đã bỏ rơi ông và đứa con của họ.”

Tôi đẩy chiếc bánh chỉ vừa với một nửa ra xa. “Nhưng ông Nevin Vanderhorst đã rất hy vọng...” Tôi định nói tiếp, nhưng lại không thể khi ngưỡng tượng ra cảnh ông Vanderhorst cho tôi xem biểu đồ tăng trưởng thời bé của ông ấy trên tường của phòng khách cùng với những chữ viết tắt MBG. Tôi nói to “Anh chàng mẹ yêu nhất” mà chẳng nhận ra rằng mình đang nói.

“Cái gì thế?”

“Ồ, không có gì. Chỉ là cách Louisa đã từng gọi con trai mình: ‘Anh chàng mẹ yêu nhất’”

“Làm sao cô biết việc ấy?”

“Nó được viết trên tường trong phòng khách, bên cạnh chiếc đồng hồ quả lắc. Nó là một phần của biểu đồ tăng trưởng của ông ấy.” Tôi lắc đầu. “Thật là vô lý: cái biểu đồ ấy, toàn bộ những tấm hình của Nevin chụp chung với mẹ ông ta. Nhưng việc Joseph Longo được nhìn thấy lần cuối cùng trên đường đến nhà bà ấy và rằng đó cũng là ngày cuối cùng có người nhìn thấy họ rõ ràng chỉ ra rằng họ đã bỏ trốn cùng nhau.”

Jack khoanh hai tay trước ngực và dựa lại vào ghế, vẻ mặt đăm chiêu. “Theo kinh nghiệm của tôi thì câu trả lời nào mà quá rõ ràng thì ít khi nào lại đúng.” Anh ngồi thẳng người lên, đặt hai khuỷu tay lên bàn. “Cô có bao giờ nhìn thấy một nhà ảo thuật cầm một đồng xu trong bàn tay nắm chặt của mình rồi vòng tay kia lên trên nó không? Rồi sau đó cô phải đoán xem đồng xu nằm trong bàn tay nào? Tôi luôn luôn chọn đoán bàn tay nào mà tôi lại ít tin tưởng có đồng xu nằm trong đó nhất. Và tôi luôn đúng chừng chín mươi chín phần trăm số lần đoán như thế. Đó chỉ là mảnh khốe nghề ảo thuật. Thế thôi. Mảnh khốe nghề ảo thuật.”

“Nhưng mà Louisa đã mất tích. Chồng con bà ấy vốn là người mà bà đã từng yêu vô cùng lại chẳng bao giờ gặp lại hay thậm chí nghe ngóng gì về bà ấy nữa.”

Anh đưa tay vào túi quần và lôi ra một đồng hai mươi lăm xu, nắm lấy nó trong bàn tay phải rồi ngửa cả hai lòng bàn tay lên. “Đừng bao giờ tin vào những gì quá hiển nhiên, Mellie ạ.” Anh nắm chặt hai bàn tay lại rồi chuyển từng tay vòng lên nhau vài lần và đưa hai bàn tay vẫn còn nắm chặt ra trước mặt tôi. “Tay nào có đồng xu?”

Nãy giờ tôi vẫn quan sát kỹ anh ta và thấy đồng xu vẫn chưa được chuyển đi từ bàn tay phải. Tôi chỉ vào đó và nói, “Bàn tay này.”

Từ từ, anh mở rộng lòng bàn tay ra cho thấy chẳng có gì trong ấy ngoài làn da mịn và những ngón tay rám nắng thon dài. Quả là những ngón tay nhạy cảm, tôi thầm nghĩ và bất chợt rung mình. Anh mở lòng bàn tay trái và đồng xu lăn ra, xoay tròn thật nhanh trên bàn cho đến khi mặt hình ngựa lên trên.

Jack mỉm cười. “Thấy không? Mánh khéo nghề ảo thuật. Chắc chắn vẫn còn uẩn khúc nào đấy mà chúng ta chưa thấy được. Tôi bảo đảm đấy.”

Tôi chăm chú nhìn anh chẳng chút giấu giếm, tự hỏi có phải anh có được sự hiên ngang táo bạo ấy là vì anh đã luôn luôn đứng trong một thời gian dài hay vì một lý do hoàn toàn khác nào đó. “Làm sao anh có thể chắc chắn đến thế?” Tôi hỏi và quan sát kỹ gương mặt anh khi anh trả lời.

“Bởi vì một người mẹ đã từng gọi con mình là ‘anh chàng mẹ yêu nhất’ và đã có hàng chục bức hình chụp với con mình thì không thể tự dưng mất tích khỏi mặt đất này mà chẳng bao giờ liên lạc lại với con. Tin tôi đi. Có uẩn khúc đấy. Bản năng tự nhiên cộng với kinh nghiệm nhiều năm của tôi về những việc như thế này mách bảo tôi rằng chắc chắn phải có khúc mắc nào đấy. Trong thị trấn này còn có thêm vài nơi mà tôi dự định sẽ đến để lục tìm các văn khố lưu trữ, và chắc chắn là trên gác mái nhà cô cũng sẽ có rất nhiều đầu mối. Tôi cũng muốn đến xem cái biểu đồ tăng trưởng ấy, Mellie à. Mình sẽ không bao giờ có thể ngờ đến những nơi đưa đến manh mối cho mình đâu.”

“Tôi chẳng tin tưởng vào việc này lắm, nhưng rất sẵn lòng để anh lên trên ấy tìm kiếm. Tôi đã lên lịch làm việc cho anh, bắt đầu vào bảy giờ sáng mai, do đó nếu anh đến sớm hơn một chút, anh sẽ có thời gian tìm tòi. Hoặc là anh có thể đợi đến giờ ăn trưa.”

Anh yên lặng nhìn tôi chằm chằm một hồi lâu. “Có phải cô vừa nói đến giờ ăn trưa?”

“Phải. Tôi nghĩ nếu anh bắt đầu ngay vào lúc bảy giờ sáng, thì anh sẽ sẵn sàng nghỉ ăn trưa vào mười hai giờ.” Tôi lục trong ví tìm bản in lịch làm việc mà tôi đã lập trước đó. “Tôi sẽ đến đó vào lúc bảy giờ sáng mai để gặp chủ thầu và thảo luận về báo giá cho việc thay mái nhà, sau đó tôi có thể giúp anh phân loại sắp xếp đồ trên gác mái cho đến mười một giờ là lúc tôi phải đi gặp một khách hàng mới. Rồi tôi lại phải vào văn phòng cho đến sáu giờ chiều, sau đó quay lại ngôi nhà và cùng anh làm tiếp những việc anh đang làm dở từ lúc năm giờ, tôi sẽ ở đấy làm đến chín giờ rưỡi, cũng là giờ đi ngủ của tôi.”

“Cô đã soạn hẳn một bản kế hoạch làm việc.”

Mắt chúng tôi giao nhau, tôi không hiểu lắm về vẻ bối rối ấy của anh. “Phải. Như thế thì sẽ dễ dàng phân công lao động hơn và cũng để chắc chắn rằng mọi người có đủ giờ nghỉ trưa. Sophie bảo nó cũng có thể tham gia giúp mình trong hai tiếng sau giờ lên lớp cuối cùng của nó, do đó tôi đã phân công cho nó cạo sơn những cái cột hình xoắn ốc từ ba đến năm giờ chiều.”

“Giờ nghỉ trưa.”

“Anh có vấn đề về thánh giá à? Hay anh chỉ cần người ta nói chậm lại một chút?”

Jack ho vào bàn tay đang nắm chặt và tiếng ho ấy nghe gần giống như một tiếng cười to. “Ồ không. Thánh giá vẫn ổn. Chỉ là, một bản phân công lao động à?”

Tôi đặt tờ giấy lên bàn và ngồi lại vào ghế. “Nhìn này, tôi nhớ là anh bảo anh sẵn lòng giúp tôi trong việc phục chế ngôi nhà và đổi lại, anh được toàn quyền thoải mái ra vào ngôi nhà. Thậm chí tôi còn ký hợp đồng lắp đặt hệ thống báo trộm theo lời thúc giục của anh. Thế thì, nếu anh đổi ý thì nên cho tôi biết để tôi còn liệu cách khác.”

Anh đưa tay lên cao trước mặt mình, và lần này tôi biết chắc là anh đang cười. “Không, không đâu. Dĩ nhiên là tôi đã sẵn sàng, rất sẵn lòng, và có thể giúp cô. Chỉ là vì cô quá...” Anh nhìn lên trần như thể đang cố tìm một từ để không làm tôi phật ý. “À, chỉ là cô quá chần chừ về việc này.”

Bắt đầu bực mình, tôi đặt úp hai bàn tay lên tờ giấy trên bàn, vốn đã khiến tôi mất gần cả buổi trưa để soạn thảo. Ban đầu thậm chí tôi còn ghi cả giờ giấc đi tiểu tiện nữa nhưng sau đó thì tôi đổi ý, thật là may, vì tôi đã nghĩ đến việc Jack sẽ phản ứng như thế nào về toàn bộ sự việc. “Nhìn này, tôi không biết

trong thế giới của những người cầm bút thì mọi việc vận hành ra sao, nhưng trong thế giới thực, một người chuyên nghiệp cần phải biết sắp xếp công việc cho có trật tự và hữu hiệu thì mới thành công. Mỗi khi có khách hàng mới, tôi phải nói chuyện trên điện thoại hàng giờ với họ hoặc gặp họ trực tiếp để tìm hiểu chính xác những gì họ muốn và những gì họ cần. Sau đó thì tôi phải bỏ ra vài ngày lập nên một danh sách trong mơ về những ngôi nhà hoàn hảo có thể đáp ứng từng nhu cầu cụ thể. Tôi cũng phải lên kế hoạch hẹn gặp với giờ giấc cụ thể sao cho thuận tiện cho cả khách hàng lẫn người bán nhà để khách hàng có thể xem tất cả những ngôi nhà trong danh sách ấy.” Tôi vỗ lòng bàn tay lên bàn. “Và đó là lý do tại sao tôi trở thành người môi giới bất động sản triệu đô chứ không chỉ là một kẻ cò mồi mới vào nghề và hay cố làm ra vẻ ta đây nào khác.”

Anh rướn người lên, và tôi để ý rằng màu mắt anh tiếp với màu áo anh đang mặc. Anh nói nhẹ nhàng, “Và chuyên môn của cô là nhà cổ, nhưng từ những gì tôi nhìn thấy, thì cô lại thích sống trong một căn hộ mới tinh với các bức tường sơn trắng và đồ nội thất theo tiêu chuẩn khách sạn. Việc ấy có liên quan gì đến ngôi nhà của mẹ cô không?”

Tôi đẩy ghế lại về phía sau và ra dấu với người phục vụ bàn. “Tôi nghĩ chúng ta đã xong việc tại đây.” Tôi chuẩn bị đứng lên, nhưng anh đã giữ tôi lại với một bàn tay đặt lên cánh tay tôi.

“Cho tôi xin lỗi. Chỉ là vì việc ấy cứ khiến tôi thắc mắc, và tôi có cảm giác việc này có liên quan gì đến mẹ cô theo cách cô phản ứng vào hôm qua khi ba cô bảo mẹ cô đã gọi. Và tôi đoán là cô vẫn chưa gọi lại cho bà ấy.”

Tôi vừa định bảo anh ta, bằng cách này hay cách khác, rằng đó chẳng phải là việc của anh thì tôi lại có cảm giác bị châm chích quen thuộc sau gáy mình. Tôi lái tầm nhìn của mình sang một điểm phía sau vai của Jack và nhìn thấy hình hài thật rõ của một phụ nữ trẻ. Cô ta đang nhìn Jack, đôi mắt buồn bã và van nài, rồi cô quay ngoắt nhìn sang tôi. Dưới mắt cô có những quầng thâm và má hóp sâu như thể cô đang bệnh nặng. Nhưng đôi mắt cô ta dường như lại bừng sáng từ bên trong, và tôi dễ dàng có ấn tượng rằng tia sáng ấm áp ấy có liên quan gì đó đến Jack.

“Có việc gì thế?” anh hỏi.

Hình ảnh người phụ nữ trẻ bỗng mờ tan đi như làn khói còn lại của một cây nến vừa bị thổi tắt, và tôi nhìn lại Jack. “Có phải anh có người thân nào đó đang... đau ốm không?”

Anh nhìn tôi một cách ngờ ngợ. “Không. Đúng hơn là tôi không biết có người thân nào của mình đang mắc bệnh nặng. Sao cô lại hỏi thế?”

“Một phụ nữ trẻ. Mảnh dẻ. Tóc vàng. Nghe có quen không?”

“Mô tả ấy nghe rất rất quen, nhưng trong số những người tôi biết mà có mô tả nhận dạng như thế thì chẳng ai đang bệnh nặng.” Giọng anh nhẹ nhàng, nhưng nghe có vẻ hơi gượng.

Có một tiếng thở dài thoảng ngang qua tai tôi rồi cô ấy biến mất. “Chẳng có gì đâu. Cứ xem như tôi chưa nói gì cả.” Tôi đứng dậy. “Nào, ta đi thôi. Đã quá giờ ngủ của tôi rồi.”

Anh rút từ ví ra vài tờ giấy bạc và đặt lên bàn rồi theo tôi đi ra khỏi quán.

Chúng tôi lái xe về lại phố Tradd trong yên lặng, nghe nhạc về biển Caroline, vốn luôn làm tôi nghĩ đến mùa hè. Jack đậu xe trước cửa nhà, rồi đi vòng ra sau để lấy hành lý của tôi ra. Tôi giữ cổng cho anh rồi mở cánh cửa dẫn vào sân trước và dừng lại. Cửa chính vẫn còn mở ngỏ, và khi tôi tiến thêm một bước, tôi cảm giác có cái gì đó như thủy tinh vỡ rôm rốp dưới đế giày xăng đan của mình.

Ý nghĩ đầu tiên của tôi về mớ thủy tinh này là cái cửa sổ Tiffany đắt lời mắc dịch ấy sẽ làm cho tôi phải tốn không biết bao nhiêu tiền để thay cái mới. Và rồi tôi chợt nhớ ra rằng tôi đã không chắc có đóng cửa hay không nhưng tôi nhớ đã có khóa cửa lại từ bên ngoài bằng chìa khóa.

Tôi nghe tiếng Jack đặt những cái va li xuống cạnh tôi. Anh thăm thì hỏi tôi, “Cô có mang theo điện thoại trong ví không?”

Tôi gật đầu.

“Bây giờ cô hãy đi qua bên hông hành lang sân trước này, đề phòng nếu có ai chạy ra từ bên trong nhà thì sẽ không nhìn thấy cô, và sau đó thì cô gọi cho cảnh sát. Tôi sẽ đến để xem cái thùng khôn ấy có còn ở trong nhà hay không.”

“Không!” Tôi túm lấy cánh tay anh. “Nguy hiểm lắm.”

Anh khoe với tôi một nụ cười mà thậm chí khi đang ở trong bóng tối và đứng trên thủy tinh vỡ, tôi phải thú nhận nó vô cùng lợi hại. “Sự quan ngại của cô khiến tôi hãnh diện lắm, Mellie à. Nhưng tôi đoán điều này có nghĩa là cô vẫn chưa tìm kiếm thông tin đầy đủ về tôi trên Google bởi vì nếu không thì cô sẽ biết rằng cô không cần phải lo lắng cho tôi. Tôi có thể xử lý được chuyện này mà.”

Anh đã lên vào nhà trước khi tôi kịp bảo anh không được gọi tôi là Mellie nữa, và rằng việc tìm kiếm thông tin về anh trên Google thậm chí còn chưa thoág qua trong suy nghĩ của tôi nữa là. Nhưng nói thế là nói dối bởi vì tôi đã cố thử, nhưng rồi máy tính của tôi bị treo, và rồi tôi vẫn chưa có dịp thử lại một lần nữa bởi vì tôi phải chạy đi gặp khách hàng. Nhưng như thế cũng xem như là tôi chưa hề google anh ta!

Tôi bước về nơi có bóng tối ở cuối hành lang rồi mở điện thoại ra. Tôi dựa lưng vào ngôi nhà, hít lấy hương đêm của Charleston thơm lừng mùi hoa nhài và hoa dã lý hương, và từ từ tôi bắt đầu nhận ra âm thanh nhịp nhàng đều đặn của sợi dây thừng treo xích đu đang cạ vào thân cây sồi già. Tôi nhắm mắt lại, cố bỏ ngoài tai những âm thanh và hình ảnh không mong muốn ấy, rồi bình tĩnh nói vào điện thoại.

7. Chương 7

Tôi chớp mắt vì ánh nắng phản chiếu vào con sông Cooper River rơi vào mắt khi tôi lái xe qua cầu để đi vào khu trung tâm Charleston. Chúng tôi đã làm việc với cảnh sát cho đến tận hai giờ sáng, và cho đến khi tôi vừa thiếp ngủ thì cũng là gần đến lúc tôi phải thức dậy. Thật may, trong nhà không mất gì cả, mà tôi cũng không rõ liệu như thế có phải là may mắn hay không, mà việc này gây ngạc nhiên không chỉ với cảnh sát mà cho cả Jack và tôi. Và những mảnh thủy tinh vỡ ấy không phải là ô cửa sổ Tiffany mà là một chai bia bị ném vào cánh cửa đang đóng. Nhưng phần đáng ngạc nhiên nhất là việc cánh cửa khi ấy đang mở rộng mà không hề có dấu hiệu bị phá cạy từ bên ngoài, mà cũng chẳng hề có dấu hiệu có ai đó đã thực sự đi vào ngôi nhà. Gần như có thể kết luận rằng kẻ trộm và/hoặc kẻ phá hoại ấy đã khiếp sợ phải bỏ chạy vì cái người hoặc vật nào đó đã mở cửa ngôi nhà. Tôi chẳng muốn suy xét thêm về những gì đã có thể xảy ra trước đó, mặc cho Jack cứ liếc ngang liếc dọc tôi suốt.

Mắt tôi đỏ và cảm giác như có sạn vì thiếu ngủ, và tôi cảm thấy tội cho những khách hàng mà tôi phải gặp trong ngày, nhưng tôi cũng cố gỡ gạc bằng cách nhờ dì Ruth pha cà phê đậm đặc hơn cho tôi. Việc ấy ít ra cũng sẽ giúp tôi sống sót cho đến cuộc gặp lúc mười một giờ với Chad Arasi, vốn là người cực kỳ dễ tính và thoải mái, anh ta thậm chí có lẽ sẽ chẳng để ý nếu tôi ngủ gật khi đang nói giữa chừng. Tôi vẫn chưa nghĩ ra cách nào để sắp xếp cho anh ta gặp Sophie, và tôi cũng không chắc Sophie có xứng đáng được gặp anh ta hay không. “Sự ức chế tình dục mà cậu mang quanh người cứ như cái vòng đai trinh tiết,” nó còn dám nói thế! Tôi có cảm giác vui vui khi nghĩ rằng Jack Trenholm sẽ dùng cái câu ấy để chọc quê tôi hết lần này sang lần khác, cho đến khi phát ngán thì thôi. Mà tại sao ý nghĩ ấy lại khiến tôi mỉm cười?

Tôi đậu xe ở chỗ quen thuộc rồi hướng về tiệm bánh dì Ruth. Tiếng chuông treo trên cửa kêu leng keng khi tôi đẩy cửa bước vào. “Chỉ có một chút thay đổi so với thường lệ thôi dì Ruth ạ.”

Dì ấy chống hai cái khuỷu tay đầy thịt lên mặt tủ kính. “A, cầu Chúa lòng lành, cô Melanie à. Tui làm món trứng và xúc xích cho cô ghen? Tui mới mua sáng nay cho cô đó, còn tươi rói đây nè.”

Tôi mỉm cười. “Cảm ơn dì, nhưng cháu chỉ cần thêm đường thôi. Hay là dì cho cháu thêm một cái bánh tiêu có tráng thêm nhiều bơ và cho cháu gấp đôi lượng cà phê thường ngày nhé. Cháu sẽ thử món trứng và xúc xích vào lúc khác vậy.”

Dì Ruth lắc đầu và tặc lưỡi. “Một ngày nào đó những thói quen xấu của cô sẽ lên tấn công cô lúc nào không hay, và rồi cô sẽ thức giấc và nhìn giống y như tui bây giờ.”

Tôi ngửa bộ ngực đồ sộ của dì, vốn có thể kiêm luôn nhiệm vụ của một cái kệ, rồi cười vang. “Việc ấy cũng chẳng đến nỗi tệ lắm dì ạ. Ít ra thì cháu cũng sẽ có một lý do để mặc nịt ngực.”

Dì ngả ngửa đầu ra phía sau và cười ngất, hàm răng trắng lóa trên làn da nâu đậm của gương mặt dì. “Đúng vậy, cưng à. Đúng vậy.”

Tôi sục tay vào cặp da và lôi ra một phong bì dày. “Cháu mang cho dì vài cái phiếu mua hàng giảm giá đây.”

Dì cầm lấy phong bì và liếc nhìn vào bên trong. “Cô tử tế quá, cứ làm việc này cho tui hoài cô Melanie à, tôi cảm kích lắm.” Dì nhét một ngón tay nắn nắn thịt vào bên trong và lật lật những cái phiếu mua hàng. “Và cô luôn sắp xếp chúng thật ngay ngắn, lại còn phân loại và kẹp riêng thành từng xấp nữa.”

Tôi chỉ tay vào một xấp phiếu dì đang cầm trong tay. “Và lần này cháu còn kèm thêm mảnh giấy ghi chú để chỉ ra phiếu nào có ngày hết hạn trong tuần tới để dì biết mà dùng chúng trước.”

Dì Ruth nhìn tôi chăm chú một hồi lâu với đôi mắt đầy vẻ biết ơn, nhưng tôi cảm thấy rất rõ là dì đang cố hết sức để nhịn cười. “Cô nhiều chuyện quá, cô Melanie ơi. Nhiều chuyện quá. Thật lòng tui rất biết ơn cô.”

Tôi nhún vai, cảm thấy mắc cỡ vì thái độ biết ơn ấy của dì. Tôi biết rằng dì sống với mười sáu đứa trẻ, vừa cháu gái vừa cháu trai, cùng những đứa con của dì, và từ lâu tôi đã biết rằng dì rất trông chờ vào những tấm phiếu mua hàng giảm giá của tôi để tránh khỏi phải nương dựa vào từ thiện. “Có vài món ngũ cốc ‘mua một tặng một’ cháu nghĩ dì có thể dùng cho hai em bé vừa mới bắt đầu tập ăn dặm.”

Dì gạt đầu, rồi đặt những tấm phiếu trở lại vào phong bì và nhét nó bên dưới quầy. “Bánh tiêu gọi thêm của cháu là quà tặng của tiệm bánh nhen.” Dì cầm cái kẹp lên và cho thêm một cái bánh tiêu vào cái túi giấy đã chờ sẵn trên quầy rồi quay lại máy pha cà phê. “Cái hình của cô đăng trên báo Chủ Nhật nhìn thiệt là đẹp đó, cô Melanie à. Trước đây tui đâu có biết cô làm chủ cái nhà bự đó ở phía nam khu Broad.”

“Cái gì? Cháu được lên báo à?”

“Chắc chắn luôn. Cô chưa đọc báo hả?”

Tôi chờ dì đi lạch bạch về phía cuối tiệm và quay trở ra với tờ báo Chủ Nhật trong tay. Rồi dì thấy phạch nó lên trên tủ kính đựng bánh và mở tìm mục tin văn. Trên trang đầu, trong một cột ngắn bên tay phải, là tấm hình thẻ của tôi được tìm thấy trên trang web của công ty tôi làm. Thật không may, tấm hình đó được chụp ngay sau khi tôi đi làm tóc và người làm tóc mới đã thuyết phục được tôi thử kiểu tóc xoắn ngắn. Kiểu tóc này là kết hợp của kiểu tóc nhân vật Bé gái mồ côi Annie và của một ngôi sao nhạc rock thời những năm tám mươi, và tôi may mắn không phải chịu đựng lâu vì tóc của tôi vốn không giữ nếp xoắn được dù có dùng thuốc. Việc thay thế tấm hình ấy cho đến nay đã từng nằm lơ lửng đâu đó trong danh sách những việc cần làm của tôi. Thế là tôi tự nhủ phải đặt nó lên vị trí ưu tiên hàng đầu.

Rồi tôi nhìn sang cột ngắn bên dưới tấm hình có ghi vài dòng chú thích về “cửa trời cho thần tốc” của tôi vì đã thừa kế ngôi nhà của gia tộc Vanderhorst từ khách hàng đã quá cố của mình. Tôi tự hỏi không biết có ai khác bắt được cái ẩn giọng đầy cạnh khỏe ấy với ngụ ý rằng tôi đã không đủ đạo đức trong phi vụ này hay không.

“Thật là kinh khủng,” tôi nói và đoán rằng có lẽ ông Handerson đã gọi cho tờ báo để khoe khoang về cú “thành công rực rỡ” của tôi theo như cách mà ông ta sẽ gọi nó. Lần đầu tiên tôi bỗng nhận ra rằng có lẽ ông ta muốn tôi bán ngôi nhà ấy cho công ty vào cuối năm, vốn sẽ không chỉ mang về nhiều tiền cho công ty mà còn tạo nên uy tín lớn nữa.

Dì Ruth chỉ vào tấm hình với bàn tay mang găng nhựa. “Nhìn cũng đâu tệ lắm đâu cô Melanie. Nhưng mà, nó nhỏ quá, tôi nghĩ chẳng ai màng đến đâu. Tôi chỉ nhìn vì tôi nhận ra gương mặt ồm nồm của cô trong tấm hình đó thôi.”

Chuông lại kêu leng keng ở cửa, và một doanh nhân bước vào tiệm, tay ôm chiếc cặp da. Tôi biết chắc mình chưa gặp anh ta lần nào, nhưng anh ta lại mỉm cười với tôi như thể chúng tôi là bạn cũ.

“Vui lòng cho tôi một bánh vòng đặc biệt của tiệm cùng trứng và thịt muối,” anh ta nói với dì Ruth và thấy tờ bạc hai mươi đô la lên mặt kính.

Tôi vẫy chào dì Ruth rồi đi thụt lùi ra cửa, tay ôm túi bánh và ly cà phê. Người đàn ông quay lại nhìn tôi. “Hình cô đăng trên báo thật xinh.”

Tôi dừng lại. “Tôi có biết anh không nhỉ?”

“Không. Nhưng ai cũng nhìn thấy những tấm hình đăng trên trang đầu của mục tin vẫn.” Rồi anh ta chỉ vào tóc của tôi. “Tôi cũng thích kiểu tóc mới này của cô.”

“Ừm, cảm ơn,” tôi nói rồi chuồn ra khỏi tiệm bánh, vô cùng xấu hổ.

Tôi đi bộ về văn phòng, tự hỏi không biết có phải trí tưởng tượng đã khiến tôi nghĩ rằng mọi người bắt đầu nhìn tôi thật khác thường hay không. Nancy Flaherty gặp tôi tại bàn tiếp tân. Cô ta mang bộ tai nghe điện thoại trên đầu và đang đứng trước bàn tiếp tân, cố đánh một quả bóng golf đặt trên một chiếc cốc lật úp. Cô ta nhìn lên và mỉm cười khi tôi bước vào.

“Chào buổi sáng chị Melanie. Sáng nay chị nổi tiếng ghê đấy. Em đoán thế, dựa vào bài báo hôm qua. Nhân tiện, đó là ý kiến của Tom đấy. Với lại, em đã nhận năm cú điện thoại cho chị rồi đấy, chưa đến chín giờ nữa là.”

Tôi đưa bàn tay đang cầm túi giấy tờ cho cô ta kẹp những tờ giấy ghi tin nhắn màu hồng giữa những ngón tay mình.

“Một trong những tin nhắn này là của anh Jack Trenholm ngon xơi đấy. Chị phải cho anh ta đến gặp chị tại văn phòng để em có dịp ngắm kỹ anh chàng này mới được.”

“Jack gọi à?” Tôi bắt đầu thấy bức bối với anh ta, vì bây giờ thậm chí chưa đến mười hai giờ. Tôi đã đến nhà mới lúc bảy giờ sáng hôm ấy và ở đến khoảng tám giờ rưỡi, gặp thợ sửa mái nhà, và Jack đã chẳng màng vác mặt đến. Tôi cố gọi cho anh ta vào cả di động lẫn điện thoại nhà, nhưng cả hai số đều nhanh chóng chuyển vào hộp tin thoại. Tôi muốn nghĩ rằng có lẽ vì tôi xao lãng không đưa cho anh ta một bản sao kế hoạch làm việc và anh ta đã không nhớ cần có mặt khi nào, nhưng rõ ràng tôi đã nói thật cụ thể rằng anh ta cần có mặt ở ngôi nhà vào bảy giờ sáng để lục tìm giấy tờ trên căn gác mái. “Anh ta muốn gì?”

“Có ghi trên tin nhắn mà. Cái gì đấy về việc anh ta đến muộn sáng nay bởi vì anh ta đã tìm tòi nghiên cứu ở thư viện và không thể bỏ đi được.”

“Nghiên cứu,” tôi cười khinh khệt rồi bỏ đi vào phòng làm việc của mình.

Nancy gọi với theo, “Anh ta còn nói gì đấy nữa về việc điều chỉnh lịch làm việc sao cho anh ta có thể làm việc với cùng thời lượng như nhau và em có bảo anh ấy là chị sẽ không màng. Đừng có nói với em là chị đã phác thảo một bản làm việc tỉ mỉ chi tiết và đã thực sự đưa cho anh ta xem nhé.”

Tôi bước vào văn phòng của mình và xoay người đóng sập cửa lại.

“Chị Melanie ơi! Làm ơn nói với em là chị đã không làm việc ấy!”

Tôi đóng cửa vừa kịp lúc nên tránh được cú lớp bóng golf của Nancy về hướng tôi đi.

Tôi đặt mọi thứ lên bàn và bắt đầu lật xem qua các tin nhắn. Tôi cố gọi cho Jack một lần nữa nhưng vẫn chỉ nghe hộp tin nhắn tự động trả lời. Có một tin nhắn của Sophie nói rằng nó sẽ đến vào khoảng ba giờ để hoàn tất việc đánh giá sơ bộ của nó - tôi ghi chú về việc điều chỉnh bản làm việc - và một tin nhắn của ba tôi với chỉ một con số bốn trên ấy. Tôi vò tờ giấy và vứt nó vào sọt rác. Rồi có một tin nhắn khác của Chad Arasi nói rằng anh ta sẽ đến muộn cho buổi hẹn gặp và hỏi xem tôi có thể gặp anh ta ở đâu đó gần khuôn viên Đại học Charleston hay không. Lẽ ra tôi nên hành xử theo cách khác tốt hơn, thì tôi lại ghi chú là sẽ gọi lại cho anh ta và hẹn gặp anh ta tại ngôi nhà trên phố Tradd vào lúc ba giờ khi tôi biết rằng Sophie sẽ có mặt ở đấy. Một ngày nào đó bọn họ sẽ phải cảm ơn tôi vì điều này, tôi chắc chắn như thế. Mà có lẽ hai người sẽ còn dùng tên tôi đặt cho con đầu lòng của họ cũng không chừng.

Tin nhắn cuối cùng khiến tôi khựng lại. Đó là tin nhắn từ một người đàn ông tên Marc mà không có tên họ. Tôi khá chắc chắn rằng mình chẳng biết ai tên là Marc cả. Tôi ăn chiếc bánh tiêu thứ nhất trong yên

lặng, gõ gõ móng tay lên mặt bàn trong khi cố nhớ lại xem tôi đã có thể gặp người này ở đâu. Không có số điện thoại hay tin nhắn gì, chỉ có một dấu đánh vào ô ghi đề “sẽ gọi lại.”

Tôi nhấn nút gọi ra quầy tiếp tân và chờ Nancy trả lời.

“Dạ, chị Melanie.”

“Tôi vừa nhìn vào tin nhắn này từ một anh tên là Marc. Anh chàng không đọc cho cô tên họ à?”

“Không. Và anh ta cũng chẳng muốn để lại lời nhắn hay cho em số điện thoại gì cả. Chỉ nói là anh ta sẽ gọi lại khi có dịp.”

“Cám ơn nhé Nancy.” Tôi gác điện thoại, rồi vò tờ tin nhắn và quăng đi, quên phứt về vụ này ngay trước khi tờ giấy rơi vào sọt rác. Rồi tôi mở máy tính lên và đưa tay lấy cái bánh tiêu tiếp theo. Chưa kịp cắn miếng đầu tiên thì Nancy đã gọi vào máy của tôi.

“Chị có khách.”

Có cái gì đó trong giọng nói của cô ta mà tôi chẳng ưa, giống như con mèo con rất hài lòng vì đã được cho nhiều kem hơn khẩu phần của nó. “Ai thế?”

Lần này thì tôi hoàn toàn có thể nghe tiếng cười tự mãn. “Jack Trenholm. Anh ấy bảo chị đang đợi anh ấy.”

Tôi thở dài. “Tôi chẳng đợi anh ta, nhưng thôi làm ơn cứ đưa anh ta vào vậy.”

“Vâng ạ.”

Tôi hầu như không đủ thời gian để cất giấu túi bánh tiêu vào ngăn kéo bàn thì đã nghe có tiếng gõ cửa nhanh gọn. Nancy mở cửa và Jack bước vào. Cô nàng nhìn tôi và nháy nháy cặp mày từ phía sau vai anh và đưa hai lòng bàn tay về phía tôi để ám chỉ số mười, như cách ta cho điểm một người, trước khi đóng cửa lại.

“Cô ta còn độc thân phải không?” Jack hỏi, ám chỉ về phía cánh cửa vừa đóng.

“Đã có gia đình. Một gia đình thật sự, với hai cô con gái. Còn lời bình luận nào giúp tỉnh ngủ vào sáng nay nữa không?”

Anh đưa lên một quả bóng golf. “Cô ấy nhờ tôi ký tặng vào đây khi nào có dịp. Thật ra chưa bao giờ tôi được nhờ ký tặng vào quả bóng golf cả. Trên ngực một cô gái, thì cũng đã có, và thậm chí trên một thực đơn, nhưng mà ký tặng vào quả bóng golf là lần đầu tiên đấy. Tôi bảo với cô ấy tôi cần có một cây bút lông không phai mực và sẽ mang quả bóng lại cho cô ấy sau khi tôi đã ký vào. Nhớ nhắc tôi nhé nếu tôi quên.”

Tôi cười khinh khịt thay cho câu trả lời.

Jack mang một tờ báo được cuộn tròn và đang mặc cùng bộ đồ anh đã mặc vào đêm trước, chiếc áo sơ mi vốn được hồ cứng giờ đây đã nhàu nát và trông hơi tệ hơn là một chiếc áo hơi nhăn vì được mặc trên người.

“Áo đẹp nhỉ,” tôi nói, giọng có vẻ hơi đàng hoàng hơn ý thật sự của mình.

“Tóc xinh nhỉ,” anh nói, rồi mở tờ báo ra nơi có trang tin vật và tấm hình của tôi đang mỉm cười, rồi trượt nó lên bàn về hướng tôi. “Tôi nghĩ cô cũng muốn có thêm một bản để cắt dán tấm hình vào album ảnh.”

Tôi nhìn vào mắt anh. “Làm sao anh biết rằng tôi có album hình cắt dán?”

Anh nhún vai. “Chỉ là đoán mò thôi.”

Tôi giật lấy tờ báo từ tay anh và quăng mạnh nó vào sọt rác. “Tại sao anh lại đến đây? Lẽ ra anh đã phải đến ngôi nhà cổ chứ?”

“Chẳng phải Nancy đã gửi lại tin nhắn cho cô rồi à?”

“Đúng, nhưng tôi nghĩ rằng sau khi anh đã ‘nghiên cứu’ xong thì anh sẽ quay về ngôi nhà để lên gác mái soạn giấy tờ chứ. Nhớ không - anh sớm lấy được thông tin anh cần thì chúng ta cũng sớm chia tay.”

Anh gãi lên má, và tôi nhận thấy bắt đầu có chút tối tăm ở đây. “Phải, việc là thế này. Tôi thật sự giống một con cú đêm hơn, và thời gian làm việc hiệu quả nhất của tôi lại là sau giờ làm việc thông thường của mọi người. Còn buổi sáng thì, rõ ràng là chúng ta không hợp giờ giấc rồi.”

Tôi dựa lại vào ghế mình, nghĩ về tất cả những thay đổi tôi cần phải làm cho bản kế hoạch làm việc của mình. “Vậy thì anh đến đây làm gì?”

“Tôi hứa là sẽ đến đây ngay sau khi tôi ngủ được một chút và tắm tấp xong. Nhưng tôi muốn cho cô biết những gì tôi tìm được trước. Tôi hy vọng là những điều tôi sắp kể cho cô nghe sẽ làm cho cô mềm lòng đôi chút và không còn giận tôi nữa vì tội đã cho cô leo cây sáng nay.”

Tôi xoay xoay cây bút chì giữa những ngón tay mình. “Tôi chẳng tin đâu, nhưng cứ thử xem.” Tôi lắng nghe chỉ với một bên tai, vì đầu óc tôi hầu như bị ám ảnh với lịch làm việc cho cả ngày hôm ấy.

Anh ngồi lên mép bàn làm việc của tôi, một việc mà không ai trong văn phòng dám cả gan làm, thậm chí là sếp của tôi. Tôi nhìn anh bằng cái nhìn giận dữ, nhưng anh hoặc là phớt lờ hoặc là không nhìn thấy. “Sau khi tôi về nhà vào tối qua, tôi cứ nghĩ mãi về Joseph Longo. Ông ta đã là một nhân vật chính yếu của Charleston trong một thời gian dài, và ông ta đã có ba người con trai và cả ba đều có liên quan đến các phi vụ làm ăn của gia đình vào thời điểm Joseph qua đời.”

Anh ngừng nói, nhìn tôi một cách kỳ lạ. “Cô còn cái bánh tiêu nào nữa không?”

“Bánh tiêu nào?” Tôi cố ra vẻ ngây thơ.

Anh phỉu một vụn bánh tương tượng trên mép miệng. “Trên má cô vẫn còn những hạt đường còn sót lại kia kìa. Tôi hy vọng là cô còn chiếc bánh nào đó vì tôi vẫn chưa ăn gì và đang đói gần chết đây.”

Một cách miễn cưỡng, tôi mở ngăn kéo cuối cùng ra và đưa cho anh cái túi có chiếc bánh tôi đã mua thêm hồi sáng. “Anh nợ tôi đấy,” tôi vừa nói vừa dùng tay quẹt ngang miệng.

Anh cắn một miếng bánh và mỉm cười. “Còn tôi thì mong được sớm trả nợ cho cô.”

Tôi trợn mắt. “Kể tiếp đi nào. Có người cần phải làm việc đấy.”

“Dù sao chẳng nữa, tôi nghĩ nếu một người có đến ba con trai thì ắt hẳn hậu duệ của ông ta vẫn phải còn sống ở đây. Và có thể đâu đó trong nhà của họ sẽ có thư từ chẳng hạn, hoặc những câu chuyện gia đình được kể lại từ đời này sang đời khác, những thứ như thế có thể lấp đầy những chỗ còn khuyết. Chẳng hạn Joseph đã có thể đi đến nơi nào sau khi ông ta xem như đã rời khỏi thành phố cùng Louisa. Có thể ông ta có một ngôi nhà ở Pháp hoặc một căn hộ ở New York chẳng hạn, ai mà biết được? Rất có khả năng là nếu có bất cứ thứ gì được truyền lại sau một thời gian dài như thế thì tôi cho rằng thế hệ ngày nay sẽ biết đi tìm chúng ở đâu.”

Tôi ngồi thẳng người lên. “Ý hay đấy. Thế anh đã tìm thấy những gì?”

Anh cắn một miếng bánh rơ to và cười rạng rỡ rồi nhai miếng bánh. “À, hiện giờ đang có một vài người với cái tên Longo đang sống ở đây tại Charleston, mặc dù họ hơi kín tiếng một chút. Thường thì mình sẽ không thấy họ nhiều trên các trang mục xã hội của tạp chí Charleston hay tại các buổi khiêu vũ St. Cecilia. Họ có vài doanh nghiệp nhưng giờ đây chúng có vẻ là các dạng làm ăn hợp pháp. Và cũng đa dạng nữa. Người cháu nội cả, Marc Longo, là nhân vật có tiếng nhất. Anh ta có vài công ty kinh doanh bất động sản, một lò đúc gạch và một công ty công nghệ cao mới mở có liên quan gì đấy đến vệ tinh. Và nghe này. Anh ta đã mua đồn điền của dòng họ Vanderhorst, Magnolia Ridge, vào năm ngoái. Nghe đồn là họ đang lên kế hoạch biến nó thành đồn điền trồng nho để tự sản xuất rượu vang.”

“Một nhà máy làm rượu vang? Ở tiểu bang Nam Carolina này à?”

“Thật khó mà tin, nhưng họ không phải là người đầu tiên làm việc này. Chỉ với một vài loại nho nhất định, nó là một ngành có thể sống được. Nhưng vẫn còn đang ở giai đoạn thai nghén thôi, cho nên sẽ có nhiều điều thú vị để xem mọi việc sẽ diễn ra như thế nào.”

Tôi nhận thấy Jack đang nhìn chăm chú vào đôi chân chéo ngang của tôi lúc này đang đánh lên đánh xuống. Cố tập trung, tôi ngừng không đánh đu chân nữa, thay vào đấy tôi lại gõ gõ móng tay lên bàn. “Anh có nghĩ là mình có thể tiếp cận họ được không? Cứ cho là họ biết gì đó về quá khứ dòng họ mình, thì họ sẽ

biết về mối tư thù giữa hai dòng họ Vanderhorst và Longo, và một khi họ biết rằng bọn mình đang cố khơi trong thanh danh cho Louisa, thì họ có thể sẽ chẳng hồ hởi gì mà giúp đỡ kẻ thù, cứ tạm cho là vậy.”

Anh nhướn mày. “Rất đúng.” Rồi anh lau mặt bằng chiếc khăn giấy mà dì Ruth đã nhét vào túi, và đứng dậy. “Đó chính là lý do tại sao chúng ta sẽ đi gặp một người có quen biết tất cả mọi người ở Charleston này - dù là kín tiếng hay không - và có thể cho chúng ta biết người nào trong số họ là dễ tiếp cận nhất.”

Tôi nhìn vào đồng hồ, nhận thấy rằng tôi không phải đi gặp khách hàng cho đến ba giờ chiều. “Tôi có chút thời gian rảnh.” Tôi đứng lên và cầm lấy túi xách đặt trên ghế. “Tôi hy vọng đây không phải là bạn gái cũ của anh hay đại loại là thế.”

Jack mở cửa và giữ cửa lại cho tôi. “Hầu như không phải đâu. Đó là mẹ tôi.”

“Ồ,” tôi nói, rồi nhìn lên anh. “Chúng ta đi gặp mẹ của anh à?”

Anh nhìn xuống tôi và cười ngoác miệng. “Trông cô được lắm, đừng lo.”

Tôi bắt gặp cái nhìn của anh, cảm thấy bực bội. “Không phải là thế. Trước đây anh có đề cập đến ba mẹ mình, nên chẳng phải là tôi không biết. Mà chỉ là, anh dường như không phải là loại người có mẹ.”

Anh cười to. “Không phải là loại người ấy à? Tôi sẽ kể cho bà ấy về việc này. Cô sẽ thích bà ấy thôi. Mọi người ai cũng thích mẹ tôi.”

“Có lẽ vì họ cảm thấy tội nghiệp cho bà ấy, bởi vì anh là con một.”

“Ha ha! Vậy là cô đã Google tôi. Tôi biết, đó chỉ là vấn đề thời gian thôi.”

May thay, chúng tôi đã ra đến khu vực tiếp tân, để tôi không phải nói dối về việc làm cách nào mà, trong một khắc yếu lòng sáng sớm hôm ấy trước khi thợ sửa mái nhà đến, tôi đã dùng máy tính xách tay chỉ để làm cái việc đó thôi. Thay vào đấy, tôi cố làm ra vẻ phần nộ một cách chính đáng khi chúng tôi đối mặt với cô tiếp tân.

Nancy cười rạng rỡ với tôi và Jack. “Này chị Melanie, có phải hôm nay chị và ông Trenholm đi ra ngoài cả ngày hôm nay không?”

“Tôi hy vọng thế,” Jack nói.

“Dĩ nhiên là không,” tôi nói cùng lúc với Jack.

Jack cười tươi với Nancy. “Tôi hy vọng sớm gặp lại cô. Và tôi sẽ nhớ mang trả lại cho cô quả bóng golf có chữ ký. Và cứ gọi tôi là Jack nhé.”

Nancy đỏ mặt. “Cám ơn, anh Jack. Thế nào chị em nhóm đánh golf chín lỗ của em cũng sẽ ghen tị cho mà xem. Không phải là em sẽ dùng nó trong lần đánh golf sắp tới, mà là em chỉ mang đến để khoe mẽ thôi.”

Jack bắt tay cô ta bằng cả hai tay. “Nancy, thật là vinh hạnh được gặp cô.”

“Em cũng rất hân hạnh được gặp anh, Jack ạ.”

Sắp lộn mửa vì hoạt cảnh giao lưu với người hâm mộ như thế này, tôi đẩy mạnh cửa chính bước ra ngoài. “Tôi sẽ để điện thoại mở để chị có thể liên lạc tôi nếu cần. Tôi sẽ gặp Chad Arasi vào lúc ba giờ chiều tại ngôi nhà ở phố Tradd, sau đó sẽ về văn phòng để gọi cho vài người.”

“Xong! À, nhân tiện, em có để dành bài báo ấy cho chị cắt hình dán vào album. Thật ra em thích kiểu tóc hiện giờ của chị hơn rất nhiều.”

“Trời ạ, cảm ơn nhé Nancy. Tôi sẽ ghi nhớ việc ấy nếu lần tới tôi lại muốn đi uốn tóc.”

Jack mở cửa cho tôi và Nancy vẫy chào khi chúng tôi bước ra ngoài. “Xe cô hay xe tôi?” anh hỏi.

Chiếc Porsche đang đậu trước chiếc Cadillac trắng của tôi. “Nếu tôi muốn dùng xe tôi thì anh sẽ không hề lạng lẽ vâng lời, đúng không?”

“Có lẽ là không,” anh nói rồi đi vòng sang phía bên kia chiếc Porsche để mở cửa xe cho tôi.

Khi vừa bước đến cửa xe, tôi dừng lại đột ngột, mồm há hốc vì ngạc nhiên.

“Cô định bẫy vài con ruồi hay cô có việc gì muốn nói cho tôi nghe thế?”

Tôi đập lòng bàn tay lên trán. “Marc Longo. Anh đã nói anh ta là cháu trai cả của Joseph Longo. Có một tay nào đó tên là Marc đã gọi cho tôi ở văn phòng nhưng chẳng để lại tin nhắn hay số điện thoại gì cả - chỉ một cái tên ấy thôi. Tôi chẳng quen ai tên là Marc, và tôi chỉ nghĩ rằng thật kỳ lạ là chúng ta vừa nói đến Marc Longo. Có lẽ cùng là một người và anh ta cần người môi giới bất động sản chẳng?”

Jack nhướn mày. “Đó là một khả năng.”

Tôi ngồi vào xe và chờ Jack đóng cửa lại và đi vòng qua bên kia. “Nếu đó cùng là một người, anh có nghĩ đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên không?”

Jack nhìn tôi với một vẻ mặt tương tự như trong tấm hình phía sau tấm bìa ngoài của quyển sách anh viết, và mọi việc bỗng trở nên rõ ràng với tôi về việc tại sao anh lại thành công đến thế trong các chương trình phỏng vấn buổi sáng trên truyền hình - thêm một thứ mà tôi biết về anh trong lần tôi tìm thông tin về anh trên Google.

“Mellie à, tin tôi đi. Trong lĩnh vực nghề nghiệp của tôi, nơi mà những bí mật xưa luôn được che dấu trong một thời gian thật dài, thì không có cái gì là trùng hợp ngẫu nhiên cả.” Anh khởi động xe và lái ra đường.

Tôi định bảo anh một lần nữa rằng tên tôi không phải là Mellie, và rằng cái người duy nhất vốn từng dùng tên ấy để gọi tôi đã hoàn toàn làm bại hoại cái tên ấy rồi, nhưng tôi lại thôi. Tôi nhìn nghiêng qua mặt anh, thấy quai hàm anh bắt đầu hơi giật nhẹ, lông mày anh cau lại vì tập trung cao độ. Tôi nghĩ có lẽ anh đang tình cờ cho tôi nhìn thấy con người thật của Jack Trenholm - một Jack Trenholm khác mà anh đã che giấu khỏi đôi mắt của người hâm mộ và những người dẫn chương trình phỏng vấn truyền hình.

Anh chàng Jack mà tôi vừa nhìn thấy đang âm ỉ một cái gì đó ảm đạm và phùng phật bên trong - một thứ đã khiến anh phải tiến nhanh để anh không còn thời gian mà ngồi lại và nghỉ ngơi nữa. Và tôi có cảm giác chắc chắn rằng, dù nó là gì đi nữa thì ắt phải có liên quan gì đấy đến bóng ma của người phụ nữ mà bộ dạng không ổn định của cô ta vẫn còn vất vưởng trong anh. Hiện giờ tôi đang cảm nhận sự hiện diện của cô ta: sự buồn bã, nỗi mất mát. Tôi còn cảm giác một cái gì khác nữa; rằng người phụ nữ này, dù cô ta là ai đi chăng nữa, có mang trong mình một bí mật. Một bí mật mà cô ta muốn Jack được biết. Và, không may là, cô ta lại chọn tôi để tìm hiểu về nó.

Tôi quay mặt đi và nhìn trừng trừng vào cửa sổ xe, ngó ra những con đường xưa cũ của Thành phố Thánh và thầm cầu mong, không phải là lần đầu, rằng những người chết kia hãy để cho tôi được yên.

8. Chương 8

Tôi cố tập trung nhìn ra ngoài, thậm chí chẳng nói gì khi Jack lái ngược lên hướng bắc phố Market để ghé vào ngân hàng làm việc gì đấy. Anh đậu xe trước cửa một ngân hàng, một dinh thự giờ đây đã trở nên đồng nghĩa với loại “tòa nhà hình cái nấm”, nằm ở góc đường Gadsden và Calhoun. Nó đã nhanh chóng trở thành địch thủ của tòa nhà xấu xí nhất thành phố và bị nhiều người khinh ghét, không chỉ gói gọn trong giới những người bảo tồn di tích cổ của thành phố mà cả bất cứ khách bộ hành có óc thẩm mỹ nào.

“Tại sao anh lái ngược đường quá xa như thế này? Không lẽ ở gần cửa hàng ba mẹ anh chẳng có cái máy rút tiền tự động nào à?” Tôi hỏi khi Jack đã quay lại xe.

Anh lại khoe cái nụ cười độc quyền ấy của mình. “Bởi vì tôi vô tình quen với trường chi nhánh ở đây, và cô ấy luôn đảm bảo sao cho tôi lúc nào cũng được phục vụ tận tình chu đáo.”

Tôi bậm môi thật mạnh cốt để cho anh thấy rằng tôi chẳng buồn cười chút nào. “Anh không thể đợi đến khi khác để đến ngân hàng à?”

“Xin lỗi về việc này, nhưng vì tôi có nợ mẹ tôi một ít tiền, và tôi biết bà ấy muốn tôi trả nợ trong lần gặp sắp tới.”

Ngạc nhiên, tôi hỏi, “Anh mượn tiền mẹ của mình?”

“Thua độ,” anh nói rồi khởi động xe và lái ra phố Calhoun.

Tôi cười khẩy. “Anh cá độ với mẹ mình rồi thua độ à? Vụ gì thế?”

Với một cái liếc ngang thật dài, anh trả lời, “Tôi không thể kể cho cô nghe được.”

“Anh không thể kể cho tôi nghe à? Sao lại không chứ? Bởi vì anh có phải là pháo đài bí mật gì cho cam. Bất cứ thứ gì về anh mà bất cứ ai muốn tìm hiểu thì đều phơi sẵn ra hết trên Internet rồi còn gì.”

Anh nghiêng hàm. “À thì, cũng có vài thứ mà thậm chí Google cũng không thể phơi bày ra được.”

Bực mình vì anh ta chẳng chịu tiết lộ bí mật ấy ra, tôi khoanh hai tay lại. “Chẳng hạn như việc anh không thể chấp nhận thất bại - thậm chí là với mẹ ruột của mình.”

“Việc ấy cũng là một phần đấy,” anh cười, nói. “Trong số những thứ khác.”

Tôi nhìn ra nơi khác, không muốn anh nhìn thấy tôi khó chịu về việc anh bỗng nhiên có nhu cầu cần phải che giấu cái gì đó với tôi. Có lẽ bởi vì anh dường như đã biết quá nhiều về tôi, hoặc có thể đó là một việc nào đó hoàn toàn chẳng liên quan gì.

Chúng tôi lái xe qua vài khu phố trong yên lặng cho đến khi rẽ vào phố King, và anh tìm được một khoảng trống đậu xe bên lề đường khá gần cửa hàng đồ cổ Trenholm. Tôi hỏi hộp về việc gặp mẹ Jack, mặc dù không theo lý do mà anh ta tưởng tượng. Tôi đứng lên và chỉnh lại chiếc váy trắng bằng vải lanh cho thẳng thớm rồi bước cùng Jack đến cửa chính làm bằng gỗ và thủy tinh màu trông rất đường bộ dẫn vào bên trong cửa hàng đồ cổ lâu đời này.

Cái mùi quen thuộc ở đây khiến tôi liên tưởng đến những ngôi nhà cổ - nhắc nhở tôi về sự hoang tàn thối rữa, về những hóa đơn sữa chưa khổng lồ, và về những người đã chết. Nó cũng mang lại những kỷ niệm xưa mà tôi chẳng muốn hồi tưởng lại bao giờ.

Những món đồ gỗ thẫm màu được đánh vec-ni bóng loáng chiếm đầy phòng trưng bày nhưng không hề gây cảm giác chật chội. Vài chiếc bàn nhỏ loại dành kê ở góc phòng có những món đồ trang trí thanh mảnh đặt bên trên càng làm nổi bật những bức tường đồ sộ và những bộ đèn chùm sáng rực trên trần nhà. Những bức tranh sơn dầu vẽ hình những người đàn ông, đàn bà, và trẻ em đang nhòm xuống chúng tôi từ những bức tường lấp đầy những hoa văn gỗ dùng trang trí chân tường và trần nhà, như thể muốn cho những người sở hữu nhà ở Charleston thấy rằng những món đồ gỗ và tranh treo tường tuyệt đẹp này trông sẽ như thế nào nếu được đặt trong những ngôi nhà sang trọng của họ. Tôi chưa bao giờ đi xuống phố King mà không nhòm vào những ô cửa kính ở đây và chỉ muốn bước vào để chạm tay vào những món đồ gỗ xưa, đồng thời tôi cũng chỉ muốn quay ngoắt đi và cố quên lý do tại sao tôi vốn vẫn luôn ghét những ngôi nhà cùng đồ gỗ xưa cũ như thế này.

Một phụ nữ nhỏ nhắn, mái tóc vàng chải ngược ra phía sau theo kiểu Pháp và mặc một bộ đồ hiệu St. John cùng giày Chanel, bước ra đón chúng tôi từ phía sau cửa hiệu. Tôi biết ngay bà ấy là mẹ của Jack khi nhìn vào đôi mắt màu xanh thẫm cùng hình dáng thanh nhã của đôi lông mày. Tôi tự hỏi không biết có phải anh học cách nhướn một bên mày đầy vẻ tò mò ấy từ mẹ hay đó chỉ là một đặc điểm di truyền của dòng họ Trenholm hay không.

“Jack, con yêu ơi. Cuối cùng thì con cũng quyết định ghé thăm bà mẹ già tội nghiệp này.” Bà nắm hai bàn tay anh và kiễng chân lên để chìa má ra cho anh hôn. Bà có làn da láng mịn và không hề có vết nhăn, và gương mặt ấy là kiểu gương mặt chỉ ngày càng đẹp ra khi càng có tuổi, như thể đời bà chỉ xảy ra những điều tốt đẹp để không làm hư hại đến nước da ấy bằng những vết nhăn và nếp gấp. Mà như thế thì nghe chẳng hợp lý chút nào nếu bà ấy thực sự là mẹ Jack. “Con có mang tiền đến trả cho mẹ không?”

Anh hôn mẹ mình rồi quàng tay ôm chặt lấy bà, và bà có vẻ hoàn toàn thoải mái với việc này khiến tôi mỉm cười. “Mỗi lần con gặp mẹ là thấy mẹ trẻ ra đấy. Một ngày nào đó mẹ phải chỉ chỗ dòng suối thanh xuân cho con đấy nhé. Và, Phải, con có mang tiền đến đây. Mẹ con mình sẽ giải quyết vụ này trước khi con đi.”

Bà mỉm cười rồi cả hai quay sang nhìn tôi bằng hai đôi mắt giống hệt nhau. “Mẹ này, để con giới thiệu bạn mới của con với mẹ, đây là Melanie Middleton. Và Melanie, đây là mẹ tôi, bà Amelia Trenholm.”

Bà đứng đối diện với tôi và chìa tay ra. Tôi bắt tay bà, ngạc nhiên vì sự cứng cáp của nó vì làn da của bà trông thật mềm mại. Bà tiếp tục giữ tay tôi lại thêm một lúc nữa rồi nhìn thẳng vào mặt tôi khiến tôi có cảm giác nhột nhột trong dạ dày.

“Rất hân hạnh được gặp cô ạ,” tôi nói và cố tìm cách ngăn chặn một thảm họa sắp sửa xảy ra.

“Chúng ta đã gặp nhau rồi,” bà nói, lúc này cả hai bàn tay bà đang áp lấy bàn tay tôi. “Ồ ngôi nhà của bà ngoại cháu trên đường Legare khi cháu còn là cô bé nhỏ xíu. Cháu biết không, mẹ cháu và cô là bạn thân lắm đấy.” Bà lại nhìn chăm chăm vào mặt tôi.

“Cháu nhớ rồi,” tôi nói, cảm thấy thật khó mà nhìn vào mắt bà. “Chỉ là cháu chưa bao giờ nghĩ đến mối quan hệ giữa mẹ của mình và mẹ của Jack, mặc dù cô mang tên giống tên bà bạn thân ấy của mẹ cháu. Cháu đoán đó là vì cháu không nhớ cô có một người con trai.”

Bà gật đầu. “Ồ, đúng rồi, làm sao mà cháu biết được chứ, vì khi nào cô đến chơi với mẹ cháu thì cô luôn để Jack ở nhà. Ginette không thật sự thích trẻ nhỏ lắm, ngoại trừ cháu ra.”

Tôi biết tại sao đấy, tôi muốn nói thế nhưng vẫn giữ im lặng. Từ lâu tôi đã vui vẻ chôn vùi kỷ niệm về mẹ mình, và giờ đây tôi cũng chẳng có ý định khai quật hồn ma của bà ấy lên làm gì.

Bà Trenholm mỉm cười. “Cháu giống mẹ cháu ở gương mặt. Cháu có đôi mắt của bố, còn lại tất cả là của dòng họ Prioleau. Cháu có biết hát không?”

“Không hát nổi một nốt nhạc nào cô ạ,” tôi nói, thả phệt tay xuống, hăm hở thay đổi đề tài nhưng chẳng hiểu sao tôi cảm thấy hơi buồn khi thả đi hơi ấm từ bàn tay bà ấy. Đã lâu lắm rồi kể từ khi tôi được nhắc nhở về những gì tôi từng tưởng nhớ trong một thời gian dài. Nhưng thật khó mà tưởng nhớ đến một thứ mà chính bản thân mình đang cố cho rằng mình chưa bao giờ tưởng nhớ gì đến nó cả.

“Ít ra thì cháu có thích opera không? Mẹ cháu đã làm nên tên tuổi lẫy lừng của chị ấy ở châu Âu đấy. Cô nghĩ chắc chắn cháu phải có khả năng thẩm âm cho bộ môn này.”

Jack cười khẩy sau lưng tôi. “Mẹ ơi, cô ấy nghe nhạc ABBA đấy. Con nghĩ như thế đã đủ nói lên tất cả rồi còn gì.”

Tôi chỉ muốn bóp chất lại với Jack rằng tôi cũng có nghe những thể loại nhạc khác, chỉ trừ opera ra thôi, nhưng chẳng hiểu vì lý do gì đó mà tôi lại muốn hành xử đúng mực trước mặt mẹ anh ta.

Bà Trenholm nắm lấy khuỷu tay tôi và mỉm cười. “Tất cả các thể loại âm nhạc đều có hồn cả. Cháu có thích dùng cà phê không? Cô vừa pha một bình mới đây. Chúng ta có thể ngồi trò chuyện vui vẻ trong khi Jack ra phòng sau giúp ba nó mở mấy cái thùng đựng những bộ chén đĩa bằng bạc mà ông ấy đã mang về từ một buổi đấu giá điền sản ở Pháp.”

Jack nhăn mày nhìn xuống mẹ mình nhưng không cãi lại. “Được thôi, mẹ à. Nhưng đừng có đề cập gì về những chuyện xấu hổ thời trẻ con, được chứ?”

“Nếu mẹ mà làm thế thì mẹ phải cần cả tháng mới kể hết đấy Jack à. Nào, giờ thì đi giúp ba đi. Và đừng có vội quay lại quá sớm đấy.”

Amelia Trenholm nhẹ nhàng đưa tôi đến cuối cửa hiệu trong khi Jack đi qua một cánh cửa bên hông mà lúc này tôi không để ý. Một chiếc bàn ăn bằng gỗ gụ đã được dọn sẵn với bộ tách cà phê Limoges và những tấm lót đĩa cùng khăn ăn bằng vải lanh trắng. Một chiếc bình cà phê cao bằng bạc đặt trên chiếc tủ đựng bát đĩa cùng kiểu với những cái chân tủ được uốn cong đầy trang nhã, và một cái đĩa to bằng bạc đựng các loại bánh ngọt đủ loại thật ngon lành nằm ở giữa bàn.

“Ngồi xuống đi cháu, để cô rót cà phê cho. Hay là cháu thích trà hơn?”

“Cà phê được rồi ạ, cảm ơn cô.” Tôi nhìn chăm chú vào cái tủ đựng bát đĩa. “Có phải đó là tủ hiệu Thomas Elfe không cô?”

Bà đã rót cà phê vào tách cho tôi xong. “Quan sát tốt đấy, cháu ạ. Đó là một trong số rất ít những tủ cùng loại còn tồn tại, cho nên không phải ai cũng hiểu tại sao cô chú đòi giá như thế. Nhưng cô cũng nhận đoán rằng cháu sẽ có kiến thức tốt về đồ gỗ có giá trị.”

Mắt chúng tôi giao nhau khi bà đặt tách trà và chiếc đĩa lót thanh mảnh trước mặt tôi. “Cô xin lỗi, Melanie à. Cô không có ý định làm cháu không vui. Bởi vì mẹ cháu và cô đã từng là bạn rất thân, và cả hai thỉnh thoảng vẫn còn giữ liên lạc, do đó nếu cô có nghĩ đến mẹ cháu khi nói chuyện với cháu thì cũng là tự nhiên thôi.” Bà ngồi xuống một chiếc ghế hiệu Chippendale và kéo nó lên đầu bàn. “Cô hiểu vì sao cháu hơi cáu gắt mỗi khi có ai đó đề cập đến mẹ cháu - bất cứ người bình thường nào cũng sẽ phản ứng như thế. Cô cũng hiểu những hoàn cảnh có liên quan đến việc mẹ cháu đi mất khỏi đời cháu, cho nên cô có thể kể cho cháu nghe vài tình tiết bên trong...”

Tôi đặt tách cà phê xuống với một tiếng lanh canh nhẹ. “Bà Trenholm à, thật lòng cháu không hề muốn nói về mẹ cháu hoặc thậm chí cố tìm hiểu về bà ta. Cháu là người luôn tin rằng cần phải dẹp bỏ quá khứ mà hướng về tương lai, và bà ta hoàn toàn thuộc về quá khứ của cháu. Cho nên, cảm ơn cô đã mời cà phê, nhưng cháu nghĩ đã đến lúc cháu phải đi đây.”

Bà đặt một bàn tay rần rở lên cánh tay tôi, sự cương quyết ấy khiến tôi nghĩ thật nhiều đến con trai của bà đến nỗi suýt nữa thì tôi mỉm cười. “Cháu thật nóng tính giống ba, đúng không? Hay là cháu cứ ngồi xuống và chúng ta sẽ nói chuyện lại từ đầu? Cô sẽ không đề cập đến mẹ cháu nữa, thay vào đó chúng ta sẽ trò chuyện về Jack. Hoặc về ngôi nhà mới của cháu và các loại đồ nội thất trong ấy mà cô biết là đẹp mê hồn, bởi vì cô đã có đến ngôi nhà ấy một lần trong một dịp tiệc tùng gì đấy. Và cháu cứ gọi cô là Amelia.”

Bà đã rút tay ra khỏi cánh tay tôi và mỉm cười, khiến tôi lại liên tưởng đến con trai bà, và tôi cảm thấy dịu lại. Tôi lại ngồi xuống. “Cháu xin lỗi, bình thường thì cháu không đến nỗi quá đáng như thế đâu. Có lẽ cũng chỉ vì tất cả những việc vừa xảy đến với cháu gần đây thôi - thứ nhất là việc ông Vanderhorst qua đời rồi để lại cho cháu ngôi nhà. Việc này cứ khiến cháu mất ngủ.”

Bà Trenholm vỗ nhẹ vào cánh tay tôi và gật đầu ra chiều thông cảm. “Việc ấy hoàn toàn có thể hiểu được. Có lẽ cô cũng sẽ như cháu nếu ở trong hoàn cảnh ấy. Cô chẳng giận gì cháu cả.”

“Cảm ơn cô,” tôi nói, và bắt đầu cho thêm ba gói đường và kem vào tách cà phê của mình. Tôi phải khen bà ấy vì bà chẳng nhận xét gì, thay vào đấy bà chỉ đẩy khay bánh đến gần đĩa của tôi hơn. Tự nhủ rằng mình chẳng cần phải khép nép gì với người phụ nữ này, thế là tôi tự thưởng cho mình hai cái bánh.

Tôi uống một ngụm cà phê rồi nói. “Ngay khi cháu hoàn tất việc kiểm kê toàn bộ đồ đạc trong nhà xong thì cháu sẽ cần cô đến giúp định giá vài món đồ to cũng như hướng dẫn cháu về những sửa chữa cần thiết. Cháu e rằng hiện giờ mình đang bị quá tải về toàn bộ những thứ ấy. Căn hộ nơi cháu đang ở thì chỉ chứa toàn đồ nội thất hiện đại của Pier One hoặc Pottery Barn chứ chẳng phải đồ cổ như Chippendale hay Sheraton.” Tôi tự cười với câu nói đùa của mình và bỗng mất hứng vì vẻ cau mặt của bà Amelia.

“Xin lỗi cháu. Chỉ là hơi bị sốc, khi biết rằng, à, cháu được nuôi dưỡng trong một gia đình có nhiều đồ cổ quý giá và hiện giờ cháu sở hữu một ngôi nhà đầy những món ấy, do đó mà cô không thể tưởng tượng là...”

Nụ cười của tôi đan lại. “Cháu được ba nuôi dưỡng từ thuở lên bảy tuổi, do đó cháu đã học được rằng không nên sở hữu bất cứ cái gì quá quý giá hoặc vĩnh viễn. Nó như những món hành lý nặng nề chất trên vai và giữ chân ta lại khiến ta thật khó mà làm những việc khác.”

“Cô hiểu,” bà nói và làm tôi ngạc nhiên vì nụ cười rạng rỡ của bà. “Giờ thì cô biết tại sao, bên cạnh những điều hiển nhiên về cháu mà Jack lại cảm thấy gắn kết với cháu như thế. Cả hai đứa đều chỉ giỏi tránh né sự thật mà thôi.”

Suýt tí nữa thì tôi đã phun cà phê ra khỏi miệng. Nhưng tôi đã nhét một miếng bánh ngọt vào miệng để tránh không cho những từ không hay phun ra khỏi môi mình.

Tôi nuốt miếng bánh và nhấp một ngụm cà phê. “Bà Trenholm - à không, cô Amelia ạ - nếu chúng ta không thể lái câu chuyện ra khỏi quá khứ của cháu, thì cháu thật sự phải đi ngay. Cháu không hề đang chạy trốn sự thật. Cháu chỉ muốn giảng hòa với quá khứ của mình để có thể làm những việc có ích khác cho tương lai mà thôi.”

Đôi mắt của bà thật ấm áp khi bà nhấp một ngụm cà phê và gật đầu như thể bà đồng ý, nhưng tôi không bị mắc lừa. Mặc dù không thích lời bình luận ấy, nhưng tôi lại cảm giác rằng tôi vừa tìm được một đồng minh cho mình.

“Được rồi, Melanie à. Chúng ta sẽ thay đổi đề tài. Cháu là một phụ nữ cấp tiến, và cũng là một nữ doanh nhân thành đạt nữa, từ những gì cô nghe về cháu. Cô ngạc nhiên vì từ trước đến giờ chúng ta chưa hề có dịp quen biết nhau, hay cả với Jack cũng vậy. Nó khá là nổi tiếng bên trong tất cả các phụ nữ độc thân đang hoàng ở Charleston này đây. Chắc chắn là nó có sơ xuất nào đấy rồi.”

Suýt tí nữa thì tôi lại sặc cả phê vì bà chẳng hề nhận ra rằng bà vừa nói một câu có nghĩa kép rất dễ khiến người ta nghĩ bậy, và tôi phải cố hết sức để giữ mặt tỉnh. Tôi hắng giọng. “Công việc làm cho cháu rất bận rộn, có lẽ đó là lý do tại sao. Nó khiến cháu chẳng còn tí thì giờ rảnh nào để mà giao du kết bạn.”

Bà nhấp thêm một ngụm cà phê trong tách của mình, rồi nhìn nó một lúc. “Gần đây Jack cũng hơi tránh xa bạn bè người quen đấy. Cũng chẳng khó hiểu gì, chỉ có điều việc đã hơn cả năm rồi còn gì, cho nên cô rất mừng khi nó kể cho cô và ba nó về cháu.”

Tôi đã mất kiểm soát chẳng biết mình đã ăn bao nhiêu cái bánh ngọt rồi nên đẩy cái đĩa ra xa, và bỗng nhiên cảm thấy nôn nao trong bụng. Tôi chồm người lên phía trước. “Ừm, cô nói thể nghĩa là thế nào - rằng anh ấy đã kể cho cô nghe về cháu?”

Amelia vẫy bàn tay được sơn sửa móng thật đẹp về phía tôi. “Ồ, chẳng có gì ghê gớm đâu. Chỉ là cuối cùng thì nó cũng hớn hở về cuốn sách sắp viết sau thất bại nặng nề của cuốn sách trước đây, rồi cháu và ngôi nhà của cháu cũng giống như lời hồi đáp cho những lời cầu nguyện của nó.”

Tôi chẳng hiểu bà ấy đang nói về cái gì cả. Khi xem Google về anh, có quá nhiều đường dẫn sang các trang khác mà tôi thì lại không có thời gian để điều tra. Trong sự hấp tấp dò tìm những thông tin cá nhân về anh, rõ ràng tôi đã bỏ qua một thứ nào đó rất quan trọng. “Cháu không hiểu rõ ý cô lắm. Làm cách nào mà cháu lại là lời hồi đáp cho những lời cầu nguyện của anh ấy?”

Bà nhìn tôi với đôi mắt xanh trong veo. “Cháu không biết chuyện ấy à?”

“Có lẽ là không.”

Bà bĩu môi. “À, quyển sách vừa rồi của Jack, quyển sách nói về những anh hùng của trận đánh Alamo, đã bị hạ bệ công khai trên truyền hình cả nước - hoàn toàn làm nó mất thể diện cũng như phủ nhận toàn bộ công sức nó đã bỏ ra.” Bà nhắm mắt lại trong một thoáng và lắc đầu. “Thông qua nghiên cứu miệt mài, Jack đã tìm đủ thông tin để hoàn toàn thay thế những tường thuật lịch sử về những gì đã thực sự xảy ra trong trận Alamo. Thậm chí nó còn tìm được một cuốn nhật ký mà theo lời các chuyên gia thì họ chắc chắn chín mươi chín phần trăm là của Davey Crockett và cuốn nhật ký ấy đúng là đã chứng thực cho câu chuyện của Jack. Thật không may, hậu duệ của Davey Crockett đã khai quật được một cái rương tương truyền là của tổ tiên nổi tiếng của họ và đã mở cái rương ra trong một chương trình truyền hình đặc biệt Chuyện về đêm.”

“Nhưng làm sao mà việc này lại phủ nhận Jack và những nghiên cứu của anh ấy?”

Amelia nhún vai. “Cái rương ấy chứa đầy giấy tờ, nhưng những chữ viết trong ấy thì chẳng cái nào khớp với chữ viết trong cuốn nhật ký mà Jack tìm được. Hoặc những chứng từ ấy là đồ giả, hoặc đồ giả là cuốn nhật ký của Jack - và dư luận thì chẳng muốn xoay theo hướng ủng hộ cho một người có ông tổ vốn được xem là nguồn cảm hứng cho nhân vật Rhett Butler trong truyện Cuốn theo chiều gió.”

“Cái gì ạ?”

Bà mỉm cười, trông giống hệt như con trai bà. “Phải, George Trenholm là ông tổ của Jack. Việc này đã từng làm Jack xấu hổ thật nhiều cho đến khi nó học được cách lợi dụng sự kiện ấy.” Bà lại nhún một bên mày trong khi tôi cất giấu mẫu tin quý giá ấy đi để sử dụng về sau.

“Thế việc gì đã xảy ra?” Tôi hỏi.

“Quyển sách ấy bán không chạy và nhà xuất bản của Jack hủy hợp đồng trong khi đám truyền thông biến nó thành trò hề cho mọi người. Dĩ nhiên là nó vẫn còn người hâm mộ chung tình, là những người đầu tiên sẽ đi mua sách sắp viết của nó, nhưng vấn đề là tìm được một câu chuyện đủ lớn để giúp nó ký được một hợp đồng sách khác.”

Tôi cau mày. “Thành thật mà nói thì cháu không thể tưởng tượng được câu chuyện về Louisa Vanderhorst và Joseph Longo sẽ đủ sức thu hút ai khác ngoài dân Charleston. Cháu hy vọng anh ấy không quá kỳ vọng rằng câu chuyện này là cơ hội đủ lớn mà anh ấy đang cần.”

Amelia nhìn tôi một cách khác thường. “Louisa và Joseph? Cô không chắc nếu...”

Điện thoại reng và Amelia ngừng nói giữa chừng. Sau khi xin phép ra nghe điện thoại, bà đứng dậy và đi ra. Tôi cũng đứng dậy, bị thu hút bởi những món đồ gỗ mỹ nghệ xung quanh mình. Tôi đã nói với Jack rằng tôi chưa bao giờ đến đây vì nó quá đắt so với túi tiền của tôi, nhưng đó chỉ là một nửa sự thật. Lý do thật sự cũng giống như lý do tại sao tôi hay tránh những ngôi nhà cổ: tôi tránh những con người chẳng muốn để lại bất cứ thứ gì khi đã đến lúc phải lìa trần.

Trong khi đang ngồi nói chuyện với mẹ Jack, tôi đã nghe những tiếng thì thầm to nhỏ từ sau lưng mình, và cả sự tụt giảm nhiệt độ trong phòng đầy quen thuộc khi có vật gì đó vuốt ve sau đầu tôi. Ta mạnh hơn người, tôi tự nói với mình như thể tự nhắc nhở mình rằng gai ốc nổi sau gáy tôi là vì bị lạnh chứ không phải vì sợ hãi.

Tôi nhìn thấy bốn người đàn ông lịch lãm ăn mặc giống thời thế kỷ thứ mười tám đang ngồi quanh một chiếc bàn chơi bài và một đứa bé trai mặc quần soọc có dây đeo quần đang ngồi cưỡi một con ngựa gỗ. Tôi cố tập trung vào một vật khác, cố phớt lờ họ đi với hy vọng họ cũng sẽ phớt lờ tôi, và rồi tôi lại tập trung nhìn vào một chiếc hộp nhỏ hình bầu dục đặt trên một chiếc bàn nhỏ đặt cạnh cửa sổ trước. Nó được làm bằng gỗ óc chó và có một chiếc chìa khóa bằng đồng có núm tua đang nhét trong ổ khóa ở mặt trước của chiếc hộp.

Tôi chạm vào nó sau một hồi ngập ngừng vì tôi đã có quá nhiều kinh nghiệm mà biết rằng đôi khi những vật dụng cũ được yêu thương thì luôn chứa đựng biết bao kỷ niệm của chủ nhân trước đây của chúng - những chủ nhân vốn thường tìm cách nói chuyện với tôi. Tôi đặt hai tay lên trên chiếc hộp và cảm thấy nhẹ nhõm vì không cảm thấy gì cả ngoài cảm giác của gỗ cứng bên dưới những ngón tay mình. Một cách cẩn thận, tôi xoay chìa khóa và mở nắp hộp, rồi thấy một chiếc hộp nhỏ bằng bạc bên trong được chèn lót ở hai bên bằng những ngăn gỗ nhỏ.

“Nó là hộp trà kỷ Niếp chính đấy. Đẹp quá phải không?” bà Trenholm nói từ sau lưng tôi, mồm lờ cho tôi bắt đầu.

“Thật đáng yêu,” tôi nói và lần những ngón tay theo lớp họa tiết phức tạp hình lá trang điểm cho mặt trên của chiếc hộp. Đương nhiên là tôi đã nhìn thấy những chiếc hộp đựng trà cổ vài lần, nhưng cái hộp này lại hấp dẫn và gợi sự thích thú nơi tôi, khiến tôi phải vuốt ve lớp gỗ bóng mượt của nó như thể đây là một người bạn cũ.

“Thật lạ đấy Melanie à, vì trong tất cả những thứ ở cửa hiệu này thì cháu lại bị cuốn hút bởi chỉ món này.”

Tôi giật phắt bàn tay mình ra khỏi chiếc hộp như vừa bị bỏng. “Nghĩa là sao ạ?”

“Đó là món quà cho cô.” Mắt cô nhìn tôi. “Từ hôn thê của Jack.”

Tôi không thể giấu được sự ngạc nhiên của mình. “Jack đã từng đính hôn?”

“Không còn nữa.” Bà lắc đầu và tôi ngửi thấy mùi nước hoa của bà ấy, nó khiến tôi nghĩ đến những bông hoa sơn chi và mẹ tôi, rồi nhăn mũi.

Tôi đưa chiếc hộp lại cho bà. “Ồ, cháu xin lỗi. Anh ấy chẳng đề cập đến...”

“Không sao. Nó có nói về việc ấy bao giờ đâu.”

“Nhưng tại sao chứ? Việc này xảy ra ngoài đời nhiều hơn mình tưởng đấy. Nếu phải hủy bỏ hôn ước thì vẫn luôn tốt hơn là ly hôn chứ.”

“Đúng lắm cưng à. Nhưng hai đứa nó đã từng yêu nhau rất thắm thiết. Emily bỏ nó khi hai đứa theo đúng nghĩa đen là đang đứng ngay trước bàn thờ, khi ấy tất cả mọi người đều tan nát lòng.” Rồi bà cầm lấy cái hộp từ tay tôi và đặt nó lại lên bàn, những ngón tay bà mân mê trên lớp gỗ bóng loáng như cách tôi vừa mân mê. “Cô nghĩ Jack sẽ không bao giờ hồi phục trở lại được nữa đâu, thú thật là cô đã căm ghét cái con ấy trong một thời gian dài vì đã cư xử như thế với Jack.”

“Thế cô ta có bất kỳ lời giải thích hay xin lỗi nào không?”

Amelia lắc đầu. “Hoàn toàn không - à, ngoại trừ cái cảnh tượng khủng khiếp ấy tại nhà thờ khi nó nói vào mặt Jack ngay trước mặt toàn bộ khách mời rằng nó không thể tiếp tục được nữa. Nó chẳng có gia đình thân thích gì, do đó chẳng có ai giúp cho Jack nguôi ngoai sau cú sốc ấy. Emily tự dừng... biến mất khỏi cuộc sống của gia đình cô. Mà như thế cũng là điều tốt nhất đã xảy ra, cứ nghĩ đến Charleston nhỏ bé như thế này thì thấy. Nếu nó vẫn còn ở đây thì thế nào Jack cũng sẽ vô tình gặp lại nó bất cứ nơi nào.”

“Té ra cô ấy đã rời khỏi thành phố?” Chẳng hiểu tại sao việc biết rằng mình sẽ không có cơ hội gặp mặt cự hân thê của Jack lại có ý nghĩa với tôi đến thế.

“Trong nhiều nơi để đi thì nó lại chọn New York. Cô có nghe về việc ấy từ người chủ biên tờ báo Người đưa tin mà nó làm việc. Emily là ký giả phụ trách mục tin văn. Hai đứa nó gặp nhau khi Jack đang tìm tư liệu để viết sách.” Rồi bà nhìn tôi chăm chú.

“Thế thì tốt cho họ quá,” tôi nói trong khi bị mất tập trung vì một bà già mặc đồ tang thời hậu thế kỷ mười chín đang ngồi trên chiếc ghế đu có chần song phía sau lưng chúng tôi. Bà ấy mang mạng che mặt khá dày, và khi tôi nhìn thì bà đứng lên và bắt đầu bước về phía tôi, bước đi của bà chập chững vì bà phải chống gậy và dựa hoàn toàn vào nó. Tôi bước lùi lại một bước, hoảng vía khi thấy có vẻ bà đang muốn nói chuyện với tôi.

Một bàn tay nào đấy chạm vào cánh tay tôi rồi bà già ấy biến mất trong khi tôi vừa kịp kèm lại một tiếng hét to.

“Không sao, Melanie à. Chỉ là cô thôi mà.” Amelia nhìn tôi vẻ dò xét. “Mẹ cháu cũng có nhìn thấy họ. Đó là tại sao chị ấy không thích đến đây.”

Tôi biết rằng có phủ nhận việc ấy cũng chẳng có nghĩa gì. Thay vào đấy, tôi nuốt ực ý nghĩ ấy trở vào rồi nhìn đồng hồ đeo tay. “Cháu nghĩ mình đã làm phiền cô đủ lâu rồi, với lại cháu phải quay lại văn phòng để gọi lại cho vài người. Cháu xin phép đi gọi Jack được chứ ạ?”

“Để cô đi gọi nó,” bà nói nhưng chẳng dịch chuyển. “Đó là lý do tại sao mẹ cháu muốn cháu ra khỏi ngôi nhà của bà ngoại trên phố Legare. Chị ấy nghĩ rằng nơi ấy không được an toàn cho cháu.”

Một luồng ký ức chớp nhoáng bỗng quay lại với tôi, trong ấy tôi và mẹ đang nhìn vào chiếc cổng sắt ở trước ngôi nhà nơi mà bà ấy đã lớn lên. Một ngày nào đấy tất cả những thứ này sẽ thuộc về con, Mellie ạ. Toàn bộ lịch sử gia đình tuyệt diệu này sẽ là của con và con sẽ mang nó theo cho thế hệ kế tiếp. Tôi chớp mắt, cổ gạt phắt hồi ức ấy đi rồi lại nuốt ực một lần nữa. “Bà ta muốn nói gì mà chẳng được.”

Amelia nhìn tôi một hồi lâu trước khi bước đi. Bà dừng lại khi tôi nói.

“Xin cô đừng nói cho Jack biết về việc... à, cô biết là việc gì rồi đấy. Đó là điều mà cháu chẳng muốn được truyền bá rộng rãi cho mọi người biết.”

Bà nghiêng đầu sang một bên như để xác nhận điều ấy. “Cô sẽ không nhắc đến việc đó, nhưng cô nghĩ là nó đã biết rồi đấy. Chắc chắn cháu cũng đoán đó là lý do tại sao nó lại đưa cháu đến đây hôm nay phải không?”

Thật ra tôi chưa nghĩ đến việc này, nhưng tôi cũng không phủ nhận khả năng ấy. Nhớ đến lần nói chuyện đầu tiên với Jack ở quán Râu Đen khi anh hỏi rằng tôi có hưởng ghen di truyền về giác quan thứ sáu từ mẹ hay không, thì tôi biết mẹ Jack nói đúng. Dù vậy, tôi lại nói, “Thật vui đã được gặp lại cô lần này, cô Amelia ạ. Cảm ơn cô đã mời cà phê và bánh ngọt nhé.”

“Không có gì, cháu gái ạ. Cô mong sớm được gặp lại cháu.”

“Cháu cũng thế,” tôi nói thật lòng. “Nếu cô không phiền, cháu xin phép đi ra ngoài đường để gọi cho vài người trong khi cô đi gọi Jack nhé.”

“Tất nhiên rồi,” bà nói rồi quay người đi và biến mất sau cánh cửa mà tôi thấy Jack đã đi vào trước đó.

Tôi đứng trên vỉa hè và bật mở điện thoại để bắt đầu gọi lại cho vài khách hàng. Tôi đứng đối diện với cửa hiệu, cố tập trung nhìn vào cái bóng của mình trong ô cửa kính để không phải nhìn thấy ai khác mà tôi

không muốn thấy, nhưng lại bị phân tâm khi Jack và mẹ anh quay lại phòng trưng bày. Tôi nhìn Jack mở ví tiền ra và đưa cho mẹ anh vài tờ giấy bạc. Họ bước về phía cuối cửa hiệu, nơi có một chiếc bàn có nắp cuộn nằm lù lù trong góc phòng. Bà Trenholm dùng chìa mở ổ khóa và kéo ra chiếc túi xách của bà và sau khi đếm mấy tờ giấy bạc Jack vừa đưa xong thì đặt chúng vào túi rồi khóa chiếc bàn lại.

Họ tiếp tục trò chuyện, thế là tôi lại gọi thêm một cuộc nữa trong khi chờ đợi, bực mình vì những giọt mồ hôi bắt đầu trượt xuống chiếc áo đang mặc nhưng tôi tha chịu như thế còn hơn phải đi lại vào bên trong, nơi có những tiếng thì thầm và những đôi mắt vô hình.

Cuối cùng, sau khi choàng tay ôm mẹ mình thật chặt một lần nữa, Jack quay trở ra với nụ cười muôn thuở của anh, khiến tôi suýt nữa thì tha thứ cho anh vì đã bắt tôi đợi quá lâu trong cái nóng điên người như thế này.

“Xin lỗi,” anh nói. “Tôi phải hỏi mẹ tôi về gia tộc Longo.”

Chúng tôi bước về xe của anh. “Suýt nữa tôi quên. Thế bà ấy có biết họ không?”

Chúng tôi ngồi vào chiếc Porsche và hướng ra dòng xe cộ giữa ngày. “Ồ có chứ. Rõ ràng họ là những khách hàng lớn của cửa hiệu. Mẹ tôi bảo họ chẳng biết mẹ gì về đồ Hepplewhite - dĩ nhiên là bà ấy không nói những lời như thế - nhưng ba mẹ tôi cho rằng nếu gia tộc Longo đã bỏ tiền ra thì họ phải nhận được đồ có giá trị cho đúng với phong cách họ thích cho của ngôi nhà của họ trên phố Montagu.”

“Đó là phía bắc khu Broad.” Tôi mang kính râm vào, nghĩ đến sự khác nhau về danh tiếng và giá nhà vốn chỉ dựa vào việc anh ở phía bắc hay ở phía nam.

“Thì đây. Có lẽ ý nghĩ ấy cứ như giết họ mất mỗi khi họ nghĩ làm thế quái nào lão già Joseph lại chẳng biết đường mà đi mua nhà ở phía nam khu Broad khi ông ta mới dọn đến đây.”

“Nếu thế thì, mối liên lạc của họ với ba mẹ anh sẽ phần nào cho chúng ta một ít thông tin “nội bộ” về gia đình họ, anh có nghĩ thế không? Và mẹ anh có chỉ ra ai là người để mình có thể tiếp cận được hay không?”

“Nói chung mẹ tôi chẳng hào hứng gì lắm với cái gia đình ấy, bà nói có tin đồn rằng họ cờ bạc nhiều và nợ nần cũng lắm, cũng như họ đã hứa hẹn sẽ đóng góp cho từ thiện nhưng việc ấy chẳng bao giờ xảy ra. Nhưng mà một trong những người cháu trai có thể là người sẵn sàng nói chuyện với bọn mình đây. Và cô sẽ chẳng thể nào ngờ về cái tên của anh ta đâu.”

“Marc Longo.” Tôi kéo kính trễ xuống để nhìn Jack.

“Quá đúng luôn. Có phải tôi đã nói với cô rằng tôi không tin vào sự trùng hợp ngẫu nhiên không?”

Ngay khi ấy thì điện thoại của tôi rung lên, báo có tin nhắn mới đến. Tôi lôi nó ra khỏi ví và nhìn vào màn hình. “Đó là tin nhắn của Nancy ở văn phòng.”

Jack nhướn một bên mày theo đúng kiểu Rhett Butler.

“Đoán xem ai vừa gọi nào?” Tôi bật đóng nắp điện thoại lại.

“Tôi đang nghĩ đến một người, nhưng tôi cứ để cô nói trước.”

“Marc Longo,” tôi nói.

“Thật thú vị.” Jack nhấn mạnh vào chân ga. “Như tôi đã nói ấy, trên đời này chẳng có cái gì là trùng hợp ngẫu nhiên cả.”

Tôi gật đầu nhưng chẳng nói gì, sợ rằng mình sẽ phải xác nhận rằng anh nói đúng. Có thể giải thích việc mẹ của chúng tôi đã từng là bạn bằng cách nào khác đây? Tôi đã nghĩ đến việc nói với Jack rằng có thể Marc Longo gọi cho tôi vì anh ta bị hấp dẫn bởi tấm hình của tôi đăng trên báo. Nhưng rồi tôi nhớ lại tấm hình ấy và biết rõ rằng điều đó không thể là sự thật.

“Vậy thì cứ đi xem anh ta muốn gì nào.” Jack nhấn vào chân ga mạnh hơn chút nữa, và tôi nắm chặt vào cửa xe, một lần nữa lại cảm thấy cuộc sống của mình không còn nằm trong vòng kiểm soát. Và tôi vẫn không chắc rằng như thế thì có tốt cho tôi hay không.

9. Chương 9

Tôi tự nguyện đến ngôi nhà trên phố Tradd sớm hơn giờ mà tôi biết những người còn lại sẽ đến. Tôi có việc cần làm và việc ấy có thể được diễn giải là ủy mị là đa cảm, vốn là cái mác tôi đã cố lẩn tránh kể từ khi tôi đủ lớn để hiểu rõ từ ấy nghĩa là gì.

Tôi đậu xe sát lề, rồi cầm cái túi nhỏ đặt trên chiếc ghế bên cạnh. Khi đến cổng, đã thành thói quen, tôi dừng lại để xem mình có nghe tiếng dây thừng quen thuộc hay không. Thỏa mãn vì những âm thanh mà tôi nghe thấy là những âm thanh vốn vẫn thường có trong vườn, tôi đẩy cổng và bước vào đến cửa chính. Sau khi lục tìm chìa khóa và vặn ổ khóa, cửa bật mở, và tôi được chào đón bằng những tiếp bíp bíp chói tai của hệ thống báo trộm mới, báo động rằng có một cánh cửa vừa bị mở ra.

Quay qua bảng số đặt sau cánh cửa, tôi nhập vào mã số có bốn con số, 1221 - rất dễ nhớ vì những con số này tương đương theo thứ tự với những chữ cái ABBA - và rồi tiếng ồn bực mình ấy ngưng ngay. Tôi vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục rằng việc Jack cứ khăng khăng đòi lắp đặt hệ thống báo trộm càng sớm càng tốt là đã đảm bảo được an ninh cho tôi, nhưng vì đây sẽ là đêm đầu tiên tôi ở một mình trong nhà nên nó cũng giúp tôi cảm thấy yên tâm phần nào. Dĩ nhiên, kinh nghiệm cũng đã cho tôi thấy chẳng phải tất cả các mối nguy đều đến từ những sinh vật đang sống và còn thở.

Tôi đặt cặp da và túi xách bên trong cửa, rồi mang cái túi nhỏ vào phòng ăn. Phòng này được ngăn cách với phòng khách sang trọng bởi những cánh cửa to dùng bằng gỗ gụ đang mắc kẹt ở vị trí mở ra được một nửa, phồng rộp vì nước dột và thời gian. Tôi nghiêng người đi qua khe cửa mở, rồi bước đến chiếc tủ sách đồ sộ chiếm lĩnh cả bức tường và nằm giữa hai ô cửa sổ cao từ sàn lên đến trần nhà. Món đồ gỗ này có vẻ như đang chống chọi cho giấy dán tường hoa hồng đang gục rũ xuống từ trần nhà. Giống như đôi vai xụi của một ông già, bản thân những bông hồng ấy cũng lấm tấm đầy nấm mốc và keo dán vàng vọt.

Cẩn thận, tôi đặt cái túi lên chiếc bàn ăn bằng gỗ anh đào có khảm họa tiết rồi lôi ra cái đĩa sứ mà ông Vanderhorst đã đưa cho tôi trong lần đầu tôi đến ngôi nhà này, nhớ lại những gì ông đã nói với tôi khi tôi muốn trả lại cái đĩa cho ông. Nó sẽ được về đoàn tụ với những chiếc đĩa còn lại sớm hơn là cô nghĩ đấy. Có phải khi ấy ông đã biết trước là mình sắp chết? Tôi hiểu ra rằng ông ấy đã chọn tôi làm nạn nhân của mình trong việc thừa kế cái gánh nặng công kênh này ngay khi tôi thú nhận là đã nhìn thấy người phụ nữ bên ngoài ngôi nhà. Về việc ông ấy nhận thức rằng ngày cuối đời của mình đang cận kề, tôi đã có đủ kinh nghiệm để chấp nhận sự việc mà chẳng cần biết lý do, mặc dù không thể giải thích nổi vì ông ấy thực sự biết mình sắp chết. Dĩ nhiên, không việc nào trong số này khiến tôi tha thứ cho ông già dễ mến ấy, người đã trói buộc tôi vào cơn ác mộng tồi tệ nhất này.

Tôi trượt chân trên một miếng ván sàn. Có một vết cắt dài và sâu trông giống hệt như gót giày bốt đang túm lấy gót giày cao một tấc của tôi. Tôi tung hứng cái đĩa sứ lên không trung đến cả phút trước khi cuối cùng kịp hứng nó một cách an toàn trên ngực mình. “Tôi xin lỗi vì đã nghĩ xấu cho ngôi nhà của quý vị.” Tôi nói to để phòng có ai đó đang nghe mình. Tôi chẳng có ý định ngã vào một cái lỗ nào đó trên sàn nhà rồi rơi vào đâu đó mà chẳng ai có thể tìm thấy tôi.

Một cách cẩn trọng, tôi giật mạnh cánh cửa tủ làm bằng gỗ và kính của chiếc tủ sách, và lại giật mạnh và mạnh hơn nữa cho đến khi đám chén đĩa sứ và pha lê bên trong bắt đầu kêu lanh canh phản đối. Với một cái giật mạnh cuối cùng, cánh cửa tủ cũng mở ra, và tôi hắt hơi vì đám bụi bay vào mặt, mang theo nó hương hoa hồng quen thuộc. Tôi phớt lờ cảm giác của tóc gáy đang dựng lên trong khi lướt nhìn trên các ngăn kệ, tìm nơi cất cái đĩa ăn trắng miệng cho đúng vị trí của nó. Tôi nhẹ nhàng đóng sập cửa tủ lại rồi đứng đấy một hồi lâu, nhìn vào tất cả những món đồ sứ và pha lê, và nhớ lại một điều khác nữa mà ông Vanderhorst đã nói với tôi về mẹ ông ta và những bông hoa hồng - một điều gì đấy về việc những bộ đồ sứ này đã được thiết kế theo những bông hồng vốn được đặt tên theo tên bà ấy như thế nào. Hoa hồng Louisa, tôi nhớ lại. Và rồi tôi chợt nhớ ra rằng mình chẳng phải loại người đa tình đa cảm và do đó bắt đầu tính toán xem giá trị của những món đồ này là bao nhiêu tiền. Tôi tự ghi vào trí mình là sẽ hỏi bà Trenholm về việc này khi nào bà ấy ghé chơi.

Có tiếng chuông trước nhà, và tôi bước ra mở cửa, để ý rằng hương hoa hồng cũng bắt đầu tan đi. Bà Houlihan đang đứng ngoài hiên nhà, mặc một chiếc váy hoa Hawaii và đang cầm một cái đĩa to đựng đồ ăn bằng hai bàn tay vẫn còn mang găng làm bếp.

“Xin lỗi tui đến hơi trễ tại vì tui phải chờ nướng cho xong món nui dứt lò này.”

“Nui dứt lò?” Tôi hỏi và mở rộng cửa để bà đi vào nhà.

“Ừ, nui dứt lò.” Bà nhìn tôi từ đầu đến chân. “Cô chỉ còn da bọc xương thôi, vậy thì từ giờ tui muốn vừa lau chùi dọn dẹp nhà cửa cho cô, vừa nấu ăn cho cô nữa nghen.”

Tôi đóng cửa lại nhưng không khóa vì biết rằng chẳng mấy chốc thì Jack, Sophie và Chad sẽ đến nhà. Tôi đi theo người giúp việc đi qua phòng chơi nhạc nơi có chiếc đại dương cầm đã được đóng nắp lại còn các nốt nhạc thì đã rệu rã, rồi vòng ra nhà bếp. “Nhưng mà, bà Houlihan này, chẳng phải vì thiếu ăn...”

“Tôi hồng muốn cái cọ gì với cô. Cô cần ăn uống cho đủ chất, và tôi muốn nấu cho cô. Nhất là bây giờ cô sẽ cần rất nhiều năng lượng để làm cái việc trùng tu ngôi nhà này.” Bà chỉ tay vào gian bếp màu hoàng kim và xanh màu trái bơ vốn vẫn chưa được tân trang kể từ thời Tổng thống Ford còn đương nhiệm.

“A, nhưng thật ra thì cháu đâu có dự định làm việc này một mình...”

Bà Houlihan cười khinh khật rồi đặt món nui dứt lò lên mặt bếp bằng ván ép nhựa. “Cái đó ai cũng nói được hết. Rồi khi nào họ bég việc thì họ lại ghiền như mấy đứa nhỏ ghiền xì ke mà ngày nay cô thường nghe đó.”

“Di Houlihan à, tin cháu đi. Sẽ không có chuyện đó với cháu đâu. Cháu thậm chí còn chẳng thích nhà cổ nữa mà. Chưa bao giờ. Cháu chỉ muốn thực hiện nghĩa vụ của mình và sửa chữa ngôi nhà cho đảng hoàng lại rồi làm những việc khác thôi.”

Di nhìn tôi với một bên mày nhướn lên theo cái kiểu khiến Scarlett O’Hara phải tự hào rồi quay lại với món nui dứt lò, nhẹ nhàng gỡ lớp giấy bạc bọc bên trên khiến cho mùi nước xốt thịt và cà chua hầm rau thơm xộc vào mũi tôi. “À thì, để rồi coi. Bây giờ thì tui phải cho cô ăn, đừng có mà cãi tui nữa nghen cô Melanie.”

Tôi cảm thấy hơi có lỗi, nhưng tôi đã cố từ chối mà. Đó chẳng phải lỗi của tôi khi bà ta thậm chí còn hách dịch hơn tôi nữa. “Thôi được, nhưng đó là do di nài ép đấy nhé.”

“Tôi muốn nài ép. Đó là điều tối thiểu tui có thể làm để cảm ơn cô vì đã cho tui giữ công việc này sau khi Mít-tơ Vanderhorst tội nghiệp qua đời.”

Bà rướn người lên và hít hà hương thơm tuyệt vời đang len lỏi vòng quanh lớp giấy bạc. Tôi đang có những tình cảm ấm áp và yêu quý với người phụ nữ to bè này và còn định tăng lương cho bà nữa thì bà lại nói, “Và bởi vì tui nấu hơi nhiều nên tui có mời ba cô đến cùng ăn tối. Ông nói ông sẽ tới khoảng năm rưỡi.”

Sau cú sốc ban đầu, tôi mở miệng định nói với bà ấy rằng khả năng ba tôi thật sự có thể lê thân từ quán rượu để có mặt nơi đâu đó cho đúng giờ cũng giống như khả năng tôi bỗng trở nên thật sự yêu thích công việc phục chế đồ gỗ xây đầy mỗi một này. Tiếng chuông cửa đã cứu vãn cho cả hai di cháu tôi. Tôi cảm thấy bực mình khi bước ra mở cửa vì ai đó vừa nhấn chuông đã chẳng cứ đi thẳng vào nhà như tôi đã bảo. Sophie đang mặc một chiếc áo to quá khổ có in hình những cánh hoa xanh đỏ mắc trên người bằng một sợi dây treo đung đưa. Nó đã cố hết sức để trông không quá tệ về gu thẩm mỹ bằng cách mặc thêm vào chiếc quần tây đen rộng thùng thình, giống y như loại quần tôi đã mặc từ thời những năm tám mươi nhưng thậm chí tôi đã mang cho từ thiện thật lâu ngay trước khi nó trở nên lỗi mốt. Chân cô nàng mang đôi giày xăng đan loại ta có thể nhìn thấy nhan nhản khắp nơi và, vòng quanh đầu nó theo kiểu khăn cột tóc, là một chiếc khăn trắng đỏ mà trông rõ ràng là cùng tông màu với đôi mắt của nó.

Sophie hắt hơi thật to khiến con chó nhỏ giật bắn mình và nhảy ra khỏi vòng tay của nó rồi chạy đến đứng cạnh tôi. Nó ngược lên nhìn tôi bằng đôi mắt thật có hồn mà tôi biết là luôn có khả năng khiến con người mất cảnh giác. Tôi nhìn nó đầy ngờ vực rồi quay lại nhìn Sophie. “Sao thế? Cậu bị cảm à?”

Nó lắc đầu và lại hắt hơi một lần nữa, khiến con chó càng ép chặt vào chân tôi hơn. “Mình nghĩ có lẽ mình dị ứng với lông chó rồi.” Vì nó bị nghẹt mũi nên hầu hết các nguyên âm của nó nghe cứ lè nhè, còn phụ âm thì hoàn toàn biến mất khiến tôi phải mất một hồi mới nhận ra là nó đang nói gì.

Tôi nhìn xuống con chó nhỏ đầy kinh hoàng. Tôi không thể nào tự ép mình trở thành chủ nhân của con chó này được vì tất cả mọi thứ khác đã quá đủ tệ rồi. “Có lẽ cậu cần phải cho nó thêm một ít thời gian nữa thì mới biết chắc được.”

“Tin mình đi,” nó nói, nghe giống như “Thìn mình đi”. “Mình biết dị ứng là gì mà, với lại thêm vụ mắt đỏ khiến Stephen King[4] cũng phải bái phục này thì chắc chắn là nó rồi.”

[4] Nhà văn chuyên viết truyện kinh dị nổi tiếng của Mỹ.

“Hay là cậu chỉ vừa bắt đầu dị ứng với thảm trong nhà hay thứ gì khác,” tôi gợi ý đầy hy vọng.

“Hay đấy, Melanie ạ, nhưng đã đến lúc cậu phải đối diện với sự thật là Đại tướng Lee giờ đây là của cậu rồi đấy,” nó vừa nói vừa bước ra sảnh ngoài. “Anh chàng bé nhỏ này rất đáng yêu, một khi cậu thân với nó hơn. Chẳng có vấn đề gì cả - trừ phi cậu bị dị ứng với nó thôi.” Nó lại hắt hơi và ngắt quãng lời đang nói giữa chừng.

Tôi ngửa nhìn con chó nhỏ. “Mình nghĩ lúc nào mình cũng có thể mang nó ra trại nuôi chó mèo vô gia cư, thế nào cũng có người đến nhận nuôi nó.”

“Cậu dám à?” Sophie nói, và tôi nghĩ mình vừa nhìn thấy đôi mắt to nâu của con chó mở tròn xoe đầy hãi hùng và căm phẫn. Thậm chí nó còn bước một bước ra xa tôi hơn.

“Mình chỉ đùa thôi mà,” tôi cảm giác mình nói câu ấy với con chó hơn là với Sophie, rồi đóng cửa lại và vặn cái nắm cửa, kiểm tra cái khóa một lần nữa để chắc chắn rằng chốt cửa không khóa lại. “Và tại sao cậu lại nhấn chuông cửa thế? Mình đã bảo cậu là mình sẽ để cửa mở cơ mà.”

“Cửa bị khóa khi mình đến. Có lẽ là cậu quên đấy.”

Tôi nhìn lại cánh cửa, bần thần. “Kỳ lạ thật. Mình nhớ rành rành đã mở khóa cơ mà. Và khi này mình cũng chẳng cần phải mở khóa cho cậu vào nữa.”

Trước khi nó kịp trả lời thì chuông cửa lại réo. Đại tướng Lee phát ra một tiếng sủa để cho tôi biết có người đang đứng trước cửa, đề phòng tôi không nghe tiếng chuông. Bực mình, tôi nắm lấy cái nắm cửa và giật phăng để mở cửa rồi chuẩn bị mắng nhiếc người mới đến vì lại bấm chuông trong khi tôi đã để cửa không khóa, thì bị chặn vì cánh cửa đã bị khóa lại.

“Cái quỷ gì...?” Tôi lăm lăm rồi mở khóa cửa và đẩy mạnh cho nó mở ra thì thấy Jack và Chad đang trò chuyện như thể hai người là bạn cũ vừa gặp lại.

Tóc của Chad được buộc túm lại kiểu đuôi ngựa, và anh chàng đang ôm cái gì trông tựa như nệm tập yoga dưới cánh tay mình. Anh thấy tôi nhìn vào nó thì cười tươi. “Chẳng muốn để cái này trên xe vì sợ bị lấy cắp.”

“Ý kiến hay đấy,” tôi nói rồi đảo mắt nhìn ra vỉa hè trước nhà, tìm xem có cái xe mô tô Harley hay ít ra cũng là xe gì đó có gắn động cơ. Thay vào đấy, tôi lại chỉ thấy một vật thật đáng ngờ vì trông giống như chiếc xe đạp Schwinn, có cái giỏ xe ở phía trước và không có thắng tay.

“Xe đẹp đấy anh bạn,” Jack nói, chợt hiểu ra tiếng lóng của bên bờ Tây. Tôi lắc đầu rồi bước lùi lại để cho hai người đàn ông vào nhà.

Chad nhìn lên trần nhà và đánh rơi tấm nệm. “Chu choa, Melanie, ngôi nhà này của chị đấy à? Nhà này, kiểu như là, tuyệt cú mèo.”

Tôi tự nhắc mình trong tâm trí là sẽ giới thiệu vài lớp học về giao tiếp cho anh chàng trong kỳ nghỉ đông năm nay.

Chad tiếp tục xoay vòng vòng để nhìn ngắm mọi thứ. “Tuyệt quá. Giống như được học lớp kiến trúc mà chỉ cần đứng tại đây ấy. Cách đây vài năm tôi có giúp một người bạn ở San Francisco phục chế ngôi nhà cổ của anh ta ở khu Marina để được ở trọ miễn phí. Việc khó nhọc chứ chẳng chơi, nhưng đúng là từ thuở cha sanh mẹ đẻ tôi chưa bao giờ được vui đến thế.”

“Thế ra anh cũng có biết nhiều về công việc phục chế nhà cổ à?” Tôi hỏi mà bản thân tôi cũng nghe được sự hớn hở trong giọng nói của mình.

Anh chàng nhún vai. “Tôi chẳng thể nói là mình biết rất nhiều, nhưng tôi có biết cách cạo sơn và trát vữa tường. Và tôi rất giỏi trong việc sử dụng máy đánh bóng sàn gỗ.”

Khi tôi đang mừng rỡ đến việc bổ sung anh chàng vào bản kế hoạch làm việc của mình thì Jack đã chọc vào lưng tôi một cái. Tôi bực mình, trừng mắt nhìn Jack.

Rồi tôi quay sang Chad. “Chad này, tôi muốn giới thiệu anh với người này.”

Nhưng khi tôi quay lại Sophie thì thấy nó đang lắc đầu quầy quậy. Tôi thích cái ý nghĩ rằng đó là vì nó xấu hổ vì bộ đồ đang mặc, nhưng tôi biết đó là một lý do hoàn toàn khác. Tôi phải thú nhận rằng với đôi mắt đỏ ngầu và cái mũi sứt sứt ấy thì trông nó chẳng ưa nhìn chút nào, mặc dù tôi khá chắc rằng tất cả những việc ấy chẳng thành vấn đề gì đối với Chad.

Chad đã bước đến Sophie. “Trông chị hơi quen. Có phải sáng nay chị đã đến lớp yoga của tôi không?”

Sophie hít mũi rột rột rồi gật đầu, bộ dạng trông thật thảm hại. “Phải, là tôi đấy.”

“Chị có thích lớp tôi dạy không? Tôi đi dạy cũng chưa được lâu lắm, cho nên, chị biết đấy, thật khó mà biết liệu học viên có thoải mái và thích lớp của mình hay không.”

Nó lại gật đầu nhưng trông vẫn rất khổ sở, rõ ràng là tôi không thể tưởng tượng được nó có thể bị dị ứng nghiêm trọng như thế này. Giờ thì tôi chẳng nghe thấy tiếng ngân vang của chuông nhà thờ cho đám cưới hai người nữa. Thay vào đấy tôi lại tưởng tượng ra tiếng rơi đánh phạch của đôi tay lỗi nhịp trên phím đàn. “Đó là lớp học tôi thích nhất từ trước đến nay đấy.”

“Thật vui được nghe điều đó.” Anh chàng lục tìm trong túi sau và lôi ra một chiếc khăn tay bằng lanh trắng đã được giặt là cẩn thận. Jack và tôi liếc nhìn nhau trong khi Chad đưa chiếc khăn ấy cho Sophie. Một cách miễn cưỡng, nó nhận lấy chiếc khăn và chậm mắt, rồi nó hỉ mũi rên rẹt vào chiếc khăn nghe y như tiếng một con ngỗng báo hiệu cho những con cùng đàn trong bầy đang bay theo hình chữ “v”.

Chad ngồi xổm xuống và gãi vào tai của Đại tướng Lee khiến nó có vẻ rất biết ơn. “Dị ứng lông chó, hử? Hồi còn nhỏ thì tôi cũng bị, nhưng kể từ khi tôi chỉ ăn đồ ăn không có hóa chất phụ gia thì tôi thấy mình không còn bị dị ứng nhiều với những thứ vốn đã từng khiến tôi nhảy mũi trước đây.”

Khi nghe anh chàng vừa nói một câu có dùng từ “không có hóa chất phụ gia” trong ấy, tôi nghĩ rằng Sophie có lẽ sẽ quỳ gối xuống mà cầu hôn anh ta mất. Nhưng không, lúc này trông nó lại càng khổ sở hơn bao giờ hết.

Tôi bước đến. “Sophie à, mình muốn giới thiệu cậu với một khách hàng của mình, Chad Arasi. Anh ấy vừa dọn đến thành phố mình và sẽ dạy môn lịch sử hội họa ở trường cậu. Chad, xin giới thiệu với anh đây là bạn thân của tôi, Tiến sĩ Sophie Warren, là giảng viên môn bảo tồn kiến trúc cổ. Thật là thú vị phải không? Hai người là đồng nghiệp đấy nhé!” Lần này giọng của tôi nghe hồ hồ như các cô gái cổ vũ cho đội bóng nhà trong những giây cuối cùng của hiệp cuối đến nỗi tôi chẳng khó chịu gì khi bị Jack chọc vào lưng một lần nữa.

Chad đưa tay ra để bắt tay nhưng lại thả tay xuống khi Sophie đưa tay lên và vẫy chiếc khăn mùi soa lúc này đã bị vò nhàu nát. “Tuyệt cú mèo. Chị là đồng nghiệp đầu tiên mà tôi gặp đấy. Thế là chị có thể dắt tôi đi xem trường và cho tôi vài lời khuyên và những thứ cần biết khác.”

“Phải, rất sẵn lòng,” nó nói lảm bảm với sự hăng hái của một người xung phong đi đổ rác. Khi trời đang mưa.

Chiếc đồng hồ quả lắc trong phòng khách điểm ba giờ, nhắc nhở tôi về lịch làm việc. Tôi vỗ hai tay vào nhau. “Được rồi, nào mọi người nghe này. Vì bây giờ tất cả chúng ta đều đã ở đây, để tôi điểm qua lịch làm việc cho chiều nay nhé. Sophie, mình cần cậu hoàn tất việc kiểm kê và cho mình biết cần phải bắt đầu làm việc gì trước. Mình đã gặp một người thầu làm mái nhà, và mình cũng có lịch hẹn gặp một người khác nữa vào trưa mai, nên việc này đã được lo xong. Còn phải làm gì tiếp theo thì mình hoàn toàn không có một ý niệm nào cả. Mình mong là cậu sẽ cho mình danh sách những thứ có thể cần đến để mình đi mua.”

“Yo - tôi có thể giúp Sophie việc ấy.” Chad xoa hai tay vào nhau một cách chờ đợi.

Mắt Sophie mở to. “Tôi tưởng Melanie sẽ đưa anh ra ngoài xem nhà vào trưa nay chứ.”

“Phải, đúng là mình sẽ làm việc ấy.” Tôi liếc nhìn đồng hồ. “Và nếu mình không đi mau thì sẽ lỡ mất cuộc hẹn đầu tiên đấy.”

Chad hết liếc nhìn tôi lại đến Sophie, rồi ngẩng lên lớp giấy dán tường đã bong rộp. “Chẳng biết sao nữa, Melanie ạ. Có vẻ như Sophie thật sự cần tôi giúp hôm nay đây. Bên cạnh đó, tôi nghĩ chắc là chiều nay tôi cũng không muốn đi xem cái nhà kho như mình đã định, bởi vì nếu phải đạp xe từ nơi ấy đến trường thì xa quá.”

Tôi thở dài, cố giấu vẻ bức bối. Dù sao đi nữa, dường như tôi lại có người giúp thêm một tay, ít ra là cho cả buổi chiều hôm nay. “Được thôi,” tôi đành phải nói thế. “Để tôi xem có nhà nào vừa túi tiền của anh và lại gần trường rồi tôi sẽ gọi cho anh vào ngày mai nhé.”

Chad giơ hai ngón cái lên với tôi và mỉm cười khoe hàm răng trắng lóa cả mắt. “Kế hoạch vậy đi nhé.” Anh chàng quay qua nhìn Sophie, còn nó thì lại cười thiếu não. Hôm nào tôi phải ngồi lại và nói chuyện với nó mới được. Trong trí tôi, hai người lẽ ra đã cưới nhau lâu rồi, và tôi chẳng hiểu nổi vì sao Sophie lại không nhìn ra được việc ấy nữa.

Có tiếng của một vật nào đó có vẻ nhỏ nhưng nặng nề rơi xuống sàn gỗ trong phòng khách. Đại tướng Lee đã ngủ gục dưới chân Chad tự dưng nào, tôi vẫn còn nghe tiếng của bà Houlihan trong bếp, và toàn bộ chúng tôi thì vẫn còn ở đại sảnh. Jack chắc đã có cùng suy nghĩ như bọn tôi khi anh ra dấu cho cả bọn đứng sau lưng anh, còn anh thì tiến vào phòng khách. Từ nơi thuận lợi mà anh đang đứng là ở bậc cửa, anh có thể nhìn rõ khắp cả căn phòng. Rồi anh thẳng người và tôi đi theo anh khi anh bước về chiếc đồng hồ quả lắc trước khi cúi người xuống và cầm lên vật gì đó từ dưới sàn.

Đó là bức hình cũ của ông Vanderhorst chụp chung với mẹ của ông ấy đang nằm trên chiếc ghế chơi đàn piano - cũng là bức hình mà tôi nhớ đã thấy nằm trên bàn cạnh chiếc tràng kỷ. Phía bên kia căn phòng! Tôi đi chuyển qua phía Jack đứng để cầm lấy bức hình từ tay anh, và chính lúc đó thì tôi để ý có hương hoa hồng nồng nàn. “Anh có ngửi thấy mùi đó không?” Tôi hỏi.

Jack nhúm mày. “Mùi gì?”

Chad và Sophie đã đi theo chúng tôi vào phòng khách rồi Chad ngồi dưới nách mình. “Mùi gì mà chị vừa ngửi ra ấy, chẳng phải là tôi đâu.”

Tôi thấy Sophie đang cố giấu một nụ cười. “Đừng bận tâm,” tôi nói. Tôi nhìn xuống bức chân dung đang cầm trên tay có hình người mẹ và đứa con trai và cảm nhận được hơi thở lạnh lạnh trên má mình. Tôi nhanh chóng liếc nhìn lên, và bắt gặp ánh mắt của Jack.

“Cái gì thế?” Jack hỏi lặng lẽ, đôi mắt anh có vẻ đang dò xét.

Chúng tôi nhìn nhau một hồi lâu rồi tôi quay mặt đi. “Không có gì,” tôi nói. Tôi mỉm cười với Sophie và Chad. “Dì Houlihan chắc là đã đặt nó trên đỉnh chiếc đồng hồ này hay đâu đó trong khi đi ấy phải bụi đồ đạc, và quên băng nó đi. Có lẽ sự rung động khi chiếc đồng hồ điểm chuông đã làm nó rơi xuống.”

Tôi cảm thấy có ba cặp mắt đang nhìn mình, nhưng chẳng ai nói gì về việc chiếc đồng hồ ấy cao bao nhiêu hoặc thậm chí về việc làm thế nào mà một cú ngã như thế lên mặt sàn gỗ cứng lại không làm vỡ tấm kính của khung hình. Tôi dụi mặt kính vào váy để phủ bụi trên ấy và đặt nó lại vị trí ban đầu cạnh chiếc tràng kỷ.

Khi tôi quay đi, Sophie đang đứng nhón chân và nhìn vào mặt trước chiếc đồng hồ cổ. “Cậu có biết đây là đồng hồ hiệu William Johnstone không hả Melanie?”

Tôi lắc đầu. “Ông ấy là ai?” Tôi chẳng biết nhiều về đồng hồ cổ, và tôi cũng vui vẻ với việc ấy.

Sophie lắc đầu. “Gần như là nhà làm đồng hồ lỗi lạc nhất nước trong khoảng thời nội chiến. Các sản phẩm của ông ấy hiện không còn ở đây bao nhiêu, vốn là việc kỳ lạ vì ông ấy sinh ra ở Charleston này. Nhưng tốc độ làm việc của ông ấy cũng khá chậm, đó cũng có thể là lý do tại sao đồ ông ấy làm ra hiện không còn nhiều nữa.”

Jack nhìn vào phong cảnh thủy quân được sơn trên mặt trước của chiếc đồng hồ. “Tôi cũng có nhớ là ông ấy từng là sĩ quan kỵ binh của phe miền Nam. Và cũng là một người bạn tốt của ông Vanderhorst của cô

đấy, Mellie ạ.”

Sophie kéo chiếc tay cầm bằng đồng trên cánh cửa kính bao lấy mặt trước đồng hồ. “Đúng là lạ thật,” nó nói và căng mắt nhìn cao hơn.

“Gi thế?” tôi hỏi, liếc qua vai nó để nhìn theo.

Nó chỉ vào bức hình bán nguyệt lấp đầy một phần tư góc trên của mặt đồng hồ. “Tất cả những đồng hồ Johnstone mà mình đã thấy hoặc nghiên cứu, thì trên mặt của nó luôn là những phong hình đồng quê. Đó cũng giống như thương hiệu riêng của ông ấy. Mẹ ông ta người Hòa Lan, và trước thời chiến tranh thì họ luôn nuôi bò sữa trong trang trại của họ ở Asley. Nhưng cái này thì...” Sophie lắc đầu. “Hình của mặt đồng hồ này mô tả một trận đánh đã diễn ra ở hải cảng Charleston, và cái bộ bản đồ nhỏ quay nửa vòng tròn này chỉ thời gian ngày và đêm trông giống như một dãy các lá cờ hiệu đặt thẳng một hàng. Mình không biết là nó có ngụ ý muốn nói gì không.” Rồi nó thả gót xuống và đối diện với mọi người. “Bức hình này quay tròn một vòng mỗi hai mươi bốn tiếng, do đó nếu chúng ta có thể chụp hình cách mỗi ba tiếng thì sẽ xem được tổng thể bức hình.”

Tôi lại cảm nhận ba cặp mắt nhìn vào mình một lần nữa. “Mình đi ngủ lúc chín rưỡi, vào cuối tuần thì là mười giờ - tối đa. Ngoài ra, với hiện trạng của ngôi nhà này, thì việc ấy cần được đặt vào hàng cuối cùng trong danh sách ưu tiên những việc cần làm.”

Jack háng giọng. “Bởi vì tôi thích những câu chuyện kỳ bí, và tôi cũng là con cú đêm nên tôi tình nguyện ngủ trên ghế tràng kỷ để chụp hình.” Anh cười một cách ngây thơ với tôi. “Thậm chí cô sẽ còn không biết là tôi có mặt ở đây nữa đấy.”

“Nghĩ lắm,” tôi nói và chau mày nhưng lại cảm thấy có một luồng hứng khởi không lẫn vào đâu được chạy dài lên sống lưng mình. Tôi hoàn toàn chẳng thích thú gì với việc ở đây một mình vào ban đêm, và sự có mặt của anh ta - hay sự có mặt của bất kỳ ai khác - tôi cố tự thuyết phục mình - sẽ luôn luôn được chào đón. “Nhưng cứ việc nếu anh muốn. Và nhớ là tôi sẽ rất khó chịu nếu giấc ngủ của mình bị phá rối đấy.”

Jack nháy mắt. “Và việc ấy thì có gì khác đi nào?”

Sophie cười khinh khật trong khi Chad thì ho vào bàn tay mình. Tôi quăng cho cả hai một cái nhìn sắc lạnh.

Sophie bắt đầu đi giật lùi ra khỏi phòng và Chad đi theo nó. “Mình cần phải bắt tay vào việc ngay với cái vụ kiểm kê này. Sẽ mất khá nhiều thời gian đấy.”

Chad vẫy nhẹ chào chúng tôi. “Hẹn gặp sau nhé, bồ tèo,” anh chàng nói rồi biến mất cùng Sophie.

Tôi vừa định phản đối việc bị gọi là “bồ tèo” thì Jack đã kéo sự chú ý của tôi về phía chiếc đồng hồ. Anh đã kéo màn cửa sổ sang bên cạnh nó, để lộ ra những vạch kẻ bằng bút chì mà tôi đã nhìn thấy trong lần viếng thăm đầu tiên và gặp gỡ ông Vanderhorst.

“MBG - đây chắc chắn phải là cái biểu đồ tăng trưởng mà cô đã kể cho tôi nghe.”

Tôi đứng cạnh anh, tận hưởng mùi nước hoa cologne của anh nhưng lại cố hết sức không để lộ ra điều đó. “Phải, thật dễ thương, nhỉ?”

“Cô đã nói chúng là chữ viết tắt cho cái gì?”

Anh đứng rất gần tôi trong không gian rộng lớn này, và tôi cố tập trung nhìn vào cái biểu đồ. “Anh chàng mẹ yêu nhất. Ông Vanderhorst nói rằng mẹ ông đã từng gọi ông như thế.”

Tôi cảm giác anh đang gật đầu. “Chẳng phải là cách mà một người mẹ gọi đứa con mà bà có ý định bỏ rơi.”

“Tôi cũng nghĩ thế.” Tôi vuốt bàn tay vào nơi có những con chữ nhỏ. “Tôi dự định sẽ cho bao phủ toàn bộ phần này của bức tường bằng nhựa trong để bảo quản nó trong thời gian sơn tường.”

Anh không nói gì, nên khi tôi quay mặt lại thì đã quá muộn khi nhận ra rằng chúng tôi hầu như sắp chạm vào mũi của nhau.

“Cẩn thận nào, Mellie,” anh nói nhỏ nhẹ. “Người ta có thể nghĩ rằng cô đang bắt đầu trở nên đa cảm quá đấy.”

Tôi cảm thấy xốn xao đồng thời gần như nghẹt thở. Tôi bước lùi lại một bước. “Tôi không hề trở nên đa sầu đa cảm gì cả - chỉ là thực dụng thôi. Bảo quản phần lịch sử ấy của ngôi nhà có thể làm tăng giá trị của nó.”

Đôi mắt anh tiếp tục xoáy vào mắt tôi nhưng anh chẳng nói gì. Anh không phải nói gì cả.

Tôi bắt đầu bước ra xa. “Tôi phải quay lại văn phòng để gọi vài cuộc và sẽ quay lại để giúp anh soạn đồ trên gác mái.”

Tôi sắp bước ra khỏi phòng thì anh nói, “Tạm biệt, Mellie.”

Tôi đối diện anh, vui mừng vì có cái gì đó để trút giận vào. “Jack, tôi nhớ mình đã nói với anh, rằng tôi không thích được gọi là Mellie.”

Hất mạnh mớ tóc ra sau, tôi xoay một vòng rồi hướng thẳng ra cửa, hài lòng vì được nói những lời cuối. Tôi suýt đóng cửa lại thì nghe tiếng Jack nói với ra, “tạm biệt, bồ tèo.”

Tôi sập mạnh cánh cửa, rồi đưa tay che miệng để không ai có thể nghe tiếng tôi cười.

10. Chương 10

Tôi quay về nhà vào khoảng sáu giờ rưỡi, mất hết cả hứng khi thấy xe của ba tôi đang đậu sát vỉa hè. Ý nghĩ duy nhất giúp tôi không chìm sâu vào trầm uất là việc Chad đã gọi tôi trước đó và xin được mang Đại tướng Lee về nuôi cho đến khi tôi có thể chăm sóc cho con chó nhỏ ấy. Giả đồ như không chắc lắm, mà rõ là Chad chẳng hề bị mắc lừa, tôi đồng ý.

Tôi lóng ngóng tìm chìa khóa khi đang đứng dưới hàng hiên và nói với cánh cửa đang đóng. “Đừng có giả trò gì với tao đêm nay nhé. Lúc này tao không có hứng cho việc ấy đâu.”

Cánh cửa vẫn đang khóa khi tôi ấn chìa khóa vào ổ rồi vặn khóa, hương thơm ấm áp của món nui dứt lò quện với mùi bánh mì nướng tỏa chào đón tôi sau cánh cửa vừa mở. Vẫn còn đang ôm những túi đồ mua từ cửa hàng vật liệu xây dựng trong khu phố lân cận từ danh sách của Sophie, tôi hồ hững bước theo tiếng những người đàn ông đang trò chuyện phát ra từ phòng khách.

Tôi nhẹ nhõm khi thấy bà Houlihan đã gỡ bỏ những tấm bạt che bụi ra khỏi toàn bộ bàn ghế còn lại, và tôi có thể ngửi thấy mùi véc-ni và dấm hòa quyện với mùi thức ăn. Mặc dù căn phòng một thời lộng lẫy hiện đã bị hư hại nặng, nhưng trông rõ ràng là nó đã trở nên sáng sủa ra được đôi chút. Ba tôi ngồi chính giữa sofa và đang trò chuyện cùng Jack, lúc này đang ngồi vắt vẻo trên chiếc ghế Chippendale đối diện. Tôi cảm thấy căng thẳng khi cả hai cùng quay lại nhìn tôi.

Jack đứng dậy và tiến đến tôi với hai cánh tay rộng mở. “Để tôi cầm giúp nào.” Rồi anh ngó vào trong túi. “Có vẻ như cô sẽ có nhiều thứ cho vào bản kế hoạch làm việc đây.”

Phớt lờ anh ta, tôi ngồi trên ghế cạnh anh, trong khi anh đặt những cái túi lên sàn ngay cạnh chiếc đồng hồ quả lắc. Hai chiếc ly cao có vẻ như đựng nước đá lạnh đặt trên hai cái lót ly nằm trên chiếc bàn bằng gỗ sẫm màu chúi thấp xuống sàn trên những cái chân bàn hình móng vuốt.

“Chào ba. Thật ngạc nhiên khi thấy ông ở đây đây.”

Ông mỉm cười, vẫn nụ cười mà tôi đã nhớ từ hồi mình còn là cô gái bé bỏng và khi ông ấy vẫn còn là người cha hoàn hảo. “Bà Houlihan gọi và ba không thể cưỡng lại được lời mời đến dự một bữa ăn nấu tại nhà.”

Tôi tự hỏi liệu đó có phải là lời chỉ trích bóng gió vì tôi đã không nấu ăn cho ba mình hay không, đến mức hầu như chẳng bao giờ nấu gì cả. Nhưng tôi đoán không phải thế, bởi vì tôi và ông ấy từ lâu đã không chỉ dừng lại ở việc chỉ trích nhau. “Ý tôi là giờ này thường thì các quán rượu đã mở cửa rồi, đúng không? Tôi không biết là ông sẽ đến đây ăn tối.”

Ông có vẻ hơi ngần ngại và tôi nhìn ra nơi khác, cảm thấy khó xử cho cả hai người. Quả thật khó mà tha thứ cho người đàn ông đã từng dạy cho đứa con gái mười tuổi của mình cách nhét viên aspirin vào cuống họng của người cha say xỉn để ông ta có thể gượng dậy đi làm vào buổi sáng hôm sau. Và tôi cũng không thể quên được việc làm thế nào cũng đứa con gái mười tuổi ấy đã học cách dậy sớm và tự chuẩn bị đến trường vì bằng cách đó thì nó có thể biết chắc rằng ba nó có thể dậy đi làm được.

Jack cầm lên cả hai cái ly nước. “Có lẽ tôi cần đi lấy thêm nước uống đây. Mellie, cô có muốn uống gì không?”

Ba tôi đảo mắt dò xét gương mặt tôi xem tôi có phản ứng gì về cái tên ấy không, nhưng tôi đã không cho ông ta sự thỏa mãn ấy. “Vui lòng cho tôi trà đường. Với chanh nhé.”

Chúng tôi lắng nghe tiếng bước chân đang xa dần của Jack đi về hướng hành lang. Ba tôi chống hai khuỷu tay lên bàn, hai bàn tay đan vào nhau. Tôi để ý thấy chúng đang co giật mà ông lại không thể làm cho chúng ngừng lại được. “Mẹ con lại gọi. Bà ấy không biết ba đã nhắn tin cho con hay chưa.”

Mắt chúng tôi giao nhau. “Ba đã nói gì với bà ấy?”

Ông nhún vai và tôi để ý thấy vai ông giờ đây có vẻ mềm hơn trước, co tròn như đôi vai một ông già. Đó là một cú sốc khiến tôi hơi thẳng thốt, chợt nhớ ra là ông sẽ sáu mươi lăm tuổi trong hai năm nữa, sẽ là một công dân về hưu chứ không còn là người cha trẻ tuổi đẹp trai trong bộ quân phục oai hùng nữa. Nhưng ông đã không còn là người đàn ông tốt đẹp ấy trong một thời gian rất dài. Đôi khi, tôi cứ tự hỏi có phải vì tôi đã tự tạo nên hình ảnh ấy trong những giấc mơ của một bé gái - một sự mơ mộng mà tôi đã chế ra để làm dịu bớt những chông gai trong cuộc sống của mình hay không.

“Ba bảo với bà ấy là con sẽ gọi lại khi nào con sẵn sàng. Và ba cũng có nói là việc ấy sẽ không sớm xảy ra đâu. Bà ấy có nói bà ấy có một việc quan trọng cần cho con biết.”

Tôi nhìn xuống hai bàn tay đan chặt vào nhau của mình, đầu ngón tay đã trở nên trắng bệch vì tôi đã ấn chúng vào nhau quá mạnh. Tôi cảm nhận lại sự giận dữ ngày xưa, xuất phát từ sự đau buồn và bị ruồng bỏ, bắt đầu hỗn loạn trong mạch máu của mình như một trận bão đang càn quét. Tôi bắt gặp ánh mắt của ông và nói, “Nếu bà ta còn gọi lại cho ba nữa, xin hãy nói với bà ta rằng tôi đã nhận được lời nhắn.”

Mắt ông mở to. “Con sẽ gọi lại cho mẹ con chứ?”

“Không.”

Jack bước lại vào phòng và đưa nước uống cho chúng tôi. Tôi cầm ly trà của mình lên rồi uống ừng ực cho đến khi chỉ còn lại những viên nước đá kêu leng keng, cổ lấp đầy khoảng trống ấy trong mình suốt ngần ấy những năm qua.

Jack nhìn tôi khi tôi đặt ly trà đã uống hết lên tấm lót ly. Tôi nhìn anh bằng cái nhìn mà tôi hy vọng anh hiểu giúp là cứ im lặng dùm tôi, rồi sục trong ví tìm biên nhận mua hàng. Tôi đặt nó lên bàn rồi đẩy về phía ba tôi. “Đây là biên nhận mua hàng cho hôm nay, sẽ còn nhiều biên nhận nữa đấy. Tôi đã yêu cầu công ty lắp đặt hệ thống báo trộm gửi hóa đơn trực tiếp cho ba, do đó ba sẽ nhận được hóa đơn vào bất cứ ngày nào kể từ hôm nay.” Tôi nuốt nước bọt, tiếp tục cố nói bằng một giọng thờ ơ lạnh nhạt. “Tôi muốn đề nghị mở một tài khoản rút tiền riêng cho tôi để tôi có thể viết séc và rút tiền mặt trang trải chi phí cho ngôi nhà này. Tôi có thể gửi các hóa đơn thanh toán mỗi tháng để ba có thể thẩm tra xem tiền bạc đã được chi vào những gì. Như thế thì ba chẳng cần phải đến đây làm gì.”

Ba tôi ho nhẹ rồi liếc nhanh sang Jack. “Melanie à, về việc đó... ba... à... đó là một trong những việc ba định bàn với con tối nay. Thật ra ba muốn được làm nhiều hơn là chỉ phân phát tiền bạc chi li như thế này.” Rồi ông cười một cách yếu ớt. “Ba muốn được quay búa làm mộc, hoặc tháo gỡ giấy dán tường. Đại loại là thế. Việc ấy sẽ tốt cho ba. Cho cha con mình.”

Tôi nuốt nước bọt, chợt cảm thấy khô miệng, và ước gì mình đã không uống hết ly trà đá khi nãy. “Và mục đích của việc ấy là gì?”

“Ba đã tỉnh rượu trong sáu ngày nay rồi. Đó là thời gian lâu nhất mà ba giữ cho mình được tỉnh rượu kể từ khi ba bắt đầu uống. Ba nghĩ đó là một khởi đầu tốt đẹp. Và có lẽ” - ông nhìn xuống đôi bàn tay run rẩy của mình - “và có lẽ việc này cũng có nghĩa là chúng ta có cơ hội để làm lại từ đầu.”

Tôi đặt hai tay lên thái dương của mình rồi xoa nhẹ, cố gạt đi cơn nhức đầu đang kéo đến. “Ba à, con mừng vì ba đang rất cố gắng. Thật lòng, con rất mừng. Và sáu ngày đúng là một khởi đầu tốt đẹp. Nhưng con không thể...” Tôi nhắm mắt lại, nhấn mạnh hơn vào hai bên thái dương. “Con chỉ không thể cứ giả vờ như thể đó là một cơ hội cho con và ba làm lại từ đầu. Con đã thử làm quá nhiều lần đến nỗi giờ đây con không thể chuốc lấy sự thất vọng thêm một lần nào nữa.”

Jack hắng giọng. “Sao cô không thể cho bác một thời gian thử thách xem sao? Đưa ông ấy vào lịch làm việc của cô. Bất ông ấy phải có trách nhiệm có mặt theo lịch và hoàn thành công việc của mình. Thậm chí tôi có thể phụ trách việc ấy nếu nó có thể làm cho mọi việc dễ dàng hơn. Như thế thì xem như cô khỏi phải liên can gì vào vụ này.”

“Sẽ không có kết quả đâu. Chưa bao giờ.” Tôi chớp lấy ly nước đã hết veo của mình và nghiêng cái ly, cố hóp vài giọt nước đá vừa tan ra.

“Cho ông ấy một cơ hội đi Mellie. Ai cũng xứng đáng được cho một cơ hội mà.”

Tôi ngửa nhìn ly nước của Jack và mọi việc bỗng trở nên thật rõ ràng với tôi: lý do tại sao Jack và ba tôi có quá nhiều điều để nói với nhau và cách mà Jack biết rằng ba tôi đã quay lại các cuộc họp của những người giúp nhau kiêng rượu. Và rồi tôi nghĩ đến ông Vanderhorst, người chưa bao giờ ngừng tin tưởng rằng mẹ mình đã rất yêu mình, bỏ ngoài tai tất cả những sự kiện đi ngược lại với niềm tin ấy, và có ước nguyện cuối cùng trước khi lìa trần là muốn chứng minh rằng mình đã hiểu đúng về mẹ.

Tôi nhìn Jack rồi nhìn sang ba tôi. “Thôi được,” tôi nói rồi đứng dậy. “Thôi được. Nhưng Jack sẽ phụ trách những việc ba làm. Và nếu lần đầu ba không có mặt theo lịch hẹn thì đó cũng là lần cuối đấy.”

Ba tôi gạt đầu. “Thế là tốt rồi. Và ba hứa là sẽ không làm con thất vọng đâu.”

Tôi thở ra một cách chậm rãi. “Nếu con không nhảy tưng tưng vì mừng rỡ thì ba tha thứ cho con nhé, vì con đã nghe câu ấy nhiều lần rồi.”

Tôi cảm thấy một luồng gió ấm như thể có ai đó vừa mở bung cửa sổ ra. Những con muỗi ở Charleston vào mùa hè rất thần kỳ, và tôi khá chắc chắn rằng không ai hiện đang ở trong nhà lúc này lại ngu ngốc đến nỗi lại để cửa sổ mở ra như thế. Ngoại trừ Jack, dĩ nhiên, bởi vì trung khu thần kinh điều khiển suy luận và ý nghĩ trong não anh ta dường như đã bị hư hại nặng.

Tôi bước vào đại sảnh và trước mặt mình là cánh cửa đang mở rộng. Tôi chạy nhanh đến để đóng nó lại, để ý thấy cái then cài vẫn đang thò ra nhưng lại không móc vào lỗ cài then. Cũng chẳng thấy có hư hại nào cho phần gỗ bao quanh cửa cho thấy chỉ dấu của một sự đột nhập.

Ba tôi khom người xuống để xem xét cái khóa cửa. “Hình như con không đóng chặt cửa lại trước khi cài then thì phải.”

Tôi và ông ấy đưa mắt nhìn nhau, và tôi nhìn thấy sự phủ nhận mà ông đã tích cực áp dụng với tôi từ khi tôi còn rất nhỏ và lần đầu nhìn thấy bà già mặc váy dài đang ngồi đan len trên một chiếc ghế bập bênh trong góc phòng ngủ của tôi. Chẳng màng đến việc tôi đã mô tả bà của ông một cách hoàn hảo, ông vẫn khẳng định đó chỉ là hậu quả của trí tưởng tượng phong phú của tôi mà thôi. Bây giờ ông vẫn sẽ như thế, tôi biết.

“Chắc là vậy,” tôi nói rồi đóng cửa lại thật chặt, đẩy cái then cài thật to cốt để mọi người có thể nghe thấy.

Ba tôi giật mạnh cái nắm cửa để kiểm tra lại. “Tuy thế, Melanie à, ba vẫn không thích việc con sẽ ở đây một mình vào ban đêm.”

Jack tiến đến. “Ồ, Đại tá không cần phải lo về việc ấy ít ra là cho đêm nay. Cháu sẽ ngủ lại đây đêm nay.”

Ba tôi mở tròn mắt trong khi lông mày ông nhướn thật cao, đến nỗi gần chạm vào đường chân tóc đang dần đi lên của ông. “Xin lỗi cậu vừa nói gì?”

“Ba, việc này không như những gì ba nghĩ đâu,” tôi hấp tấp nói, đâm phập vào Jack bằng cái nhìn mà tôi hy vọng là một cái nhìn mang tính trừng phạt. “Tối nay Jack sẽ ngủ trên sofa dưới này để chụp hình chiếc đồng hồ quả lắc. Mặt trước chiếc đồng hồ này hơi khác thường vì mình không thể nhìn thấy toàn cảnh cùng

một lúc mà phải chia thành từng phần nhỏ ra. Anh ta sẽ chụp hình cách mỗi ba tiếng để bọn con có thể nhìn được bức tranh toàn cảnh của nó.”

Jack cười toe, và gương mặt của ba tôi đã trở về bình thường cùng lúc bà Houlihan bước vào báo cho chúng tôi biết rằng bữa tối đã sẵn sàng đang chờ trong phòng ăn. Tôi bước theo bà, hai người đàn ông đi sau nên tôi có thể nghe cuộc trò chuyện của họ.

“Xin lỗi sếp vì vụ hiểu nhầm. Cháu không hề có ý bóng gió nào nói rằng con gái sếp sẽ bị nguy hiểm vì cháu cả.”

Tôi nghe một tiếng cười khinh khịt nhẹ. “Nó chẳng phải là người mà ta lo ngại cho về vụ ấy, con trai ạ.”

Cả hai cùng cười nhẹ cho đến khi tôi quay lại và liếc cái nhìn sắc lẹm với cả hai, thế là hai người lảng ra, đằng hắng nhẹ và bước theo tôi đi vào phòng ăn chính.

Tôi ngồi cạnh chiếc bàn trang điểm thuộc niên đại nữ hoàng Victoria trong căn phòng của ông Vanderhorst trước đây, cảm nhận sự mát lạnh của mặt bàn làm bằng đá hoa cương trên đầu ngón tay mình. Bà Houlihan đã đóng thùng toàn bộ tư trang của ông Vanderhorst để mang tặng cho các tổ chức từ thiện, nhưng căn phòng trống không vẫn chỉ mang lại cảm giác là phòng của ông ấy mà không phải của ai khác. Đã quá mười giờ đêm nhưng tôi vẫn chưa cảm thấy buồn ngủ. Một phần nào đấy cũng là vì tôi đã phải lấy hết sức bình sinh mới mở được vòi nước và điều chỉnh nhiệt độ nước tắm cho chiếc bồn tắm có chân chạm khắc hình móng vuốt trong căn phòng tắm cổ lỗ sĩ. Ngay sau đêm nay, việc nâng cấp đường ống nước đã leo lên vị trí ưu tiên thứ hai trong danh sách của tôi - ngay sau việc thay mái nhà - càng sớm càng tốt.

Ba tôi rời khỏi nhà khoảng tám rưỡi, sau một bữa ăn thật hoành tráng đầy ắp thức ăn ngon tuyệt và một buổi trò chuyện đầy gượng gạo. Cả tôi và ông ấy đều cực giỏi trong việc tránh né những chủ đề nhạy cảm, do đó chẳng ai nói gì trừ khi được hỏi, khiến Jack phải chủ trì hoàn toàn cuộc trò chuyện đêm ấy. Cũng may, ông ấy có vẻ tinh thông lão luyện về việc này, nếu không thì ông sẽ chỉ ngồi đấy mà nói chuyện một mình thôi. Chúng tôi ăn tráng miệng trong phòng khách chính, và bà Houlihan dùng những cái đĩa sứ hoa hồng, giải thích rằng chúng là những món mà ông Vanderhorst yêu thích nhất vì chúng đã từng thuộc về mẹ của ông.

Sau khi ba tôi ra về, Jack leo cầu thang lên gác mái - lúc này được che chở bởi một tấm vải bạt bao phủ trên mái nhà - và bảo rằng anh dự định sẽ lên đó lục tìm cả đêm, đồng thời cài báo thức để anh nhớ mà chụp hình cái đồng hồ cách mỗi ba tiếng. Anh cứ đòi ngủ trên sofa nếu cần, nhưng tôi vẫn nhờ bà Houlihan đặt những tấm trải giường sạch cho anh trong phòng ngủ dành cho khách mà tôi cố ý chọn phòng nào thật xa phòng ngủ của tôi, càng gần đến cuối hành lang càng tốt.

Tôi kéo chăn xuống và với tay cài báo thức cho sáu giờ sáng, rồi tắt đèn vừa lúc chiếc đồng hồ quả lắc dưới nhà điểm nửa tiếng. Tôi nằm trên chiếc giường với bốn chiếc cột có chạm khắc hình những hạt gạo gắn ở bốn góc giường rồi nhìn chằm chằm lên trần nhà, ánh sáng từ đèn đường hắt vào nhàn nhạt, rồi tôi lắng nghe những tiếng rầm rầm và tiếng thở của ngôi nhà, khiến tôi liên tưởng đến một người luống tuổi đang cố dỗ giấc ngủ về đêm. Lắng nghe những ngôi nhà cổ là việc mà tôi luôn toàn tâm toàn ý tránh né bởi vì lúc nào cũng thế, cuối cùng thì tôi luôn nghe những thứ mà tôi chẳng muốn nghe, nhưng ngôi nhà này có cái gì đó khang khác. Tôi không hề có ảo giác về những gì đang diễn ra ở cửa trước. Ngoại trừ việc cánh cửa hay chơi khăm, bức hình hay rơi xuống sàn, và hương hoa hồng thì thoảng lại xuất hiện, thì tôi lại có cảm giác rằng ngôi nhà này - cùng với những cư dân của nó - hiện đang giữ yên lặng một cách rất có ý thức. Có thể là như thế, hoặc cũng có thể là chúng chỉ đang chờ đợi. Tôi nhắm mắt lại và lắng nghe tiếng một cành cây quét nhẹ vào cánh cửa sổ, và tôi cảm giác rằng chính mình, cũng đang chờ đợi. Chờ cái gì, tôi cũng không rõ.

Tôi nghe tiếng đóng cửa và rồi tiếng bước chân Jack đi ra từ gác mái và dọc theo hành lang đi vào phòng tắm. Vừa thiu thiu chìm vào giấc ngủ thì một tiếng chửi thề xé tai khiến tôi giật bắn người dậy và loạng choạng bước ra khỏi giường. Sau khi quàng vội vào người chiếc áo khoác ngủ và xỏ chân vào đôi dép lông xù, tôi mở bật cửa phòng ngủ và chạy vào phòng tắm. Một vệt sáng vàng lấp ló bên dưới cánh cửa.

Tôi gõ cửa thật mạnh. “Jack à? Anh có sao không?”

“Mmhmphmm.”

“Cái gì?”

“Mmhmphmm.”

“Nếu anh không nói tiếng Anh cho rõ ràng thì tôi sẽ mở cửa và đi vào đấy.”

Tôi nghe tiếng vặn nắm cửa và rồi cửa mở ra, cho tôi thấy một anh chàng Jack đang cúi trần với một chiếc khăn tắm ép vào mặt.

Tôi bước vào, trông anh thật đẹp khi không mặc áo và tôi chột vớ ra rằng cho đến tận bây giờ mình mới nhận ra được điều ấy. Anh thật đẹp ngay khi tôi không nhìn được mặt anh. “Cái gì thế? Có phải anh vừa bắt được bóng mình không?”

Những lời lẽ ấy của tôi ít ra cũng khiến anh miễn cưỡng hở một phần khăn để lộ ra phần trán của anh. “Tôi định rửa tay và rửa bụi trên mặt mà không muốn làm ướt áo. Và bây giờ đến lượt tôi hỏi đây. Có làm ơn cho tôi biết tại sao nước nóng đến phồng da lại chảy ra từ vòi nước lạnh hử?”

Tôi ngó nghiêng nhìn cái bồn rửa mặt đầy tội lỗi kia. “Tôi hoàn toàn chẳng hiểu tại sao và làm ơn đừng nói rằng nó là của tôi nhé. Việc đầu tiên cho ngày mai là tôi sẽ gọi thợ sửa ống nước đến.” Tôi thông thả ngắm nhìn thân hình không mặc áo của anh vì anh vừa trùm chiếc khăn tắm lên mặt trở lại. “Và tôi cũng sẽ yêu cầu báo giá cho việc xây thêm phòng tắm trên lầu để người ta không phải dùng chung phòng tắm ở đây nữa. Việc ấy sẽ giúp giá nhà nâng lên một chút.”

Nhưng rồi tôi sẽ tiếc nuối một vài thứ, chẳng hạn như một bờ ngực đàn ông thật săn chắc.

“Cỡ của tôi là mười bảy, ba mươi sáu.”

“Anh nói cái gì?” tôi hỏi và hơi đỏ mặt. Anh đã kéo khăn tắm ra khỏi mặt trong khi tôi vẫn còn mãi mê ngắm nhìn. Tôi đã hy vọng anh không nhìn thấy tôi đang làm gì. Tôi nghĩ cái tôi của anh chưa cần phải được lay động.

“Đó là cỡ áo sơ mi của tôi. Hình như này giờ cô đang ước đo người tôi để may áo mới thì phải.”

“Tôi đâu có...,” tôi nói rồi vội đi ra khỏi phòng tắm, thế nào mà gót chân lại vấp vào khung cửa.

Anh cười tươi. “Nhưng tôi mừng là cô vẫn còn thức. Có vài thứ tôi muốn cho cô xem đây.”

“Chiều bài ấy xưa rồi,” tôi nói khi thấy anh muốn đưa tôi vào phòng ngủ của anh.

“Được thôi,” anh nói mà vẫn không ngoái lại. “Nhưng tôi nghĩ rằng cô sẽ muốn xem album ảnh của Louisa đấy.”

Việc ấy đã khiến tôi chú ý. Kéo dây thắt lưng trên áo choàng ngủ cho chặt lại hơn, tôi hớn hử theo anh đi vào phòng ngủ nằm ở cuối hành lang.

Chiếc album ảnh bọc da to tướng nằm ở giữa giường, bìa album đã nứt nẻ và bong tróc như thể nó đã được mở ra xem rất nhiều lần. Tôi để ý thấy Jack đã trải một tấm khăn bên dưới cuốn album để tấm trải giường không bị dính bụi, thế là sự đánh giá của tôi về anh nhích lên thêm được một nấc.

“Làm sao anh biết nó là của bà ấy?” Tôi hỏi khi bước về cuốn album, cẩn thận không chạm vào nó.

Chẳng thèm nói một lời, anh chồm qua người tôi và cẩn thận mở bìa cuốn album ra. Chữ viết quá nhỏ tôi không tài nào đọc nổi, trong khi tôi chẳng mang theo mắt kính. Thế là tôi nhú mắt lại, cố che giấu không cho Jack biết được vụ này, nhưng, dĩ nhiên, anh bắt gặp ngay tức thì.

“Tôi cứ quên là cô già hơn tôi, Mellie ạ. Đây, để tôi đọc to lên cho cô nghe nhé.”

Tôi thử người ra trong im lặng rồi anh bắt đầu đọc:

Gửi đến Louisa bằng tất cả tình yêu của anh, tặng em nhân dịp đứa con đầu tiên của chúng ta, Nevin Pinckney Vanderhorst, vừa chào đời. Cầu mong sao những trang ảnh này, một khi đã được lấp đầy, sẽ minh họa cho tình yêu mà chúng ta đã dành cho nhau và cho con trai yêu quý của chúng ta. Một tình yêu vốn sẽ không hề phai nhạt theo năm tháng.

Yêu em mãi mãi,

Robert.

Trên trang đầu, đối diện với những dòng đề tặng trên, là một bức hình cưới màu nâu của Louisa và Robert, giống hệt bức hình lồng trong khung kính đặt trong phòng ngủ của tôi. Nhưng lần này tôi nhìn kỹ hơn và thấy hoa cầm tay và hoa trên mạng che mặt của bà ấy là những bông hồng: hoa hồng Louisa.

“Woa!” tôi nói, giọng của tôi bắt đầu khản đi và tôi bỗng quên tiết sự bực mình về Jack khi nãy. “Album này đề năm một chín hai mốt - chín năm trước khi bà ấy mất tích. Hoặc là toàn bộ những thứ này chỉ là một lời dối trá, hoặc là trong chín năm ấy đã có rất nhiều đổi thay.”

Anh đứng cạnh tôi, như thể chờ xem tôi có lật sang trang kế tiếp hay không, nhưng tôi chẳng làm gì. Tôi bất động. Nhiệt độ trong phòng bỗng sụt xuống, và tôi tự hỏi không biết Jack có biết rằng hiện tôi có thể nhìn thấy làn hơi thở của anh khi anh nói hay không.

“Có khoảng chín cuốn album nữa cũng giống như thế này - nhìn thì cứ đoán là mỗi album cho một năm nhỉ. Bây giờ tôi cứ để tạm chúng trên gác mái, nhưng nhìn xem, tôi còn tìm được những thứ khác nữa đây này,” anh nói và xoay sang chiếc rương to đặt ở phía chân giường.

Tôi từ từ xoay người lại, cảm thấy những sợi tóc dề sau gáy và trên cánh tay mình bắt đầu dựng đứng, tôi cảm thấy lo âu và cảnh giác vì lúc này tôi không ngửi thấy hương hoa hồng.

Anh cầm lên một chiếc máy ảnh cũ, nhìn cách Jack giữ nó trong lòng bàn tay thì thấy rõ là nó rất nhẹ. “Đây là máy ảnh hiệu Brownie - loại máy ảnh cầm tay thế hệ đầu tiên đấy. Nó được phát minh ra để phục vụ cho những người có nhu cầu sử dụng hàng ngày bởi vì nó rất dễ sử dụng và giá chỉ một đô la. Cô có kể cho tôi nghe là mẹ của ông Nevin Vanderhorst rất thích chụp hình ông ấy, do đó tôi đoán đây có lẽ là máy ảnh của bà ấy.”

Tôi đưa tay lên định chạm vào cái máy ảnh nhưng rồi rút tay lại.

“Cô có sao không?” Anh đặt chiếc máy ảnh xuống rồi rung mình. “Và hệ thống máy lạnh trong nhà cũng trục trặc rồi đấy. Trong nhà lạnh cóng đây này.” Anh đưa tay cầm lên chiếc áo sơ mi mà anh vừa quăng lên giường và mặc vào người.

Giọng nói của tôi trở nên gượng gạo. “Chẳng phải đâu.”

Anh ngưng lại khi đang cài khuy áo giữa chừng. “Chẳng phải cái gì?”

“Hệ thống máy lạnh,” tôi thì thào, hầu như không nói ra hơi. Tôi vừa cảm thấy có sự hiện diện của một thứ khác, loại không mang hương hoa hồng. Và tôi bắt đầu ngửi thấy mùi đất mục nát cùng mùi thịt thối rữa, nhưng dường như tôi chẳng còn đủ sức mà đưa tay lên để che mũi nữa. Ta mạnh hơn người. Ta mạnh hơn người.

Jack nhìn tôi một cách khác thường. “Dường như có cái gì không ổn ở đây phải không? Cô có nhìn thấy gì không?”

Tôi nuốt nước bọt, cố nén vị đắng trở vào vòm họng khi tôi nhìn thấy cái bóng rõ mồn một của một người đàn ông đang từ từ định hình từ phía sau Jack. “Tôi không được khỏe lắm,” tôi cắn chặt hàm, giờ đây đã trở nên lạnh cóng. “Chúng ta đi xuống lầu nhé?”

Nét mặt anh thể hiện lo âu rồi anh bước đến nắm cánh tay tôi. Ngay lúc ấy có vật gì đẩy dấm vào sau lưng tôi thật mạnh khiến toàn bộ hơi trong buồng phổi của tôi bị dội ngược ra ngoài theo đường miệng, tạo thành một tiếng vút thật to khiến tôi ngã nhào và đập mặt xuống tấm thảm trải dọc hành lang. Len thảm cùng bụi và những thứ thối rữa nhét vào miệng khiến tôi nôn ọe.

“Cô không sao chứ?” Jack quỳ gối bên cạnh và nhìn sát vào mặt tôi. “Việc gì đã xảy ra thế này?”

Tôi cố ngồi dậy và thở lấy hơi cùng một lúc, may là việc ấy giúp tôi có thêm chút thời gian để nghĩ ra một câu trả lời. Jack kéo tôi ngồi dậy và giữ cánh tay anh vòng lên vai tôi mà tôi nghĩ có lẽ vào lúc khác thì tôi sẽ thích thú việc này hơn.

“Tôi trượt chân ngã.”

“Nhưng cô đang đứng vững cơ mà.”

“Tôi rất vững về,” tôi nói, cố đứng dậy nhằm tạo thêm khoảng cách giữa tôi và cái bóng đen ấy giờ đây đang đứng trên ô cửa.

“Khoan đã,” Jack nói và nhấn vào vai tôi. “Chúng ta cần kiểm tra xem cô có bị thương tích gì không.”

“Tôi không sao,” tôi nói, cố thoát ra khỏi cánh tay anh.

Những lời anh vừa nói tiếp theo đẩy bị át đi bởi một tiếng ầm thật lớn của vật gì đấy bằng thủy tinh thật to và nặng vừa rơi vỡ ở dưới nhà.

“Cô đứng được không?” Jack hỏi, gấp rút kéo tay tôi lên.

Tôi kiểm tra cả hai bàn chân, rồi gật đầu.

“Đi thôi.” Anh nắm tay tôi và kéo tôi về phía cầu thang, quất nhẹ vào chiếc đèn chùm treo trên trần. Chúng tôi liếc nhìn xuống đại sảnh qua thanh vịn cầu thang và chẳng thấy gì ngoại trừ sự đổ nát và xao lãng mà chúng tôi đã bắt đầu quen dần.

“Cô có biết nó là cái quái quỷ gì không?” Jack hỏi.

Tôi lắc đầu, cảm thấy sợ như chưa bao giờ sợ đến thế, và rõ ràng tôi chưa bao giờ thú nhận mình đã sợ đến nhường ấy. Chúng tôi bước xuống, rồi dừng lại ở cuối chân cầu thang, lắng nghe.

“Cô có biết âm thanh ấy là từ đâu không?” anh lại hỏi.

“Tôi không chắc lắm nhưng tôi có một ý niệm khá chắc.” Tôi đưa anh vào phòng khách, đôi chân mang dép lê trong nhà của tôi giẫm rào rạo trên vật gì đấy giống như kính bị vỡ. “Bật công tắc điện lên nào.”

Chúng tôi chỉ nghe tiếng xẹt xẹt rồi một tiếng nổ nhẹ, nhưng đèn vẫn không sáng lên.

Jack nhanh chóng tắt đèn, rồi theo tôi khi tôi bước vào chính giữa phòng, ánh đèn từ đại sảnh phản chiếu lấp lóe hàng trăm mảnh vỡ pha lê tung tóe khắp tấm thảm Aubusson. Chân tôi đá phải vật gì đấy khá to và tôi dừng lại, rồi nhìn xuống vật mà tôi vừa đá phải và thấy phần thân chính của bộ đèn chùm vỡ nát đang nằm chỏng chơ trên sàn nhà và trông thật giống xác một con bạch tuộc với những cánh tay gãy gọng và những bóng đèn vỡ nát chung quanh. Một cái lỗ sâu hoắm ở chính giữa tấm huy hiệu trên sàn nhà phun ra những sợi dây điện lờm chờm còn lớp vữa chung quanh nó trông giống như đang có ý định nhảy xuống lầu tự vẫn.

Jack đứng cạnh tôi, nhìn vào đồng hồ đổ nát của căn phòng khách vốn đã rất tồi tàn không bao lâu trước đây. “Có lẽ việc sửa đường ống nước trong nhà không còn là ưu tiên kế tiếp của cô nữa rồi.”

Tôi vừa định trả treo một cách lém lỉnh thì chiếc đồng hồ quả lắc bắt đầu điểm mười hai giờ đêm. Jack bước lạo xạo trên sàn nhà hướng về chiếc bàn trong góc phòng, nơi anh đã đặt chiếc máy ảnh, rồi chụp hình mặt trước của chiếc đồng hồ. Ánh sáng chớp của máy ảnh rọi sáng cả căn phòng và cũng cho thấy hình ảnh mờ nhạt của một thiếu phụ đứng cạnh cái biểu đồ tăng trưởng trẻ em. Và rồi căn phòng tối lại, chỉ còn hương hoa hồng thật nồng nàn trong màn đêm.

11. Chương 11

Tôi ngồi bên bàn làm việc, chúm mũi vào đồng sách giáo trình kiến trúc mà Sophie đã ưu ái cho tôi mượn. Tôi giương đôi mắt đã bắt đầu lờ mờ của mình nhìn chăm chăm vào một ví dụ khác về bộ lò sưởi Adamesque, cái này hoàn tất với các trụ và những lớp màn hoa văn trang trí chung quanh. Hay là chúng nên được gọi là gỗ chạm khắc và vừa trát có trang trí bằng sơn xít hình hoa?

Nhắm mắt lại, tôi vươn người lên bàn cho đến khi đập trán trên những hình ảnh minh họa chi tiết một trần tường thời cuối thế kỷ mười tám kiểu Mỹ và một trần tường khác cùng thời kiểu Anh, tôi thấy cả hai trông

giống hệt nhau trong khi tôi đã bỏ ra cả bốn mươi lăm phút để tìm đọc về chúng trên những trang sách có dán những mảnh giấy nhỏ ghi chú trong sách của Sophie. Cứ cho là như thế đi, tôi đã biết đủ những thuật ngữ mơ hồ để có thể bán một ngôi nhà cổ cho những người chủ tương lai chẳng biết ngờ vực gì, nhưng rõ ràng là không hề đủ một tẹo nào cho công việc trùng tu thật sự. Và bằng cách nào đó, việc tôi nhìn vô hồn khi Sophie giảng giải và hướng dẫn cách gỡ bỏ những lớp sơn trên bệ lò sưởi trong phòng khách trên lầu (bao gồm cả những chiếc cọ và dao cạo tí hon) đã khiến nó càng ra vẻ lên lớp với tôi hơn và còn bảo với tôi rằng tôi phải học xem cái nào trong nhà là quan trọng và quý hiếm trước khi tôi được phép đến gần bất cứ cái gì với một chiếc cọ trong tay, đừng nói chi đến một con dao cạo.

Ngoài ra, nó tiếp tục giải thích, rằng tôi không thể trông như một con ngổ nếu tôi có phải đứng trước cái Hội đồng Thẩm định Kiến trúc đầy khiếp đảm ấy trong suốt quá trình trùng tu ngôi nhà.

Miệng nói tay đảm, tôi đưa tay tìm cốc cà phê sữa của mình thì nó đã cạn từ đời nào. Cái túi bánh tiêu đặt cạnh đây cũng trống không. Tôi ngồi thẳng dậy, định dò tay dưới chồng sách để tìm điện thoại và gọi hỏi Nancy xem cô ta đã pha cà phê hay chưa. Từ sáng đến giờ tôi chưa thấy Nancy, nhưng tôi biết cô nàng đang ở trong văn phòng vì tôi có thấy chiếc xe dạng thể thao có nhãn dán vào đuôi xe với dòng chữ “Bạn đã ôm ấp gậy đánh golf của mình hôm nay chưa?” trong bãi đậu xe.

Trước khi tôi kịp nhấn nút gọi thì điện thoại của tôi reo vang. Tôi bắt điện thoại. “Chào Nancy.”

“Chào buổi sáng, cô Middleton. Cô có khách ạ.”

Tôi chau mày và nhìn vào ống nghe. “Nancy đấy hả? Tại sao chị lại nói chuyện như một tiếp tân thực thụ vậy? Nghe kỳ quá.”

“Vâng thưa cô. Tôi sẽ bảo ông ấy chờ một chút cho đến khi cô làm việc xong với khách hàng.”

“Cái gì thế hả Nancy? Có phải Jack ở ngoài đấy không?”

Cô ta chờ vài giây và tôi đoán người khách ấy đang bước ra khu vực chờ dành cho khách. Rồi tôi phải ép tai vào ống nghe mới nghe được vì cô nàng giờ đây đang thì thào. “Đó là anh ấy. Cái anh chàng Marc nào đấy mà cứ gọi liên tục và chẳng bao giờ để lại số điện thoại. Anh chàng đang ở đây và muốn gặp chị. Và tên họ anh ấy là Longo.”

Tôi ngồi thẳng hơn lên. Theo linh cảm của Jack là trên đời không hề có sự trùng hợp ngẫu nhiên nên tôi và anh đã cố tìm hiểu thêm về tay Marc Longo này, thậm chí hai đứa đã còn ngồi trong quán cà phê gần văn phòng của anh ta để được nhìn thoáng qua xem anh ta trông như thế nào, nhưng cái ngài Longo hay lảng tránh công chúng này rõ là chẳng hề muốn bị bắt gặp ngoài đường.

“Thế thì tại sao chị lại thì thầm hở?”

Một thoáng im lặng. “Chờ đến khi chị nhìn anh ta. Anh này chẳng phải là loại người có thể tha thứ cho sự tùy tiện cầu thả đấy nhé.”

“Cám ơn chị đã cảnh báo. Và đừng để anh ta đi vào được chứ? Tôi sẽ đi ra đón anh ta.”

Tôi lấy ra chiếc gương nhỏ cầm tay đặt trong ngăn kéo để soi và phủi đi những vụn bánh hay những hạt đường còn sót lại trên mặt rồi tô lại son môi trước khi bước ra khu vực chờ dành cho khách. Tôi đang mặc bộ veston bằng lụa màu xanh biển hiệu Elie Tahari cùng với đôi giày bít rất khô gọt hiệu Manolo Blahnik nên tôi biết rằng mình trông rất được mắt và đương nhiên, tôi đã sẵn sàng gặp một anh chàng mà bề ngoài của anh ta đã đủ làm Nancy Flaherty hoảng vía.

Nancy nhướn mày khi tôi đi vòng quanh bàn tiếp tân và hướng về dãy bàn và ghế bành xếp chung quanh cửa sổ. Marc Longo đang bận gõ cái gì đấy vào điện thoại Blackberry của mình nhưng anh đã nhìn lên và đứng dậy khi thấy tôi bước vào.

Anh này rất cao, tóc đen mắt cũng đen; anh chàng vận một bộ veston may hiệu với khuy cài măng-sét và giày da Gucci. Hàng hiệu đấy! Nếu lần gặp này mang tính thân mật riêng tư thì có lẽ tôi sẽ lấp bắp tên của chính mình khi tự giới thiệu và rồi sẽ trượt ngã trên đôi giày Manolo của mình mất. Chưa kể, có lẽ tôi sẽ còn chảy dãi nữa cơ. Nhưng đây là công việc, thế là tôi lại khoác lên mình vẻ ngoài của một nữ doanh nhân nghiêm túc rồi chìa tay ra.

“Ông Longo phải không? Tôi là Melanie Middleton. Tôi có thể giúp gì cho ông không?”

Cái bắt tay của anh chàng thật chắc, da tay anh ta mềm mại khiến tôi nghĩ có lẽ anh này thuộc loại hay đi cắt sửa móng tay. Chẳng phải là việc không hay gì, nhưng tôi thật sự không thích những anh chàng nào có bàn tay mềm mại hơn bàn tay của tôi.

“Cám ơn chị đã tiếp tôi mà không có hẹn trước.” Anh ta mỉm cười, để lộ hàm răng trắng thật hoàn hảo và sáng bóng trên nền da rám nắng. “Tôi muốn được bàn luận với chị về bất động sản. Tôi nghe rằng chị là người giỏi nhất.”

Tôi đỏ mặt trước lời nịnh bợ lộ liễu của anh ta. “Tôi không biết mình có phải là người giỏi nhất hay không, nhưng tôi luôn làm việc cật lực cho khách hàng của mình. Hay là chúng ta vào văn phòng của tôi và chúng ta sẽ thảo luận thêm nhé? Tôi quay sang Nancy. “Chị vui lòng mang cả phê cho chúng tôi nhé? Và xin đừng chuyển các cuộc gọi cho tôi.”

“Phải, thưa cô Middleton,” cô nàng nói và lại nhướn một bên mày và cười nhếch mép vì nghĩ rằng ông Longo không nhìn thấy.

Tôi đi trước và cảm thấy anh ta đang nhìn vào lưng mình, khiến tôi hơi bồn chồn nhưng cũng rất mừng vì hôm nay tôi mặc loại quần lót không gấp mép. Lần trước khi Sophie phát hiện ra tôi mặc những thứ này thì nó làm ra vẻ tội nghiệp cho tôi, và tôi đã chế giễu nó, nhắc nhở nó rằng thậm chí những cô gái gầy nhom cũng có thể phô ra những lần quần lót.

Tôi ngồi xuống sau bàn mình và lôi ra một tập giấy viết mới rồi chỉ định cho vị khách của tôi ngồi ở ghế đặt phía bên kia bàn. Tôi để ý thấy anh ta có vẻ quan tâm đến những cuốn sách về kiến trúc trên bàn tôi khi anh ta ngồi xuống. “Tôi có thể giúp gì cho ông, thưa ông Longo?”

“Xin vui lòng,” anh ta nói và rướn người lên, “gọi tôi là Marc.”

“Được rồi, Marc.” Tôi mỉm cười, không hiểu tại sao anh chàng lại làm cho tôi cảm thấy hồi hộp. Có lẽ vì đôi mắt đen của anh ta chẳng hề rời khỏi mặt tôi. Hoặc có lẽ vì anh ta là người đàn ông đẹp trai nhất mà tôi từng được kề cận như thế này, ngoại trừ những bức ảnh trong tạp chí. Hoặc cũng có thể vì tên họ của anh ta và khả năng anh ta có liên hệ gì đó đến người đàn ông được xem là đứng sau vụ mất tích của Louisa. Dù là gì đi nữa, tôi thật sự mất hết bình tĩnh, và tôi cứ luôn phải tự nhắc nhở mình rằng tôi là một nữ doanh nhân thành đạt. “Tôi có thể làm gì cho anh nào?”

Anh ta ngồi xuống ghế, vẫn cứ nhìn chăm chú vào mặt tôi. “Tôi muốn đầu tư vào nhà ở.”

Tôi cảm nhận sự phấn khởi thường gặp mỗi khi nghĩ được hơi hướng của một nhà đầu tư lớn đầy tiềm năng như thế này. Trong đầu tôi thậm chí đã bắt đầu điểm mặt danh sách những tòa nhà cao cấp mới xây trên đảo Daniel Island và đảo Isle of Palms mà tôi muốn trưng ra cho anh ta xem. Tôi chớp mắt, nhận ra rằng mình đã hiểu nhầm phần cuối trong câu anh ta vừa nói. “Xin lỗi?”

“Tôi nói rằng tôi đặc biệt quan tâm đến nhà cổ.”

“Ồ,” tôi nói, đầy ngạc nhiên. Với phong cách ăn mặc cao cấp và sự tự tin rõ ràng như thế, anh ta đã tạo ấn tượng nơi tôi rằng anh ta thuộc loại người thích những gì mới, với kiểu dáng đẹp và trau chuốt, và dĩ nhiên, hiện đại. Thật nhiều đồ bằng thép và những bức tường trắng. Giống như căn hộ của tôi vậy.

“Chị ngạc nhiên à?”

Tôi mỉm cười để che giấu sự bối rối của mình. “À, chỉ là, trông anh không giống tuýp người ấy.”

“Thì ra là thế.” Anh ta dựa hai khuỷu tay lên hai bên thanh vịn của ghế và gõ lóc cóc các ngón tay. “Theo cách nào?”

Tôi cảm thấy chân của mình đang đánh đu dữ dội bên dưới bàn, và rồi tôi bắt nó phải dừng lại. “À, trước hết, anh còn độc thân.”

Anh ta nhướn hàng lông mày đen lên.

Tôi hơi đỏ mặt, tự hỏi làm cách nào mà tôi lại có thể thốt ra thông tin nhỏ đầy thú vị ấy và cố tìm cách thoát ra khỏi tình huống khó xử mà tôi vừa tự tạo cho mình. “Tôi để ý rằng anh không đeo nhẫn cưới.”

Anh ta nở một nụ cười dễ mến và duyên dáng. “Không phải người đàn ông có vợ nào cũng đeo nhẫn cưới đâu nhé. Còn gì nữa nào?”

Tôi bắt đầu khép nép. Thậm chí tôi còn có biết rất nhiều đàn ông có vợ và không hề đeo nhẫn cưới. “Phải, trang phục của anh khiến tôi nghĩ rằng anh có thể thiên hơn về... xu hướng tân thời. Chẳng hạn dạng căn hộ cao cấp hoặc một ngôi nhà hướng biển có tường bằng kính.”

Lúc này anh ta đã bắt đầu vỗ nhẹ những ngón tay lên nhau. “Nhưng tôi đã có những thứ ấy rồi. Tôi muốn cái gì khác hơn.”

“Nhưng mà...” Tôi ngừng nói, bắt đầu cảm thấy lúng túng nhưng vẫn không thể không cố moi thêm.

“Nhưng mà gì?” anh ta lại công kích.

“Rõ ràng anh là một người thành đạt, do đó chắc là anh đã có những quyết định đầu tư đúng đắn trước đây. Mà như thế thì, nói thật, chỉ càng khiến cho tôi thắc mắc là làm sao mà...”

“Cứ nói tiếp đi.” Anh ta có vẻ vui thích. Gần như thể anh ta đã đoán biết trước tôi định nói gì.

Tôi hít một hơi thật sâu, không tự kềm mình lại được. “Làm sao mà anh lại muốn bỏ ra khá nhiều tiền cho một ngôi nhà cổ vốn sẽ cứ tiếp tục đòi rút vốn vào ngày càng nhiều chỉ để giữ cho nó không bị xuống cấp. Loại đầu tư này sẽ hút cạn kiệt anh cả về thể xác lẫn tinh thần, và dù cho anh có quảng bao nhiêu tiền của công sức cho nó thì anh vẫn sẽ có thể đi đến kết thúc với một cái lỗ thủng trên mái nhà cùng sự phá hoại tung hoành của mối mọt.”

Anh ta chau mày. “Tôi tưởng chuyên ngành của chị là bán nhà cổ ấy chứ.”

“Đúng là như thế,” tôi nói và cảm thấy lúng túng. Tại sao tôi lại cố can ngăn một khách hàng tiềm năng nhỉ? Tôi không rõ phải trả lời thế nào, nhưng tôi biết chắc nó phải có liên can đến những kinh nghiệm trù tu nhà gần đây của tôi. Và chẳng hiểu sao tôi lại không thể hình dung rằng có thể giao phó một ngôi nhà cổ Charleston cho Marc Longo được. Có phải tôi thật sự vừa nghĩ ra điều đó không?

Tôi tiếp tục nói, cố gắng lấy lại lập trường của mình. “Tôi xin lỗi nếu anh nghĩ rằng tôi hơi quá đáng. Nhưng thật sự bởi vì hầu hết những người thích nhà cổ thường ít khi nào có thể dự liệu được những điều thực tế khi sống trong ấy. Tôi chỉ muốn trình bày cho rõ trắng đen tất cả những điều có thể tiên liệu được trong lúc này để khách hàng của mình không bị bất ngờ về sau.”

Anh ta gật đầu. “Tôi cảm kích việc ấy - nhưng anh của tôi hiện đang sở hữu ngôi nhà cổ của gia tộc trên phố Montagu nên tôi không lạ gì về nhu cầu bảo tồn cho nó. Và sự thật thà của chị có lẽ là lý do tại sao chị có được danh tiếng làm ăn như thế.”

Tôi cảm thấy đỏ mặt lần nữa và cố tập trung vào tập giấy viết vẫn còn trống trước mặt. “Giờ thì cả hai chúng ta đã cùng hiểu đúng vấn đề, anh cứ vui lòng cho tôi biết anh muốn tìm loại nhà với diện tích, địa điểm và giá cả như thế nào xem sao. Hiện giờ thì không có nhiều nhà cổ để xem lắm đâu, nhưng nếu tôi biết rõ anh đang cần gì thì tôi sẽ có thể để mắt đến một khi có nhà nào được rao bán - và đôi khi còn sớm hơn nữa.”

Anh ta mỉm cười. “Việc ấy dễ thôi. Tôi biết chính xác mình muốn gì.”

Tôi cầm cây bút ở vị trí sẵn sàng trên trang giấy trắng, và mỉm cười rạng rỡ. “Cứ nói ra xem.”

“Năm mươi lăm phố Tradd.”

Tôi bắt đầu viết và khi đã viết gần xong địa chỉ ấy, tôi khựng lại. “Khoan đã. Có phải anh nói Năm mươi lăm phố Tradd?”

“Phải, đúng thế.”

Tôi nhìn chằm chằm vào anh ta trong một lúc rồi đặt bút xuống. “Ông Longo này, à, Marc. Tôi nghĩ rằng anh sẽ không đến đây trừ phi anh đã biết rõ tôi là người sở hữu ngôi nhà ấy.”

Anh ta lại mỉm cười và gật đầu chậm chậm. “Tất nhiên rồi. Cũng như mọi người khác, tôi đã có đọc báo và biết tin ấy. Nhân tiện, tấm hình trên báo của chị trông rất xinh.” Anh ta liếc nhìn vào mái tóc của tôi

nhưng cố nhin không nhận xét gì. “Tôi phải nói rằng lúc đầu câu chuyện của chị đã gọi nên sự thích thú trong tôi khi tôi đọc về chủ sở hữu trước đây của ngôi nhà. Gia tộc Vanderhorst và gia đình tôi ngày xưa có quen biết nhau.”

“Tôi có biết việc ấy.” Tôi thật thỏa mãn được nhìn thấy sự ngạc nhiên trên mặt anh.

“Thú vị nhỉ,” anh ta nói. “Quả thật tôi rất ấn tượng vì chị chỉ vào ngôi nhà ấy một lần duy nhất trước khi thừa kế nó.”

“Đúng thế. Nhưng tôi cũng có một cuộc nói chuyện khá hay với ông Vanderhorst về lịch sử của ngôi nhà, bao gồm cả sự mất tích của mẹ ông ấy.”

“À, phải. Ông Vanderhorst tội nghiệp.” Anh ta chéo chân ngang gối một cách tao nhã rồi dựa lại vào lưng ghế.

“Ông Vanderhorst tội nghiệp? Tại sao anh lại nói thế?”

Marc nhún vai. “Từ những gì ba tôi kể lại, ông Vanderhorst chưa bao giờ có thể tin rằng mẹ của mình lại có thể bị quyến rũ bởi một người như ông nội tôi.”

“Và anh có bằng chứng nào đi ngược lại với niềm tin của ông già ấy không?” Tôi cảm thấy những chiếc bánh tiêu tôi ăn hồi sáng bắt đầu nhào lại thành một cục. Tôi muốn anh ta nói không. Tôi lại hình dung ra hình ảnh ông Vanderhorst khi ông đang nhìn vào biểu đồ tăng trưởng bên cạnh chiếc đồng hồ cổ, và nhận ra rằng tôi thà chẳng bao giờ biết được việc gì thật sự đã xảy ra cho bà Louisa còn hơn là biết chắc chắn bà ấy đã bỏ trốn với ông nội của Marc.

Marc lại nhún vai một lần nữa. “Việc ấy giờ đây đâu còn quan trọng gì nữa, phải không nào? Quá khứ là quá khứ. Tôi thà tập trung vào hiện tại, bao gồm việc mua ngôi nhà cổ tuyệt đẹp của cô trên phố Tradd. Tôi thấy thật là một sự may mắn tình cờ khi ngôi nhà có liên hệ đến gia đình mình lại thật sự có thể được rao bán ngay đúng lúc tôi quyết định đầu tư vào thị trường này.”

Tôi nghĩ đến những đường ống nước cũ kỹ, những sàn gỗ đã bong rộp, và những lớp vữa tường rời rạc, thế là chân của tôi lại bắt đầu bập lênh bập xuống, viễn cảnh của việc không phải lo gì đến những việc này nữa khiến tôi chệnh choáng. Tôi nhấn mạnh lòng bàn tay lên đầu gối, cố giữ cho nó yên, hy vọng Marc không để ý. Và rồi tôi nhớ lại những điều khoản thừa kế, cũng có nghĩa là tôi không thể bán đi bất cứ món gì, thậm chí cả một cái nắm cửa, cho đến một năm sau.

Tôi chau mày. “Marc à, tôi xin lỗi vì đã làm mất thời gian của anh, nhưng ngôi nhà này không bán được. Không phải vì tôi không muốn bán nó đi - tin tôi đi - nhưng chỉ vì tôi không thể. Những điều khoản thừa kế rất rõ ràng. Tôi phải dùng quỹ để trùng tu ngôi nhà, và tôi không được quyền bán nhà hay những vật thuộc về ngôi nhà trong vòng một năm. Do đó, trừ khi anh muốn tôi giúp anh tìm nhà khác, tôi e rằng anh sẽ phải quay lại sau một năm.”

Anh ta suy nghĩ trong một thoáng, tập trung nhìn vào hai bàn tay mình. “Nhưng nếu chị không muốn ngôi nhà ấy thì họ cũng không thể bắt chị phải nhận nó, phải không nào?”

“Về mặt pháp lý, đúng là như thế. Tôi có thể cứ bỏ đi và bỏ mặc ngôi nhà cho chính quyền địa phương tìm ra người có quyền sở hữu nó. Và, tôi thật muốn nói thêm câu này, nếu tôi làm thế, thì tôi sẽ không bao giờ tìm ra được việc gì đã xảy ra cho mẹ của ông Vanderhorst quá cố. Ý nghĩ tình cảm ấy khiến tôi ngạc nhiên. Đối với tôi, những ngôi nhà trong khu phố cổ chỉ luôn luôn liên quan đến tiền bạc mà thôi. Chưa bao giờ tôi có ý nghĩ mình sẽ nhúng tay vào chỉ vì những tình cảm ủy mị như việc duy trì một di sản gia đình hay tìm ra một câu trả lời nào đó cho một ông già.

Marc lại bắt đầu gõ nhẹ các ngón tay vào nhau. “Ra là thế. Thôi thì, tôi nghĩ chị cần đưa tôi đi xem những ngôi nhà khác vậy.”

Tôi dò xét gương mặt anh ta. “Marc, trước khi chúng ta tiến xa hơn vào công việc, thật lòng tôi phải hỏi anh câu này - tại sao lại là tôi? Tôi biết về danh tiếng của anh trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, dĩ nhiên là anh sẽ có những người môi giới bất động sản làm việc cho anh và họ biết rõ về những nhu cầu của anh hơn tôi nhiều.”

Anh ta không hề chớp mắt. “Đúng thế. Nhưng họ không biết về Charleston hay những ngôi nhà cổ và khu phố cổ như chị. Chị nổi tiếng là có chuyên môn trong ngành này, và nếu tôi có học được gì trong những năm tháng trong thế giới làm ăn này, đó là luôn luôn tìm người giỏi nhất khi muốn hoàn tất một giao dịch.”

Tôi cảm thấy ấm lòng khi được anh ta khen ngợi như thế. “Cám ơn anh. Tôi chắc chắn rằng anh sẽ không thất vọng với những gì tôi có thể làm cho anh.” Tôi ngồi dậy, cảm thấy vui vì cuối cùng thì tôi chẳng hề mất đi một khách hàng đầy triển vọng. “Bây giờ, tôi bảo đảm chúng ta có thể tìm được một ngôi nhà nào đó cũng có thật nhiều lịch sử gia đình như ngôi nhà Vanderhorst - hy vọng là sẽ ít phải trùng tu hơn.” Tôi kéo tập giấy viết lại gần mình hơn và lại đặt bút lên. “Được thôi. Để bắt đầu, anh vui lòng cho tôi biết anh cần loại diện tích bao nhiêu mét vuông và bao nhiêu phòng ngủ và phòng tắm?”

Anh ta liếc nhìn vào đồng hồ đeo tay và nói, “Thật ra, đã sắp đến giờ tôi phải đi cho một cuộc hẹn gặp khác. Hay là chúng ta thảo luận việc này sau nhé?” Anh ta mỉm cười. “Có thể vào buổi ăn tối ngày mai được không?”

Tôi nhận ra mình đang há hốc mồm và biết rằng cần phải ngậm nó lại ngay. Tôi khá chắc chắn rằng anh ta muốn hẹn hò với tôi, nhưng vì anh ta đang ngồi trước bàn làm việc nên tôi không thể giả vờ xem qua lịch buổi tối vốn luôn trống rỗng của mình. “Tôi... à... Phải, tôi mai tôi rảnh.”

Anh ta đứng lên và vươn người qua bắt tay tôi, bằng cả hai tay. “Tôi sẽ đến đón chị vào bảy giờ vậy. Chị có thích nhà hàng Magnolia không?”

Tôi mỉm cười, nhẹ nhõm vì anh ta không nói đến quán Râu Đen. “Đó là một trong những nhà hàng ưa thích của tôi. Hẹn gặp anh lúc bảy giờ nhé. Anh đã có địa chỉ nhà tôi thì phải.”

“Để tôi tự ra về, chị không cần tiễn. Melinie, thật hân hạnh được gặp chị hôm nay và hẹn sớm gặp lại chị nhé.”

Tôi nhìn anh ta bước ra cửa, đã bắt đầu nghĩ đến việc sẽ mặc gì cho tối mai. Và khi ngồi xuống, tôi lại nghĩ đến tất cả những đảo lộn mà ngôi nhà đang mang đến cho tôi, nhưng cũng bằng cách nào đó mà nó cũng đã mang đến cho tôi hai người đàn ông để tôi hẹn hò, hai người đầu tiên trong rất nhiều năm qua.

Không có ai ở nhà khi tôi về nhà khoảng chín giờ tối. Bà Houlihan đã để bữa tối trong một chiếc đĩa sứ có bọc giấy nhôm cho tôi trên bếp lò, và tôi để ý thấy những tấm vải bạt đã được dán bằng dính trên sàn nhà ngay bên dưới chân cầu thang uốn lượn. Những chiếc mặt nạ giấy, giống như loại nha sĩ thường dùng, và những tấm giấy chà nhám được sắp chồng lên nhau trên bậc thang cuối. Rõ ràng có người đã chú ý đến bảng phân công của tôi, vì tôi có thể thấy thanh cầu thang đầu tiên đã được cạo sạch sơn và để lộ ra màu gỗ nguyên thủy của nó. Tôi lại liếc nhìn lên thành cầu thang và đếm. Vẫn còn phải cạo sơn thêm cỡ một trăm lẻ sáu cái nữa. Bằng tay. Tôi thở dài, phất ồm khi nghĩ đến tất cả những công việc cần làm. Và đó chỉ mới là phần nội thất.

Tiếng bước chân tôi đi nghe vang vọng khi tôi bước vào đại sảnh và nghĩ đến lời Sophie khi nó bảo phần ngoại thất cũng cần phải được bảo dưỡng. Rõ ràng là tôi không được phép làm bất cứ việc gì cho phần ngoại thất của ngôi nhà - bao gồm cả việc thay mái nhà - cho đến khi tôi nhận được đèn xanh từ cái Ủy ban Phê bình Kiến trúc Charleston khét tiếng kia. May mắn cho tôi, Sophie bảo rằng nó sẽ lo việc nộp đơn gồm ba giai đoạn giúp cho tôi, còn tôi chỉ cần thông thả ngồi chơi và gặm nhấm cái mái nhà đột nát này khi trong lòng thì mơ tưởng đến một cửa hàng tạp hóa hay ho hay một cây xăng nào đấy trên khu đất mà ngôi nhà này chiếm đóng. Thế thì cũng hay vì Sophie sẽ đối phó với cái Ủy ban ấy thay cho tôi.

Những gì còn sót lại của chiếc đèn chùm giờ đã được mắc lên tường trong đại sảnh, trong đó có cả sự cần cù góp nhặt những mảnh thủy tinh vỡ vụn kéo dài gần suốt cả đêm trước của tôi và Jack. Vẫn chưa hết, khi tôi bước qua sàn nhà bằng đá hoa cương trắng xước này, tôi cảm thấy bàn chân mình đang giẫm đạp lạo xạo trên những mảnh vỡ li ti, giống như lời nhắc nhở về thảm họa của đêm qua và cũng như về bóng ma của một thiếu phụ đã tự biến mất gần như cùng lúc với khi bà ấy vừa hiện ra.

Tôi ăn bữa tối nguội lạnh của mình, không còn hơi sức nào để hâm nóng đồ ăn trong lò nữa. Rõ ràng, ông Vanderhorst đã không kịp phát hiện ra niềm vui của việc sử dụng lò vi sóng, trong khi phòng bếp và các

thiết bị nhà bếp đã mắc kẹt lại đây từ thời những năm một chín bảy mươi, hệ thống sưởi và máy lạnh trung tâm cùng đường ống nước cũng cùng chung số phận.

Tôi kiểm tra cửa chính lại vì muốn biết chắc nó đã được khóa cẩn thận, rồi bật lên hệ thống báo trộm trước khi lê bước leo lên cầu thang. Tôi chiến đấu với những cái vòi nước trong bồn tắm để tránh không bị bỏng và rồi cũng tắm được nước ấm và đánh răng mà không bị thương tích gì.

Cho đến mười giờ thì tôi lên giường và tắt đèn đi ngủ, nằm lắng nghe sự yên ắng xung quanh mình và cảm thấy rất rõ là tôi không hề chỉ một mình. Tôi cứ trằn trọc, rồi lắng nghe tiếng điểm chuông của chiếc đồng hồ cổ cách mỗi một phần tư giờ, và tự nhắc nhở mình rằng tôi cần phải hỏi Jack xem anh đã tìm được gì mới từ những tấm hình ấy. Khi đồng hồ điểm mười một giờ, tôi ngồi bật dậy, cảm nhận một ý nghĩ thúc bách vốn chỉ bật lên trong tích tắc khi tôi còn thức tỉnh và mang một ấn tượng rõ mồn một rằng nó chẳng phải do tôi tự nghĩ ra. Cuốn album hình. Tôi ngồi trên mép giường và căng tai lên, cố lắng nghe giọng nói mà tôi biết chắc mình đã nghe lần đầu tiên. Tôi nhớ lại thời tôi còn nhỏ, trước khi tôi học được cách phớt lờ những thứ như thế này, nếu tôi chú ý thật kỹ, lúc nào tôi cũng có thể nghe những tiếng rì rầm của những tiếng nói rất nhẹ như thể có ai đó đã mở radio và đặt nó trong một căn phòng hơi xa nào đấy. Nhưng tối nay, tôi chẳng nghe thấy gì ngoài sự yên lặng, trong khi ý nghĩ nài ép ấy đến từ trong xương sọ của mình. Cuốn album hình.

Tôi choàng vào người chiếc áo khoác ngủ và dép lê rồi hướng về phía phòng ngủ dành cho khách, đi đến đâu tôi bật đèn đến đó. Không tính bao nhiêu lần tôi đã thấy họ, nhưng ta sẽ dễ nhìn thấy người chết hơn khi đèn được bật sáng.

Tôi từ từ đẩy nhẹ cửa, trượt tay vòng quanh khung cửa mò tìm và bật công tắc đèn trước khi thật sự bước vào trong. Bóng đèn cũ kỹ trên trần nhà nổ nhẹ, rồi tắt phụp, như thể báo với tôi rằng căn phòng thích bóng tối hơn. Một vệt sáng hình tam giác từ hành lang hắt vào giống như ánh đèn chiếu điểm trên giường ngủ, làm hiển hiện những cánh tay đòn của khung màn treo bên trên và, ngay chính giữa tấm nệm lùm lùm, là cuốn album hình của bà Louisa.

Tôi ngáp ngừng bước vào phòng, hít thở thật sâu, và nhẹ nhõm khi tôi không ngửi thấy mùi thối rữa độc hại hay mùi hoa hồng nào cả. Tuy nhiên, khi tôi bước gần hơn đến chiếc giường, tôi bắt đầu thoáng bắt được mùi cỏ tươi vừa được cắt, và từ xa xa, tôi nghĩ hình như mình có nghe tiếng em bé khóc. Lần đầu tiên trong một thời gian thật dài, tôi ước gì có mẹ mình bên cạnh. Xem đấy là một ý nghĩ kỳ quặc, nhưng nhớ khi tôi còn nhỏ thì mẹ tôi đã từng luôn luôn làm vật đệm giữa tôi và những thứ mà tôi không hiểu được.

Tôi nhìn vào những ngón tay nhợt nhạt của mình, đè bẹp chúng trên cuốn album vẫn chưa mở, và nhớ lại rằng mẹ tôi đã từng luôn mang găng tay. Nó đã trở thành một phần đặc trưng tính cách quý phái của bà ấy, nhưng tôi luôn luôn biết sự thật: chúng là một cái màn lọc để làm dịu bớt sức mạnh của những thứ mà bà ấy gặp phải một khi bà tình cờ chạm tay vào một vật thể hoặc bàn tay của một ai đó. Giờ đây thì, thậm chí trong thời tiết lạnh, tôi vẫn không chịu nổi ý nghĩ phải đeo găng tay nữa là.

Hít một hơi thật sâu, tôi cầm cuốn album lên, các giác quan của tôi bỗng dưng bị quá tải với những mối xúc cảm và mùi hương vốn chẳng liên quan gì đến tôi cả, hay đến căn phòng ngủ nằm ở cuối dãy hành lang, hoặc ngay cả thời khắc này. Tôi mở cuốn album ra trang đầu tiên với tấm hình cưới của Louisa và Robert, mắt tôi bỗng tràn ngập nước mắt. Đây là những kỷ niệm của Louisa, chứa đựng trong cuốn album này, chính xác như một tấm hình trắng đen. Khi tôi ngồi bệt xuống sàn với cuốn album trên đùi, tôi có cảm giác chèn ép của chiếc áo nịt ngực thời xưa sau lưng mình và nhìn thấy một người đàn ông đội nón rơm rộng vành đang đẩy máy cắt cỏ ở phía cuối vườn. Thậm chí khi tôi rùng mình ở tư thế ngồi trên sàn, dựa vào giường, tôi vẫn có thể cảm nhận được cảm giác cứng cứng của chiếc bút máy trong bàn tay tôi, và lớp giấy dày của cuốn album trượt xuống lòng bàn tay tôi khi tôi viết những chữ này trên trang album lúc này đã trống trơn.

Ngày 5 tháng 6 năm 1921 - Ngày cưới của chúng tôi - Robert Nevin Vanderhorst và Louisa Chisholm Gibbes. Mặc dù cuốn album này được tặng cho tôi hơn một năm sau ngày cưới nhân dịp ra đời của con trai chúng tôi, thì tôi vẫn muốn bắt đầu câu chuyện đời chúng tôi bằng tấm hình này bởi vì nó chính là sự khởi đầu của cuộc đời tôi và anh ấy. Đối với cả hai chúng tôi, đấy là ngày hạnh phúc nhất đời của cả hai người. Tôi chưa bao giờ có thể tưởng tượng được cảm giác khi yêu là sẽ như thế này, cảm giác thật no nê thừa mứa đến mức đồ ăn thức uống cũng trở nên không còn cần thiết nữa. Chúng tôi đã trao đổi lời thề ước tại nhà thờ thánh

Michael, và sau lễ cưới là tiệc mừng tại nhà của Robert trên phố Tradd - giờ đây đã trở thành nhà của tôi, dĩ nhiên. Anh ấy đã làm tôi ngạc nhiên bằng việc chiết nhánh một trong những bụi hồng Louisa ở nhà ba mẹ tôi và mang về nhà anh ấy, và đối với tôi đó thực sự là cảm giác được quay trở về nhà cũ của mình. Anh ấy biết rõ từng ước muốn và khát khao của tôi ngay trước khi tôi thổ lộ điều ấy ra, và đó cũng là điều mà tôi muốn làm cho anh ấy. Robert và tôi, cả hai là một sự hòa hợp tuyệt vời, và tôi có thể thấy rằng chúng tôi sẽ cùng chung sống hạnh phúc mãi mãi về sau trong ngôi nhà tuyệt đẹp này cho đến khi răng long đầu bạc. Mặc dù đã có những việc xảy ra ngoài tầm kiểm soát vốn sẽ có thể làm tổn hại đến hạnh phúc lứa đôi, nhưng tôi biết rằng cả hai chúng tôi đều sẽ kiên gan bền chí.

Tôi nhìn thấy những bàn tay không phải là của tôi bắt đầu lật sang trang khác có tấm hình của ngôi nhà chụp từ bên hông. Vườn hồng vẫn còn đó, những bông hoa nở to nặng và chín mọng như trái cây, những giọt mực đỏ nhiều lên trên tấm hình đen trắng. Nhưng cái vòi phun nước không có ở đây, có lẽ khi ấy nó chưa được xây, và tôi lại nghe thấy tiếng nói bảo tôi hãy để ý đến khu vườn và nhìn vào những bông hoa hồng, và hãy nhúng hai bàn tay vào lớp đất màu mỡ. Tôi nhìn kỹ hơn, ngửi thấy mùi hoa hồng cùng với mùi cỏ vừa được cắt xén cùng mùi đất ẩm, và nhìn thấy khoảnh đất nơi mà hiện giờ đang có cái đài phun nước, cỏ vàng nâu bên dưới bóng cây sồi khổng lồ. Nhìn xem, tôi lại nghe tiếng nói ấy và bắt đầu nhìn tổng thể bức tranh của ngôi nhà, khi ấy thậm chí trông vẫn là nhà xưa từ chín mươi năm về trước. Nhưng chẳng hề có những hàng hiên ọp ẹp hay vài tấm ngói bị mất trên mái nhà, cũng như không có dấu vết của cỏ dại bầy bừa ra khu vườn. Những nhánh cây đầu xuân và hoa cúc đại đóa bám vào những bụi cây ở bên hông ngôi nhà, nhưng chính những bông hồng của Louisa mới là nổi trội hơn cả trong tấm hình trắng đen vì tôi có thể tưởng tượng ra màu sắc ngoài đời của chúng khi chúng vẫn còn mới so với ngôi nhà. Nhìn này, tôi lại nghe tiếng nói ấy một lần nữa.

Tôi lại cảm nhận được cây bút trong bàn tay không phải của mình khi nó bắt đầu viết những lời chú giải bên dưới tấm hình của ngôi nhà.

55 phố Tradd - Tổ ấm của chúng tôi. Tôi chọn tấm hình này làm tấm thứ hai trong album bởi vì đây là nơi mà cuộc sống chung của chúng tôi đã bắt đầu. Tôi yêu ngôi nhà này như thể nó là nhà của chính mình. Robert kể cho tôi nghe những câu chuyện về những người phụ nữ của dòng họ Vanderhorst vốn đã từng sống ở đây qua nhiều thế hệ và tôi kế thừa di sản của họ như thế nào khi tôi lấy anh ấy. Đó là một di sản mà tôi ôm ấp trong tim, và là một người mới lấy chồng, tôi mong mỗi được đóng dấu ấn của mình lên ngôi nhà này để các thế hệ sau lại có thể nhớ về tôi. Khi tôi mới dọn vào, mẹ của Robert đã qua đời gần mười năm, và khi ấy tôi e ngại ngôi nhà sẽ mang dáng vẻ là nhà của một người đàn ông độc thân. Thậm chí là khu vườn này, dù được chăm sóc tốt thì vẫn cho thấy thiếu vắng bàn tay phụ nữ. Ngay sau khi cưới nhau, tôi đã quyết định mình sẽ mang đến cho khu vườn một luồng sinh khí mới. Bởi vì một khu vườn cũng giống như trái tim của một ngôi nhà, nơi yêu thương là những hạt giống còn đất đen là người mẹ luôn nuôi dưỡng cây non cho đến khi chúng trưởng thành, và rồi chờ đợi chúng trở về với vòng tay rộng mở. Đó là câu chuyện mà chúng tôi được nghe đi nghe lại nhiều lần từ khu vườn này: cát bụi là nơi khởi đầu, và chúng ta cũng sẽ lại trở về cát bụi. Có lẽ đó là tại sao khu vườn là nơi tôi yêu nhất trong ngôi nhà mới này - có lẽ cũng là vì khi tôi nhúng tay vào đất ẩm, tôi cảm thấy đã ở bên tổ ấm của mình.

Tôi bỏ cuốn album ra và giơ hai bàn tay lên mặt, ngửi mùi đất và dần dần bắt đầu làm quen với căn phòng chung quanh tôi, với chiếc giường ngủ có bốn cột và chiếc bàn viết thư Hepplewhite ở bức tường xa nhất. Và của tiếng bước chân trong đại sảnh dưới nhà. Nhẹ nhàng, tôi trượt cuốn album ra khỏi đùi và đứng dậy, đầu tôi quay mòng mòng như thể tôi vừa thức dậy sau một giấc ngủ sâu. Thấy trên bàn trang điểm có vật gì đó trông giống như bức tượng nhỏ có thể dùng làm vũ khí, tôi nắm lấy nó rồi nhẹ nhàng bước ra cửa phòng.

Và rồi tôi chợt nhớ ra rằng tôi đã bật lên hệ thống báo trộm và nhận thấy rằng bất cứ ai hay vật gì đấy đã tạo nên những tiếng bước chân ấy sẽ không bị hạ gục chỉ bởi một bức tượng sứ nhỏ bé. Mặc kệ, tôi vẫn lặng lẽ bò ra hành lang còn sáng đèn trên lầu rồi ló mặt nhìn qua các chấn song cầu thang và nhìn xuống đại sảnh bên dưới. “Ai đấy?” tôi la lớn, giọng tôi nghe bình tĩnh hơn rất nhiều so với cảm giác thật của tôi lúc này. “Tôi có vũ khí và tôi đã gọi chín-một-một.” Tôi tự hỏi mình có nên chạy lại vào phòng để lấy điện thoại hay không nhưng rồi rõ là tôi chẳng muốn quay lưng lại với bất cứ vật thể nào đang ẩn nấp dưới nhà. Tôi xem lại bức tượng sứ nhỏ thì thấy đó là một chú bé chăn cừu bên cạnh con cừu con, thế là tôi nhét nó vào bên dưới ve áo choàng ngủ để nó trông giống như một vũ khí thật sự.

Tôi lại nghe tiếng bước chân, lần này nghe giống như từ phòng khách dưới nhà, rồi tiếng bước chân dừng lại, trong đầu tôi bắt đầu hình thành ý nghĩ rằng kẻ đột nhập này có thể là người thật rồi đây. Nhưng tôi nhớ mình đã bật hệ thống báo trộm lên rồi cơ mà. Tôi dựa vào thành cầu thang rồi cố nhìn qua đại sảnh tối om bên dưới để tìm cửa chính nơi có hệ thống báo trộm đặt sát đây. Nút đèn xanh báo hiệu “SẴN SẴNG” tỏa sáng trong bóng tối, cho thấy hệ thống chưa được bật lên.

Tôi nhanh chóng thẳng người lên, tưởng chừng như tim tôi đã nhảy lên đầu, nơi tôi có thể nghe nó đập loạn xạ.

“Ai đó?” tôi lại nói to. “Tôi có vũ khí và tôi sẽ không ngại sử dụng nó đây. Bước ra cho tôi thấy để tránh thương tích nhanh lên.” Tôi thậm chí không kịp xem xét việc kẻ đột nhập có thể đã bắt bài tôi rồi sẽ xuất đầu lộ diện. Thế là tôi phải hợp lý hóa rằng tôi có thể giữ chân hắn lại với cái tượng sứ nhỏ lấp ló bên trong áo choàng cho đến khi tôi gọi được cho cảnh sát.

Một hình hài đen ngòm bắn ra từ phòng khách và vọt qua đại sảnh ngay trước mặt tôi, khiến tôi loạng choạng vì bất ngờ và làm rơi cái tượng sứ cùng lúc tôi nghe tiếng cửa trước đập mạnh. Tôi nhảy nhanh xuống bốn bậc thang cuối, những mảnh sứ vỡ vụn rào rào dưới đôi dép lê, rồi tôi lao nhanh ra cửa trước. Tôi lần tìm cái nắm cửa, nhưng những ngón tay của tôi chỉ có thể vuốt nhẹ lên cái nắm cửa bằng đồng trước khi có cái gì đó thật khỏe và quyết tâm chặn đứng tôi lại, sức đẩy của chuyển động tiến tới của tôi đã vạt tôi ngã ngược lại xuống sàn nhà.

Dường khí trong phổi tôi phọt mạnh hết ra ngoài, tôi nằm trên sàn nhà và cố hít thở trong khi điên cuồng lunge chung quanh đại sảnh lơ mơ tìm xem cái quỷ gì đã vạt tôi ngã xóng soài như thế này. Sau đó thì tôi bỗng nhận ra cái mùi ôi thiu ấy, nồng nặc và hôi thối đến nỗi tôi bắt đầu nôn ọe trong khi nỗ lực ngồi dậy. Hai gót chân tôi chới với tìm điểm tựa trên sàn nhà bằng đá trơn láng nhưng tôi không tài nào cử động được. Có cảm giác như tôi đang bị đè xuống bằng hai bàn tay cực kỳ khỏe nhưng vô hình.

Ta mạnh hơn người, ta mạnh hơn người, tôi lặp đi lặp lại những từ ấy trong đầu, cố tìm lại sức lực mà những từ ấy sẽ mang đến. Tôi bắt đầu đá loạn xạ và lăn lộn, vị mật đắng và khủng hoảng khiến tôi nghẹt họng. “Thả tôi ra!” tôi kêu gào, cảm thấy thật bất lực và cô độc như cảm giác của tôi sáng hôm ấy khi tôi mới sáu tuổi, thức dậy vào một buổi sáng và biết rằng mẹ mình đã bỏ đi. Sự giận dữ mà ký ức gọi lại đã khiến tôi lại gắng sức vùng vẫy một lần nữa, vị mặn của nước mắt bắt đầu xốn xang trong vòm họng tôi. “Thả tôi ra!” tôi nửa la hét nửa thổn thức, cong lưng lên trong cơn giận dữ đầy tuyệt vọng.

Và rồi những cánh tay vô hình đang giữ tôi tự nãy giờ bỗng dưng thả ra, nhờ vậy tôi có thể lảo đảo ngồi dậy và tôi ấn vào vật gì đó mà lúc này không còn đây nữa. Tôi rùng mình, lần đầu thực sự cảm thấy sự lạnh giá của căn phòng, thở phào ra những sợ hãi lẫn nhẹ nhõm khi tôi đã ngồi được trên sàn nhà. Mùi thối rữa từ từ dịu đi, thay thế bằng hương hoa hồng ngào ngạt.

Từ chỗ đang ngồi, tôi có thể nhìn thấy bảng điện tử của hệ thống báo trộm, đèn xanh báo hiệu SẴN SẴNG vẫn sáng chói. Tôi biết chắc mình đã bật hệ thống lên, nhớ rằng mình đã làm việc ấy đến từng chi tiết nhỏ. Thế thì tại sao nó lại bị tắt? Tôi chẳng hề nghe tiếng bíp báo động rằng có người đã vào nhà, thế thì chắc chắn nó đã bị tắt từ bên trong. Một sự rùng mình chạy suốt cả cơ thể khi tôi nhớ lại hình người đen chạy ngang trước mặt tôi và rồi ra khỏi cửa. Kẻ đột nhập ấy là người bằng xương bằng thịt, một người nào đó vốn có thể gây thương tích cho tôi hay có thể tệ hơn thế nữa, nhưng kẻ ấy đã không muốn làm gì tôi cả. Và rồi tôi nhớ lại hai bàn tay đã đè tôi xuống, như thể muốn chắc chắn rằng tôi không thể chạy theo kẻ đột nhập ấy. Giống như cả hai tên ấy đã có âm mưu với nhau rồi.

Tôi đứng lên, vẫn còn run rẩy và bám vào tường cho đến khi tôi thấy chân mình có thể đứng vững được. Rồi tôi khóa chốt lại cẩn thận và lại bật lên hệ thống báo trộm, từ từ đi vào phòng khách và nhắc điện thoại lên. Tôi bật sáng đèn bàn và nhìn chung quanh xem có mất gì không, chỉ cần liếc sơ qua thì tôi có thể nói không có gì bị xáo trộn: những cái đĩa sứ Trung Hoa vẫn nằm trên bệ lò sưởi, bộ ấm tách trà bằng bạc, những bức tranh sơn dầu treo tường vẽ những người trong gia tộc Vanderhorst chết đã lâu vẫn nằm đâu ra đó.

Tôi tiến lên một bước, và chân tôi vướng vào cái gì đấy khiến tôi ngã dúm dúi ra phía trước. Nhìn xuống, tôi nhận thấy góc tấm thảm đã bị lật lên như thể có ai đó đã cố tìm vật gì giấu bên dưới.

Nhìn qua kheo mắt, tôi thấy có vật gì đấy bay vụt qua căn phòng, rơi ầm xuống tấm thảm ngay trước mặt tôi. Đó là một cái khung hình, chính xác là cái khung có tấm hình của Louisa và đứa con trai bé nhỏ của

bà ấy. Cái khung hình rơi ngay sát bàn chân tôi, hai gương mặt trong ấy nhìn lên tôi chăm chăm. Tôi cầm nó lên và suýt nữa lại làm rơi cái khung hình khi nghe tiếng chuông cửa reo vang.

Ôm điện thoại vào lòng, tôi bò trườn ra cửa chính, sẵn sàng gọi chín-một-một. Tôi ghé mắt nhìn qua những ánh đèn bên hông thì nhận thấy một hình hài quen thuộc.

Chuông cửa lại reo. “Tôi đây, Mellie - Jack đây. Nếu cô muốn gọi tôi vào lúc nửa đêm thì làm ơn chờ ngay ở cửa khi tôi đến nhé.”

Tôi quá đỗi vui mừng khi thấy anh đến nỗi tôi chẳng buồn hỏi anh đang nói về cái quái quỷ gì nữa. Tôi giật mạnh cái then cửa và tắt báo trộm trước khi mở cửa và nhào người vào anh.

“Woa, Mellie - cũng rất mừng được gặp cô đây, nhưng cô không thể chờ đến khi tôi cởi đồ ra trước à?”

Tôi vui mặt vào chỗ hõm trên cổ anh, hít thở mùi hương trên ấy, và đắm vào lưng anh.

“Em đang run rẩy kìa.” Giọng anh đầy lo lắng rồi anh bế tôi lên và mang tôi vào nhà, dùng chân đá cửa cho đóng lại sau lưng anh. “Việc gì đã xảy ra? Trông em như vừa thấy ma ấy.”

Tôi cố kìm lại tiếng cười cuồng loạn của mình, sợ rằng một khi tôi bắt đầu cười thì sẽ không thể nào dừng lại được. Một cảm giác ngờ ngợ kỳ lạ bỗng bao trùm lấy tôi, hồi tưởng lại một cảnh tượng khác cũng giống như thế này nhưng không phải với Jack. Nó có liên quan gì đấy đến mẹ tôi, nhưng tôi đã nhanh chóng xức hết những hồi tưởng ấy cho vào trong những góc khuất nhất của não bộ tôi, nơi trú ngụ của tất cả những điều thuộc về quá khứ mà tôi không hề muốn ghé lại bao giờ.

Jack vén tóc trên mặt tôi, hai bàn tay anh ôm lấy hai bên hàm tôi. “Tôi lo quá. Số điện thoại của em cứ chớp liên tục trên màn hình điện thoại nhưng em lại không chờ đủ lâu để nói chuyện với tôi. Thật là hoảng hồn. Nhưng tôi vẫn còn thức và rằng thấy mình cần ghé qua đây để xem em có sao không.”

Tôi nhìn vào mặt anh, tự hỏi không hiểu có phải anh đang nói đùa hay không. “Em chưa bao giờ gọi cho anh cả. Không có lấy một lần. Điện thoại nhà lẫn điện thoại di động.”

Tôi nhìn sự bối rối lan tỏa trên gương mặt anh và cùng lúc chiếc đồng hồ cổ bắt đầu điểm mười hai giờ đêm và hương hoa hồng tươi tràn ngập không gian chung quanh chúng tôi. Tôi nhấc tay để chạm vào bàn tay anh và đó là lúc cả hai chúng tôi cùng để ý thấy đất đen đã bám chặt vào da tôi tự đời nào.

12. Chương 12

Jack và tôi ăn sáng và uống cà phê tại quán Gaulart & Maliclet trên phố Broad mà dân địa phương vẫn thường gọi là quán Ăn nhanh kiểu Pháp. Tôi đang ăn dở chiếc bánh sừng trâu nhân chocolate thứ ba thì Sophie bước vào quán trong trang phục kết hợp xấu xí của quần bó sọc ngang đi cùng khăn quần xà rồng kiểu Ấn Độ. Chiếc cặp đeo vai cũ kỹ và phồng to của nó treo lủng lẳng quanh bụng, khiến nó càng trông giống những người tị nạn vô gia cư. Tôi chưa bao giờ hết kinh ngạc khi nghĩ rằng một người thông minh đến nhường ấy lại có thể hoàn toàn chẳng hề có ý niệm gì về thời trang cả.

“Hai người trông thảm quá, cứ như là bị mất ngủ đêm qua ấy,” nó nói và trượt người lên ghế dài ngồi cạnh tôi. Rồi nó sững người lại, liếc nhìn hết tôi rồi sang đến Jack, và lại nhìn tôi lần nữa. “Ồ ồ!” nó cười một cách ngạc nhiên.

Tôi khoác vai nó. “Bọn mình chẳng ngủ nghe gì vào đêm qua, nhưng không phải với lý do mà cậu nghĩ đâu. Đó là vì cảnh sát lại đến nhà làm việc đến bốn giờ sáng. Nhà mình lại bị đột nhập lần nữa.”

Jack uống cạn cốc cà phê và đập mạnh nó lên bàn. “Cái thằng mặt dạn mày dầy. Nó lên vào khi Mellie đang ở nhà và nó tưởng rằng Mellie đang ngủ.”

Mắt Sophie bỗng mở to đầy cảnh giác. “Ôi trời. Làm ơn nói với mình là hần không làm vỡ tấm kính ở cửa chính hay những chiếc đèn bên hông nhà nhé.”

“Cám ơn cậu đã quan tâm lo lắng,” tôi nói. “Mình chẳng bị gì.”

Jack rướn người lên định nói gì nhưng im bật khi người phục vụ đến châm cà phê cho chúng tôi và chờ Sophie gọi món. “Điều kỳ lạ là Mellie nhớ đã có bật hệ thống báo trộm lên trước khi đi ngủ. Nhưng khi cô ấy nghe có người đột nhập lần đầu và đi xuống cầu thang để kiểm tra, thì hệ thống đã bị tắt. Từ bên trong.”

Sophie nhú mày. “Lạ đấy. Cậu có chắc là cậu có bật báo trộm lên không?”

Tôi gật đầu. “Rất chắc chắn.”

“Thế thì tại sao hệ thống lại bị tắt từ bên trong nếu cậu là người duy nhất có mặt ở đây?” Nó hỏi và tôi có thể thấy rõ từ cái giọng ấy là nó đã có một ý niệm rất rõ.

Tôi liếc nhìn nó đầy cảnh báo - nhưng chẳng thoát khỏi đôi mắt của Jack.

“Đó chắc chắn là lỗi của hệ thống báo trộm,” tôi nói. “Mình sẽ gọi cho công ty dịch vụ đến kiểm tra vào hôm nay.”

Jack nhìn Sophie, cố ý phớt lờ tôi. “Đó cũng chẳng phải là việc duy nhất không thể giải thích nổi vào đêm qua. Chẳng hiểu sao mà Mellie lại nhúng tay vào đất bụi và hoàn toàn không hiểu làm thế nào mà việc ấy đã xảy ra.”

Sophie chăm chú quan sát tôi, nhưng tôi cố tập trung uống cạn phần cà phê đã nguội lạnh dưới đáy cốc. “Mình cảm cái gì đó lên để làm vũ khí, và có lẽ vật ấy dính đầy bụi.”

Cả ba chúng tôi đều im lặng khi người phục vụ quay lại mang cho Sophie trà xanh và ngũ cốc trộn sữa chua. Sophie chờ đến khi cô ta đi khỏi mới nói tiếp. “Đúng đấy,” nó nói, ấn những ngón tay lên bàn như thể nó đang ngụ ý cho biết nó sẽ thay đổi đề tài câu chuyện. “Có bị mất mát gì không?”

“Mình không thấy mất gì. Sáng nay mình đã kiểm kê toàn bộ đồ đạc trong nhà và không thấy mất gì cả.” Tôi quyết định không cho nó biết về vụ bức tượng sứ Staffordshire bị vỡ vụn. Dám chắc nó sẽ bắt tôi lục thùng rác nhặt lại từng mảnh vụn rồi dùng keo dán chúng lại với nhau.

Jack nói, “Tôi đồ là kẻ đột nhập ấy phải biết về việc ông Vanderhorst qua đời rồi cho rằng ngôi nhà còn bỏ trống, khi nhìn vào thực trạng của nó. Theo đó, chỉ có tấm thảm trong phòng khách là vật duy nhất bị xáo trộn. Hai góc thảm bị lật lên, giống như chúng đang tìm vật gì giấu bên dưới sàn nhà.”

Sophie nhấp ly trà của nó và trầm ngâm. “À, nếu có gì ở dưới đó thì sẽ rất dễ tìm. Dù sao thì chúng ta cũng sẽ bắt đầu công việc từ phòng ấy, và việc đầu tiên sẽ là dỡ đi toàn bộ bàn ghế và tấm thảm để có thể sửa trần nhà và trát vữa tường. Nếu có gì giấu bên dưới sàn nhà, chúng ta sẽ tìm thấy ngay.” Rồi nó sục tay vào chiếc cặp mang trên người và lôi ra một tập giấy tờ. “À, mình phải làm ngay kéo quên, mình đã chuẩn bị sẵn mọi giấy tờ cho Ủy ban Phê bình Kiến trúc. Mình sẽ mang đi nộp, nhưng cậu phải ký tên vì cậu là chủ sở hữu. Mình cũng sẽ gửi vài sinh viên đến chụp hình những khu vực bên ngoài ngôi nhà cần được sửa chữa - chẳng hạn mái nhà, những cái cột bên ngoài, hành lang mái vòm, và những ô cửa sổ. Ủy ban sẽ cần năm bản sao của những tấm hình này.”

“Những ô cửa sổ?” tôi hỏi. “Chúng có bị làm sao đâu ngoại trừ đã quá cũ kỹ và không kín gió? Mình nghĩ là họ đòi hỏi tất cả các ngôi nhà cổ cần phải có những ô cửa sổ cũ kỹ và lộng gió ấy chứ.”

Sophie chẳng muốn bị mắc lừa. “Một mặt nào đó, đã có người thay thế những khung cửa sổ nguyên thủy bằng những ô trượt với mỗi ô cửa sổ được chia thành bốn ô nhỏ. Nếu ta thay chúng bằng loại cửa sổ với mỗi ô được chia thành chín ô nhỏ thì sẽ làm cho ngôi nhà trông thật hơn so với thời ngôi nhà được xây dựng. Và cũng sẽ giúp ngôi nhà ít bị gió lùa hơn.”

“Như thế thì sẽ tốn kém lắm đấy, Sophie. Mình nghĩ bọn mình cần nói chuyện với ba mình trước, để xem có đủ tiền hay không.”

Jack và Sophie liếc nhìn nhau rồi Sophie trả lời. “Thật ra, mình đã lo vụ ấy rồi.” Nó đưa bàn tay lên cao trước khi tôi kịp hỏi nó vì sao nó đi nói chuyện với ba tôi mà không có tôi đi cùng. “Cậu đã cho mình toàn quyền quyết định về dự án này, nhớ không? Để đổi lấy chuyên môn của mình, cậu đã phân bổ mình cho

công việc này và cho phép các sinh viên của mình được đến để học hỏi về quá trình trùng tu ngôi nhà như một lớp học ngoại khóa cơ mà.”

Tôi đẩy cái đĩa đã trống trơn ra xa một cách bối rối. “Đúng thế, nhưng...”

Jack chen vào. “Và cô cũng đã nói với tôi là cô không muốn giao thiệp gì với ba cô nữa. Do đó Soph và tôi đã cùng đi gặp ông ấy.” Họ lại nhanh chóng liếc nhìn nhau một lần nữa.

“Ông ấy tỉnh rượu chứ?”

Đôi môi của Jack mím lại. “Hoàn toàn. Đã hơn một tuần rồi, và ông ấy vẫn chăm đi họp đều đặn. Những ngày này ông ấy còn thảo ra một bản theo dõi ngân sách cho dự án trùng tu. Theo dõi các chi phí cho từng khoản với chi phí ước tính do Soph đây cung cấp. Nhìn có vẻ rắc rối công phu lắm.” Anh mỉm cười và dịu giọng. “Tôi đoán đó là nguồn di truyền về tính chi li tỉ mỉ mà cô được thừa hưởng đấy... à... ý tôi là, tính gọn gàng ngăn nắp.”

Tôi nhìn vào mắt anh. “Hoặc đó có thể là...” tôi ngừng nói, chẳng rõ mình định nói gì nữa.

Sophie rướn người lên và đặt bàn tay lên cánh tay tôi. “Melanie đã có một tuổi thơ hơi chó má, Jack ạ. Nó rất chi li tỉ mỉ bởi vì gọn gàng ngăn nắp là cách duy nhất giúp nó có thể tự chủ được phần nào cuộc sống của mình.”

Tôi nhìn lên trần nhà, cố che giấu sự xấu hổ. “Cám ơn bác sĩ Freud[5]. Mình đoán là cậu và Nancy Flaherty đã lấy bằng tâm lý học ở cùng một trường.”

[5] Bác sĩ thần kinh học nổi tiếng người Áo, người đề xuất ra bộ môn phân tích tâm lý học.

Sophie dựa lại và mỉm cười. “Ồ. Trường Melanie Middleton. Cậu là trường hợp hoàn hảo cho mọi người nghiên cứu đấy.” Nó uống hết trà và đặt cái cốc lên bàn. “Thế thì, cậu sẽ làm gì bây giờ? Dọn về căn hộ cũ à?”

“Mình chỉ mong có thể, nhưng mình không thể. Các điều khoản của di chúc quy định rằng mình phải sống trong ngôi nhà ấy trong vòng một năm trước khi có thể bán nó đi. Các luật sư đang theo dõi đấy, và mình đã ở đấy đúng hai đêm. Chỉ còn phải ở thêm ba trăm sáu mươi hai đêm nữa thôi!”

“Nhưng ở một mình, Melanie à. Việc ấy khiến mình lo lắng.”

Jack gõ nhẹ các ngón tay lên bàn. “Đừng lo, Soph ạ. Tôi đã nói với cô ấy là tôi sẽ đến ở trong phòng dành cho khách. Cô ấy không nên ở một mình trong ngôi nhà to lớn ấy.”

Tôi la to phản đối. “Jack, chúng ta đã nói với nhau về vấn đề này rồi, và tôi đã bảo với anh là không. Tôi không cần anh hay bất cứ ai khác ở trong nhà với tôi. Người của công ty bảo trì sẽ đến sửa chữa hệ thống, và sẽ chỉ cần thế thôi.”

Cả hai đều chăm chăm nhìn tôi trong im lặng.

“Melanie, cậu đã có thể bị thương tích nặng đấy.” Đôi mắt nâu ấm áp của Sophie tỏa ra sự lo lắng.

“Nhưng mình đã không bị gì. Mình đã giải quyết sự vụ thật ổn.”

“Đúng đấy. Cho đến lần sau khi thằng ấy đủ khôn mà mang theo súng.” Bàn tay của Jack đã túm lại thành một nắm đấm, và tôi chợt nhớ ra những gì tôi đã khám phá về anh trên Internet về thời gian phục vụ trong quân ngũ của anh. Tôi sẽ không đề cập gì đến việc ấy trừ khi anh nói trước - phòng khi anh lại buộc tội tôi đã tìm anh trên Google một lần nữa - nhưng việc ấy lại khiến tôi suy nghĩ lại vì đã làm anh thất vọng. Tuy thế, chỉ nghĩ đến việc ngủ chung dưới cùng một mái nhà với anh ta, mặc dù trong hai phòng ngủ riêng biệt, nghe qua đã có vẻ là một ý tưởng rất tồi.

Tôi cảm thấy bàn chân mình đang rung lắc liên tục bên dưới bàn trong khi tôi cố tìm ra một lý do nào đó để chống chế. “Nhưng bà Houlihan sẽ nghĩ sao về việc này?”

Sophie cười khinh khật. “Cậu bao nhiêu tuổi hử, ba mươi chín?”

Tôi liếc xéo nhưng nó đã phớt lờ tôi. Nó biết tôi ghét phải quảng cáo tuổi của mình như thế nào, đặc biệt trước mặt một người mà tôi nghi ngờ là trẻ hơn tôi một hoặc hai tuổi. Nó chọc cái nĩa vào cánh tay Jack rồi hỏi. “Còn anh bao nhiêu tuổi?”

“Ba mươi lăm,” anh nói và cười với tôi.

Nó ngồi xuống. “A, vậy thì, mình sẽ nói rằng cả hai người đều được xếp loại vào hàng người lớn và do đó có quyền được tự quyết định việc ngủ ngáy của mình cùng quyền được miễn hình phạt.”

Jack dựa lại trên ghế và mỉm cười, trên mặt lộ rõ vẻ tự mãn. “Đừng lo, Soph. Tôi không hề chấp nhận chữ ‘không’ cho câu trả lời. Dù cho Mellie có muốn thú nhận hay không thì tất cả chúng ta đều sẽ cảm thấy thoải mái hơn nếu tôi ngủ lại đêm trong nhà. Ngoài ra, tôi cũng cần phải hoàn tất việc chụp hình cái đồng hồ cổ.”

Tôi mỉm cười một cách kiên nhẫn. “Nhìn này, tôi nghĩ mọi người đang quên mất rằng đây là nhà của tôi, có nghĩa rằng tôi phải là người được hỏi ý kiến về bất cứ việc gì - bao gồm cả việc ai sẽ được ngủ lại.”

Sophie chẳng thiết cười lại với tôi. “Melanie, bọn mình là bạn cậu. Bọn mình ở đây để giúp cậu tránh phạm lỗi. Cậu có cần mình nhắc cậu về vụ tấm hình đăng trên báo hay không? Làm ơn nhớ lại, mình đã bảo cậu trước khi đi làm tóc rằng uốn xoăn là một ý tưởng tồi.”

Tôi lảng nhìn ra nơi khác, xấu hổ không dám thú nhận là nó nói đúng.

“Ngoài ra, dự án này quá lớn cho cậu, và bọn mình muốn giúp cậu. Và bọn mình sẽ không quên rằng cậu là người đứng đầu, phải không nào, Jack?” Nó quay lại đối diện với Jack, lúc này đang lắc đầu ừ ừ.

Tôi quảng hai tay lên trời. “Được, được, được. Sao cũng được. Nhưng hãy cố chứa cho tôi tí không gian riêng nhé, và nếu tôi còn thấy bàn ngồi toilet dựng đứng lên dù chỉ thêm một lần nào nữa, thì anh sẽ ra khỏi nhà ngay đấy.”

Jack nháy mắt và chìa tay ra. “Cô giao kèo khó quá đấy, nhưng tôi nghĩ tôi có thể sống sót với phi vụ này.”

Tôi nhú mắt khi chúng tôi bắt tay. “Tôi cũng thế,” tôi nói. “Và tôi hy vọng mình sẽ không hối tiếc về vụ này.” Tôi đứng lên và lại đối diện với Jack. “À, nói về việc cần không gian riêng, tôi sẽ rất biết ơn nếu anh đi đâu đó trước bảy giờ. Tối nay tôi có hẹn với bạn trai, nếu anh ấy đến và anh lại có mặt ở đấy thì trông sẽ không tốt tí nào.”

“Hẹn bạn trai?” Sophie và Jack cùng đồng thanh nói với giọng ngạc nhiên như nhau.

“Đúng, một cuộc hẹn hò đấy,” tôi nói và bực mình. “Đừng tưởng mình phải bắt đầu mang vớ bọc tùm lùm cổ chân và người thì dính đầy keo chống mối mọt chỉ vì mình bây giờ đã là chủ sở hữu của một ngôi nhà cổ nhé. Mình cũng được quyền có những mối giao du riêng, đúng không?”

“Hoàn toàn đúng,” Sophie nói. “Chỉ là mình... bất ngờ thôi. Cậu chẳng bao giờ đề cập gì đến ai, nên mình thấy việc này hơi đột ngột quá.”

“Nói về hẹn hò,” tôi nói, cố thay đổi đề tài, “Cậu và Chad thế nào rồi? Mình nghĩ có lẽ bây giờ hai người đã cùng nhau góp gạo thổi cơm chung rồi cũng nên.”

Mặt nó hơi tái đi. “Mình chẳng hiểu vì có gì mà cậu lại nghĩ như thế. Không thể tưởng tượng được là bọn mình có điểm chung nào.”

Jack cố nói với vẻ mặt tỉnh rụi. “Sophie à, mặc dù tôi quen cô chưa được lâu nhưng tôi phải nói rằng cô và anh Arasi có vẻ như là một cặp xứng đôi đấy. Ý tôi là, anh ấy đi xe đạp và dạy yoga. Tôi cũng nghe anh ấy dùng từ ‘không có chất bảo quản độc hại’. Có cần tôi gì thêm nữa không?”

Sophie nhìn lên trần nhà và hít một hơi thật sâu, rồi thở ra thật nhẹ nhàng qua đường miệng với hai gò má căng phồng. “OK. Hai người muốn biết tại sao phải không? Chẳng phải là vì bọn mình không có điểm chung nào.” Nó ngừng một tí, nhìn cả hai chúng tôi. “Lần đầu tiên mình gặp anh ấy ở lớp yoga, anh ấy bảo với bọn mình cùng tử vi của anh ấy là Nam Dương.” Khi chẳng ai trong hai chúng tôi nói gì thì nó lại bồi tiếp. “Và mình là Song Nam.” Rồi nó lại nhìn hai chúng tôi một lần nữa, như thể nó chẳng cần phải giải thích gì thêm.

Jack bị mắc bẫy. “OK. Thế thì đã sao nào?”

Mắt Sophie lúc này trông giống như ông thị trưởng thành phố Pisa khi vừa được kiến trúc sư tòa tháp báo cho rằng nó sẽ bị nghiêng. “Thế thì đã sao à?” Nó đập bàn tay lên trán. “Đó là hai cung xung khắc nhất trong toàn bộ cung hoàng đạo. Nếu mình mà cặp đôi với anh ta thì đó sẽ là tai họa lớn nhất đời mình.”

Tôi có thể thấy rằng Jack đang cố sức giữ cho mặt được tỉnh. “Tai họa lớn nhất đời?”

Sophie trông hơi bẽn lẽn. “À thì, việc ấy có thể không phải là tai họa lớn nhất, vì tai họa lớn nhất đời mình có lẽ là lần bà ngoại đưa mình đi mua sắm ở cửa hiệu thời trang Lilly Pulitzer. Nhưng mà, việc quen với Chad vẫn sẽ là một việc kinh khủng. Bọn mình sẽ quay ra căm ghét lẫn nhau. Hay còn tệ hơn thế.”

Tôi không định điều tra thêm về cái “tệ hơn thế” có nghĩa là gì. Chỉ là tôi đang mải mê tự hỏi làm sao mà một người phụ nữ thông minh, có học như thế lại có thể không chỉ là người ăn mặc tệ nhất thế giới, mà còn tin vào cái mớ hoàng đạo vớ vẩn kia. Nhưng mà, tôi là ai mà dám chỉ trích nó? Tôi là người thường hay nhìn thấy người chết kia mà.

Ngoài ra, tôi còn những mối quan ngại thực tế khác cần phải lo nghĩ. “Thế thì cậu có cho mình được nhờ Chad đến giúp cho việc trùng tu này không? Anh ấy đã xung phong muốn giúp và thật khó cho mình khi phải từ chối.”

Sophie trông thật khổ sở. “Mình nghĩ là mình không thể ngăn được cậu, nhưng làm ơn đừng lên lịch cho bọn mình làm cùng giờ với nhau, được chứ? Tôi gật đầu và nó nhúu mày lại. “Và, nhân tiện, việc cậu thay đổi đề tài không hề làm mình quên về anh bạn trai của cậu tối nay. Vậy thì bắt mí đi nào - người đó là ai?”

Tôi hít một hơi thật sâu đầy cam chịu. “Ồ, việc ấy à. Ồ thì, đó là một khách hàng của mình. Anh ấy đến gặp mình vào hôm qua để thảo luận về bất động sản và cuối cùng lại mời mình đi ăn tối.”

“Bọn tôi có biết người ấy không nhỉ?” Jack hỏi với vẻ hồ hững hờ cố tình.

“Không, tôi chắc chắn là hai người không biết anh ấy.”

Mắt Sophie bỗng mở to. “Có phải anh chàng đã gọi cho cậu năm lần bảy lượt mà chẳng bao giờ để lại số điện thoại hay lời nhắn không?”

Tôi nhìn nó đầy cảnh báo nhưng đã quá muộn. Jack nhìn tôi. “Marc Longo? Cô sẽ đi ăn tối với Marc Longo à?”

Tôi lại ngồi xuống, nghĩ rằng sẽ mất thật lâu mới trả lời được. “Phải, đúng là như thế. Anh ta có vẻ là một người rất dễ mến. Và còn ăn mặc đẹp nữa.” Tôi cố tình nhìn vào trang phục Jack đang mặc - quần jeans và áo sơ-mi vải cotton với hai cánh tay được xắn lên.

Mắt của anh bỗng trở nên nghiêm trọng. “Mellie, còn nhớ tôi đã bảo với cô trên đời không hề có sự trùng hợp ngẫu nhiên nào không? Cô có thấy lạ là tay Marc Longo này, vốn là hậu duệ của Joseph Longo, bỗng nhiên lại lù lù xuất hiện trước cửa nhà cô và muốn hẹn hò cùng cô?”

Tôi ngồi thẳng lên, sững sờ. “Việc không phải như thế. Anh ấy muốn tôi đưa đi xem vài căn nhà. Chỉ có thế thôi. Và vì chúng tôi không đủ thời gian trong lần gặp đầu, nên anh ấy mời tôi đi ăn tối để tiếp tục bàn công việc. Toàn bộ việc này là hết sức trong sáng.”

“Thế ra, hắn đã chẳng hề đề cập gì đến ngôi nhà trên phố Tradd cả.” Jack khoanh hai tay trước ngực.

Tôi định nói dối cốt để lau sạch cái vẻ tự mãn ấy trên mặt anh, nhưng nhận ra là anh ta rồi sẽ biết sự thật. “Thật ra, anh ấy có hỏi. Anh ấy muốn mua nó nhưng tôi bảo anh ấy rằng tôi không thể bán ngôi nhà trong vòng một năm. Anh ấy có xem bài báo và có nhớ mối liên hệ giữa gia đình anh ấy và gia tộc Vanderhorst, và nghĩ rằng có lẽ ngôi nhà ấy sẽ là một khoản đầu tư nhà ở đầu tiên tuyệt vời.”

“Tôi chắc chắn là thế. Thế thì ai đưa ra ý kiến đi xem thêm nhà sau khi cô bảo với anh ta rằng nhà của cô không thể bán được?”

“Anh ấy,” tôi nói. “Nhưng việc này thì có nghĩa lý gì? Tôi bảo đảm rằng dù cho việc gì đã xảy ra với Louisa và Joseph thì cũng chẳng phải là việc quan trọng hàng đầu cho Marc tìm hiểu. Và tôi thấy thật tội cho anh

nếu anh nghĩ rằng một người đàn ông cần phải có một động cơ kín đáo nào đó khi anh ta muốn hẹn hò với tôi.”

Tôi có cảm giác Sophie lúc này đang cố ngậm miệng lại bên cạnh tôi. Jack làm tôi ngạc nhiên khi anh rướn người lên và nắm lấy hai bàn tay tôi. Rồi anh sử dụng một giọng nói mà tôi chỉ có thể mô tả là giọng nói thân mật trong phòng ngủ. “Tôi không bao giờ có thể nghĩ như thế về cô đâu, Melanie ạ.”

Mắt tôi đảo nhanh nhìn anh khi nghe anh gọi tên đầy đủ của tôi. Bực bội vì hai bàn tay và cánh tay tôi cứ như bị kim châm, tôi giật chúng lại và rồi hắng giọng. “Nghe chẳng thuyết phục chút nào.”

Anh chau mày, như thể đang cân nhắc xem sẽ định nói gì thêm. Cuối cùng, anh nói, “Tôi chỉ muốn bảo cô hãy cẩn trọng. Từ những gì tôi được biết, thì Marc Longo không phải là tay vừa đâu.”

“Tôi không can thiệp gì vào việc riêng của anh ta cả. Tôi chỉ đơn giản là đi ăn tối bàn công việc cùng anh ta thôi.”

“Ở đâu? Nhà hàng Magnolia?”

Tôi chau mày trước sự chính xác của anh. “Dĩ nhiên không phải là Râu Đen. Anh ấy có gu hơn nhiều.”

Anh cười vang làm tôi ngạc nhiên. “À thì, ít ra tôi không quá dễ đoán nếu đưa cô đến Magnolia. Chắc chắn anh chàng đang rất tuyệt vọng và rất muốn làm cô hài lòng nên mới bằng mọi cách phải đưa cô đến đây trong lần hẹn đầu tiên, và tôi muốn tìm hiểu tại sao. Cô nhớ mang theo máy ghi âm nhé.”

Tôi bất thần đứng dậy. “Thôi đủ lắm rồi đấy, tôi đi đây.”

Sophie xoay người trên ghế và vẫy tay với tôi. “Đừng quên đăng ký tua đi xem nhà ma cho lễ hội Halloween của mình nhé. Sáng nay là đã có thể đăng ký trên mạng rồi đấy.”

Tôi nhắm mắt, nhớ lại tai ương của vụ gây quỹ này hồi năm ngoái. “Cậu không cần mình đâu, Sophie à. Cậu chẳng cần nhét các bạn của mình vào để có đủ người đi tua đâu.”

Mắt nó long lanh. “Ồ thì, đúng là thế, nhưng cậu luôn giúp tua của tớ thêm phần đặc biệt mà.”

Tôi trừng mắt nhìn nó.

Jack chuyển ánh nhìn từ tôi sang Sophie. “Tôi cũng được mời chứ? Nghe có vẻ hợp với sở thích của tôi lắm. Cô không biết là tôi thích chuyện ma đến dường nào đâu.” Câu cuối cùng này được nhắm thẳng vào tôi.

“Cứ làm những gì mà anh thấy thích,” tôi nói với anh ta rồi quay bước đi. “Nhưng mà Sophie đi nhanh lắm đấy, không khéo anh lại vấp ngã vào cái tôi của mình trong khi cố đuổi theo cũng nên.”

Tôi vẫy tay và bỏ đi thật nhanh trước khi Jack kịp trả treo và trước khi tôi buộc phải giải thích cho họ rằng tôi có nhu cầu hẹn hò với một người đàn ông đẹp mã và thành công, dù cho động cơ của anh ta có là gì đi nữa. Tôi sẽ là một người phụ nữ tự tin, tự lực cánh sinh, và thành công, chứ không phải loại người chỉ thi thoảng mới có người để hẹn hò và thường lú lẫm khi trò chuyện với người khác giới về một đề tài chẳng liên quan gì đến tiền nhà hay những việc định giá bất động sản. Tôi cảm thấy như một cô gái bình thường và được anh thủ quân của đội bóng mời đi dự khiêu vũ tốt nghiệp trung học, và tôi sẽ không cho phép Jack Trenholm làm tổn hại niềm vui ấy của mình.

Khi tôi chừng bốn tuổi, tôi nhận được một cú điện thoại từ bà nội của mình. Tôi nhắc điện thoại ở hành lang khi nó reo vang, biết rằng cú điện thoại ấy là của tôi ngay cả trước khi nó kịp reo, và bà nói ngay khi tôi vừa áp ống nghe vào tai mình. Bà nói với tôi bà yêu tôi như thế nào và tôi đặc biệt ra sao, và rằng tôi không bao giờ nên lo lắng về việc người khác nghĩ như thế nào về mình. Có lẽ là tôi đã thiếp ngủ khi nghe bà ấy nói, vì những gì tôi còn nhớ sau đó là ba bế tôi lên khỏi sàn nhà và đưa tôi vào phòng ngủ.

Tôi bảo với ông ấy tôi đang nói chuyện với bà nội trên điện thoại, và ông trở nên rất giận dữ. Khi ấy tôi chưa biết gì, nhưng bà nội tôi vừa mất chưa đầy bốn mươi tám tiếng, và khi ba tôi đang tự nhủ làm sao nói cho tôi biết tin ấy thì lại thấy tôi đang nằm trên sàn nhà với cái điện thoại bên cạnh. Tôi nghĩ đó là lần đầu tiên tôi hiểu rằng tôi thật khác biệt, rằng không phải ai cũng có thể thấy những người mà không thực sự đang ở đó, và rằng việc ấy cũng khiến những đứa trẻ khác thường hay tránh không chơi với tôi. Cho đến

khi tôi lên sáu, người duy nhất mà tôi có thể tâm sự về việc ấy chính là mẹ tôi. Và rồi bà ấy lại bỏ đi, thế là chỉ còn lại mỗi mình tôi mà thôi.

Tôi trượt chiếc váy đen qua đầu mình, rồi cài khóa khâu chuỗi ngọc trai của bà nội vòng quanh cổ, cũng y như việc tôi đã làm khi “hẹn hò” cùng Jack lần trước. Nhưng lần này thì khác. Tôi đã biết trước sẽ đi đâu, và chiếc váy đen cùng khâu chuỗi ngọc và búi tóc kiểu Pháp sẽ không bị lạc lỏng nữa.

Có tiếng chuông cửa ngay khi tôi đang chỉnh lại dây giày, và tôi nghe tiếng bước đi nặng nề của bà Houlihan đang từ từ lê bước đến cửa chính. Tôi đợi thêm một chút để nghe tiếng bà đang chào ai đó, và rồi chẳng nghe gì nữa, thế là tôi hé cửa thêm một chút để lắng nghe. Tiếng lẩm bẩm cần nhằn của bà Houlihan tràn đầy đại sảnh dưới nhà, do đó tôi chẳng thể bắt người tôi hẹn hò chờ mười phút như đã định. Tôi mạo hiểm bước ra khỏi phòng mình, lén nhìn qua những chấn song ở thành cầu thang rồi bước xuống nhà dưới.

Bà Houlihan đang kẹp chặt cái nắm cửa bằng cả hai tay, đầu gối tì vào khung cửa và bà tiếp tục cần nhằn trong khi cố sức kéo cái cửa để mở nó ra.

“Cái cửa bị làm sao thế?” Tôi hỏi khi đang bước đến gần.

Trán bà ấy đã bắt đầu bóng loáng mồ hôi. “Tui không biết, cô Melanie ơi. Cái cửa này bị kẹt rồi. Tui đã coi kỹ và biết cửa không khóa, nhưng tui không tài nào mở nó ra được.”

Lại có tiếng đập mạnh vào chuông cửa một cách mất kiên nhẫn. “Chờ một chút,” tôi gọi ra. Rồi tôi ra hiệu cho bà Houlihan bước sang một bên, và sau khi đã kiểm tra một lần nữa để biết chắc rằng mọi thứ đều không khóa, tôi xoay nắm cửa và kéo ra. Chiếc nắm cửa bằng đồng nhẵn thín xoay trong tay tôi nhưng cũng có thể là nó đã được gắn vào bức tường.

“Tôi có thể giúp được gì không hở hai dì cháu?”

Tôi giật nảy mình và xoay người lại, thấy Jack đang bước về chúng tôi với đôi chân trần. Chiếc áo anh mặc đang bỏ ngoài quần, còn tóc tai thì trông như anh vừa thức dậy. “Anh bò từ đâu ra thế này?”

Anh cười tươi. “Tôi đang ngủ trong phòng. Tối qua tôi thức khuya, định leo lên gác mái rà soát thêm một lần nữa vào tối nay, nên tôi nghĩ mình cần tranh thủ ngủ một chút.”

Tôi đang giận dữ vì anh ta đã phớt lờ yêu cầu của tôi là không được bén mảng ở đây vào tối nay khi người tôi hẹn hò đến nhà, nhưng cũng quá nôn nóng mở cửa nên tôi chẳng nói gì. “Cửa mở không được - anh có thể thử xem sao?”

Bà Houlihan và tôi bước lùi lại khi Jack cầm lấy nắm cửa và vặn nhẹ, thế là cửa mở ra thật trơn tru về phía anh. Bà Houlihan và tôi đứng chết trân, liếc nhìn nhau và rồi nhìn Marc Longo lúc này đang cau có ở phía bên kia cánh cửa.

Jack chìa tay ra. “Chào. Tôi là Jack Trenholm. Và ông chắc chắn là Matt.”

Marc do dự vài giây rồi cũng bắt tay Jack. “Thật ra, tên tôi là Marc. Và tôi đến để gặp Melanie...” Anh nhìn qua vai Jack.

Tôi đẩy Jack sang một bên. “Chào Marc. Tôi thật xin lỗi - bọn tôi cố mở cửa mà không xong, và Jack đã có lòng đến giúp bọn tôi.”

“Jack?” Marc nhìn tôi chăm chăm.

“Trenholm,” Jack lại giới thiệu tên mình, anh nói một cách chậm rãi như thể anh ta đang nói chuyện với một người bị thiếu năng trí tuệ. “Tôi sống ở đây.”

“Không, anh ta không sống ở đây.” Tôi xua tay lia lịa, cảm thấy bối rối. “Thật ra, cũng đúng. Nhưng chỉ là tạm thời thôi.”

Jack bắt đầu nhét áo vào trong quần và cố tỏ vẻ như rất biết lỗi một cách vụng về. “Xin lỗi nhé, tôi mới vừa bước ra khỏi giường.” Anh nháy mắt với Marc, và tôi có một ước muốn mãnh liệt là đi tìm cái tượng sứ nhỏ Staffordshire đồng bộ với cái tượng mà tôi đã làm vỡ đêm trước đó và làm cho chúng thành một cặp cùng chung số phận, với sự giúp đỡ của cái đầu cứng ngắc của Jack.

“Anh ta chỉ đến giúp tôi phân loại mọi thứ trong nhà. Anh ta làm việc trái giờ với người thường, nên tôi cho phép anh ta được dùng phòng ngủ dành cho khách.” Tôi cố tình nhấn mạnh hai từ cuối ấy để cho mọi người cùng hiểu đúng về mối quan hệ cùng sự sắp xếp chỗ ngủ giữa tôi và Jack.

Jack vòng cánh tay quanh người bà Houlihan. “À, không chỉ có thế, bà Houlihan đáng yêu này, người đầu bếp khéo tay nhất Charleston, cho phép tôi được ăn trong bếp của bà ấy.”

Bà Houlihan đỏ mặt, rồi xin phép quay lại bếp để đặt đĩa thức ăn có bọc giấy bạc lên bếp lò cho Jack trước khi gói ghém đồ đạc và về nhà với chồng bà ấy.

Marc đang chăm chú nhìn Jack như thể đang cố nhớ lại xem Jack là ai. “Chờ chút - tên của ông nghe hơi quen. Có phải ông là người viết cuốn sách về trận đánh Alamo? Báo đài đăng tin về vụ ấy cũng nhiều, theo như tôi nhớ, mặc dù tôi không nhớ rõ là nó viết về cái gì.”

Tôi liếc nhìn sang Marc, không rõ nếu anh ta đang nói nghiêm túc hay chỉ bốn cọt ra vẻ bề trên, và rồi nhận ra rằng việc ấy chẳng thành vấn đề. Jack có đủ bản lĩnh và chắc chắn không cần tôi giúp. Ngoài ra, từ trước tới giờ tôi luôn đóng vai trò con nhen dưới kính lúp của Jack nên lần này tôi thật vui khi vị thế của hai người đã được hoán đổi.

Nụ cười của Jack vẫn không nhạt đi, nhưng tôi thấy vai anh căng lên. “Đúng đấy, à, đó là một tình huống không may, đặc biệt khi tôi có một đội ngũ chuyên gia theo phe tôi và ủng hộ cuốn sách vốn chẳng thuyết phục được ai khác.” Rồi anh nhún vai. “Nhưng tôi có lòng tin rằng cuối cùng thì sự thật cũng sẽ phơi bày thôi, và khi ấy cuốn sách sẽ bán được cả triệu bản nhờ vào tất cả những quảng cáo miễn phí này.” Anh nhe răng ra để cố tình làm cho nụ cười của mình giãn hết cỡ. “Nhưng ít ra việc ấy cũng giúp tôi có được tí thời gian rảnh để tôi có thể tập trung vào một dự án mới. Mellie đây đã cho phép tôi sử dụng ngôi nhà tuyệt đẹp của cô ấy để nghiên cứu cho cuốn sách tôi sắp viết.”

“Ồ, thật à? Về cái gì?” Marc lại chú ý dò xét Jack thật kỹ, và tôi ngạc nhiên khi thấy anh ta không có vẻ giả đồ quan tâm.

Jack vẫn không rời mắt khỏi Marc khi hai người đàn ông này đang so vai nhau, đứng gần nhau hơn nữa như thể hai người đang đứng bên trong võ đài quyền anh, và hoàn toàn chẳng đoái hoài gì đến tôi cả. Tôi tự hỏi chẳng biết đây có phải là cảm giác của con sư tử cái trong mùa phối giống hay không - chẳng được cần đến và vô dụng cho đến khi có kẻ thắng trận và đó mới là lúc bắt đầu làm ăn. Tự so sánh mình với con sư tử cái đang động đực trong mùa giao phối thì quả là vừa bề mặt vừa rất chính xác.

“Một người chủ trước đây của ngôi nhà, Louisa Vanderhorst, đã mất tích khỏi ngôi nhà trong năm một chín ba mươi và chẳng ai từng thấy hoặc nghe tin gì về bà ấy nữa. Vào cùng ngày ấy, một người theo đuổi bà ấy mà chẳng được đáp lại - một tay Joseph Longo nào đấy - cũng biến mất. Ông này có liên hệ họ hàng gì với ông không nhỉ?”

Marc khoanh hai tay trước ngực, để lộ ra chiếc đồng hồ Rolex to bằng vàng mà anh đeo bên cổ tay phải. “Phải, sự thật là, Joseph Longo là ông nội của tôi.”

Jack nhướn mày. “Ồ, thú vị quá nhỉ? Có lẽ chúng ta cần thi thoảng chia sẻ thông tin vậy. Ai mà biết được? Biết đâu chúng ta sẽ tìm ra câu trả lời sau từng ấy năm cũng nên.”

Marc lại thăm dò Jack, nét mặt anh ta cho thấy rõ là anh ta nghĩ Jack là kẻ ngây ngô. “Thật ra, ai mà biết được, đúng không? Chúng ta chắc chắn cần phải trao đổi thông tin với nhau. Tôi sẽ gọi cho ông.” Anh ta ngừng lại một chút rồi nói thêm, như thể vừa nghĩ ra thêm được điều gì đấy, “Và có thể trong thời gian ông nghiên cứu trong ngôi nhà này, biết đâu ông lại đào bới thêm được vài bí mật của quá khứ cũng nên.”

Có cái gì đó thoáng nhẹ trên gương mặt Jack mà tôi không định nghĩa được. “Loại bí mật gì?”

Marc mỉm cười để nét mặt anh ta cũng mang vẻ thận trọng cân nhắc giống như Jack. “Ồi, tôi chả biết. Đó là nhà cổ. Tôi nhớ là Melanie có nói ngôi nhà được xây vào năm một tám bốn tám. Như thế là quá lâu đời, quá nhiều lịch sử trong ấy còn gì. Chắc chắn phải có một vài bí mật bị chôn vùi đâu đó trong nhà.”

“Chắc chắn rồi,” Jack nói chậm rãi, và một lần nữa tôi lại giật mình bởi ý nghĩ rằng anh ta đang che giấu điều gì đó.

Marc liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi đặt chỗ ở nhà hàng lúc bảy giờ ba mươi, và chúng ta không nên đến muộn.”

“Đúng thế, chúng ta không nên tí nào, phải không em, Mellie?” Jack bước đến cạnh tôi và tự nhiên gác cánh tay lên vai tôi. Tôi tự hỏi con sư tử cái sẽ phải phản ứng như thế nào với tình huống mới giữa hai con sư tử đực như thế này.

Tôi trượt người ra khỏi vòng tay của Jack và với tay lấy túi xách cùng khăn choàng lụa trên bàn. Nếu tôi mà để quên chúng ở trên lầu thì tôi thà cứ để chúng trên ấy còn hơn là để mặc hai người đàn ông này một mình với nhau ở đại sảnh, thậm chí chỉ trong vòng vài ba phút mà tôi cần để đi lên lầu lấy hai món ấy.

Marc cầm chiếc khăn choàng lụa từ tay tôi và choàng nó qua vai tôi, rồi quay lưng lại Jack với một cử chỉ khinh khỉnh thấy rõ. “Tôi chưa kịp nói với cô là tối nay trông cô thật xinh đẹp, Melanie ạ.”

Tôi đỏ mặt, ý thức rất rõ về cái nhìn chăm chú của hai người đàn ông rất khác biệt nhưng cũng cực kỳ hấp dẫn này. “Cảm ơn anh,” tôi nói và lẽ ra đã nên dừng ở đó. “Tôi mua chiếc váy giảm giá này ở cửa hiệu RTW trên phố King.” Tôi cắn môi, nhớ lại không biết bao nhiêu lần Sophie đã đề nghị hai đứa luyện tập nói chuyện với bạn trai cho tôi để chắc chắn là tôi không nói điều gì ngu ngốc, vốn là khuyết điểm của tôi mỗi khi tôi lúng túng hay ngượng nghịu. Tôi tự nhắc nhở mình trong đầu là sẽ chấp nhận lời đề nghị ấy của nó, nếu như tôi còn có cơ hội hẹn hò với ai khác.

Marc mở cửa và đưa cánh tay cho tôi và dắt tôi bước ra ngoài. “Hy vọng là khi tôi đưa cô về nhà vào tối nay thì cô vẫn còn thời gian để đưa tôi đi xem ngôi nhà tuyệt đẹp này. Bởi vì gia đình tôi vốn có quen biết với chủ cũ ở đây nên tôi cũng muốn được xem bên trong nhà như thế nào.”

Tôi mở miệng định trả lời thì bị Jack cắt ngang khi anh ta nói với ra từ khung cửa, “Rất vui được gặp ông, Matt ạ.” Rồi anh vỗ nhẹ vào đồng hồ đeo tay. “Anh sẽ thức chờ - nhớ đừng về khuya quá nhé.”

Tôi không nhìn lại nhưng đã cảm thấy bắp tay của Marc bên dưới làn da tay mình bỗng săn cứng khi anh ta đưa tôi đi ra lối đi ngoài của ngôi nhà. Khi anh đóng cửa lại sau lưng chúng tôi, có cái gì đó khiến tôi phải quay nhìn về hướng cây sồi già. Người thiếu phụ đang đứng cạnh chiếc xích đu đang đứng yên, đứa bé trai ngồi ở tư thế sẵn sàng trên chiếc ghế gỗ dẹt mỏng, ôm lấy hai sợi dây thừng treo. Cả hai đều nhìn tôi, nhưng không ai mỉm cười.

Tôi chuyển sự chú ý trở lại với Marc và để anh ta đưa tôi ra đến chỗ anh đậu xe sát vỉa hè, vẫn cảm thấy hai đôi mắt ấy vẫn dán chặt vào mình như hai đốm đèn trong một căn phòng tối cho đến khi tôi biến mất khỏi tầm nhìn của họ.

13. Chương 13

Tôi đóng cửa lại rồi thở phào và dựa vào cửa, nhắm nháp tiếp dư vị của những món ăn, của cuộc trò chuyện, và sự quan tâm săn đón của đàn ông mà tôi vừa nếm trải trong vòng ba tiếng rưỡi vừa qua. Tôi nhắm nghiền mắt lại, hương vị của rượu vang, của những chiếc bánh thịt của như vẫn còn phảng phất đâu đây, và đặc biệt là mùi nước hoa cologne của Marc hòa quyện trong phần nội thất bọc da trong xe anh ấy.

Đó là một buổi tối hoàn hảo, nhưng tôi thật sự nhẹ nhõm cả người khi Marc khước từ không vào nhà uống nước và tham quan ngôi nhà vào ban đêm, thay vào đây anh đồng ý sẽ quay lại vào một dịp khác theo gợi ý của tôi. Tôi nghĩ cả hai chúng tôi chẳng ai còn sức lực nào mà đối mặt với Jack một lần nữa.

Tôi bước ra cài đặt báo trộm cho ngôi nhà rồi tắt đèn vốn vẫn còn được để sáng cho tôi, và một mồi leo lên lầu. Khi ấy đã quá muộn so với giờ ngủ của tôi, và tôi bắt đầu cảm nhận được điều đó. Có âm thanh phát ra từ tivi cùng với ánh sáng mờ màu xanh nhạt trên lầu khiến tôi phải lần bước lên phòng khách trên ấy.

Tôi đứng ở bậc cửa trong chốc lát, và nhìn quan cảnh chung quanh. Phòng khách này, bên cạnh các đường viền trần nhà được chạm khắc tỉ mỉ công phu cùng chiếc bệ lò sưởi Adam, là một sự pha trộn đa dạng của những món đồ cổ từ thời thế kỷ mười tám và những món đồ lờ lẹt nhưng ít giá trị của thập kỷ năm mươi.

Đây chắc chắn phải là căn phòng mà ông Vanderhorst đã sử dụng nhiều nhất vì nhiều món đồ cổ đã được dọn riêng vào một góc phòng để nhường chỗ cho chiếc tivi và chiếc giá đỡ màu da cam, cũng như cái ghế bành quá khổ cùng với một chiếc tràng kỷ bọc nệm mà những nét hoa văn của nó theo ước đoán của tôi là ở vào khoảng năm một chín năm năm.

Là một người đàn ông ít có dịp tiếp xúc với phụ nữ ở thành phố Charleston này nên ông Vanderhorst không biết đến luật bất thành văn của Charleston về các món đồ nội thất vô giá được thừa kế từ gia đình: ai có được nó thì cứ dùng nó. Cách tốt nhất để nhận biết một người mới đến thành phố này (tức là bất cứ ai mà gia đình họ đã không cư ngụ ở đây từ thời Cách mạng Mỹ) là nhìn vào việc họ tránh không ngồi lên bộ tràng kỷ Chippendale đắt đỏ mà ăn thức ăn đông lạnh cho bữa tối và xem tivi.

Một chương trình phim chiếu lại vừa chạy ngang màn hình tivi, có những tiếng nói phát ra từ đấy pha lẫn với tiếng ngáy nhẹ từ chiếc tràng kỷ. Cánh tay của Jack đang gác lên trán, và anh đang mỉm cười trong giấc ngủ, thay thế cho gương mặt điển trai của anh là gương mặt của một cậu bé con. Tôi cảm thấy huyết quản của mình đang chịu một sự tác động kỳ quặc nào đấy.

Nhẹ nhàng, tôi bước vào tắt tivi rồi quay lại kéo chiếc mền phủ giường bằng len đan khỏi chiếc ghế bành để đắp cho Jack phòng khi anh bị lạnh. Tôi đứng cạnh Jack với chiếc mền siết chặt trong tay thì bỗng nhận ra rằng nhiệt độ trong phòng vừa giảm đột ngột và có một sự hiện diện của ai khác đang lớn vồn đầu đầy phía sau đầu Jack. Quá khiếp hãi, tôi cứ nhìn trần trời khi hình dáng của người phụ nữ trẻ từ từ hiện hình ngay trước mặt tôi, nhưng không trở thành một con người đầy đủ mà trông giống như cái bóng trong hồ bơi hơn. Tôi có thể nhìn rõ tất cả các nét của cô ta, nhưng tôi lại cũng có thể nhìn thấy những gì phía sau cô ấy, và tôi có một ý nghĩ thật kỳ quặc là nếu tôi cứ nhìn chăm chăm vào cô ta, tôi sẽ có thể nhìn thấy chính mình trong ấy.

Bóng ma khum lòng bàn tay lại, rồi chạm nhẹ vào nhân trung của Jack bằng những ngón tay đang gấp lại của mình. Tôi thấy nụ cười của anh rạng rỡ hẳn lên khi anh đưa tay lên mặt như thể để bắt lấy bàn tay đang vuốt ve làn da của mình.

Rồi một giọt nước bé tí rơi lên trên má Jack, trong một thoáng tôi nghĩ rằng mái nhà bị dột nhưng rồi nhận ra rằng người phụ nữ ấy đang nhỏ lệ.

Tôi muốn rời khỏi căn phòng, để chối bỏ những gì tôi đang nhìn thấy, nhưng tôi biết rằng mình không thể. Mẹ đã từng nói với tôi rằng tôi có thể bỏ đi, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi sẽ quên được. Bàn tay của người phụ nữ ấy giờ đây đang ôm lấy khuôn mặt của Jack, và tôi tiếp tục quan sát khi Jack gơ bàn tay lên và áp lên bàn tay cô ta, rồi giữ bàn tay ấy sát vào người mình. Một nỗi buồn thương bỗng dâng trào và vỡ òa trong tôi khiến tôi muốn cúi gập người lại vì nỗi đau ấy, nhưng tôi lại không thể. Tôi thật sự đang bị thôi miên bởi những gì người phụ nữ này đang cho tôi thấy, và tôi bắt đầu nghe tiếng cô ta.

Tôi chưa bao giờ hết yêu anh ấy. Chưa bao giờ hết yêu. Những ngôn từ này thật sự không được nói ra thành tiếng; chưa bao giờ. Tôi nghe chúng trong đầu mình, vang vọng và trống rỗng như một đồng xu bằng đồng lắc lư trong một chiếc cốc bằng kim loại. Hãy nói với anh ấy tôi vẫn còn yêu anh.

Tôi run lẩy bẩy, lặng nhìn khi hơi thở của mình cứ cuộn lại xung quanh. Hình ảnh người phụ nữ ấy bắt đầu mờ dần, và tôi đưa tay ra về phía cô ta nhưng tôi chẳng cảm nhận được gì ngoài bầu không khí trống rỗng. Tôi ngửa lòng bàn tay lên và bắt được một giọt nước mắt, cái ứa ấy châm chích bàn tay tôi rồi lại biến mất.

Tôi cứ đứng đấy một hồi lâu với chiếc mền len vẫn còn trong tay, và sự thất vọng chưa được nói ra vẫn đang bị đóng băng trên đầu lưỡi của mình. Người ấy là ai?

Jack ngo nguậy, dụi hai tay lên mặt rồi mở mắt, anh nhìn chăm chăm vào tôi. “Váy đẹp nhỉ,” anh nói rồi ngồi dậy, tóc tai bù xù trông thật đáng yêu, “nhưng tôi thề là đã thấy nó trước đây rồi.”

Tôi thả vọi cái mền xuống sàn, chẳng muốn bị bắt gặp đang định làm một việc có thiện ý cho anh. Tôi nhăn nhó, cảm thấy mình lạc giọng. “Anh thức chờ tôi hay đấy nhỉ.”

Anh thả chân xuống sàn rồi nhăn mày khi nhìn đăm đăm vào hai bàn tay mình. Rồi anh xoa hai tay vào nhau như thể định làm khô chúng vậy. “Tôi vừa có một giấc mơ kỳ lạ hơn bao giờ hết...” Anh ngo ngẩn một

hồi trước khi quay lại nhìn tôi, và rồi anh lấy lại được nụ cười chết người của mình. “Thế, hẳn ta có hôn tạm biệt cô không?”

“Ai?”

Jack chỉ nhướn một bên mày.

“Đó không phải là việc của anh.”

Jack lại ngồi xuống. “À, vậy thì hẳn đã không hôn cô. Nhưng đừng lo. Cô sẽ tìm được người khác thôi mà.”

Tôi khoanh tay trước ngực. “Anh ấy sẽ đến chơi vào Chủ Nhật để tham quan ngôi nhà và đưa tôi đi ăn trưa.”

“Thế à,” anh nói. Mắt anh châu lại, tôi nghĩ anh vừa định nói thêm gì đấy. Nhưng không, anh chỉ đứng lên. “Thôi thì, bây giờ cô đã về đến nhà thì tôi lại đi lên gác mái vậy. Chúc ngủ ngon.”

Tôi đi theo anh ra ngoài hành lang và hướng về phòng ngủ của mình thì Jack lại nói tiếp. “Tôi nghĩ là mình đã tìm được tất cả các album ảnh của Louisa. Nếu cô muốn mang chúng xuống dưới lầu để xem cho kỹ hơn thì tôi sẽ giúp cô mang xuống, như thế thì mình chỉ phải đi lên xuống hai bận thôi.”

Tôi ngập ngừng trong giây lát. “Được thôi. Để tôi đi thay quần áo trước đã.”

Anh cúi chào tôi một cách trịnh trọng, rồi hướng về cầu thang dẫn lên gác mái. Tôi chạy vào phòng mình và tròng vào người bộ pyjama, dép lê và áo choàng ngoài, rồi chạy quàng quàng xuống nhà bếp để tìm đôi găng tay cao su màu vàng dùng để rửa chén của bà Houlihan và mang găng vào.

Tôi đứng trên bậc thang cao nhất dẫn lên gác mái và nhíu mắt nhìn sẫm soi vào khoảng tối được chiếu sáng mờ mờ bởi một bóng đèn duy nhất, vốn được nối với sợi xích nhỏ dùng để giật xuống khi tắt hoặc mở bóng đèn.

“Ô là la!”[6] Jack nói với giọng điệu châm chọc và nhìn tôi. “Chắc là tôi đã bỏ sót trang ấy trong ca-ta-lô của hãng Victoria’s Secrets mất rồi. Mà công nhận găng tay cao su đúng là một điểm nhấn quan trọng cho cả bộ trang phục này đấy.”

[6] Nguyên bản: “Be still my heart” - Một cách nói đùa của đàn ông để tỏ ý thán phục khi nhìn một phụ nữ hấp dẫn. Nghĩa đen: Tim tôi ơi hãy bình tĩnh đi nào.

“Tay tôi lạnh.”

Anh nhìn tôi một hồi lâu. “Mellie, nhiệt độ bên ngoài hiện giờ đang là hai mươi bốn độ rưỡi, và đây là nơi không có máy lạnh. Trời chẳng lạnh chút nào.”

Tôi né tránh cái nhìn soi mói của anh rồi len người vào cái gác mái lộn xộn đồ đạc. “Bàn tay và bàn chân tôi máu lưu thông không được tốt lắm.” Tôi nói và cầm lên cây gậy mà Sophie tìm thấy trong lần đầu đến thăm ngôi nhà rồi đọc to câu đố được khắc trên ấy. “Tôi đi bằng bốn chân vào buổi sáng, hai chân vào buổi chiều tối và ba chân vào ban đêm. Tôi là cái gì?” Tôi nhìn Jack chờ đợi.

“Con người,” anh trả lời ngay mà không phải dừng lại để suy nghĩ.

“Ít ra anh cũng có thể giả vờ là mình bị bắt bí chứ?” Tôi dựng lại cây gậy cho dựa vào tường. “Bà Houlihan có nói là gia tộc Vanderhorst vốn nổi tiếng về sự yêu thích các câu đố của họ đấy.”

“Thật thế à?”

Tôi nhìn Jack và tò mò về giọng điệu ấy của anh, nhưng anh đã quay lại lục lợi một cái hộp dường như là đựng giày cũ. Tôi nhìn chung quanh mình với cơ man nào là những chồng sách, giấy má, rương hòm, quần áo cũ, và bàn ghế. Tấm vải bạt màu xanh da trời dùng để che cái lỗ thủng trên mái nhà rung phấp phật trong gió, thảo nào tôi cứ thấy phân bổ câu hầu như ở khắp nơi, rơi vãi cả trên con trâu thuộc khổng lồ vốn chiếm cả một phía của căn gác mái khá lớn này. Mùi ẩm mốc, bụi bặm pha lẫn với không khí ẩm bên ngoài quá ngọt ngào hầu như không thở nổi.

Jack nhìn theo hướng nhìn của tôi. “Tôi nghĩ tôi và cô nên dọn toàn bộ mớ đồ này ra khỏi đây càng sớm càng tốt, trước khi chúng bị hư hại thêm. Dù gì thì chúng ta vẫn sẽ phải làm việc này trước khi họ sửa lại mái nhà, chi bằng ta cứ làm ngay bây giờ cho xong việc.”

Tôi gật đầu. “Chúng ta có thể phân loại theo thứ tự chất lượng những thứ vừa tìm được rồi sau đó nhờ ba mẹ anh đến giúp xem mấy thứ bàn ghế này là loại gì.”

Jack bước đến một chiếc rương đặt gần cánh cửa với nắp rương đang mở. “Tôi nghĩ điều duy nhất giúp mấy cuốn album và máy chụp ảnh còn nguyên vẹn thế này là vì chúng được cất trong rương. Không bị dính phân chim ầy mà.”

Tôi ngó vào bên trong rương và thấy có bảy cuốn album khác giống hệt cuốn mà tôi đã xem qua. Thậm chí khi đeo găng, tôi vẫn ngần ngại không muốn đưa tay vào và chạm vào chúng. Cái cảm giác thoát xác của tôi cách đây mấy ngày thật sự không phải là thứ mà tôi thiết tha muốn lặp lại. Thật không may, tôi biết rằng mình chẳng có lựa chọn nào khác.

“Xem cái này này,” Jack gọi tôi từ phía bên kia của gác mái. Anh mở một chiếc rương cao, phơi bày ra hàng mét dây ren, lụa, và lông vũ. “Nhìn cứ như một cửa hàng bán đồ hóa trang thời những năm hai mươi trong đây vậy.”

Tôi vui mừng tạm đặt mấy cuốn album đang xem dở lại rồi bước đến chỗ Jack. Những chiếc hộp đựng mũ bị nhồi nhét trên một cái kệ treo bên trên những chiếc váy, còn những đôi giày cao gót bằng lụa bóng có đính những chiếc khóa thì nằm xếp lớp bên dưới. Tôi chạm đôi tay mang găng của mình vào một chiếc váy lụa màu anh đào đã phai màu, đường viền chân váy đã đen vì nấm mốc. “Chắc chắn đây là những chiếc váy của Louisa,” Tôi nhẹ nhàng nói.

“Có lẽ cô nói đúng,” Jack nói rồi kéo cổ áo của chiếc váy ra đằng sau và tìm thấy nhãn hiệu thêu tay: May độc quyền cho Louisa Gibbes Vanderhorst. Rồi anh mở một ngăn kéo nhỏ bên trong chiếc rương ấy. “Nhìn bên trong đây này. Toàn bộ khăn mặt bằng ren có thêu tên viết tắt của bà ấy và cả vợ lụa nữa đây này.” Anh sục tay vào bên trong và nắm một nắm đầy những cánh hoa hồng đã khô giòn. “Có vẻ như có ai đó đã nhét những thứ này vào đây để giữ cho quần áo được sạch sẽ thơm tho.” Anh đặt chúng lại vào bên trong ngăn kéo rồi chun mũi khi mùi quần áo mục nát lẫn mùi ẩm mốc thoảng qua chúng tôi. “Giống như kiểu mất bò mới lo làm chuồng ấy.” Rồi anh nhìn chăm chăm vào chiếc rương tôi. “Cô biết không, nếu tôi là ông Vanderhorst và vợ tôi chạy theo một người đàn ông khác thì tôi sẽ đốt sạch toàn bộ đồ đạc của cô ta. Hay ít ra tôi cũng mang đi cho hết. Tôi nghĩ là mình sẽ không để dành tất cả mọi thứ giống như một nhà tưởng niệm cho cái người ấy.”

“Biết đâu ông ấy đã nghĩ rằng vợ mình sẽ quay về.”

Jack nhìn tôi, đôi mắt anh buồn, và tôi tự hỏi không biết có phải anh đang nghĩ đến người phụ nữ mà anh đã từng muốn cưới hay không. “Tôi thì không nghĩ thế. Ông ấy đã cho mang toàn bộ cái rương ấy lên đây, cho khuất mắt. Như thế ông ấy biết rằng bà ấy đã ra đi vĩnh viễn, nhưng ông ấy lại không chịu nổi việc phải tống khứ toàn bộ những thứ làm cho ông nhớ đến bà ta.” Rồi anh lắc đầu. “Không đâu, ông ấy biết rằng vợ mình sẽ không bao giờ quay về. Nhưng ông cũng không bao giờ quên nhớ bà ấy.”

Tôi bỗng nhớ đến bóng ma tôi vừa thấy bên cạnh Jack và hồi tưởng lại những gì cô ta đã nói khi nãy. Tôi chưa bao giờ hết yêu anh ấy. Chưa bao giờ hết yêu. Và sau đó, ngay trước khi cô ta biến mất, Hãy nói với anh ấy tôi vẫn còn yêu anh. Trong chốc lát, tôi tự nhủ không biết mình có hoàn toàn hiểu lầm hay không, liệu đó có phải là Louisa và cô ta đã hoàn toàn không nói về Jack. Nhưng mà trông cô ta chẳng giống Louisa trong những bức ảnh của bà ấy mà tôi đã xem, và cô ta cũng hoàn toàn khác với người phụ nữ mà tôi đã thấy trong vườn, và rồi khi nhìn cô ta với Jack, tôi cảm nhận rằng nỗi sầu khổ và tình cảm ấy là dành cho anh. Tôi có cảm giác những giọt nước mắt ấy là cô dành cho Jack và anh cũng đã khóc với cô ấy, mặc dù anh không hay biết gì về việc này.

Tôi ngắm nghía khuôn mặt Jack trong cảnh tranh tối tranh sáng với chiếc bóng đèn duy nhất, nhìn những nét đẹp như tạc tượng ấy cùng với đôi mắt buồn, lắng nghe tiếng ngói nhà đang thổi, và rồi tôi tự kết luận rằng mình sẽ không chỉ cần tìm một người phụ nữ mất tích, mà là hai người. Tôi tự nhủ việc này không phải là để sửa chữa những sai lầm của quá khứ, hay ban ba cho một ông già lờ lững nguyện cuối cùng

trước khi chết; mà đây là tất cả những gì tôi có thể làm để những người chết kia để cho tôi yên. Nhưng mà, tôi thậm chí còn không thể tự lừa dối mình được nữa là.

“Anh còn thương nhớ cô ấy không?” Tôi hỏi.

Anh nhìn tôi với cái nhìn thật sắc. “Thương nhớ ai?”

“Emily.”

Anh không ngoảnh nhìn đi chỗ khác. “Làm sao cô biết về Emily?”

“Từ mẹ anh.”

Anh yên lặng trong một lát. “Bà ấy đã kể cho cô nghe những gì?”

“Rằng cô ấy đúng nghĩa là đã rời bỏ anh ngay trước bàn thờ. Rằng cô ấy đã chuyển đến New York, và rằng anh chưa bao giờ nghe tin tức gì từ cô ta nữa.” Tôi cắn môi, không rõ sẽ nói tiếp những gì. Cuối cùng, tôi nói, “Mẹ anh có kể rằng Emily là một ký giả làm việc cho tờ báo Người đưa tin và rằng hai người đã gặp nhau lần đầu khi anh đang tìm tòi nghiên cứu để viết sách.” Tôi cảm thấy mình đang đỏ mặt và hy vọng anh không nhìn thấy trong ánh sáng mờ.

Jack quay mặt đi, đối diện với một chồng sách mà trông như chúng vừa được lôi ra từ những khu vực khác của căn gác mái rồi được chất lên đấy, vì trông chúng sạch bụi đến khó tin.

“Mẹ tôi là một người phụ nữ tuyệt vời, nhưng bà ấy đúng là cần phải học thêm về việc khi nào được phép chia sẻ thông tin và khi nào thì không được. Bà ấy có còn mách lẻo gì về những câu chuyện đáng xấu hổ khác như khi tôi còn là một đứa bé vừa chập chững biết đi và thích chạy lòng vòng chỉ với chiếc mũ cao bồi, bao đeo súng, giày boots, và không vận gì khác trên người?”

Tôi nhìn chăm chú vào sau gáy anh, là nơi có những lọn tóc xoăn sậm màu làm tôi liên tưởng anh chắc chắn đã từng là một cậu bé con thật đáng yêu, và cũng làm tôi nhớ lại hình ảnh của anh khi đang ngủ, là lúc anh chẳng phải phòng vệ gì cả và không hề hay biết có người đang ngắm nhìn mình. “Thế, anh vẫn còn chứ?” Tôi gắng hỏi.

Anh không quay lại, cũng chẳng hỏi tôi đang nói về cái gì. Cuối cùng, anh trả lời, “Ừa, có lẽ là tôi vẫn còn. Tôi có giữ một cái hộp đựng nhẫn và chiếc lược chải tóc của cô ấy, cho nên tôi nghĩ là tôi chắc phải còn thương nhớ cô ấy lắm. Nhưng tôi cho rằng cô ấy sẽ không bao giờ quay về.”

Bằng một giọng khê khàng, tôi tiếp lời anh, “Tôi cũng nghĩ cô ấy sẽ không quay về đâu.”

Tôi đã bước đến trước mặt anh và chồng sách, và có lẽ là anh đã không nghe vì khi xoay nhanh người lại, anh có vẻ giật mình khi thấy tôi đang đứng quá gần như thế. Anh nhìn chăm chú vào mắt tôi với đôi mắt mở thật to. Rồi anh nắm lấy hai cánh tay tôi và kê mặt gần sát vào mặt tôi. “Điều gì khiến cô nói như thế? Có phải cô biết cái gì đó không?” Hai tay anh siết chặt hơn một chút nữa. “Cô đã nhìn thấy những gì?”

Tôi quay mặt ra chỗ khác. “Chỉ là cảm giác thôi.” Tôi nuốt nước bọt. “Sau khi nói chuyện với mẹ anh xong thì tôi nhận ra rằng Emily có lẽ đã ra đi không trở lại.”

Anh buông rơi hai tay. “Có lẽ là thế. Nhưng thật khó mà tin rằng người mà mình dự định cùng chung sống trọn đời lại có thể biến mất khỏi đời mình như thế.”

“Vậy là anh không biết điều gì đã xảy ra cho cô ấy à?”

Anh lắc đầu. “Không có đến một lời. Thậm chí đến sếp cô ấy ở tòa soạn báo cũng chẳng biết chính xác cô ấy đã đi đâu và tại sao cô ấy lại bỏ đi.”

Tôi rất muốn cho anh biết những gì tôi đã thấy, và chuyển giao thông điệp mà tôi đã nhận được. Nhưng nếu một người trong thời thơ ấu đã từng phải chối bỏ những gì mình đã nghe hoặc nhìn thấy chỉ để thoát khỏi những lời trêu chọc tàn ác của bọn bạn trong giờ ra chơi, thì giờ đây thật khó mà tin rằng người lớn sẽ không có thái độ tương tự như bọn trẻ ấy. Và bên cạnh đó, tôi đã tự nhủ với chính mình, tôi không có bằng chứng nào cho thấy người phụ nữ tôi nhìn thấy chính là Emily.

Jack đứng xê ra như thể anh nôn nóng muốn thay đổi đề tài đang nói, và tôi được dịp nhìn rõ những cuốn sách đang chất đống trước mặt anh. Tôi cầm cuốn sách nằm trên cùng lên rồi nhìn và đọc to đầu tựa. “Những mật mã của Cuộc Nội Chiến.” Rồi tôi cầm lên cuốn tiếp theo. “Cuộc phiêu lưu của những hình nhân nhảy múa, Sherlock Holmes.” Tôi quay sang Jack. “Anh tìm thấy những cuốn này từ đâu thế?”

Anh không trả lời ngay. “Tôi thấy chúng nằm rải rác đây đó trong căn gác này. Một số cuốn thì hơi bị mốc nhưng đa số vẫn còn trong tình trạng tốt. Tôi nghĩ là chủ nhân của những cuốn sách này chắc hẳn đã rất thích tìm hiểu về mật mã.” Anh lại xê dịch đến gần tôi hơn và lấy đi hai cuốn sách từ tay tôi. “Đây phần nào cũng là sở thích của tôi đấy, và tôi đã hy vọng cô sẽ cho phép tôi đọc mấy cuốn sách này trong những ngày tôi ở đây.”

“Khi nói đến mật mã, có phải ý anh muốn nói đến những ký hiệu bí mật?”

“Hầu như là thế. Trong một số đầu sách trước đây của mình, đặc biệt là những cuốn có liên quan đến tình báo gián điệp, tôi đã học được rất nhiều về các mật mã và cách giải mã. Một dạng thú tiêu khiển của nam giới ấy mà, tôi nghĩ thế.”

“Ồ, anh cứ thoải mái mà đọc sách đi. Nhưng nếu anh mang chúng xuống nhà dưới thì nhớ đừng làm rơi vài nắm mốc lên bàn ghế nhé.”

“Dạ được,” anh nói rồi đặt trở lại những quyển sách ấy lên trên chồng sách.

Tôi tiếp tục lục lọi, nhắc lên các tấm phủ đầy bụi để xem có gì ở bên dưới và tìm thấy không chỉ các món đồ nội thất cổ trang nhã mà còn tất tần tât bất cứ món gì, từ những bộ quân phục thời Nội Chiến đã bị mối ăn cho đến hàng chồng hàng đống các tạp chí cũ và những tờ báo đã khô giòn trong suốt một trăm năm mươi năm qua. Có một chiếc bàn cổ bằng gỗ sồi nằm hơi khuất sau con trâu thuộc, do đó tôi phải nép người chen vào giữa mới có thể ngắm soi chiếc bàn kỹ hơn. Tôi mở ngăn kéo to chính giữa ra và ngạc nhiên vì nó mở ra thật dễ dàng, như thể có ai đó đã đến đây trước tôi vậy. Tôi lần tay vào và lôi ra một chồng giấy tờ.

Jack nói với từ sau lưng tôi. “Phong cách đồ gỗ nội thất ở đây thật khác biệt với những món đồ gỗ khác trong ngôi nhà này nên tôi thiết nghĩ có lẽ chúng đến từ đồn điền của gia tộc Vanderhorst.”

Tôi gật đầu, mắt đọc lướt qua những trang tài liệu này trong khi tay lật nhanh qua các trang giấy. “Anh có nhớ tên của đồn điền ấy không?”

“Magnolia Ridge.”[7]

[7] Luống Hoa Mộc Lan

Mắt chúng tôi giao nhau. “Có lẽ anh nói đúng đấy. Hầu hết các loại giấy tờ này đều là danh sách mua hàng cho nông trại mỗi khi họ đi vào thị trấn, cũng như các biên nhận mua muối và những súc vãi. Nhưng cái này thì” - tôi lôi ra một tờ tài liệu nằm giữa chồng giấy tờ này - “trông giống như giấy chuyển quyền sở hữu nông trại.”

Jack tiến đến và trong cơn vội vã, anh vấp ngã vào một cái đầu hươu. Anh đứng cạnh tôi. “Cho tôi xem với?”

Tôi đưa cho anh tờ tài liệu ấy và anh nghiêng nó về phía bóng điện để ánh đèn chiếu vào. Tôi ngắm nhìn qua vai anh, để ý rằng ngày tháng in ở trên cùng tờ giấy ghi ngày 1 tháng 11 năm 1929. “Đây là năm mà thị trường chứng khoán sụp đổ đúng không?”

Jack gật đầu, mắt anh vẫn lướt qua những dòng chữ in nhỏ và nhìn chăm chú vào các chữ ký ở phần cuối của trang giấy.

“Cái gì thế?” Tôi hỏi.

“Đó là chứng thư của nông trại Magnolia Ridge. Nhìn vào chứng thư này thì dường như ông Vanderhorst đã chuyển nhượng quyền sở hữu nông trại này lại cho vợ ông ấy, Louisa.”

Tôi cũng liếc nhìn vào những chữ ký ở phần cuối của chứng thư, tự nhủ sao mà một trong những chữ ký ấy trông thật quen thuộc, nhưng rồi Jack đã nhét nó trở lại vào xấp giấy tờ và những ý nghĩ của tôi lại bị

phân tán bởi những lời Jack nói. “Tại sao ông ấy lại làm như thế? Họ đã là vợ chồng, và mặc dù tôi không rõ lắm về luật lệ thời ấy nhưng tôi đoán chắc rằng những gì thuộc sở hữu của bà ấy thì sẽ thuộc về ông ta.”

“Thế thôi. Nhưng đôi khi người chồng cũng sẽ chuyển nhượng tài sản cho vợ mình hoặc người thân trong họ nhằm trốn thuế. Hoặc là...” Anh im bặt, như thể đang chần chừ không muốn tiết lộ điều gì đấy.

“Hoặc là gì?” Tôi gắng hỏi.

“Hoặc là để tránh việc tài sản bị nhà nước tịch thu, vì các hành động phi pháp chẳng hạn.”

“Hành động phi pháp? Gia tộc Vanderhorst ấy à?”

Jack cười. “Ôi trời, đúng là lính mới, cô còn phải học hỏi thêm nhiều thứ lắm. Cứ gọi tôi là sư phụ mỗi khi tôi khai trí cho cô nhé.”

Tôi mở tròn mắt. “Khuya rồi. Anh làm ơn cứ nói cho tôi biết để tôi còn đi ngủ ạ.”

Anh nhìn tôi một cách kiên nhẫn. “Mellie, sự kiện trọng đại nào đã diễn ra trong những năm cuối thập kỷ hai mươi và đầu những năm ba mươi?”

Tôi suy nghĩ một hồi lâu. Thật lòng là sau khi tôi lên sáu tuổi thì môn lịch sử không còn có ảnh hưởng quan trọng gì đến tôi nữa, và tôi thường chỉ vừa đủ sống sót qua các lớp lịch sử vì tôi chỉ học sao cho đạt vừa đủ điểm đậu cho các kỳ thi và rồi vui vẻ quên hết những gì đã học. “À, khi ấy thì các cô gái bắt đầu để lộ phần mắt cá chân và nhảy vũ điệu của Charleston. Và anh phải khen tôi vì tôi còn biết về vụ sụp đổ của thị trường chứng khoán nữa nhé.” Tôi mỉm cười với anh, tự hào vì đã đào ra được những điều bị chôn sâu ấy từ bộ nhớ của mình.

“Thế Điều sửa đổi thứ mười tám của Hiến Pháp hoặc Đạo luật Volstead nghe có quen không?”

“Thật vui là không hề.” Tôi cười.

“Ý tôi đang nói đến đạo luật cấm sản xuất và bán rượu ấy. Thật ra tôi đã có đến đồn điền Magnolia Ridge - trước khi ông Longo mua nó - và tôi có thấy những tàn dư của vài cái lò chưng cất rượu. Rõ ràng ba của Nevin Vanderhorst là kẻ buôn rượu lậu. Không phải Charleston thời ấy đang hoang mà tuân thủ theo đạo luật này đâu, nhưng sự thật là người ta kiếm được rất nhiều tiền trong việc cung cấp rượu cho những hạt và tiểu bang lân cận.”

“Xin lỗi nếu tôi không có hứng thú về bài học lịch sử này nhé. Hồi đó tôi đã thấy chẳng cần thiết phải học lịch sử thời còn đi học, thì bây giờ tôi thậm chí càng thấy ít có lý do cần phải biết lịch sử hơn. Toàn là về những người đã chết cả thôi.”

Jack nhướn một bên mày rồi quay lại đọc kỹ tờ tài liệu một lần nữa. “Tôi cứ nghĩ là cô biết về việc này chứ.”

Tôi thở hồng hộc. “Xin lỗi ạ?”

Vẫn không nhìn tôi, anh nói tiếp. “Cô không thích những ngôi nhà cổ vì dường như chủ nhân cũ của chúng thường là những con người luôn nuối tiếc quá khứ, và cô thì nhìn thấy bất động sản được dùng vào những việc có ích hơn chẳng hạn như một bãi đậu xe - trừ phi cô có thể bán ngôi nhà cổ ấy cho một thằng cha căng chú kiết tội nghiệp nào đó, người chẳng hề biết mình mua để làm gì, còn cô thì kiếm được khối tiền. Do đó tôi chẳng hề ngạc nhiên khi thấy cô đặt lịch sử ngang hàng với những người đã chết, như một thứ chẳng còn quan trọng gì nữa. Và tôi chắc chắn rằng việc ấy cũng chẳng liên quan gì đến việc lẽ ra cô đã được thừa kế ngôi nhà ở đường Legare của gia đình bên mẹ cô và thay vào đấy, bà lại bán nó đi cho những người ngoài sau khi ba mẹ cô ly thân.”

Sự tổn thương cùng xấu hổ trong tôi đã nhanh chóng chuyển thành cơn cuồng nộ. “Có phải ba tôi đã kể cho anh mẩu tin quý giá ấy không?”

“Ông ấy chẳng cần phải làm thế. Mẹ tôi đã kể cho tôi nghe sau lần tôi và cô ghé thăm bà ấy lần trước.” Anh thả tờ tài liệu ấy trở lại vào ngăn kéo và đóng lại. “Thôi xem như chúng ta huê vậy,” anh lặng lẽ nói.

“Cứ như vậy đi,” tôi đáp, cảm thấy cơn mệt mỏi bỗng ập đến. “Tôi sẽ cầm hai cuốn album khi đi xuống. Chúng ta không cần phải mang hết đồng album này xuống dưới trong đêm nay, nhưng nếu anh có thể giúp

mang hai cuốn album xuống và đặt chúng bên ngoài cửa phòng tôi sau khi anh đã xong ở trên đây thì tôi sẽ rất cảm kích về việc ấy.”

“Chắc chắn rồi,” anh nói trong khi tôi gom hai cuốn album đặt lên cánh tay mình.

Tôi thẳng người lên rồi nói, “Nhân tiện, anh đã có dịp in ra mấy tấm ảnh chụp mặt trước chiếc đồng hồ cổ hay chưa?”

Trong một thoáng, nhìn vào những gì biểu lộ trên gương mặt anh thì tôi nghĩ rằng anh không rõ tôi đang nói về cái gì. “À, đúng rồi. Không. Tôi chưa có dịp làm việc ấy. Mấy ảnh của tôi không phải là loại kỹ thuật số nên tôi phải mang cuộn phim ra tiệm để rửa ảnh. Tôi sẽ cho cô biết khi nào tôi làm xong.” Rồi anh xoa hai tay vào nhau. “Thế, kế hoạch cho ngày mai gồm có những gì?”

“Sáng mai tôi phải vào văn phòng vì có vài cuộc hẹn gặp, nhưng tôi sẽ quay lại trước mười hai giờ trưa. Tôi đã in vài bản kế hoạch làm việc cho mọi người và cũng đã gửi email cho họ - riêng bản của anh thì tôi đã đặt trên giường anh để sáng mai khi thức dậy thì anh không phải lúng túng vì không biết mình phải làm gì.”

“Tôi thường hay ngơ ngác khi thức giấc vào buổi sáng, nhưng chắc chắn là bản kế hoạch làm việc của cô sẽ giúp tôi quay về thực tế. Cám ơn nhé.” Anh cười rạng rỡ với tôi. “Cô thấy không, ba cái việc phục chế nhà cổ này hứa hẹn sẽ có nhiều cái vui lắm đấy.”

Tôi cười khình khịt. “Ừa, vui giống như khi đi lấy tủy răng ấy.” Rồi tôi chuyển mấy cuốn album qua cánh tay kia và nói “Mai gặp lại nhé.”

“Mong lắm lắm,” anh trả lời, giọng ẩn chứa một nụ cười.

Tôi cười nhạt thay cho câu trả lời, sợ rằng nếu tôi nói điều gì ra thì anh sẽ phát hiện trong giọng nói của tôi rằng tôi có lẽ cũng mong như thế.

“Vội lại, trông cô thật dễ thương khi đỏ mặt đấy.”

“Tôi đâu có đỏ mặt,” tôi lấp bắp.

“Có chứ, khi này cô có đỏ mặt mà. Đó là lúc cô nói về Emily và về hoàn cảnh chúng tôi gặp nhau khi tôi đang tìm tài liệu cho quyển sách định viết. Khi ấy cô đỏ mặt đấy. Hay đó chỉ là một cơn bốc hỏa chẳng?”

Tôi xốc lại chồng album trên hai cánh tay mình rồi quắc mắt nhìn anh. “Tôi chưa già đến thế đâu nhé.”

“Thế thì đó chắc hẳn phải là sự đỏ mặt rồi,” anh lại nói, và lần này tôi có thể nghe tiếng cười vang trong giọng nói ấy.

Tôi cố cười gượng. “Thôi tạm biệt nhé, Jack.”

Tôi quay về hướng cầu thang, và trước khi tôi tiến đến bậc đầu tiên, anh nói, “Chúc ngủ ngon, Melanie.”

Đầu lưỡi của tôi suýt nữa thì bật ra câu trả miêng yêu cầu anh không được gọi tôi bằng tên thân mật như trước, thế là tôi giả vờ ho để che giấu điều ấy đi. Thay vào đấy, tôi lại bước xuống cầu thang và nói với ra sau lưng khi đã đến bậc thang cuối, “Chúc ngủ ngon nhé, bồ tèo.”

Tôi nghe tiếng anh cười vang khi tôi bước về phòng ngủ của mình.

Tôi đặt chồng album lên chiếc bàn trang điểm, cạnh cuốn album đầu tiên mà tôi đã mang về từ phòng ngủ bên cạnh và tháo găng tay, áo choàng cùng dép lê rồi bò lên giường, không còn mệt nữa nhưng tôi nghĩ ít ra mình cũng phải cố mà ngủ. Có tiếng bước chân và âm thanh của những chiếc hộp bị kéo lê vào phòng từ căn gác mái - tôi hy vọng đó là nơi đã phát ra những âm thanh này. Buông một tiếng thở dài thườn thượt, tôi xoay người nằm nghiêng và chợt nhìn thấy hình ảnh chồng album hiển hiện trong một vệt sáng nhỏ từ lớp màn cửa sổ đã đóng.

Tôi cứ mở trừng mắt một hồi lâu rồi quyết định ngồi dậy và bật đèn ngủ lên. Hít một hơi thật sâu, tôi bước đến chiếc bàn trang điểm và cầm cuốn album đầu tiên lên mà không nghĩ ngợi gì, cảm giác hưng khởi vì đoán biết được những điều sắp xảy đến cứ xộc lên hai cánh tay khi tôi cầm nó trong tay.

Lần này tôi ngửi được mùi da thuộc bôi dầu thật nồng và mùi khói xe rất đặc trưng. Tôi quệt lên mặt, những tưởng sẽ lại có được cảm giác của lụa chiffon quấn ngang hai bên má, nhưng lúc này tôi chỉ cảm nhận được làn da của mình. Tôi từ từ thả người ngồi bệt xuống sàn rồi mở album ra. Lúc này lại có mùi của những con ngựa và mùi cỏ khô khiến tôi nhảy mũi.

Cuốn album mở ra một bức ảnh chụp Robert và Louisa đang ngồi trong một chiếc xe hơi cổ Model T. Một chiếc cúp vàng cao được đặt chễm chệ trên ghế xe giữa hai người, và họ đang nhìn nhau, mỉm cười. Louisa che mặt bằng một chiếc khăn choàng bằng lụa the để tránh bụi đường vì xe không có kính chắn gió, và cả hai đều mang kính râm lúc ấy đã được kéo lên đầu. Một nhóm người đang cười giỡn đứng quanh chiếc xe, phía sau họ là một dãy cây sồi dẫn đến mái vòm cao có cột của một lâu đài thuộc phong cách thời Phục hưng Hy Lạp. Magnolia Ridge, tôi tự nhủ và tự dưng biết nó là gì mặc dù tôi chưa bao giờ thấy nó lần nào. Hai con ngựa giống Ả Rập đứng cạnh hàng rào dọc hai bên đường dẫn vào lâu đài đang nhìn vào ống kính máy ảnh. Làm sao mà tôi biết chúng là ngựa giống Ả Rập nhỉ?

Một người đàn ông cô độc đứng tách hẳn với đám đông, chỉ có ánh đèn pha của một chiếc xe hơi khác là được nhìn thấy từ phía sau hông trái ông ta. Người này rất đáng chú ý bởi vì ông ta là người duy nhất trong bức ảnh mà không hề mỉm cười. Và cũng bởi vì ông ta trông giống hệt Marc Longo.

Tôi bắt đầu cảm thấy khó thở, như thể mình đang mặc áo nịt ngực vậy. Một lần nữa, tôi lại có cảm giác như ai đấy vừa đặt cây bút máy vào bàn tay mình khi tôi bắt đầu đọc những dòng chú thích.

Ngày 5 tháng 8 năm 1921.

Với một ý nghĩ bất chợt, anh Robert yêu quý của tôi đánh cá rằng xe của chàng là chiếc xe nhanh nhất ở Charleston này. Tôi nghĩ việc cá cược này thật nhảm nhí bởi vì xe anh ấy được chế tạo ở Detroit bằng những nguyên vật liệu giống hệt như tất cả những chiếc xe khác, nhưng tôi nghĩ mình không thể dùng lý lẽ này để cổ thuyết phục một người đàn ông quá ám ảnh với món đồ chơi mới của mình. [Bàn tay đang cầm cây bút bỗng gượng lại khi nó bắt đầu viết dòng kế tiếp.] Joseph Longo là đối thủ duy nhất, và lý do khiến Robert dùng tôi để đặt cược chỉ đơn giản vì ông Longo vốn có câu nói nổi tiếng là ông ta chưa bao giờ thua trong bất cứ vụ gì. Không chịu nổi một kẻ khoe khoang khoác lác hay thậm chí là một kẻ nói láo, Robert sẵn sàng đồng ý cho vụ cá cược. Mặc dù chúng tôi thắng cuộc, tôi vẫn không dứt bỏ được ý nghĩ rằng ông Longo vẫn sẽ không ngừng cố gắng chứng tỏ bản thân mình.

Có cái gì đó rơi xuống sàn ngay cạnh bàn chân, khiến tôi giật mình. Nó không rơi ra từ cuốn album hay từ bất cứ nơi nào khác mà tôi có thể biết được. Rõ ràng vật ấy rơi ra từ ngay giữa không trung. Đó là một tấm thiệp màu kem hơi to hơn tấm danh thiếp một tí, và tôi thấy có chữ viết ở một mặt khi tôi nhặt nó lên từ tấm thảm.

Ở trên cùng tấm thiệp là những chữ viết tắt tên của Louisa, LCG, vốn là tên thời con gái của bà ấy. Bằng lối chữ thảo thật trang nhã, bà đề ngày 2 tháng 4 năm 1918 và bên dưới là:

Ông Longo thân mến,

Tôi lấy làm tiếc báo cho ông biết rằng tôi và gia đình không thể đến dự buổi tiệc khiêu vũ tưởng niệm sự kiện Pháo đài Sumter vào ngày 12 vì tôi đã có kế hoạch khác.

Trân trọng,

Cô Louisa Gibbes

Tôi nhét tấm thiệp vào cuốn album và đóng nó lại một cách trầm ngâm, hồi tưởng lại những gì Louisa đã viết về Joseph Longo: tôi vẫn không dứt bỏ được ý nghĩ rằng ông Longo vẫn sẽ không ngừng cố gắng chứng tỏ bản thân mình. Vậy thì, liệu đây có phải là bằng chứng, rằng ông ta đã từng theo đuổi bà ấy trước khi bà đi lấy chồng và thậm chí vẫn không từ bỏ việc ấy sau khi bà đã kết hôn cùng Robert? Liệu sự biến mất của họ trong cùng một ngày, cũng là bằng chứng rằng ông ta đã thành công trong việc cuối cùng giành lại được bà ấy?

Tôi đẩy cuốn album ra khỏi đùi và bò lên giường trở lại, kiểm tra bốn góc phòng trước khi tắt đèn ngủ. Tôi nằm thao thức một hồi lâu, lắng nghe tiếng chuông điểm cách mỗi mười lăm phút của chiếc đồng hồ quả lắc dưới nhà, và lại ngửi thấy hương hoa hồng quen thuộc. Và khi chiếc đồng hồ điểm chuông báo hai giờ sáng,

thì cuối cùng tôi cũng vỡ lẽ ra rằng tại sao chữ ký bên dưới tờ chứng thư của đồn điền Magnolia Ridge trông quá quen thuộc. Đó chính là chữ ký của ông Augustus P. Middleton, nhà luật sư, một người dân Charleston, bạn thân nhất của Robert Vanderhorst, và quan trọng nhất, người đó chính là ông nội của tôi.

Tôi xoay người lại và nhắm mắt, tự nhắc nhở mình trong cơn buồn ngủ rằng phải nói điều ấy cho Jack biết vào ngày mai, rồi cuối cùng cũng chìm vào giấc ngủ trước khi chiếc đồng hồ lại điểm chuông.

14. Chương 14

Tôi ngồi trên băng ghế quen thuộc ở Vườn White Point với một tay cầm chiếc bánh kẹp thịt băm mua ở cửa hàng thức ăn nhanh và tay kia ôm một chồng giấy tờ hợp đồng nhà, ngắm những đứa bé leo trèo trên những khẩu pháo đủ loại nằm rải rác khắp nơi. Khu di tích Battery này luôn là địa điểm tôi thích nhất ở Charleston, mặc dù nó đã bị ngâm quá lâu trong lịch sử và có quá nhiều đám đông du khách hay tụ tập quanh năm tại đây, nơi mà dòng Ashley và con sông Cooper giao nhau và cũng là nơi có thể nhìn thấy pháo đài Fort Sumter xa xa từ bên kia hải cảng.

“Con biết không, thức ăn nhanh có thể giết chết con đấy.”

Tôi ngẩng nhìn lên theo giọng nói quen thuộc, đưa tay lên mắt để che nắng. Ba tôi, với gương mặt vừa được cạo râu sạch sẽ và đôi mắt tinh anh, trong trang phục áo thun chơi golf và quần kaki cùng giày mọi khiến tôi không khỏi bật cười. “Có phải Jack chọn quần áo cho ba trong những ngày gần đây không?”

Ông cười đáp lại. “À, cậu ấy có đưa ba đi mua sắm và cũng cho ba vài gợi ý, có vậy thôi. Sao thế? Con không thích cách ăn mặc mới của ba à?”

Rồi ông xoay một vòng cho tôi xem với hai tay đưa ra hai bên giống điệu bộ mấy cô người mẫu, trong khi tôi trầm trồ nhìn đường nếp gấp thẳng cứng dọc theo hai ống quần cùng mái tóc sạch được cắt thành từng lớp của ông và bỗng cảm thấy ghen tỵ vô lý vì ông đã đi mua sắm với Jack thay vì với tôi. Tôi đoán có lẽ vì ông biết rằng Jack luôn trả lời điện thoại khi ông gọi để nhờ, trong khi tôi thì không có được sự bảo đảm ấy.

“Trông bảnh lắm, ba à,” tôi nói thật lòng. “Nhân dịp trọng đại gì thế?”

Ông ngồi xuống băng ghế bên cạnh tôi, đôi mắt ông hơi tối lại khi ông nhìn tôi thật gần. “Đã ba tuần rồi đấy. Không một giọt rượu.” Ông vỗ nhẹ vào túi quần, và tôi thấy tay ông vẫn còn hơi run nhẹ. “Dạo này ba nhai nhiều kẹo cao su lắm. Jack bảo vụ này giúp nó cai rượu rất hiệu quả, thế là ba cũng thử xem sao.”

Tôi gật đầu, rồi nhìn xuống chồng giấy tờ, cảm thấy mắt mình hơi mờ đi. Tôi chẳng muốn có cảm giác vỡ òa vì mừng rỡ và hy vọng nữa. Càng bay cao ngã càng đau mà thôi.

Ông ấy chạm vào cánh tay tôi, rồi nhanh chóng rút tay lại ngay. “Ba biết con không thể mừng cho ba, và ba không trách con về điều ấy. Ba chỉ muốn cho con biết thôi.”

Tôi lại gật đầu, chẳng muốn nói ra điều hy vọng của mình. Thay vào đó, tôi chỉ quay sang ông rồi hỏi, “Làm sao ba tìm được con ở đây?”

“Cô tiếp tân văn phòng con, Nancy. Lúc đầu con bé chẳng muốn cho ba biết con đang ở đâu, thậm chí khi nó biết ba là ba của con.”

“Điều gì khiến nó mũi lòng thế?”

“À, nó đang đứng đấy và xóc xóc những cái cốc đánh golf trong túi, thế là ba nghĩ chắc chắn con bé phải rất thích chơi golf.”

“Dạ, ba có thể nói như thế. ‘Ấm ảnh’ công việc đấy.”

Ông cười tươi và đôi mắt ông lấp lánh, một điều mà tôi không hề thấy trong một thời gian rất dài. “Nên ba nói với nó là ba có một người bạn, người này có một người bạn có quen biết với người làm quảng cáo cho Tiger Woods và ba sẽ cố xin chữ ký cho con bé.”

“Và thế là cô nàng xiêu lòng.”

“Đồ sập như bộ đồ chơi ghép nhà,” ông nói, rồi lại cười tươi. Ông gõ gõ những ngón tay lên đùi khi nụ cười của ông bắt đầu nhạt dần. “Mặc dù ba nghĩ là nó chắc chắn sẽ cho ba biết cái ba cần nếu như nó biết điều ấy là có lợi cho con. Nó chỉ muốn ba nghĩ rằng ba không có cơ hội và chờ xem ba có thể làm gì. Kiểu như để ba tự chứng tỏ bản thân đấy, phải không con?”

“Và cũng may là ba đã vượt qua được thử thách ấy. Cô ta có một cây gậy đánh golf cỡ to nhất giấu phía sau bàn tiếp tân đấy, trong trường hợp có vị khách nào lộn xộn.”

“Sau khi gặp nó thì ba tin vào điều đó.”

Tôi ăn miếng thịt băm cuối cùng và đưa cho ông một mẫu khoai tây chiên. Nuốt xong miếng bánh, tôi hỏi, “Thế điều gì khiến ba phải đi gặp con mà không thể nói chuyện qua điện thoại nào?”

Ông nhìn tôi với đôi mắt ngày xưa - đôi mắt mà ông đã từng có khi có ba người trong gia đình chúng tôi, đôi mắt vốn trong veo và lấp lánh một sự hài hước ẩn nấp. “Ba nghĩ là con sẽ không trả lời điện thoại. Và ba cũng khá chắc chắn là con sẽ không bỏ chạy ở nơi công cộng.”

Tôi tròn mắt nhưng chẳng nói gì vì biết rằng ông nói đúng.

Ông tiếp tục. “Nancy bảo là con thường đến đây vào hầu hết những ngày nắng đẹp để ăn trưa. Điều này làm ba ngạc nhiên.”

Tôi vò mảnh giấy gói bánh kẹp thịt băm lại. “Sao thế? Nhiều người khác cũng hay đến đây để ăn trưa mà.”

Ông nhìn tôi, đôi mắt ông nghi vấn. “Bởi vì mẹ con đã từng đưa con đến đây rất nhiều lần. Bà ấy mê kể cho con nghe về lịch sử của nơi này, và có lần con đã có thể gọi tên của từng gia đình sống ở khu Đông Battery này.” Ông dựa người lại, hai bàn tay dày chắc của ông đặt lên đùi, lòng bàn tay đã bắt đầu điểm bạc. “Con đã từng cười lên cười xuống mỗi khi nghe câu chuyện về khẩu pháo giả nặng bốn ký lô thời Cách Mạng đặt ở cuối đường Church. Rồi con sẽ kể câu chuyện ấy cho bất cứ ai muốn nghe và rồi lại bỏ ra cười ngặt nghẽo.”

Tôi nhìn xuống tập giấy tờ, nhớ lại câu chuyện ấy nhưng không phải nhớ đến sự liên quan của mẹ tôi trong ấy. Và trong thoáng qua, tôi tự hỏi, làm cách nào trong ngần ấy năm mà tôi vẫn có thể loại bỏ hình ảnh mẹ tôi ra khỏi lịch sử cá nhân của mình trước đây như thế này.

Nửa khố miệng của tôi hơi nhếch lên khi tôi hồi tưởng lại câu chuyện chính quyền thành phố đã cho di dời khẩu pháo cổ của Anh Quốc ra khỏi khu Longitude Lane và đưa đến khu di tích Battery mà không dự tính trước sự nổi giận của cư dân nơi khẩu pháo đã từng tọa lạc. Để xoa dịu, một khẩu pháo giả đã được chế tạo - họ làm cho mặt ngoài của nó bị rỗ cùng với một dòng chữ khắc trên ấy để nó trông giống như thật - và rồi nó được “mua lại” và mang trả về cho những cư dân giận dữ của Longitude Lane. Vốn là người Charleston chính hiệu, họ từ chối không chịu nhận khẩu pháo ấy vì nó không phải là đồ gốc, thế là khẩu pháo giả này lại được tặng cho thành phố và được đặt đối diện với khẩu pháo thật ở bên kia khu di tích Battery, bí mật của nó được bảo toàn cho đến khi có kẻ định ăn cắp khẩu pháo thật. Và rồi khẩu pháo thật lại được dỡ mang đi, để cho kẻ mạo danh bé nhỏ kia ở lại lừa đảo du khách cũng như những cư dân Charleston vốn chưa ở đủ lâu để phân biệt được thật giả.

“Con đã quên mất vụ ấy,” tôi nói và quay lại nhìn ba tôi với một nụ cười toe toét. “Chỉ có ở Charleston, phải không ba?”

Ông mỉm cười lại với tôi. “Ừ. Đúng là như thế.”

Chúng tôi cứ ngồi đấy và mỉm cười với nhau cho đến khi tôi chợt nhận thức ra những gì đang xảy ra với mình, rồi quay mặt đi. “Con cần phải quay về văn phòng để gọi cho vài người, sau đó sẽ quay lại ngôi nhà.”

Tôi đứng bật dậy, làm rơi cây viết. Ông ấy cúi xuống nhặt nó lên và đứng dậy đưa cho tôi. “Vậy thì ba sẽ gặp con ở nhà.”

Tôi gật đầu. “Dạ, cứ vậy đi ba à.”

Ông nhìn tôi một lúc rồi nói, “Con luôn gọi nó là ‘ngôi nhà’. Chẳng bao giờ là ‘nhà tôi’ cả.”

“Thì, nó cũng chưa hẳn là của con mà, phải không?” Tôi hỏi và khó chịu vì ông ấy có thể sâu sắc đến thế. Ông đã từng như thế khi tôi còn nhỏ, lúc nào cũng biết trước mà không cần tôi phải nói ra là tôi đang buồn hay cô đơn hoặc chỉ cần có ai đó để trò chuyện cùng. Nhưng việc ấy xảy ra đã từ lâu lắm rồi, khi tôi vẫn còn cần có ai đó cho tôi biết cảm giác của tôi ra sao.

Tôi phải vụn bánh trên váy. “Ba vẫn chưa cho con biết ba tìm con để làm gì.”

“Đúng rồi.” Trong ông có vẻ hơi bẽn lẽn. “À, ba muốn biết tại sao con vẫn chưa đưa ba vào danh sách phân công cho tuần này.”

Tôi lại ngồi xuống, giật mình vì việc này đủ quan trọng với ông khiến ông phải tìm cho ra tôi và hỏi tôi tại sao. “Vì con nghĩ rằng ba có thể giúp Jack bất cứ khi nào anh ta cần.”

Ông lại ngồi xuống, và tôi thấy cơ mặt của ông hơi co giật. “Có lẽ con cũng thấy, rằng Jack đã là người trưởng thành. Cậu ấy không cần có ba lẽo đẽo đi theo và làm vướng víu công việc của cậu ta. Ba cần được phân cho việc của riêng ba và Jack có thể kiểm tra xem ba có đi làm đúng giờ và làm tốt việc được giao hay không, nhưng nó không cần phải giám sát ba 24/24.”

“Ồ,” tôi nói, không kịp dừng từ nào khác hơn. “Con xin lỗi. Con không có ý như thế. Con chỉ nghĩ rằng...” Tôi nuốt nước bọt, cố nhớ lại chính xác xem khi ấy mình đã nghĩ gì. Dĩ nhiên là tôi cần được giúp, và rõ ràng tôi cũng đủ lớn để thấy rằng mình không cần phải trừng phạt một người cha vốn đã không còn là một phần trong cuộc sống của tôi cách đây đã nhiều năm. Thế là tôi chỉ nhún vai thay cho câu trả lời.

Ông vỗ lòng bàn tay lên đùi. “Tốt quá. Ba rất vui vì cha con mình đã nhất trí với nhau về vấn đề này. Ba có thể đến đây vào tám giờ sáng mai. Con chỉ cần đặt bản phân công cho ba lên một trong những chiếc ghế đu ngoài hàng hiên, và ba sẽ đến lấy.”

“Được thôi,” tôi nói và cố nhớ lại đâu là lần cuối cùng ba tôi sẵn sàng thức dậy trước mười hai giờ trưa. Và rồi tôi cũng nhớ thêm một việc khác: một ký ức về hình ảnh ba tôi với một chiếc xẻng trong vườn sau của một nhà nọ, đang đào lỗ trồng các bụi hoa tú cầu. Cũng chẳng thành vấn đề nếu chúng tôi đã không sống ở đó đủ lâu để nhìn chúng nở hoa. Vấn đề là tôi đã nhớ việc ấy và rằng ông ấy đã tỉnh rượu và vui vẻ như thế nào khi ông nghĩ đến việc trồng vài bụi hoa bên trước căn hộ của chúng tôi khi ấy. “Hay là ba làm vườn nhé? Có vài bụi hồng quý hiếm ở phía sau đài phun nước ở vườn sau nhà. Phần còn lại của khu vườn thì hầu như chỉ toàn cỏ dại và cỏ dại. Con e rằng nếu con phải nhổ cỏ, con sẽ không biết phân biệt sự khác nhau giữa chúng, cái nào được phép ở lại và cái nào phải lên đường.”

Ông cười rạng rỡ, và tôi nghĩ, Ông ấy cũng nhớ đấy chứ, và tôi nhìn ra nơi khác để ông không thấy tôi cũng đang cười.

“Ba sẽ thích việc ấy,” ông nói một cách hờn dỗi. “Đã lâu rồi ba chẳng có mảnh vườn nào.”

“Tốt lắm, vậy là đã xong việc này nhé.” Tôi sắp xếp ngay ngắn chồng giấy tờ trên đùi và đứng dậy.

“À, còn một việc nữa.” Ông đưa tay vào túi sau, lôi ra một mảnh giấy và đưa cho tôi.

Tôi mở ra và thấy trên ấy có ghi tên và số điện thoại của một người. “Cái gì thế này?”

“Sophie có nói rằng mặt lò sưởi trong phòng khách trên lầu đã có vài mảnh gỗ mục, cũng tương tự với những khung gỗ trang trí bên trên các cánh cửa dưới nhà. Một trong những chiến hữu của ba làm chủ một cửa hàng thu hồi đồ cổ phế liệu, và nếu nó biết con muốn tìm gì, nó sẽ lấy cho con ngay. Nó thì là nó không hề nhúng tay vào việc giật sập nhà, và nó chỉ đến đây để cứu vãn những món đồ có giá trị từ những ngôi nhà bị giật sập mà thôi, nhưng tốt hơn là đừng nói gì với Sophie về việc này nhé con. Con bé rất dễ xúc động mỗi khi nghe đến việc giật sập những ngôi nhà xưa đấy.”

“Đúng là nó rồi,” tôi nói và nhét mảnh giấy ấy vào túi xách. “Người thông minh như thế lại có thể trở nên khá là ngốc nghếch khi nói về những ngôi nhà xưa.”

“Cẩn thận đấy, Melanie. Ba nghe đồn là vụ ấy dễ lây nhiễm đó con à.”

Tôi cười khinh khật. “Đừng lo, con được miễn dịch rồi.”

Ba nhìn tôi một hồi. “Chắc chắn rồi.” Rồi ông nhét hai tay vào túi quần. “Ba muốn chiều nay đi nghiên cứu các loại vườn ở Charleston và đặc biệt là vườn nhà con để ba có một ý niệm xem vườn tược thì phải trông ra làm sao. Nếu con đồng ý, ba sẽ gặp con vào ngày mai ở nhà mới.”

“Được thôi,” tôi nói, vẫn còn cảnh giác. “Mai gặp nhé.”

Tôi nhìn ông bước đi xa dần, khuất sau những đám đông du khách và học sinh đang túm tụm. Rồi tôi quay lưng và bước về lại văn phòng, cố lảng tránh chiếc khẩu pháo bé nhỏ ấy mà bản chất bên trong không giống như bề ngoài của nó, cùng với kỷ niệm về người mẹ vốn đã từng nắm tay tôi và kể cho tôi nghe những câu chuyện mà tôi vẫn còn nhớ đến tận bây giờ.

Có rất nhiều xe đậu kín ven bên ngoài ngôi nhà nên tôi đành phải đậu xe cách nhà hai dãy phố, cũng có nghĩa là người tôi sẽ ướt mồ hôi còn tinh thần thì bực bội khi tôi vào đến nhà. Khi tôi mở cửa bước vào hành lang mái vòm, tôi hoảng hồn khi thấy Marc Longo đang ngồi trên chiếc ghế đu, những ngón tay gõ liên thoảng vào BlackBerry. Anh mỉm cười, rồi nhét nó vào túi áo vest và đứng lên.

Thật may là anh ấy đã phớt lờ gương mặt nhể nhại mồ hôi cùng dầu tóc ủ rũ của tôi, “Trông em thật xinh như thường lệ, Melanie ạ.” Rồi anh cầm lấy hai bàn tay tôi và hôn tôi vào hai bên má. Thật không thể nói hết sự biết ơn của tôi về việc Jack không có ở đây mà chứng kiến hành động này của anh ấy, bởi vì tôi biết rằng mình sẽ phải nghe đi nghe lại việc ấy trong nhiều tuần lễ liền.

“Thật là một bất ngờ thú vị,” tôi nói. “Có phải tôi quên rằng chúng ta có hẹn hay không?”

“Không hề.” Anh nhìn tôi một cách trách móc. “Tôi hy vọng rằng bây giờ chúng ta đã là bạn đủ thân để tôi không phải xin hẹn mới được gặp lại em.”

“Không, dĩ nhiên là không - tôi chỉ là, à, em biết anh rất bận, và em cũng không ngờ được gặp lại anh sớm như thế này.”

Anh lại cầm lấy hai bàn tay tôi. “Tôi biết, nhưng tôi không thể không nghĩ đến em sau bữa ăn tối ấy. Em làm tôi phân tâm quá.”

Tôi đỏ mặt trước cái nhìn mãnh liệt của anh và cố tìm một câu hỏi đáp cho tinh tế vào mà không phải lấp bắp hay lại càng đỏ mặt hơn. Và tôi vẫn im lặng.

Anh nói tiếp. “Tôi cũng muốn tìm hiểu xem em có kế hoạch gì cho cuối tuần này hay chưa. Tôi có nhà hướng biển trên đảo Isle of Palms, và tôi không biết em có thích đến chơi cùng tôi hay không, xem như một chút gì đó gọi là nghỉ ngơi và thư giãn sau một tuần làm việc.”

Tôi mở miệng ra trả lời, nửa muốn đồng ý, nửa kia lại định chối từ, và tự khiến mình bối rối với sự mâu thuẫn ấy. Đây là một người đàn ông cực kỳ đẹp mã và cũng rất thành công trên thương trường, đang mời tôi đi nghỉ cuối tuần ở ngôi nhà ở biển của anh ta, nhưng còn một vấn đề khác nữa là tôi chỉ mới biết anh ta chưa đến một tuần. Mặc dù tuổi thật của tôi là ba mươi chín, nhưng tuổi hẹn hò của tôi chỉ mới mười ba.

Sau khi thấy môi tôi cứ mấp máy như thế, Marc nói, “Đừng lo. Trong nhà có tám phòng ngủ và em sẽ có riêng một phòng cho mình. Tôi chỉ muốn được ở bên em để không bị... phân tâm nữa.” Anh ngẩng mặt lên về hướng ngôi nhà, nơi có tiếng búa nện bắt đầu dẫu đó từ bên trong.

“Anh thật tốt và đã có lòng mời em,” cuối cùng tôi cũng lấy lại tự chủ. “Em chỉ không chắc vì mình lại đi chơi xa trong khi ở nhà có quá nhiều việc đang tiến triển như thế này...”

Cửa hành lang mái vòm bật mở và Chad ulla vào, trên người vận chiếc áo sọc sớ kiểu Hawaii cùng quần jeans cắt ống ngắn, một tay cắp chiếc nệm tập yoga và tay kia thì ôm Đại tướng Lee, lúc này đang chụm diện một chiếc khăn sọc sớ màu đỏ. “Này Melanie, mọi việc ổn chứ?”

Anh chàng dựa tấm nệm yoga lên mặt trước ngôi nhà, rồi chìa tay ra cho Marc và tự giới thiệu. “Chad Arasi. Anh có phải một trong những tay sửa mái nhà có hẹn đến đây vào hôm nay không? Sophie bảo tôi nhớ trông chừng nếu anh có đến đây trước cô ấy.”

“Chào Chad,” Tôi nói và cảm thấy Marc có vẻ không thoải mái. “Ông Longo đây là một khách hàng khác của tôi. Và cũng là một người bạn.” Tôi vội vã nói thêm phần ấy. “Tôi chưa gặp những người sửa mái nhà, nhưng tôi sẽ nói chuyện với họ khi họ đến đây.”

Tôi quay sang Marc. “Tiến sĩ Arasi là giảng sư môn lịch sử hội họa ở trường đại học. Anh ấy có một ít kinh nghiệm trùng tu nhà cổ và đã rất tử tế đóng góp thời gian riêng của mình để giúp tôi.”

Marc đưa tay ra để bắt nhưng rút tay lại ngay khi Đại tướng Lee bắt đầu gầm gừ, nghe những chiếc răng nanh bé xíu trông cũng dữ tợn cỡ những viên kẹo đường mềm.

Chad kéo Đại tướng Lee lại. “Coi nào, chú tiểu khuyến này. Như thế là không ngoan nhé.” Rồi nhìn lại Marc, anh nói, “Xin lỗi về việc ấy nhé. Chẳng hiểu anh chàng tí hon này bị cái gì nhập vào người đấy. Bình thường cậu ta trầm tính lắm.”

Marc mỉm cười nhưng việc ấy vẫn chẳng thay đổi được thành kiến của Đại tướng Lee về anh. Con chó nhỏ lại tiếp tục gầm gừ và nghe răng cho đến khi cửa mở và Jack thò đầu ra. Thế là nó nhảy phóc từ vòng tay của Chad và chạy đến Jack, anh bế thốc nó lên và bắt đầu gãi tai nó như thể một người đã từng luôn nuôi chó từ nào đến giờ.

Jack chìa tay ra cho Marc. “Ồ chào anh bạn Matt. Rất vui là ông có thể sớm quay lại như thế này. Hy vọng ông có mang theo quần áo để thay, bởi vì loại công việc này có thể vấy bẩn quần áo đấy.”

Marc bắt tay Jack một cách hời hợt. “Thật ra, tên tôi là Marc, và tôi chỉ ghé ngang đây để chào Melanie và gửi lời mời cho cuối tuần này. Tuy nhiên tôi nghĩ rằng cô ấy vẫn chưa có câu trả lời.”

Jack nhìn xoáy vào tôi. “À, ngoại trừ công việc ở ngôi nhà này, anh biết mình sẽ có thời gian rảnh. Còn em thì sao, Mellie?”

Ước gì anh ta đang đứng gần tôi hơn để tôi có thể đá cho một phát. Tôi mỉm cười, hy vọng anh ta có thể đọc thấy thông điệp thật sự trong mắt tôi. “Tôi tin rằng lời mời ấy chỉ dành cho tôi thôi, Jack à. Nhưng tôi cũng không chắc cuối tuần này chúng ta sẽ làm gì cho ngôi nhà. Tôi vẫn chưa làm bản phân công cho mọi người xa đến thế.”

Jack giơ một bàn tay lên. “Thôi đừng nói gì nữa. Anh hiểu rồi. Chắc chắn là bốn người mình cùng với bọn thấy người sang bắt quàng làm họ này sẽ tự quản được cho cuối tuần này mà không cần đến Mellie. Chỉ cần mang theo điện thoại phòng khi có trường hợp khẩn cấp thôi. Không thể nào lường trước được việc không hay nào sẽ xảy ra cho những ngôi nhà cổ như thế này.”

“Bốn người các ông à?” Marc nhướn một bên mày.

Jack gật đầu. “Ừm. Anh Chad đây và tôi, cộng với bạn của Mellie là Sophie và ba của Mellie. Tất cả bọn tôi sẽ làm việc ở đây vào cuối tuần.”

“Thế thì,” Marc nói, “có vẻ như việc nhà đã chu tất cả rồi. Ông cũng thấy là Melanie đây cần được nghỉ ngơi thư giãn một chút. Cô ấy đã trải qua một tháng đầy khó khăn.”

Nụ cười của Jack vẫn không nhạt đi. “Tôi nghĩ ông là người biết rõ điều ấy nhất.”

Bằng cách nào đó mà tất cả chúng tôi đã có thể cùng bước vào đại sảnh sau một cuộc nói chuyện đầy khó xử như thế. Chad đi trước chúng tôi và lúc này đang nhìn vào phòng khách, hay bàn tay chống lên hông, quan sát bộ đèn chùm vỡ tan tành đang nằm trên sàn cùng cái lỗ to trên trần nhà. “Má ơi, thế này thì đau phải biết.”

Ba người chúng tôi bước đến đứng sau lưng Chad nơi bậc cửa. “May mắn là không có ai ở đây khi sự việc xảy ra,” tôi nói.

Marc quỳ gối xuống trước chiếc đèn chùm và săm soi nó thật kỹ. “Trông có vẻ là đồ của Ý. Ta có thể mang nó đi sửa được không nhỉ?” Anh nhặt lên một mảnh pha lê hình giọt nước. “Tất nhiên là ta luôn có thể bán nó cho những người chuyên thu hồi đồ cổ phế liệu. Những người sở hữu nhà cổ luôn cần những mảnh pha lê bị mất như thế này cho bộ đèn chùm thời ông bà của họ.”

“Thật ra, nó là hiệu Baccarat thời thế kỷ mười chín và đáng giá cả một gia tài.” Sophie đã bước vào mà tôi không nghe thấy và đang đứng cạnh Chad với kiểu đứng hai tay chống hông y hệt anh ta. Nó chau mày khi nhìn Marc rồi nói. “Tôi có nhờ chuyên gia đến đây vào ngày mai để mang nó đi sửa. May là nó rơi đúng ngay tấm thảm chứ không phải trên sàn gỗ cứng, cho nên cũng không đến nỗi là không cứu vãn được như người khác vẫn nghĩ. Phục hồi sửa chữa nó sẽ tốn rất nhiều tiền, nhưng so với giá trị của nó thì chi phí này chẳng nghĩa lý gì.”

Marc đứng dậy và phủi bụi trên hai đầu gối. “Thật đáng kinh ngạc. Nghe như thế khiến ta phải nghĩ nó được làm bằng kim cương hay đại loại là thế.” Anh quan sát tôi thật kỹ khi anh nói những từ này, khiến tôi thắc mắc chẳng hiểu có điều gì mà mình không biết hay không.

“Dĩ nhiên là không phải thế,” Sophie nói, cúi xuống và nhặt lên một mảnh pha lê đã vỡ nằm giấu một nửa bên dưới tấm thảm. “Tấm thảm Aubusson tội nghiệp này chắc chắn sẽ bị thủng một lỗ to đùng ở ngay chính giữa nếu đúng là như thế.” Rồi nó đặt mảnh pha lê vỡ vào trong lòng bàn tay. “Kim cương sẽ gây thiệt hại chết người cho thảm cũ mạnh hơn là pha lê.” Nó mỉm cười rồi thả mảnh pha lê vào trong túi áo.

“Ôi trời ơi! Việc gì thế này?” Tất cả chúng tôi đều quay đầu lại và nhìn bà Trenholm đang đứng đằng sau chúng tôi nơi bậc cửa, sở thị toàn bộ sự thiệt hại. Rồi bà dừng mắt lại nơi Jack. “Làm ơn nói với mẹ là con chẳng dính líu gì vào vụ này nhé.”

Jack vươn người lại và hôn lên hai bên má của bà. “Không đâu, mẹ ạ. Nó chỉ tự rơi ra khỏi lớp vữa trần cũ kỹ. Nhưng cũng cảm ơn mẹ đã nghĩ rằng con có khả năng giật một bộ đèn chùm ra khỏi trần nhà cao bốn mét ba như thế này.”

Bà Trenholm lắc đầu một cách buồn bã. “Mẹ biết con như thế nào khi con vừa biết đi, nhớ không.” Rồi bà bước lại chiếc đèn chùm. “Chắc chắn là hiệu Baccarat. Khoảng giữa thế kỷ mười chín, tôi đoán là thế. Và cũng rất đáng được sửa chữa.”

“Cháu cũng nghĩ như thế,” Sophie vừa nói và đưa tay ra tự giới thiệu.

Tôi chào mẹ của Jack và rồi giới thiệu với bà những người còn lại trong phòng, kết thúc với Marc.

“A đúng rồi, ông Longo. Tôi tin rằng chúng ta đã nói chuyện trên điện thoại hồi mùa xuân năm ngoái về việc quyên góp từ thiện cho viện bảo tàng Gibbes trợ giúp bệnh nhân AIDS.” Bà nhướn một bên mày thanh nhã, và hình như tôi có thể thấy Marc có vẻ lúng túng trước sự quan sát của bà.

“Phải, tôi có nhớ việc ấy. Thật hân hạnh, cuối cùng cũng được gặp bà, thưa bà Trenholm.”

“Tôi cũng thế,” bà nói và mỉm cười lịch sự.

Tôi giới thiệu Amelia với Sophie và Chad, rồi xoay sự chú ý trở lại với bà. “Cảm ơn cô đã đến chơi. Xin lỗi vì nhà bừa bộn quá.” Tôi chỉ những tấm vải bạt che phủ nền nhà bằng đá hoa cương ở lối vào cùng bộ thang cầu mini mà Chad đã đẩy cho cao lên và đặt trong đại sảnh, sẵn sàng cho công việc đầy gian khổ là lột bỏ lớp giấy dán tường có tuổi đời năm mươi năm mà không làm hại đến lớp giấy dán tường vẽ tay dưới cùng và còn cao niên hơn nữa là một trăm năm mươi năm. Sau khi thở dài lần chau mày năm lần bảy lượt thì cuối cùng Sophie cũng đồng ý sẽ chỉ bảo cho Chad cách làm, vì thấy rằng việc này sẽ kéo anh ta ra xa nó hơn trong một thời gian dài. Sự hăm hở của Chad quả thật rất cảm động.

“Nó không phải là sự bừa bộn, cưng ạ. Chỉ là công việc đang làm dở thôi. Và cô xin lỗi vì đã đường đột đến đây. Jack gọi cô vào sáng nay và muốn nhờ cô xem vài món mà nó tìm được trên gác mái.”

Tôi đối diện Jack. “Có phải anh đã hoàn tất việc lục lạo trên ấy rồi không?”

“Tôi không ngủ được sau khi cô đi khỏi vào tối qua.” Anh ngừng lại - một lời bóng gió có chủ ý, tôi biết chắc là thế. “Thế nên tôi quyết định sẽ lục lạo toàn bộ căn gác mái. Tôi mang đi hầu hết những cái hộp và những món nhỏ hơn và trữ chúng trong hai phòng ngủ phụ cùng phía với phòng tôi. Món to hơn - như con trâu thuộc của cô chẳng hạn - thì tôi để lại trên ấy. Khi nào mẹ tôi xem xong, Chad đây có thể giúp tôi chuyển những món đồ gỗ có giá trị hơn sang những nơi khác trong nhà - ít ra là cho đến khi chúng ta sửa xong mái nhà.”

“Tôi đang lo vụ đó,” Sophie nói. “Hiện tôi đang chuẩn bị giấy tờ để nộp cho Ủy ban, và tôi vẫn đang chờ họ trả lời. Hy vọng họ chỉ phải đóng một con dấu lên là xong. Hiện giờ thì tôi đã gọi thợ đến để trám những cái lỗ thủng trên căn gác mái vào hôm nay.”

Marc khoanh hai tay và chau mày. “À, cái Ủy ban ấy. Chẳng phải họ thường được ví như người bà con xa vốn thường đến chơi và ở mãi chẳng chịu về phải không?” Marc nhìn chung quanh để tìm đồng minh cho câu ví von ấy.

Những lời này của anh va đập đúng ngay vào cảm xúc của tôi, nhưng được nghe chúng thành lời tự dừng lại làm tôi xấu hổ, khiến tôi cảm giác như một kẻ mạo danh, nhắc nhở tôi về thời trước đã có lần tôi từng nghĩ rằng những con phố với hai hàng cây sồi trải dọc hai bên trong khu phố cổ là những con đường tuyệt đẹp nhất trên đời.

Marc siết hai tay lại với nhau trước sự im lặng ngọt ngào này. “À, bây giờ chúng ta có thể đi xem nhà được chứ?”

“Tất nhiên rồi,” tôi nói và lảng tránh cái nhìn của Jack. “Trước hết chúng ta sẽ lên căn gác mái để cho bà Trenholm xem những báu vật mà Jack vừa phát hiện, nếu anh muốn bắt đầu xem nhà từ trên ấy.”

“Được lắm,” Marc nói và hăm hở bước về phía cầu thang. Tất cả chúng tôi bước theo sau, bao gồm cả Đại tướng Lee, dường như đã bắt đầu thói quen đáng ghét là cứ đeo bám theo tôi mỗi khi cả hai cùng ở trong phòng với nhau.

Khi chúng tôi bước lên cầu thang, bà Trenholm dừng lại giữa chừng và ngưỡng mộ quang cảnh bên dưới đại sảnh. “Cháu đúng là may mắn, Melanie ạ. Cô biết có nhiều người sẽ sống chết làm bất cứ việc gì để có thể chạm tay vào những món đồ nội thất quý giá này, đừng nói gì đến ngôi nhà! Nhân tiện, cô có quen biết với vài nhà bảo tàng, hai trong số họ ngờ ý muốn giữ giúp cháu một vài bộ sưu tập đồ cổ của cháu trong khi cháu đang sửa chữa nhà. Cô hầu như chỉ nghĩ đến một vài món có giá trị để đưa vào bảo tàng mà Jack nghĩ là cháu có thể có trên gác mái, nhưng giờ đây khi được chứng kiến khối lượng công việc cần làm cho ngôi nhà này, cô nghĩ cháu cũng nên xem xét cho họ mượn thêm vài món khác vì chúng có thể làm vướng víu cho công việc.” Rồi bà nhìn chung quanh một lần nữa với đôi mắt nheo lại. “Cháu dự đoán công việc trùng tu này sẽ mất bao lâu?”

“Cháu cho nó tối đa là một năm, và khi ấy thì cháu sẽ có thể bán nó đi.”

Tôi để ý khi Amelia và Jack nhìn nhau qua đỉnh đầu tôi. “Một năm hử? Cô nghĩ cháu chưa từng làm việc nhiều với thợ thầu xây dựng, đúng không?”

Tôi khoanh hai tay trước ngực, cảm thấy phải phòng thủ. “Không hẳn thế. Cũng là một trong những lý do tại sao cháu luôn thích sống trong những ngôi nhà mới hơn.”

“Ra thế,” bà nói, và hai từ ấy dường như ẩn chứa thật nhiều ý nghĩa mà tôi không thể nào diễn giải được vào lúc này.

Rồi chúng tôi lại tiếp tục bước lên lầu. “Cháu rất muốn cô mang đi cái đồng hồ cổ dưới nhà dùm cháu. Nó gõ chuông cách mỗi mười lăm phút, cả ngày lẫn đêm, và nó khiến cháu phát điên lên được. Sophie muốn bắt đầu bằng việc sửa trần nhà và những bức tường trong căn phòng ấy, nên sẽ thật khó mà làm việc vòng quanh nó.”

Bà Trenholm dừng lại trên đỉnh cầu thang và nhìn tôi. “Ồ đừng làm thế, Melanie ạ. Cháu không nên di dời cái đồng hồ cổ ấy. Thế là xui lắm đấy - cháu chưa bao giờ nghe nói đến điều ấy à?” Bà đặt một ngón tay lên cằm, một đường nhăn mảnh xuất hiện giữa đôi lông mày. “Cách đây nhiều năm, cô chắc chắn là thế, có một câu chuyện được thêu dệt về chiếc đồng hồ ấy. Nó đã ở đây từ thời Nội Chiến, và chưa bao giờ được di dời đi đâu cả. Câu chuyện nói rằng chiếc đồng hồ này bị ếm hay đại loại nhằm nhí như thế, và rằng bất cứ ai cố di dời nó đi thì sẽ gặp phải một số phận rất bi thảm - nhưng cô có cảm giác rằng bất cứ ai đã bịa ra câu chuyện ấy hẳn phải là chồng của ai đó vì anh ta chẳng muốn bị gây lưng khi vợ anh ta muốn sắp xếp lại đồ đạc trong nhà.” Bà nháy mắt. “Cháu cũng biết đàn ông là như thế nào rồi đấy.”

Jack làu bàu gì đấy nhưng mọi người còn lại đều im lặng bước vào gác mái. Chúng tôi đứng đầy khu vực ngay sau cánh cửa còn Jack bước vào bật bóng đèn duy nhất trong ấy lên.

“Ôi trời ơi,” bà Trenholm kêu lên đầy cảm thán khi nhìn xung quanh. “Nhìn cứ như là tìm được kho báu ấy.” Bà bước đến một chiếc rương thấp có nắp hình vòng cung và những chi tiết chạm trổ bằng đồng. Quỳ gối bên trước chiếc rương, bà mở một ngăn kéo và liếc nhìn vào bên trong. “Đồ Pháp, thế kỷ mười bảy là tối đa. Được làm rất công phu.” Bà đứng dậy và vỗ nhẹ lên nó như cách một người mẹ vỗ vai đứa con trước khi đưa nó vào lớp học mẫu giáo trong ngày đầu tiên. “Chỉ cần sơn sửa lại, ngoài ra thì không cần làm gì khác vì nó vẫn còn tốt lắm.” Rồi bà quay sang tôi. “Melanie, cháu nhất thiết phải mang cái này ra khỏi căn gác mái ẩm mốc này ngay. Cô sẽ nhờ người bạn ở viện bảo tàng gọi cho cháu vào ngày mai.”

“Cám ơn cô,” tôi nói, nhét thêm nhiệm vụ ấy vào cái danh sách những việc cần làm dài liên tu bất tận của mình.

Đại tướng Lee đã chạy qua mặt tôi hướng về con trâu thuộc và bắt đầu sữa. Chad cười vang. “Nhìn kìa. Cu cậu tưởng là mình vừa tìm được bạn mới.”

Sophie bước đến, mọi cố gắng trong việc quảng cho Chad cái nhìn khinh khỉnh đã thất bại thảm hại. “Không, thật ra, dường như nó đang sửa vào cái bàn giấy ngay phía sau Ông Trâu kìa.”

Nó nhảy mũi trong khi Chad bước đến và bế con chó lên. “Có việc gì thế, chàng to con? Cậu sợ ma à?”

Đại tướng Lee trả lời bằng một tiếng sữa nhách vang rền và vịn người trên cánh tay Chad để nhìn cái bàn lần nữa.

Jack và tôi cùng bước đến gần chiếc bàn giấy trong khi Sophie bước đến và mở ngăn kéo bàn. “Nhìn này - có một xấp giấy tờ trong đây này.”

Jack bước đến và nhắc chồng giấy tờ ra. “Tôi có biết. Mellie và tôi tìm thấy chúng vào đêm qua. Khi nào có thời gian tôi sẽ xem kỹ hơn, mặc dù khi mới liếc sơ qua thì tôi chẳng thấy có gì quan trọng cả.” Anh bước đến và nhét chúng trở lại vào trong ngăn kéo, khi ấy tôi bỗng nhớ ra điều tôi nghĩ trong đêm trước ngay khi tôi vừa chìm vào giấc ngủ. Tôi đặt bàn tay lên cổ tay Jack. “Chờ chút. Tôi muốn xem cái chứng thư ấy một lần nữa.”

Trong một thoáng tôi có cảm giác thật khác thường là anh định từ chối. “Được thôi,” anh nói và lật qua các tờ hồ sơ rồi rút ra tờ giấy tôi cần và đưa cho tôi.

Tôi nhìn nhanh qua bản chứng thư, mắt tôi dừng lại ở phần cuối và xác nhận điều tôi đã nghĩ trước đây. “Tôi có biết người đã làm chứng cho vụ này.” Tôi nhìn lên, bắt gặp ánh mắt của Jack, và rõ ràng anh ta đã biết. “Ông nội tôi - Augustus Middleton.”

Đại tướng Lee lại sữa vang khi Sophie và Chad tiến đến gần chúng tôi để xem kỹ hơn tờ chứng thư. Sophie cầm lên tờ giấy từ tay tôi và nhíu mắt đọc những dòng chữ nhỏ. “Mình nghĩ như thế cũng có lý vì ông nội cậu không chỉ là bạn mà còn là một luật sư. Nhưng tại sao ông Vanderhorst cha lại chuyển nhượng tài sản cho vợ mình nhỉ?”

Chad cúi xuống bế Đại tướng Lee lên, lúc này cũng đang nhảy chồm ra vẻ như cũng muốn xem cho rõ hơn. “Việc này rõ là một điều khó hiểu,” anh chàng nói và nhìn xung quanh. “Nhưng chắc chắn nếu bốn chúng ta chụm đầu lại cùng nhau suy nghĩ thì chúng ta sẽ khám phá ra thôi.”

Bà Trenholm đằng hắng một cách lạ tai, và lại ho húng hắng. “Jack này, con có nhớ cái phim hoạt hình buồn cười về con chó và bốn người bạn của nó mà con từng xem mỗi sáng thứ Bảy hay không? Bọn chúng thường phá án và lái chiếc xe van ấy.” Một nụ cười tươi vắt ngang gương mặt bà Trenholm.

Jack nhíu mày. “Ý mẹ là Scooby-Doo?”

Sophie cười khinh khệt. “Với Shaggy, Fred, Velma, và Daphne?”

“Vâng! Đúng đấy.” Amelia chặn bàn tay lên miệng để ngăn lại một tiếng cười to.

“Hu ra!” Chad lên tiếng, rõ ràng là đã hiểu ra câu chuyện tếu mà bằng cách nào đã vượt quá sự hiểu biết của tôi.

Khi Jack và Sophie cũng bắt đầu cùng cười rộ thì sự bức mình của tôi đã chuyển sang cấu kính. “Tôi nghĩ cũng có người trong chúng ta có việc quan trọng cần phải làm hơn là ngồi xem TV vào những buổi sáng thứ

Bây,” tôi nói và nhớ lại hồi ấy tôi đã từng ngồi cạnh giường của ba tôi với một cái chậu để phòng khi ông ấy có ối mưa sau những buổi chè chén say sưa tối thứ Sáu thì tôi có cái mà hứng và không phải dọn dẹp.

Marc hắng giọng. “Sự trùng hợp này có vẻ hơi không tự nhiên nhỉ. Nhưng chẳng lẽ các bạn không cần có thêm sự trợ giúp của một con ma à?”

Lời nói ấy nhanh chóng khiến mọi người tỉnh ngủ, và tôi tự hỏi không biết bọn họ có nhớ về những bức hình hay bay trong phòng khách hay không. Tôi né tránh cái nhìn của Jack rồi quay sang tờ chứng thư. “Có phải tôi có nghe đâu đó rằng đồn điền Magnolia Ridge vừa được mua lại gần đây không?”

Marc lại ho nhẹ. “Đúng ra, tôi sở hữu nó đấy. Xem như sự đột phá đầu tiên của tôi vào lĩnh vực bất động sản cổ. Đồn điền Magnolia Ridge đã bị bỏ hoang và sau đó nằm dưới quyền sở hữu của chính quyền trong nhiều năm dài rồi được đưa ra đấu giá. Quý vị có thể thấy là tôi may mắn có mặt đúng nơi đúng lúc.”

“Thật là một sự trùng hợp thú vị nhỉ,” Jack nói với một nụ cười mím chặt.

“Đúng thế, phải không nào?” Marc mỉm cười, rồi quay sang tôi. “Xin lỗi tôi phải đi sớm vì có một cuộc hẹn khác. Melanie, khi nào em không quá bận rộn thì cho phép tôi được đi tham quan ngôi nhà vào một dịp khác nhé. Và tôi sẽ đón em lúc năm giờ chiều thứ Sáu? Em chỉ cần mang theo bàn chải răng và bộ đồ tắm thôi.”

Mọi đôi mắt đều đổ dồn vào tôi, và tôi cảm thấy đôi má của mình nóng rực, cảm thấy có lỗi vì tôi đã có thể tự thưởng cho mình thời gian nghỉ trong khi tất cả mọi người còn lại phải làm việc cật lực chỉ với một mức lương khiêm tốn - sáng kiến của ba tôi - và được ăn các món ngon do bà Houlihan nấu. Ngoại trừ động cơ chính của Chad là có liên quan đến Sophie, tôi không thể ảo tưởng rằng trên đời lại có người muốn làm việc trùng tu nhà cổ chỉ để cho vui. Tôi nhìn xuống những móng tay bị gãy xước của mình, là món quà của việc cạo không biết bao nhiêu là lớp sơn của cầu thang chính, những lớp sơn vốn đã chồng chất lên nhau qua nhiều thập kỷ. Và rồi tôi chợt nhớ rằng tôi lại lỡ hẹn một lần nữa với cô thợ nhuộm tóc của tôi vì tôi “lại phải ngồi chờ thợ điện đến.”

“Tôi hứa là chuyến đi này hoàn toàn không phải chỉ để nghỉ dưỡng, nếu điều này làm cho em đỡ áy náy,” Marc nói thêm. “Chúng ta có thể bàn tiếp về bất động sản cổ ở Charleston và thậm chí còn có thể lên danh sách những ngôi nhà mà chúng ta sẽ đi xem trong tuần tới.”

Nói về công việc khiến tôi cảm thấy lương tâm mình cũng thanh thản được phần nào, và khi tôi lén nhìn bộ móng tay bị xao lãng của mình lần nữa, thế là tôi lại quyết tâm. Tôi hát hăm một cách thách thức. “Phải, thế thì tuyệt quá. Em sẽ sẵn sàng.”

Về ngạc nhiên của anh mau chóng bị che giấu đằng sau một nụ cười. “Tốt quá. Hẹn sớm gặp lại em nhé.” Rồi anh hôn phớt lên má tôi, hơi thở ấm áp của anh vờn đùa thần kinh cảm giác trên ấy khiến tôi đỏ mặt. Tôi mừng vì đèn trong phòng khá mờ.

“Để em đưa anh ra ngoài,” tôi nói và bước theo Marc đi ra cửa.

“Cả tôi nữa,” Jack nói và đi theo chúng tôi ra cầu thang. Tôi chẳng thêm quãng cho anh ta cái nhìn nghiêm khắc nữa, vì việc ấy cũng chẳng thay đổi được gì.

Marc dừng lại giữa lưng chừng cầu thang. “Ngôi nhà này quả là tuyệt đẹp. Thật lòng tôi thấy hơi thất vọng vì nó chưa được đăng bán. Mà nghĩ lại, nhìn vào khối lượng công việc ở đây, tôi cũng không rõ là mình có sẵn lòng làm cho đến cùng hay không nếu tôi ở vị trí của em.”

Chúng tôi ra đến cửa chính. “Tin em đi,” tôi nói, “Ngày nào em cũng cứ nghĩ không biết mình có sáng suốt hay không khi lại quyết định sống ở đây.”

Marc mỉm cười, đôi mắt anh thật ấm áp. “Không có gì đáng lo về sự sáng suốt của em cả, Melanie ạ. Em đã hứa với một ông già, điều đó chứng tỏ em có một tấm lòng nhân hậu và rộng lượng. Đó là điều rất tốt, em biết rồi đấy.”

Tôi nghĩ anh sắp hôn tôi, và tôi cũng chẳng phản đối về việc ấy, thì nghe tiếng Jack nói từ sau lưng chúng tôi. “Mellie của chúng tôi là thế đấy. Cô ấy có một tấm lòng vàng.” Rồi anh bước vòng quanh chúng tôi và mở cửa. “Cảm ơn ông đã ghé qua chơi, Matt. Bọn tôi sẽ gặp lại ông sau nhé.”

Đôi mắt của Marc lóe lên một sự căm ghét tốt bụng nhưng rồi nó nhanh chóng vụt biến mất. Marc lại nhìn tôi lần nữa, đôi mắt nâu của anh thật tập trung. “Hẹn gặp em thứ Sáu nhé.”

“Mong sớm đến ngày ấy,” tôi nói và nhìn anh bước ra hành lang có mái vòm, tự hỏi liệu anh có hôn tôi hay không nếu Jack không có ở đây.

Tôi đóng cửa lại, rồi xoay quanh, suýt tí nữa thì nhảy dựng lên vì giật mình khi thấy Jack đang đứng quá gần mình như thế. Anh không cười.

“Có nhớ những gì tôi nói về sự trùng hợp ngẫu nhiên không, Mellie? Không hề có chuyện ấy. Không nói đến việc hấn ta muốn cô nghĩ như thế nào, nhưng đây rõ ràng không phải sự trùng hợp khi Marc Longo không chỉ làm chủ Magnolia Ridge mà hấn lại còn xuất hiện ngay trước cửa nhà cô và ngỏ ý muốn mua ngôi nhà này nữa.”

Cấu tiết, tôi vùng vằng đi nhanh qua anh ta và hướng về cầu thang. “Tôi đã nói với anh rồi, anh ấy là một doanh nhân. Nếu anh ấy muốn đầu tư vào bất động sản ở nơi sinh trưởng của mình thì cũng chỉ hợp lý thôi.”

Jack đi theo tôi, gót giày của anh ghim vào sàn nhà với mỗi bước đi. “Nhưng tại sao lại là cô? Tại sao đứng ngôi nhà này? Cô không nghĩ rằng có việc gì khác nữa sao?”

Tôi đứng trên bậc thang thứ ba và xoay người nhìn anh. “Chẳng hạn cái gì? Rằng anh ấy đã phát hiện ra ông nội mình và Louisa đã thực sự có tư tình với nhau? Tại sao điều ấy lại khiến anh ấy muốn mua hết toàn bộ những điền sản chỉ vì nó có liên quan đến bà ấy? Marc Longo chỉ đơn giản không phải là loại người đa sầu đa cảm chỉ vì một câu chuyện tình xưa hoặc một vụ tai tiếng của quá khứ. Anh ấy là một doanh nhân, nhớ không? Anh ấy chỉ tìm cách kiếm tiền thôi.”

Tôi đang run rẩy, giận dữ một cách phi lý và rồi xoay người lại chạy lên lầu. Jack kéo cánh tay tôi, thành công giật mạnh người tôi lại. “Hấn ta chỉ sử dụng cô để đoạt được cái gì đó tôi - tôi cũng không rõ là gì, nhưng nó chắc chắn phải có liên quan đến ngôi nhà này. Tôi đoán là hấn đã đi tìm cái ấy ở đồn điền Magnolia Ridge, và khi hấn chẳng tìm được gì thì hấn cho rằng nó phải ở đây trong ngôi nhà này.”

Tôi giật mạnh cánh tay lại, nhưng Jack vẫn không buông. Anh tiếp tục. “Tôi đã hỏi lòng vòng trong thành phố, và phát hiện Marc Longo hiện đang nợ ngập mặt và rất cần tiền. Mẹ của tôi có thể nói cho cô nghe thêm về việc hấn đã quỵt tiền đóng góp từ thiện ủng hộ bệnh nhân AIDS mà họ đã đề cập đến lúc nãy như thế nào. Hấn chưa bao giờ thanh toán đúng hạn. Chủ nợ của hấn ngày càng đông đảo như nấm mọc sau mưa.” Anh rướn người lên. “Hấn muốn cái gì đấy, Mellie ạ. Và hấn không phải là loại đàn ông có thể chấp nhận một lời từ chối đâu.”

Ngực tôi nghẹn lại, cảm giác thất vọng quen thuộc lại tràn về, và tôi xoay vòng người lại rồi chạy lên cầu thang. “Có phải anh chẳng thể nào tin nổi việc có một người đàn ông đẹp mã và thông minh lại có thể chỉ thích tôi hay không?” Tôi nuốt nước bọt, cảm thấy hổ thẹn khi nghe thấy tiếng mình nghẹn nghẹn như đang khóc. Mình đã tuyệt vọng đến thế hay sao? Tôi dừng lại trên bậc thang cuối cùng và thở lấy hơi. “Thôi được. Vậy nếu động cơ của anh ta không hề kinh khủng đến thế thì sao nào? Ở giai đoạn này trong cuộc đời của mình, tôi chẳng bận tâm nữa. Anh ấy đẹp trai và tận tâm chu đáo, và anh ấy thích đưa tôi đi chơi. Cả hai chúng tôi đều thoải mái vui vẻ và không có ý định lên kế hoạch làm đám cưới, làm gì mà âm ỹ đến thế?” Rồi tôi vừa thở vừa run bần bật, cố kìm cho giọng của mình sao cho nghe không đến mức quá tuyệt vọng như trong lòng tôi đang nếm trải. “Nhìn này, tôi là người đã trưởng thành, và tôi có thể tự lo cho mình được. Có bao giờ anh dừng lại mà nghĩ rằng có lẽ tôi chỉ muốn chơi bời vui vẻ với một gã đàn ông xinh xắn bánh trai? Như thế thì có gì sai nào?”

Giọng của anh trầm xuống sau lưng tôi. “Có phải em cũng không thể nào tin nổi rằng tôi thật sự lo lắng cho em và không muốn em bị tổn thương hay không?”

Khi ấy tôi đang quá giận dữ và đau khổ khiến tôi chẳng thể tin bất cứ điều gì anh ta nói, và tôi muốn làm tổn thương anh thật nhiều như anh đã làm tổn thương tôi. Tôi quay người lại đối mặt với anh và nắm lấy tay vịn cầu thang. “Tại sao hôn thê của anh lại rời bỏ anh hử Jack?”

Gương mặt anh vẫn bình thản nhưng tôi thấy mắt anh hơi tối lại và tôi biết mình đã đạt được mục tiêu. Ban đầu tôi nghĩ anh ta sẽ không trả lời. Nhưng rồi anh lại lặng lẽ nói, “Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy không

yêu tôi. Rằng cô ấy chưa bao giờ yêu tôi cả.”

Bất cứ sự thỏa mãn nào tôi có thể cảm thấy được bỗng chốc tan biến nhanh trước sự đau đớn và mất mát đang đầy trong mắt anh. “Jack, tôi...” Trong một tích tắc, tôi vừa kịp ngửi thấy mùi thối rửa chung quanh mình trước khi những ngón từ kịp phọt ra khỏi miệng tôi bởi cảm giác rõ rệt của hai bàn tay lạnh như nước đá đâm vào lưng tôi và làm tôi ngã dúi dụi thẳng vào Jack. Anh kịp đưa một cánh tay ra đỡ lấy tôi trong khi tay còn lại vẫn nắm chặt vào thanh vịn cầu thang.

“Cô phải thôi ngay không được tự ngã vào người tôi như thế này nữa, Mellie à,” anh vừa nói xong thì tôi lại tiếp tục cảm thấy thêm một cú xô đẩy thật thô bạo nhắm vào giữa lưng tôi, khiến cả hai chúng tôi lăn tròn xuống cầu thang hướng về sàn đá cẩm thạch bên dưới. Jack giữ chặt vòng tay xung quanh tôi, xoay người để anh rơi trước xuống cầu thang bằng gỗ và chịu hết lực xóc của cú ngã. Gia tộc ấy đẩy chúng tôi ngày càng nhanh xuống cầu thang, và tôi có cảm giác Jack đang cố xoay người chúng tôi để cả hai không bị ngã cắm đầu xuống trước.

Rồi, cũng bất ngờ giống như cú đẩy từ phía sau, chúng tôi bỗng dừng lại đột ngột trên bậc thang cuối cùng. Gương mặt Jack chỉ cách mặt tôi chưa đến hai phân rưỡi, thật gần đến nỗi tôi có thể thấy những giọt mồ hôi đang rịn trên trán anh. “Cái gì thế...?” Tôi cảm thấy trống ngực anh đập phồng khi chúng tôi nằm áp sát vào nhau nơi chúng tôi vừa rơi xuống. Anh không cố đưa tôi ra khỏi người anh, hai cánh tay anh vẫn ôm chàng lấy tôi. Nếu trong tình huống khác, có lẽ tôi đã có thể hưởng thụ giây phút này. “Cô có sao không?”

Sửng sốt đến không nói nên lời, tôi chỉ gật đầu, tâm trí đang kiểm kê lại xem tay chân của mình có còn đủ hay không. Tôi đã cảm thấy vết bầm ở hai chỗ trên lưng, là nơi mà những bàn tay vô hình đã chạm vào.

“Làm sao mà việc ấy có thể xảy ra nhỉ, Mellie? Cô đang đứng vững, và rồi bỗng nhiên cô lại bay về phía tôi, như thể cô bị ai xô từ sau lưng ấy.”

Rằng tôi bắt đầu đánh lập cập, và anh càng siết chặt vòng tay quanh người tôi hơn. “Chỉ là tôi... vụng về thôi. Tôi rất hay ngã.”

Anh nhìn chăm chăm vào tôi một hồi, hơi thở của anh thật ấm trên má tôi. Không ai trong chúng tôi có ý định nhúc nhích.

Jack tiếp tục nói. “Và tôi thề là đã có ai đó - hoặc cái gì đó - đã đỡ chúng ta khỏi cú ngã ấy. Cảm giác như mình rơi xuống cái gối êm ấy.”

Tôi cắn chặt răng lại để chúng không đánh lập cập nữa trước khi nói. “Tôi không thể tưởng tượng được việc ấy lại đã có thể xảy ra,”

“Thật không?” anh hỏi, nhướn một bên mày.

“Thật đấy,” tôi nói.

“Vậy là không có gì khác ở đây mà tôi cần biết. Không gì có thể khiến cô - hoặc tôi - gặp nguy hiểm.”

Tôi lắc đầu, và lại ngửi thấy mùi hoa hồng. Răng của tôi thôi không đánh lập cập nữa.

“Cô cũng không biết rằng có một... hồn ma nào đó vốn đang cố gây sự chú ý của cô vì lý do này hay lý do khác, khi cứ cho là, cô cũng tin vào những thứ như thế.”

Một lần nữa, tôi lại lắc đầu. “Không, dĩ nhiên là không.”

Có tiếng động của vật thể rắn nào đó rơi xuống sàn trong phòng khách cạnh bên khiến cả hai chúng tôi đều giật mình, nhưng không ai cử động. Rốt cuộc, cả hai đứa đều đã từng nghe tiếng động ấy rồi còn gì.

Jack đã hơi nhích người ra một chút và đang nhìn chăm chăm vào bờ môi của tôi bằng cái nhìn khiến da thịt tôi như căng ra từ trong xương tủy. “Vậy thì, nếu toàn bộ những sự vụ này đều giống như nhau,” anh nói bằng một giọng trầm lắng, “thì tôi sẽ phải loanh quanh ở đây để bảo vệ cho cô khỏi bị hại bởi chính cô, được chứ?”

Tôi gật đầu vì đã hết hơi không nói nổi.

“A ha, mấy bồ này. Xin lỗi vì đã làm gián đoạn, nhưng mà cậu nhỏ cần phải đi tè.”

Jack và tôi vội vã lò dò đứng dậy, rồi cả hai đứng ở hai phía đối diện nhau của cầu thang và nhìn một cách thờ ơ khi Chad ôm con chó nhỏ đi xuống, đôi dép lê của anh chàng bước thật nhẹ nhàng trên các bậc thang, có lẽ vì thế mà chúng tôi đã không nghe khi anh ta bước xuống từ căn gác mái.

Chad hết nhìn tôi rồi lại lướt sang Jack và lại quay về nhìn tôi trong khi một nụ cười chậm chậm lan tỏa khắp gương mặt anh chàng. Rồi khi bước về phía cửa chính, anh ta nói với qua vai mình, “Tôi sẽ gõ cửa trước khi bước vào trở lại.”

Sau khi nghe tiếng đóng cửa, tôi bước vào phòng khách, Jack đi theo sát tôi. Ngay trước chiếc đồng hồ cổ, một vật đang nằm ngửa trong đó có hai gương mặt đang nhìn lên chúng tôi. Đó là bức hình của Nevin Vanderhorst và mẹ ông ấy.

Jack cầm nó lên và nhìn tôi. “Vậy thì không có gì bất thường đang xảy ra trong ngôi nhà này.”

“Không hề,” tôi nói, tránh không nhìn vào mắt anh và giật mạnh khung hình ra khỏi tay anh và đặt nó lại lên bàn, là nơi tôi vừa nhìn thấy nó lần cuối cách đây chưa đến một giờ đồng hồ.

Chợt nhớ ra rằng mình vẫn còn giận anh ta, tôi bỏ đi mà không nói thêm lời nào rồi hướng lên cầu thang, cảm thấy anh vẫn đang nhìn chăm chăm vào lưng mình.

15. Chương 15

Nhiều tuần lễ nhanh chóng trôi qua, với những ngày đông đầy mặt cửa, mùi vữa tường mới trát, và những dấu chân người. Tôi đã trở nên thân tình với người thợ điện, anh thợ ống nước, thợ sửa mái nhà, một chuyên gia thực vật học (do cây sồi bên ngoài nhà mắc phải một loại bệnh nấm nào đó mà ba tôi không tìm ra được), một chuyên gia phong thủy nội thất (lời khuyên của Chad), một nhà diệt kiến mối (nhờ vào những tập đoàn mối cứ tưởng rằng móng nhà là tư dinh của chúng), và một chuyên gia xoa bóp (để đương đầu với nhiều loại đau cơ khác nhau cũng như những trận đau đầu thường xuyên do những mối quan hệ này mang lại). Người làm móng tay và làm tóc của tôi bắt đầu gọi liên tục và để lại những lời nhắn đầy lo lắng, vì họ cứ tưởng rằng tôi chắc hẳn đã gặp một tai nạn kinh hoàng nào đó hoặc đã chết, bởi vì trong quá khứ, chỉ có hai viễn cảnh này mới có thể là lý do khiến tôi cho phép mình được lơ hện.

Chúng tôi đã kéo cuộn được tấm thảm Aubusson trong phòng khách - và chẳng tìm thấy gì hấp dẫn bên dưới lớp gỗ sàn, mặc dù đã xem xét rất kỹ lưỡng - thế là chúng tôi mang nó đi sửa. Chúng tôi cũng đã tìm được nơi cất giữ tạm cho hầu hết đồ đạc trong phòng khách chính (ngoại trừ chiếc đồng hồ quả lắc), là một ngôi nhà vừa mới tân trang xong ở quận Ansonborough mà hiện giờ được mở thành viện bảo tàng tư gia. Sophie đưa một đồng nghiệp, cũng là chuyên gia bậc sau đại học về phục hồi nhà cổ của trường đại học Pennsylvania, đến để xem xét trần nhà, nơi chiếc đèn chùm đã nhảy xuống đất tự vẫn. Đây cũng là anh chàng đã từng nhúng tay vào việc trùng tu trần nhà trong đại sảnh của tòa nhà Drayton Hall và đã đạt được một giải thưởng nào đó cho bài viết về vụ này.

Tôi thật ấn tượng khi xem tay ấy và một trong những học trò cấp thạc sĩ của Sophie lấy khuôn cho tấm huy hiệu trang trí trần nhà làm bằng vữa hồ hiện đang ở đây để thay thế những mảnh vỡ, sử dụng cùng công nghệ và vật liệu đã từng được dùng để chế tạo đồ gốc. Tôi ngắm nhìn họ khoan một loạt lỗ nhỏ dọc theo những đường nứt hiện có, rồi họ tiêm vào đây một loại hóa chất làm đầy nào đấy bằng những ống tiêm to dùng để ngăn ngừa hư hại thêm cũng như ngăn không cho những khoan vữa trần to rơi xuống đầu những ai vô ý ở trong phòng.

Vốn nghiêng nhiều hơn về công tác bảo tồn hơn là bảo quản, Sophie chỉ muốn cứ để cho trần nhà giữ nguyên hiện trạng của nó sau khi đã xong việc sửa chữa mà không che đi những vết nứt hoặc sơn phủ lên những dấu vết của công việc này. Nhưng, tôi là một người môi giới bất động sản, mục tiêu của tôi là bán nhà càng được giá càng tốt. Và hầu như cũng chẳng ai muốn nhìn thấy đường nứt trên trần nhà, dù cho nó trông có vẻ ra vẻ nhà cổ đến đâu.

Nhưng cũng không đến nỗi là tôi không cho phép thỏa hiệp đâu, miễn là việc hợp lý. Tôi đã cho phép Sophie hỏi ý kiến các chuyên gia và dùng thạch cao thật, thay vì dùng tường giả cho hầu hết công tác trùng tu này. Nhưng tôi cũng giữ vững lập trường khi việc liên quan đến gỡ bỏ nhà bếp và các phòng tắm, cũng như làm thêm một phòng tắm cho phòng ngủ chính hiện thời. Nó nhìn tôi như thể tôi là gã khổng lồ đang tàn phá một ngôi làng đầy quả phụ và trẻ mồ côi - hay cách khác, theo lời nó, là không tôn trọng tầm nhìn của những người đã xây nên ngôi nhà này. Và vì nó không cho phép, tôi đã gánh lấy toàn bộ trách nhiệm khi bức tường đầu tiên giữa phòng ngủ của tôi và phòng kế bên bị đập bỏ để mở rộng diện tích và có chỗ để đặt đường ống, nhưng thậm chí bản thân tôi cũng cảm thấy một chút run động vì cảm giác mát mát nào đó khi nhìn đám bụi thạch cao nổ tung vào căn phòng, từng vốc bụi cứ rơi lả tả giống như ma.

Để xoa dịu Sophie, tôi đã tuân thủ đúng theo hướng dẫn của nó về những thủ tục vốn phải chính xác một cách chi li tỉ mỉ về việc gỡ giấy dán tường và cạo sơn, tức là phải dùng những lưỡi dao cạo tí hon đến không ngờ cùng những con dao kỳ quặc, dù cho chúng có làm mất bao nhiêu thời gian đi nữa. Khi tôi đang quỳ gối bên trước lò sưởi trong phòng khách, cầm con dao bé tí vào lớp sơn để phải dày đến mười hai lớp để cổ phơi ra cái gì đấy trông giống như một cây mít khổng lồ thì Jack bước vào phòng, giơ con dao nhỏ của anh lên cao.

“Sophie bảo là cô cần được phụ giúp.”

“Tôi bắt đầu nghĩ rằng dùng một cái rìu có lẽ sẽ hiệu quả hơn là dùng con dao cào ngu ngốc này. Nãy giờ tôi ngồi đây hơn cả tiếng đồng hồ mà chỉ cạo được một chỗ, và tôi đã cạo được toàn bộ những lớp sơn bằng một khoảng to đúng bằng quả bóng golf đây này.”

Chúng tôi đứng cạnh nhau và xem xét cái lò sưởi xưa. Bản thân tôi cũng phải công nhận những họa tiết trên ấy đúng là một tác phẩm nghệ thuật và không phải là thứ mà tôi đã từng thấy trong những ngôi nhà hiện đại bao giờ, dù cho chúng đắt tiền đến đâu. Những chiếc cột được tạo rãnh tỉ mỉ công phu được cặp vào những họa tiết hình hoa hồng và dựng đứng hai bên lò sưởi để chịu lực cho những món xung quanh, bên trên đó có những con cáo và chó săn ẩn hiện quanh một loạt những cây mít. Sự ngưỡng mộ của tôi có lẽ sẽ còn cao hơn nếu tôi không phải là người chịu trách nhiệm cho việc cạo bỏ những lớp sơn giữa những chiếc lá trên cây, và ngay lúc này nó đã không thể hiện được ý đồ nghệ thuật ban đầu của nghệ nhân đã tạo nên nó.

Jack đứng cạnh và xem xét thành quả lao động của tôi. “Làm tốt lắm, Mellie ạ. Với tốc độ này chúng ta sẽ làm xong chiếc lò sưởi này đầu tháng trong tháng mười hai tới. Ít ra cô cũng sẽ có rất nhiều kinh nghiệm. Với lại, trong nhà có bao nhiêu cái lò sưởi nhỉ - ba cái?”

“Sáu,” tôi nói và bỗng nhiên cảm thấy hơi chóng mặt.

Jack bước đến đứng ở phía bên kia lò sưởi và giơ con dao lên. Hoảng hồn, tôi giơ tay lên, tưởng tượng ra sự kinh dị của Sophie nếu lỡ một mảnh thân cây hoặc cái đầu chó săn bị xén mất. “Anh có biết cách dùng vật ấy không?”

Anh lại nhướn một bên mày với cái nhìn tinh quái ấy vốn luôn gây bất ngờ cho huyết quản của tôi. “Tôi hơi bị thạo với các loại dụng cụ đồ nghề đấy nhé.”

Tôi ngưng tay và ném cho anh cái nhìn khinh khỉnh.

“Thôi đừng có nghĩ bấy nữa được không Mellie. Ý tôi là hiện tôi đang sống trong một nhà kho chứa gạo xây từ những năm một tám năm mươi và được làm lại thành căn hộ, vốn được tôi tự mình sửa chữa lại, nên tôi cũng quen với việc cạo sơn những cái lò sưởi xưa đấy.”

Tôi quay lại tập trung vào công việc, cảm thấy ngưỡng lên đến tận chân tóc. “Tôi biết ý anh muốn nói gì mà Jack. Chỉ là anh vẫn chưa đủ lớn nên mới nghĩ khác đi thôi.”

Anh thâm cười lục cục trong họng khiến tôi cũng phải bật cười, nhưng rồi tôi cố tập trung vào lớp sơn màu xanh lá cây xấu xí kia.

Chúng tôi cùng làm việc một cách thân thiện một hồi lâu trong yên lặng, điều duy nhất khiến chúng tôi phải cầu nhau phá vỡ yên lặng là khi chúng tôi gặp phải một cục sơn cứng đầu nào đó và tiếng Sophie ở dưới nhà đang hướng dẫn Chad về cách chà nhám hàng lan can bằng tay.

Chúng tôi đang cạo sơn trên bề mặt nhẵn của mặt lò sưởi, xem như là phần dễ nhất, và chúng tôi đứng khá gần nhau trong khi đang làm việc đối diện nhau. Sau sự vụ ở chân cầu thang lần trước, khi tôi và anh nằm giáp mặt vào nhau, thì tôi bỗng cảm thấy cực kỳ nhạy cảm mỗi khi anh có mặt, giống như tôi là chiếc máy chụp ảnh hồng ngoại còn anh là nguồn nhiệt. Nhờ Jack mà tôi cứ liên tục bị đứt tay nhiều lần vì con dao quái quỷ ấy, và tôi cũng luôn tự nhắc nhở mình rằng cảm giác đau ở ngón tay cái của mình hoàn toàn là do lỗi của anh ta.

“Còn cú điện thoại nào nữa không?” Jack tạm ngưng và đứng cạnh tôi, nhưng tôi không nhìn lên.

Trong một thoáng, tôi rất muốn nói dối, nhưng rồi nghĩ rằng mình đã nói dối khá nhiều rồi. “À, thật ra, vẫn còn. Bây giờ thì khoảng hai hoặc ba cú mỗi đêm. Đêm qua tôi đã quyết định tháo dây điện thoại trước khi đi ngủ.”

“Thế nếu lỡ có trường hợp khẩn cấp thì sao?”

Tôi rất thích mỗi khi nghe âm hưởng của lo lắng trong giọng nói của anh. Tôi cảm thấy ít nhiều được nguôi ngoai, vì cảm giác có sự hiện diện của anh trong nhà vào ban đêm khiến tôi không còn cảm thấy sợ hãi thường trực. Có những thứ trong bóng tối - những thứ mà tôi chẳng muốn thấy. Và biết rằng Jack đang ở gần giúp tôi ngăn không cho chúng lại gần mình. Dĩ nhiên là tôi không hề muốn cho anh biết điều đó.

“Tôi để điện thoại di động trên bàn sát cạnh mình trong trường hợp tôi cần gọi ai đó vào nửa đêm. Tôi để chế độ rung lỡ bọn chúng lại gọi cho tôi vào số ấy.”

“Vẫn không đoán được ai đã làm việc ấy?”

Tôi lắc đầu. “Không, việc này thật lạ vì ngày nay tôi nghĩ bất cứ số nào cũng có thể bị truy ra. Có thể nếu tôi gọi cảnh sát vào cuộc thì họ sẽ tìm ra, nhưng cũng có thể chỉ là một đứa nhóc nào đấy, và tôi chẳng muốn đời nó tiêu tan chỉ vì một cú điện thoại phá bình như thế này.”

Điều này thật ra chỉ đúng một nửa thôi. Bởi vì những cú điện thoại này bắt đầu từ tuần trước, và cũng chẳng có gì ghê gớm ngoài việc nó làm tôi bức mình và cứ khiến tôi phải thức giấc. Người đàn ông bên kia đầu dây cứ ngụy trang giọng nói của mình và gọi tìm tôi và rồi cứ thở dốc cho đến khi tôi cúp máy. Danh tính người gọi hiển thị trên điện thoại của tôi chỉ đơn giản là “số điện thoại không có thực.” Tôi đã xao lãng không kể cho Jack nghe về cú điện thoại đêm qua - nó reo ngay sau khi tôi vừa giật dây điện thoại ra khỏi tường.

Khi ấy tôi vừa mơ màng chìm vào giấc ngủ thì điện thoại reo vang. Trong cơn nửa mê nửa tỉnh, tôi quên mất rằng điện thoại đã không còn nối vào tường; nếu không thì có lẽ tôi sẽ chẳng thêm trả lời. Khi nó reo đến lần thứ ba, tôi nhắc ông nghe, sẵn sàng phun ra vài từ đệm tục tĩu vốn chưa bật ra khỏi môi tôi bao giờ. Nhưng hơi thở lần ngày nghe khác hơn, nhẹ nhàng hơn. Nghe có vẻ như là một người đàn bà. Và khi tôi nghe giọng nói ấy, tôi ngã quỵ xuống gối, tay chân tôi mềm nhũn ra như bị rút hết xương. “Chào cháu, Tí Nị,” giọng nói ấy nghe run run ở bên kia đầu dây điện thoại, “Bà nhớ cháu lắm.”

Chỉ có một người duy nhất đã từng gọi tôi là “Tí Nị,” và người ấy mất đã gần ba mươi bốn năm qua. “Bà đấy ư?” tôi thì thầm, hai tay tôi lạnh cóng và ôm chặt lấy ống nghe.

“Cháu phải ghé sang chơi, Tí Nị à. Đến ngồi chơi trong vườn nhà bà và uống trà đường như trước đây cháu đã từng. Một ngày nào đó nó sẽ là của cháu, cháu biết rồi đấy. Thế nên cháu có thể ghé chơi và xem cháu còn ưa thích việc ấy nữa hay không.”

Chiếc ống nghe đập mạnh vào tai tôi vì bàn tay cầm nó giờ đây đang run lấy bầy. “Bà ơi?” tôi lại nói, đôi môi bỗng trở nên khô nẻ.

“Tí Nị à, cháu cần phải gọi cho mẹ cháu.” Đường dây điện thoại lúc này bắt đầu bị nhiễu, rất khó nghe. Khi tôi lại nghe tiếng của bà, tôi áp chặt tai vào ống nghe, giọng nói của bà nghe có vẻ xa xăm dần. “Mẹ cháu nhớ cháu nhiều.” Giọng nói nhạt dần đi và đường dây bắt đầu yên ắng, không để lại gì ngoài không gian tĩnh mịch.

Tôi quăng điện thoại vào góc phòng, rồi nằm rúc dưới những lớp mền cho đến khi bình minh bắt đầu xuyên qua những tấm màn cửa sổ.

Jack nhấc cánh tay lên và cạ vào đầu để phủi đi một mảnh sơn to trên ấy. “Nếu cô cho phép, tôi sẽ đặt một cái điện thoại trong phòng tôi để nếu chẳng may anh ấy lại gọi thì nó sẽ biết rằng cô không ở một mình. Có lẽ mình cũng chỉ cần làm thế thôi để cho nó nản.”

“Cám ơn,” tôi nói và cũng hy vọng Jack sẽ không nhận được cú điện thoại nào từ bà tôi. Thậm chí tôi cũng không biết phải giải thích như thế nào về việc ấy nữa.

Chúng tôi lại quay trở về với công việc cạo vét, và tôi lén liếc nhìn Jack, tự hỏi vì sao anh ta bỗng trở nên lặng lẽ đến thế. Tôi thấy xương hàm anh cứ nhấp nhô theo nhịp cạo và tôi biết anh đang cố hết sức để giữ yên lặng. Cuối cùng, anh cũng nói, “Hắn đã hôn cô chưa?”

“Ai? Đại tướng Lee? Tôi không cho nó được ở gần mình.”

Jack cười mỉa. “Thế thì, tôi đoán đó là ‘chưa’ cho câu trả lời vậy.”

“Làm sao anh biết anh ấy chưa hôn tôi?”

Anh đối diện với tôi và tôi bắt gặp cái nhìn của anh. “Giờ thì tôi đã biết rồi, phải không?”

Quá bối rối không trả lời được, tôi cắm con dao của mình vào một lớp cao su khác, mừng tượng ra gương mặt của Jack trong khi tôi róc lớp sơn ra.

“Cô chẳng thấy việc ấy hơi kỳ cục à, Mellie? Cô đã trải qua những ngày cuối tuần ở ngôi nhà biển của hắn, đã đi ăn tối hoặc xem hát hoặc đi đâu khác nữa khoảng ba lần trong một tuần, và rồi gần đây thì đi chơi với hắn cũng cỡ cách mỗi tối một lần. Hoặc là hắn đồng tính, hoặc là có việc gì khác.”

Tôi thả con dao xuống và nhìn anh. “Làm sao việc ấy lại khiến anh ta là người đồng tính hả?”

Jack quay lại nhìn tôi, đôi mắt anh trông tối hơn bình thường. “Bởi vì nếu một gã đã ở bên cạnh cô nhiều lần như thế và vẫn chưa chịu hôn cô, thì chắc chắn phải có một lời giải thích nào khác.”

Tôi mở miệng định biện hộ cho mình, rồi cuối cùng chỉ có thể lắp bắp khi tôi nhận ra những gì Jack thật sự đang nói. Tôi bậm môi lại và tập trung nhặt lên con dao nhỏ mà Sophie đã đưa cho tôi để khều lớp sơn cũ ra khỏi những lớp điêu khắc phức tạp của những chiếc lá mít.

Jack vẫn không thôi nhìn tôi. Rồi anh nói một cách mềm mỏng, “Thế thì, tôi đoán là phải có việc gì khác.”

Tôi không thể quyết định mình nên cảm thấy hãnh diện hay nên cáu giận, thế là tôi cứ im lặng.

“Cô đã đưa hắn đi xem nhiều ngôi nhà rồi chứ?”

“Một vài. Nhưng mà không có nhà nào hợp với yêu cầu của anh ấy,” tôi nói, chợt nhớ lại sự quan tâm thoáng qua của Marc đến những ngôi nhà mà chúng tôi đã đi xem.

“Nhớ cho tôi biết nếu hắn có bao giờ quyết định mua nhà. Tôi dám cá bằng tiền là hắn sẽ chẳng mua cái gì đâu.”

“Rồi chúng ta sẽ thấy,” tôi nói, hất cằm lên.

“Ừ, tôi cũng cho là thế,” Jack nói và đâm phập con dao trong tay vào mặt lò sưởi.

Chúng tôi tiếp tục im lặng một hồi trước khi tôi chợt nhớ ra điều tôi định hỏi trong những ngày gần đây. “Thế vụ viết lách của anh đã đến đâu rồi?”

“Chậm lắm. Rất chậm, cảm ơn cô đã hỏi. Tôi đã nghiên cứu rất nhiều về gia tộc Vanderhorst, một gia tộc cực kỳ thú vị, nếu không muốn nói là rất tỏa sáng. Dòng dõi quý tộc thứ thiệt của Charleston - họ đã từng ở đây từ khi nó vẫn còn được gọi là Charles Towne. Đã gửi từng đứa con trai của mình ra mặt trận trong từng cuộc chiến kể từ thời Cách mạng chống đế quốc Anh. Nhưng vẫn chưa có gì mới mà bọn mình chưa biết về vụ mất tích của Louisa Vanderhorst vào năm một chín ba mươi. Mặc dù vậy, tôi có tìm ra bằng chứng rằng Robert Vanderhorst và ông nội của cô đã từng là bạn rất thân và cùng học chung trường luật. Tôi tin rằng ông Gus là phù rể của ông Robert trong đám cưới ông ấy.”

“Tôi có biết - bà Houlihan có cho tôi xem những bức ảnh. Nó được lồng trong khung hình trong phòng khách trên lầu nếu anh muốn xem nó. Nó cũng chẳng có ý nghĩa gì, dĩ nhiên rồi, ngoại trừ việc tôi phải cảm ơn

ông nội Gus của tôi đã tạo điều kiện cho tôi được làm vào hoàn cảnh khó xử như thế này. Nếu ông ấy không hề quen biết gì với ông Vanderhort, điều này sẽ không bao giờ xảy ra.”

Jack nhướn một bên mày nhưng không nói gì.

Tôi giật mạnh một mảnh sơn ra khỏi tóc. “Anh có tìm thấy gì thú vị trong chồng giấy tờ nằm trên bàn trong căn gác mái hay không?”

“Vẫn đang soạn chúng đây. Tôi có phát hiện ra rằng cuối cùng tiểu bang đã áp quyền sở hữu đồn điền Magnolia Ridge vì chủ cũ không đóng thuế đồn điền sản. Phần thú vị là khi ấy ông Vanderhorst cha vẫn còn là một người giàu có, thậm chí trong suốt thời Đại khủng hoảng - bản thân việc này cũng là một sự kiện thú vị - nhưng ông ấy đã quyết định không đóng thuế. Cứ như thể ông ấy chẳng còn màng gì đến nó nữa sau khi vợ ông ấy qua đời.”

“Như thể ông ấy cũng chẳng màng gì đến ngôi nhà này nữa, cứ nhìn vào hiện trạng của căn bếp và đường ống nước thì thấy. Tôi nghĩ họ chẳng thay đổi gì cả kể từ những năm hai mươi.”

Jack cười khùng khục. “Cứ nhìn vào vòi nước đá lạnh mà tôi phải tắm sáng nay, thì phải nói rằng cô nói đúng. À, nói về vụ vòi sen, cô để quên áo ngực mắc trên sào treo màn tắm. Tôi vẫn để nó ở đó và cố không làm nó bị ướt.”

Tôi nhai bên trong hai má mình để che giấu sự xấu hổ. Ít ra anh ta cũng đã không đùa cợt gì về kích cỡ bé xíu của nó. “Cảm ơn anh đã cho tôi biết.”

“Không có gì,” anh nói, và tôi có thể nghe thấy tiếng cười trong giọng nói ấy. “Ban đầu tôi tưởng nó là cái ná nhưng khi nhìn kỹ lại thì thấy có hai cái cúp be bé.”

“Thôi đủ rồi, Jack.”

“Dạ,” anh nói rồi cố ra vẻ tập trung vào công việc cạo vết sơn cũ.

Chúng tôi lại cùng nhau làm việc thêm chừng một tiếng đồng hồ gì đó, câu chuyện của chúng tôi xoay quanh đủ thứ, từ tin tức thời sự cho đến những chuyện nhảm nhí khiến tôi suyết nữa thì cảm thấy vui vẻ cho đến khi tôi nhận ra rằng khi làm việc chung sức như thế này, hai đứa chúng tôi đã gỡ được một khoảng sơn có kích cỡ tổng cộng bằng một cái đĩa ăn tối. Jack thấy con dao xuống sàn, bàn tay gạt mồ hôi trên trán. Hệ thống máy lạnh trung tâm vẫn chưa được lắp đặt mà phải chờ đến tuần sau, do đó chúng tôi đặt quạt máy khắp nơi trên sàn, nhưng chúng chẳng giúp ích gì ngoại trừ việc vờn hơi nóng trên da mình. “Tôi có ý kiến này. Sẽ sớm quay lại ngay.”

Anh quay lại cỡ năm phút sau đó, tay lăm le một cái máy sấy cầm tay. “Tôi lấy cái này từ ba cô đấy. Ông ấy đang đi học vài lớp gì đấy ở Home Depot[8], và họ bảo ông ấy món này có thể giúp cho vài dự án ở đây. Sophie đã xem qua một lần và bảo ông ấy cắt nó đi, nên cô phải hứa với tôi là không cho Sophie biết về vụ này được chứ. Cô nàng thà mất cả mười ngón tay hơn là hạ thấp tiêu chuẩn xuống để dùng các phương pháp hiện đại, nhưng tôi nghĩ đây là nhà của cô mà, đúng không?”

[8] Chuỗi cửa hàng vật liệu xây dựng trên khắp nước Mỹ.

Không nghĩ ngợi đến một giây, tôi thả con dao xuống. “Đóng cửa và khóa trái lại ngay.”

Jack nhẹ nhàng đóng cửa lại, xoay chìa khóa trong ổ cho đến khi nó kêu đánh tách. “Nếu cô ta có gõ cửa, bọn mình có thể vờ như đang chơi trò vật lộn khóa thân.”

Tôi chống nạnh. “Trong trường hợp ấy, tôi thà cho nó biết là chúng ta ăn gian.”

Anh cười tươi và bước đến mặt lò sưởi. “Và nhìn này - có một cái ổ điện ngay sát bên lò sưởi. Rõ ràng là để phục vụ cho mục đích này mà.” Rồi anh cắm điện vào cái máy sấy và bật lên, lắng nghe tiếng kêu vù vù đầy thỏa mãn của cái động cơ bé nhỏ ấy. “Cô sẽ làm gì nếu không có tôi nào?” anh hỏi.

“Rưới một thùng đầy xăng khắp nhà và bật diêm quẹt lên.”

“Thế thì thật mừng là tôi đã ở đây.”

“Sao cũng được,” tôi nói và ngắm lớp sơn dẻo và dày đang bong ra và cuộn lại bên dưới cái máy sấy. “Nhưng tôi vẫn cần phải cạo sơn bằng tay vòng quanh những cái lá mắc dịch ấy.”

“Ồ thì thế, nhưng đó là nơi mình có niềm vui công việc ấy chứ.”

Tôi trợn tròn mắt, nhưng chỉ cảm thấy phấn khích nửa vời. Tôi sẽ chẳng bao giờ thú nhận điều này với anh ta, nhưng quả thật khi được nhìn tác phẩm nghệ thuật chạm khắc bằng tay của một nghệ nhân trên trăm năm về trước giờ đây được sống lại sau khi gỡ bỏ những lớp sơn kia đi thì thật phấn khởi vô cùng.

Tôi chẳng nhiệt tình lắm khi phải mang con dao nhỏ quay lại làm việc với những phần hoa văn thậm chí còn phức tạp hơn, trong khi Jack có nhiệm vụ vốn rất dễ làm nản tinh thần là quét cái máy sấy trên những bề mặt sơn và ngắm chúng cuộn lại rồi bong ra. Anh tập trung vào những điểm nơi mà chiếc lò sưởi được gắn vào tường và những chỗ nào có lớp sơn dày để cho hai bề mặt không bị phân cách. Anh đang ngồi xổm và quét đi lớp sơn đã tróc ra bằng một chiếc cọ sơn sạch và tắt máy sấy. “Cái gì thế này?” anh hỏi.

Tôi ngồi xổm xuống bên cạnh anh và nhìn vào đường nứt lúc này đã được phơi ra giữa bức tường và mặt lò sưởi và thấy vật gì đó trông giống như một miếng vải vụn hình chữ nhật. “Chờ đã,” tôi nói và đi ngang qua phòng, đến chỗ có đặt chiếc radio cũ với hai cần ăng-ten dài trên sàn, tháo dây điện để tạo thêm chỗ trống cho những chiếc quạt, và mang nó đặt trước mặt lò sưởi. Với một cần ăng-ten, tôi nhét nó vào đường nứt và khều miếng vải vụn ra sát mép, rồi Jack dùng móng tay cạy nó ra khỏi chốn giam cầm ấy.

“Trông giống như một hình mẫu thêu mũi chữ thập,” anh nói và trải mỏng nó lên đầu gối. Đó là miếng vải lanh rất cũ, đã ngả vàng và giòn khô nhưng thật đáng ngạc nhiên là nó vẫn còn nguyên trạng so với tuổi đời của nó, lớp chỉ thêu bằng lụa đã bạc màu còn màu sắc thì không thể xác định được. Ở chính giữa miếng vải có thêu một hình mẫu cực kỳ chính xác của ngôi nhà này, và bao quanh ngôi nhà là những khung cảnh đồng quê tinh xảo với những con thú, cây cỏ, hoa trồng trong chậu, và đủ loại hoa văn uốn lượn như thể người thêu bức tranh đã quyết định thêu vào đấy từng loại hoa văn mà cô ta đã học được.

Những từ Emily Vanderhorst, 13 tuổi, 1849 được thêu một cách trang nhã bằng chỉ màu vàng nhạt ở góc cuối của bức tranh thêu, bao quanh nó là những dây leo gọn sóng, với những con ong be bé đang bay vò vò quanh tổ ong được thêu dọc mạn sườn của bài thơ bên trên tên tác giả. Tôi đọc to văn thơ lên: “Đừng viện đến những hồn ma, cũng đừng làm mình vẫn đục khi cố đi tìm chúng. Ta là Đức Chúa trời của người. Kinh thánh 19:31.”

Tôi nhìn lên bức tranh thêu và bắt gặp ánh mắt của Jack. Nhướn một bên mày, anh nói, “Tôi thì lại nghĩ lẽ ra họ chỉ trích dẫn Kinh thánh chung chung trên những bức tranh thêu mà thôi.”

Tôi gật đầu, mắt tôi lại hướng về bức thêu, như thể tôi sợ mình sẽ lỡ mất cái gì đó nếu tôi nhìn đi nơi khác. “Thông thường thì như thế. Thật lạ vì bức này lại quá... quá khác biệt nhỉ.”

Tôi có cảm giác Jack đang nhìn tôi. “Như thể cô ấy bị quả phạt và phải viết nó ra vậy, phải không? Giống như khi thầy giáo bắt học trò viết ‘Em sẽ không nói chuyện trong lớp’ một trăm lần trên bảng đen. Giống như cô Emily tội nghiệp đây phải thêu câu trích dẫn Kinh thánh này để cô ta sẽ nhớ đến nó.” Giọng của tôi như nghẹt lại trong vòm họng.

“Việc này khiến tôi nghĩ rằng có thể Emily đã nói gì đấy về việc nhìn thấy ma khiến ba mẹ cô bé nổi giận.” Jack ngưng lại. “Cô biết không, người ta hay nói rằng có một số ngôi nhà là những nơi thu hút những linh hồn chưa được siêu thoát đấy.”

Tôi nghĩ đến Louisa và hương hoa hồng của bà ấy, cùng với hình hài luôn đi kèm mùi thối rửa mà tôi đã thấy nơi cửa sổ và đã cảm nhận trên lưng mình. Tôi chợt nhớ đến hình hài lướt qua của một người đàn ông có tuổi trong bộ quân phục phe miền Nam, cậu bé trên chiếc xích đu, và một cô gái vị thành niên bước đi một cách nhẹ nhàng quý phái qua hành lang trên lầu, rồi biến mất vào một khung cửa mà chẳng còn tồn tại ở đấy nữa. Và cả người phụ nữ hay đi tìm Jack cùng với những giọng nói mà tôi có thể nghe thấy nếu tôi tập trung lắng nghe. Tôi có đọc ở đâu đấy một lần rằng việc sửa chữa tân trang nhà làm kinh động đến những linh hồn già cỗi, khiến họ phải bước ra từ nơi ẩn nấp của họ để xem việc gì đang xảy ra hoặc để lên tiếng phản đối. Hoặc cũng có thể những linh hồn này đã ở đấy từ đời nào, chỉ chờ được bước ra và gặp gỡ những con người giống như tôi.

“Thật sao?” Tôi trả lời, giọng của tôi nghe không được tự nhiên.

“Và một số người cũng như thế. Vật thu hút mà.”

“Chẳng phải là thế sao?” Tôi hỏi, mắt tôi cố tập trung vào tấm vải lanh đã úa vàng. “Tôi chưa nghe đến vụ đó bao giờ.” Tôi nuốt ực. “Jack này, tôi nghĩ có lẽ anh đọc quá nhiều về những việc như thế này đây. Có lẽ Emily chỉ... khác người thôi.” Nhẹ nhàng, tôi cầm lên tấm vải lụa. “Chẳng hiểu tại sao nó lại nằm sau cái mặt lò sưởi như thế này. Có lẽ mẹ cô bé đã treo lên phía trên để trưng, và rồi vô tình nó rơi xuống phía sau lò sưởi và bị quên lãng.”

“Hoặc có thể là,” Jack nói thêm, “mẹ cô bé cố tình làm mất nó.”

Cuối cùng, tôi cũng nhìn anh. “Ý anh là sao?”

“Khi tôi còn nhỏ, tôi có một cuốn sách ưa thích nhất và luôn bắt mẹ đọc cho tôi nghe trước giờ đi ngủ ít nhất là mười sáu lần mỗi đêm. Trong đấy có rất nhiều nhân vật, nên khi bà đọc sách, bà phải bắt chước giọng của tất cả bọn chúng. Chắc hẳn bà đã phải kiệt sức về việc ấy.” Anh nhìn xuống bức tranh thêu một lúc, mỉm cười với chính mình. “Dù sao thì, một ngày nọ, cuốn sách bỗng mất tích. Bà giúp tôi đi tìm và tìm mãi cuốn sách ấy, nhưng chúng tôi chẳng bao giờ tìm ra được. Cho đến cách đây chỉ khoảng hai năm thì bà mới chịu thú nhận với tôi là bà đã giấu nó dưới đáy chiếc rương làm bằng gỗ cây tuyết tùng của bà ấy, là nơi tôi sẽ không bao giờ tìm ra, bởi vì bà nghĩ có lẽ bà sẽ phát điên lên mất nếu phải đọc cuốn sách ấy lần nữa. Bà chỉ để dành nó để sau này tôi có thể đưa cho con của mình để rồi có khả năng tôi lại bị bắt phải đọc nó cho đến khi ngán đến tận cổ luôn.”

Tôi cười vang. “Phải, tôi có thể thấy rằng mẹ anh sẽ làm việc ấy.” Tôi nhìn chăm chăm vào tấm vải, rồi bất chợt trở nên trang nghiêm. “Có lẽ mẹ của Emily nghĩ rằng Emily bị phạt đã đủ, nên bà bỏ nó đi.” Đứng đây, tôi giờ tấm vải thêu ra ánh sáng, làm lộ rõ những đường nét thêu thật phức tạp.

“Cảm giác cứ như đang ôm một phần lịch sử trong tay ấy nhỉ?” Jack nói.

Tôi lặng người, lại nghe tiếng của một ông già đang nói gần như chính xác những từ như thế - những từ mà đến bây giờ tôi vẫn nhớ, mặc dù khi mới nghe lần đầu tôi chẳng thấy nó có ý nghĩa gì với tôi cả. “Ngôi nhà này không chỉ được xây bằng những viên gạch, vữa hồ, và gỗ. Nó là một sự gắn kết với quá khứ và với những tiền nhân đã quá cố. Nó là những kỷ niệm và nó mang đến cảm giác ấm áp của gia đình. Nó là một ngôi nhà mà bên trong đã chứng kiến sự chào đời của những đứa trẻ và cái chết của những người già, còn bên ngoài, nó chứng kiến sự thay đổi của thế giới. Nó là một mảnh lịch sử mà ta có thể nắm giữ trong tay.”

Tôi thả lỏng hai cánh tay xuống, cảm giác như vừa nhìn thấy thêm một con ma. Tôi ngoảnh mặt đi và nói, “Để tôi mang cái này cho Sophie xem và nhờ nó tìm người lồng khung bức tranh thêu này. Rồi sau đó tôi sẽ mang treo nó trong đại sảnh - những tay mua nhà cổ luôn luôn thích những thứ hào nhoáng gợi nhớ về thời xưa như thế trong nhà mình.”

Tôi đi được giữa chừng thì có người gõ cửa. Tôi dừng lại. “Ai đấy?”

“Chỉ là ba đây mà.”

Tôi liếc nhìn Jack đầy nhẹ nhõm, rồi mở khóa cửa. Ba tôi đứng bên kia khung cửa, tay cầm một cái máy sấy khác. Tôi mỉm cười khi thấy nó và gần như kéo ba tôi vào phòng rồi khóa trái cửa lại.

“Ba nghĩ con có thể dùng hai cái. Có bao nhiêu cái lò sưởi trong nhà nhỉ? Ba cái?”

“Sáu,” tôi nói, và cầm lấy cái máy sấy từ tay ông. “Cái này chắc hẳn sẽ rất được việc. Cảm ơn ba.”

Ông nhìn vào cánh cửa đã bị khóa sau lưng mình. “Có phải ba hơi vượt quá giới hạn nếu ba hỏi tại sao phải khóa cửa không?”

Câu hỏi này được dành cho tôi, nhưng Jack lại trả lời. “Không đâu, thưa đại tá. Không thể bảo đảm rằng bọn cháu sẽ thành thật trong câu trả lời, nhưng dĩ nhiên là ông có thể hỏi ạ.”

Ba tôi gật đầu. “Ừ hử. Hai đứa đang giấu không cho Sophie biết phải không? Không phải là ba trách hai đứa đâu. Sophie đã nói với ba vài lần về việc ba sử dụng phân bón có hóa chất nhân tạo trong vườn rồi đấy. Nó không muốn ba dùng bất cứ thứ gì chưa có mặt từ thời ngôi nhà được xây.”

“Thế cho nên về cơ bản mình chỉ còn có thể dùng nước và phân ngựa thôi,” Jack nói.

“Đúng thế.”

Cả hai đều cười to trong khi tôi nhìn kỹ ba tôi, gương mặt và hai cánh tay ông ngả màu nâu đồng vì làm việc ngoài vườn, cái nhìn của ông đầy niềm tin. Tôi cứ giữ cho mình ở đúng vị trí hiện tại, chẳng muốn tiến lên hay lùi lại. Đã quá sợ nó sẽ không kéo dài. Tôi quay đi. “Con phải mang cái này cho Sophie xem. Tí nữa con quay lại.”

“Thật ra, Melanie này, để ba đi ra ngoài với con. Ba muốn cho con xem một thứ ba vừa tìm được trong vườn.”

“Cái gì - lại một bụi cây mà ba không biết tên à? Ba hỏi nhầm người rồi.”

Ông cười nghiêng ngả. “Ừa, ba biết. Ba chưa bao giờ từng ở cạnh bên để dạy con về làm vườn phải không?”

“Không, ba ạ.” Tôi nhìn thấy sự lưỡng lự trong mắt ông nên thôi không nói gì nữa. Vậy thì, hòa hoãn thôi, tôi nghĩ. Tạm thời là thế.

“Thực ra đó là cái đài phun nước. Ba dọn sạch cỏ dại ở dưới bệ của nó, và ba thấy có cái gì được khắc vào đó trông khá thú vị. Nó chẳng giống bất cứ yếu tố kiến trúc nào mà ba từng được học trong lớp ban đêm của ba ở trường đại học cả.” Ông liếc nhìn lên rồi nhún vai. “Chỉ là vài việc mà Sophie đề nghị ba làm để giúp cho việc trùng tu ngôi nhà này thôi. Dù sao thì, ba cũng muốn con đến đó, để xem nó có ý nghĩa gì với con hay không.” Ông liếc nhìn về Jack, lúc này đang đứng sau tôi. “Tôi cũng muốn cậu đến xem luôn.”

“Cháu sẽ đi theo ngay,” Jack nói và giấu những cái máy sấy bên dưới cái ghế, rồi theo chúng tôi ra ngoài.

Khu vườn đã hoàn toàn được lột xác. Những bụi và luống cây vốn không phải một phần của thiết kế ban đầu cho khu vườn đều đã được dọn sạch, lối đi lát đá đã được thay bằng những viên gạch xưa để tạo thành những lối đi uốn lượn xuyên suốt khu vườn. Những khoảnh đất nhỏ thật tươi sáng trồng hoa hồng noiset và hoa trà lúc này đã bò dọc khắp đường viền của ngôi nhà, còn những luống đất mới giờ đã nhú đầy cây lá xanh mơn mơn và đất mới xới thật tơi xốp.

Tôi cảm thấy có lỗi vì đã không bỏ thời gian đi ra vườn để xem thành quả lao động đầy công sức của ông. Tôi chưa bao giờ có khái niệm rằng ông ấy có thể tạo được thứ gì đẹp đến thế này. Thật tràn đầy sức sống. “Tuyệt quá, ba ạ. Thật xứng được đưa vào tạp chí làm vườn đấy.”

Ông ngẩng cao cằm, giống như một đứa trẻ khoe tác phẩm. “Ba mừng vì con thích khu vườn ba làm, Melanie ạ. Ba đã có nhiều niềm vui trong việc này. Nhưng hãy qua đây này - đây là cái mà ba muốn con xem đây.”

Tôi có cảm giác có sự di chuyển nào đó ở góc xa khu vườn và đưa mắt nhìn về phía cây sồi già. Người thiếu phụ lại có mặt ở đó và cậu bé con ngồi sát cạnh bà ấy, chiếc xích đu vẫn không đung đưa. Cả hai đều nhìn tôi đầy vẻ chờ đợi.

“Cô có sao không đấy?” Jack đã dừng lại sát bên tôi trên lối đi.

“Phải, tôi không sao,” tôi nói, cố nhìn đi nơi khác. “Chỉ ngắm nhìn cây sồi thôi.”

Anh gạt đầu và chờ tôi đi xa hơn trên lối đi rồi mới đi theo tôi. Tôi hít một hơi mạnh khi chúng tôi bắt kịp ba tôi, cảm thấy kinh ngạc vô cùng rằng có thể nào đây chính là khu vườn mà tôi đã thấy trong lần đầu đến đây. Vẫn chưa có nước chảy ra từ đài phun - và sẽ tiếp tục không có nước cho đến khi chúng tôi có thể hình dung ra toàn bộ các vấn đề đường ống trong nhà - nhưng giờ đây bức tượng tiểu thiên sứ đã được thổi cát sạch bóng và lộ ra màu ngà bóng mượt, chỉ còn ánh nắng và bóng râm bao phủ lên nó. Những khóm hồng Louisa treo lủng lẳng với những đóa hoa khổng lồ đỏ chói, ẩn hiện trên đường biên phía sau đài phun như những giọt máu lấm tấm trên chiếc khăn tay màu trắng.

Ba tôi quỳ gối trước chiếc đài và vén ra một lớp vỏ mạng nhện, tay kia chỉ vào một tấm bảng đặt hơi ghéch trên phiến đá bao quanh toàn bộ chiếc đài phun. Ở chính giữa tấm bảng là những chữ số La Mã XLIII được khắc trên ấy. Rồi ông đi vòng quanh cái bệ bằng đá và chỉ tiếp hai chữ số La Mã khác, XXIV và XLI, mỗi số trải rộng ra từ những số còn lại.

Jack nhìn chăm chú vào con số cuối cùng trong một phút. “Đó là những con số bốn mươi ba, hai mươi bốn, và bốn mươi một. Nó có ý nghĩa gì với mọi người không?”

“Tôi hoàn toàn chẳng nghĩ ra được gì,” ba tôi nói. “Nhưng có lẽ khi ta tiếp tục với công việc trùng tu ngôi nhà, thì nó tự khắc sẽ đến với ta thôi.”

Jack bắt đầu đi vòng quanh chiếc đài phun nước, vừa đi vừa vạch lớp cỏ ra để nghiên cứu các con số cho đến khi anh đi xong một vòng. Anh quay lại nhìn tôi. “Chiếc đài này có được xây cùng lúc với ngôi nhà hay không?”

“Không. Sophie đã phải nghiên cứu để nộp đơn cho Ủy ban và phát hiện rằng chiếc đài phun chưa được lắp đặt cho đến năm một chín ba một.” Chúng tôi giao mắt nhìn nhau, và tôi biết cả hai đều nghĩ đến cùng một việc - rằng nó được lắp đặt một năm sau khi Louisa mất tích.

“Vậy là tôi cũng có vài việc nghiên cứu phải làm rồi đây,” Jack nói. “Giờ thì mình đi mua đồ ăn chiều và xem hết những tờ giấy tờ mà tôi tìm được trên căn gác mái. Biết đâu lại có giấy tờ nào đưa chúng ta theo đúng hướng thì sao.”

Với một chút tự mãn, tôi nói, “Không được rồi. Tối nay tôi đi ăn tối với Marc.”

Jack gật đầu, môi anh mím lại. “Có lẽ cuối cùng thì hán cũng sẽ hôn cô đấy.”

Ba tôi phủ hai tay vào nhau rồi ho nhẹ. “Thôi, ba phải quay lại cái vườn ươm cây không dùng hóa chất độc hại ấy và mua thêm phân bón. Nhớ cho ba biết nếu bọn con phát hiện ra cái gì nhé.”

“Chắc chắn rồi,” Jack nói. Tôi chào tạm biệt và nhìn ba tôi đi qua một trong những lối đi bằng gạch và rời khỏi khu vườn.

“Vậy ra, cô lại có hẹn với Marc Longo tối nay.”

“Phải, chỉ ăn tối thôi. Tôi sẽ mang theo một vài quảng cáo đăng bán nhà cho anh ấy và để xem anh ấy có muốn tôi hẹn với chủ nhà hay không.”

“Và hán không thể làm việc này trong suốt giờ làm việc bình thường.”

Giọng nói và tâm trạng của Jack khiến tôi bỡ ngỡ. Nếu tôi mộng hão, tôi sẽ cho rằng anh đang ghen. Nhưng việc anh không thích Marc một cách vô lý, cộng với sự kết tội của anh rằng Marc đang có ý đồ gì khác, thì thật là khó hiểu, nếu không nói là hơi xác láo một chút. Tôi vươn thẳng vai lên. “Anh ấy là một người rất bận rộn. Buổi tối thường thoải mái hơn cho anh ấy.”

“Chắc chắn rồi,” Jack nói. “Cũng như các buổi cuối tuần ở đảo Isle of Palms.”

“Chính xác,” tôi nói, giọng không đủ tự tin lắm. Tôi đã hơi hy vọng rằng sẽ có việc gì đó đi xa hơn công việc một chút, nhưng Marc cho đến nay vẫn hoàn toàn là một quý ông lịch sự, lúc nào cũng rất ân cần chu đáo để ý đến từng nhu cầu và sự thoải mái cho tôi và, chẳng may, cả sự riêng tư của tôi nữa. Tôi muốn nghĩ rằng anh chỉ thật lòng lo lắng cho nhu cầu được nghỉ dưỡng của tôi, và rằng anh xem tôi như một quý cô đứng đắn, nhưng tôi vẫn thấy nó làm sao ấy. Và tôi đã bị anh cuốn hút. Anh có cái gì đó rất bí ẩn và có óc hài hước kiểu châm biếm. Nhưng cứ mỗi khi tôi nhìn lên đôi mắt nâu của anh, thì tôi lại chỉ muốn được nhìn thấy đôi mắt xanh mà thôi.

“Tôi sẽ ở đây xem hết đồng giấy tờ ấy và chờ cô quay về, nếu cô muốn ghé vào xem. Tôi cũng sẽ cho cô biết nếu điện thoại lại reo và không có ai ở đầu dây bên kia.”

“Cám ơn,” tôi nói. “Làm việc vui nhé.”

Anh giơ tay lên để tạm biệt, rồi nhét hai bàn tay vào túi quần và đi thẳng. Tôi lại bắt được một sự chuyển động từ góc mắt và tôi nhẹ nhàng quay người để lại thấy người thiếu phụ và đứa trẻ bên cạnh cây sồi. Tôi quay sang đối diện với họ, và họ biến mất, chiếc xích đu vẫn đứng yên như thể họ chưa từng ở đấy bao giờ.

16. Chương 16

Tôi tung hứng xoi dây xích cổ Đại tướng Lee trong một tay và tay kia cầm ly Coca-Cola lạnh trong khi cố mở khóa cửa chính. Trời đã nhá nhem tối, và tôi vẫn chưa thay quần áo để đi ăn tối cùng Marc vì Chad đã nhờ tôi đưa con chó đi dạo trong khi anh ta đưa Sophie đến lớp yoga. Tôi không nhớ nói với anh ta rằng việc anh ta kiên trì theo đuổi Sophie là vô ích, mặc dù hai người đã bắt đầu gọi nhau là Velma và Shaggy - mà tôi chẳng hiểu nghĩa là gì - thế thì có lẽ không phải mọi việc đều vô ích. Tôi vẫn nhìn thấy khả năng mình sẽ ném gạo ở đám cưới của hai người, nên tôi vẫn cứ kỳ vọng. Ngoài ra, bởi vì con chó đúng ra là của tôi, nên tôi thấy thật không phải nếu lại từ chối, nên giờ đây tôi phải vật lộn với cái cửa, trong khi Đại tướng Lee ngồi chờ rất kiên nhẫn với một vẻ mặt đầy chán chường. Tôi chắc rằng nếu cậu ta mà có một cái giữa móng thì cậu ấy sẽ bận rộn tự làm móng cho mình trong khi chờ tôi tìm cách mở cửa vậy.

“Để tôi giúp cô ha, cô Middleton?”

Tôi quay sang và thấy người thợ ống nước của tôi, Rich Kobylt, đang đi xuống cầu thang, trên người treo lưng lửng đủ thứ đồ nghề, rõ ràng đang chuẩn bị ra về. Rich đã làm việc trong nhà quá nhiều đến nỗi tôi sẵn sàng cho anh ta được ở một phòng miễn phí trong nhà. “Cảm ơn anh,” tôi nói với giọng đầy biết ơn.

Anh chàng kéo cái then cài và giữ cửa cho tôi trong khi Đại tướng Lee và tôi đi qua hành lang mái vòm. Tôi đưa cho anh ta chìa khóa của mình và chờ anh khóa cửa lại. “Cảm ơn nữa nhé,” tôi nói. “Hẹn gặp lại vào ngày mai.”

Rich không cúi xuống để nhặt đồ, và tôi có phần nào mừng về điều này khi nghĩ đến cái vòng bụng ấy cùng với chiếc quần trễ mông phía sau lưng.

“Cô Middleton ơi, cho phép tôi hỏi cô một việc được không?”

Tôi thoáng lo anh ta định nói cho tôi biết rằng tôi phải chấp nhận tình trạng đường ống hiện tại vì chẳng còn cách cứu vãn nào khác, hoặc anh ta muốn thôi việc trước khi hoàn tất phòng tắm chính. “Được chứ,” tôi nói.

Anh ta gãi gãi cái má phính phủ đầy râu sậm màu đã ba ngày chưa cạo. “Ừm, có phải cô là người duy nhất sống trong căn nhà này hay không?”

“Phải,” tôi nói, và câu hỏi này của anh ta khiến tôi bất ngờ. “À, ngoại trừ ông Trenholm cũng có ngủ lại trong phòng ngủ phụ. Tạm thời thôi,” tôi vội vã nói thêm.

“À, tôi có biết việc ấy.” Rồi anh ta lại gãi cái má lần nữa như thể không rõ phải tiếp tục như thế nào. “Ý của tôi là... hay là cô có chị em gái hay bạn bè đến thăm hay gì khác không?”

Tôi lặng người. “Không. Mà sao anh lại hỏi thế?”

Anh ta cười một cách yếu ớt. “Cô sẽ nghĩ việc này kỳ cục, và tôi hy vọng việc này không làm hại đến công việc của mình hay bất kỳ việc gì khác, nhưng cứ mỗi khi tôi đi ngang qua cái phòng khách đó, là tôi luôn thấy qua khoe mắt mình một quý bà đứng cạnh cái đồng hồ bự. Nhưng khi tôi quay lại để nhìn thẳng, thì bà lại biến mất.”

“Bà ấy trông như thế nào?” Tôi hỏi, giọng trầm tĩnh.

“Tôi chưa bao giờ nhìn đủ lâu để thấy rõ gương mặt, nhưng quần áo thì xịn lắm. Giống như loại quần áo người ta mặc trong phim hành động Bonnie và Clyde ấy.”

Tôi cảm thấy một tiếng cười đầy lo lắng chực vỡ ra trên môi mình nhưng cố kìm lại. Louisa, tôi nghĩ, và rồi suýt nữa thì tôi đã bảo với Rich rằng đó là việc tốt nếu anh trông thấy bà ấy, nhớ lại những gì ông Vanderhorst đã nói với tôi. Bà ấy chỉ xuất hiện trước những ai mà bà ấy chấp thuận. Ít ra thì tôi đoán rằng Louisa đang cố nói với tôi rằng bà ấy thích sự lựa chọn của tôi về người thợ sửa ống nước. “Anh còn nhớ gì khác nữa không?”

Anh gật đầu. “Mùi hoa hồng. Nó nồng tới nỗi tôi tưởng bà ngoại tôi đang đứng cạnh đấy. Bà mất rồi, nhưng tôi vẫn còn nhớ mùi dầu thơm hoa hồng mà bà từng xài.” Rồi anh ta nhìn tôi một cách bình tĩnh. “Cô Middleton nè, tôi không có ý làm cô sợ đâu, nhưng tôi nghĩ chắc ngôi nhà của cô bị ma ám đó.”

Tôi lại có một sự thúc giục điên rồ phải cười vỡ ra. Nhưng không, tôi cố giữ cho mặt thật tĩnh. “Anh có thật sự nghĩ thế không?”

“Dạ có chứ. Không phải là tôi nghĩ cô cần phải sợ bà ta hay gì đâu, bởi vì bà ta có vẻ như là một quý bà dễ thương, nhưng tôi nghĩ là cô cần biết. Mặc dù...” Anh ta dừng lại, mắt anh trượt nhìn ra nơi khác.

“Mặc dù sao?”

“Một lần nữa, cô Middleton à, tôi không muốn làm cô sợ, và tôi thật sự không muốn nói quá nhiều về việc này với người khác, nhưng tôi có cái mà người ta gọi là năng khiếu về những thứ như thế này. Cô biết không, giống như một thị giác thứ hai vậy. Cho nên tôi có thể nhìn thấy những thứ hầu hết người khác không thể.”

Tôi gật đầu một cách thông cảm. “Tin tôi đi, tôi hiểu anh lắm.”

“Tôi biết là cô sẽ thông cảm cho tôi, cô Middleton à. Khi mà cô thật dễ thương và đầy thông cảm khi không có nước xài trong ba ngày trời, thì tôi nghĩ là cô cũng sẽ thông cảm cho việc này.” Rồi anh ta mỉm cười một cách gượng gạo. “À mà, quý bà ấy không phải là... ừm... bóng ma duy nhất mà tôi đã thấy. Còn cái gì khác nữa trên hành lang trên lầu, vòng quanh cầu thang đi lên căn gác mái ấy. Đó là một người đàn ông, và ông ta không hề dễ thương chút nào, và tôi nghĩ là ông không muốn chúng ta có mặt ở đây - đặc biệt là trên căn gác mái ấy.” Đôi mày của anh ta nhíu lại trong khi anh nhìn tôi một cách nghiêm trọng. “Cô cần phải cẩn thận khi ở gần lão ta. Mặc dù...”

“Gì thế, Rich? Anh cứ nói cho tôi nghe.”

“À” - rồi anh lại gãi đằng sau gáy - “Tôi có một ấn tượng rất lạ, rằng quý bà ở dưới nhà đang giữ cho lão đàn ông xấu tính đó ở lại trên lầu. Giống như, miễn là khi có bà ấy ở gần thì lão sẽ chẳng dám làm gì tôi vậy.”

Tôi nuốt ực một cái, nhớ lại những lần tôi chạm trán với cả hai hồn ma ấy và nhận thấy rằng anh này nói đúng.

Rich tiếp tục. “Và tôi nghĩ chắc là cô cần mượn một bà đồng bóng nào đó mà có thể nói chuyện với các hồn để coi họ muốn gì. Rồi chắc là lão sẽ bỏ đi thôi.”

“Đó là ý kiến hay đấy Rich. Tôi sẽ xem xét việc ấy. Và tôi hứa với anh sẽ giữ bí mật cho anh.”

“Tôi trân trọng điều đó, thưa cô.” Rồi Rich nhặt lấy dụng cụ đồ nghề của mình trong khi tôi nhìn lên lớp sơn đang bong ra trên mái vòm hành lang rồi bước theo anh ta ra cửa. Rồi hình như chợt nghĩ ra điều gì đó, Rich lại nói, “Tôi vẫn gặp khó khăn trong việc dẫn nước ra cái đài phun đó. Tôi đã coi toàn bộ đường ống, và mọi thứ đều nguyên vẹn không bị rò rỉ hay bể nứt gì hết, nhưng tôi vẫn chưa tìm ra manh mối nào. Tôi nghĩ mình sẽ phải đi mượn một cái máy đào đất để đào một cái lỗ bự bên ngoài sân sau của cô.”

Tôi nghĩ đến toàn bộ công sức của ba tôi đã bỏ ra, đến cái đẹp mà ông đã tạo ra trong khu vườn một thời ẩm đậm kia và tôi khựng lại. “Sao chúng ta không thể chờ cho việc ấy nhỉ? Trong nhà vẫn còn rất nhiều việc phải làm, hay là ta cứ tập trung vào việc cần làm trước, và rồi sẽ rà soát lại xem mình có thật sự cần dẫn nước vào cái đài phun ấy hay không?”

Anh chàng giữ cửa cho Đại tướng Lee và tôi, rồi chúng tôi đi ra ngoài, Rich đi theo sau. “Nếu cô muốn vậy, cô Middleton à. Dù sao đây cũng là nhà của cô mà. Nhưng tôi thì nghĩ nếu cái đài phun nước mà lại hỏng có nước bên trong thì cũng giống như bia mà lại thiếu cồn. Kiểu như, làm cái đài phun để làm gì, cô hiểu không?”

Tôi cười. “Tôi hiểu ý anh muốn nói gì, Rich à. Và tôi biết anh luôn muốn cho công việc của mình luôn hoàn hảo.” Đó cũng là một trong những lý do vì sao tôi không phát điên lên trong ngày thứ ba khi trong nhà không có nước để xài. “Nhưng hiện tại thì cứ khoan lo cái vụ đài phun nước ấy đi đã. Chúng ta sẽ tính đến vụ ấy sau - tôi hứa đấy.”

Chúng tôi bắt đầu bước ra vỉa hè và đứng trước chiếc xe bán tải của anh đang đậu sát lề. “Tốt quá.” Rồi anh chàng đặt hộp đồ nghề xuống chân. “Vậy thì hẹn gặp lại cô ngày mai nha. Tôi vẫn chưa hài lòng với lớp cách nhiệt bao quanh đường ống trong phòng tắm mới của cô nên tôi muốn chấp vá nó thêm một chút vào ngày mai trước khi mấy người làm tường tới. Nếu được phép, tôi sẽ đến đây vào khoảng sáu rưỡi sáng.”

Tôi hoan hỉ mừng thầm trong bụng. Thật lòng, có lẽ tôi cứ việc giao chìa khóa cho anh chàng này và chìa cho anh ta một phòng ngủ. “Được chứ, anh Rich. Gặp lại sau nhé.”

Chúng tôi chào tạm biệt, rồi tôi quay đi cùng Đại tướng Lee trước khi tôi phải chứng kiến cảnh Rich lại cúi người xuống để xách hộp dụng cụ đồ nghề lên.

Đường như con chó nhỏ đã biết nó muốn đi đâu nên tôi cứ để nó dắt tôi đi. Chốc chốc, nó lại ngược mặt lên nhìn tôi để biết chắc rằng tôi vẫn đang đi theo nó và rồi lại tiếp tục bước nhảy chân sáo trên vỉa hè, chiếc đuôi xù lông của nó vờn trên lưng như một chiếc quạt bằng lông vũ.

Không phải là tôi đã sẵn sàng thú nhận điều này với ai, đặc biệt là tôi không muốn thú nhận với Jack, nhưng quả thật trong những tháng sống ở khu nam Broad, tôi đã bắt đầu nhận thức một cách miễn cưỡng về vẻ đẹp và sự yêu kiều của khu dân cư Charleston này, và gần như đã hiểu rõ đám du khách vốn thường kéo đến đây với máy chụp hình lăm lăm trong tay. Có một điều khác không nói đủ bằng lời vốn vẫn nấn ná đầu dây trong những khu vườn phía sau tường kín mà hương thơm của đủ loài hoa đã vượt ra khỏi những chiếc cổng sắt với những đường uốn lượn trang trí khiến khách bộ hành luôn bị cám dỗ mà phải dừng lại và ngắm nhìn. Hoặc có lẽ chính vì bản thân những ngôi nhà ấy, trụ lại qua thời kỳ cách mạng, trận dịch hạch, hỏa hoạn, nội chiến, và những cuộc đình công biểu tình, mà vẫn kiên cường và thanh bình trong cái đẹp cổ điển của nó - giống như những quý bà miền nam đích thực. Tôi sinh trưởng ở Charleston, và tôi sẽ là kẻ hoàn toàn mù tịt nếu tôi không thể thú nhận thậm chí một chút xú hãnh diện rằng đây là thành phố của tôi, rằng khu vực xung quanh phố Tradd là khu tôi ở, và rằng tôi hầu như có thể hiểu được - nếu không nói là hoàn toàn bao dung - tất cả những sự lập dị điên dại của những người hàng xóm của tôi vốn luôn có đầu óc cổ hủ về bảo toàn thực trạng cho khu phố cổ. Tôi thậm chí còn có thể đánh giá cao sự phù phiếm của một thành phố, nơi mà thậm chí những cột báo động đất trên các tòa nhà cũng có những cái nắp trang trí hình đầu con sư tử, đúng kiểu mà Charleston sẽ chuẩn ý cho việc kèm thêm vẻ đẹp vào bên cạnh chức năng của bất cứ thiết kế kiến trúc nào.

Thi thoảng tôi thậm chí có suy nghĩ nổi loạn rằng những người chủ nhà ở đây thật sự tin rằng họ chỉ là những người chăm sóc cho những ngôi nhà này mà thôi. Họ bảo vệ lịch sử chung và bảo tồn chúng cho những thế hệ sau này. Tôi không hoàn toàn bị thuyết phục, và tôi cũng chẳng muốn bị thuyết phục. Bởi vì tôi biết rõ hơn ai hết rằng dù cho mình đầu tư bao nhiêu tiền của công sức cho ngôi nhà và gọi nó là của mình, thì mình vẫn không bao giờ có thể sở hữu những con ma của nó.

Tôi cứ suy nghĩ miên man, rồi khi Đại tướng Lee rẽ vào góc đường Legare thì tôi mới chợt nhận ra là mình đang đi đâu. Tôi cố kéo nó lại để đi sang khu phố khác, nhưng nó cứ bám những cái móng vuốt lông của nó xuống đường và không chịu nhượng bộ. Tôi miễn cưỡng đi theo nó, rồi ngỡ ngàng khi nó dừng ngay trước cổng ngôi nhà số ba mươi ba. Lần này tôi chẳng buồn kéo dây xích cổ nó nữa. Tôi đứng trước cổng và hồi tưởng lại cú điện thoại về đêm của bà ngoại về việc đến thăm bà trong khu vườn này, và tôi đảo mắt nhìn qua những dây leo hoa lài miền Nam đang quấn quanh những cọc sắt dẫn đến khu vườn nhỏ nơi có những chiếc ghế đá. Đến ngôi chơi trong vườn nhà bà và uống trà đường như trước đây cháu đã từng. Một ngày nào đó nó sẽ là của cháu, cháu biết rồi đấy. Thế nên cháu có thể ghé chơi và xem cháu còn ưa thích việc ấy nữa hay không.”

Tôi quay sang nhìn Đại tướng Lee, lúc này đang nhìn lên tôi một cách chờ đợi. “Bà ngoại cũng có gọi cho mày nữa phải không?”

Nó nghiêng đầu, đôi tai nhỏ bắn mạnh lên thành hình chữ V với một vẻ mặt mà tôi biết chắc rằng có nghĩa là nó giả vờ chẳng hiểu tôi đang nói gì.

Tôi quay lại nhìn ngôi nhà xây bằng gạch kiểu Anh với mái cổng hai lớp ở mặt tiền, cảm giác giống như lần đầu tiên khi tôi nhìn những tấm hình con tàu Titanic dưới đáy đại dương - toàn bộ những vẻ yêu kiều và tráng lệ vốn đã từng có biết bao hứa hẹn giờ đây hoàn toàn đã biến mất. Ngoại trừ việc tôi chưa bao giờ được nghe rằng ngôi nhà của bà ngoại tôi là không bao giờ chìm; tôi chỉ được bảo là một ngày nào đó nó sẽ là của tôi.

Tôi đã sống ở đây một thời gian sau khi ba mẹ tôi ly thân. Trước đó tôi đã từng đến chơi rất thường xuyên, đôi khi còn ở đó cả vài tháng trời mỗi khi ba mẹ tôi phải đi đến những nơi xa xôi nơi ba tôi đồn trú hoặc nơi mẹ tôi biểu diễn trong những chương trình hòa nhạc. Tôi nhớ ba mẹ lắm, nhưng bà ngoại tôi lại là người

biết cách làm cho tôi nhớ đến bà nhiều hơn mỗi khi đã đến lúc tôi phải về nhà.

Bà chẳng phiền hà nếu tôi la to, hoặc nếu tôi trượt xuống thành lan can bóng loáng bằng gỗ gụ, hoặc khi tôi mang vớ vào và giả vờ như đang chơi trượt băng trong phòng khiêu vũ. Bà cho phép tôi được lập giá vẽ trong phòng khách ở tầng trệt để vẽ khung cửa sổ có kính màu mà một người tổ tiên nào đó đã gắn thêm vào ngôi nhà thật lâu trước khi Ủy ban được thành lập để bảo với ông ấy rằng ông ấy không được phép làm thế. Khung cửa sổ này mô tả một thiên sử thi nào đấy mà cả tôi lẫn bà ngoại không thể nào chắc chắn được, nhưng ánh nắng khiến cho những sắc màu mạnh mẽ ấy chảy vào phòng trong buổi xế chiều đã tạo ra một khung cảnh đặc biệt cho tôi được thỏa sức tưởng tượng.

Ngoại đã kể cho tôi nghe những câu chuyện về tổ tiên của tôi, những con người đã từng bước đi trên hành lang này trước tôi, cùng những vị khách nổi tiếng - bao gồm cả Hầu tước de Lafayette - người đã từng ngủ lại ở một trong tám phòng ngủ của ngôi nhà. Câu chuyện mà tôi thích nhất là về một ông tổ có tuổi trong suốt thời Cách mạng chống Anh, khi quân đội Anh đã chiếm đóng ngôi nhà, thì ông đã hạ lệnh thiêu hủy ngôi nhà, thậm chí khi đã bắn tên lửa và hoàn tất sứ mạng, thì quân đội Mỹ vừa kịp đến để tấn công quân lính Anh. May mắn cho các thế hệ gia tộc Prioleaus, quân Anh đã đầu hàng trước khi ngôi nhà bị thiêu trụi. Lần đầu tôi nghe về câu chuyện ấy, tôi đã vừa khóc vừa thở phào nhẹ nhõm vì ngôi nhà tuyệt đẹp trên phố Legare này đã được cứu nguy và để lại cho tôi về sau này.

Khu vườn là nhà đồ chơi của tôi, và bà ngoại là người tham gia rất tích cực mỗi khi chúng tôi diễn lại những khung cảnh về lịch sử gia đình cũng như những cảnh mà tôi sẽ làm khi ngôi nhà thuộc về tôi. Nhưng đó là trước khi mẹ tôi rời bỏ ba tôi và đến sống tại ngôi nhà này. Trước khi tôi bắt đầu thấy có những người vốn không còn sống ở đó nữa trong nhà, những người vốn hay kéo chân mền tôi xuống vào ban đêm và cố nói cho tôi nghe những gì mà chỉ có tôi có thể nghe. Trước khi những cơn ác mộng bắt đầu và tôi khó biết được khi nào thì những giấc mơ không hay đã kết thúc và thực tế quay về khi nào.

Điều cuối cùng mà tôi nhớ rõ nhất trong thời thơ ấu của tôi khi còn ở trong nhà là khi mẹ tôi đến bảo với tôi rằng bà đã mất. Khi ấy tôi đang ngồi trên ghế đá trong vườn và đang uống nước chanh với bà, do đó việc ấy hơi ngạc nhiên với tôi khi biết rằng bà không còn sống.

Những cơn ác mộng bắt đầu trở nên tệ hơn sau việc ấy, và rồi, trong vòng một tháng, mẹ tôi lại bỏ đi, và tôi bước lên máy bay cùng ba bay sang Nhật Bản. Vài năm sau đó ba tôi bảo rằng ngôi nhà của bà ngoại đã được bán cho một tay triệu phú dầu mỏ vùng Texas đang tìm mua một ngôi nhà thứ hai. Khi ấy tôi chẳng khóc vì mất đi ngôi nhà, và tôi vẫn chưa bao giờ khóc. Và tôi đã giả vờ một cách điêu luyện rằng tôi chẳng quan tâm nữa, đến nỗi cuối cùng thì tôi bắt đầu tin như thế.

Tôi uống hết những giọt nước ngọt cuối cùng thì có tiếng kèn xe gấp gấp sau lưng chúng tôi. Một chiếc Cadillac mới toanh màu trắng vừa tạt sát vào vỉa hè, và tôi nhận ra Amelia Trenholm đang ngồi sau tay lái.

“Thật là một sự trùng hợp,” bà nói và kéo cửa sổ xe xuống. “Cô chỉ vừa đang trên đường đến nhà cháu đây.” Hai bàn chân thanh mảnh lủng bên trong đôi giày bít Ferragamo xuất hiện trên vỉa hè trước, rồi sau đó thì Amelia đưa cả người ra khỏi xe. “Cô yêu con chó nhỏ ngọt ngào của cháu quá.”

Đại tướng Lee tự cho phép mình được người khác gãi tai cho, cố nghiêng đầu một cách đầy hữu ích để chắc chắn rằng Amelia có thể dễ dàng gãi được cả hai tai của nó.

“Thật ra nó cũng không hẳn là của cháu. Cô muốn nhận nuôi nó không?”

Amelia thẳng người lên, nhìn tôi đắm thắm trong khi Đại tướng Lee nhìn lên tôi với một vẻ mặt mà tôi chỉ có thể diễn đạt là rất tổn thương tình cảm. “Cô cũng muốn nhận nó đấy, nhưng cô nghĩ cháu sẽ cần nó hơn là cô cần.”

Tôi xóc nhẹ những viên nước đá còn sót lại trong ly, và nghiêng đầu trước khi chợt nhớ ra là Đại tướng Lee cũng làm y như thế mỗi khi nó cố tình giả vờ không hiểu. “Cô nghĩ thật thế sao?”

“Trước đây cháu chưa bao giờ từng nuôi chó phải không?”

Tôi lắc đầu.

Bà mỉm cười. “Thế thì, cháu sẽ sớm hiểu ra thôi.” Bà vỗ nhẹ vào cánh tay tôi rồi bước đến hàng rào bằng sắt rèn và nhăn mũi. “Cô không thể nói rằng cô đồng ý với tất cả những thay đổi mà những người mới đến

này đã làm với khu vườn của bà cháu.”

Hơi bối rối, tôi lại nhìn kỹ vào khu vườn, lần này thì những gì mà tôi vừa thấy khi nãy chẳng còn ở đó nữa. Những lối đi lát gạch đã không còn đấy, cũng như những băng ghế đá và những bông hoa lài thơm ngào ngạt. Thay thế cho chúng là lớp sân xi măng khổng lồ và những khối thủy tinh, vài cột đá trang trí mà tôi nghĩ là bắt chước hình người, và xương rồng đủ loại và đủ kích cỡ. Tôi nhắm mắt lại, rồi lại mở mắt ra, hy vọng cảnh tượng ấy biến mất.

“Thật là xấu xí,” tôi nói.

“Cô thì không nghĩ đến một từ mạnh đến thế, nhưng từ này cũng đúng đấy.” Mỉm cười, bà quay nhìn tôi. “Cháu đến đây làm gì?”

“Cháu đưa Đại tướng Lee đi dạo. Cậu chàng cứ đòi đến đây.”

Amelia gật đầu như thể bà chẳng thấy việc ấy lạ lùng tí nào. “Cô nghĩ chắc nó phải có liên quan gì đấy với việc ngôi nhà lại được đăng bán.”

“Cái gì ạ?”

“Ồ. Vậy thì cô đoán là cháu chưa nghe. Dĩ nhiên là nó vẫn chưa được đăng bán chính thức, nhưng cô có nghe tin hành lang rằng chủ nhà này đang dự định quay hẳn trở về lại Texas. Cô nghĩ là cháu đã có nghe vụ ấy.”

“Không, cháu chưa nghe.”

Đôi lông mày thanh tú của Amelia bỗng chau lại. “Cháu nên gọi cho mẹ cháu. Hãy báo cho chị ấy biết. Dù sao thì ba cháu cũng có bảo rằng chị ấy đã cố liên lạc với cháu. Đây sẽ là cơ hội để gọi lại cho mẹ cháu.”

Tôi nhìn chăm chú vào một điểm nhỏ nơi đã từng có cây hoa trà đầy danh tiếng của bà ngoại mà hiện giờ được thay thế bằng một cái gương thủy tinh không rõ hình dạng. “Cháu không muốn nói chuyện với bà ta. Ngoài ra, nếu bà ta thật sự muốn nói chuyện với cháu thì bà ta cần gọi thẳng cho cháu.”

Amelia im lặng một hồi. “Cô thì cho rằng chị ấy muốn cháu gọi lại để chị ấy biết chắc rằng khi cháu nói chuyện với chị ấy cũng có nghĩa là cháu muốn thế, thay vì cháu chỉ nhắc điện thoại để trả lời cuộc gọi mà thôi.” Rồi bà ngừng lại. “Cô ước gì cháu sẽ nói chuyện lại với chị ấy. Đã lâu rồi còn gì, Melanie. Cô nghĩ đã đến lúc rồi.”

Tôi lắc đầu, cố thả ra những vết thương lòng trước đây của cảm giác mất mát và bị ruồng bỏ vốn chưa bao giờ đi quá xa bên ngoài làn da mình. Chỉ cần một cái khều nhẹ là tôi lại cảm giác được cả hai thứ ấy như thể chúng chỉ vừa xảy ra hôm qua khi tôi đang gọi tên mẹ mình trong một ngôi nhà vắng lạnh.

“Chị ấy yêu cháu, cháu biết mà. Chưa bao giờ hết yêu cháu.”

Tôi ném cho bà một cái liếc dọc thật dài, tự hỏi không biết mình đã từng nghe những từ ấy ở đâu. Và rồi tôi chợt nhớ ra. Tôi chưa bao giờ hết yêu anh ấy. Chưa bao giờ hết yêu. Hãy nói với anh ấy tôi vẫn còn yêu anh.

“Cô có tấm hình nào của hôn thê của Jack trong tay không?”

Amelia nhướn một bên mày thay câu trả lời cho sự thay đổi đề tài bất thần của tôi. “Cô có hình của nó. Cô mang theo trong ví tấm hình chụp Emily và Jack trong tiệc đính hôn của tụi nó.” Rồi bà nhẹ nhàng nhún vai. “Cô giữ nó bên mình bởi vì đó là lần cuối cùng Jack còn hoàn toàn hạnh phúc.”

“Cháu xem được chứ?”

“Tất nhiên rồi,” bà nói rồi quay lại xe để lấy túi xách đặt ở ghế trước. Bà bật mở nắp túi bên ngoài và rồi mở khóa một ngăn nhỏ bên trong. Rồi bà lôi ra một tấm hình kích cỡ ví tiền và đưa nó cho tôi.

Tôi cảm thấy có luồng hơi nhẹ vọt ra khỏi môi mình khi tôi nhìn chằm chằm vào tấm hình. Dĩ nhiên, tôi không thật sự ngạc nhiên. Emily trông giống như khi tôi đã thấy lần trước khi cô ấy nghiêng mình qua người Jack khi anh đang ngủ, và quệt nước mắt mà chỉ có tôi mới thấy. Nhưng còn Jack thì, đó quả là một sự bất ngờ. Đôi mắt anh thật ấm áp và bọc trục, chưa hề có tỳ vết của những xước mé hay nhạo báng chua

cay nào. Cánh tay anh đang vòng quanh Emily, và anh đang nhìn cô ấy như thể cô ấy luôn có bất kỳ câu trả lời nào cho anh, và tôi bắt đầu hiểu ra tất cả những gì mà anh đã mất mát. Anh đã ngưng thôi không đi tìm kiếm những gì anh đã mất nữa kể từ giây phút cô ấy bỏ anh đi.

“Cô ấy xinh thật,” tôi nói, đưa lại tấm hình cho Amelia.

“Ồ, nó rất xinh. Jack luôn nói rằng vẻ đẹp của con ấy chẳng có ý nghĩa gì nhiều với nó, bởi vì Emily chính là nửa còn lại của linh hồn nó. Việc con ấy bỏ đi đã làm gãy đổ cái gì đó trong lòng Jack. Cô cũng không rõ nếu nó có thể nào trải lòng mình ra được lần nữa.”

“Cô ấy đã thật lòng yêu Jack, cô biết đấy. Cô ấy vẫn còn yêu,” tôi buộc nói ra trước khi kịp ngăn mình lại.

Amelia bỗng trở nên sượng sùng. “Làm sao cháu biết điều này?”

Tôi cắn môi, ước gì mình đã không nói gì. Nhưng thay vì trả lời bà thì tôi lại hỏi, “Cô đã nói rằng cô ấy đi đâu nhỉ?”

“Lên miền bắc - lên phía bắc New York.”

“New York?” tôi hỏi và một ý nghĩ hình thành trong đầu.

Bà gật đầu. “Cô tin rằng sếp của Emily đã nói đó là nơi mà nó chuyển đến. Tại sao? Cháu biết điều gì à?”

“Chẳng có gì đâu ạ. Chỉ là một ý nghĩ thôi. Để cháu gọi vài cuộc và xem cháu tìm được gì. Nếu cháu tìm ra được điều gì thì cháu sẽ cho cô biết.”

Đôi mắt xanh trong veo của bà nhìn tôi dò xét. “Emily đã chết, đúng không? Cháu đã nhìn thấy nó, có phải không? Cũng giống như mẹ cháu vốn có khả năng nhìn thấy những người đã khuất.”

Tôi nhìn lại ngôi nhà mà đã một thời tôi nghĩ rằng sẽ là của tôi, và chợt có một luồng ký ức về một đám người bay lượn vờn trên giường tôi và rồi mẹ đã tìm đến tôi, kéo tôi ra khỏi bọn họ. Tôi có cảm giác mình vẫn còn nghe thấy những tiếng thét kinh hoàng của tôi lúc ấy.

Tôi nhìn lại Amelia Trenholm, giờ thì bà đã biết và trông rất bình thản, tôi nhẹ nhàng nói, “Dạ, cháu đã có nhìn thấy Emily.”

Bà gật đầu, rồi đặt tay lên cánh tay tôi. “Đừng lo, Melanie. Cô sẽ không nói cho Jack biết. Nhưng cô xin cháu, xin cháu hãy tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra cho Emily. Cô nghĩ Jack sẽ không bao giờ hồi phục lại nữa trừ phi nó biết rằng việc ấy hoàn toàn không đáng gì đến nó.”

Tôi gật đầu, rồi lại nhìn về ngôi nhà, và dường như tôi lại thấy một sự di chuyển nào đó từ một cửa sổ trên căn gác mái trên lầu. Theo thói quen, tôi quay mặt đi, giả vờ như không nhìn thấy gì.

“Còn việc này nữa, sợ cô quên mất,” Amelia nói. “Lý do mà cô dừng lại để gặp cháu hôm nay là vì cô đang trên đường đến nhà cháu để đưa cho cháu tên của người thợ mộc lành nghề mà cô đã có lần nói với cháu. Ông ấy tuyệt lắm, và đối với toàn bộ những công việc gì liên quan đến sửa chữa đồ gỗ thì ông này là người mà cháu cần tìm. Thật sự là một người thợ rất khéo tay.” Rồi bà đưa cho tôi một tấm danh thiếp. “Đây là danh thiếp của ông ấy. Ông ấy rất đắt khách, nhưng cứ bảo với ông ấy cháu là bạn của cô.”

“Cám ơn cô,” tôi nói.

Bà nắm chặt lấy bàn tay tôi, rồi bắt ngờ nghiêng người qua và hôn lên má tôi. “Không đâu, Melanie à. Cô phải cảm ơn cháu mới phải.”

Đại tướng Lee và tôi cùng bước về nơi đậu xe của bà và nhìn bà bước vào trong xe. Bà thò đầu ra cửa sổ. “Còn một việc nữa. Cái đồng hồ quả lắc trong phòng khách của cháu ấy? Hiệu Johnstone ấy? Cô biết khá nhiều về các sản phẩm ông ấy làm, và cô khá chắc chắn rằng mặt trước đồng hồ mới hơn rất nhiều so với phần còn lại của nó. Cô cũng không thể biết hết được trừ phi cô mở ra xem bên trong, nhưng cô tin chắc rằng mặt đồng hồ là khá mới.”

“Cám ơn cô Amelia. Sophie cũng nghĩ như thế đấy. Khi nào có dịp, cháu sẽ nhờ người xem nó.”

“Không cần gấp đâu - cái đồng hồ ấy vẫn chạy tốt. Nếu liên quan đến việc định giá nó về sau cho cháu, thì chúng ta cần phải biết cho thật chắc.”

Bà vẫy chào chúng tôi, rồi lái xe đi. Tôi nhét cẩn thận tấm danh thiếp vào túi rồi quay lại và hướng về ngôi nhà trên phố Tradd.

Bà Houlihan đón chúng tôi ở cổng chính, cái cảm nòng của bà cứ lắc lư vì bị kích động.

“Có việc gì thế?” tôi hỏi và leo lên những bậc thang đi vào hành lang cổng vòm.

“Tôi tưởng mọi người đều không có ở nhà, nhưng tôi lại nghe có tiếng thui rồi có tiếng bước chân đi ra từ phòng cô. Tôi nghĩ tôi phải ra đây chờ cô về. Chắc là cô sẽ biết nếu có người thợ nào còn ở đây.”

Tôi giao con chó cho bà. “Hoặc là thế, hoặc là bởi vì nhà vẫn còn lay động nhiều sau khi sửa chữa xong phòng tắm. Để cháu lên đó xem sao.”

Tôi thẳng lưng bước lên cầu thang, cố cho thật tự tin và tôi ước gì mình thực sự cảm thấy như thế. Khi tôi bước lên đến bậc cuối của cầu thang, tôi dừng lại và lắng nghe. Rồi khi không nghe thấy gì, tôi từ từ bước đến cánh cửa và vặn nắm cửa.

Căn phòng trống rỗng, vốn như tôi vẫn nghĩ, nhưng lại không có dấu hiệu bị xáo trộn. Cái điện thoại vẫn được tháo rời khỏi tường, đang nằm ngửa ở chính giữa phòng, và những cuốn album của Louisa nằm rải rác khắp nơi trên giường và sàn nhà giống như khi một đứa trẻ vị thành niên không biết mình muốn gì vừa lục tung quần áo và quăng những thứ không chọn ra khắp nơi. Đạo này tôi bắt đầu lắng tránh những cuốn album ấy, vì dường như nó cứ hút cạn sinh lực của tôi trong khi chẳng hé mở gì thêm về Louisa ngoài việc bà ấy đã rất yêu chồng thương con. Nhưng giờ đây có vẻ như Louisa đã thành công trong việc bắt tôi không thể lắng tránh chúng nữa.

Tôi gọi với xuống cầu thang. “Giờ thì vào phòng được rồi, dì Houlihan à. Chỉ là một chồng sách rơi xuống sàn nhà trong phòng cháu thôi.”

Bực mình, tôi vươn tay đến cuốn album đang nằm úp mặt xuống ở chính giữa giường để dọn nó đi cho khuất mắt, thì vừa kịp nhận ra lỗi lầm của mình ngay khi có một luồng điện chạy xuyên suốt cơ thể làm tôi bị sốc. Dừng lại như thế để lắng nghe những giọt mưa ngập ngừng đầu tiên, tôi đã có thể nghe tiếng khóc thút thít của một em bé, và ngực tôi cảm thấy thật nặng như đang chứa đầy sữa mẹ. Tôi nằm vật xuống giường, nơi cuốn album đã ở đây, và nhìn xuống những trang đang mở.

Bên tay trái của cuốn album có một tấm hình Louisa đang ôm em bé Nevin trong trang phục làm lễ rửa tội, dải viền đăng ten dài sáng bóng và mềm mại quấn khắp hai cánh tay Louisa. Một vật trông giống như dây chuyền đeo cổ bị đầu em bé che mất một nửa với một hạt đá to treo lủng lẳng trên chiếc cổ thanh tú của bà. Nhưng không phải tấm hình đã khiến tôi như ngụp lặn trong ấy; mà chính là cảm giác tỏa ra từ tấm hình ấy - một cảm giác thật ấm áp và toàn vẹn và đầy tình mẫu tử khiến tôi muốn bao bọc lấy mình trong ấy, vùi mặt vào nó như vào chiếc đùi của mẹ. Tôi gần như cảm thấy bàn tay của mẹ đặt trên đầu mình ngay khi tôi gấp khuỷu tay bên dưới cái đầu đầy tóc tơ ấy của em bé. Và rồi, lại cảm giác lạnh lạnh và rần rở của một cây bút máy ấn vào những ngón tay bên tay phải của tôi, đây là một cảm giác là lạ vì tôi vốn thuận tay trái kể từ khi chào đời, và tôi nhìn cây bút cào nhẹ lên trang giấy.

Ngày 5 tháng 11, 1922

Hôm nay là ngày con trai Nevin của chúng tôi được làm lễ rửa tội tại nhà thờ Thánh Michael. Ngôi nhà thờ cổ đầy ắp hoa tươi và bạn bè thân hữu, khiến tôi lại nhớ đến ngày cưới của mình. Nhưng sự kiện này thậm chí còn quan trọng hơn: nó là đỉnh điểm tình yêu mà chúng tôi đã dành cho nhau trong hình hài của một đứa con được thương yêu vô vãn. Chúng tôi thật có phúc. Robert, người cha đầy tự hào, đã tặng cho tôi sợi dây chuyền đeo cổ bằng kim cương lộng lẫy nhất mà tôi từng thấy. Tôi đã rẫy la anh ấy vì sự phung phí quá mức này, nhưng anh nói chẳng có gì thái quá cho một sự kiện trọng đại như thế. Viên kim cương ấy thật hoàn mỹ không tỳ vết, anh giải thích, cũng giống như tình yêu mà chúng tôi đã dành cho nhau và cho đứa con trai tuyệt đẹp của mình. Tôi đã đeo nó để chụp hình đăng báo và về sau tôi ước gì mình đã không làm như thế. Ngay sau khi tấm hình này xuất hiện trên báo, có kẻ nào đó đã đột nhập vào ngôi nhà. Robert phải cắt sợi dây chuyền trong tủ két ở nhà băng, và tôi cũng không biết cho đến bao giờ mình mới dám đeo sợi dây chuyền ấy trở lại.

Trên trang đối diện không có hình, nhưng nằm giữa hai trang này là những lá thư được gấp lại cùng những tờ báo xé rời giờ đây đã cũ nát và ngả vàng theo năm tháng. Hay ít ra chúng phải là như thế, nhưng khi tôi mở chúng ra, tôi cảm thấy tờ giấy cứng mới và mềm mại dưới những ngón tay mình, còn mực viết thì tươi sáng và rõ nét. Những lá thư ấy là những lời chúc tụng đến đôi vợ chồng hạnh phúc từ bạn bè nhân dịp rửa tội cho đứa con đầu lòng mới sinh của họ. Những cái tên họ trong ấy nghe rất quen thuộc với tôi: Gibbes, Prioleau, Pinckney, Drayton. Có lẽ cũng những cái tên họ này đã có mặt trong danh sách khách mời cho lễ rửa tội của tôi trước đây.

Một khuôn giấy ghi chú nhỏ vẫn được chêm dưới gáy cuốn album, và tôi kéo nó ra. Mảnh giấy này được làm bằng giấy in danh thiếp màu ngà, loại văn phòng phẩm mà luật sư hay dùng, hoặc của một doanh nhân thiếu tưởng tượng bay bổng nào đó. Tôi mở khuôn giấy ra, để ý thấy có những nếp gấp giống như nó đã bị xếp lại thật nhỏ rồi nhét vào một cái lỗ bé xíu nào đấy để bỏ đi hoặc để giấu đi cho khuất mắt. Những chữ viết tắt in nổi bên trên cùng mảnh giấy được in bằng những chữ viết hoa thật đậm: JML. Joseph Longo?

Bên trong khuôn giấy ghi chú là một mảnh giấy báo dính kèm, đường viền của mảnh giấy báo xơ xác như thể nó được xé ra chứ không phải được cắt cẩn thận từ tờ báo. Mảnh giấy báo rơi ra khỏi tờ giấy ghi chú và nằm úp mặt trên cuốn album. Lật mảnh giấy báo lên bằng bàn tay dường như không phải là của mình, tôi thấy tấm hình chụp Louisa và Nevin, sợi dây chuyền sáng lên trong tấm hình được in lại trên mặt giấy báo đen trắng.

Tôi lật lại khuôn giấy ghi chú, tìm xem có chữ viết gì không, nhưng không thấy gì cả. Chỉ có gương mặt đã ngả vàng trên mảnh giấy báo khô giòn và cũng ngả vàng là đang nhìn chằm chằm vào tôi. Cuốn album trượt khỏi đùi tôi, và tôi bỗng thở dốc. Tôi đặt tờ giấy ghi chú và mảnh giấy báo trở lại vào trong cuốn album để cho Jack xem sau, rồi cẩn thận tránh không chạm vào bất cứ cuốn album nào khác khi bước về phòng tắm mới tân trang của mình để chuẩn bị thay quần áo cho cuộc hẹn hò tối nay.

Marc và tôi đến nhà hàng Anson. Chúng tôi ngồi ở phía trước nhà hàng trên phố Anson và nhìn ngắm những cỗ xe ngựa đang chạy lóc xóc bên ngoài. Tôi thưởng thức cả chai rượu vang, nhiều hơn ý định ban đầu của mình, cộng với món tôm, thịt cừ nướng, món yến mạch nổi tiếng của họ, và một ổ bánh chocolate tan chảy ngon lành đầy tội lỗi. Marc vẫn nhìn tôi không giấu nổi sự ngạc nhiên thú vị khi tôi vừa ăn xong từng vụn bánh trắng miệng của mình, thậm chí khi tôi mời anh ăn thử món bánh thì anh phải từ chối vì đã quá no. Tôi thật mừng vì mình đã đến nhà hàng này đôi lần và biết trước mình muốn gọi món gì, bởi vì tôi không thể đọc thực đơn mà không có mắt kính và tôi không muốn mang kính trước mặt anh. Một điều tôi phải tự thú nhận với bản thân, đó là đôi mắt của tôi không còn được như xưa nữa, nhưng giờ đây ở tuổi ba mươi chín, tôi đành bám víu vào bất cứ điều phù du nào mà tôi vẫn còn sở hữu thôi.

Chúng tôi nói chuyện về những ngôi nhà mà tôi đã đưa anh đi xem, hoặc về những lý do tại sao những ngôi nhà ấy không hợp với mục đích đầu tư của anh, rồi nhanh chóng chuyển sang những đề tài khác. Cả hai chúng tôi đều tránh không nói đến gia đình của mình. Tò mò, xen lẫn với việc bạo dạn lên vì men rượu, tôi rướn người lên bàn. “Có bao giờ anh hoặc bất cứ thành viên gia đình nào cố tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra đến với ông nội của anh không?”

Đôi mắt anh vẫn không lóe lên một sự quan tâm con con nào. “Cách đây nhiều năm, ba tôi có thuê một thám tử tư. Vẫn không tìm ra manh mối gì cả. Cho đến giờ thì xem như đường cùng rồi.”

“Vậy là ông ấy chẳng để lại bất cứ thư từ hay nhật ký nào hay sao?”

Marc nhấp một ngụm cô-nhắc một cách đầy suy tư. “Có lẽ là không. Ba tôi là người tiếp thu di sản, và ông ấy chẳng kể gì cho tôi cả. Tôi nghĩ đó chỉ là một trong những điều bí mật vốn sẽ bị chôn vùi mãi mãi.” Anh mỉm cười và rướn người lên, chạm vào những ngón tay của tôi. “Ngoài ra, tôi là một người cấp tiến - tôi chỉ muốn hướng đến tương lai mà thôi. Thật lòng mà nói, dường như tôi không thể dành thời gian hoặc lòng kiên nhẫn cho quá khứ.”

Tôi nhìn vào đôi mắt nâu âm áp của anh rồi nhấp thêm một ngụm rượu vang, cố làm ướt cổ họng bỗng nhiên khô đắng của mình. “Đó là điều rất đáng khâm phục,” tôi nói và cảm nhận được đầu ngón tay của anh. “Nhưng chắc chắn là anh vẫn có cảm giác tò mò nào đấy chứ.”

“Có thể khi tôi còn là đứa trẻ. Nhưng giờ đây tôi đã là người trưởng thành và tự lập, thì những việc đã xảy ra dường như ngày càng ít có giá trị quan trọng cho cuộc sống của tôi hơn.”

Sự viển vông của anh hoàn toàn chẳng có gì sai, và tôi có lẽ đã phải thú nhận rằng đâu đó trong cuộc sống của mình, tôi cũng sẽ suy nghĩ như thế. Nhưng nếu tôi đồng ý với anh, thì việc ấy lại giống như tôi đã phản bội ông Vanderhorst, thế nên tôi chẳng nói gì.

Tuy nhiên, chẳng biết có phải vì thức ăn, rượu vang, không gian, hay là người đi cùng, mà đã từ lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy mình rất thoải mái và chỉ đơn giản là hưởng thụ mà thôi. Bản chất con người tôi thật khó mà thả lỏng ra được, nhưng sự bầu bạn của Marc đã mang đến một cuộc nói chuyện êm ả, dễ chịu, và những khoảng lặng giữa chừng của cuộc nói chuyện thường là những sự phản ánh yên tĩnh hơn là một sự im lặng đầy căng gượng.

Tâm trí tôi bỗng lang bạt trôi về buổi chiều nay, khi tôi đang đứng ở phố Legare, nhìn ngắm ngôi nhà của bà ngoại, và nhớ lại tấm hình của Jack mà Amelia đã cho tôi xem. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không thể đặt tên cho cảm xúc của mình khi xem tấm hình ấy. Nghĩ đến điều này khiến tôi lại hộp thêm một ngụm vang và ngồi lệt thỏm sâu hơn vào ghế. Đó không phải sự hờn ghen - làm sao tôi có thể đi ghen với một người đã chết kia chứ? Thật ra cảm giác ấy giống như sự tỉnh ngộ hơn - một hơi thở đầy hy vọng vốn bị dồn nén bỗng dưng trút ra khỏi miệng mà tôi không hề biết.

Có lẽ vì cảm giác bất chợt này, hoặc cũng do những vì sao sáng trên bầu trời đêm trong lành của Charleston khiến tôi muốn Marc cứ để xe lại trong bãi đậu và đưa tôi đi dạo phố trong một buổi tối đầu thu thế này. Marc làm tôi ngạc nhiên khi anh khoác chiếc áo vest của anh lên vai tôi và nắm lấy tay tôi. Tôi ngẩng mặt lên mỉm cười với anh, thả mình vào sự ấm áp và mùi đàn ông thoảng trong trang phục của anh.

Chúng tôi dừng lại bên ngoài cổng nghĩa trang Thánh Philip, nhìn chăm chăm vào bóng đêm đen ngòm nơi có những đài tưởng niệm sơn trắng nổi bật trong đêm. Marc kề mặt rất gần tôi khi chúng tôi nhòm qua cánh cổng, và tôi ngửi thấy mùi nước hoa cologne của anh khi anh nói sát bên tai tôi. “Có rất nhiều người nổi tiếng được chôn cất nơi đây lắm đấy. John C. Calhoun. Edward Rutledge - là người ký Bản Tuyên ngôn Độc lập. DuBose Heyward.” Rồi anh nhíu mắt lại đầy suy tư. “Tôi luôn cảm thấy lạ rằng những con người đã từng cống hiến quá nhiều cho thế giới thì cuối cùng cũng chỉ kết thúc cuộc sống giống hệt những con người bình thường như chúng ta. Cát bụi lại trở về cát bụi.” Anh mỉm cười và dịu giọng lại. “Tôi luôn luôn muốn hỏi họ xem có phải trên thiên đàng cũng có hệ thống giai cấp, nơi mà những nhà kiến trúc sư và những nhà thơ, nhà phát minh vĩ đại cùng tất cả những ai đã từng cống hiến thật nhiều cho thế giới có lẽ sẽ được đặt ở một nơi đặc biệt nào đó, cao hơn tất cả những người còn lại như chúng ta đây hay không?”

Tôi cố nhìn vào mắt anh để hiểu rõ anh hơn, nhưng chúng bị giấu đi trong bóng tối. “Tôi nghĩ họ sẽ nói với chúng ta rằng Thượng đế yêu tất cả chúng ta đồng đều như nhau. Và rằng anh nên cảm thấy may mắn vì đã đến được thiên đàng rồi còn gì.”

Anh mỉm cười và đặt bàn tay lên lưng tôi nơi thắt eo và tôi thích điều ấy. “Em nói chuyện giống như mẹ tôi ấy. Luôn luôn nhắc nhở tôi và các anh em trai rằng sự thành công trần tục của bọn tôi không phải là điều quan trọng nhất. Nhưng mà tôi nghĩ người mẹ nào cũng đều nói như thế cả.”

“Tôi chẳng biết đâu,” tôi lặng lẽ nói. Chúng tôi bắt đầu bước về hướng phố Meeting và phố Nhà thờ Circular, dừng lại bên ngoài sân nhà thờ. Tôi thấy một phụ nữ trong trang phục váy dài màu trắng đang lướt lờ giữa những bia mộ sáng lờ mờ. Bà ấy dừng lại khi thấy tôi, nhưng tôi vội nhìn ra nơi khác, hy vọng bà ta sẽ để cho tôi yên. Nghĩa địa thường là nơi tôi muốn tránh né, nhưng nếu tôi thật sự tập trung vào điều gì khác thì tôi sẽ có thể phớt lờ những hoạt động mà dường như cứ luôn nổi lên khi tôi đang thức, giống như nước bắn lên từ đằng sau chiếc tàu đang lướt nhanh.

Marc móc bàn tay lên cánh cổng và đối diện với tôi. “Em có biết đây là nghĩa trang xưa nhất thành phố không? Nó được thiết kế theo phong cách La Mã Phục Hưng, cứ nhìn vào hình dáng của những ô cửa sổ với những đường cong bên trên thì biết. Đây là kiến trúc mà tôi thích nhất bởi vì nó thật khác biệt so với bất cứ tòa nhà nào khác trong thành phố.”

Tôi bật cười trước tràng diễn thuyết về lịch sử đầy tỉ mỉ ấy của anh. “Để em đoán xem nào. Anh đã từng làm hướng dẫn viên du lịch khi còn trẻ, đúng không?”

Anh cười ngoác miệng, hàm răng anh thật trắng trên gương mặt giấu trong bóng tối. “Không đâu. Chỉ đơn giản là tôi rất yêu Charleston. Bất cứ ai nếu chỉ nhìn tôi như là một người kinh doanh bất động sản chắc chắn sẽ không đồng ý về điều ấy, nhưng tôi nghĩ mình không thể làm những gì mình đang làm mà không yêu mến thành phố này vì bản chất của nó.”

Tôi dừng lại, rồi quay sang nhìn anh. “Chẳng hạn vì cái gì?”

Anh im lặng một hồi. “Một thành phố cổ xinh đẹp đầy rẫy lịch sử huy hoàng cùng những tòa nhà rất có phong cách và có tầm quan trọng về kiến trúc - nhưng những cư dân của nó thì đôi khi lại mù quáng không nhìn ra những ý tưởng cho sự tiến bộ.” Anh hít một hơi thật sâu, rồi nắm tay tôi khi chúng tôi tiếp tục đi xuống phố Meeting ngang qua Viện Bảo tàng Nghệ thuật Gibbes, được xây dựng theo phong cách Châu Âu những năm đầu thế kỷ mười sáu. “Mặc dù tôi rất tôn trọng ước muốn của những người làm công tác bảo tồn là bảo vệ di sản cho chúng ta, nhưng tôi không thể không mất kiên nhẫn khi thấy họ cứ say mê cứu vớt từng mảnh vụn đồ nát mà chẳng màng đến hiện trạng của chúng, hoặc đến giá trị của chúng, miễn chúng xưa cũ là được.”

Tôi gật đầu, hoàn toàn hòa hợp với những gì anh vừa nói. Nhưng tôi lại nghĩ đến ngôi nhà của mẹ tôi cùng với những câu chuyện lịch sử mà nó giữ lại sau những bức tường ấy, và cả ngôi nhà của tôi trên phố Tradd. Nhà của tôi? Mặc dù giữa tôi và nó đã có mối quan hệ khá gai góc, nhưng chỉ nghĩ đến việc nó bị san bằng để xây nhà căn hộ hoặc làm bãi đậu xe đã khiến món bánh chocolate trong bụng tôi bắt đầu sôi lợn cợn. Và cũng không chỉ vì tôi đã đổ mồ hôi khá nhiều cho nó, mà còn vì mảnh khăn thêu chữ thập tìm thấy sau lò sưởi và cả biểu đồ tăng trưởng vẽ trên tường phòng khách nữa. Tôi nhớ đến Nevin Vanderhorst và niềm tin của ông ấy rằng ngôi nhà này như thể đứa con mà ông không bao giờ có, và lần đầu tiên tôi nghĩ rằng có lẽ ông già này đã nói thật. Không phải vì tôi thật sự muốn gần gũi và thân tình với những đứa trẻ hay với một ngôi nhà cổ, nhưng tình cảm ấy thật sự đã khiến không gian quanh tôi thắt chặt hơn một chút.

Chúng tôi rẽ sang phố Archdale, và tôi để ý thấy giờ đây tôi và anh đang dung dăng dung dẻ như những đứa trẻ mới lớn. Chúng tôi dừng lại ở góc phố Archdale và Market, rồi Marc đặt hai tay lên vai tôi và xoay người tôi sang hướng đông, hướng về tòa thị chính Market Hall cho tôi nhìn một quang cảnh mà tôi chưa bao giờ dừng lại đủ lâu để ngắm và nhận ra nó đẹp đến nhường nào. Những ánh đèn của Thành phố Linh thiêng tỏa ra từ những trụ đèn đường cổ và những ô cửa sổ từ những tòa nhà, rọi sáng cho những tháp chuông nhà thờ và mặt tiền những công thự cổ trông lung linh huyền ảo như những vầng hào quang.

“Đẹp quá phải không?” Marc hỏi tôi, giọng nói trầm trầm của anh vờn bên tai tôi.

Tôi gật đầu, quá mê hoặc vì cảnh tượng tuyệt đẹp ấy đến độ không nói nên lời.

“Khi tòa nhà Saks Fifth Avenue được xây dựng, chúng được xây lấn ra ngoài đường để làm thành bức tường chắn bao bọc khung cảnh của phố Market. Ngày nay những người làm công tác bảo tồn phố cổ gọi đó là một gương điển hình của thiết kế đô thị, nhưng trong thời gian nó được xây dựng thì người ta đã không cho nó những cái tên mỹ miều đến thế.” Anh hít một hơi thật mạnh và hơi ấm của hơi thở ấy vờn trên cổ tôi, khiến tôi rùng mình.

Tôi quay lại nhìn anh. “Thế thì tại sao anh lại muốn sở hữu một ngôi nhà cổ chứ? Anh là một nhà đầu tư bất động sản, sống trong một thành phố vốn chỉ biết đến những món đồ cổ của nó chứ chẳng màng gì đến những món hiện đại. Điều này chẳng hợp lý chút nào.”

Ban đầu anh chẳng nói gì cả, và tôi nghĩ có lẽ vì anh không chắc phải trả lời như thế nào. Hoặc có lẽ chỉ đơn giản vì anh không muốn giải thích với tôi. “Có lẽ khi một người bắt đầu già đi thì anh ta lại có nhu cầu được quay về với nguồn cội, với gia đình của mình. Với tổ tiên của mình. Có lẽ đó là lời kêu gọi của thành phố này mà cả tôi và em đều đã quên mất.”

Tôi vừa mở miệng ra định nói lời đồng ý, nhưng rồi lại im bật. Bởi vì, đó sẽ là lời nói dối. Tôi sinh ra là đã biết điều ấy. Chỉ đơn giản là vì những vết thương lòng thời niên thiếu đã trở thành vịnh cửu và dù chúng ta đã trở thành những con người khác nhưng vẫn không thể quên những vết thương này được. Nghĩ như thế, tôi chỉ nói gọn, “Có lẽ là thế.”

Không rõ có phải vì rượu vang hay vì cảnh đêm bỗng bình, hoặc cũng có lẽ vì hơi ấm của anh khiến tôi loạng choạng ngã chúi về phía trước, anh khum gương mặt tôi trong lòng bàn tay mình, đôi mắt anh thật

khó hiểu. Huyết quản của tôi bắt đầu sôi nhanh hơn một tí, và tôi nhắm mắt lại, ngạc nhiên vì lại thấy gương mặt của Jack trong tâm trí mình thay vì là Marc. Bối rối, tôi mở bừng mắt ra, và thấy rằng Marc vẫn không dịch chuyển đến gần hơn chút nào.

“Em là người phụ nữ thật đặc biệt, Melanie ạ. Em thông minh, thành đạt, và vui tính.” Gò má anh hơi co giật. “Và sức ăn của em giống như của một người phu khuân vác ở bến tàu trong khi thân hình em lại giống một thần nữ.” Anh ngừng nói, giọng của anh lại nghiêm túc. “Em chỉ xứng đáng được hưởng những gì tốt nhất.”

Thế thì tại sao anh lại không hôn tôi cho rồi? Tôi lại lảo đảo gần sát vào người anh hơn.

Tôi nghe tiếng anh thở dài, một chút gì của cả nhượng bộ lẫn khao khát, và rồi môi anh đã đặt lên môi tôi. Hương vị của rượu vang từ môi anh cùng với hơi ấm chung quanh khiến tôi cảm thấy thật ấm áp và thoải mái trong vòng tay anh. Tôi không muốn dừng lại để nghĩ rằng cảm giác ấy nghiêng nhiều về sự thoải mái hơn là đam mê, chỉ đơn giản là một cảm giác khiến tôi thật thích và đã lâu lắm rồi tôi không được ôm trong vòng tay người khác như thế này.

Khi anh buông ra, tôi mỉm cười. “À, thế thì việc này đã chứng minh được điều ấy rồi.”

“Chứng minh cái gì?”

“Rằng anh không phải người đồng tính.”

Anh ho nhẹ. “Cái gì?”

Tôi nhún vai. “Chỉ là vì chúng ta đi chơi cùng nhau đã nhiều lần, và em nghĩ rằng anh thích được ở bên em cũng nhiều như em đã thích vậy. Nhưng anh lại chẳng bao giờ cố hôn em lấy một lần.”

Mặt anh có vẻ nghiêm trọng, đến gần như hơi ảm đạm. “Tôi không phải loại đàn ông chỉ thích đùa cợt với phụ nữ hoặc pha trộn công việc với tình cảm riêng tư. Còn em là, à, một ngoại lệ thật bất ngờ.”

Trước khi tôi kịp trả lời, anh đã kéo tôi vào lòng anh rồi hôn tôi thật sâu và thật dài khiến tôi gần như vừa thấy bình minh bắt đầu lộ dạng sau những tháp chuông nhà thờ. Tôi cố hé mắt một chút để không phải cứ nhìn thấy gương mặt của Jack trong tâm trí mình.

Khi Marc buông tôi ra, anh nói, “Có lẽ bây giờ tôi nên đưa em về nhà thôi.”

Những ngón tay và ngón chân tôi vẫn còn tê dại từ nụ hôn của anh, và tôi tự dưng cảm thấy đau nhói vì thất vọng. Tự nhiên tôi nhớ lại những lời Amelia đã nói khi bà cho tôi xem tấm hình chụp Jack và Emily. Emily chính là nửa còn lại của linh hồn nó. Việc con ấy bỏ đi đã làm gãy đổ cái gì đó trong lòng Jack. Cô cũng không rõ nếu nó có thể nào trải lòng mình ra được lần nữa.

Tôi lắc đầu. “Đừng.”

Anh nhướn mày lên ra vẻ thắc mắc, và tôi không ngần ngại trả lời ngay.

“Em sống chung nhà với một người,” tôi nói, sợ rằng mình sẽ phá vỡ lời nguyên nếu gọi tên Jack ra. “Em nghĩ rằng anh không có ai khác ở cùng nhà.”

Marc lưỡng lự một chút rồi chìa tay ra cho tôi. “Thế thì ta đi thôi. Trời bắt đầu trở lạnh rồi.”

Tôi cũng lưỡng lự trong một khoảnh khắc rồi cầm lấy tay anh. Chúng tôi bước nhanh về xe, anh vòng tay quanh vai tôi và mặt tôi ép vào người anh, mắt tôi nhắm chặt lại cố không nhớ lại tấm hình mà Amelia đã cho tôi xem, trong đó có đôi mắt xanh sáng ngời của Jack.

17. Chương 17

Gần bảy giờ sáng hôm sau tôi mới về đến nhà mình trên phố Tradd. Rõ ràng Marc cũng là người hay dậy sớm, và anh đánh thức tôi dậy bằng món bánh mì Pháp phục vụ tại giường. Anh có vẻ im lặng và trầm

ngâm, luôn chăm chú nhìn tôi thật với đôi mắt đang che giấu điều gì đó. Tôi tự hỏi không biết đó có phải là sự hối tiếc mà tôi đang nhìn thấy trong mắt anh hay không, nhưng rồi anh đã nhanh chóng nhìn lãng đi nơi khác. Sự đề phòng ấy của anh khiến tôi cảm thấy e dè, không rõ mình đã phạm phải lỗi gì hay không.

Sự quan tâm chăm sóc của anh rồi cũng xua tan đi tất cả những nghi ngờ trong tôi. Anh nghiêng người qua và hôn tôi, liếm đi lớp si rô trên môi tôi. “Hôm nay em muốn làm gì nào?”

Tôi phải suy nghĩ chừng một phút trước khi nhớ ra hôm nay là thứ Bảy. “Em có lịch cạo sơn trên cửa khu tiền sảnh cùng với Jack.”

“Với Jack?”

“Phải. Bù lại anh ta sẽ được phép lục tìm bất cứ thứ gì có liên quan đến sự mất tích của Louisa, và anh ta đã hứa sẽ giúp em trong công việc trùng tu ngôi nhà. Anh ta có chút ít kinh nghiệm trong việc trùng tu nhà của chính mình nên em đã đưa anh ta vào bản phân công làm việc.”

Khóe môi anh nhếch lên. “Và em làm một bản kế hoạch chương trình cho việc này à?”

Tôi uống một ngụm cà phê để nuốt trôi miếng bánh to trong miệng rồi vẫy tay một cách dừng dưng. “Chuyện dài dòng lắm. Nhưng hôm nay em có đầy người làm việc ở nhà, và nếu em không có mặt thì trông sẽ rất lộ liễu, nếu không nói là vô cùng xấu hổ.”

“Bởi vì tên của em nằm trong bản phân công.” Anh vẫn không che giấu được sự thích thú trong giọng nói của mình.

“Chính xác.” Tôi nghiêng người qua để hôn anh, cảm thấy vui vì anh muốn ở bên tôi trong ngày hôm nay. “Hay là ngày mai nhé? Mình sẽ đi ăn tối rồi xem phim?”

Anh nháy mắt nhẹ. “Không được. Anh có việc phải đi xa vài ngày. Nhưng anh sẽ gọi em khi anh quay về, được chứ?” Anh hôn vào mũi tôi trong khi tôi vừa ngoạm thêm một miếng bánh mì cho bữa sáng.

Tôi nhai chậm chậm, thất vọng nhưng cũng cảm thấy hơi nhẹ nhõm. Tôi cần thời gian để sắp xếp lại những suy nghĩ trong đầu mình trước khi gặp Marc lần nữa. Điều quan trọng nhất, là tôi cần phải luận ra xem hà có gì tôi cứ luôn nhìn thấy gương mặt Jack mỗi khi Marc hôn tôi. Điều đó ngu xuẩn quá, thật tình. Jack hoàn toàn không phải là tuýp người của tôi. Anh ta quá tự tin, quá vênh váo ngạo mạn, và luôn mỉa mai châm chọc. Và thật thờ ơ lãnh cảm. Nếu tôi có phạm phải lỗi lầm lớn nhất đời mình thì đó sẽ là việc cho Jack biết rằng tôi thích anh ta, dù ở bất cứ mức độ nào. Thậm chí nếu mức độ ấy chỉ nằm ở điểm xuất phát, ngu xuẩn, và chẳng liên quan gì đến tình cảm có thực. Tôi nhận ra rằng nếu tôi cứ tự nói với mình như thế, thì cuối cùng tôi sẽ tin đó là sự thật. Dù sao thì, tôi cũng đã có nhiều năm luyện tập cách tự đánh lừa bản thân mình còn gì.

Khi Marc rẽ vào phố Tradd, tôi co rúm người lại khi thấy không chỉ có chiếc xe bán tải của anh thợ ống nước, mà còn cả xe của ba tôi đang đậu sát lề đường. Tôi đoán chiếc Porsche của Jack vẫn đậu ở nơi thường lệ, nằm gọn lỏn và an toàn trong ga-ra nằm riêng biệt phía sau ngôi nhà. Đó là ga-ra cho một xe, được cải biên từ nhà dành cho xe ngựa ngày xưa, và đó cũng là sự nhượng bộ của tôi dành cho Jack, cho phép anh được sử dụng nó cho chiếc xe quý giá của anh ta.

Marc mở cửa xe cho tôi và bước đến như thể anh định đưa tôi đến cửa trước. Tôi lắc đầu. “Em nghĩ tốt hơn là em nên vào một mình. Ba em đang ở đây.”

“Anh hiểu,” Marc nói, rồi hôn lên môi tôi. “Dù cho người phụ nữ ở độ tuổi nào đi nữa, thì cô ấy vẫn luôn luôn là cô gái bé bỏng của ba.”

Tôi gật đầu, chẳng muốn nói với anh rằng tôi chưa bao giờ tự cho mình là “Cô gái bé bỏng của ba”, mà sự do dự của tôi thiên nhiên hơn về một chút sự thật không trong sáng khi phải bước vào nhà và đối diện với Jack sau khi đã qua đêm với một người đàn ông khác.

Marc đợi đến khi tôi đến cổng trước mới mở cửa xe. “Vài ngày nữa anh sẽ gọi cho em nhé.”

Tôi vẫy tay và nhìn theo khi anh lái xe ra đường. Chuẩn bị tinh thần trong tâm trí, tôi sục sạo lục tìm trong ví cầm tay cho đến khi tìm ra chìa khóa nhà, rồi mở cửa bước vào.

“Cô đã đi đâu vậy trời? Cả nhà chuẩn bị gọi cho cảnh sát đây.”

Câu này là từ Jack chứ không phải từ ba tôi, lúc này đang đứng sau lưng Jack nhưng cũng mang vẻ mặt không hài lòng chẳng kém gì Jack. Anh thợ ống nước Rich đứng cạnh cầu thang với bàn tay đang siết chặt, cũng cố làm ra vẻ ít hài lòng hơn về tôi.

“Tôi đi chơi với Marc - anh biết việc ấy mà, Jack.” Tôi liếc xéo anh ta, cảm thấy giận anh ta vì đã chiếm lĩnh đầu óc tôi nhiều hơn là vì đã mắng nhiếc tôi vì tôi đi chơi cả đêm như thế.

“Đó chính xác là lý do khiến tôi lo lắng đấy. Tại sao cô chẳng trả lời điện thoại?”

Cố che giấu sự xấu hổ trong tình trạng đang giao tranh như thế này, tôi hất hàm lên. “Nó to quá không vừa với ví cầm tay nên tôi tắt máy và cất trong phòng.”

Jack tiến đến tôi thêm một bước, mặt anh đỏ vằn lên. “Cô bỏ điện thoại ở nhà chỉ vì nó không vừa với cái ví bé nhỏ của cô à? Đó là điều ngu ngốc nhất mà tôi từng được nghe. Cô có bao giờ nghĩ rằng chúng tôi sẽ lo lắng nếu không gọi được cho cô hay không?”

“Tụi tôi sẽ không quá lo lắng nếu cô có mang theo điện thoại, cô Middleton à.”

Cả ba chúng tôi đều quay sang anh thợ ống nước, hai bàn tay vo thành nắm đấm đứng chống nạnh đầy vẻ buộc tội. Anh ta hết nhìn tôi lại qua nhìn Jack, rồi nhìn ba tôi và cuối cùng quay lại nhìn tôi. Không ai trong chúng tôi nói lời nào. Rồi anh ta thả hai tay xuống. “Ừm, để tôi đi sửa cái phòng tắm ở trên, thưa cô Middleton. Khi nào cô cần tôi thì cho tôi hay hen.”

“Cám ơn anh, Rich.” Tôi chờ cho đến khi anh ta đi khuất sau cầu thang mới quay lại nhìn Jack. “Chỉ vì anh sống chung dưới cùng mái nhà với tôi không có nghĩa là anh có quyền quyết định tôi phải sống như thế nào. Bây giờ thì, hãy bỏ qua việc ấy đi bởi vì anh đang làm tôi tổn thương đây.”

Ba tôi đặt bàn tay cản cánh tay Jack lại. “Cả nhà ai cũng lo phát sốt lên Melanie à. Khi thấy con không sao thì ai cũng nhẹ nhõm. Lẽ ra con nên gọi trước, con à.”

Tôi quay sang ông, chẳng muốn thừa nhận rằng ông nói đúng. Đang quá xấu hổ, lại bực bội vì tôi đã gần bốn mươi tuổi rồi mà tôi và ông chưa hề có những cuộc nói chuyện như thế này bao giờ. “Chẳng phải bây giờ đã hơi muộn khi ba bắt đầu xử sự như một người cha biết lo lắng cho con gái hay sao?”

Ông có vẻ nao núng, và tôi biết mình đã đánh trúng mục tiêu. Tôi đưa tay lên ra vẻ dàn hòa. “Thôi mà, ba, con xin lỗi. Nhưng con đang rất mệt và cảm giác như mình vừa bị tấn công ngay từ bên trong ngôi nhà của mình. Con cảm ơn vì ba đã lo lắng cho con, nhưng con đã ba mươi chín tuổi rồi còn gì. Con không cần bất cứ ai che chở cho con nữa.” Tôi ngừng nói một lát. “Và cũng chẳng phải là con ngủ với anh ấy hay là gì.” Tôi không ngừng lại để suy nghĩ vì sao tôi cảm thấy cần phải nói dối, mà thực ra tôi làm thế là để tác động đến sự đánh giá của Jack hơn là của ba tôi. Và hai người lúc này đang liếc nhìn nhau có vẻ mờ ám. Cảm thấy không ổn, tôi nhìn hết Jack rồi sang đến ba tôi. “Có việc gì thế?”

Họ lại nhìn nhau một lần nữa như thể đang chơi trò rút thăm, ai thua cuộc sẽ phải là người báo hung tin cho tôi biết.

Jack bước một bước đến gần tôi. “Chúng ta hãy đi vào phòng khách. Tôi nghĩ cô cần phải ngồi xuống thì mình mới nói chuyện được.”

Tôi phủ tay anh. “Để làm gì chứ? Để anh lại nói với tôi rằng Marc đang có ý đồ không tốt chứ gì? Không đâu, cảm ơn. Tôi đã nghe việc ấy rồi. Vậy thì, nếu anh cho phép, tôi muốn đi lên lầu để thay đồ trước khi bắt tay vào việc.”

Tôi sấn tới cầu thang thì ba tôi gọi giật lại. “Không được, Melanie. Ba nghĩ trước hết con cần phải nghe xem Jack sẽ nói gì đã.”

Từ từ, tôi xoay người nhìn ba tôi, nhận ra giọng nói oai phong mà ông đã hoàn thiện trong những năm tháng đã quen ra lệnh trong môi trường quân ngũ. Đó là một giọng nói mà tôi đã từng ngưỡng mộ và cố tranh đua cùng những đồng thời cũng là giọng nói mà tôi đã không được nghe trong một thời gian dài. Tôi bị giằng xé giữa hai cảm giác vừa khâm phục vừa lưỡng lự, và cuối cùng thì tôi cũng đi theo Jack vào phòng khách.

Tôi ngồi trên một trong những chiếc ghế xếp vừa được mang vào phòng khách lúc này đã trống lốc vì tường đang được trát vữa và sơn lại. Tôi khoanh tay trước ngực. “Anh muốn nói gì thì nói nhanh lên đi. Tôi và anh đã lên kế hoạch bắt đầu sơn tường lúc tám giờ đây.”

Ba tôi vẫn đứng cạnh chiếc đồng hồ quả lắc trong khi Jack kéo ghế ngồi trước mặt tôi. Tôi tránh không nhìn vào mặt anh, sợ rằng mình lại nhìn thấy gương mặt ấy trong tấm hình mà mẹ anh đã cho tôi xem hôm trước. Nếu tôi phải thành thật với chính bản thân mình, tôi sẽ nói rằng hình ảnh ấy đã tác động đến tôi nhiều hơn là tôi muốn thú nhận. Và thậm chí có lẽ cũng là lý do mà tôi đã hôn Marc khi đang đứng ở góc phố Archdale và Market.

“Việc này chẳng dễ chút nào, và tôi ước gì cô không phải nghe từ tôi, nhưng cô cần phải biết.”

“Biết gì?” Đôi chân đang chéo ngang của tôi bắt đầu đá lên đá xuống dữ dội, và tôi phải chéo ngược chân để giữ cho chúng được yên.

Jack liếc lên nhìn ba tôi rồi lại nhìn xuống hai bàn tay mình. “Như cô cũng biết đấy, tôi đã tìm tòi nghiên cứu rất nhiều về gia đình Vanderhorst. Chẳng có gì mới cả - tôi cũng đã nói với cô rồi đó, toàn bộ những gì tìm được đều chỉ ra rằng đó là một gia đình hạnh phúc.” Anh lại liếc lên nhìn tôi với một chút dấu vết của nụ cười chết người ấy, rồi lại ngồi dựa người ra và nhìn thẳng vào mặt tôi, lúc này nụ cười ấy đã biến mất. “Và như cô cũng biết, tôi đã điều tra khá kỹ về gia đình Longo, để xem ngày trước hai gia đình này đã từng quen biết nhau như thế nào. Cho đến nay, tôi vẫn chưa tìm ra manh mối gì - mặc dù tôi rất bị thuyết phục rằng phải có điều gì ẩn giấu đâu đó. Tôi nghĩ vụ này chắc chắn phải liên quan đến việc cả hai gia đình chẳng hề chịu đựng bất cứ khó khăn tài chính nào sau khi thị trường chứng khoán sụp đổ vào năm một chín hai chín.”

“Việc này hấp dẫn đấy Jack, nhưng có điều gì liên quan đến tôi hay không?”

“Tôi đang nói đến việc đó.” Anh đứng lên và bắt đầu đi vòng quanh phòng khách, chạm tay vào mặt lò sưởi và những bức tường, rồi dừng lại vỗ nhẹ một cách lơ đãng lên lớp kính pha nhựa được gắn phủ lên biểu đồ tăng trưởng của Nevin, và cuối cùng anh quay lại đối diện với tôi. “Trong khi điều tra về những phi vụ làm ăn của gia đình Longo, tôi đã có trong tay thêm nhiều tài liệu mới, trong đó phản ánh những phi vụ tài chính hiện tại của gia đình Longo.”

Tôi đập cả hai bàn chân xuống sàn. “Jack, việc đó chẳng liên quan gì đến anh. Và trên hết, anh cũng không được phép đi tìm tòi những thông tin mật ấy.”

Anh đưa tay lên để ngăn không cho tôi nói thêm nữa. “Tôi chẳng làm gì bất hợp pháp cả, nếu đó là điều cô đang ám chỉ. Chẳng qua tôi cũng còn là một ký giả nữa, nhớ không? Tôi biết mình nên hỏi những gì và tôi biết tìm đúng người để hỏi - chỉ đơn giản thế thôi. Và đó là cách mà tôi đã tìm hiểu được về chàng Marc Longo của cô.”

Tôi vùng đứng dậy, hai chân tôi đẩy mạnh vào chiếc ghế đang ngồi khiến nó quệt mạnh lên sàn nhà. “Ồ, thế là tôi đã rõ. Vụ này là về Marc chứ không phải về Louisa hay Joseph hay về ngôi nhà.” Tôi xoay người chuẩn bị bỏ đi. “Tôi không có thời giờ cho những thứ này. Tôi còn phải đi sơn tường.”

“Marc đang mắc nợ ngập mặt. Xưởng chế biến rượu vang của hắn đang hút sạch tiền với tốc độ nhanh còn hơn nước chảy xuống máng xối. Và hắn cũng mang một số nợ cờ bạc khá ấn tượng. Thực tế là, hắn đã lên kế hoạch đi Las Vegas vào ngày mai để chơi một canh bạc cuộc đời vì tiền cá cược rất cao. Hắn có đề cập rằng hắn phải đi công tác xa hay không?”

Tôi dừng lại, cổ quay lưng về phía anh.

Jack tiếp tục. “Giờ đây hắn đang cần được tiếp sức bằng một lượng tiền mặt nặng ký - một nhu cầu rất kinh khủng. Tôi nghĩ đó là khi cô bắt đầu vào cuộc.”

Từ từ, tôi quay người lại. “Ý anh là ngôi nhà này à?” Tôi cố chỉ ra những tấm vải bạt và công việc trùng tu đang dang dở, phun trào và để lại dấu ấn lên từng bức tường trong ngôi nhà như thể một ca bệnh đậu mùa đang trong giai đoạn đỉnh điểm. “Và nếu anh chưa để ý, anh sẽ thấy, ngoài cái mái nhà mới thay - vốn tốn nhiều tiền hơn cả trị giá của một ngôi nhà mới nào đó - thì ngôi nhà này hiện đang trong tình trạng

tệ hại còn hơn cả khi tôi vừa tiếp quản nó. Bất cứ ai đang cần tiền tươi đều sẽ chẳng thèm ghé mắt vào đây làm gì.”

Tôi cố bỏ đi lần nữa nhưng ba đã cản tôi lại. “Còn nữa, Melanie à. Con cần phải nghe tiếp.”

Jack đang tiến tới chiếc ghế tôi vừa ngồi khi này. “Tôi thật sự nghĩ rằng cô cần phải ngồi xuống đây trước khi tôi nói cho cô biết việc này.”

“Tôi thích đứng hơn, cảm ơn. Và vui lòng nói nhanh nhanh lên. Sophie và Chad sẽ đến đây bất cứ lúc nào.”

Anh hít mạnh. “Được rồi. Tùy ý cô thôi. Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu, nên có lẽ tôi sẽ kể từ đầu. Vào năm một tám sáu hai, nhà vua Brunei là ông Abdul Momin đã tặng cho chính quyền miền Nam sáu viên kim cương hạng nhất để ủng hộ sự nghiệp cách mạng của miền Nam, mỗi viên là mười ca-ra.”

Jack dừng lại, đôi mắt xanh của anh nhìn tôi xuyên thấu, và tôi phải tự nhắc nhở mình rằng tôi đã qua đêm với một người đàn ông khác - là người mà Jack đang cố sức hạ uy tín. Tôi hiên ngang đón nhận cái nhìn ấy mà chẳng hề nao núng.

Anh lại tiếp tục. “Hiện không có văn kiện nào xác nhận giao dịch ấy mà chỉ có hai bản báo cáo có người làm chứng, được lưu truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác, về việc những viên kim cương này thật sự đang ở trong nước và được lưu giữ tại thành phố Richmond thủ phủ của miền Nam cùng với những thỏi vàng của chính quyền miền Nam.”

Tôi mất kiên nhẫn liếc nhìn chiếc đồng hồ quả lắc vừa điểm chuông cho một phần tư giờ. “Này, tôi biết rằng anh rất mê câu chuyện lịch sử ấy, nhưng tôi thì chẳng màng, và cũng không hiểu tại sao anh lại cho rằng tôi cần một bài học lịch sử ngay lúc này. Hay là anh cứ giả vờ như tôi đang có mặt ở đây và tiếp tục bài học ấy trong khi tôi đi lên lầu, nhé?”

Khi tôi sắp bước ra khỏi phòng thì Jack lại nói tiếp. “Tôi nghĩ những viên kim cương ấy hiện đang ở trong ngôi nhà này và tôi cho rằng Marc Longo cũng nghĩ như thế.”

Tôi bước xăm xăm trở lại vào phòng và để ý thấy ba tôi từ này giờ vẫn đang chăm chú theo dõi tôi. “Cái gì? Anh đang nói về cái gì thế này? Tôi chưa bao giờ nghe nói gì đến những viên kim cương bí mật ấy, và tôi cũng chắc như bấp rằng chúng chẳng hề có ở đây - vì nếu thế thì cho đến bây giờ chúng ta chắc hẳn đã tìm ra chúng rồi. Và nếu đây là cách mà anh dùng để ngăn cản tôi tiếp tục quen với Marc, thì anh đã lầm to. Có lẽ nếu anh nói với tôi rằng anh ấy là vua của nước Anh thì tôi sẽ tin anh hơn đấy.”

Jack bước xông xộc đến tôi từ phía bên kia căn phòng. “Mẹ kiếp, Mellie - cô có thể lắng nghe chỉ năm phút được hay không? Đã có đủ dấu vết giấy tờ cho thấy khi tổng thống phe miền Nam là Jefferson Davis tẩu thoát khỏi Richmond với tài sản quốc gia trong tay, thì ông cũng đang nắm giữ những viên kim cương ấy. Chúng theo ông đi sâu xuống miền Nam, đến tận thành phố Washington thuộc bang Georgia, và cuối cùng thì Jefferson đã ra lệnh xé lẻ kho báu ấy ra và cho mang đi cất giấu ở nhiều nơi khác nhau.”

“Thế thì sao?” tôi trả lời mà thậm chí vẫn cảm thấy giọng nói của mình không được nhất quyết cho lắm.

Jack tiếp tục nói, trong khi vẫn kiên quyết nhìn tôi như thể đang ước lượng phản ứng của tôi vậy. “Một lượng vàng lớn đã được giấu bên trong một ngăn đáy bí mật của chiếc xe ngựa và được giao cho một sĩ quan kỵ binh tin cẩn, người này có nhiệm vụ mang số vàng ấy về quê nhà của mình ở Charleston. Người sĩ quan kỵ binh này tên là John Nevin Vanderhorst, về đến Charleston mà không mang theo vàng hay xe ngựa nào cả, nói rằng ông ấy đã bị cướp đường đánh cướp mất cỗ xe ngựa. Không còn ai đã động gì đến những viên kim cương ấy nữa, còn Vanderhorst thì tử trận trong một trận đánh không lâu sau đó.”

Jack luồn hai tay vào mái tóc, và khi anh nhìn tôi, mặt anh trông rệu rã khiến tôi hơi mừng, bởi vì tôi bắt đầu cảm thấy rằng phần khó nhất của câu chuyện anh muốn kể cho tôi nghe vẫn chưa đến.

“Mellie à, ba nghĩ là con cần phải ngồi xuống để nghe tiếp chuyện này.”

Ba tôi tiến đến và kéo ghế đến gần cho tôi, sự có mặt của ông hơi nghịch cảnh vì tôi đã quên mất rằng ông cũng đang có mặt ở đây. Tôi đã quen với sự vắng mặt của ông trong cuộc sống của mình, và kỳ lạ là giờ đây việc ông có mặt nơi đây cũng khiến tôi cảm thấy ấm áp đôi chút. Nhưng rồi tôi chợt nhận ra rằng ông đã có phần nào được thiên vị vì đã biết những gì Jack sắp nói ra.

“Không!” Tôi cố chống cự. Tôi đã ngừng khóc từ năm lên bảy tuổi và giờ đây tôi càng chẳng muốn khóc. Tôi nghĩ nếu mình cứ hung hăng gây gổ, cứng đầu, và hiếu chiến thì việc ấy sẽ giúp tôi che giấu được những giọt nước mắt đang tranh nhau chực chờ nơi vòm họng của mình lúc này.

Jack kéo ghế đến sát gần nơi tôi đang đứng. “Thế thì xin cô thứ lỗi cho việc tôi lại ngồi trước mặt một phụ nữ, vì tôi cần phải ngồi.”

Tôi chẳng nói gì nữa, thế là anh lại tiếp tục. “Theo truyền thuyết thì ông Vanderhorst tổ đã giấu những viên kim cương ấy ở một trong hai nơi, hoặc ở đồn điền Magnolia Ridge, hoặc là ngôi nhà ở Charleston này. Mặc dù người ta đã cất công tìm kiếm những viên kim cương ấy, thì một trăm bốn mươi hai năm sau, chúng vẫn là điều bí ẩn, và hầu hết các sử gia đều không muốn công nhận sự tồn tại của chúng.”

Sự im lặng bao trùm trong căn phòng càng được tăng cường bởi tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ cổ đồ sộ, như thể đang nhắc nhở mọi người về sự có mặt của nó. Tôi cố giữ cho giọng mình được bình tĩnh, và tự ngạc nhiên về điều ấy. “Nhưng anh biết một điều gì khác.”

“Phải, tôi biết.”

Tôi nhìn anh chờ đợi.

Anh ho nhẹ. “Tôi phát hiện rằng mình có khả năng thiên phú về giải mã khi còn phục vụ trong quân đội. Rồi nó dần dần trở thành thú tiêu khiển của tôi và tôi bắt đầu đi lùng sục những mật mã rồi tìm cách giải. Tôi đã từng đi cùng ba mẹ đến một cuộc đấu giá điền sản ở thành phố Washington bang Georgia, và trong thời gian ấy, tôi có đến nhà bảo tàng nơi có trưng bày chiếc rương cũ vốn đã từng đựng một phần vàng của chính quyền miền Nam thời ấy. Và ngay tại đấy, nếu người nào hay để ý thì sẽ thấy trước mặt mình là một mật mã cổ dùng phương pháp thay thế ký tự được khắc vòng quanh đáy rương để nó trông giống như một họa tiết của thiết kế. Nghe nói mật mã này đã từng được đội quân Thập tự Chinh thời trung cổ sử dụng bằng cách thay thế ký tự đầu tiên bằng ký tự cuối cùng trong bảng mẫu tự Do Thái, và cứ tiếp tục như thế. Cũng không khó lắm nếu ta biết nó là cái gì. Nếu không, mật mã này sẽ trông giống như một đường diềm hoa hòe dùng để trang trí một cái rương mà thôi. Đó cũng là lý do vì sao nó vẫn còn là ẩn số trong từng ấy năm.”

“Thế mật mã ấy nói gì?” Giọng tôi bắt đầu đứt quãng và tôi cố ho để che giấu việc ấy.

Anh nhìn tôi chăm chú trong khi trả lời. “Tôi không nhớ nguyên văn của nó, nhưng nếu dịch thoáng đi thì nó nói như thế này ‘Một cơ đồ hoàng kim cho những linh hồn các anh hùng nghĩa sĩ; những góa phụ gạt lệ trên phiến băng lấp lánh.’”

“Phiến băng lấp lánh,” tôi nhại lại, giọng đầy mai mỉa. “Không hề có cái gọi là sự trùng hợp ngẫu nhiên, đúng không?”

Anh chỉ nhìn lại tôi mà chẳng biểu lộ cảm xúc gì.

“Và anh cho rằng như thế đã đủ bằng chứng cho thấy những viên kim cương kia là có thật và là một phần của kho báu?”

“Tôi khẳng định là như thế. Sau khi nhìn cái rương ấy, tôi đã làm một chuyến đến trường Đại học Texas ở Austin, nơi có cất giữ một bộ sưu tập lớn các giấy tờ của tổng thống Davis. Tôi tìm thấy một lá thư ông ấy viết cho Đại tướng Lee trước khi chạy trốn khỏi Richmond, nói rằng ông có phương tiện để giúp đỡ tài chính cho các góa phụ của phe miền Nam cho dù cục diện cuộc chiến có như thế nào. Khi ấy tôi khá chắc chắn về ý đồ của câu nói ấy, và tôi còn phát hiện có một sự công nhận chứng minh rằng những viên kim cương ấy là có thật.” Anh dừng lại và thọc hai tay vào túi quần, làm tôi nhớ đến tấm hình phía sau quyển sách gần đây của anh, và tôi bỗng có một ý nghĩ thoáng qua rằng tư thế đứng ấy không có nghĩa là kiêu căng hay tự tin quá đáng gì cả; nó chỉ đơn thuần cho thấy một người đàn ông mà tôi bắt đầu biết rõ hơn vốn đang nấp sau hình ảnh tác giả ấy. Nếu khi ấy tôi không quá căm ghét anh thì có lẽ tôi đã cho rằng hình ảnh ấy thật đáng yêu là đằng khác.

Jack lại tiếp tục. “Và đó là khi tôi quyết định sẽ dùng đề tài ấy cho quyển sách sắp viết của mình.”

Tôi thả lỏng hàm ra. “Bởi vì anh đã quá cần một thứ thật to tát để cứu vãn sự nghiệp viết lách của mình. Để bù đắp cho tai ương của cuốn sách anh vừa viết. Cuốn sách vốn đã biến anh thành trò hề cho công

chúng và đã khiến nhà xuất bản hủy hợp đồng tái bản sách cho anh.”

Jack bạnh hàm ra. “Ồ. Đại loại là như thế.”

“Thế còn ngôi nhà phố của Đại tá Vanderhorst? Nó nằm ở đâu?”

Anh rướn thẳng người trên chiếc ghế đang ngồi, hai cánh tay chống lên gối, và khi anh nhìn lên, trông anh thật khổ sở. “Ngay tại đây. Tại số năm mươi lăm phố Tradd.”

Tôi gật đầu, rồi lại tiếp tục gật gù giống như cái đầu hình nhân đồ chơi gắn trên một cái lò xo cứ bật lên bật xuống. Lúc này tôi không còn nhìn thấy gì nữa, hay có thể suy nghĩ một cách mạch lạc được nữa. Ý nghĩ Marc có lẽ đã lừa gạt tôi được ghi nhận chỉ như hình ảnh chiếc lá rơi nhẹ nhàng trên mặt hồ so với cảm giác hiện tại đang dần chiếm lĩnh lấy cả người tôi - một cảm giác nhắc tôi nhớ lại ngày ấy khi tôi bước đến mở tủ quần áo của mẹ ra chỉ để thấy nó trống hươ trống hoác.

“Vậy có nghĩa là khi chúng ta mới gặp lần đầu và anh nói với tôi về quyển sách anh sắp viết, thì nó chẳng liên quan đến Louisa và Joseph Longo gì cả. Đó chỉ là một câu chuyện đầy thuận lợi mà anh thêm dệt nên để vào được nhà của tôi.”

Anh gật đầu xác nhận. Kể từ khi tôi biết anh thì đây là lần đầu tiên gương mặt anh mới thật sự hoàn toàn nghiêm túc. “Đúng thế, mặc dù khi ấy tôi khá chắc chắn rằng hai câu chuyện kỳ bí xung quanh ngôi nhà này là có liên quan với nhau. Tôi vẫn còn tin như thế. Tôi cho rằng sự biến mất của Louisa cùng Joseph có liên quan đến những viên kim cương này theo một cách nào đó.”

“Có nghĩa là anh đã lừa dối tôi ngay từ ngày đầu tiên chúng ta gặp mặt.” Giọng nói của tôi run rẩy. Tôi hy vọng đó là vì giận dữ chứ không muốn đó là từ những giọt nước mắt đáng ghét vốn vẫn còn lớn vồn vồn trong vòm họng và chẳng chịu buông tha cho tôi.

Anh đứng dậy và bắt đầu bước đến tôi, nhưng ba tôi đã đặt bàn tay lên vai và ngăn anh lại. “Tôi xin lỗi. Tôi thật sự không có ý để cho sự việc đi quá xa như thế này. Từ những gì tôi nghe được về danh tiếng của cô... à, bởi vì khi ấy tôi không chắc là cô có cho phép tôi được toàn quyền lục tung ngôi nhà của cô để tìm một mớ kim cương hay không. Thế nên tôi thấy rằng nếu dùng mối liên hệ cá nhân đến ông Vanderhorst có lẽ sẽ làm cô mềm lòng hơn, và như thế sẽ dễ dàng hơn cho tôi. Tôi dự định chỉ tìm những thông tin mà tôi cần và rồi sẽ biến ngay. Thậm chí nếu tôi có tìm ra những viên kim cương ấy đi nữa, tôi cũng sẽ trả lại cho cô. Tôi chỉ cần chúng làm bằng chứng rằng tôi đã tìm ra chúng mà thôi.”

Tôi quay mặt đi, không thể nào nhìn mặt anh ta được nữa. “Khi tôi cho anh xem bức thư của ông Vanderhorst, lẽ ra anh đã phải nhảy cẫng lên sung sướng vì tôi đã làm cho mọi việc trở nên quá dễ dàng cho anh còn gì.” Tôi ngừng lại một khắc, cắn môi và lắng nghe tiếng tích tắc nhẹ nhàng của chiếc đồng hồ. “Anh biết không... chẳng nào tôi cũng sẽ cho anh được vào nhà cơ mà. Nếu anh cứ cho tôi biết vì sao việc tìm ra lời đáp cho câu chuyện này có tầm quan trọng nhường ấy với anh, thì tôi sẽ rất thông cảm. Anh chẳng cần phải nói dối làm gì.”

“Giờ thì tôi đã biết rồi, Mellie. Nhưng ban đầu thì tôi đâu có biết cô như thế nào. Và việc này quá quan trọng cho sự nghiệp của mình đến nỗi tôi đã hành xử như một thằng khốn mà chẳng dừng lại để suy nghĩ, liệu việc này sẽ ảnh hưởng đến cô như thế nào. Tôi cứ tưởng rằng mình sẽ có thể đến rồi đi thật nhanh, đến nỗi cô cũng chẳng màng quan tâm làm gì.”

Tôi ngả ngửa đầu ra sau và cười vang, mặc dù đó không thật sự là một tiếng cười. Nghe giống tiếng của một con chim bị trúng đạn hơn, hay của một đứa trẻ gặp điều bất mãn. Một ý nghĩ bỗng chợt đến trong đầu, và tôi quay qua nhìn anh. “Vụ cá cược của anh với mẹ anh - và anh thua ấy. Có phải là về vụ này không?”

Anh gật đầu, và nếu tôi vẫn có chút tình cảm nào còn đọng lại, có lẽ tôi đã ngưỡng mộ sự thật thà của anh. “Bà ấy bảo tôi cứ thẳng thắn với cô ngay từ đầu, nhưng tôi không nghe. Tôi đã hứa với bà ấy là tôi sẽ nói cho cô biết ngay - ngay khi nào tôi thấy cô có thể tiếp thu và chấp nhận sự thật này.” Anh dừng lại, như thể không biết phải nói tiếp những gì.

“Thế hai người đã cá cược như thế nào?”

“Rằng tôi sẽ chờ quá lâu mới dám nói cho cô nghe sự thật để rồi cuối cùng tôi lại không thể.”

Hai cánh tay khoanh chặt trước ngực đang ép thật mạnh vào người tôi đến nỗi tôi bắt đầu cảm thấy hơi tê dại vì thiếu tuần hoàn máu. “Nhưng tại sao không chứ? Sau khi anh đã bắt đầu biết thêm về tôi, tại sao anh lại không nói cho tôi biết?”

Trong mắt anh lập lòe một tia sáng nhỏ nhưng rồi nó tắt ngấm ngay. “Bởi vì càng ngày tôi càng thích cô hơn nên không dám cho cô biết rằng mình đã nói dối. Bởi vì tôi sợ rằng cô sẽ ghét tôi và sẽ tống cổ tôi ra khỏi nhà. Và cũng bởi vì tôi biết rằng nếu mất đi tình bạn với cô thì còn tệ hơn cả việc mất hợp đồng xuất bản sách.”

Tôi cắn mạnh vào môi dưới, cố tập trung vào cảm giác đau ấy để không phải nghĩ đến sự rối ren phức tạp từ những điều anh ta vừa nói. Rồi hít một hơi thật mạnh, tôi nói, “À, anh biết gì không? Anh nói đúng. Hiện giờ tôi rất ghét anh.” Tôi quay sang đối diện với ba mình. “Vậy là ba cũng biết hết rồi à? Con là người duy nhất bị che đậy sự thật ư?”

“Không đâu, Melanie. Jack chỉ vừa kể cho ba nghe thôi - cũng chỉ vì nó quá lo sợ có việc không hay xảy đến với con do tay Marc Longo này gây ra. Thậm chí ba còn cố thuyết phục Jack cho phép ba nói với con rằng ba là người phát hiện ra câu chuyện về những viên kim cương ấy. Nhưng nó chỉ muốn cho con biết sự thật.”

“Thế còn Sophie và Chad thì sao?” Tôi hỏi.

“Không còn ai khác biết vụ này,” Jack nhẹ nhàng nói. “Ngoại trừ Marc Longo.” Anh tiến thêm một bước về phía tôi, rồi dừng lại. “Mellie, tôi xin lỗi. Tôi biết việc này nghe có vẻ không thỏa đáng, nhưng đó là sự thật. Và dù cho cô có ghét tôi đến mức nào vào lúc này, cô vẫn cần nghe tôi về Marc. Hắn đang rất tuyệt vọng và sẽ có thể trở nên rất nguy hiểm. Tôi nghĩ cô không nên ở một mình với hắn. Còn nhớ vụ phá hoại và vụ đột nhập khi cô ở đây lần trước không? Thậm chí cả những cú điện thoại nữa. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu biết hắn là người chịu trách nhiệm cho những việc này. Hắn hiện đang rất liều mạng, Mellie à. Và những kẻ liều mạng thường làm những việc cũng rất liều mạng.”

Tôi phớt lờ anh ta, đầu óc tôi đang bận quay lại những sự kiện trong vòng vài tháng qua kể từ khi Jack bước vào cuộc sống của tôi. “Thế thì việc anh cứ khẳng khẳng đòi gắn hệ thống báo trộm chẳng phải vì anh lo lắng cho tôi chút nào, đúng không? Đó là để canh gác những viên kim cương đầy bí hiểm này mà có lẽ chúng cũng chẳng tồn tại trên đời. Và việc anh muốn dọn vào đây là để bảo vệ chúng chứ không phải bảo vệ tôi.”

Xương hàm anh nghiêng lại. “Cô sai rồi, nhưng tôi cũng biết rằng thật khó để cô có thể tin tôi vào lúc này.”

“Không, tôi sẽ chẳng tin anh nữa đâu.”

Ba tôi bước đến. “Melanie, còn nữa con à. Và đây có lẽ là thời điểm tệ nhất để nói cho con biết, nhưng tất cả những việc này đều có liên quan với nhau và có thể giúp con tính toán xem phải làm gì sắp tới.”

Tai tiếng của tôi với cương vị là một kẻ cứng đầu cứng cựa trên thương trường bất động sản, dù không đồng nghĩa với cá tính của tôi trong cuộc sống riêng tư, đã được đền bù xứng đáng. Tôi loại ra hết bất cứ cảm xúc nào vốn không liên quan đến việc được tự làm những gì mình thích hoặc hoàn tất một giao dịch, rồi quay sang đối diện với ba tôi, hy vọng tỏ được thái độ thật bình tĩnh. “Cái gì hả ba?”

“Ba đã bỏ ra hai ngày để tính toán lại chi phí, dựa trên những dự báo chi phí của Sophie cho những công việc cần làm sắp tới.”

Tôi cảm thấy thái độ bình tĩnh của mình bắt đầu hơi chùng xuống. “Và?”

Ông nuốt nước bọt nhưng vẫn không rời mắt nhìn tôi. “Đó là... à... có lẽ chúng ta sẽ không còn đủ tiền trước khi hoàn tất toàn bộ mọi công việc.”

“Làm sao việc ấy lại có thể xảy ra chứ?” Giọng của tôi hơi nao núng, nhưng tôi không to tiếng.

“Đơn giản thôi. Việc thay mái nhà tốn hơn gấp đôi ngân sách dự kiến bởi vì ban đầu chúng ta dự định sẽ chỉ thay một phần thôi và lấp vá những chỗ khác, còn việc sửa chữa móng nền, mặc dù rất cần thiết cho tất cả những công việc trùng tu còn lại, thì hoàn toàn ngoài dự kiến. Và những phương pháp của Sophie,” - ông nhún vai - “à, rõ là nó biết nó đang làm gì và mọi thứ đều phải là hạng nhất, nhưng tiền bạc đang đội nón ra đi nhanh hơn là chúng ta có thể dự đoán con à.”

Món bánh mì Pháp cùng cà phê tôi đã dùng cho bữa sáng đang đe dọa sẽ trào ngược lên miệng tôi. “Thế thì chính xác ra là ý ba muốn nói gì?”

“Rằng chúng ta cần những viên kim cương ấy. Nếu chúng được tìm thấy trong ngôi nhà này, chúng sẽ thuộc về con. Do đó nếu có ai tìm ra chúng, kẻ đó phải là chúng ta.”

Tôi xua tay trước mặt mình, như thể cố bôi xóa tất cả mọi thứ vừa nghe được. Những lời nói dối, những viên kim cương, rồi việc thiếu hụt tiền bạc - tất cả những ý nghĩ này cứ nảy bật từng bừng trong đầu tôi như một quả bóng bị bắn đi trong máy chơi bắn đạn. Tôi cảm thấy mình sắp nôn ra hoặc phát khóc lên được, nhưng việc nào rồi cũng nhục nhã như nhau cả. “Con không thể dàn xếp việc này ngay bây giờ, ba ạ. Con không thể. Khi nào Chad và Sophie đến đây, cứ bảo với hai người rằng họ được nghỉ hôm nay. Chúng ta sẽ ngồi xuống và nói chuyện với Sophie sau, nhưng không phải là lúc này. Con sẽ cho ba biết khi nào.” Tôi quay người một lần cuối, dừng lại một lần nữa ở khung cửa và quay lưng về phía hai người đàn ông này. “Jack, tôi muốn anh thu dọn đồ đạc và ra khỏi nhà ngay trong vòng một giờ đồng hồ. Và tôi không bao giờ muốn nhìn mặt anh lần nào nữa.”

“Mellie à, dừng lại. Xin hãy nghe tôi. Cô có thể gặp nguy hiểm. Ngôi nhà của cô đã bị đột nhập hai lần, nhớ không? Tôi xin cô đấy. Giờ thì không phải vì quyển sách nữa. Hay cả sự nghiệp của tôi cũng không. Bây giờ chỉ có cô là đối tượng tôi quan tâm lo lắng nhất mà thôi.”

Tôi không dừng lại để nghe thêm một lời nào nữa. Tôi bước đến bậc thang đầu tiên rồi dừng lại. “Làm ơn đi khỏi đây. Tôi chẳng muốn nghe bất cứ điều gì anh còn muốn nói nữa.” Tôi bước lên một bậc rồi dừng lại một lần nữa. “Và đừng có gọi tôi là Mellie,” tôi nói to rồi chạy một mạch lên lầu, cẩn thận kìm nén những giọt nước mắt ngu ngốc của mình cho đến khi tôi đến được vùng an toàn trong phòng ngủ của mình.

Tôi suýt vấp ngã vào một trong những cuốn album của Louisa khi vừa bước vào phòng, gần như mất thăng bằng nhưng may mà tôi kịp bấu víu vào chiếc rương to. Cuốn album nằm ngay ngắn trên sàn nhà, mở ra và ngửa mặt lên. Phốt lờ nó, tôi trượt tay xuống cửa phòng cho đến khi chạm tay xuống sàn, dùng gang bàn tay cố ngăn lại dòng nước mắt đang chực trào. Cuối cùng thì tôi cũng đã không khóc và thậm chí còn mở được mắt ra. Có cái gì đó trống rỗng và thập thò trong ngực khiến tôi khó thở khi tôi ngồi nhìn chăm chăm vào cuốn album đang mở.

Cả hai trang đều dán đầy những tấm hình nghiệp dư chụp một chú bé Nevin đang lớn dần. Trong một tấm hình, tôi nhận ra cái hành lang mái vòm, nơi Nevin đang ngồi trên một chiếc ghế đu, ngón tay trở của chú chỉ vào người cầm máy ảnh vô hình, gương mặt của chú nhăn gập lại vì cười. Tấm hình hơi mờ, như thể đối tượng ấy không thể ngồi yên cho việc chụp hình, nhưng thần thái của đứa bé thì đã được thể hiện hoàn toàn.

Tôi nhớ lại chiếc máy ảnh Brownie mà Jack đã tìm ra trên căn gác mái và Louisa đã viết rằng đó là món quà mà chồng bà đã tặng cho bà. Thậm chí nếu tôi không biết, thì dựa vào vẻ mặt của cậu bé con Nevin, tôi cũng có thể đoán ra rằng mẹ cậu bé chính là người đã đứng sau chiếc máy ảnh.

Tôi nhắm mắt lại, chẳng muốn nhìn thấy gương mặt của cậu bé mà tôi đã không làm tròn sứ mạng cho như đã hứa. Dù cho những viên kim cương này có tồn tại hay không - và thậm chí là chúng có thực đi chăng nữa, thì tôi biết rất rõ rằng nếu chúng đã nằm trong ngôi nhà này thì cho đến giờ chúng tôi chắc chắn đã phải tìm ra chúng. Tôi chẳng tiến xa hơn được bước nào trong việc nghiên cứu của mình để tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra cho Louisa so với ngày đầu tiên tôi ngồi trong phòng khách với ông Vanderhorst và ăn kẹo hạnh nhân bọc chocolate đựng trong chiếc đĩa sứ hoa hồng. Nếu không có Jack thì tôi cũng không rõ mình sẽ có thể lục tìm được gì thêm nữa hay không; chỉ đơn giản là tôi chẳng biết phải đi đâu mà tìm. Tôi cảm thấy tê dại, đầu dây thần kinh cảm giác của tôi hiện giống như đám hoa bồ công anh vừa bị nghiền nát trong gió, chỉ còn lại những cọng lá lơ lửng đầy rệu rã.

Mở mắt ra, tôi lại nhìn chăm chăm vào những tấm hình, nhìn vào cậu bé vô cùng hạnh phúc ấy để rồi lớn lên trở thành người đàn ông cô đơn cứ mãi tự hỏi vì sao mẹ mình đã bỏ rơi mình. Và cũng là người đã giao phó ngôi nhà cho tôi cùng giấc mơ tìm ra sự thật của ông.

Tôi co hai chân kéo lên áp vào ngực rồi dựa đầu lên gối. Còn một việc mà tôi có thể làm nhưng chưa làm -

một việc tôi đã không làm từ khi bà tôi mất và từ khi tôi biết nhận ra rằng những người bạn tưởng tượng của tôi không có thật mà là một thứ hoàn toàn khác biệt.

Tôi hít một hơi thật mạnh bằng mũi rồi giữ lại, sau đó từ từ thở ra đường miệng, cố xua đuổi Jack theo làn hơi đang đi ra. Với một hơi thở sâu nữa, tôi lại nhìn vào những tấm hình của cậu bé con đang mỉm cười rồi nhìn quanh căn phòng trống rỗng. “Louisa? Bà có ở đây không?”

Chiếc đồng hồ cổ dưới nhà vừa điểm chuông và rồi mọi thứ lại yên ắng trở lại. Tôi vẫn ngồi yên nơi ấy, lắng nghe.

“Bà Louisa?” Tôi hỏi một lần nữa rồi dụi lòng bàn tay lên mắt. “Xin hãy cho cháu được giúp bà.” Tôi vẫn giữ hai bàn tay áp chặt lên mắt, để tôi chỉ có thể nhìn thấy những điểm điểm màu đỏ áp trên mí mắt mình. “Tại sao bà lại từ bỏ con trai mình trong khi bà đã yêu cậu ấy đến thế?”

Tôi rùng mình, và khi mở mắt ra, tôi có thể nhìn thấy cả làn hơi của mình. Tiếng sột soạt khô khan của những tờ giấy khiến tôi chuyển sự chú ý đến quyển album, lúc này những trang giấy đang lật chậm chậm như thể được một cơn gió vô hình thổi qua. Rồi chúng dừng lại ở những tấm hình được gắn kẹp chụp khu vườn của Louisa, tập trung vào những bông hoa hồng của bà ấy và một giàn dây leo mà sau đó đã được thay thế bằng chiếc đài phun nước. Tôi hít mũi, ngửi thấy mùi hoa hồng như thể mình đang ngồi ngay giữa vườn hồng trong một ngày hè nắng nóng. Những trang giấy lại sột soạt, vẩy nhanh như những con thiêu thân bay loạn xạ quanh bóng đèn, và rồi một mảnh giấy báo đã ó vàng bắt kịp luồng không khí đang chuyển động, xoay vòng hai lần trước khi rơi lên sàn nhà ngay cạnh đôi bàn chân tôi.

Bài báo được đề ngày 30 tháng 12 năm 1930, và hàng tit nhỏ ghi Hai Quý Ông Lừng Danh Đã Kết Thúc Sự Hợp Tác Dài Hạn. Tôi đọc lướt xuống toàn bộ bài báo.

Người phát ngôn của hãng luật đầy uy tín Vanderhorst và Middleton đã báo cáo trong hôm nay rằng hãng này đang tiến hành giải thể. Hãng cũng bảo đảm rằng các thân chủ hiện tại sẽ tiếp tục được phục vụ đúng theo cung cách trước đây, và luật sư thừa hành sẽ là do quý thân chủ lựa chọn. Các thân chủ đã được thông báo và có thể liên lạc với hãng theo địa chỉ hiện tại cho đến ngày đầu tiên của tháng Hai.

Không có lý do nào được viện dẫn cho sự giải thể của hãng luật, nhưng nhiều người nghi vấn rằng việc này có thể có liên quan đến sự mất tích gần đây của phu nhân ông Vanderhorst, bà Louisa Gibbes Vanderhorst. Tung tích của bà, cũng như lý do bà đã từ bỏ phu quân của mình cùng đứa con trai tám tuổi của họ, Nevin, cho đến nay vẫn chưa được xác định.

Tôi nhìn chằm chằm vào bài báo trong một hồi lâu rồi nhét nó trở lại vào album. Tôi chậm chậm đóng bìa album lại rồi trượt nó lên sàn, gục đầu vào hai tay. Rất nhẹ nhàng, tôi nói chuyện với người phụ nữ vốn đã rời bỏ ngôi nhà này từ lâu lắm rồi nhưng giờ đây dường như lại miễn cưỡng không muốn rời xa nó lần nữa. “Cháu biết tất cả những việc này, bà Louisa à. Cháu biết về những bông hoa hồng của bà, và làm sao mà ông nội của cháu và chồng của bà trở thành bạn bè và đối tác làm ăn và rồi lại chia rẽ.” Trong cơn thất vọng cùng cực, tôi gơ tay nắm hai lọn tóc to rồi giật mạnh. “Điều mà cháu không biết là tại sao bà lại bỏ đi và bà đã đi đâu và tại sao giờ đây bà lại quay về.”

Chậm rãi, tôi cố đặt hai bàn chân lên sàn và đứng dậy, giờ đây lại ngửi thấy mùi nồng nặc của những cánh hoa hồng đã bị bỏ quá lâu trong bình cắm. Tôi chun mũi, rồi vươn tay xuống dưới gầm giường và lôi ra chiếc vali của mình, bắt đầu thu dọn thật nhiều đồ dùng cá nhân của mình cho vào đấy. Tôi chẳng muốn ở lại thêm một đêm nào nữa trong ngôi nhà này, nơi mà nhìn đi đâu tôi cũng thấy thất bại của mình cả. Tôi không quen với thất bại: tôi đã và đang là người dẫn đầu doanh số bán nhà của công ty tôi trong vòng năm năm nay, và người ta không thể đạt đến cấp độ ấy nếu thất bại. Sự thành công của tôi là điều duy nhất giúp tôi không nhìn lại phía sau để khỏi phải nhìn thấy một con bé rụt rè nhút nhát mà chính mẹ nó còn chẳng yêu nổi.

Tôi không rõ việc mình bỏ trốn có ảnh hưởng gì đến điều khoản bổ sung vào tờ di chúc hay không, nhưng tôi nghĩ mình sẽ có ít thời gian trước khi phải liên lạc với luật sư. Trước khi tôi liên lạc họ thì họ không cần phải biết việc này. Ba tôi, người phải làm việc với luật sư nhiều nhất, sẽ không nói gì với họ mà không hỏi tôi trước. Dù ông đã có nhiều thất bại, nhưng chưa bao giờ ông là người bất trung cả.

Khi kéo dây khóa kéo của chiếc vali lúc này đã to kênh, tôi thoáng thấy đôi găng tay cao su màu vàng trên

bàn trang điểm. Tôi không đặt chúng lên đấy, và tự hỏi không biết ai đã làm thế. Một bên má tôi hơi nhẵn lên vì một nụ cười bất chợt khi tôi nhớ đến lần đầu tiên Jack thấy tôi đeo chúng.

Mất tôi dừng lại trên những cuốn album chứa đầy những tấm hình của một người chụp hình nghiệp dư vốn đã từng chụp không biết bao nhiêu là hình của đứa con trai yêu dấu của bà, khu vườn, ngôi nhà của bà, và rồi một ngày tự dừng lại ra đi không bao giờ trở lại. Tôi bỗng cảm thấy một làn sóng giận dữ trào lên. Tôi giận cái người đã bỏ đi và chẳng bao giờ liên lạc lấy một lần đứa con trai bé nhỏ mà bà ta đã bỏ lại - đứa bé vốn luôn mỗi mòn trông ngóng chờ mẹ mình quay về. Có loại mẹ nào lại có thể đối xử như thế với con của mình hay không?

Sự giận dữ của tôi là vô lý, và trong một chừng mực nào đó, tôi biết là như thế. Nhưng những cảm giác đen tối cứ như đang rút rĩa lấy tôi từ bên trong những bức tường của ngôi nhà cổ và hung đúc nên cảm giác giận dữ này giống như mưa dầm thấm đất. Một sự giận dữ khiến cho tôi dễ dàng đóng hành lý và cuốn xéo ra khỏi ngôi nhà này ngay - một ngôi nhà với sàn nhà bong rộp méo mó, với những mặt lò sưởi được khắc chạm bằng tay, và đầy rẫy những bí mật dường như chẳng bao giờ được phơi bày ra ánh sáng. Tôi quăng mạnh một cách không cần thiết đôi găng tay màu vàng vào vali, đập mạnh nắp vali lại, rồi xoắn mạnh cái dây khóa kéo cho đến khi khép được chúng vào nhau.

Tôi đã nghe tiếng Jack ra về và sau đó là tiếng ba tôi nói chuyện với Chad và Sophie, rồi nhìn ba tôi lái xe đi. Như thế thì tôi đã biết chắc chắn rằng khi mở cửa phòng ngủ thì tôi sẽ chỉ được chào đón bằng sự yên ắng cùng với tiếng gõ tích tắc không ngớt của chiếc đồng hồ quả lắc.

Chiến đấu với chiếc vali nặng kèn, tôi cũng kéo nó xuống được cầu thang và rồi ra đến cửa trước. Tôi đóng cửa lại sau lưng mình lần cuối, kiểm tra khóa cửa một lần nữa rồi thả chìa khóa vào trong túi xách. Bước ra khỏi cửa chính, tôi băng qua đường đi bộ đến nơi đậu xe rồi thả chiếc vali vào cốp xe. Trong lúc tôi lóng ngóng với chùm chìa khóa xe, đằng sau gáy tôi bỗng dựng nổi đầy gai ốc. Tôi quay về hướng ngôi nhà, nhìn chằm chằm lên ô cửa sổ phòng ngủ trên lầu nơi tôi vừa bước ra, cảm giác giận dữ vốn vừa tiêu tan khi tôi rời khỏi ngôi nhà bỗng chốc lại ủa về. Nơi ấy, hiện rõ trên lớp kính cửa sổ làm bằng tay đã méo mó, là cái bóng đen của một người đàn ông.

Chùm chìa khóa lúc này nhét sâu vào lòng bàn tay khi tôi nắm chặt bàn tay lại thành quả dấm, da tôi khô rất vì sợ hãi. Tôi bước giật lùi về xe của mình, tay tôi run rẩy dò tìm nắm cửa xe, không còn can đảm mà quay lưng lại nhìn cái bóng đen ấy nơi cửa sổ. Tôi có cảm giác kỳ lạ rằng việc ấy có thể giết chết tôi.

Tôi trượt vào ghế xe, lóng ngóng đến lần thứ ba thì cũng tra được chìa vào ổ. Lốp xe của tôi kêu rít lên khi tôi lao đi, hai tay tôi vẫn còn run rẩy khi cố bám chặt vào tay lái. Tôi dừng lại ngay giữa đường, chợt nhớ ra rằng mình đã quên không viết giấy để lại cho bà Houlihan. Và cũng nghĩ đến hương thơm ngọt ngào của hoa hồng vốn đã không xuất hiện để xua tan nỗi sợ hãi cho tôi lúc này. Có lẽ vì tôi từ bỏ ngôi nhà của bà, nên Louisa cũng đã từ bỏ tôi.

Vòm họng tôi cảm thấy nghèn nghẹn trong khi tôi lái xe chậm chậm ra đường, chốc chốc liếc nhìn vào gương chiếu hậu có ngôi nhà trên phố Tradd đang ngày càng nhỏ dần cho đến khi nó hoàn toàn biến mất khỏi tầm nhìn của tôi.

18. Chương 18

Lần đầu tiên trong đời, tôi gọi điện vào công ty để cáo bệnh. Tôi nghĩ mình đã gọi đủ sớm để không phải nói chuyện với ai và chỉ cần để lại lời nhắn trong máy, nên khi Nancy bắt máy khi chuông reo lần thứ hai với một giọng chào đầy tươi tắn và vui vẻ, thì tôi bỗng không nói nên lời trong một thoáng.

“Xin chào?” cô nàng lặp lại. “Có ai ở đầu dây bên kia không?”

“Xin lỗi Nancy. Là tôi đây - Melanie.”

“Ồ! Chị đã đến đây chưa? Em không thấy xe của chị, còn dì Ruth thì nói là dì ấy cũng không thấy chị sáng nay khi em ghé vào mua cà phê.”

“À không. Tôi vẫn còn ở nhà. Đúng ra là vẫn còn trên giường.” Tôi tự hỏi mình có nên giả ho hay không và rồi quyết định không làm thế. “Tôi không khỏe, nên tôi sẽ không đi làm hôm nay. Hy vọng chị có thể giúp tôi hủy tất cả các cuộc hẹn cho hôm nay của tôi.”

Cô ta im lặng một hồi lâu. “Chờ tí. Em phải tháo đôi bông tai có quả bóng golf này ra đã, vì nó vướng víu làm em khó mà áp ống nghe vào tai được, với lại em cũng chưa tìm ra được bộ tai nghe nữa chị ạ.” Chiếc ống nghe kêu lách cách trên bàn của Nancy, và tôi chờ thêm một chút thì lại nghe giọng của cô nàng. “Em xin lỗi nhé. Em tưởng chị gọi vào chỉ để cáo bệnh thôi.”

“Đúng rồi. Và tôi hy vọng cô có thể hủy hết những cuộc hẹn gấp của tôi.”

“Chị đang ở cùng một người đàn ông à?” Cô nàng lúc này đang thăm thì.

“Không, dĩ nhiên là không. Tôi chỉ... không cảm thấy khỏe thôi.”

“Có phải là vì Jack không?”

“Không Nancy à. Không phải vì một người đàn ông nào cả. Chỉ là tôi cảm thấy không được khỏe trong người, thế thôi.”

“À, tại vì chị có gọi điện cáo bệnh bao giờ đâu, theo như em có thể nhớ, và chị cũng chẳng hẹn hò gì với ai cả, nên em nghĩ vụ này có lẽ có liên quan với nhau.”

“Nancy này?”

“Dạ, chị Melanie?”

“Chị làm ơn giữ những cái ý nghĩ ấy cho riêng mình thôi, được chứ?”

“Xin lỗi chị. Nhưng chị cũng biết là em chỉ muốn giúp chị thôi. Ngoài ra, em biết vụ này không phải vì Jack.”

“Làm sao chị biết?”

“Bởi vì anh ấy đã gọi vào đây sáng nay để nói chuyện với em.”

Tôi chau mày và nhìn vào điện thoại. “Nói với chị? Về việc gì?”

“Về chị. Anh ấy muốn hỏi xem chị có ổn không, và khi em bảo anh ấy rằng em chưa thấy chị vào sáng nay, thì anh ấy nói có lẽ em sẽ không gặp chị ở văn phòng vào hôm nay. Anh ấy còn nói là chị vừa nhận được tin chẳng lành và cần phải nghỉ ngơi vào hôm nay. Cho nên sáng nay em ghé tiệm dì Ruth - và cái túi bánh tiêu ưa thích của chị vẫn còn nằm trên bàn của chị đấy.”

Tôi cảm thấy vui khi nghe đến sự chu đáo ấy của Jack dành cho tôi, nhưng rồi nhớ lại anh ta chính là kẻ chịu trách nhiệm về cảm giác tệ hại hiện tại của mình thì tôi chẳng hứng thú gì nữa. “Cám ơn nhiều, Nancy ạ. Nhưng chị cứ ăn hết chỗ bánh ấy đi. Hôm nay tôi sẽ không đi làm.”

“Chờ chút, em có điện thoại khác gọi vào. Chị đừng cúp máy nhé.”

Nhạc nổi lên trong thời gian chờ đợi, tôi đảo mắt nhìn quanh những bức tường vốn đã từng ẩm cứng trong căn hộ của mình - những bức tường sơn trắng và trông trơn, hoàn toàn không có hoa văn chạm trổ sắt trần hay ván gỗ to bản ghép ở chân tường, còn phòng sinh hoạt chính cũng chẳng có lò sưởi hay bất cứ thứ gì được gọi là họa tiết trang trí cả. Điểm nhấn của căn phòng là chiếc tivi màn hình phẳng tôi đã tự mua cho mình làm quà Giáng Sinh hồi năm kia. Tôi rất ít xem tivi ngoại trừ những phim trữ tình lãng mạn đen trắng thời xưa chiếu trên kênh AMC và Kênh Thời tiết. Sàn gỗ thì đã được đúc sẵn từ xưởng và hoàn toàn không có bóng dáng của sự hao mòn nào, bằng chứng về điều kiện còn mới nguyên của nó chứng tỏ con người trong gần hai trăm năm qua đã không bước xuyên qua nó rồi để lại dấu gót giày và dấu trầy xước như là dấu hiệu của lịch sử đã đi qua.

Những bóng đèn được lắp hôm vào trần nhà đã choán hết diện tích không còn chỗ cho những bộ đèn chùm tinh vi và đồ sộ, và những bức tường trắng toát chỉ được trang trí bằng đèn chiếu điểm thay vì những bức

tranh sơn dầu vẽ Cảng Charleston và những con người đã từng ăn sáng bên chiếc bàn gỗ gụ to và ngủ trên cùng chiếc giường mà tôi đã dùng trong thời gian vừa qua.

Những món đồ nội thất bằng thủy tinh và thép mà tôi đã từng tự tay chọn lựa cực kỳ khắt khe tỉ mỉ, giờ đây trông có vẻ lạnh lẽo và không hợp nơi hợp chỗ. Mọi thứ đều có vẻ mới tinh, quá hoàn hảo, như thể cái người sống ở đây chẳng hề có quá khứ. Chẳng hiểu vì sao mọi thứ đều có vẻ bất bình thường, như thể tôi chỉ là một khách trọ tạm thời còn nhà thật của tôi thì lại ở nơi khác.

Tôi cố tự thức tỉnh, rồi ép não của mình phải nhớ đến những công việc mệt nhừ tử và đau cúp lưng mà cơ thể tôi đã phải chịu đựng trong suốt bốn tháng ròng rã vừa qua. Móng tay tôi chẳng còn, tóc tai thì là một thảm họa, còn tôi thì biết thật nhiều về cách cạo sơn trên nhiều bề mặt vật liệu khác nhau, nhiều hơn bất cứ gái độc thân ba mươi chín tuổi nào cần phải biết nhiều đến thế. Nếu tôi tập trung đủ lâu vào những thứ ấy, có lẽ tôi sẽ bắt đầu nghĩ rằng một căn hộ với nhiều cá tính như một căn phòng khách sạn cũng có thể là một nơi được gọi là nhà.

Có người gọi đến, và khi tôi nhìn vào màn hình nhỏ trên điện thoại để xem danh tính người gọi thì thấy đó là ba tôi. Tôi nhìn chăm chú vào số điện thoại ấy một hồi lâu và lắng nghe thêm hai hồi chuông reo nữa cho đến khi nó im hẳn rồi số điện thoại cũng biến mất trên màn hình.

“Chị Melanie ơi? Chị còn đó không?” Giọng của Nancy luồn vào trong ống nghe.

“Ừa, tôi vẫn còn đây. Tôi không còn gì để nói thêm - vui lòng chỉ cần hủy các cuộc hẹn của tôi là được.”

“Em cũng sẽ hủy toàn bộ các cuộc hẹn của chị cho cả tuần này luôn vậy. Chị đã làm việc quá mức và chị cần được nghỉ dưỡng cho đúng điệu mới được. Em đang nhìn vào lịch làm việc của chị đây, và nếu em chuyển loanh quanh vài việc và đẩy vài cuộc hẹn sang tuần tới, thì chị sẽ ổn thôi. Để em bảo với ông Handerson là chị bị cúm hay gì đó.” Tôi nghe tiếng Nancy gõ gõ đầu bút chì lên bàn, rõ ràng là đang mất kiên nhẫn mong sớm được quay lại để luyện cú đánh golf mới học của cô nàng.

“Nhưng mà...”

Cô ta cắt ngang. “Không có nhưng gì hết. Và đừng có kết tội em là đang cố chăm sóc chị một cách quá đáng nhé. Đây toàn là ý của Jack cả đấy. Chờ đã - em lại có điện thoại đến, em phải nhận điện thoại ngay. Chúc chị một tuần nghỉ ngơi thư giãn nhé.”

Tôi cầm điện thoại trong tay, lắng nghe tiếng tí tí ở đầu dây bên kia, không rõ mình có nên giận dữ hay nhẹ lòng. Thật sự, hiện giờ tôi không nghĩ rằng mình muốn làm gì với nhà của nữa, dù là nhà cũ hay nhà mới. Nhưng khi biết đây là ý của Jack thì tôi lại khó chịu vô cùng, chỉ muốn nhảy bổ ngay vào lại văn phòng. Hay tệ hơn - mang theo một thùng sơn và lao vào ngôi nhà trên phố Tradd.

Và rồi tôi chợt nhớ đến những viên kim cương và những lời nói dối của Jack, cùng với việc ba tôi bảo rằng chúng tôi không đủ tiền để hoàn tất việc trùng tu, thế là sự giận dữ của tôi tan chảy ra thành một thứ rất giống như thất vọng tràn trề. Thế nên, thay vì làm những điều không nên ấy, tôi lại leo lên giường, trùm chăn kín đầu, và ngủ lại.

Trong ba ngày tiếp theo đó tôi nằm liệt giường, chủ yếu là ngủ. Tôi chỉ bò ra khỏi những lớp chăn mền để trả tiền cho cậu bé giao bánh pizza hoặc đi lấy iPod, và sau đó là quay về cái kén của mình, nơi tôi có thể đắm chìm trong nỗi khổ sở của chính mình. Tôi thanh lọc danh sách liên lạc trong máy BlackBerry, sắp xếp lại bộ sưu tập đĩa CD theo tên đĩa thay vì theo tên nhạc sĩ như trước, rồi tạo một bản excel chỉ dẫn tham khảo cho bộ CD này. Tôi còn sắp xếp lại ngăn tủ đựng đồ trang điểm cho theo mùa, nhóm các hộp phấn mắt và son môi cùng bộ với nhau. Nhưng vì lý do nào đấy, việc sắp xếp lại này chẳng mang lại cho tôi cảm giác hài lòng như nó đã từng luôn luôn mang lại cho tôi trước đây.

Chuông điện thoại reo liên miên, một vòng tròn bất tận gồm có Sophie, Jack, ba tôi, và Marc. Thậm chí Amelia Trenholm cũng gọi một lần, và tay tôi cứ lơ lửng bên trên điện thoại trong một hồi lâu cho đến khi điện thoại ngừng reo hẳn. Tôi không giận bà ấy; bà đã cố bảo Jack nói sự thật với tôi ngay từ đầu còn gì. Và tôi thậm chí còn nhớ ra rằng đó là sự thật về Jack mà anh cần nói cho tôi biết, chứ không liên quan gì đến bà. Tuy vậy, tôi vẫn chẳng muốn nghĩ đến bất cứ cái gì gây đau khổ, và nói chuyện với bà ấy sẽ nhắc tôi về những công việc mà chúng tôi đã làm cho ngôi nhà phố Tradd và tất cả những công việc vẫn còn phải

làm. Và nó cũng sẽ lại nhắc nhở tôi rằng người đàn ông đầu tiên trong vòng hơn một năm qua vừa thể hiện sự quan tâm đến tôi nhưng rồi thực chất chỉ là quan tâm đến cái nhà mắc dịch ấy.

Cuối cùng, tất cả bọn họ quyết định gọi cho Nancy, suy diễn một cách chính xác rằng cô ta là người giữ cổng của tôi, và họ đều được nghe rằng tôi đang không khỏe và chẳng muốn bị quấy rầy. Jack là người duy nhất tiếp tục gọi, nhưng chỉ một lần mỗi ngày. Anh chẳng bao giờ để lại lời nhắn. Đường như anh chỉ muốn cho tôi biết rằng anh đang ở đây, và thật kỳ lạ là tôi lại cảm thấy ấm lòng về việc ấy. Nhưng lại không đủ để tôi có thể bắt máy và nói chuyện với anh.

Trong ngày đầu tiên đi làm trở lại, tôi chẳng cảm thấy được nghỉ ngơi hoặc thanh thản hơn so với cái ngày tôi bảo với Jack rằng tôi chẳng bao giờ muốn nhìn mặt anh ta nữa. Tôi đã dặn dò rất dứt khoát với Nancy rằng tôi không muốn gặp bất kỳ ai cho đến khi tôi có ít nhất là nửa ngày để thu dọn bàn làm việc, nên tôi thật ngạc nhiên khi cô ta lại gọi vào phòng làm việc của tôi để cho tôi biết rằng Marc đang ở khu tiếp tân chờ tôi và anh ta chẳng muốn nhận lời từ chối thay cho câu trả lời.

Tôi gặp anh ta tại bàn của Nancy, cảm thấy lưỡi của mình như lú lịm lại và sưng lên có lẽ vì đã lâu ngày tôi không nói chuyện, hoặc cũng có thể vì tôi chẳng biết nói gì.

Anh bước đến và nắm hai tay tôi rồi hôn lên má tôi. “Anh nhớ em lắm. Hy vọng em đã khỏe hơn.”

Tôi nhìn chăm chăm vào đôi mắt đen của anh ta, cố tìm trong ấy sự gian trá nào đó, nhưng tôi chỉ nhìn thấy sự quan ngại đầy chân thành.

“Chỉ một chút thôi,” tôi nói.

“Thế thì tốt. Anh đã lo rằng...” Anh nhìn lên Nancy, rồi hạ thấp giọng trước khi nói. “Anh đã lo rằng em đang cố tránh mặt anh.”

Tôi nhìn xuống đôi giày da Gucci của anh ta sợ rằng anh ta có thể nhìn thấy sự thật trong mắt mình. Thả tay ra khỏi tay Marc, tôi nói, “Chúng ta hãy đi ra ngoài để nói chuyện.”

Anh gật đầu, rồi theo tôi ra ngoài.

Chúng tôi bước xuống phố Broad hướng về dinh thự Old Exchange, nghe nói đây là tòa nhà bị ma ám nhất ở Charleston vì những năm tháng được sử dụng làm nhà tù của nó. Tôi không có ý định công khai tranh cãi về việc này bởi vì tôi khá miễn cưỡng chẳng muốn cung cấp bằng chứng đi ngược với điều mọi người tin tưởng, nhưng thật sự là tôi đã nhìn thấy nhiều hồn ma lang thang trong khu vườn và hành lang nhà bà ngoại tôi trên phố Legare, nhiều hơn cả những hồn ma mà tôi đã thấy ẩn nấp dưới những hầm rượu trong nhà tù xưa này.

Chúng tôi dừng lại bên trước một chiếc ghế dài làm bằng gỗ và sắt rồi ngồi xuống. Tôi mỉm cười với chính mình khi Marc đưa tay cho tôi nắm và chờ trong khi anh lau chỗ ngồi cho tôi bằng chiếc khăn lụa vuông của anh. Rồi anh ngồi xuống cạnh tôi và đưa tay nắm lấy tay tôi. Sau khi nhận ra rằng hai bàn tay của tôi đã yên vị rúc vào bên dưới người tôi, thì anh đặt hai tay của mình lên đùi.

“Việc này nghĩa là gì hả Melanie? Anh nghĩ là chúng ta... đang tìm hiểu nhau một cách rất thoải mái vui vẻ.”

Tôi nhìn vào mắt anh, và tôi hơi đỏ mặt một tí, nhớ lại đúng là chúng tôi đã có một thời gian rất tuyệt trong khi tìm hiểu về nhau. Cường vị một nữ doanh nhân đã dạy tôi cách rút ngắn cuộc rượt đuổi, và tôi quyết định làm việc ấy ngay bây giờ trước khi tôi hoàn toàn hóa rồ. “Khi anh nói anh phải đi ra khỏi thành phố, có phải ý anh nói là đi Las Vegas để chơi một canh bạc cá cược cao hay không?”

Nếu có giạt mình hay thất vọng, thì anh ta đã nhanh chóng định thần lại được. “Đúng thế, anh đã ở đấy.” Rồi anh thở dài. “Em trai của anh, Anthony, có vấn đề về cờ bạc. Bất cứ khi nào anh nghe phong phanh rằng nó sắp có một cuộc đánh lớn, thì anh cũng đăng ký luôn, để trông chừng nó. Để chắc chắn rằng nó không cá cược nhiều hơn khả năng trả nợ của nó.” Anh nhẹ nhàng nhún vai. “Anh đã không đề cập việc này với em bởi vì chúng ta đã cố giữ riêng các vấn đề gia đình với nhau mà.” Mắt anh hơi châu lại khi anh dò xét tôi. “Có phải em im hơi lặng tiếng là vì việc ấy không? Rằng em phản đối việc cờ bạc?”

Tôi lắc đầu. “Không đâu. Đúng ra là tôi phản đối sự giả dối, và nói sai về bản thân mình để lấy được cái mà anh muốn.”

Anh xoay cả người lại để hoàn toàn đối diện với tôi lúc này. “Em đang nói về cái gì thế này?”

Tôi cố nhìn xem anh ta có lảng đi hay không hoặc có bất cứ sự tự thú tội nào không, nhưng chẳng thấy gì. “Anh đã từng nghe nói đến huyền thoại về những thỏi vàng của phe miền Nam hay không?”

Trông anh có vẻ bối rối. “Tất nhiên rồi, chẳng phải ai cũng từng nghe nói đến hay sao? Jefferson Davis mang theo số vàng ấy trong người khi ông ta tháo chạy khỏi Richmond khi cuộc Nội chiến kết thúc. Chúng biến mất một cách bí ẩn, và chẳng ai biết điều gì đã xảy ra với chúng. Nhưng việc ấy thì có liên quan gì đến anh và em nhỉ?”

Tôi chẳng muốn quanh co, vì đã đi quá xa như thế này. “Anh có bao giờ nghe nói rằng một phần của kho báu ấy có lẽ đã được giấu trong ngôi nhà của tôi trên phố Tradd hay không?”

“Vàng à? Giấu trong nhà của em? Với những công việc trùng tu hiện tại, liệu em có nghĩ rằng giờ đây chúng đã được tìm ra rồi hay không?”

Tôi lại lắc đầu. “Không phải vàng - mà là kim cương.” Tôi vẫn nhìn vào mặt anh để xem anh có biểu lộ cảm xúc gì về những điều tôi vừa nói hay không, nhưng nét mặt của anh dường như vẫn chỉ thể hiện sự bối rối rất thành thật. Tôi tiếp tục. “Nhà vua Brunei đã tuyên bố hiến tặng sáu viên kim cương quý giá cho phe miền Nam, và chúng là một phần của kho báu bị thất lạc. Ông cụ kỵ của ông Vanderhorst là người cuối cùng biết được mối dây liên lạc của chúng, nhưng ông ấy đã chết trận. Kể từ đó không ai còn nghe thấy gì về chúng nữa.”

Một nụ cười nhẹ thoáng qua môi Marc. “Cũng giống như Louisa và Joseph.”

“Vì sao anh lại nói thế?”

Anh nhún vai. “Chỉ là vì nếu những sự kiện lịch sử ấy đi kèm với những sự diễn giải hoàn toàn hợp lý thì sẽ có xu hướng trở thành huyền thoại khi năm tháng trôi qua. Nếu giải thích sự việc theo hướng kỳ bí hoặc huyền diệu thì nghe sẽ lãng mạn hơn là chấp nhận sự thật về một người đàn bà nội trợ đã nhầm lẫn với cuộc hôn nhân của mình rồi bỏ trốn với một người đàn ông khác, hoặc giả một quý ông được kính trọng ở Charleston đã biến thủ một đồng tiền khổng lồ của một chính quyền đang sụp đổ cốt để chắc chắn rằng gia đình mình sẽ được cứu nguy khỏi thời khó khăn mà ông biết đang sắp xảy đến.” Marc lại nhún vai, lần này nụ cười quay trở lại gương mặt anh. “Đó là đời. Không phải sự kỳ bí gì cả.”

“Vậy là anh chưa bao giờ nghe về những viên kim cương của nhà vua Brunei?” Tôi gắng hỏi.

Marc cố kéo một tay của tôi ra, lúc này vẫn đang chêm giữa đùi tôi và chiếc ghế dài. “Này, Melanie. Anh bạn Jack của em có lẽ là người đã nhồi nhét vào đầu em những ý tưởng như thế đấy. Với tính chất công việc của mình, anh ta có một sự tưởng tượng phong phú và khi nào anh ta nghe phong phanh về những con ngựa, anh ta sẽ nghĩ đó là những con ngựa vằn. Nghề nghiệp của anh ta phụ thuộc vào việc dùng những sự kiện lịch sử bình thường rồi làm cho chúng trở nên đủ hấp dẫn để viết thành sách. Thế thì tốt cho anh ta - bởi vì tất cả chúng ta đôi khi cũng cần phải thoát khỏi thực tế một chút. Nhưng chúng ta cũng không được quên đi một thực tế rằng tất cả những việc ấy đều dựa trên một phỏng đoán yếu ớt từ một nghiên cứu tầm thường nhưng lại được diễn dịch theo cách thuận lợi cho anh ta nhất.”

Tôi không trả lời, vẫn chờ xem anh ta có trả lời câu hỏi của tôi hay không.

Rồi anh lại thở dài và nói, “Cũng giống như những huyền thoại khác về Charleston, có lẽ anh cũng có nghe về chúng vào lúc này hay lúc khác, cho nên cũng hoàn toàn có thể là anh đã có nghe về những viên kim cương ấy. Điều mà em đang suy diễn, theo anh nghĩ, là anh có đủ tin vào câu chuyện này hay không để theo đuổi em nhằm mục đích được tiếp cận với ngôi nhà chứ gì.”

Tôi nhìn xuống bàn tay được cắt tỉa móng cẩn thận của anh lúc này đang nắm lấy bàn tay tôi, nhớ lại cũng chính bàn tay này đã mang đến cho tôi những cảm giác tuyệt vời thế nào khi chúng chạm vào những phần thân thể khác trên người mình. Tôi phải ép mình nhìn vào mắt anh một lần nữa. “Có phải anh đã có ý định ấy không?”

Anh nhắm mắt lại trong một thoáng, trông anh thật sự bị tổn thương. “Cái đêm ấy - có phải là giả dối hay không? Có phải như anh đã cố ép mình ân ái với em hay không?” Anh bỏ tay ra và đứng dậy. “Và trông anh có giống như một gã doanh nhân hèn kém đến nỗi không tìm ra nổi cách nào khác để đoạt được ngôi nhà - nếu anh thật sự nghĩ rằng nó đang che giấu một kho báu - hơn là hẹn hò cùng em?”

Tôi phải thú nhận rằng mọi điều anh ta nói đều hoàn toàn có lý. Thậm chí những gì anh nói về Jack cũng có một chút sự thật nào trong đó - mà như thế nghe cũng càng đáng tin cậy hơn vì thực tế là tôi đã sẵn sàng tin vào điều tệ hại nhất về Jack để nhờ vào đó tôi có thể không nghĩ đến Jack nữa.

Tôi cũng đứng dậy, và đặt hai tay lên vai anh. “Em xin lỗi, Marc à. Chỉ là...” Tôi ngừng nói vì chưa sẵn sàng tâm sự hết tất cả mọi việc. Tôi nhìn vào ve áo bằng len màu than đá của anh, rồi nhướn mắt nhìn lên, tôi bắt gặp ánh mắt của anh đầy trù mến và quan ngại chân thành. “Chỉ là vì... à, việc trùng tu ngôi nhà đang không được suôn sẻ, và em chỉ cần được biết rằng mình sẽ không bị bắt ngờ vì nhận thêm tin chẳng lành nào nữa.”

Anh xoa nhẹ lên má tôi khiến những luồng hơi ấm rung lên và chạy dọc theo hai cánh tay tôi. “Có việc gì thế, Melanie?”

“Việc trùng tu đang ngốn nhiều tiền hơn dự tính ngân sách ban đầu, và em cũng không rõ là mình sẽ có đủ tiền để hoàn tất nó hay không.”

Anh nhướn một bên mày. “Nhưng em thậm chí còn không thích ngôi nhà này cơ mà. Chẳng phải em đã từng gọi nó là ‘cái bấu cổ của cuộc đời’ à?” Anh mỉm cười nhẹ nhàng với tôi, nhưng cái nhìn của anh thì vẫn mãnh liệt.

“À, có lẽ em đã nói thế. Nhưng em đã đầu tư quá nhiều thời gian và sức lực cho nó đến nỗi em không thể chịu nổi ý nghĩ rằng tất cả những công việc ấy rồi sẽ bị bỏ dở.”

“Và sau đó thì việc gì sẽ xảy ra?”

“Em cũng chẳng biết. Em cần nói chuyện với ba em. Là người quản lý quỹ, ông ấy sẽ phải tìm cách. Nhưng mà, em cho rằng, nếu em dọn ra ngoài luôn và bỏ mặc nó, thì quyền sở hữu sẽ chuyển sang người khác vì em không đóng đủ thuế nhà đất. Dù là gì đi nữa, kết cục thì em sẽ chẳng được cái gì cả. Ngôi nhà là một mảnh lịch sử mà ta có thể nắm trong tay. Câu nói này của ông Vanderhorst cứ vang vọng mãi trong đầu, dù tôi có cố gắng bỏ ngoài tai đến thế nào đi nữa.

“Vốn cũng chẳng phải là một điều không tốt vì ngay từ đầu thì em đã không thực sự muốn nhận nó mà.”

“Đúng thế.” Tôi nói, và tự hỏi không biết anh cũng có nghe thấy sự trống rỗng trong giọng nói của tôi hay không.

“Trừ phi em tìm được những viên kim cương ảo tưởng ấy đang được giấu bên trong ngôi nhà. Như thế thì mọi vấn đề của em sẽ được giải quyết cả.”

Tôi bật nhìn lên và bắt gặp ánh mắt của anh, và thấy rằng anh đang mỉm cười. “Đúng rồi, đại loại là như thế,” tôi nói và mỉm cười lại với anh. Tôi lắc đầu, “Em cảm thấy mình thật ngốc nghếch.”

Anh lại nắm lấy tay tôi với cả hai bàn tay. “Em không ngốc nghếch. Em cực kỳ thông minh - nhưng có lẽ lại dễ bị lầm đường lạc lối bởi những người mà em tin cẩn. Và anh tha thứ cho em vì đã vội vã kết luận về anh như thế. Anh hiểu rằng toàn bộ dự án trùng tu ngôi nhà này đã khiến em quá mệt mỏi và căng thẳng quá sức chịu đựng của em. Cho nên,” anh nói, nghiêng người lên và hôn vào trán tôi, “tại sao ta lại không lên kế hoạch đi nghỉ ngơi thư giãn ở ngôi nhà ở biển của anh một lần nữa? Anh hứa với em là em sẽ không phải nghĩ ngợi gì về bất cứ thứ gì về nó trong hai ngày liền. Thậm chí em chẳng cần phải mặc quần áo nếu em không muốn.”

Lần này thì tôi cứ để cho mình được đỡ mặt và chẳng còn e dè mà nhướn môi lên hôn vào môi anh. “Em không chắc lắm về về thứ hai ấy, nhưng chắc chắn là em muốn đi thư giãn vào cuối tuần này.”

Chiếc điện thoại BlackBerry của Marc kêu bíp trong túi áo khoác của anh, và anh bước lùi lại để trả lời điện thoại. Khi đã xong, anh nói, “Anh phải đi bây giờ. Anh sẽ đón em vào lúc bốn giờ chiều thứ Sáu, nếu em có thể sắp xếp được.”

Tôi đưa cho anh địa chỉ căn hộ của tôi ở phố Mt. Pleasant, rồi hôn anh tạm biệt. Khi tôi nhìn anh bước đi, tôi mới để ý thấy người ngồi trên băng ghế bên cạnh. Người đàn ông này, trong bộ quân phục sĩ quan kỵ binh của phe miền Nam thời xưa, đang nhìn tôi lặng lẽ, và trong một thoáng tôi nghĩ rằng ông ta có lẽ là một người đóng giả trang quân nhân thời Nội chiến - vì thành phố này có rất nhiều người như thế - cho đến khi tôi nhận ra rằng tôi có thể nhìn thấy những thanh gỗ của băng ghế xuyên qua thân mình của ông. Trước khi tôi kịp quay người đi để cho ông biết rằng tôi không quan tâm, thì ông đã biến mất, chỉ để lại một làn gió thoảng nhẹ đủ làm xào xạc vài chiếc lá rơi trên vỉa hè để cho thấy rằng ông đã từng ở đó.

Ba ngày sau, khi tôi đang ở cửa hàng đồ lót Victoria's Secret để chọn đồ lót đồng bộ cho kỳ nghỉ cuối tuần thì điện thoại di động của tôi reo vang. Tôi suýt không bắt máy nhưng rồi chợt thấy tên người gọi là Sophie. Tôi đã không gặp nó kể từ cái đêm cuối cùng đầy tai họa ấy ở ngôi nhà phố Tradd, mặc dù tôi đã có một cuộc hội thoại chung trên điện thoại với nó cùng với ba tôi để thảo luận về việc tạm hoãn dự án trùng tu này. Khi ấy nó chẳng nói gì, và tôi không biết có phải vì nó giận gì tôi hay không. Như thể mọi việc đều là do lỗi của tôi, theo một cách nào đó.

Tôi bật mở điện thoại trong khi đang so sánh hai chiếc váy ngủ bằng lụa với nhau. “Chào, Sophie.”

“Chào, Melanie.”

“Sophie? Cậu đấy à? Nghe cứ như cậu đang bị cảm lạnh ấy.”

“Chỉ là rị ứn lông chó.”

“Mình tưởng là Chad giữ Đại tướng Lee ấy chứ.”

Chỉ có yên lặng và tiếng hít mũi ở đầu dây bên kia. Rồi có những tiếng nói thầm thì và tiếng sửa ăng ẳng của con chó.

“Có phải Chad đang có ở đây không, Sophie? Thế còn vụ cậu là Song Tử còn anh chàng là hình chữ thập thì sao?”

“Đó là Ma Kết, Melanie ạ. Và anh ấy chỉ đến đây vì anh ấy mua cho mình trọn bộ DVD phim hoạt hình Scooby-Doo, và mình mời anh ấy đến xem phim cùng. Anh ấy phải mang con chó theo vì Đại tướng Lee cảm thấy cô đơn khi bị bỏ một mình quá lâu và sẽ tru lên. Chad nói rằng hàng xóm đã bắt đầu phàn nàn về vụ ấy. Hiện giờ, chủ nhà của anh ấy cho phép nuôi chó trong nhà cho thuê, nhưng Chad thì nghĩ rằng nếu anh ấy mà không cẩn thận, thì ông chủ nhà có thể sẽ đổi ý.”

Tôi gỡ chiếc váy ngủ lụa màu ngọc lam ra khỏi cái giá treo và quấn nó vòng quanh cánh tay mình. Tôi bỗng có một cảm giác nôn nao vì biết rằng điều gì sẽ xảy ra tiếp theo đó. “Cậu có cần mình đến mang nó đi không?”

“Không đâu. Mình vừa uống thuốc chống dị ứng, cho nên mình sẽ không sao. Mình chỉ gọi để nhắc cậu về tua tham quan nhà ma vào tối thứ Bảy này cho Halloween. Cậu có mua vé rồi, nhớ không?”

Phải mất một hồi tôi mới có thể ghép các phụ âm vào những nguyên âm giọng mũi của Sophie mới hiểu được những gì nó vừa nói. “Hả? Là thứ Bảy này à?”

“Lúc nào cũng rơi vào ngày thứ Bảy thứ ba trong tháng Mười, Melanie - cậu biết việc này mà. Mình gọi để hỏi xem cậu có muốn gặp mình uống nước trước giờ đi tua hay không.”

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc váy ngủ bằng lụa màu ngọc lam tuyệt đẹp đang quấn quanh cánh tay mình. “Ừm, à, mình... à, mình đã có kế hoạch khác rồi.”

Một sự im lặng chết chóc ở đầu dây bên kia - ấy là chưa kể tiếng thở khò khè đứt quãng qua đường mũi bị nghẹt cứng - và tôi bắt đầu cảm thấy hồi hộp. Lần trước khi tôi nuốt lời không đi tua tham quan nhà ma với Sophie, nó đã đưa tên tôi vào danh sách thư tín của từng hiệu bán quần áo cũ trên toàn tiểu bang Nam Carolina này, chưa kể là còn đưa tôi vào danh sách đã tuyển lọc để làm diễn giả tiềm năng cho hội nghị toàn quốc của những người ăn chay.

“Cậu đã hứa sẽ tham dự.” Lời cáo buộc của nó đi kèm với nhiều tiếng hít mũi hơn.

“Mình xin lỗi, Sophie à. Mình quên mất. Và mình đã có kế hoạch đi chơi xa cho cuối tuần này.”

“Với Marc Longo chứ gì?” Thậm chí khi Sophie đang bị nghẹt mũi như thế này, thì lời chỉ trích của nó bỗng được nói thành lời nghe thật rõ.

“Phải, đúng là như thế đấy. Với Marc.”

“Sau khi đã nghe tất cả những gì Jack đã nói với cậu?”

Mặc dù ước muốn mãnh liệt của tôi lúc này là Jack cứ biến mất khỏi cuộc đời của mình, nhưng rõ ràng bạn tôi chẳng hề có cái ước muốn nào tương tự như thế. “Jack đã kể cho cậu nghe về những viên kim cương ấy à?”

“Anh ấy đã kể cho mình, Melanie à. Và thêm một chút về Marc Longo. Mình nghĩ cậu đúng là cực kỳ ngu ngốc nếu cậu không nghe lời anh ấy.”

“Mình có nghe anh ta đấy chứ. Mình đã lắng nghe khi Jack tự nói với mình rằng anh ta đã lừa dối mình ngay từ lần đầu bọn mình nói chuyện trên điện thoại ấy.”

“Và làm sao cậu biết rằng Marc không lừa dối cậu?”

Tôi thở dài, cố không nhớ lại đã bao lần tôi cũng tự đặt cho mình câu hỏi này. “Bởi vì mình đã hỏi anh ấy. Và anh ấy nói không có.” Điều này không hoàn toàn chính xác, nhưng chung quy thì câu trả lời của Marc cũng đại loại là như thế. Chưa nói đến cái nhìn trong đôi mắt của anh ấy, hoàn toàn không có gì khác ngoài sự chân thành.

“Được lắm.” Tôi nghe nó kéo điện thoại ra xa để xì mũi. “Và cậu tin anh ta nhưng không tin Jack. Thật là một hiện tượng tâm lý thú vị đấy, Melanie. Có lẽ bọn mình nên lên kế hoạch ngồi thiền khác để bọn mình có thể phân tích thêm về vụ này.”

Tôi hốt một nắm quần lót lụa từ chiếc thùng đặt cạnh quầy tính tiền và quăng chúng lên quầy, bên cạnh chiếc váy ngủ. “Mình không cần được ai phân tích gì cả. Mình chỉ cần được yên thân và được phép tự quyết định cho chính mình.”

“Chẳng hạn như quyết định chẳng xem bạn thân của mình ra gì. Người bạn đã tự nguyện đến giúp cậu mà chẳng nề hà khối lượng công việc ngập đầu của người ấy khi cậu bảo với người ấy rằng cậu cần được giúp một chút cho ngôi nhà mà cậu đã thừa kế.”

Ồi. Giờ thì nó đang chơi trò khổ nhục kế đây - một việc mà nó ít khi sử dụng đến nhưng ít ra, trong trường hợp này, hoàn toàn chấp nhận được. Tôi đưa tay lên với cô gái bán hàng, lúc này đang bắt đầu gấp chiếc váy ngủ vào giấy lót màu hồng mềm mại. Chờ đã, tôi ra dấu bằng miệng với cô gái. Rồi tôi lại nói vào điện thoại, “Nếu lần này mà mình không đi tua nhà ma của cậu thì cậu lại đăng ký cho mình một suất đi nghỉ mát ở bãi biển khóa thân hoặc làm người mẫu cho những sô diễn thời trang nhựa tái chế của bạn cậu như những lần trước phải không?”

“Có thể lắm.” Giọng của Sophie nghe chẳng có vẻ gì là nó đang mỉm cười cả.

Tôi thở dài thườn thượt. “Được thôi. Mấy giờ thì mình cần có mặt ở đây?”

Nó cho tôi mọi chi tiết, rồi tôi cúp máy. Tôi cảm ơn cô gái bán hàng rồi nói với cô ấy rằng tôi đã đổi ý. Rồi tôi liếc nhìn đầy nuối tiếc chiếc váy ngủ lụa màu ngọc lam một lần cuối trước khi bước ra khỏi cửa hiệu. Hy vọng duy nhất của tôi là năm nay Sophie sẽ lưu ý đến lời khuyên của tôi là sẽ ăn mặc đúng đắn một chút. Trong những lần đi tua Halloween của những năm trước, nó luôn giả làm bà đồng, người có khả năng điều khiển những hồn ma, và tôi thấy thật xấu hổ thay cho nó khi nó vận trang phục của phù thủy hoặc của các nhân vật có nanh nhọn nào đó. Lần này nó đã ép buộc tôi phải từ bỏ chuyến đi nghỉ cuối tuần của mình để tham gia cuộc đi bộ tham quan nhà ma giả tạo này, thì ít ra nó cũng phải ăn mặc cho ra vẻ một bà đồng chính hiệu và noi gương thời trang của tôi.

Nhóm người đồng đúc tụ tập bó cụm lại trông giống như những chùm nho mọc bao trùm lấy những chiếc cổng của nghĩa trang St. Philip, mềm thì há hốc nhìn vào cái sinh vật mặc bộ đồ choàng đen trùm kín từ

đầu đến chân, tay cầm lưỡi hái và mang bảng hướng dẫn viên vòng quanh cổ. Khi nhân vật ấy bước đến một bước, và khi tôi nhìn thấy đôi vớ sọc ngang cùng đôi giày xăng đan đế bằng, tôi biết đó là Sophie.

Nó đã đưa tôi đi ăn tối trước và sau đó lái xe đưa tôi ra khu trung tâm, nhưng rồi lại thả tôi xuống phố King để mua sắm trong khi nó chuẩn bị cho buổi tối, nên tôi chưa có dịp nhìn thấy bộ đồ hóa trang của nó. Trước khi cho nó lái xe đi, tôi đã nhắc đi nhắc lại những gì tôi đã nói trước đó về việc ăn mặc cho đảng hoàng, nhưng tôi vẫn lo. Và với lý do chính đáng, rõ là thế rồi.

Ít ra nó không ăn mặc như một mũ phù thủy hay mang răng nanh, nhưng tôi nghĩ nó đã đi hơi quá đà khi cầm cái lưỡi hái như thế này.

Những nhóm khác đứng gần bên, nhưng Sophie đã chiếm đoạt điểm gần bia mộ của Sue Howard Hardy nhất và cũng là khu vực được cho là có thể thấy nhiều ma nhất của thành phố. Theo lời đồn thì bà Hardy đã thường ra quỳ gập người trước mộ đứa con mình, than khóc cho một em bé chết non chào đời đã được hơn trăm năm về trước. Tôi biết câu chuyện không phải thế, dĩ nhiên, vì đã nói chuyện với người thiếu phụ than khóc ấy một lần trong khi đang đi dạo với mẹ khi tôi còn là một cô bé. Mẹ đã kéo tôi ra khỏi cánh tay đang cố vươn ra từ chiếc cổng nghĩa trang trước khi những ngón tay trắng bệch ấy kịp nắm lấy tay áo khoác của tôi. Mãi cho đến đêm ấy, sau khi mẹ đã đặt tôi vào giường ngủ, thì tôi mới nhận ra rằng mẹ tôi cũng đã nhìn thấy người đàn bà ấy.

Sophie ra dấu với tôi bằng cách nhấc cái lưỡi hái lên, và tôi trợn mắt trong khi cố giữ khoảng cách với những chiếc cổng, phòng khi có cái gì đó bên trong muốn gây sự chú ý nơi tôi. Tôi nhìn những nhóm tham quan khác ở chung quanh, và cảm thấy mình đã đúng khi để ý rằng rất ít có hướng dẫn viên nào mặc đồ hóa trang. Sophie thì cố giải thích rằng mặc đồ hóa trang thì sẽ thu hút thêm khách vào nhóm của nó, cũng có nghĩa rằng nó sẽ gây quỹ được nhiều hơn cho trường của nó, nhưng tôi thì không hoàn toàn bị thuyết phục. Tôi nói với nó rằng nếu kể những câu chuyện một cách chính xác có lẽ sẽ là động cơ để người ta nhập nhóm của nó hơn thay vì nhập nhóm của những đối thủ khác của nó, nhưng cô nàng vẫn nghi ngờ lý lẽ này của tôi.

Sophie bắt đầu nói. “Chính ngay tại điểm này vào năm một ngàn chín trăm tám mươi bảy, một người chụp ảnh nghiệp dư đã chụp một tấm hình và đã biến nghĩa trang này trở thành tâm điểm của nhiều cuộc điều tra về những điều huyền bí. Người chụp hình này, một cư dân trước đây của Charleston, không hề biết đến bà Sue Howard Hardy, người đã chết vì đau khổ thống thiết cách đây trên một thế kỷ và đã luôn ngồi than khóc bên cạnh mộ đứa bé chết non của mình. Anh ta đã rất ngạc nhiên khi nhìn thấy hình ảnh này hiển thị trong tấm hình khi anh ta tráng rửa cuộn phim mình đã chụp.” Giọng của Sophie, trong khi vẫn còn nghèn nghẹt hơn bình thường, lúc này lại nghe hơn run khiến tôi suýt nữa thì bật cười to lên.

“Nghe có vẻ như cô ấy biết mình đang nói gì, nhỉ!”

Tôi xoay người định bào chữa cho bạn mình, thì đứng sững người lại. Tôi giật ngược người ra khi thấy Jack, và tôi ngã nhào người vào một phụ nữ to béo mặc chiếc áo thun chui đầu có in hình logo của quán café Salty Dog đang đứng sau lưng tôi. “Jack - anh làm gì ở đây?”

“Giống như cô thôi. Ủng hộ trường Đại học Charleston, cũng như học hỏi thêm những điều mới về thành phố nơi mình ở.”

Tôi nhìn lên đôi mắt xanh lấp lánh của anh và phải tự thú nhận với lòng là trông anh thật đẹp. Không đủ đẹp để cho tôi có thể tha thứ cho anh ta hoặc cho phép anh ta được ở gần tôi, nhưng vẫn đủ đẹp để tôi ngưỡng mộ từ xa. Từ rất xa. “Tốt cho anh đấy, Jack ạ. Nhưng trong khi anh lắng nghe, làm ơn đừng đứng gần tôi nhé. Tôi không bao giờ muốn nhìn mặt anh nữa, nhớ không?”

Tôi bắt đầu lần đường rẽ ra ngoài đám đông, nhưng Jack đã đặt một tay lên cánh tay tôi. “Cô đã không gọi lại cho tôi lần nào.”

“Và anh ngạc nhiên về điều đó à?” Tôi cố giật cánh tay mình ra, nhưng anh đã nhanh tay nắm lại. Tôi có thể thấy rằng người phụ nữ trong chiếc áo thun Salty Dog ấy giờ đây đang để ý đến chúng tôi hơn là đến những gì Sophie đang nói, cho nên tôi không chống cự nữa.

“Không,” anh nói, hạ thấp giọng. “Nhưng tôi ngạc nhiên vì cô đã không cho tôi một cơ hội được chuộc lỗi.” Anh thả cánh tay tôi xuống, rồi vươn người đến gần tôi, và chúng tôi gần như sắp chạm mặt vào nhau. “Tôi

nghĩ chúng ta đã là bạn.”

“Tôi cũng từng nghĩ chúng ta đã là bạn đấy,” tôi nói, rồi bước thụt lùi lại. “Và trong mắt tôi giờ đây thì anh không thể làm gì để chuộc lỗi được nữa, cho nên anh cứ đi đi và để cho tôi được yên.”

Tôi xoay người và cố lần tìm đường đi qua đám đông đang bao quanh Sophie, lúc này đang thi vị hóa về những hồn ma đi lang thang dạo mát quanh các con phố Charleston về đêm, hoàn toàn chẳng hay biết gì về gã cướp biển với cái thông lưng thắt chặt quanh cổ đang treo lơ lửng trên cành cây bên trong hàng rào nghĩa trang sau lưng nó.

Jack vẫn kiên trì lê đi theo tôi. “Tôi có thể tìm ra những viên kim cương ấy cho cô. Hãy nghĩ xem việc ấy sẽ có ý nghĩa như thế nào. Ít ra cô cũng sẽ có thể hoàn tất việc trùng tu cho ngôi nhà của mình chứ.”

Tôi đứng lại khi vừa lách khỏi đám đông và đối diện anh ta. “Đó không phải là nhà của tôi. Chưa bao giờ - thật đấy. Và tất cả những gì mà nó mang lại cho tôi chỉ là những vòng tròn bất tận của thất vọng chán chường. Mọi việc đã quá đủ với tôi. Tôi đã xong việc với ngôi nhà và cũng chẳng còn việc gì liên quan với anh nữa. Làm ơn hãy để cho tôi được yên.” Tôi quay mặt lại nhìn Sophie, quay lưng lại với Jack và giả vờ tập trung nghe những gì Sophie đang nói.

Anh hạ thấp giọng, với âm vực chỉ vừa đủ nghe bên cạnh giọng thuyết trình của Sophie. “Thế còn Louisa và Nevin thì sao? Cô định bỏ rơi họ cùng với ngôi nhà ấy à? Bởi vì tôi cũng như cô đều biết rằng Louisa đã yêu con trai của bà ấy vô vàn, và rằng chắc chắn đã có việc gì đó khủng khiếp lắm mới khiến bà ấy mới từ bỏ thằng bé. Và vì lý do nào đó mà một chiến dịch bôi nhọ danh dự của bà đã được thiết lập trên truyền thông để sự việc trông giống như bà ấy đã bỏ trốn cùng Joseph Longo. Nhưng cả hai chúng ta đều biết đó không phải là sự thật, đúng không nào? Cô có nhớ cái khung hình cứ bị ném xuyên qua phòng hay không? Đó là Louisa và Nevin làm đấy - và cô đừng hòng cố mà phủ nhận việc ấy. Cả cô và tôi đều biết rằng có cái gì đó bất bình thường trong ngôi nhà này. Và rằng Louisa và Nevin đều muốn phơi bày sự thật ra ánh sáng.” Jack kéo cánh tay tôi cho đến khi tôi xoay người đối diện anh. “Họ cần cô giúp họ nói lên sự thật.”

“Anh thì biết gì về sự thật chứ?” Tôi hét lớn, và để ý rằng tất cả những cái đầu ở đấy đều quay về hướng tôi, cũng đúng lúc Sophie vừa hỏi đám đông nếu có ai đã từng trải qua một kinh nghiệm siêu nhiên nào hay không.

Sophie nhắc cái đầu đội mũ trùm kín mít của nó và nhìn về hướng tôi. “Cô gái trẻ ở phía dưới kia ơ. Cô có kinh nghiệm nào muốn chia sẻ không?”

Tôi hoảng vía nhìn nó, lại thấy gã cướp biển lúc này đang đứng đưa trong cơn gió đêm. Tôi có thể nghe tiếng cọt két của sợi dây thừng cạ vào cành cây, nhắc nhở tôi về một đứa trẻ đang ngồi trên chiếc xích đu cũ bằng gỗ. “Ừm, không.” Tôi ho nhẹ. “Không hề.”

“Cô có chắc không đấy?” Sophie lúc này đang nhăn mày nhìn tôi, đảo mắt qua lại như một dấu hiệu mà tôi buộc phải biết.

“Dạ, tôi chắc chắn về việc ấy.” Lúc này đã có thêm vài gã cướp biển khác lại xuất hiện và bắt đầu dùng những thanh kiếm dài và sáng loáng cắt dây thả chiến hữu của bọn chúng xuống.

Sophie vẫn cố nài ép. “Bởi vì dường như cô có điều gì muốn nói khi nãy.”

Tôi lăm bằm trong bụng. “Được rồi. Thôi được. Tôi đã có lần nhận cú điện thoại từ bà ngoại.”

Người phụ nữ to béo trong chiếc áo thun chui đầu cau có nói. “Đó không phải là một kinh nghiệm huyền bí dị thường.”

Tôi quay sang và nhìn thẳng vào mắt bà ta. “Khi ấy bà của tôi mất đã trên hai mươi năm rồi.”

Người phụ nữ ấy bước lùi lại trong khi tôi nghe nhiều tiếng cười khẩy từ đám đông, cũng như vài lời nhận xét đại loại như “Có lẽ đó chỉ là một cuộc gọi phá đám thôi.” Tôi nhìn Sophie và nhún vai.

Đám đông lại nhất tề ồ ạt quay bước và đi theo Sophie xuống phố Church, rẽ vào góc ngã tư cắt ngang phố Queen và dừng lại bên trước nhà hát Dock Street thiêng liêng và cũng được xem là bị ma ám, hiện đang được đại tu hoành tráng. Tôi cảm thấy Jack đang bước đi trong yên lặng bên cạnh tôi, nhưng tôi chẳng thèm quay lại để xác nhận sự có mặt của anh.

Ngay khi đám đông đã vây quanh Sophie, nó bắt đầu cất tiếng. “Ở đây có một phụ nữ vận váy đỏ sậm bay chậm chậm qua những hành lang bên trong và dọc theo lan can bên ngoài lầu hai của tòa nhà này. Những người trực đêm cũng như một số người đi xem hát đã nhìn thấy bà ấy.”

Có cái gì đó phũ phàng lên người tôi, và tôi giật mạnh người quay về Jack để bảo anh ta một lần nữa là hãy để cho tôi yên. Nhưng Jack đang nhìn chăm chăm về phía trước, chăm chú lắng nghe Sophie, và hoàn toàn không hay biết gì về người phụ nữ đang đứng ngay phía sau và dựa đầu vào lưng anh. Với một ngón tay trong suốt, cô ấy vuốt ve một lọn tóc đen sau tai Jack. Anh đưa tay lên như thể định xua đi cơn bão đang làm phiền anh, rồi dừng lại với bàn tay giơ lên giữa lưng chừng trong không khí, và rồi anh cúp lòng bàn tay vào nơi mà người phụ nữ vừa đặt tay vào. Và rồi, như thể anh không nhận biết mình đang làm gì, anh nghiêng đầu giống như cách một người tình sẽ làm để lắng nghe lời thì thầm từ người yêu của mình.

Tôi lại nghe thấy tiếng nói ấy trong đầu mình, mặc dù đôi môi cô ấy chẳng hề chuyển dịch. Và mặc dù cô ta đang nhắm mắt, nhưng tôi biết những lời cô nói là dành cho tôi. Hãy nói với anh ấy. Hãy nói với anh ấy là tôi rất yêu anh. Nói với anh ấy rằng vì yêu anh mà tôi không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc ra đi. Hãy nói cho anh nghe những gì chị đã biết. Sau đó thì cô ta mở mắt ra, nhưng phía sau mí mắt lại chỉ là một không gian trống rỗng. Và rồi cô ấy biến đi.

Tôi cảm thấy có ai đó đang kéo nhẹ chiếc áo len của mình, và tôi nhìn xuống thì thấy một cậu bé tròn trĩnh chừng tám tuổi.

“Cháu cũng thấy cô ấy nữa.”

“Ai cơ?” Tôi hỏi một cách lo lắng.

Cậu bé nhìn tôi bằng đôi mắt trông già hơn tuổi của cậu. “Cô biết mà.” Rồi cậu rướn người lên và thì thầm, “Cháu không được phép nói về việc đó, nhưng cháu nghĩ là cô cũng có thấy nó nữa, vậy thì cháu biết rằng mình không hề điên khùng.”

Tim tôi hơi nhói đau khi nhớ lại lúc tôi bằng tuổi cậu bé và bị rượt đuổi trên sân chơi chỉ vì tôi đã nói rằng Mary Lou Watkins đã ở nhà tôi vào một đêm nọ trong khi mọi người đều biết là cô bé đã chết trong một tai nạn xe hơi. “Cháu không điên đâu,” tôi nói với cậu bé. “Và nếu cháu may mắn, có lẽ từ từ thì cháu sẽ không còn nhìn thấy họ nữa.”

“Nhưng cô đâu có thoát khỏi nó đâu nào.” Thăng bé nhìn tôi đầy trách móc.

“Phải, đúng là cô đã không thoát khỏi khả năng này, nhưng rất nhiều đứa trẻ khác thì đã thoát.”

“Cháu hy vọng cháu sẽ không mất đi khả năng này,” thăng bé nói rồi mỉm cười trước khi bước đi theo mẹ nó.

“Ai thế?” Jack hỏi, xoay người lại.

Tôi nhún vai. “Chỉ là một thằng bé. Nó tưởng nó bị lạc mất mẹ.”

Jack chau mày, rồi rướn người lên và nhìn tôi chăm chú. “Trông cô cứ như vừa nhìn thấy ma ấy.”

Thần kinh tôi vẫn còn căng thẳng sau cuộc đụng độ ấy khiến tôi văng ra một tràng cười, lần này cả đám đông lại quay lại nhìn tôi lần nữa. Sophie quay người nhìn tôi, và tôi có suy nghĩ thoáng qua là nếu nó lại yêu cầu tôi kể một câu chuyện cá nhân có thật nữa thì tôi sẽ ói ra mất.

“Tôi phải đi thôi. Bảo với Sophie là nó đã làm rất tốt, và tôi sẽ gọi nó vào ngày mai.” Tôi vẫn không nghĩ đến việc làm sao tôi có thể đi nhờ xe ai về nhà.

“Tôi cũng đi với cô. Chúng ta phải giải quyết việc này giữa hai người, Melanie à. Chúng ta không thể cứ để mọi việc như thế này mãi được.”

“Chúng ta có thể chứ.” Tôi nói và ngạc nhiên khi thấy bàn tay và giọng nói của mình vẫn còn run rẩy. Tôi bắt đầu bước ra khỏi khu phố Church hướng về Broad, nghĩ rằng mình sẽ gọi Nancy để đi nhờ xe.

Tôi nghe tiếng điện thoại của anh reo, và anh dừng lại còn tôi thì vẫn tiếp bước. Tôi đi gần đến dãy phố kế cận thì nghe tiếng anh gọi tên tôi lần nữa.

“Melanie, làm ơn chờ chút.”

Tôi dừng lại ở giữa đường, hai tay chống hông. Khi ấy tôi muốn kể cho anh ta nghe về Emily, để cho anh ta phải đau đớn như anh ta đã từng làm tôi đau. Nhưng rồi tôi nhớ lại cách anh đã nghiêng đầu ra sao và cô ấy đã chạm vào tóc anh như thế nào, thế là tôi lại không thể làm thế với anh được. Nhưng anh phải biết việc ấy. Tôi chỉ cần phải suy nghĩ xem sẽ nói cho anh nghe bằng cách nào để cả hai chúng tôi đều được an toàn.

“Cái gì thế, Jack? Có đoạn nào mà anh không hiểu khi tôi nói không với anh hả?”

Khi anh bắt kịp tôi, anh không dừng lại nhưng nắm lấy cánh tay tôi và tiếp tục bước đi. “Đó là ba của cô.”

“Ông ấy có sao không?” Tôi cảm thấy một chút lo lắng thúc vào lương tâm mình. Tôi đã không hề lo nghĩ gì đến ba mình nữa. Tôi đã xài hết trữ lượng lo lắng của mình cho ông cách đây đã nhiều năm rồi.

“Sau khi cô bảo với ông ấy rằng tên ông nội của cô nằm trên chứng thư của đồn điền Magnolia Ridge, ông ấy đã quyết định lục lạo những di vật của ông nội cô để xem có thể tìm thấy gì nữa về ông nội Gus của cô hay không, cũng như tìm hiểu thêm về mối liên hệ của ông ấy với gia tộc Vanderhorst.”

“Và ông ấy có tìm thấy gì không?” Tôi hỏi và gần như đứt hơi vì chúng tôi vừa đi vừa chạy.

“Ông ấy tìm thấy một cái hộp giữ ấm xì gà có khóa của ông Gus. Ông ấy đập vỡ cái khóa và bảo rằng chúng ta cần đến để xem ông ấy đã tìm thấy những gì bên trong hộp.”

Tôi cố nhấn mạnh gót giày xuống mặt đường để cho anh ta dừng lại, nhưng như thế chỉ giúp tôi nín lại được vài bước rồi tôi lại phải tiếp tục chạy đi. “Dừng lại nào, Jack! Không còn gì nữa, nhớ không? Không còn phải giải mã một bí mật nào nữa.”

Anh chẳng trả lời mà tiếp tục kéo lê tôi xuống phố Church, gây sự chú ý nơi hai người khách bộ hành đang ăn mặc hóa trang thành hai lọ muối và tiêu và đi cùng nhau ở phía bên kia đường.

“Jack, dừng lại. Tôi không quan tâm nữa. Những thứ này chẳng có ý nghĩa gì nữa. Đây là chưa kể rằng tôi đã quá chán ngấy cả anh lẫn ba tôi bởi vì tôi đã bảo anh đi ra khỏi nhà tôi và rằng tôi chẳng bao giờ muốn nhìn mặt anh nữa. Và bây giờ thì tôi lại phát hiện rằng hai người vẫn đang tiếp tục tìm hiểu về cái gọi là bí mật này sau lưng tôi.”

Chúng tôi đã đi đến xe của anh, rồi anh thả cánh tay tôi ra và liếc nhìn tôi. “Hay là ta cứ vờ như việc này không phải vì cô hay vì tôi nữa, một phút thôi, được chứ? Rằng có lẽ toàn bộ dự án này có ý nghĩa với ba cô thật nhiều, nhiều hơn bất kỳ ai trong chúng ta có thể đoán nổi. Nếu không có nó để tập trung vào, ông ấy sẽ lại... lầm đường lạc lối.”

Sự giận dữ của tôi bỗng chốc tiêu tan, thay thế bằng gánh nặng của sự kinh hãi. “Anh định nói gì với tôi hả Jack? Có phải ba tôi lại uống rượu nữa phải không?”

Jack mở cửa xe cho tôi. “Việc ấy còn tùy thuộc chúng ta đi nhanh như thế nào để đến nơi ấy.”

“Đến đâu?”

“Râu Đen. Hiện giờ ông ấy đang ngồi ở bàn với một cốc gin ngay trước mặt.”

Tôi trượt vào ghế xe mà không nói thêm lời nào, ước gì tôi đã không cảm thấy quá thất vọng mà chẳng hiểu tại sao. Mặc dù cùng với thời gian, tôi đã biết khá nhiều, nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn còn giữ được một mảnh hy vọng còn con trong lòng.

19. Chương 19

Đường đến East Bay khá ngắn nhưng chuyến đi dường như lại chậm chạp vô cùng. Tôi cứ liên tục gọi số di động của ba tôi, và cúp máy mỗi khi nó chuyển vào hộp tin nhắn. Cảm xúc của tôi cứ xóc nảy qua lại giữa

việc giận Jack, lo lắng cho ba tôi, và một chút hy vọng rằng ông ấy đã thực sự phát hiện ra điều gì đó về Louisa và Nevin.

Chúng tôi đậu xe ở cùng nơi đã đậu khi chúng tôi đến đây trong lần hẹn hò lần trước, rồi chạy bổ vào trong nhà hàng. Vài cô phục vụ bàn quay lại chào Jack nhưng rõ ràng là anh chẳng thấy hoặc chẳng buồn để ý trong khi mắt anh đảo một vòng quanh những vị khách ở khu vực quầy rượu. Chúng tôi nhìn thấy ba tôi cùng một lúc. Ông đang ngồi bên một chiếc bàn gỗ trong góc xa nhà hàng bên dưới một bảng hiệu đèn màu của công ty xe hơi Ford. Ngay giữa bàn là chiếc hộp giữ ấm xì gà bằng gỗ cây óc chó, và sát bên tay phải của ông là một ly rượu gin đầy, nguyên chất, theo đúng cách mà ông thích. Tôi biết điều đó vì ông đã dạy cho tôi cách đo lường hai suất rượu cho ông mỗi khi ông quá say không thể cầm chai rượu cho vững. Là dân nhà binh, ông luôn luôn phải đo lường cho thật chính xác, mặc dù thực sự là nếu uống trực tiếp từ chai rượu thì cũng sẽ khiến ta say mềm như nhau thôi.

Jack kéo hai cái ghế từ bàn bên cạnh, rồi chúng tôi ngồi xuống. Ba tôi chẳng hề nhìn lên chúng tôi lấy một lần, thay vào đó ông lại chỉ muốn nhìn đắm đắm vào ly rượu gin, nơi hứa hẹn sẽ mang lại cho ông sự giải khuây và quên lãng.

“Ba ơi?” Sau khi gọi ông như thế thì tôi mới nhận ra rằng mình đã chuyển về cách xưng hô như thời còn nhỏ tôi đã gọi ông. “Ba có làm sao không?”

Ông làm ra vẻ như chẳng hề nghe thấy tôi. “Thật tuyệt, phải không nào? Vì chỉ với một thứ bé nhỏ như thế này lại có thể mang hết những nỗi sầu muộn đi và đồng thời lại làm cho chúng trở nên tệ hại hơn nữa?”

Tôi và Jack nhìn nhau đầy e ngại, và anh nói, “Ông không nên đến đây, ông Jim à.”

Ba tôi vẫn không nhúc nhích, nhưng mắt ông đã nhìn lên Jack. “Cậu tưởng là tôi không biết điều ấy sao?”

“Ba đã uống bao nhiêu rồi?” Tôi tự hào vì giọng nói của mình nghe vẫn còn rất bình tĩnh, như thể tôi đang chào giá bất động sản thay mặt cho các khách hàng của mình.

Ông quay qua nhìn tôi và tôi thấy mắt ông rất trong. “Không một giọt. Chưa có giọt nào.”

Tôi ngồi xuống nhưng vẫn chưa hết lo âu. Rồi ông lại nhìn đắm đắm vào ly rượu lần nữa.

Jack cũng ngồi lại, giả vờ như đang rất thư giãn trong khi cả hai chúng tôi cùng nhìn ông ấy và ly rượu, giống như một con mèo rình rập cái lỗ chuột. Chẳng ai trong chúng tôi nói lời nào, như thể bọn tôi thấy rằng ba tôi mới là người cần mở lời trước, dù cho việc ấy có kéo dài bao lâu đi nữa. Một nữ phục vụ xuất hiện - một người trung niên và rõ ràng là không biết Jack nhưng vẫn bị hấp dẫn bởi sự duyên dáng của anh và dường như chị ta muốn cúi người xuống đủ thấp để anh có thể nhìn thấy cái khe ngực khổng lồ của chị. Hai chúng tôi gọi nước ngọt Coca-Cola, rồi lại im lặng và chờ ba tôi nói trước.

Chúng tôi uống được nửa ly nước ngọt thì ông bắt đầu nói, mà không nhìn mặt chúng tôi. “Vì sao những người mẹ cứ rời bỏ con mình là thế nào đây? Còn gì có thể hủy hoại một đứa trẻ hơn thế nữa?”

Tôi cảm thấy từng thớ thịt và từng mảnh xương trong người mình bỗng trở nên cứng nhắc, giống như lòng sông trong phút chốc bị rút cạn hết nước. Tôi và ba đã không nói về sự vắng mặt của mẹ tôi. Chưa bao giờ. Sau khi bà ấy bỏ đi, tôi đã từng la hét nếu có ai nhắc đến tên bà ta. Và khi tôi lớn hơn một chút, dần dần tôi cảm giác rằng bà ta chưa bao giờ từng có mặt trong đời tôi, và cả ông ấy lẫn tôi đều giả vờ bằng lòng như đó là sự thật.

“Ba ơi, con chẳng muốn nói về việc đó vào lúc này. Đây là về ba thôi, được chứ? Jack và con đến đây để giúp ba.”

“Nhưng sự việc là như thế, con không thấy à? Việc ba uống rượu, và sự biến mất của mẹ con, và cả con nữa - tất cả đều có liên quan với nhau. Một trong những yếu tố này sẽ không thể hiện hữu nếu không có sự tồn tại của những yếu tố kia.” Rồi ông cười nhẹ. “Và rồi ba ở đây, trong căn phòng phụ nơi ba giữ toàn bộ những thứ tạp nhạp linh tinh trong những năm qua, ôm lấy cái hộp ấy và nhìn vào bên trong xem có gì. Đến đây thì mọi việc bỗng trở nên sáng tỏ đối với ba.”

“Cái gì vậy ba? Ba đang nói về cái gì thế này?”

Ông dụi mắt bằng cả hai bàn tay, vẫn né tránh không nhìn tôi. “Ba nghĩ là mình sẽ không đá động được cái này nếu ba và con không thể quay về tìm hiểu cái đã làm thay đổi cuộc sống của cha con mình.”

“Ba ơi, con không...” Jack đã nắm tay tôi khiến tôi ngừng nói.

“Ba cần phải kể cho con nghe vài chuyện, Melanie à. Những chuyện không dễ nghe, nhưng lại là những chuyện con cần phải nghe. Ba cứ nghĩ rằng một khi ba giải tỏa hết được những thứ này ra khỏi người, thì sự thôi thúc tự hủy hoại bản thân mình bằng rượu gin có lẽ sẽ không còn mạnh mẽ như thế nữa.”

“Và ba nhìn nhận ra được vấn đề bằng cách nhìn vào bên trong cái hộp này à?” Tôi nghe thấy sự hồ đồ trong giọng nói của mình và cố khép nép lại, nhưng cả Jack lẫn ba tôi chẳng ai nói gì. Đường như thể tất cả chúng tôi đều đồng ý rằng tôi được phép cáo buộc và hoài nghi một chút.

“Đúng vậy. Ba đã nghĩ như thế đấy. Chúng ta có hai câu chuyện về những bà mẹ mất tích. Và ba cho rằng nếu ta giải thích được một chuyện, thì ta sẽ có thể tìm ra manh mối về chuyện kia.”

Jack siết chặt cánh tay tôi và tôi nhìn giữa anh và ba, cảm thấy mình giống một tín đồ Công giáo đang xưng tội, và chẳng rõ liệu sự ăn năn hối lỗi của mình có dễ chịu đựng hơn so với gánh nặng tội lỗi của mình hay không. Tôi không thể nói thành lời, chỉ gật đầu, rồi nhìn quanh tìm lối ra gần nhất để phòng trường hợp tôi buộc phải bỏ chạy thật nhanh.

“Khi con và mẹ con mới dọn vào ở với ngoại, đó là vì ba. Ba mẹ đang... cãi nhau. Việc ấy đúng là ngu ngốc, bởi vì nó là về những người bạn tưởng tượng của con. Ba nghĩ việc ấy không lành mạnh cho con nhưng mẹ con thì lại có vẻ còn khuyến khích nó nữa. Nhưng nghĩ lại, việc này hoàn toàn chẳng phải vì con tí nào, con có thấy không? Ginette cứ ngày càng xa rời ba. Sự nghiệp của bà ấy đang thăng hoa, và bà ấy được báo chí khắp nơi đưa tin. Ba chẳng cảm thấy thoải mái về việc này chút nào, và ba đã làm cho bà ấy phải chịu đựng khi ba hay kiểm chuyện và bảo rằng bà ấy không phải là người mẹ tốt.” Ông nhấp nhẩm người một cách không thoải mái trên ghế. “Ba trách bà ấy đã làm cho con tự tách biệt với bạn bè bằng việc khuyến khích con nương tựa vào những người bạn tưởng tượng của con, vốn chỉ tồn tại trong đầu con mà thôi.”

Ông ngừng nói và nước ực, còn tôi thì liếc nhìn chiếc cổng sau mà tôi đã dò thám trước đó, ước đoán xem Jack phải mất bao lâu thì có thể tóm được tôi nếu tôi chạy ra đấy.

“Nhưng bà ấy đã là một người mẹ tốt, con biết đấy. Bà ấy yêu con hơn bất cứ thứ gì trên đời. Hơn cả sự nghiệp của bà ấy. Hơn cả ba. Và ba thoải mái với việc ấy bởi vì ba cũng rất yêu con. Con đã là một đứa bé rất tình cảm, Melanie à.” Ông quay sang Jack. “Có lẽ cậu thấy việc ấy khó mà tin được, nhưng nó đã là người như thế đấy.”

Tôi nhìn ba đầy trách móc. “Xin lỗi con, Melanie, nhưng chỉ vì ba muốn biết chắc rằng Jack cũng hiểu cùng vấn đề như cha con mình.” Ông tiếp tục. “Nhưng vào cái đêm ấy, khi ba mẹ đang cãi nhau...” Ông lắc đầu. “Ba đã uống say. Hồi đó ba chỉ uống xã giao thôi, thật sự chưa bao giờ ba không tự chủ bản thân được. Nhưng vào đêm đó ba đã đọc một bài báo về mẹ con, nói rằng Charleston không thể cứ tiếp tục giữ chân một tài năng như thế nữa và đã đến lúc phải để cho bà ấy xoải cánh bay đi và cho thế giới biết khả năng của mình. Có một tấm hình của mẹ con trong bài báo ấy, chụp chung với người quản lý của bà ấy. Ba biết việc chẳng có gì cả, nhưng rõ là rượu vào lời ra, ngay khi bà ấy về đến nhà thì bà ấy chẳng thể làm hoặc nói gì để thuyết phục ba nghĩ khác đi được.”

Ông chạm tay vào ly rượu, và bắt đầu xoay nó thành vòng tròn trên bàn. Jack và tôi không ai dám rời mắt khỏi những ngón tay của ông trong khi cái ly rượu kêu lộc cộc trên chiếc bàn gỗ. “Con cũng thấy đấy, ba đã rất yêu bà ấy. Có lẽ ba đã yêu quá nhiều cũng nên. Nhưng ba chẳng muốn chia sẻ bà ấy với phần còn lại của thế giới vì tất cả những gì ba muốn là bà ấy chỉ thuộc về ba mà thôi.”

Rồi ông giữ yên ly rượu lại, hai lòng bàn tay ông ép mạnh lên hai bên cái ly. “Ba mẹ đã cãi vã và đã nói những lời không hay với nhau. Và rồi...” Cầm ông gục xuống ngực. “Mẹ kiếp. Ba không...” Ông lại nhìn lên chúng tôi và mắt ông ươn ướt. Tôi chưa bao giờ thấy ông như thế này cả. Đó là cái nhìn đầy thật thà, trong sạch và không vấn đục vì rượu, và tôi bỗng muốn bò lên đùi và áp mặt lên vai ông như tôi đã từng làm khi tôi còn là một cô gái nhỏ.

Ông hít một hơi thật sâu. “Ba đã đuổi bà ấy đi. Đi cho thật xa. Rằng cha con mình chẳng cần đến bà ấy làm gì.” Ông nhún vai. “Vậy là bà ấy đã bỏ đi. Nhưng bà ấy mang con theo, và đó là điều đau đớn nhất.”

Jack vỗ nhẹ lên cánh tay tôi và đưa tôi một cái khăn giấy. Tôi chạm vào má mình, không biết rằng mình đang khóc và cảm thấy xấu hổ vì bị bắt gặp như thế.

“Và rồi, ngay khi ba nghĩ rằng ba và mẹ đang cố hòa giải với nhau, thì bà ấy lại... ra đi. Chỉ ra đi một mình. Để lại con cho ba.” Ông thả ly rượu ra và dựa trán lên lòng hai bàn tay, yên lặng trong một lúc thật lâu. “Điều mà ba đang muốn nói là bà ấy bỏ đi là vì ba, chứ không phải vì con. Và con cũng không nên trách bà ấy vì những điều bà ấy đã làm. Ba đã nói với bà ấy rằng ba con mình thà không có bà ấy thì tốt hơn, và có lẽ đã có việc nào đó đã xảy ra khiến bà ấy tin như thế. Ba cũng không biết nữa. Ba chẳng bao giờ cho bà ấy một cơ hội được giải thích.”

“Ba chẳng bao giờ nói chuyện với bà ấy sao? Ba chỉ để cho bà ấy ra đi như thế à?” Lần đầu tiên trong đời, sự trung thành của tôi được chia đều ra cho ba mẹ.

Ông lại chăm chú nhìn vào ly rượu. “Bà ấy đã cố tìm cách nói chuyện với ba, cố gọi cho ba. Nhưng ba không muốn gặp bà ấy, và cũng chẳng nhận điện thoại. Khi ấy, ba đang quá giận dữ, quá đau đớn. Bà ấy đã quyết định rồi, cho nên những gì ba muốn thì có nghĩa lý gì nữa đâu. Và ba lại bắt đầu uống rượu nhiều hơn. Không đủ để người khác có thể thấy được nhưng vừa đủ để ba không cảm thấy đau đớn nữa.”

“Nhưng tại sao bà ấy lại không gọi cho con chứ? Tại sao bà ấy chẳng đi tìm gặp con?”

Ba nhìn vào mắt Jack rồi quay sang nhìn tôi. “Có đấy con ạ.”

“Cái gì?” Tôi nhìn lại ba tôi, đầy ngờ vực. “Thế thì tại sao con chẳng bao giờ được gặp hoặc nói chuyện với bà ấy?” Những từ này của tôi bỗng khựng lại, giống khi như quả bóng của một đứa trẻ đang chơi vừa lăn mất xuống chân đồi rồi nằm yên ở đó, vì tôi chợt nhận ra rằng tôi đã biết câu trả lời ngay trước khi hỏi câu ấy.

Tôi vụt đứng dậy, sẵn sàng ra về, nhưng chẳng ai có ý định cản tôi lại. Dường như tất cả chúng tôi đều thấy rằng tôi đã là người trưởng thành và đã đến lúc phải đối diện sự thật.

“Ba bảo với mẹ con rằng con không muốn gặp bà ấy bởi vì điều đó làm cho con rất đau khổ. Và khi bà ấy gọi, ba cũng nói y như thế. Sau một thời gian, nó trở thành sự thật - con còn nhớ không? Con còn nhớ là con đã la hét thể nào nếu có ai đó nhắc đến tên bà ấy không? Cho nên ba cũng cảm giác rằng mình đã không hề nói dối. Việc ấy thì có ý nghĩa gì đâu bởi vì ba đã quá bận rộn tự chữa chạy cho mình bằng rượu gin để không phải thấy con đã đau đớn như thế nào.”

Thần thờ, tôi lại ngồi xuống. “Bà ấy đã cố liên lạc với con trong bao lâu?”

Ba tôi nhìn xuống hai bàn tay của ông, không dám nhìn vào mắt tôi. “Cho đến khi con vào đại học. Có lẽ khi ấy mẹ con thấy rằng con đã đủ lớn để tự chủ động gọi cho bà ấy.”

Bằng cách nào đó, Jack đã kéo ghế đủ gần tôi để anh có thể vòng cánh tay quanh người tôi. Tôi đã chết lặng người đi nên thậm chí chẳng thể cố kéo người ra được, đừng nói gì đến việc nhớ ra tại sao tôi muốn làm thế. Tôi tự tiện xì mũi vào chiếc khăn giấy rồi vò nó vào lòng bàn tay và nắm chặt lại. “Bà ấy... bà ấy đã cố tìm con. Để được gặp con. Và ba thì lại ngăn cản việc ấy.”

Đôi vai ông đổ sụp xuống còn hai bàn tay ông buông rơi cạnh mép bàn. “Ba mẹ đã hành xử như những đứa trẻ, không giống như những bậc cha mẹ thực thụ mà con cần. Ba mẹ muốn làm cho nhau phải đau khổ - chứ không muốn làm con đau. Nhưng có lẽ rốt cuộc thì con lại là người đã hứng chịu hết mọi đau đớn.” Ông rướn người lên, rồi cầm lấy hai bàn tay đã lạnh cóng của tôi, da tay ông đã chai sần sau nhiều tháng vất vả đào lỗ và lát gạch trong vườn. “Chưa bao giờ con ạ, chưa bao giờ mà ba hoặc mẹ đã thôi hết yêu thương con. Chưa bao giờ.”

Tôi không kéo tay ra, chỉ ngồi đấy cảm nhận đôi tay chai sần của ông, tưởng tượng từng viên gạch đá ông đã lát và từng cây con mà ông đã trồng trong vườn như một sự ăn năn hối lỗi bù đắp cho những tội lỗi mà ông đã phạm phải từ lâu. Tôi chưa sẵn sàng tha thứ cho ông; tôi cũng không rõ đó có phải là điều mà ông đang cầu xin hay không. Nhưng có lẽ, sau bao đau đớn và mất mát của mình, tôi vẫn còn nợ ông một sự thông cảm.

“Nhưng bà ấy vẫn cứ bỏ con đi. Có cần phải hiểu tại sao lại như thế không?”

Từ từ, ông buông tay tôi ra và kéo chiếc hộp đựng xì gà lại gần mình, thế là cũng vô tình đẩy ly rượu gin ra khỏi tầm mắt của ông. “Bởi vì dường như đối với ba - toàn bộ cái vụ nhà cửa này, và việc có người mẹ mất tích với người con trai chẳng bao giờ quên bà - ba nghĩ tất cả những việc này rơi vào tay mình là có lý do con ạ. Mất mẹ là một điều kinh khủng - và chẳng bao giờ biết được sự thật còn kinh khủng hơn.” Ông đặt hai bàn tay lên trên chiếc hộp gỗ được đánh bóng nhẵn. “Có lẽ, khi tìm ra sự thật về bà Louisa Vanderhorst thì con sẽ có thể hiểu được thêm về quá khứ của con.”

Tôi ngồi lại trên ghế, cảm nhận được lớp gỗ cứng sau lưng mình. Tôi dựa mạnh vào ghế, tập trung vào cảm giác cứng lạnh ấy để có thể ngồi cho vững, vì nếu không có nó, tôi sẽ có thể bay đi mất, để lại bên dưới cái người mà tôi đã luôn luôn nghĩ là Melanie Middleton, một đứa trẻ bị bỏ rơi, và vì tôi không còn nghĩ rằng tôi có biết người ấy nữa.

“Vậy là ba không tin rằng Louisa đã bỏ trốn,” tôi nói, nhìn chăm chăm vào chiếc hộp đựng xì gà.

Ông lắc đầu. “Và con cũng đâu có tin. Có quá nhiều bằng chứng đi ngược lại những gì Jack đã nói với ba.” Ông xoay chiếc hộp vòng vòng để tôi có thể nhìn thấy mặt trước và phần gỗ bị vỡ của nó, là nơi ông đã bế khóa. “Nhưng chúng ta sẽ không bao giờ tìm ra được sự thật nếu con không cho phép mọi người tiếp tục tìm kiếm.”

Jack nhét một ly nước đá lạnh vào giữa hai tay tôi. Tôi chẳng biết anh đã gọi nước cho tôi, và tôi nghĩ mình đã cảm ơn anh ta về việc ấy. Tôi ép ly nước đá lạnh lên má trước khi uống một hơi dài. “Và nếu con phát hiện ra rằng Louisa đã bỏ trốn cùng Joseph thì sao?”

“Nếu thế thì chúng ta sẽ biết được sự thật. Nhưng ba nghĩ là, nếu chúng ta đào đủ sâu, chúng ta sẽ thấy rằng sự việc không bao giờ trông giống như vẻ bề ngoài của nó. Rằng con người ta thường hành xử theo những cách trái ngược với chính bản thân mình bởi vì họ cho rằng họ chẳng còn lựa chọn nào khác.”

Tôi với tay về chiếc hộp và kéo nó về phía mình, lướt nhẹ lên lớp gỗ trơn láng bằng lòng bàn tay đang duỗi dơ, cảm thấy mình đang được trao tặng một món quà - một món quà không chỉ cho tôi mà còn là cho cả ba tôi nữa. Ba mươi ba năm để ăn năn sám hối, quả là một thời gian thật dài. “Con sẽ xem xét việc ấy. Nhưng trước tiên, ba cần phải hứa với con ba việc.”

Ông nhướn một bên mày.

“Con muốn ba hứa rằng ba sẽ không quay lại đây nữa. Và khi nào ba cảm thấy lên cơn thôi thúc muốn uống rượu, ba phải gọi cho con trước, và sau đó là Jack.”

“Đồng ý,” ông nói. “Và còn việc thứ ba là gì?”

Xoắn mắt nhìn ông, tôi nói, “Rằng ba không bắt con phải làm việc chung với Jack cho vụ này.”

Ông lại mỉm cười nụ cười cố hữu ấy của mình và tôi thư giãn được một chút. “Nếu con muốn như thế. Nhưng cậu ấy là người có nhiều mối quan hệ tốt giúp cho việc tìm tòi nghiên cứu cũng như có những kiến thức cần thiết cho việc này. Ba nghĩ nếu loại cậu ấy ra thì hơi đại dột con à.”

Tôi lại tập trung nhìn Jack và im lặng một hồi lâu. “Tôi sẽ chỉ cho phép anh làm việc với bọn tôi nếu anh hứa tránh xa tôi càng nhiều càng tốt.”

Jack quả có tính cách ngoan cường đến nỗi trông anh chẳng ra vẻ bực mình gì. Thay vào đó, anh lại mở nụ cười kiêu trang bìa sau của quyển sách với tôi và cúi chào. “Tuân lệnh sếp. Cô là thuyền trưởng, tôi là thủy thủ, và tôi sẽ nhận lệnh từ cô mà không phải nhìn vào mắt cô.”

“Sao cũng được,” tôi lẩm bẩm rồi quay nhìn lại cái hộp, gõ gõ những ngón tay lên trên ấy.

“Con cứ mở hộp ra, Melanie,” ba tôi nhẹ nhàng nói. “Ba không biết chắc lắm những thứ trong đó có ý nghĩa gì, nhưng có lẽ ba chúng ta sẽ có thể chụm đầu lại mà khám phá ra gì đó chẳng.” Ông nhìn vào mắt tôi và nói thêm. “Cho Nevin. Và Louisa.”

Không cho phép mình nghĩ ngợi gì nữa, tôi bật ngay cái nắp được gắn bản lề vào hộp, hương xì gà cũ cùng với thứ gì khác nữa thoảng đưa trong không khí. Tôi hắt hơi hai lần, rồi ghé mắt nhìn vào bên trong hộp. Những cánh hoa hồng khô giòn vỡ vụn rải khắp hộp, bị tách rời khỏi cuống hoa có lẽ vì sự rung lắc của chiếc hộp. Nấu mình giữa những cánh hoa là một chiếc hộp nhỏ hơn đựng cuộn phim xưa và bên dưới nó là

một phong thư màu ngà, vẫn còn dán kín. Sau khi do dự một thoáng, tôi đưa tay vào và lấy nó ra, hít thật sâu khi nhìn thấy cái tên có gạch dưới được viết ở mặt trước phong bì bằng những nét chữ đậm mạnh mẽ của một người đàn ông. Nevin, đó là cái tên được viết. Và rồi, ở bên dưới góc phải của phong bì, đề ngày 15 tháng 1 năm 1931.

Tôi liếc lên nhìn ba, thậm chí không biết làm thế nào để nêu câu hỏi.

“Ba nghĩ đây có lẽ là vật mà ba của Nevin đưa cho ông nội con để giữ cho an toàn.”

“Trong trường hợp có gì xảy ra cho ông ấy, chẳng hạn?” Jack kéo ghế của anh đến gần hơn. “Nhưng tôi nghĩ rằng họ đã có rạn nứt gì đó không lâu sau khi Louisa biến mất vào năm 1930 mà. Lá thư này được viết một năm sau đó.”

Tôi gật đầu. “Đúng là họ đã có bất hòa. Thậm chí họ còn giải thể văn phòng luật chung nữa. Nhưng nếu thế thì tại sao ông nội tôi lại có cái hộp này khi ông ấy mất chứ?”

Cả ba chúng tôi nhìn nhau. Cuối cùng, Jack nói, “Melanie, mở thư ra đi. Có lẽ nó sẽ giúp trả lời cho nghi vấn của chúng ta.”

Tôi nhìn ba đợi ông đồng ý, và ông gật đầu. “Thôi được,” tôi nói. “Con cho rằng khi ông Vanderhorst để lại cho con ngôi nhà này, ông ấy cũng đã nghĩ rằng con được xem đồ riêng tư của ông ấy.” Hít một hơi thật sâu, tôi trượt một ngón tay bên dưới nắp thư và bắt đầu xé. Lá thư được gấp lại làm đôi, lớp mực viết giờ đây đã ngả nâu theo năm tháng. Tôi háng giọng, mắt tôi đảo nhìn từ ba tôi sang Jack, rồi tôi đọc to lên.

Con trai quý báu của cha,

Con hãy còn quá nhỏ để có thể đọc thư vào lúc này hay thậm chí có thể hiểu được tất cả những gì chứa đựng trong chiếc hộp này. Đó là lý do tại sao cha đưa nó cho bạn của cha, ông Augustus Middleton, trong trường hợp có việc không hay xảy đến cho cha trước khi con đủ lớn để biết sự thật cuộc sống.

Hãy cẩn trọng trong bất cứ việc gì con làm, và hãy luôn vững tin rằng con đã được cả cha lẫn mẹ, cũng như tất cả những người đã biết con, yêu thương con vô bờ bến. Hãy nhớ mẹ đã từng thường gọi con là gì, và đừng nghi ngờ bao giờ. Cerca Trova.

Người Cha Hết Lòng Yêu Con,

Robert Nevin Vanderhorst

“Thật là khó hiểu,” tôi lẩm bẩm, cảm nhận lớp giấy da mềm mịn màu ngà giữa những ngón tay mình.

“‘Cerca Trova’ hả?” ba tôi hỏi.

Jack chau mày một lúc. “Hãy mưu cầu và người sẽ tìm thấy. Thật kỳ lạ vì tôi biết mình đã nhìn thấy nó gần đây. Rồi tôi sẽ lại nhớ ra thôi.”

Tôi đọc thầm lá thư một lần nữa. “Nhưng tại sao Robert không lấy lại cái hộp sau khi ông Gus mất?”

“Họ chết cách nhau chỉ chừng vài giờ, có lẽ còn không biết rằng người kia đã ra đi,” Jack nói. “Tôi tìm ra tin này trong các nghiên cứu của mình.”

Ba tôi cầm lá thư từ tay tôi và xem thư. “Ba thậm chí còn chưa xem qua đồ đạc để lại của ông ấy. Ông nội con mất khi ba còn khá nhỏ, và ba được cô nuôi dưỡng. Ba đã cho mang đồ đạc của ông nội cất trong kho kể từ lần đầu tiên khi ba được đưa vào trại huấn luyện. Ba chưa bao giờ nghĩ là...”

Tôi chạm vào cánh tay ông. “Đó không phải là lỗi của ba mà. Ai mà ngờ được ông nội Gus đã cất giấu những thứ như thế này. Ít ra ba đã giữ nó mà không quảng đi mất.”

Jack xem xét cuống hoa hồng. “Có cái gì đó mách bảo cho tôi rằng đây là bông hoa hồng Louisa.”

Tôi cầm lấy cuống hoa từ tay anh, cảm nhận được sự mong manh của bông hoa đã chết như thể làn hơi mục ruỗng từ chiếc hộp cũ vừa được truyền sang tôi, như không khí thoát ra từ một hầm mộ cổ. “Để con hỏi Sophie xem nó có biết ai ở trường đại học mà có thể giải những chữ này cho mình hay không.”

Ba tôi đưa tay vào hộp và lấy ra cuộn phim. “Còn cái này thì sao? Liệu ta vẫn còn có thể tráng rửa những hình ảnh này hay không?”

“Ba cháu là bạn thân của ông Lloyd Sconiers,” Jack nói. “Ông này có một cửa hàng chuyên mua bán máy chụp hình và thiết bị phim ảnh cũ ở khu bắc Charleston. Tính tình thì hơi kỳ quặc nhưng tay này thật sự biết rành những món đồ chơi của mình. Cháu sẽ mang những thứ này đến cho ông ấy và xem ông ấy sẽ nói gì. Thậm chí ông ta còn có thể tráng rửa cuộn phim cũng nên.”

“Tốt quá,” tôi nói trong khi vẫn cố kềm nén sự hớn hở của mình. “Việc đầu tiên, tôi sẽ đi gặp Sophie và mang theo bông hồng này. Ông Sconiers mở cửa hàng vào lúc mấy giờ?”

Jack vặn vẹo miệng như thể anh đang cố hết sức để nhin cười. “Có lẽ là cỡ mười giờ. Cô có muốn làm một bản phân công cho cả nhóm không?”

Tôi liếc nhìn anh ta một cách khinh khỉnh, rồi ngồi lại xuống ghế. Khi tôi quàng túi xách lên vai, ba tôi làm tôi bất ngờ khi ông giang cả hai cánh tay và ôm tôi vào lòng. Lúc đầu thì tôi hơi gượng khi nhớ lại những cái ôm ngày xưa, vốn có nghĩa là khi ông cần ngụy trang một sự thật là ông không thể tự mình đứng vững.

“Cám ơn con,” ông nói nhẹ bên tai tôi.

Tôi kéo người ra, nhìn vào mặt ông. “Về việc gì?”

“Vì đã không bỏ cuộc. Thậm chí hồi đó khi con giả vờ muốn tiếp bước cuộc sống của riêng mình, con cũng đã luôn kiểm tra để chắc chắn rằng số di động của con đã được lưu vào điện thoại của ba. Ba không xứng đáng với điều đó. Và ba cũng cảm ơn con đã đến đây đêm nay và cho ba được tham gia vào công việc này. Điều đó giúp ba có được cái gì đó để nghĩ đến và trông mong.” Rồi ông gãi sau đầu. “Và nó cũng cho ba một cơ hội nhìn thấy con được nên người như ngày nay mặc dù ba đã không ra gì. Ba tự hào về con.” Ba tôi ho nhẹ vì xấu hổ, rồi ông bước lùi lại. “Thôi thì, ba nghĩ giờ này tất cả chúng ta cần phải về nhà rồi. Ba với con và Jack đây sẽ cần phải tỉnh táo mà tác chiến cho ngày mai.”

Một cảm giác của giấc mơ trở thành hiện thực bỗng bao trùm lấy tôi. “Chiến là ai? Tại sao lại phải tát bạn ấy?” tôi hỏi và mỉm cười.

Đôi mắt ông dịu lại. “Con vẫn còn nhớ!”

“Dạ. Thật khó mà quên điều con nói mỗi buổi sáng mà.” Tôi cười to, nhớ lại sự lúng túng trẻ thơ của mình, không hiểu tại sao ba lại muốn tôi thức dậy “tỉnh táo mà tác chiến.” Ngay cả sau khi ông đã giải thích cho tôi, tôi vẫn cứng đầu khẳng định ông rằng cái “người” Chiến ấy là ai.

“Thật ra cũng không tệ lắm khi lớn lên ở bên ba, phải không con?”

Tôi vươn qua người ông và ôm ông thật chặt, để ý rằng giờ đây ông không còn có vẻ quá cao hay quá mạnh mẽ nữa. Rồi tôi vùi mặt vào lớp len của chiếc áo khoác ông đang mặc để ông không nhìn thấy những giọt nước mắt của tôi. “Không hề, ba ạ,” tôi nói, giọng nghẹn lại. “Không hoàn toàn như thế.”

Ông vỗ nhẹ lưng tôi một cách vụng về cho đến khi Jack chen vô. “Thôi nào, được rồi, hai người này. Hai người sẽ làm cho tôi khóc và hủy hoại danh tiếng của tôi mất.”

Tôi và ba buông nhau ra, vẫn còn cảm thấy ngỡ ngàng nghịu và gượng ép khi ở bên nhau, nhưng ít ra đã không còn đối xử với nhau như những người xa lạ như thời gian dài vừa qua nữa.

Chúng tôi cho tất cả vào lại trong hộp, rồi Jack đưa hộp cho tôi cầm. Sau đó chúng tôi bước ra ngoài đường, và tôi bỗng rùng mình, cảm nhận cái lạnh mơn man của đêm mùa thu mặc dù ngoài trời vẫn còn hơi ấm ảm. Tôi quay sang hỏi ông. “Ba tự về nhà được chứ?”

“Cám ơn con, ba ổn rồi.”

Một cách hấp tấp, tôi vươn người hôn lên má ông. “Con mừng lắm.”

Ông chạm tay vào má, rồi miệng ông nở nụ cười duyên của một chàng trai trẻ. Đối với tôi, rõ ràng đây phải là điều đã từng quyến rũ mẹ tôi ngày trước.

Jack và tôi đưa ông về xe, và ông dừng lại trong giây lát. “Melanie à, còn một việc nữa.”

“Việc gì ạ?”

“Con thật sự cần phải dọn trở lại vào ngôi nhà này. Không chỉ để làm hợp pháp mọi việc, mà ba còn nghĩ chắc chắn phải còn nhiều manh mối tiềm ẩn trong ngôi nhà mà chúng ta chưa biết đến. Và nếu con ở đó thì chúng ta sẽ có nhiều cơ hội khám phá chúng hơn.”

Tôi nhìn ông chăm chăm, tự hỏi không biết có ý nghĩa tiềm ẩn gì đằng sau yêu cầu ấy của ông hay không. Nhưng đôi mắt ông rất trong và cân bằng, và tôi bỗng có một hồi ức chớp nhoáng về phản ứng của ông ngày trước khi tôi nói với ông rằng tôi đang nói chuyện trên điện thoại với bà ngoại. Và lúc này đây, tôi biết ông chỉ ngụ ý những gì ông vừa nói.

“Bác ấy nói đúng đấy, Melanie à. Phòng tắm đã sửa xong, nhà bếp cũng thế, cho nên sống ở đây cũng sẽ không kinh khủng lắm đâu.” Jack thúc nhẹ khuỷu tay vào cánh tay tôi. “Nếu sống ở ngôi nhà trên phố Tradd thì cô không thể gọi đó là điều tệ hại đâu nhé!”

Tôi trợn mắt lên nhưng không nhịn được cười. “Ồ, có lẽ là không.” Tôi nhanh chóng định thần lại, chỉ cảm thấy buồn chứ không còn giận Jack nữa, cũng như không còn sự mâu thuẫn tư tưởng vừa yêu vừa ghét đối với ngôi nhà. Sự buồn bã ấy khiến tôi ngạc nhiên, và tôi tự hỏi không hiểu có phải một phần nhỏ nào đấy là vì giấc mơ của ông Vanderhorst trong việc trùng tu ngôi nhà trở về thời hoàng kim xưa kia của nó có lẽ sẽ không bao giờ trở thành hiện thực nếu như tôi không sở hữu ngôi nhà. Tôi chỉ còn chưa đến một năm - chính xác là bảy tháng và ba tuần - và rồi tôi sẽ có thể bán nó cho một người nào đó, vốn sẽ nghĩ rằng trùng tu nhà cổ có thể là công việc thú vị. Nhưng thay vì hớn hở về ý nghĩ bán ngôi nhà ấy đi rồi quay lại căn hộ của mình, tôi lại chỉ cảm thấy lương tâm mình cắn rứt.

Ba tôi chào tạm biệt; rồi chúng tôi nhìn ông lái xe đi trước khi quay lại chiếc Porsche của Jack. Anh khởi động máy xe rồi quay qua nhìn tôi. “Như thế này thì, có lẽ là cô sẽ chẳng muốn đi đâu đó uống nước với tôi nhỉ. Hay là ta đi ăn đồ ngọt?”

“Hoàn toàn không. Chỉ vì chúng ta đang cùng nhau làm việc về cái câu chuyện bí ẩn con con này không có nghĩa chúng ta lại trở thành bạn hay đồng nghiệp hay bất cứ thứ gì khác mà anh muốn gọi nó.”

“Giống như những người xa lạ chỉ cư xử vừa đủ lịch sự với nhau.”

“Chính xác.”

“Những người đã từng làm việc kề cận bên nhau trong suốt bốn tháng trời, ăn chung với nhau không biết bao nhiêu lần, đã gặp ba mẹ của nhau, và suýt nữa thì đã hôn nhau hai lần.”

“Một lần,” tôi chỉnh anh ta trước khi kịp bịt miệng lại. “Tôi nghĩ là,” tôi nói thêm khi những ngón tay đã đặt trên miệng.

“Đúng rồi,” anh nói, lúm đồng tiền của anh hằn rõ dưới ánh đèn đường. “Chỉ như là những kẻ xa lạ với nhau.”

Chúng tôi không nói gì nữa trong suốt chặng lái xe dọc con sông quay về phố Mt. Pleasant. Khi anh tạt xe vào trước tòa nhà tôi ở, anh quay sang nhìn tôi, mắt anh nghiêm nghị. “Tôi không biết phải diễn tả với cô như thế nào về việc tôi vô cùng ân hận vì đã nói dối với cô. Tôi hoàn toàn không phải là loại người như thế đâu - mặc dù tôi không nghĩ là cô sẽ tin tôi. Chỉ là...” Anh luồn hai tay vào trong tóc, khiến những sợi tóc chĩa nhọn ra phía sau tai anh. “Tôi cũng chẳng biết nữa. Có lẽ sự ra đi đường đột của Emily đã khiến tôi trở nên hay giễu cợt quá quắt như thế này. Đã khiến tôi không còn muốn tin ai nữa. Nhưng đó không phải là lý do để biện hộ, tôi biết thế. Tôi chỉ muốn cô biết rằng tôi đã day dứt đến nhường nào. Xin lỗi vì đã làm cô thất vọng. Xin lỗi vì tôi đã là một thằng khốn như thế.”

Tôi lưỡng lự, chỉ trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tay tôi đặt trên tay nắm cửa xe. Hãy nói với anh ấy. Hãy nói với anh ấy là tôi rất yêu anh. Nói với anh ấy rằng vì yêu anh mà tôi không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc ra đi. Hãy nói cho anh nghe những gì chị đã biết. Tôi mở miệng định nói với anh những gì tôi vừa biết, không phải vì tôi đã tha thứ cho anh ta mà bởi vì anh ta cần tha thứ cho chính mình. “Jack à, có một việc...”

Điện thoại di động của anh lại reo và anh nhìn vào số gọi đến. “Đó là bạn tôi ở thư viện.” Anh mỉm cười ra vẻ hối lỗi. “Cô có cần tôi đưa cô lên nhà không?”

“Không, cảm ơn anh. Thôi gặp anh ngày mai vậy. Chẳng muốn giữ anh lâu kéo người bạn thư viện của anh phải chờ.” Tôi cười nhếch mép.

“Có phải cô có việc gì đó định nói hay không?”

Tôi lắc đầu. “Chẳng có gì gấp gáp cả. Tạm biệt.”

“Tạm biệt,” anh nói, lúc này chiếc điện thoại đã đưa lên tai. Tôi bước ra khỏi xe, rảo bước nhanh như thể cố thoát khỏi cái nhìn đầy trách móc của một người phụ nữ ở gần đầu đó tôi không nhìn thấy nhưng có thể cảm nhận được. Tôi lắng nghe khi Jack phóng xe đi xa dần, rồi đi vào căn hộ của mình, nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng mình.

20. Chương 20

Tôi nằm trên giường, nhìn lên trần nhà trắng trơn được chiếu sáng bởi ánh đèn đường sáng trắng từ bên ngoài, cảm thấy hoàn toàn tỉnh ngủ. Tôi đang tính toán trong đầu về chi phí cho việc gắn thêm tấm huy hiệu bằng thạch cao trên trần và những cái gờ mái thì một ý nghĩ vụn vặt chợt đến bỗng cắt ngang dòng suy tưởng của tôi. Tôi ngồi dậy, giật mình khi thấy ý nghĩ ấy đến thật gấp gáp và nửa nhận biết rằng ý nghĩ ấy không phải do tôi tự nghĩ đến. Gần như thể có người nào đó đã thì thầm từ sau lưng tôi, giống như một kiểu quảng cáo ngầm. Hãy nhìn vào tấm hình lễ rửa tội trong cuốn album.

Tôi nhanh chóng trượt khỏi giường và chạy ngang phòng trong ánh đèn mờ, chỉ để chợt nhớ ra rằng mình đang ở trong căn hộ cũ với những trần nhà trơn và rằng tôi đã để lại toàn bộ album của Louisa trong ngôi nhà ở phố Tradd. Đứng ở giữa phòng, tôi nhắm mắt lại, tưởng tượng ra tấm hình chụp Louisa với Nevin trong bộ áo dài mặc cho lễ rửa tội, cô nhớ lại những chi tiết trong ấy. Cả mẹ lẫn con đều sáng ngời, và cả hai đều mặc đồ trắng, sợi dây ren đầy trau chuốt của chiếc áo Nevin đang mặc trải dài lên hai cánh tay của Louisa, che đi hai bàn tay bà ấy. Mái tóc sẫm màu của Louisa được búi cao trên đỉnh đầu, và bà ấy không đeo hoa tai.

Mắt tôi bỗng bừng mở. Bà ấy không đeo hoa tai, nhưng bà ấy có đeo một sợi dây chuyền. Nhảy phóc một bước, tôi với tay định lấy cái điện thoại đặt cạnh giường và cầm ống nghe lên, nhưng lại cúp máy ngay khi tôi nhìn thấy con số điện tử tỏa sáng trên chiếc đồng hồ báo thức, lúc này đã báo ba giờ mười lăm phút sáng. Vốn không phải là người hay tự phân tích cảm xúc của mình, tôi chẳng đoán ra vì sao ý nghĩ đầu tiên của tôi là gọi cho Jack chứ không phải gọi cho ba tôi hay Marc.

Tôi ngồi trên mép giường, toàn bộ ý nghĩ cố ngủ lại giờ đây hoàn toàn biến mất. Tôi nghĩ tôi có thể hoặc là thức trắng đêm và trần trở, hoặc là sẽ trông vào người vài món quần áo dài tay rồi hướng ra ngôi nhà trên phố Tradd ngay lúc này. Cuối cùng thì đó là nhà của tôi, và tôi được phép đến hoặc đi bất cứ lúc nào tôi muốn.

Không nghĩ ngợi gì nhiều nữa, tôi chui vội vào quần áo mặc ngoài, đánh răng, rồi trải ga giường lại cho ngăn nắp trước khi bước ra xe. Dòng xe cộ cũng đã vắng, và tôi thấy mình rẽ vào phố Tradd không đầy hai mươi phút sau đó. Đã có ai đó để đèn sáng cho tôi bên ngoài nhà, cũng như đã bật sáng một ngọn đèn bên cửa sổ dưới nhà để cho ngôi nhà trông không quá tối và như có niềm gỡ, theo như những gì tôi nhớ từ lần cuối tôi nhìn thấy ngôi nhà. Cứ như thể có người biết rằng tôi sẽ quay trở lại vào đêm nay vậy.

Tôi lướt nhanh nhìn lên những ô cửa sổ trên lầu, cố giữ cho nhịp tim đập chậm lại khi tôi không nhìn thấy hay cảm nhận có bất cứ thứ gì đó đang nhìn lại tôi. Tôi liếc nhìn vào ánh đèn trong ô cửa sổ dưới nhà, nhận thấy rằng nó chiếu ra từ phòng khách ở tầng trệt mà toàn bộ đồ đạc và đèn bàn đã được mang ra ngoài cách đây trên một tháng. Cảm ơn bà, Louisa, tôi tự nói với chính mình, cảm thấy thoải mái vì sự hiện diện của bà ấy và vững tâm bước vào ngôi nhà trống hoác.

Tôi đẩy thanh khóa cổng vườn lên và hướng về những bậc thang dẫn lên hành lang mái vòm, ngửi thấy mùi sơn mới và để ý thấy những viên gạch bị mất giờ đây đã được thay mới. Tôi mở khóa cửa trước, hài lòng khi nghe những tiếng bíp bíp của hệ thống báo trộm và nhập mã số 1-2-2-1 vào hệ thống.

Ngôi nhà đang say ngủ thật lặng yên và tĩnh mịch, chỉ có tiếng động duy nhất là tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ quả lắc, nghe như nhịp tim đập trong lồng ngực. Tôi bước vào sảnh chính, bật đèn lên, để ý thấy cái giàn giáo cùng những tấm vải bạt lót sàn đã được dỡ đi. Trong một thoáng tôi nghĩ rằng đó là vì công việc đã bị bỏ dở. Và sau đó tôi lại thấy lớp giấy dán tường đã không còn rũ xuống nữa, còn các cột đều ánh lên màu sơn mới. Tò mò, tôi bước về hướng phòng khách và thấy bộ đèn chùm to đang yên vị ở chỗ cũ trên trần nhà được trang trí công phu, những miếng pha lê của nó thật sạch sẽ và lấp lánh, phản chiếu ánh đèn đường từ bên ngoài.

Tôi xoay nhìn xung quanh căn phòng, hít ngửi mùi sơn mới và nhìn sàn gỗ dưới chân lấp lánh với lớp sáp và sơn mới bóng lộn, nhớ có lần Chad đã nói với tôi rằng anh ta là người có nghề với chiếc máy chà sàn gỗ chạy điện. Rõ ràng, công việc trùng tu vẫn tiếp diễn trong khi tôi vắng mặt, với Sophie, Jack, và Chad, sử dụng bất cứ nguồn lực nào mà họ có thể tìm. Tôi thật xúc động nhưng cùng lúc lại cảm thấy buồn, có ý nghĩ kỳ quặc là ước gì mình đã tham gia một phần trong ấy.

Tôi xoay người và đi lên lầu, chân tôi đá phải vật gì mềm mại khiến nó lăn lông lốc trên sàn nhà bóng lộn. Đó là một con chó nhồi bông, lông nâu dốm đen, với đôi tai nhọn hình tam giác cùng một cái đuôi dài và to. Cái đuôi của nó có vẻ như đã bị gặm, và tôi nghĩ không biết có phải ai đó đã mua nó làm đồ chơi cho Đại tướng Lee hay không. Trên bàn tay của con chó nhồi bông có một cái nút đỏ với dòng chữ Bấm vào Tôi, thế là tôi làm thế và được nghe con chó gào lên “gâu gâu”. Rõ là cuộc sống vẫn tiếp diễn trong ngôi nhà này mà không có tôi, trong đó những người bạn của tôi sửa chữa ngôi nhà và thậm chí còn mua đồ chơi cho con chó của tôi nữa. Toàn bộ những việc này đã xảy ra mà không hề có sự tham gia của tôi, hay thậm chí tôi cũng đã không hề biết đến. Như thế, mọi người đều được mời đi dự tiệc sinh nhật, còn tôi thì không.

Những ý nghĩ này thật là xuẩn ngốc, tôi nghĩ thế rồi đặt con chó lên bậc thang đầu tiên và leo lên lầu bước về phòng ngủ của mình. Tôi do dự trong một giây rồi vặn nắm cửa và bước vào, nhẹ nhõm vì nhiệt độ trong phòng vẫn ấm cho thấy ở đây chỉ có mình tôi. Tôi liếc nhìn về chồng album đặt trên bàn trang điểm, nơi tôi đã đặt chúng lên lần trước, trong đó cuốn album mà tôi giữ xem lần cuối cùng - với tấm hình lễ rửa tội của em bé - đang nằm trên cùng. Khi chợt nhớ ra là mình không mang theo găng tay thì đã quá muộn, thế là tôi với tay cầm lấy cuốn album, cảm giác châm chích vì sự tiếp xúc với cuốn album mang lại bắt đầu xộc lên hai cánh tay tôi. Tôi bước về giường và ngồi xuống, mở cuốn album ra và đặt trên đùi.

Tôi bắt đầu ngửi thấy mùi cỏ thơm và hương hoa nhài Carolina của mùa hè, và tôi bỗng cảm nhận được cảm giác mềm mại của lớp đất mùn dưới bàn chân mình khi tôi vươn người đẩy chiếc xích đu bằng gỗ. Những tiếng cười đùa trẻ thơ mềm nhẹ như những bong bóng xà phòng đơm đầy căn phòng cùng với bầu không khí ấm nóng của mùa hè, bất giác tôi cảm thấy mình đang mỉm cười mặc dù gương mặt tôi hoàn toàn bất động. Một người đàn ông to cao với mái tóc sẫm màu đang đứng đối diện với tôi, tay cầm chiếc máy ảnh Brownie. Tôi cảm nhận được sợi dây thừng qua lớp găng tay bằng da dê của mình khi tôi nhẹ nhàng dừng chiếc xích đu lại để chúng tôi có thể cùng nhau nhìn vào chiếc máy ảnh. Người đàn ông bảo chúng tôi mỉm cười và chúng tôi làm thế, bắt kịp được sự hoàn hảo tuyệt đẹp của một ngày hè.

Tôi nhìn xuống và lại thấy cuốn sổ nháp, bàn tay với những ngón dài mà tôi đã quen nhìn nhón lấy cây bút máy và nó bắt đầu di chuyển sột soạt trên trang giấy.

Ngày 31 tháng 8, năm 1929

Anh Robert yêu dấu của tôi bắt đầu trở nên nghiện chụp hình giống như tôi, và anh ấy không thể cưỡng lại được việc chụp hình tôi cùng đứa con trai Nevin yêu dấu của chúng tôi. Tôi chẳng màng, bởi vì tôi không thể tưởng tượng được, chụp hình con trai của chúng tôi bao nhiêu thì mới đủ. Tuy nhiên, tôi đã cho rằng chúng tôi đã có khá nhiều hình của tôi rồi, nhưng Robert vẫn cứ nặng nề đòi chụp thêm và tôi đã chiều lòng anh ấy. Anh ấy thật tốt với tôi và con trai, và luôn khẳng định rằng việc bạn bè và hàng xóm chúng tôi gặp khó khăn trong việc làm ăn cũng như rất nhiều các ngân hàng đang phải đóng cửa sẽ không ảnh hưởng gì đến chúng tôi. Nhưng tôi thì rất lo, bởi vì tôi có cảm giác rằng tình hình khó khăn này đã đẩy Robert vào hoàn cảnh phải làm ăn chung với những hội nhóm mà anh ấy sẽ không hề muốn dấy đưa vào trước đây, nhưng tôi cũng tin rằng anh ấy sẽ lèo lái cả gia đình ra khỏi cơn sóng gió này. Dù sao thì, anh ấy cũng là một người con của dòng họ Vanderhorst, cũng như tôi bây giờ, và đây chỉ là một việc vặt vãnh so với những gì tổ tiên chúng tôi đã phải đương đầu, và những hy sinh mất mát mà họ đã buộc phải làm để có thể giữ gìn ngôi nhà tuyệt đẹp cho chúng tôi trên phố Tradd này.

Tôi đẩy cuốn sổ nháp ra khỏi đùi cho lên giường, cảm thấy nhẹ nhõm khi được chui lại vào cơ thể của chính mình. Rồi tôi dùng một góc của tấm trải giường mà lật qua các trang album chứa đầy hình của Louisa và Nevin, thêm vài tấm nữa cũng vẫn là hình ngôi nhà và khu vườn và thậm chí có vài tấm hình của Robert, cho đến khi tôi dừng lại khi thấy tấm hình lễ rửa tội. Có thể đây chỉ là sự tưởng tượng của tôi, nhưng lần này tôi có cảm giác nét mặt của Louisa không được tươi rạng như trước. Như thể bà ấy đang nhìn vào tôi từ phía sau máy hình, một sự tha thiết nào đó nằm sau đôi mắt ấy của bà khiến tôi phải nhìn gần hơn.

Tôi nhú mắt lại trong khi đẩy người lên phía trước, xem kỹ sợi dây chuyền với hạt đá quý khổng lồ vòng quanh cổ bà. Jack nói đúng. Tôi lại nhìn lần nữa, chỉ muốn khẳng định lại, nhưng bây giờ tôi đã biết mình đang tìm gì, rõ ràng viên đá quý treo vòng quanh cổ Louisa là một viên kim cương được cắt rất công phu và sáng lấp lánh.

Tôi tìm điện thoại để gọi cho Jack, tự cho rằng bây giờ ít nhất đã là rạng sáng, chợt nhớ ra rằng anh thợ làm ống nước cần đặt điện thoại ở khu vực khác của ngôi nhà. Túi xách của tôi, cùng với điện thoại bên trong, đã được đặt trên chiếc bàn ở hành lang, là nơi tôi đã thả nó xuống khi vừa bước vào nhà.

Mẹ kiếp, tôi lảo bầm rồi cúi người xuống và liếc nhìn đồng hồ. Những con số có dạ quang sáng nhẹ chỉ bốn giờ mười ba phút. Chẳng hề gì. Tôi cần phải gọi cho Jack, và tôi chẳng muốn trì hoãn việc này thêm hai tiếng nữa. Tôi chớp mắt, tự nhủ không biết có phải vì kiệt sức nên thị giác tôi đã mờ đi chẳng. Tôi thở hắt ra, một luồng không khí trắng toát che phủ không gian trước mặt và tôi rùng mình vì cái lạnh đột ngột ấy.

Mệt rũ rời, tôi cố bước về phía cửa, đi ngang qua chiếc bàn trang điểm với chiếc gương to bên trên. Có cái gì đó vừa chuyển động gần chiếc gương khiến tôi xoay vòng người lại để nhìn, và hơi trong phổi tôi bỗng phụt mạnh ra đường miệng và tạo thành một lớp sương trắng đục. Ta mạnh hơn người. Ta mạnh hơn người.

Một cái bóng đen mang dáng dấp một người đàn ông nhìn tôi chằm chằm từ chiếc gương. Hẳn đứng sau lưng tôi, và nếu khi ấy tôi có thể chuyển động, tôi sẽ có thể vươn tay ra sau và sờ được vào hắn. Những đường nét trên mặt hắn trông không rõ lắm, đôi mắt hắn bị che khuất bởi cái bóng của cái mũ rộng vành hắn đang đội. Cái ác tỏa ra từ người hắn như ánh sáng được phản chiếu trong một cái giếng sâu hút và tối đen. Tôi nín thở, chẳng muốn cho hắn thấy rằng tôi đang sợ.

Cái bóng trong gương của hắn bắt đầu lung linh mờ ảo như thể khi tôi đang nhìn chằm chặp vào cái ao thì có ai đó thả xuống đấy một hòn sỏi, khiến cho hình ảnh ấy trở nên méo mó dị dạng và càng trông gớm ghiếc hơn. Tôi mở miệng ra để la lớn, nhưng tôi chỉ có thể ho sù sụ vì vừa hít vào họng mùi khói cay nồng. Chùm đèn chính trong phòng chớp chớp một lần, hai lần, rồi dần chuyển sang lơ mờ như thể có ai đó đang dùng một cái khăn vải đen và chằm chằm bao bọc lấy những cái bóng đèn trên ấy. Và rồi chúng tắt phụt hoàn toàn.

Tôi quàng mình về phía cửa phòng, suy nghĩ đầu tiên của tôi khi ấy là trước hết phải chạm vào tay nắm cửa để xem nó có nóng hay không rồi mới vặn mở cửa ra. Những làn khói mỏng luồn qua hành lang trên lầu như những đám mây của bầu trời đêm, mang theo mùi vị cay xè luồn cả vào mũi và họng tôi. Tôi lại ho sảng sảng và cố kéo gấu áo đang mặc lên và bịt mũi lại để có thể dễ thở hơn.

Tôi lại liếc qua những thanh vịn cầu thang và nhìn xuống đại sảnh bên dưới nhà và thấy rằng những cuộn khói dày và đen hơn đang tuồn ra từ phía sau nhà, hướng từ nhà bếp. Chạy nhanh xuống cầu thang, tôi cảm nhận hơn bao giờ hết sự tĩnh mịch dễ sợ của ngôi nhà vào lúc này, ngoại trừ tiếng lách tách và tiếng nổ nhẹ của lớp nhựa cứng và gỗ đang cháy từ bếp cùng với tiếng tích tắc không ngớt của chiếc đồng hồ quả lắc trong phòng khách chính. Hệ thống báo cháy, vốn được nối trực tiếp vào đường điện thoại của trạm cứu hỏa, hoàn toàn yên lặng.

Lúc này tôi bắt đầu ho sặc sụa và há hốc mồm cố hít thở, tôi ngã nhào vào cửa trước, chẳng muốn để sự hoảng loạn khiến tôi phải đầu hàng và cố tìm cách mở khóa những cái then cửa một cách khoa học. Sau khi biết chắc rằng tôi đã mở hết các lớp khóa, tôi vặn nắm cửa và kéo cửa ra. Cánh cửa vẫn nằm im. Giờ thì tôi lại di chuyển nhanh hơn và kiểm tra toàn bộ các lớp khóa cửa một lần nữa để biết chắc rằng chúng đã được rút hết chốt và cố kéo cửa ra một lần nữa. Cánh cửa hoàn toàn kẹt cứng, không hề nhúc nhích như thể có ai đó đang cố kéo cho nó đóng lại từ phía bên kia.

Mắt tôi bắt đầu nổ đom đóm, và tôi nhắm nghiền mắt lại để xua những cái đốm ấy đi, rồi lại mở bừng mắt ra chỉ để thấy rằng chúng chỉ muốn được nhắm lại biết bao. Tôi lại kéo mạnh cửa một lần nữa, rồi tuột

xuống cửa chính và quỳ xuống gối. Há họng cố hít lấy hơi, buồng phổi của tôi giờ đây đang khao khát cần có ôxy hơn bao giờ hết, nhưng làm thế thì tôi lại chỉ có thể thở gấp rút mà thôi. Những cái đốm lại tiếp tục nhảy múa trước mắt tôi, giống như cái quả lắc trong tay nhà thôi miên đang khấn nài tôi hãy thiếp ngủ.

Tỉnh dậy nào, Melanie. Sẽ có người đến giúp. Tôi cố ép cho mắt mình mở to ra, không biết có phải tôi đã thực sự nghe tiếng của người đàn bà ấy hay chỉ vì khói đen đã len lỏi vào não của tôi nữa. Bám chặt vào nắm cửa, tôi gắng hết sức để đứng dậy, cảm thấy có hai bàn tay nhỏ trên lưng mình như thể đang cố đỡ tôi lên. Lảo đảo, tôi quay lại nhìn sau lưng, rồi lạnh cứng người khi chỉ thấy bóng đen của một người đàn ông đang bay lượn phía sau làn khói trong phòng khách, những tia sáng li ti đỏ rực hắt ra từ hai hốc mắt của hắn.

Tôi lại giật mạnh cánh cửa hơn nữa, nhưng lúc này tôi bắt đầu khóc, cảm thấy sự tuyệt vọng lẫn hoang loạn đang dần đánh ngã gục tôi. Kiệt sức, tôi buông tay ra khỏi chiếc nắm cửa và lại trượt xuống cái cửa một lần nữa, mắt đã cứng đờ vì buồn ngủ và không thể nào cố gắng thêm nữa. Tôi biết rằng nếu tôi cứ thiếp ngủ, thì mọi thứ sẽ bình yên.

Tôi mơ màng nghe thấy tiếng còi hú từ xa và dần dần âm ỉ lên. Đầu tôi nặng trĩu ngoài sức tưởng tượng, giờ đây đã gục xuống ngực, và tôi chẳng còn màng đến ngôi nhà hay đám khói đen, thậm chí cả tiếng người đàn bà ấy không ngớt gọi tên tôi, bảo tôi hãy tỉnh lại.

Một vật gì đó cứng cứng vừa gõ vào hông tôi, cùng lúc tôi cảm nhận một làn gió lạnh mơn man trên mặt. Tôi rên ư ử và cố nhớ ra xem cái hông của mình nằm ở đâu để tôi có thể xoa vào nó.

“Melanie? Melanie? Cô có ở đây không?”

Có một vật thể rắn nào đó, rất có thể là một chiếc giày, thọc mạnh vào mạn sườn tôi và rồi tôi cảm nhận những ngón tay ấm áp đang chạm vào da mặt mình. Cảm giác ấy thật thích, và tôi cố xoay mặt lại những ngón tay đang tìm kiếm ấy, giả vờ như đó là những ngón tay của Jack dù trong lòng biết rằng không phải thế. Anh ta sẽ không chạm vào tôi bằng cách ấy. Trừ phi anh ta nghĩ rằng tôi là Emily. Tôi lại rên rĩ và cố lẩn ra khỏi anh ta.

Và rồi đôi cánh tay khỏe mạnh đang nhấc bổng tôi lên. Tôi chống cự người đang cứu tôi, chỉ muốn được cuộn lại trong cái kén ấm áp nơi tôi có thể ngủ vùi cùng với cảm giác thanh thản dịu êm mà nó đã mang lại cho tôi khi nãy. Tiếng còi hú lúc này đã to hơn, và tôi cố đưa hai tay lên áp vào tai để ngăn tiếng ồn ấy lại và như thế tôi sẽ có thể tiếp tục ngủ, nhưng hai bàn tay tôi giờ đây đã nặng như chì, còn hai cánh tay thì mềm nhũn như những cái ống cao su và chúng không còn được gắn vào cơ thể của tôi nữa.

Những cọng cỏ lạnh lẽo và đầy gai châm chích vào da khi tôi được đặt xuống đất trong khu vườn, và tôi tự nhủ đây sẽ là một nơi thật đáng yêu để họ chôn cất tôi - nơi đây giữa những khóm hồng và bụi hoa trà, nơi mỗi năm sẽ có mùi hương ngọt ngào của hoa lài nhắc nhở tôi rằng xuân đã về.

“Melanie, cô có nghe tôi không? Melanie, tỉnh dậy. Tôi đây - Jack đây.”

Jack. Tôi muốn mở mắt ra để được nhìn thấy anh lần nữa, để được chiêm ngưỡng đôi mắt xanh tuyệt đẹp của anh cùng với tia sáng tinh quái trong ấy mà tôi nghĩ rằng sẽ còn sáng hơn kể từ khi chúng tôi gặp gỡ lần đầu. Tôi cảm thấy Emily đang ở gần, và Louisa cùng với đôi bàn tay nhỏ nhắn của một đứa bé đang nắm lấy tay tôi như thể đang cố kéo tôi xuống lớp cỏ để tôi không thể bay mất vào bầu trời đêm.

Mở mắt ra nào, Melanie. Đó là tiếng nói của bà ngoại tôi, và ước muốn mãnh liệt được nhìn thấy bà khiến tôi đã mở mắt ra lại. Nhưng không phải là tôi đang nằm dưới đất và nhìn lên trời, mà là tôi đang bay lơ lửng trên không trung, nhìn xuống tôi và Jack bên dưới, và đứng bao quanh chúng tôi là một đám đông mà tôi không biết mặt - ngoại trừ một quý ông đứng ở hàng đầu, một sĩ quan kỵ binh miền Nam đang đứng nghiêm trang với chiếc mũ được cặp sát vào ngực trái.

Bà ngoại đang quỳ xuống cạnh đầu tôi, tay bà đặt lên trán tôi, nhưng bà lại nhìn lên tôi ở bên trên và lắc đầu. Chưa đến lúc cháu phải đi, cháu yêu à. Cháu cần phải quay về khu vườn của bà và ăn bánh uống trà với mẹ cháu lần nữa. Mở mắt ra, Melanie. Mở mắt ra.

Tôi cũng thấy Louisa nữa, tôi nhận ra bà ấy bởi chiếc váy bà đang mặc và sợi dây chuyền kim cương đeo trên cổ. Bà đang quỳ gối ở phía trước chiếc đài phun nước, vén lớp cỏ vạt qua một bên như thể muốn để lộ

ra cái gì đó vòng quanh chiếc bệ, và tôi nhìn thấy những chữ số La Mã mà Jack và tôi đã từng nhìn thấy trước đây.

Tôi nhìn Jack quỳ gối bên cạnh tôi, và tôi cảm nhận làn môi ấm của anh trên môi mình. Và rồi anh thổi mạnh vào miệng tôi, hơi thở của anh được truyền vào cơ thể tôi, cảm giác ấy giống như thủy triều lên trên dải cát khô cằn, tưới mát những phần trong cơ thể tôi vốn đã héo hắt từ rất lâu. Tôi nhắm mắt lại, biến mất vào làn hơi ấm của Jack, cảm giác như mặt trời vừa tan chảy vào đại dương đêm.

Và rồi tôi mở mắt ra, và khi ấy chỉ có Jack và tôi trong khu vườn hồng của Louisa, mặt của anh đang kề sát mặt tôi, môi tôi vẫn còn vương vấn hương vị từ làn môi của Jack.

“Tạ ơn Chúa,” anh nói, ngả đầu lên trán tôi, hơi thở của anh gấp gáp.

Tôi hít đầy hơi vào buồng phổi của mình, như thế để biết chắc rằng tôi vẫn còn có thể làm việc ấy, rồi ho mạnh cố tống hết làn khói cháy ra ngoài. Rồi tôi tập trung nhìn vào mặt Jack và mỉm cười với anh. “Việc này không được tính là một nụ hôn thứ hai đâu nhé.” Giọng của tôi nghe lạ hoắc, như thể những ngôn từ này vừa được chà xát bằng giấy nhám.

Và rồi Jack mỉm cười lại với tôi, đôi mắt anh thật sáng và ấm áp, và khi ấy, tôi biết rằng mọi việc rồi sẽ bình an.

Họ bắt tôi phải ở lại qua đêm trong bệnh viện để chữa cho tôi vì đã hít quá nhiều khói cũng như để theo dõi tình hình sức khỏe của tôi. Ba tôi, Jack, Sophie, và thật ngạc nhiên, cả Chad nữa, đã ở lại trong phòng chờ cả đêm qua, và vây quanh tôi vào buổi sáng ngay khi mặt nạ dưỡng khí của tôi vừa được tháo ra. Tôi biết theo chính sách của bệnh viện thì không được phép tiếp nhiều khách cùng một lúc như thế này, và tôi đoán rằng Jack đã quyến rũ những cô y tá khiến họ phải đồng ý, nhưng tôi thật ngạc nhiên khi Jack bảo rằng toàn bộ công lao ấy là của ba tôi, người mà theo tôi nghĩ hẳn đã cư xử với nhân viên y tế như thể họ là những lính mới.

Chad và Sophie chỉ ở lại trong chốc lát để xem tôi có ổn hay không trước khi Chad phải về để cho Đại tướng Lee ăn sáng và đưa nó đi ra ngoài. Tôi nhìn và cảm thấy thật thú vị khi Sophie ra về với Chad, lầm lầm một lý do không đâu vào đâu là nó muốn mượn tấm đệm tập yoga của anh chàng. Rồi nó hôn lên trán tôi, chiếc dây đeo cổ bằng vải gai của nó làm tôi nhột sống mũi, và nó hứa với tôi rằng nó sẽ bói bài cho tôi ngay khi tôi được xuất viện. Rõ ràng, bọn tôi đã bỏ qua một cái gì đó rất lớn, và nó sẽ không bao giờ để cho việc ấy xảy ra lần nào nữa.

Tôi kéo tay nó. “Còn một việc nữa. Còn nhớ chiếc hộp của ông nội mình để lại mà ba mình tìm thấy hay không? Nó có một cánh hoa hồng héo trong ấy. Bọn mình nghĩ rằng đó có thể là hoa hồng Louisa, và bọn mình hy vọng cậu có biết ai đó trong trường có thể giúp nhận diện nó giúp mình. Mình để nó trong xe đậu trước nhà vì mình định mang nó đến cho cậu vào sáng nay.”

Nó vỗ nhẹ vào bàn tay tôi. “Đừng lo lắng gì cả. Mình vẫn còn giữ chìa khóa xe sơ-cua của cậu khi cậu đi nghỉ mát hồi cách đây ba năm. Mình sẽ đi lấy chìa khóa và xem mình có thể làm gì.”

Sophie và Chad vừa đi khỏi thì Jack kéo ghế đến sát đầu giường. “Này, Melanie, chuyện gì đã xảy ra đêm qua hả?”

Tôi đã tường thuật câu chuyện của mình cho cảnh sát và thậm chí tôi còn cảm thấy ngạc nhiên vì nó đã trở nên thật ngắn và đơn giản. Giọng tôi vẫn còn khô và khàn khi tôi nói. “Tôi đang ở trên lầu thì ngửi thấy mùi khói. Rồi tôi đi xuống nhà dưới và không mở cửa ra được - tôi nghĩ khói đã làm đầu óc tôi mù mịt, và có lẽ khi ấy tôi đã không mở hết các chốt cửa ra. Tôi ngất xỉu trên sàn nhà ngay trước cửa cho đến khi anh đến và đưa tôi ra ngoài.”

Ba tôi siết chặt bàn tay tôi. “Con thật là một đứa may mắn. Có lẽ con không nhớ, nhưng bằng cách nào đó con đã kịp gọi cho trạm cứu hỏa và cho Jack trước khi con ngất xỉu.”

Tôi nhìn Jack. “Tôi chẳng gọi cho ai cả. Trong phòng tôi không có điện thoại, và tôi đã để điện thoại trong túi xách ở dưới nhà.”

Tôi thấy ba tôi và Jack đang liếc nhìn nhau trước khi Jack tiếp tục nói. “Ông đội trưởng trạm cứu hỏa nói với tôi rằng cuộc gọi đến từ bên trong ngôi nhà và người gọi là một phụ nữ - một phụ nữ không xác nhận danh tính của mình.”

Ba tôi cúp hai bàn tay vào nhau. “Có lẽ là con quên. Có lẽ con đã gọi trước từ phòng khác trước khi con đi xuống nhà dưới. Cũng không ngạc nhiên lắm khi trí nhớ của con giờ đây hơi bị mơ hồ. Hít khói vào phổi là việc khá nghiêm trọng mà.”

Tôi quay sự chú ý sang Jack. “Nhưng ai đã gọi cho anh? Anh có nhận ra giọng của tôi không?”

Xương hàm của Jack hơi bạnh ra. “Thật ra, không ai nói gì cả. Ai đó đã gọi liên tục và liên tục, cúp máy khi tôi trả lời, và rồi lại gọi nữa. Nhưng đó là số di động của cô. Tôi biết vì tôi đã lưu số của cô vào máy, và tên cô cứ xuất hiện mỗi lần gọi.”

“Thấy không, Melanie? Chắc chắn là con đã gọi những cuộc gọi ấy trước khi con ngắt xiu.” Ba tôi vỗ nhẹ lên bàn tay tôi nhưng tôi có thể nói rằng ông ấy không hoàn toàn bị thuyết phục lắm.

“Ngôi nhà có sao không? Có thiệt hại nặng nề không?” Bản thân tôi thậm chí cũng cảm thấy ngạc nhiên vì câu hỏi này. Cách đây cũng không lâu lắm, tôi đã từng nghĩ rằng nếu ngôi nhà bị thiêu rụi thì việc ấy sẽ giải quyết toàn bộ các vấn đề của tôi.

Jack lắc đầu. “Cũng không thiệt hại gì đáng kể. Ông đội trưởng nói rằng ngọn lửa bắt ra từ phòng bếp, có lẽ là do lỗi mắc đường dây điện, và họ đã đến nơi kịp thời để ngăn chặn cơn hỏa hoạn. Phòng bếp bị hư hại khá nặng - mà cũng không phải là việc xấu bởi vì dù sao thì nó cũng cần được tháo dỡ thôi - và cũng không có nhiều hư hại do khói gây ra cho phần còn lại của ngôi nhà bởi vì hầu hết các tấm thảm, đồ gỗ, và các bức tranh treo tường đã được mang đi. Ông ấy nói cô có thể quay lại ngôi nhà sau hai ngày - để chờ cho khói và hơi độc tỏa hết ra ngoài - nhưng bà Houlihan thì phải đi tìm một phòng bếp mới.”

Tôi chau mày. “Ông ấy có biết vì sao mà hệ thống báo cháy không hoạt động không?”

“Không. Và ông ấy đã có kiểm tra và xác nhận rằng chúng đã được đi dây đúng cách và pin dự phòng cũng hoạt động tốt. Tôi có gọi cho công ty lắp đặt hệ thống báo cháy đến kiểm tra vào ngày mai. Nhưng hiện thời thì việc này quả là hơi khó hiểu.”

“Tin tốt,” ba tôi nói và đuổi người ra, “là chúng ta sẽ có thể yêu cầu bảo hiểm bồi thường thiệt hại cho nhà bếp. Ba nghĩ cuối cùng thì bà Houlihan sẽ có thể tạo ra nhà bếp trong mơ cho mình. Nhưng ba phải cảnh báo con trước nhé, bà ta rất mê đá granite và thép sáng đấy.”

Tôi lại nhìn Jack, lúc này đang chau mày nhìn xuống tôi. “Mà cô đang làm gì ở ngôi nhà vào lúc ấy, Melanie? Khi tôi đưa cô về căn hộ của cô, tôi cứ nghĩ cô sẽ đi ngủ ngay.”

“Tôi cũng nghĩ thế đấy. Nhưng rồi tôi lại nhớ một điều gì đó mà tôi đã thấy ở một trong những album ảnh của Louisa. Một bức hình chụp bà ấy và Nevin. Khi ấy tôi đang nằm trên giường, và bỗng nhiên tôi lại nhớ đến tấm hình ấy.”

Tôi đảo mắt nhìn Jack rồi sang đến ba tôi rồi tiếp tục nói. “Trong ấy, Louisa đang đeo một sợi dây chuyền mà Robert tặng bà ấy. Và dường như có một hạt kim cương thật lớn treo trên sợi dây chuyền ấy.”

Ba tôi có vẻ cảnh giác. “Những cuốn album ấy có bị cháy không con?”

Tôi lắc đầu. “Con để chúng trong phòng ngủ, cho nên chúng đã được an toàn. Sau này chúng ta có thể đi xem nó.”

Jack dựa gần hơn vào tôi. “Cô biết việc này có ý nghĩa gì, phải không? Rằng ít nhất chồng bà ấy đã có biết về những viên kim cương, và không chỉ biết về chúng mà còn nắm giữ chúng trong tay nữa.”

Tôi chợt nhớ ra một việc nữa mà tôi đã từng thấy trước đây trong album mà chẳng nghĩ rằng nó đủ quan trọng để kể cho Jack. Cho đến bây giờ. “Jack này, anh có biết tên lót của Joseph Longo là gì không?”

“Đúng là tôi có biết. Đó là cái tên của gia tộc mà họ dùng trong mỗi thế hệ.” Anh cười khẩy một tí. “Đó là Marc.”

JML. “Vậy thì, rất có thể là, Joseph Longo đã có biết rằng dòng họ Vanderhorst biết những viên kim cương ấy ở đâu. Ông ta đã gửi cho Louisa một mảnh báo có tấm hình chụp bà ấy. Trên mảnh giấy báo này không viết gì cả - nó chỉ được xếp lại gửi kèm với danh thiếp có ghi tên viết tắt của ông ta.”

“JML.” Jack nhìn vào mắt tôi, và tôi thách anh ta dám nói bất cứ điều gì về việc Marc biết về vụ này nhưng may sao anh chỉ yên lặng. Anh chống hai khuỷu tay lên đầu gối, rồi chìa những ngón tay lên cao. “Vậy thì, bây giờ vụ việc lại trở nên hấp dẫn đây.”

Ba tôi đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại, lưng rướn thẳng, như thể ông ấy đang kiểm duyệt quân sự. “Hãy xem lại những gì chúng ta đã biết. Huyền thoại về những viên kim cương có thể chỉ là một huyền thoại bởi vì chúng ta có một thứ gần như là bằng chứng về sự tồn tại của chúng - dưới dạng một sợi dây chuyền trong tấm hình chụp Louisa Vanderhorst. Rõ ràng là Joseph Longo - hoặc bất kỳ ai đã gửi mảnh giấy báo ấy - cũng đã nhận ra điều này, và muốn dòng họ Vanderhorst biết rằng hắn ta đang theo dõi vụ ấy. Chúng ta cũng biết rằng Longo đã có ảnh hưởng rất sâu đậm trong phi vụ kinh doanh rượu lậu vào thời ấy, và Jack cũng phát hiện rằng đồn điền Magnolia Ridge có vài cái lò chưng cất rượu và do đó Vanderhorst có thể hoặc là một đối thủ cạnh tranh trong ngành hoặc là một đối tác của Longo. Chúng ta biết rằng dòng họ Vanderhorst không hề gặp phải khó khăn tài chính nào trong suốt thời Đại khủng hoảng - có thể nhờ vào những viên kim cương ấy, hoặc nhờ vào những doanh nghiệp làm ăn phi pháp của ông ta. Hoặc có thể nhờ cả hai. Dù là gì đi nữa, ba không thể tưởng tượng nổi ông Longo có thể vui vẻ mà để cho ông Vanderhorst không chỉ sở hữu những viên kim cương danh tiếng của miền Nam ấy, mà còn khoắng cả vào lĩnh vực làm ăn mà ông ta cho rằng là lãnh địa của riêng mình.”

“Và đừng quên Louisa,” tôi nói. “Con nghĩ rằng việc Joseph mất bà ấy vào tay Robert Vanderhorst sẽ mang tính hận thù cá nhân hơn bất cứ thứ gì liên quan đến tiền bạc.”

Ba tôi gật đầu. “Cứ cho rằng ông ta đã thật sự mất Louisa. Có lẽ bà ấy lấy Robert chỉ để tìm hiểu về những viên kim cương cho Joseph, rồi bỏ trốn với Joseph và mang theo những viên kim cương ấy.”

“Không,” tôi nói. “Con nghĩ việc ấy cũng là một khả năng, nhưng con biết đó không phải là sự thật.”

Cả hai người đều nhìn tôi như đang chờ đợi một lời giải thích, nhưng tôi chỉ im lặng. Tôi không thể giải thích cho họ hiểu rằng tôi đã được lồng ghép vào cơ thể của Louisa như thế nào mỗi khi tôi sờ tay vào những cuốn album của bà ấy, cảm nhận được tình yêu vô bờ bến của bà ấy dành cho con trai, cho chồng bà, và cho ngôi nhà của họ. Việc này còn khó hơn cả việc làm sao tôi có thể giải thích cho họ rằng đêm hôm trước tôi đã thoát xác và đã nói chuyện với bà ngoại của mình.

Jack nhìn vào đồng hồ đeo tay của anh. “Tạm thời chúng ta cứ nghĩ kỹ về việc này, sau đó sẽ thảo luận sâu hơn.” Anh quay qua nhìn tôi. “Cô sẽ được xuất viện trong vòng nửa tiếng. Nếu cô muốn, tôi sẽ quanh quẩn chờ ở đây và đưa cô về căn hộ.”

Tôi biết rằng còn việc gì nữa mà anh cần nói với tôi - một việc gì đó anh không muốn ba tôi nghe thấy. “Được,” tôi nói. “Tôi thật sự cảm ơn anh. Nhưng còn việc đi gặp ông Sconiers sáng nay thì sao?”

Ba tôi đứng lên, rõ ràng đã hiểu ngầm ý của tôi. “Ba sẽ tự đi gặp ông ấy. Ba đang giữ cuộn phim, hy vọng đến tối nay thì ba sẽ có câu trả lời.” Ông cúi xuống và hôn tôi, và tôi xúc động khi thấy mắt ông ươn ướt. “Ba thật mừng vì con không bị làm sao cả, con gái yêu ạ. Khi này con làm ba sợ lắm.” Ông lại hôn tôi lần nữa. “Ba đã gọi cho mẹ con để cho bà ấy biết là con không sao. Bà ấy sẽ rất lo lắng khi đọc tin này trên báo.”

Tôi thấy mềm lòng khi ông xưng hô với tôi như khi tôi còn là cô gái bé bỏng. “Không hề gì, ba à,” tôi nói và siết chặt bàn tay ông.

Ông chào tạm biệt và rời khỏi phòng, sau đó bác sĩ đến để cho tôi xuất viện, và trong vòng một tiếng đồng hồ sau đó, tôi đã ngồi trong chiếc Porsche của Jack. Một sự im lặng nặng nề bao trùm lấy chúng tôi.

Giọng của Jack nghe có vẻ gượng ép và quan tâm lo lắng một cách không tự nhiên. “Có lẽ khi về đến nhà thì cô sẽ muốn ngủ cả ngày cho lại sức phải không?”

Nghĩ đến việc hai lá phổi của tôi đã nuốt vào cả một quả bom đầy khói nhưng tôi lại cảm thấy khỏe mới lạ. “Thật ra, tôi muốn quay lại phố Tradd. Tôi cần phải... tôi muốn...” Tôi ngưng lại khi nhận thấy mình định

nói rằng Tôi muốn biết chắc rằng ngôi nhà vẫn ổn. Và việc này hoàn toàn không liên quan gì đến những viên kim cương còn ẩn nấp đâu đó. Điều tôi quan tâm là, ngôi nhà này cùng với toàn bộ đồ đạc bên trong của nó, cùng với tất cả những sự kiện lịch sử đã sống cùng nó, giờ đây đã là của tôi. Chẳng phải là tôi sở hữu gì nó - thật ra tôi cho rằng chẳng ai thật sự sở hữu một ngôi nhà cổ cả, nhưng tôi là người quản gia và tôi cần phải biết chắc rằng tôi đã hoàn tất nhiệm vụ của mình trong phạm vi ấy.

“Tôi hiểu,” Jack nói, và tôi mỉm cười nhìn ra cửa sổ xe để anh không nhìn thấy, và tôi biết rằng anh đã thực sự hiểu.

Anh đậu xe sát vỉa hè ngay sau xe của tôi, vẫn còn nằm ở chỗ tôi đã đậu vào ngày hôm trước. Những dải băng cảnh sát màu vàng đang bay phấp phới sau ngôi nhà, nơi đã từng là nhà bếp, còn khu vườn mà ba tôi đã và đang chăm sóc giờ đây đã bị giẫm nát và đảo lộn, nhưng bằng cách nào đó vẫn đẹp về đẹp hoang dại của nó. Những khóm hồng ấy, với vài bông hoa vẫn còn kiên trì đứng đưa trên cuống của chúng mặc dù giờ đây đã là cuối mùa, mọc thành cụm phía sau đài phun nước khô khan, giống như những đứa trẻ đang chơi trên sân, chờ đợi ai đó thấy cho chúng một quả bóng.

Mắt tôi lướt lên tầng trên ngôi nhà, đến ô cửa sổ lớn nơi tôi thường thấy hình hài của một người đàn ông. Rồi tôi thở phào khi thấy rằng lão ta không có ở đó.

Jack tắt máy xe nhưng vẫn không di chuyển để bước ra khỏi xe. “Tôi cần phải... tôi cần phải nói cho cô biết một chuyện... rất kỳ lạ. Một việc kỳ lạ đã xảy ra đêm qua.”

Tôi quay qua anh, cố làm ra vẻ bối rối.

“Tôi biết là cô đã không gọi những cú điện thoại đêm qua. Một người lính cứu hỏa đã đưa tôi cái túi xách của cô và điện thoại của cô vẫn còn nằm trong ấy và tắt máy. Tôi không nghĩ rằng trong suốt cơn hỏa hoạn ấy mà cô lại có thể lo xa đến mức không chỉ tắt máy mà còn đặt nó gọn gàng trong túi xách như thế.”

Tôi vẫn im lặng, chờ đợi xem anh ta sẽ nói gì tiếp theo đó.

Anh tập trung nhìn vào đôi tay đang nắm chặt lấy tay lái. “Và khi tôi bước đến cửa và cố mở nó ra, tôi có cảm giác như có ai đó đang kéo cho nó đóng lại từ bên trong. Nó hơi nhích ra một tí rồi lại đóng sầm trở vào, nên tôi biết cửa không hề bị khóa. Và khi tôi nhìn qua lớp bóng đèn sát cạnh cửa, tôi thấy... tôi thấy một người đàn bà đang nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi nghe bà ấy bảo hãy nhanh chân lên mặc dù bà ấy đang ở bên trong còn tôi thì ở ngoài và lẽ ra thì tôi không thể nào nghe được gì. Khi tôi cố gắng một lần nữa thì cửa mở ra rất dễ dàng, và tôi tìm thấy cô và đưa cô ra ngoài.”

Jack nhìn tôi, da anh hơi tái đi. “Tôi có ấn tượng rất rõ hồi đêm qua là có hai người trong nhà với cô - một người thì cố làm hại cô còn người đàn bà thì cố bảo vệ cô. Dường như mỗi khi người đàn bà ấy cố chứng tỏ sự hiện diện của mình thì người kia sẽ bỏ đi.”

Tôi cắn môi, chờ đợi câu hỏi không thể tránh được.

“Vậy thì, Melanie, cô nói tôi nghe xem” - anh hít một hơi thật mạnh rồi nhìn thẳng vào mắt tôi - “có phải ngôi nhà bị ma ám không?”

“Chẳng phải sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu anh cứ tin rằng anh đã tưởng tượng ra tất cả những thứ ấy và mọi việc đều được giải thích một cách có lô-gic hay không?”

“Ồ, như thế sẽ dễ dàng hơn nhiều. Nhưng đó sẽ không phải là sự thật, phải không nào?”

“Tôi không...”

“Melanie, tại sao cô lại e ngại việc ấy? Rằng tôi sẽ cười vào mũi cô à? Tôi sẽ không làm thế, cô biết mà. Thậm chí tôi còn không nghĩ nổi ra điều ấy nữa là. Thật ra tôi còn nghĩ rằng đó là một khả năng thiên phú thật tuyệt diệu.” Anh ngừng một chút. Khi tôi không nói gì, anh lại hỏi lần nữa. “Ngôi nhà của cô bị ma ám, phải không?”

Từ từ, tôi gật đầu. Không nhìn vào mắt anh, tôi nói, “Có ba hồn ma rất rõ trong nhà - một người đàn bà và một cậu bé con, và một người đàn ông, lão ta hoàn toàn là một kẻ độc ác. Tôi khá chắc chắn rằng người phụ nữ và cậu bé chính là Louisa và Nevin, nhưng tôi không biết người đàn ông ấy là ai. Tôi cứ nghĩ có lẽ

đó là Robert Vanderhorst, nhưng tôi chắc chắn không phải thế. Robert cao hơn, và Louisa yêu ông ấy. Bà ấy sẽ chẳng thể yêu một người hung ác được.”

Jack nhướn một bên mày. “Và cô biết tất cả những điều này bởi vì cô nhìn thấy người chết.”

Tôi nhìn ra nơi khác, về hướng ngôi nhà, lần đầu tiên chợt nhận ra những đường nét yêu kiều và sự cân đối hoàn hảo của nó, thế là tôi cảm nhận một cơn nhói đau nhẹ nhàng của một thứ cảm xúc mà tôi chỉ có thể gọi là lòng tự hào. Đó là một mảnh lịch sử mà ta đang nắm trong tay. Tôi thở dài, biết rằng mình sẽ nói sự thật cho Jack biết. Anh sẽ không cười tôi vì anh nghĩ rằng tôi có một khả năng thiên phú tuyệt diệu. Ý nghĩ ấy khiến tôi mỉm cười. “Đúng vậy Jack ạ. Tôi luôn luôn nhìn thấy người chết. Kể từ khi tôi còn là một cô bé con.”

Anh chỉ gật đầu và nhìn ra kính chắn gió một hồi lâu. “Cô có nghĩ rằng mình có thể cứ hỏi Louisa về những viên kim cương được không?”

Tôi cười to, nhưng với cái giọng bị khản đi vì nuốt quá nhiều khói, âm thanh ấy nghe giống như một tiếng sửa hơn. Anh nhìn tôi với cái chau mày đầy lo lắng. “Thật ra việc không đơn giản như thế đâu Jack ạ. Thật lòng, tôi ước được như thế. Bởi vì tôi sẽ có thể chỉ hỏi những con người này tại sao họ cứ đi luẩn quẩn theo tôi và sẽ giải quyết xong việc từ lâu rồi.”

“Cứ thế thì bực thật.” Anh cười một cách méo mó.

“Ồ, thỉnh thoảng.” Nụ cười của tôi bỗng nhạt dần đi. “Thường thì tôi có thể phớt lờ họ. Nhưng tôi không thể nếu tôi cùng sống chung nhà với họ.” Tôi nhìn xuống đôi tay mình, nhớ lại một việc mà mẹ tôi từng nói với tôi. “Đó là sự may mắn. Và cũng là tai ương. Tôi không thể giúp tất cả bọn họ, bởi vì với mỗi người mà tôi lắng nghe, mỗi người tôi giúp, nó sẽ lấy đi một ít gì đó của tôi.” Tôi nhìn vào mắt anh và chỉ thấy sự quan tâm hứng thú, không phải sự chế giễu hoặc nghi ngờ mà tôi đã quen thuộc.

“Họ có bao giờ nhát cô không?”

Tôi nhớ những tuần lễ sau đám ma bà ngoại khi mẹ và tôi vẫn còn sống ở ngôi nhà trên phố Legare, khi ấy những cái bóng đen cứ bắt đầu xuất hiện, thật đột ngột, giống như những cơn giông bão tháng mười một. Khi ấy tôi cứ nghĩ rằng họ chỉ thuộc về những giấc mơ ban đêm của tôi mà thôi, cho đến khi mẹ đánh thức tôi dậy lúc nửa đêm và đưa tôi ra ngoài vườn của bà ngoại rồi nói cho tôi biết rằng bà cũng nhìn thấy họ. Và rằng họ không đến đây để nhờ tôi giúp đỡ; họ đến để biến tôi trở thành một trong số họ. Đó là lúc mẹ tôi dặn tôi rằng tôi mạnh hơn bọn họ, và nếu tôi cứ lặp đi lặp lại đủ nhiều, tôi sẽ bắt đầu tin vào điều đó.

“Có,” tôi nói. “Thì thoảng họ có nhát tôi.”

“Giống như cái gã trong nhà ấy.”

Tôi gật đầu, rồi nhìn về phía ngôi nhà một lần nữa và biết rằng tôi không thể trì hoãn lâu hơn được nữa. “Emily đã yêu anh lắm, Jack ạ. Cô ấy chưa bao giờ hết yêu anh.” Tôi lắng nghe tiếng anh thở mạnh mà không dám nhìn anh.

“Cô đã... thấy cô ấy à?”

“Một vài lần, lúc nào cũng gần bên anh. Nhờ thế mà tôi nhận biết đó không phải là Louisa. Cô ấy... cô ấy muốn tôi nói với anh rằng cô ấy bỏ đi chỉ vì cô ấy yêu anh. Và rằng cô ấy vẫn còn yêu anh.”

Anh nuốt nước bọt và quay đi. “Cô ấy có nói tại sao không?”

“Không. Tôi tự tìm hiểu ra việc ấy. Khi mẹ anh nói với tôi rằng Emily đã chuyển lên New York, tôi đã ngờ ngợ. Cho nên tôi đã gọi đi vài nơi.”

Anh đối diện tôi và nhìn vào mắt tôi, và lúc ấy gương mặt anh trông giống như những người mà ta nhìn thấy trên tivi trong chương trình phỏng vấn những người sống sót sau một thiên tai không lường trước được nào đấy.

“Bệnh viện Mount Sinai ở New York.” Tôi ngừng trong một chốc để những lời ấy thấm vào anh, nhưng gương mặt anh vẫn trở ra. “Tôi được sếp Emily cho biết rằng cô ấy có một người bà con sống gần thành phố Rochester, và đó là nơi Emily đã đến sau khi cô ấy rời Charleston.” Tôi im lặng một lúc. “Jack, người

bà con ấy cho tôi biết rằng Emily bị ung thư bạch huyết. Khi mà các bác sĩ ở đây phát hiện ra được thì nó đã lây lan trong cơ thể cô ấy rồi. Cô ấy đến Mount Sinai để xem cô ấy có thể tham gia vào các chương trình thử nghiệm y khoa hoặc các biện pháp cứu chữa phục vụ cho nghiên cứu hay không.” Tôi lần tìm tay anh và chúng đã lạnh ngắt tự bao giờ. “Họ không thể làm gì cho cô ấy cả. Tôi nghĩ sau lần chẩn đoán đầu tiên, cô ấy đã biết rằng cô ấy sẽ không sống nổi, đó là tại sao cô ấy bỏ đi một cách thậm tệ như thế. Cô ấy chẳng muốn anh phải chịu đựng, nên cô ấy đã cố làm cho anh ghét cô ấy.” Tôi cố chống chọi lại cơn nức nở của chính mình khi nghĩ đến mẹ và tôi đã không bao giờ có thể hồi phục lại vì đã mất bà ấy như thế nào. “Oán hận thì dễ vượt qua hơn yêu thương rất nhiều.”

Jack vẫn tập trung nhìn vào kính chắn gió trước mặt, một cái nhìn trống rỗng có thể nhìn thấy một thứ gì đó mà tôi không thể thấy. “Tôi có tự tìm tòi nghiên cứu và tìm ra người bà con ấy ở Rochester. Đó là khoảng một tuần sau khi cô ấy vừa bỏ đi, khi tôi vẫn còn rất tức giận. Cô ấy đã không muốn tôi nữa, cho nên việc cô ấy có ở Charleston này hay ở nơi khác cũng chẳng có nghĩa lý gì. Chỉ là vì tôi đã không thể chịu đựng được sự nhục nhã to tát ấy. Tôi đã chẳng bao giờ nghĩ đến việc cô ấy có thể đã...” Anh siết tay lái thật chặt đến nỗi các đốt ngón tay của anh trở nên trắng bệch, và rồi anh lại thả hai tay rơi thõng sang hai bên. “Cô có biết cô ấy được chôn cất ở đâu không?”

Tôi lắc đầu. “Tôi không biết. Nhưng tôi có thể tìm ra nếu anh muốn.”

“Không cần gấp đâu.” Jack ngồi hoàn toàn bất động, như thể nếu di chuyển thì anh sẽ vỡ nát ra thành từng mảnh nhỏ. Tôi biết cảm giác ấy, nên tôi đã làm một việc duy nhất mà tôi có thể làm - tôi biết bởi vì nó là một thứ mà tôi nhớ nhất kể từ khi mẹ tôi bỏ đi. Tôi tìm đến anh và choàng hai tay ôm lấy anh trong khi toàn thân anh run bắn lên với những giọt nước mắt được nuốt vào trong. Tôi không thể xua tan đi nỗi đau của anh, nhưng có lẽ khi chia sẻ, ít ra tôi cũng có thể giúp anh làm lành vết thương lòng.

21. Chương 21

Tôi để cho Jack ở lại trong xe, không rõ anh sẽ làm gì sau đó nhưng tôi biết rằng anh muốn được ở một mình. Anh đã chu đáo mang túi xách đến bệnh viện cho tôi trước đó. Tôi xộc tay vào đáy túi mò tìm chìa khóa nhà, rồi đứng tần ngần trước cửa hết năm phút liền trước khi hội đủ can đảm mà mở khóa và bước vào.

Mùi dây điện cháy khét treo nặng nề trong không khí, bồ hóng và bụi bao phủ những bề mặt phẳng trông giống như một quả bom tro vừa nổ tung. Những dấu chân tạo thành lối đi xuyên qua lớp đá mặt trên sàn nhà, khiến ta liên tưởng đến những dấu chân của lịch sử đã đi xuyên qua trên cùng sàn nhà này, và ý nghĩ ấy khiến tôi mỉm cười. Nếu là cách đây không lâu thì tôi đã chỉ có thể nhìn thấy bụi bặm và chi phí liên quan đến việc thuê thêm người để giúp bà Houlihan dọn dẹp. Tôi chau mày, nhận ra rằng tôi vẫn cần phải làm việc ấy, nhưng hiện giờ thì phần tiền bạc có lẽ sẽ phải đến từ túi tiền của tôi thôi.

Tôi đứng giữa tiền sảnh và nhìn lên lồng cầu thang thanh nhả dẫn lên bộ đèn chùm đồ sộ treo bên trên hai tầng lầu. “Tao thật mừng là mày vẫn ổn,” tôi nói nhỏ với ngôi nhà, cảm giác nặng nề và sền sệt chột ập đến trong dạ dày khi sự việc bỗng trở nên rõ ràng với tôi rằng suýt tí nữa thì tôi đã mất tất cả những thứ tại đây.

“Tôi cũng thế,” Jack nói từ sau lưng tôi, và tôi xoay nhanh người về phía anh. “Tôi thật mừng vì cô đã an toàn,” anh lặp lại.

Sắc diện anh đã trở lại bình thường và mắt anh cũng có một tia sáng nhỏ lấp lánh. Tôi mỉm cười một cách thăm dò. “Tôi vẫn chưa có dịp cảm ơn anh đã giúp tôi đêm qua.”

“Tôi đã quen nghe câu này từ nhiều người khác nhau đấy,” anh nói, nụ cười rạng rỡ cố hữu lại tách đôi gương mặt anh ra.

Tôi đầm nhẹ lên vai anh. “Cảm ơn vì đã cứu mạng tôi,” tôi nói.

“Tôi thật mừng vì đã có thể giúp cô việc gì đó.” Gương mặt anh bỗng trở nên nghiêm nghị khi anh nhìn tôi thật chăm chú khiến tôi muốn lùi bước lại vì cảm xúc mãnh liệt tỏa ra từ đôi mắt ấy. “Nhưng tôi cũng cần phải cảm ơn cô nữa. Bằng một cách nào đó, cô cũng đã cứu mạng tôi đấy.” Anh ngừng nói, mắt anh dường như tối lại khi anh nhìn xoáy vào tôi. “Tôi luôn nghe những gia đình có người thân bị mất tích nói rằng khi không biết gì còn tệ hơn là biết được sự thật, và tôi chưa bao giờ tin họ. Giờ thì tôi đã tin.” Anh chà hai tay lên mặt khiến những sợi tóc quanh trán anh dựng đứng lên và tạo cho anh một vẻ ngoài thật mong manh yếu đuối, điều mà tôi chưa bao giờ nhìn thấy nơi anh. Nó khiến tôi ấm lòng khi được nhìn thấy sự mềm mỏng trong anh như thế này, nhưng tôi không hề muốn cho anh biết điều đó.

Jack tiếp tục nói. “Giống như là... được giải thoát ấy, hiểu theo một cách nào đó. Như thể cuối cùng thì tôi cũng được quyền cứ đau khổ cho thỏa rồi vượt qua và bắt đầu một cuộc sống mới.” Rồi anh nhìn tôi một cách kỳ lạ. “Thật lạ, khi nghe cô kể cho tôi một việc mà đáng lý ra tôi đã phải biết từ lâu. Giống như tâm trí tôi đã chấp nhận nó từ lâu, và tôi cũng đã trải qua nhiều đau đớn dần vặt - nhưng tôi vẫn cần được nghe nó từ một người khác trước khi tôi tự cho phép mình được bắt đầu một cuộc sống mới.”

“Tốt lắm,” tôi nói và mỉm cười với anh. “Tôi thật vui vì đã giúp được gì đấy cho anh.”

Anh bước đến gần hơn nữa. Bằng một giọng thật khẽ, anh nói, “Trong suốt thời gian ngồi trong xe, với tất cả những việc này đang xảy ra trong đầu, tôi vẫn không khỏi nghĩ đến việc đôi mắt cô chuyển từ màu nâu xám sang xanh lá khi cô bực bội - vốn xảy ra rất nhiều lần. Hoặc khi cô mừng rỡ - vốn không xảy ra đủ nhiều.”

Một dòng hơi ấm chậm rãi cuộn nhẹ và trải đều trong ruột gan tôi rồi đổ xô vào huyết quản, giống như một con sóng đang vỗ vào bờ. Thậm chí không nhận biết mình đang làm gì, tôi nhắm mắt lại rồi hơi nghiêng đầu ra sau, chờ đợi để lại được ném đôi môi anh và tự hỏi không biết lần này cảm giác có thích hơn lần anh hà hơi thổi ngạt trực tiếp vào miệng tôi đêm qua hay không.

Một tiếng động lớn và vỡ toác đi theo sau tiếng gõ đập phát vào nhau khiến tôi mở bừng mắt, vừa kịp nhìn thấy mắt của Jack đang gần sát mặt tôi và mang cùng trạng thái ngạc nhiên như tôi.

“Cái... gì thế này?” Jack nắm tay tôi và kéo tôi chạy về hướng phòng khách chính, nơi phát ra tiếng động. Nơi đây, nằm ngay trước chiếc đồng hồ quả lắc đã được bao phủ bằng vải bạt, là khung hình hoàn toàn sạch bụi của Louisa và Nevin. Đây là khung hình mà tôi đã cất cùng với những phụ kiện khác trong một trong những phòng ngủ trên lầu.

Tôi cúi người để nhặt nó lên. “Đó là Louisa đấy, tôi chắc là thế.” Tôi ngừng nói, hít bầu không khí chung quanh. “Anh có ngửi thấy hương hoa hồng không? Thế có nghĩa là bà ấy đang ở đâu đây. Bà ấy đã và đang cố nói cho tôi biết một điều gì đấy, nhưng tôi lại không thể đoán được gì cả. Một điều gì đó có liên quan đến bà ấy và Nevin - tôi chỉ không thể biết đó là việc gì.”

“Hay là,” Jack nói, bắt đầu cuộn lên lớp vải bạt đầy bụi bặm đang bao phủ chiếc đồng hồ cổ, “nó chắc phải có liên quan gì đến chiếc đồng hồ này bởi vì đây là vật mà nó cứ ném mãi vào.” Anh vươn người kéo tấm bạt ở phần trên cùng của chiếc đồng hồ rồi thả nó xuống vũng nước xanh bắn dưới chân chúng tôi.

“Ý anh là sao?” tôi hỏi.

“Cô còn nhớ những tấm hình mà tôi đã chụp mặt trước chiếc đồng hồ hay không? Cuối cùng thì tôi cũng đã mang chúng đi rửa và đã nhận hình.”

Tôi được một chút cảm giác phấn khích, và tự hỏi có phải mắt tôi vừa chuyển thành màu xanh lá cây hay không. “Mẹ anh có vẻ khá chắc chắn rằng mặt đồng hồ này không phải là đồ nguyên thủy cùng với chiếc đồng hồ, nên có lẽ là có ai đó trong gia tộc Vanderhorst đã thay nó đi. Nhưng tại sao như thế?”

“Chính xác là những gì tôi nghĩ, cho nên tôi hơi ngạc nhiên khi những tấm hình này chẳng cho thấy gì cả. Phần bán nguyệt ghép thêm vào chỉ cho thấy một loạt những lá cờ hiệu, rõ ràng là không theo một thứ tự cụ thể nào do đó sẽ không tạo thành một thông điệp. Tôi đã cố thử sắp xếp chúng theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn bó tay. Dù sao đi nữa, mẹ tôi có nói rằng toàn bộ những chiếc đồng hồ Johnstone khác đều có hình những cánh đồng nuôi bò sữa, trong khi bức tranh của chiếc này lại được thay thế bằng chủ đề hàng hải - phôi diễn một cuộc nổ súng trên pháo đài Fort Sumter.” Anh cười tươi với tôi. “Đó là nơi đã nổ ra những phát súng đầu tiên trong thời Nội chiến.”

Tôi khoanh hai tay trước ngực. “Tôi biết việc ấy.”

“À thì, có lần cô đã nói với tôi rằng cô rất sung sướng vì mình dốt lịch sử, cho nên tôi chỉ muốn chắc rằng cô có biết vụ này.”

Tôi tròn mắt. “Tôi là dân Charleston đây nhé. Tôi có nhiệm vụ phải biết về pháo đài Fort Sumter - toàn bộ những ai sinh trưởng ở Charleston đều phải biết, nếu không thì sẽ bị đuổi cổ ra khỏi thành phố này.”

Jack cười khinh khịt. “Ồ, đại loại là như thế. Về vụ này, ban đầu tôi cứ nghĩ có lẽ người ta làm việc này để tưởng niệm những sự kiện lịch sử mà ngôi nhà này và những người đã từng cư ngụ nơi đây đã chứng kiến. Nhưng khi tôi xem kỹ mặt đồng hồ,” anh nói và vặn cái nắm nhỏ bằng đồng rồi kéo mở cái cửa kính bên ngoài mặt trước chiếc đồng hồ, “thì tôi phát hiện rằng đại đa số những đường rãnh lồng vào bức tranh này thật ra có ba chiều, được nâng lên từ phía sau chỉ vừa đủ sao cho chúng chỉ được phát hiện khi sờ bằng tay chứ không phải khi nhìn bằng mắt.”

Cẩn thận kẹp khung hình giữa cánh tay và bên hông mình, tôi bước qua đứng cạnh anh rồi trượt dài ngón trỏ trên cột buồm của một chiếc tàu lớn nơi anh vừa chỉ, và cảm thấy đúng là có lần gọn. “Đúng là thế thật. Nhưng mục đích của việc này là gì?”

“Tôi có mua một ít giấy làm thủ công và một cây sáp, rồi gỡ hai cái kim đồng hồ ra và chà sáp lên những lần gọn này.”

“Giống như cách người ta chà sáp lên bia mộ vậy,” tôi nói.

“Chính xác.”

“Thế thì anh đã tìm thấy những gì?” Tôi bắt đầu mất kiên nhẫn. “Nó có cho anh biết nơi cất giấu những viên kim cương hay không? Hoặc cho biết việc gì đã xảy đến cho Louisa?”

Anh thở dài náo nức. “Cô còn nhớ có lần tôi hỏi xem cô có thể chỉ việc nêu thắc mắc của mình với những hồn ma để họ trả lời cho hay không? Và cô nói gì đấy đại loại là sự việc không hề dễ dàng như thế? Đấy, việc này cũng giống y như thế đấy. Nếu mọi việc quá dễ dàng thì hiện giờ chúng ta đã chẳng phải cố tìm hiểu như thế này bởi vì chắc hẳn đã có ai khác đã tìm ra manh mối từ lâu rồi.”

“Có lý đấy,” tôi nói, cảm thấy được xoa dịu một chút. “Nhưng mà nó nói gì nào?”

“Chẳng có nghĩa gì cả.” Anh lôi ra một mảnh giấy từ túi quần sau. “Tôi có viết lại đây này.”

Tôi mở tờ giấy ra và nhìn thấy một dãy ba mươi hai chữ cái mang mẫu tự tiếng Anh, không chia khoảng cách và cũng không theo một thứ tự cụ thể nào cả: IFANKRNGMFEFIVEEMNROQNPDKNIASRKE. Tôi nhìn lên Jack. “Chẳng phải chúng ngấm mang một ý nghĩa nào chẳng?”

“Đó là một mật mã thay thế - một loại mã cơ bản và đơn giản, miễn là ta biết một từ chính yếu giúp giải mật mã. Cứ mỗi khoảng khắc rảnh rỗi là tôi lại cố thử dùng những từ khác nhau để xem có từ nào giải được mật mã không, nhưng từ nào cũng không khớp.”

“Hóa ra những quyển sách về giải mã trên căn gác mái là dành cho việc này - và đó cũng là lý do anh muốn mượn chúng.”

“Cũng gần đúng như thế.” Trông anh có vẻ bèn lên và đứng đắn. “Nếu tôi có phát hiện ra điều gì nữa, tôi sẽ chia sẻ với cô, cô biết mà. Thậm chí nếu tôi có biết rằng cô sẽ cảm tức tôi đến trọn đời.”

Tôi nhìn anh với thật nhiều cáo buộc và thương tổn trong lòng, nhiều đến nỗi tôi có thể làm cho chúng cô đặc lại, nhưng vẫn chẳng nói gì.

“Dù sao thì, những cuốn sách ấy toàn là của thế kỷ trước, đó là lý do khiến tôi nghĩ rằng chính Robert Vanderhorst là người đã cho thay mặt đồng hồ.”

“Như thế cũng có nghĩa rằng dù bất cứ thứ gì được phát hiện từ cái đồng hồ này cũng có thể cho chúng ta biết hoặc về Louisa hoặc về những viên kim cương ấy.”

“Hoặc cả hai,” Jack nói và cẩn thận đóng cửa mặt đồng hồ lại. “Và còn một việc nữa.” Anh vặn chiếc chìa khóa cũ vào hộp gỗ của chiếc đồng hồ và kéo mở cánh cửa nặng nề có gắn bản lề ra. “Tôi có tìm thấy một ngăn tủ bí mật trong đây.”

“Và trước đây thì anh đã chẳng thèm nghĩ đến việc cho tôi xem à?”

“Tôi thấy chẳng cần. Nó trống rỗng chẳng có gì cả.” Anh quỳ xuống phía trước nơi cánh cửa vừa mở ra, cho thấy hệ thống vận hành bên trong của chiếc đồng hồ trong khi tôi liếc nhìn từ phía sau anh. Vươn tay về phía xa bên trái, anh nhấn một cái nút làm bằng gỗ nằm ngang bằng với cái tủ bên trong. Nó đã và đang vô hình đối với mắt trần và hầu như chỉ có thể được phát hiện khi có ai đó chạm tay vào. Một cánh cửa nhỏ bật mở ra, và Jack bước lùi lại để tôi có thể nhìn rõ hơn.

Tôi sục tay vào và sờ chung quanh bên trong một cái ngăn nhỏ, gõ gõ vào đáy và các mặt cạnh của nó. Phần trên đã mở ra, một đường hầm tối đen dẫn lên trên bên trong chiếc đồng hồ. “Tôi nghĩ là anh đã đoán biết rằng không có khoảng cách giữa các bức tường của ngăn tủ và mặt ngoài của chiếc đồng hồ thì phải.”

“Đúng. Và tôi còn rọi đèn pin vào cái lỗ bên trên cùng, và trông giống như nó đi thẳng lên bên trên trần tường của ngôi nhà. Tôi đồ là nếu đây đã từng là nơi cất giấu kim cương thì chúng đã mất tự đời nào rồi.”

Tôi đứng lên và đóng cửa cái ngăn bí mật ấy lại, rồi đóng cánh cửa kính, chậm rãi vặn chìa khóa cho đến khi nó khớp vào khung. “Còn một việc nữa - một việc mà tôi nhớ từ đêm qua khi anh đang làm hô hấp nhân tạo cho tôi trong vườn.”

Anh nhướn một bên mày nhưng tôi không bị mắc bẫy. “Tôi đã nhìn thấy bà ấy... Louisa. Bà ấy đang quỳ bên chiếc đài phun nước, vén lớp cỏ ra sau, như thể đang cố cho tôi thấy những chữ số La Mã. Bởi vì chiếc đài phun nước này chưa có khi Louisa còn sống ở đây nên tôi đồ là Robert đã cho xây nó. Và rằng những chữ số ấy có ý nghĩa gì đó với ông ấy.”

“Có lẽ cô nói đúng. Những ngày này tôi đã mày mò những chữ số ấy, và ba cô cũng thế.” Anh lại nhìn tôi đầy vẻ biết lỗi. “Tôi và ông ấy đã cố tìm xem chúng có tương hợp với bất cứ ngày sinh, tuổi, ngày tháng trong lịch sử, hoặc bất cứ cái gì quan trọng với gia tộc Vanderhorst hay không. Và chẳng có gì cả. Chúng tôi hoàn toàn không tìm ra cái gì hết.” Anh chải hai bàn tay vào tóc, một việc mà tôi bắt đầu nghi ngờ rằng anh làm khá thường xuyên khi cố giải quyết một vấn đề. Tôi tưởng tượng anh làm thế rất nhiều mỗi khi làm việc, giống như một thói quen thường tình của các tay nhà văn, và tôi thậm chí nghĩ thói quen ấy đúng là khá hấp dẫn. Anh quay sang tôi. “Tôi muốn nhìn tấm hình chụp Louisa và viên kim cương bà ấy đeo trên cổ khi chúng ta ở đây. Chỉ cần nhìn vào hình dáng và kích cỡ của nó thì tôi sẽ có thể nhận biết xem đó có đúng là thứ mà chúng ta đang tìm hay không.”

“Nếu như chúng vẫn còn đâu đây và chờ được phát hiện. Nhưng, dĩ nhiên rồi - những cuốn album nằm trên lầu đấy. Tôi sẽ cho anh xem trước khi chúng ta rời khỏi đây. Và tôi cũng muốn xem những thứ mà anh đã tìm được vốn có liên quan đến việc giải mã với cái đồng hồ này. Thật ra thì tôi cũng khá trong việc giải đồ đấy.”

“Bắt tay vào việc thôi,” Jack nói. “Tôi rất sẵn lòng cho cô xem những chữ tôi lấy được khi chà sấp lên mặt đồng hồ.”

Tôi định huých khuỷu tay vào anh, quên mất rằng tôi vẫn còn kẹp cái khung hình giữa khuỷu tay và hông khi tôi bước đến xem mặt đồng hồ khi này. Bức hình rơi xuống sàn, lớp bìa giấy độn đằng sau tấm hình và lớp kính rơi ra ngoài. Khi tôi cúi người nhặt nó lên, tôi để ý thấy nằm dưới lớp kính là một mảnh giấy xé rời mà rõ là đã được nhét vào giữa tấm hình và lớp bìa giấy phía sau nó.

“Cái gì thế?” Jack hỏi trong khi tôi nhặt nó lên và vuốt cho thẳng ra.

“Tôi cũng chẳng biết. Trông giống như một phần của phong bì thư.” Phần có nắp bì thư vẫn còn nguyên vẹn nhưng để trống, nhưng khi tôi lật nó lên, một cái tên và một phần địa chỉ người gửi được viết nguệch ngoạc trên ấy: Susannah Barnsley, và rồi những chữ, Orchard Lane. Tôi đưa lên cho Jack nhìn. “Không có cái tên nào nghe quen với tôi cả.”

“Tôi cũng thế.” Anh lật qua lật lại mảnh giấy nhiều lần, rõ ràng đang suy nghĩ rất sâu. “Để tôi mang cái này cho người bạn làm ở thư viện xem cô ấy có thể tìm ra được gì không. Ai mà biết được: có thể cái người

Susannah này vẫn còn sống cũng không chừng.” Rồi anh chau mày. “Nhưng giờ đây thì tôi lại thắc mắc, có phải Louisa chẳng hề muốn chúng ta chú ý đến cái đồng hồ chút nào hay không?”

“Thật ra không phải lúc nào những gì mà hồn ma muốn nói với mình đều rõ ràng cả. Và đôi khi họ cố ý chẳng nói gì cả mà chỉ muốn được chú ý đến thôi.”

“Tốt lắm. Thế thì mảnh bao thư này có thể chỉ là một vật giúp tấm hình khớp hơn trong khung và chẳng có ý nghĩa gì cả.”

“Hoặc là cái người Susannah Barnsley này, dù cho bà ấy là ai và cứ xem rằng bà ấy vẫn còn sống, có thể biết những viên kim cương được cất giấu ở đâu. Hoặc biết Louisa đã ở đâu.”

“Hoặc chỉ là cả hai chúng ta đều điên khùng vì đã tin rằng người chết có thể liên lạc với người sống.”

Tôi nhướn một bên mày.

“Hoặc không thể,” Jack lại nói với nụ cười độc quyền của anh. “Sao cô còn không đưa tôi lên lầu để chỉ cho tôi xem tấm hình có viên kim cương ấy? Sau đó tôi sẽ đi ra thư viện trong khi cô nghỉ ngơi. Hy vọng khi tôi quay về thì chúng ta sẽ có thêm tin tức từ ba cô và Sophie.”

“Kế hoạch nghe hay đấy,” tôi nói và hướng về cầu thang trong khi Jack theo sau tôi. Tôi dừng lại và xoay người đối diện với anh. “Tại sao anh lại gọi tôi bằng tên đầy đủ của tôi thế hả?”

Mắt anh mở to một cách ngây thơ. “Bởi vì cô đã yêu cầu mà.”

“Ồ, đúng là tôi đã bảo anh làm thế, nhỉ?” Tôi cắn môi một lúc trong khi cả hai nhìn nhau thật gần. Cuối cùng, tôi lại xoay người và bước đi lên. “À, giờ thì anh có thể thôi không gọi tôi như thế nữa. Nghe thật là... lạ khi anh gọi tôi như thế.”

Tôi nghe thấy âm hưởng của nụ cười trong giọng nói của anh. “Được thôi, thưa cô.”

Chúng tôi bước lên thêm vài bậc, thì Jack lại nói. “Nhân tiện, trong trường hợp cô vẫn còn tiếp tục đếm, thì khi này suýt tí nữa là nụ hôn thứ hai đấy nhé.”

“Tôi chẳng đếm,” tôi nói trong khi bước lên các bậc thang, cảm nhận đôi mắt của Jack dán vào người tôi trong suốt thời gian chúng tôi bước lên lầu.

Tôi cảm thấy kiệt sức khi Jack ra về sau khi đã xem tấm hình và xác nhận viên kim cương mà Louisa đeo trên cổ rất có thể là một trong những viên kim cương huyền thoại ấy. Hậu quả đêm thức trắng vừa qua bắt đầu thấm dần vào người tôi trong lúc tôi mở toang toàn bộ các cửa sổ trên lầu để gió lùa xuyên vào phòng, rồi sau đó, thay vì lái xe trở về căn hộ của mình, tôi lại nằm cuộn tròn trên xa-lông - cảm thấy an toàn hơn trong ánh sáng ban ngày - trong phòng khách trên lầu và chìm vào một giấc ngủ không mộng mị.

Tôi chẳng biết mình đã ngủ trong bao lâu, chỉ biết rằng khi ba tôi la lớn gọi tên tôi, tôi trượt khỏi chiếc xa-lông trong cơn hoảng loạn, đầu đập vào chiếc khay đặt phía trước. Vừa xoa đầu, tôi vừa ngồi bệt trên sàn nhà và cau có nhìn ba tôi. “Ba à, con đâu phải lính mới của ba đâu. Ba làm ơn đừng bao giờ làm thế với con nữa.”

“Cho ba xin lỗi, con gái cưng.” Ông ấy cười xòa ra vẻ biết lỗi, rồi đưa tay cho tôi. “Có lẽ ba chỉ theo thói quen thôi. Và ba cũng quá nôn nóng không chờ được cho đến khi con tự thức dậy.”

Cảm nhận sự phấn khởi của chính mình, tôi để ông kéo tôi lên rồi ngồi lên chiếc xa-lông. “Ba đã tìm thấy gì nào?”

Tôi để ý thấy chiếc hộp đựng xì gà nhét dưới cánh tay ông rồi nhìn ông đặt nó lên bàn. “Ông Sconiers đã tráng rọi được cuộn phim trong khi ba ngồi chờ - có lẽ bởi vì chỉ có ba tấm hình lộ ra trong toàn bộ cuộn phim.” Ông mở nắp hộp và lấy ra ba tấm hình trắng đen có kích cỡ mười bốn phân vuông, giống y như những tấm hình tôi đã thấy trong cuốn album của Louisa. Ông ấy đưa chúng cho tôi xem. “Cho ba biết con nghĩ gì nào.”

Tấm hình đầu tiên chụp chiếc đài phun nước. Cỗ ở mặt trước ngắn hơn, do đó những chữ số La Mã khi ấy dễ nhìn thấy phía sau lớp cỏ được cắt tỉa. “Điều duy nhất con để ý về chiếc đài phun này là trong ấy không hề có nước. Nó cũng chẳng có giọt nước nào khi con đến gặp ông Vanderhorst, và người thợ ống nước của con dường như cũng không biết cách làm cho nó hoạt động được.” Tôi bắt gặp ánh mắt của ông. “Có lẽ việc ấy mang một ý nghĩa nào đó.”

Ba tôi lôi một quyển sổ tay bỏ túi có gáy lò xo ra. “Ba đang viết lại tất cả mọi thứ mà chúng ta phát hiện ra. Thậm chí nếu hiện giờ chẳng có cái gì mang ý nghĩa cụ thể nào cả thì chúng ta vẫn có khả năng phát hiện ra điều gì đó một khi chúng ta xem xét toàn bộ mọi thứ cùng một lúc.”

“Tốt lắm,” tôi nói và lật qua tấm hình tiếp theo chụp chiếc đồng hồ cổ, chiếc biểu đồ tăng trưởng vẽ trên tường bên cạnh nó hầu như không nhìn thấy được. Tôi nhìn vào mặt đồng hồ, để ý rằng nó không giống như mặt đồng hồ hiện tại. Thất vọng, tôi nói, “À, giờ thì ta đã biết được việc này rồi - Robert đã cho thay mặt đồng hồ và lồng vào đó một loại mặt mã nào đó mà Jack hiện đang cố giải. Con hy vọng tấm hình thứ ba là một cái gì mới hơn.”

Tôi lật sang tấm hình tiếp theo và dừng lại. Đó là bức chân dung một người phụ nữ xinh đẹp, với làn da nâu nhạt và mắt cũng màu nhạt, đang ngồi trên một chiếc ghế đánh đàn dương cầm. Cô đang ủ rũ nhìn người chụp ảnh, đôi môi đầy của cô nở một nụ cười buồn. “Ba nghĩ người trong ảnh này là ai?”

Ba tôi cầm lấy tấm hình. “Có một bản nhạc bài “Ồ, Susannah” trên đùi cô ấy. Ba không biết việc này có ý nghĩa gì không?”

“Con nghĩ là có đấy.” Tôi lần tay vào túi sau chiếc quần jeans đang mặc - chiếc quần jeans đầu tiên mà tôi từng sở hữu và đã mua theo sự hối thúc của Sophie, và cả Jack, vốn đã chán ngán với những chiếc quần lửng hiệu Lily Pulitzer của tôi - rồi lôi ra chiếc bì thư đã bị xé đi.

“Susannah Barnsley,” ba tôi đọc to. “Cái tên này nghe chẳng có nghĩa gì với ba cả, và ba cũng đã xem qua hết tất cả những giấy tờ lưu trữ trong ngôi nhà này và ba khá chắc rằng ba chưa từng nhìn thấy cái tên này bao giờ.” Ông tiếp tục nhìn vào tấm hình, ngân nga vài giai điệu của bản nhạc ấy.

“Jack có người bạn ở thư viện. Hôm nay anh ấy đã đi gặp người này để xem cô ta có tìm được gì trong phòng lưu trữ hay không.” Có lẽ tôi đã cố nhấn mạnh từ “bạn” vì ba vừa quan sát tôi thật kỹ.

“Bạn, hả? Ba nghĩ đó hẳn phải là một cô gái rồi.”

Tôi nhún vai. “Chẳng biết. Chẳng quan tâm.” Rồi để thay đổi đề tài, tôi nói, “Để con giữ bức thư viết cho Nevin luôn nhé. Con muốn đọc lại lần nữa, để xem chúng ta có bỏ sót gì không.”

Ba tôi lấy bức thư ra từ chiếc hộp đựng xì gà rồi trao nó cho tôi. Trước khi ông ấy kịp nói gì thêm thì điện thoại của tôi reo vang. Tôi cầm điện thoại lên thì thấy đó là Sophie. “Chào, Soph.”

“Chào Melanie. Giọng của cậu nghe đỡ hơn đấy. Hiện cậu cảm thấy trong người thế nào?”

“Tốt.” Tôi nghe tiếng em bé khóc trong điện thoại. “Cậu đang ở đâu?”

“Mình đang ở phòng y tế của trường. Mình đang đợi chích ngừa cho vụ dị ứng lông chó.”

“Nhưng cậu đâu có nuôi chó.”

Một thoáng im lặng. “Không, nhưng cậu thì có, Melanie ạ, và bọn mình ở bên nhau rất nhiều.”

Tôi nghĩ một lúc. “Nhưng Đại tướng Lee có lẽ chỉ ở với tớ chừng ba mươi phút trong suốt năm tháng vừa qua thôi.”

Sophie không trả lời ngay, và khi nó nói chuyện lại, đó là một đề tài hoàn toàn mới. “Mình đã tìm ra thông tin về bông hoa hồng của cậu. Bạn mình cần làm thêm vài thí nghiệm khoa học mới có thể chắc chắn hoàn toàn, nhưng nhìn vào cấu trúc của những cánh hoa, anh ấy khá chắc chắn đó là một bông hoa hồng Louisa. Việc này có giúp gì cho cậu không?”

“Mình cũng chẳng biết. Giờ đây dường như bọn mình có rất nhiều mảnh thông tin rời rạc nhưng chẳng có cái nào khớp với cái nào.”

“Ngôi nhà thế nào rồi?”

Tôi có thể nghe thấy sự e sợ trong giọng nói của Sophie. “Nó không sao cả. Phòng bếp thì tiêu rồi, nhưng phần còn lại của ngôi nhà sẽ ổn sau khi được thông gió thật tốt. Và cảm ơn cậu.”

“Về việc gì?”

“Vì đã tiếp tục làm việc cho ngôi nhà trong khi mình thì lại đi du hí giải sầu. Ngôi nhà đã rất đẹp cậu ạ.”

Giọng của Sophie có vẻ hơi sắc cạnh. “Tại sao cậu lại nói bằng thì quá khứ hử?”

“À, hiện giờ thì bỏ hóng che phủ mọi thứ cậu ạ. Cho tớ xin vài ngày rồi cậu hãy quay lại, được chứ?”

“Tất nhiên rồi. Hiện giờ thì cậu có cần mình làm giúp việc gì nữa không?”

“Ồ, cậu có thể nói hộ với Chad giúp mình rằng mình đã lên danh sách thêm bốn căn hộ cho anh ấy đến xem và mình cần anh ấy gọi lại cho mình.” Tôi vừa định chào tạm biệt thì bỗng nghĩ ra thêm một việc khác nữa. Tôi nghĩ đó là một điều cầu may, nhưng thật ra Sophie Wallen thường có nhiều bất ngờ. “Còn một việc nữa - cậu có bao giờ nghe đến cái tên Susannah Barnsley không?”

Nó thậm chí không cần ngừng lại trước khi trả lời. “Dĩ nhiên rồi. Hoặc ít nhất là mình có biết nhà của bà ấy. Nó nằm trong một trong những tua kiến trúc mà mình đưa khách đi tham quan.”

Một cảm giác vỡ òa vì mừng rỡ lan tỏa trong ngực tôi. “Nhà của bà ấy? Nó nằm ở đâu?”

“Trên phố Chalmers - trong một trong những khu dân cư đã hoàn toàn được nâng cấp. Bà ấy là con lai và được người bảo trợ da trắng của bà tặng cho một ngôi nhà khá xinh ở đây.”

Lòng tôi chùng xuống. Robert đã có bồ? “Bà ấy có còn sống ở đây không?”

“Không - ngôi nhà và toàn bộ khu dân cư ấy hầu như đã bị bỏ hoang từ những năm một chín năm mươi. Chỉ vì Hội Bảo tồn Lịch sử đã rất quyết liệt nên khu ấy mới không đổ nát vì những chiếc cần cẩu giật sập nhà.” Tôi nghe được sự giận dữ trong giọng nói của Sophie lần đầu tiên trong đời. “Mình đã giúp được gì cho cậu hay chưa?”

“Có lẽ là có đấy. Mình sẽ cho cậu biết sau khi mình nói chuyện với Jack.”

Có tiếng ai đó gọi to tên bệnh nhân trong phòng chờ ở đầu dãy bên kia. “Họ vừa gọi mình đấy, nên mình phải đi đây. Mình sẽ gọi lại cho cậu sau nhé.”

“Tạm biệt, Soph,” tôi nói, nhưng nó đã tắt điện thoại.

“Jack đang ở đây,” ba tôi nói khi ông nhìn ra cửa sổ bên hông ngôi nhà. “Cậu ta mang theo những thứ linh kính gì thế này?”

Tôi bước đến đứng cạnh ba tôi, và nhìn qua khung cửa sổ trong khi Jack lôi ra hai chiếc vali, một hộp đầy sách, và ngạc nhiên hơn cả, một bông hoa lan to tướng cắm trong chậu.

“Làm sao anh ấy biết đó là hoa mà con thích nhất nhỉ?” Tôi lẩm bẩm.

“Là hoa lan à?” ba tôi hỏi, và chúng tôi nhìn nhau trân trối trong khi cả hai cố để cho điều ngụ ý ấy trôi qua.

“Anh ấy chắc hẳn đã gọi cho Nancy,” tôi nói và ngưỡng mộ sự phô diễn cơ bắp của Jack khi anh nhấc cả hai chiếc vali lên một cách nhẹ nhàng và còn giữ cho chậu hoa lan khỏi ngã.

“Có vẻ như cậu ấy dọn lại vào đây rồi,” ba tôi nhận xét một cách tinh ý.

Tôi chẳng trả lời nhưng đã xoay người chạy nhanh xuống cầu thang vừa kịp lúc để bật mở cửa trước khi Jack tự mở ra. Tôi dừng lại ở ngưỡng cửa, mồm há hốc không thốt nên lời. Marc đang đứng cạnh Jack trên hiên nhà, tay ôm một chậu lan giống hệt như hoa của Jack mang đến.

Khi đã bắt đầu lấy lại được giọng, tôi chào cả hai người rồi bước lùi lại cho họ vào nhà.

Không nói một lời, Jack đặt chậu hoa lan của anh ấy lên chiếc bàn ở hành lang, rồi tự bước lên lầu hướng về phòng ngủ trước đây của anh, cứ cách mỗi vài bước thì hai chiếc vali lại va đập lộp cộp vào bậc thang.

Marc đặt hoa lan của anh ấy phía trước chậu hoa của Jack, rồi hôn tôi lên cả hai bên má. “Anh có nghe về vụ đêm qua và nghĩ rằng bông hoa mà em thích nhất sẽ làm em vui lên. Anh lo quá, nhưng Nancy có nói với anh rằng em sẽ sớm khỏe lại.” Anh hít ngửi không khí trong phòng. “Cháy do chập dây điện à?”

Tôi gật đầu. “Phải. May mắn là chỉ có phòng bếp là bị thiệt hại. Phần còn lại của ngôi nhà thì không sao.”

Anh cười. “Ngôi nhà đẹp như thế này mà có bị cháy rụi thì cũng chẳng phải là việc không hay cho em mà, phải không?”

Tôi chợt nhớ đến âm điệu giận dữ trong giọng của Sophie khi nó nói chuyện với tôi ban nãy, và tôi phải cố gắng thật nhiều để không phải lặp lại cái giọng ấy. “Thật ra, em nghĩ rằng có lẽ mình sẽ tan nát cõi lòng nếu nó cháy rụi đấy.”

Marc nhìn tôi đầy vẻ ngạc nhiên. “À, vậy thì bây giờ tình hình là như thế. Anh có nghe nói rằng những ngôi nhà cổ này có thể dễ lây bệnh lắm đấy.”

“Cái gì dễ lây bệnh?” Ba tôi đang đi xuống cầu thang, chiếc hộp đựng xì gà nằm dưới cánh tay ông.

“Những ngôi nhà cổ,” Marc nói. “Tôi nghĩ Melanie đây đã nhiễm bệnh rồi.”

Ba tôi đã đi xuống hết cầu thang và đứng trước chúng tôi. “À, nghe cũng có lý đấy, phải không, Melanie?”

Tôi nhìn ba tôi đầy cảnh cáo nhưng rõ ràng việc ông ấy không biết đến loài hoa ưa thích nhất của tôi không phải là điều duy nhất mà ông ấy đã bỏ sót. “Thật sao?” Marc có vẻ quan tâm thích thú một cách tự nhiên.

“Đúng. Melanie đã ở trong ngôi nhà cổ của bà ngoại nó trên phố Legare khá lâu. Có lẽ tình yêu dành cho những ngôi nhà cổ của nó bắt đầu từ nơi ấy.”

Tôi không rõ nếu mình có cần biện hộ cho bản thân hay cứ ngậm đồng ý như thế, nên tôi vẫn giữ im lặng.

Ba tôi nhìn Marc dò xét trong một lúc. “Cậu sinh trưởng ở Charleston phải không? Có lẽ cậu đã từng nghe đến cái tên Susannah Barnsley.”

Marc nhúm mày tập trung suy nghĩ thật lâu. “Không, cái tên này hoàn toàn chẳng khiến tôi liên tưởng được gì cả. Có phải đây là người tôi chắc chắn phải biết hay không?”

“Thật ra thì không phải,” ba tôi nói trong khi tôi quan sát Marc. “Mặc dù đây có thể là người mà ba tôi đã từng biết. Tôi tìm thấy tấm hình của bà ấy trong chiếc hộp của ba tôi để lại.”

Marc lắc đầu. “Xin lỗi, thật tình là tôi không thể giúp gì cho ông được.” Anh ngừng một lúc. “Có phải ba của ông là bạn thân của Robert Vanderhorst - một trong những chủ sở hữu cũ của ngôi nhà này?”

“Đúng. Họ đã từng là bạn chí cốt và cũng là đối tác làm ăn lâu năm.”

“Vậy là tôi đã nhớ đúng về việc ấy. Hầu như tôi thường chẳng nhớ nổi mình đã ăn gì cho bữa sáng, nhưng lại luôn có xu hướng nhớ những thứ linh tinh vặt vãnh mà mình nghe ngóng được đó đây.”

Ba tôi cười giòn. “Chẳng phải thế sao! Và cứ chờ đến khi cậu già hơn, khi ấy sự việc còn tồi tệ hơn nữa đấy.”

Tiếng cười chung vui của hai người bị ngắt quãng khi Jack bước thình thịch xuống cầu thang và tiến đến nhóm chúng tôi ở đại sảnh. Marc khinh khỉnh liếc nhìn Jack. “Có lẽ tôi nhầm, Jack à, nhưng dường như ông đang dọn lại vào đây ở thì phải.”

“À, Matt, tôi thấy sức mạnh của khả năng quan sát của ông có lẽ cũng ngang tầm với sự hăng nồng từ mùi nước hoa của ông đấy.”

Tôi ngưỡng mộ khả năng tự chủ của Marc khi anh chẳng đáp trả gì mà chỉ quay sang tôi. “Tối nay sẽ có pháo hoa mừng Ngày Cựu Chiến binh ở Patriot’s Point đấy. Anh nghĩ là em sẽ thích đi xem.”

“Em muốn đi xem lắm,” tôi nói, thật lòng. Chúng tôi đã không ở bên nhau nhiều kể từ khi tôi hủy chuyến đi đảo Isle of Palms lần trước. Nếu những gì chúng tôi đã có với nhau mà có thể được gọi là một mối quan hệ, thì lần này chúng tôi cần phải đi xem pháo hoa hoặc cùng nhau làm bất cứ việc gì khác mà có thể giúp cho chúng tôi khăng khít với nhau hơn nhằm củng cố mối quan hệ giữa hai người. Không tính đến bao nhiêu

lần tôi đã hồi tưởng lại những lần Jack và tôi suýt hôn nhau và tôi đã gần như khao khát được anh hôn như thế nào. Hoặc khi sự thật về Emily vẫn chẳng thay đổi được điều gì. Anh ta vẫn cứ là một anh chàng Jack - quá ngạo nghễ, quá tự tin thoải mái trong vỏ bọc của chính bản thân mình, quá dễ để ta ngắm nhìn nhưng lại quá khó để ta có thể yêu.

“Tốt lắm,” anh nói và hôn lên môi tôi, và tôi tự nhủ làm sao mình có thể không cảm nhận được một nụ hôn như thế này. “Hay là chúng ta đi ăn tối trước ở nhà hàng Jestine nhé? Anh đang khao khát món bánh kem dừa đây. Anh sẽ đón em lúc bảy giờ.”

“Kế hoạch nghe thật tuyệt anh ạ,” tôi nói và tiễn anh ra cửa. Anh lại hôn tôi lần nữa, lần này thì anh nấn ná lâu hơn trên môi tôi, rồi ra về.

Tôi bước lại về phía Jack và ba tôi, vừa kịp lúc nghe Jack nhại lại giọng của Marc, “ ‘Anh đang khao khát món bánh kem dừa đây.’ Thôi đi cha nội, ai đời lại còn xài cái từ ‘khao khát’ nữa chứ?’ ”

“Làm người lớn đi,” tôi nói, khoanh hai tay trước ngực. “Những cái vali này để làm gì thế?”

“Tôi sẽ dọn lại vào ở trong phòng cũ của tôi. Sau vụ tối hôm qua, tôi nghĩ cô cần được bảo vệ.”

Không chỉ là tôi hoàn toàn đồng ý với anh, mà tôi còn biết rằng có tranh cãi cũng vô ích, thế nên tôi chống nạnh rồi nói, “Được thôi, nhưng tôi muốn anh phải tuân thủ các luật lệ của tôi. Thứ nhất, phải giữ...”

Jack ngắt lời. “Tôi biết, tôi biết. Luôn giữ bồn cầu nằm xuống, và không được tiếp khách nữ trong nhà sau mười giờ đêm. Nhớ rồi.”

Tôi phải cố ép mình không cười lại với anh. “Tốt. Mừng vì anh còn nhớ.”

“Tôi chỉ cần được người ta chỉ bảo một lần thôi, Mellie.” Anh cười. “Vậy thì, cô có phát hiện gì mới không?”

“Sophie gọi và xác nhận rằng hoa hồng trong hộp ấy rất có thể là hoa hồng Louisa. Việc này có ý nghĩa gì, tôi chẳng biết. Và ba tôi cũng đã tráng rửa được cuộn phim.”

Ba tôi mở chiếc hộp và lấy ra những tấm hình rồi đưa cho Jack, anh nhìn chúng một hồi thật lâu. “Cô nghĩ gì về mục đích của tấm hình chụp chiếc đồng hồ này?”

“Tôi cũng không rõ, nhưng tôi cho rằng đó là để gây chú ý đến sự thay đổi của mặt đồng hồ - nhưng mà chúng ta đã suy luận ra được việc ấy rồi. Và tôi cũng chẳng rõ về cái đài phun nước ấy nữa, ngoài một thực tế là nó cạn khô. Nhưng hãy nhìn tấm hình kia xem. Anh có tìm ra được gì từ đấy không?”

Jack xem kỹ tấm hình chụp người phụ nữ ấy. “Đây là ai nhỉ?”

“Bọn mình chưa biết đâu. Nhưng ba tôi có chỉ ra rằng trong hình có bản nhạc “Ồ, Susannah” đặt trên đùi cô ấy.” Một cách cẩn thận, tôi bồi thêm, “Có người từng nói với tôi rằng trên đời không có gì là trùng hợp ngẫu nhiên cả, cho nên tôi mạo muội đoán rằng tên của người phụ nữ ấy là Susannah.”

Jack nhìn tôi thật sắc. “Thật vui khi biết rằng tôi đang có ảnh hưởng đến cô đấy.” Rồi anh liếc nhìn qua ba tôi. “Và ý cháu là rất kính trọng đấy, thưa Đại tá.”

Ba tôi đưa tay chào Jack theo lối nhà binh một cách chậm chọc, rồi tiếp tục quan sát chúng tôi.

Jack tiếp tục. “Như vậy đây chính là nhân vật Susannah Barnsley đây bí ẩn đây?”

Tôi gật đầu. “Rất có thể đấy. Và điều hay ho nhất là Susannah Barnsley có nhà trên đường Chalmers - ngôi nhà này là một trong những điểm dừng trong tua tham quan kiến trúc của Sophie, nhờ đó mà tôi biết được điều này. Đó có lẽ là nơi chúng ta có thể khởi điểm công việc tìm kiếm. Còn anh thì sao?” Tôi hỏi. “Anh có tìm thêm được gì từ thư viện không?”

Jack lắc đầu. “Tôi vẫn chưa đến đó. Trước hết tôi phải đóng gói hành lý và dọn đồ sang đây đã. Tôi hy vọng cô có thể đi cùng tôi đến đó, rồi mình sẽ ghé nhà tôi để tôi cho cô xem những bản khắc của tôi.”

“Ý anh ấy nói là những bản chà sấp trên mặt đồng hồ đấy ba ạ.”

Ba tôi lắc đầu. “Ngồi nhìn hai đứa giống như xem một trận quần vợt ấy. Ba phải về nhà để xem có tìm được gì thêm trong đồng đồ của ông nội con hay không, hy vọng chúng có thể giúp hé mở thêm chút ánh sáng vào tấm màn bí mật này. Rồi ba sẽ cho con biết sau.”

Jack và tôi theo ông đi ra ngoài, cẩn thận ghi nhớ phải khóa trái cửa ngay. Rồi chúng tôi quay lại xe của Jack. Tôi lấy ra lá thư mà Robert đã viết cho Nevin và đọc lại, chăm chú vào đoạn cuối cùng. Hãy cẩn trọng trong bất cứ việc gì con làm, và hãy luôn vững tin rằng con đã được cả cha lẫn mẹ, cũng như tất cả những người đã biết con, yêu thương con vô bờ bến. Hãy nhớ mẹ đã từng thường gọi con là gì, và đừng nghi ngờ bao giờ. Cerca Trova.

“Cerca trova,” Jack lặp lại.

“Anh đã có đưa từ ấy vào những mật mã anh đang cố giải phải không?” Tôi hỏi.

Anh nhướn một bên mày nhưng không nói gì.

“Có phải không?” Tôi lặp lại.

“Có lẽ,” anh nói và trông có vẻ bực mình. Tôi cười vang khi anh nhấn mạnh vào cần đạp tăng tốc, khiến dĩa dày tôi nảy xóc lên.

“Tôi vẫn chưa tha thứ cho anh về tội nói dối đấy.”

“Tôi biết,” anh nói, rẽ nhanh vào góc đường khiến tôi ngã sang bên anh ngồi. “Nhưng Emily chắc chắn sẽ muốn tôi tiếp tục và không được bỏ cuộc.”

Tôi quay sang đối diện anh, những cái bóng dài của buổi chiều chiếu ánh sáng màu cam vào chiếc xe. “Emily sẽ muốn thế à?”

Anh vẫn tập trung vào con đường trước mặt. “Ồ. Đó là tại sao cô ấy quay lại, tôi nghĩ thế. Để được tha thứ. Để tốt cho cả hai chúng ta.”

Tôi ngồi dựa lại vào ghế nệm bọc da và nhắm mắt lại, nhận ra rằng mình đã không cảm nhận được sự có mặt của Emily xung quanh Jack kể từ khi tôi cho anh biết sự thật khi hai chúng tôi đang ngồi trong xe. Mùi hoa trà nồng nặc, vật báo hiệu mùa thu đang đến ở vùng gần biển và cũng là loài hoa ưa thích nhất của Emily, giờ đây đang thoang thoảng trong xe và quần lầy không gian quanh chúng tôi trước khi từ từ biến mất. Tôi mỉm cười một mình, biết rằng anh nói đúng.

22. Chương 22

Căn hộ của Jack nằm trên phố Queen trong một khu dân cư được gọi là Khu Pháp vì trong quá khứ đã từng là nơi có đông đảo lái buôn người Pháp sinh sống. Nơi đây cũng được biết đến vì đã có lần suýt bị giật sập trong những năm một chín bảy mươi, và việc ấy đã rất có thể xảy ra mặc cho những nỗ lực kêu gọi của Hiệp hội Bảo tồn Charleston cũng như tiền quyền góp của người dân trên khắp nước Mỹ. Sophie, với nhiều người làm công tác bảo tồn cùng giuộc với nó, đã nói bằng một giọng rất nghiêm trang khi đề cập đến toàn bộ vụ việc này. Khi Jack và tôi rẽ trái vào khu Vendue Range, tôi hơi co rúm lại, nhớ lại điều tôi đã từng nói với Sophie rằng chỉ cần một quả tạ treo cần cầu thì sẽ có thể giải quyết được rất nhiều cho vấn đề thiếu bãi đậu xe nơi đây.

Khi chúng tôi bước đến thang máy bên trong nhà kho chứa gạo thời thế kỷ thứ mười chín giờ đây đã được chuyển đổi thành căn hộ, tôi thấy thật ngưỡng mộ công việc trùng tu đã được thực hiện nơi đây sao cho vừa chuyển đổi không gian hiện tại của nhà kho mà vẫn giữ được phong cách cổ của nó, vừa tạo nên những căn hộ mới tân thời và trẻ trung. Tôi thấy Jack đang quan sát tôi với một nụ cười mãn nguyện nên tôi nhanh chóng lái tia nhìn của mình tập trung vào chiếc thang máy hầm hố bằng kim loại ấy.

Jack đẩy mạnh cửa vào căn hộ của anh, và tôi dừng lại ở bậc cửa, tự hỏi không biết anh có đi nhằm vào nhà hàng xóm của anh không. Căn hộ này có tất cả những đặc điểm hiện đại như những bức tường để lộ gạch

xây, những ô cửa sổ cao, và những trần nhà cao vút với những xà ngang bằng gỗ khiến cho những căn hộ chuyển đổi như thế này trở thành thứ hàng hóa đang cực đắt hàng trong thị trường bất động sản hiện nay. Nhưng chính những bức tranh treo tường cùng đồ nội thất tuyệt đẹp nơi đây - một sự kết hợp hài hòa của những nét tinh tế hiện đại cùng những món đồ cổ lộng lẫy - đã gần khiến tôi như hoa mắt vì ngạc nhiên tột độ, giống như một vị khách không được báo trước trong chương trình truyền hình người thật việc thật vậy.

“Cô làm sao thế?” Jack hỏi, chìa chìa khóa đang đưa trong tay anh.

“Tôi chỉ... bị ngạc nhiên thôi.” Tôi nhìn chung quanh và nhìn thấy những chồng thư tín đặc trưng nằm trên quầy rượu trong phòng bếp, những tờ báo cũ vút tứ tung bên dưới chiếc bàn nước bằng kính và thép xám, và đủ loại tạp chí thể thao đang để mở trên chiếc ghế xa-lông bằng da khiến tôi cảm thấy ngứa ngáy muốn đến đây để sắp xếp chúng lại cho thẳng thớm. Rồi tôi chợt nhớ ra là mình phải ở đúng vị trí của mình.

“Ngạc nhiên à?”

“Ồ,” tôi đáp, và quay sang nhìn anh. “Có phải mẹ anh đã trang trí toàn bộ căn hộ này không?”

Anh thấy chìa khóa vào cái tô sứ nhỏ trông giống như loại hiệu Herend đặt trên chiếc rương cổ hiệu Beidemeier ở lối vào nhà. “Thật ra, không phải. Tôi tự làm hết đấy. Bà ấy có giúp tôi mua vài món ở vài cuộc đấu giá, nhưng ngoài việc ấy ra thì còn lại là tôi toàn tự làm.” Anh bước vào phòng bếp thông với phòng khách rồi bước đến chiếc tủ lạnh làm bằng thép sáng. Rồi anh lấy ra một chai bia không cồn, giơ lên một chai về phía tôi, nhưng tôi lắc đầu.

Tôi bước đến một bức tường trong phòng khách và nhìn chăm chú vào bức tranh vẽ bằng bút chì hình vũ công ba-lê của danh họa Degas. “Anh có chắc mình không phải dân đồng tính không đấy?”

Anh đứng sát tôi rồi tu một hơi dài trên chai bia cổ cao đang cầm trên tay. “Chắc chứ. Tôi lúc nào cũng biết nên đặt chiếc ghế gác chân đơn lẻ vào chỗ nào, cũng như biết làm sao kết hợp cách xài đồ cổ Chippendale với dụng cụ cầm tay Craftsman. Đây chắc là di truyền rồi.”

Tôi nhớ lại lần ấy anh đã lặng lẽ soi thật kỹ căn hộ của mình rồi lắc đầu, cố xóa đi hình ảnh ấy. “Chúng ta hãy xem những cái mặt mã ấy nào,” tôi nói, cố hấn hở tập trung vào công việc thay vì vào sự thiếu tinh tế trong việc trang trí nhà cửa của mình trong khi rõ ràng đó là sở trường của Jack.

Anh dẫn đường vào khu vực được ngăn cách với phòng khách bằng một tấm phòng kiểu Nhật Bản. Chiếc bàn làm việc bằng gỗ gụ to tướng, với chiếc máy vi tính Mac nằm chễm chệ ngay chính giữa một đồng giấy tờ, chiếm hầu hết cả cái bàn, những bức tường để lộ gạch được bao phủ bởi những giá sách hiện đại bằng thép chứa đầy sách. Một tấm thảm Ba Tư màu dịu bao phủ sàn gỗ, làm ấm không gian và biến nó trở thành thiên đường ẩn dật cho một nhà văn. Một chiếc ghế đệm dài bằng da lạc đà lộn được đẩy sát vào một bức tường, và tôi đoán đây chắc phải là nơi anh dùng ngả lưng khi anh tập trung viết sách - cứ xem như anh đã từng phải tạm ngưng không liên lạc với thế giới bên ngoài vậy. Anh chàng Jack Trenholm mà tôi biết chưa bao giờ là người thiếu chữ nghĩa.

“Đến đây nào,” anh nói và chỉ vào chiếc ghế xa-lông. Anh cầm lên một cuộn giấy vẽ rồi trải nó ra trước khi đặt lên sàn nhà. Rồi anh quỳ gối lên một bên và đề xuống hai góc, và tôi cũng làm tương tự ở phía bên kia. “Đây là phần mà tôi đã chà sát trên đồng hồ - và, như cô đã thấy lần trước, chúng chẳng mang ý nghĩa gì cả.”

Tôi nhìn vào cuộn giấy nhăn nhúm ở phần đỉnh và những con chữ khác nhau được vẽ bằng bút chì và không theo thứ tự rõ ràng nào cả: IFANKRNGMFEFIVEEMNROQNPDKNIASRKE.

“Như cô thấy đấy, ở phần đỉnh đây tôi đặt những chữ cái trong những cái cột theo thứ tự của chúng trên bề mặt. Bắt đầu từ lúc không giờ - cũng khá lô-gic, vì xem đây là khởi đầu của một ngày.”

Tôi xem xét mặt giấy, lần này để ý thấy rằng ở phần cuối tờ giấy là bảng chữ cái được viết từ A đến Z ngang qua chiều rộng của tờ giấy. Còn tờ giấy bên dưới những chữ cái này đã bị bôi xóa đến gần rách bằng cục tẩy vì, theo tôi nghĩ, những nỗ lực của Jack trong việc tìm ra một từ khóa có thể sử dụng để giải mã.

“Cái bảng này sử dụng như thế nào đây?” tôi hỏi và thấy nó có vẻ quen thuộc. Bà ngoại tôi từng rất thích chơi đủ loại ô chữ, và bà cũng rất thích chế ra những ô chữ cho tôi giải. Nhà của bà thời ấy có một phòng dành cho tôi và phòng ấy luôn chứa đầy sách chơi giải ô chữ. Tôi đã nhớ thật nhiều những cuốn sách ấy sau

khi tôi chuyển sang ở với ba. Có lẽ những quyển sách ấy giờ đây vẫn còn nằm trong hộp trên gác mái của ngôi nhà hoặc đã bị quăng đi từ đời nào cũng nên.

“Nếu biết được từ khóa, ta chỉ cần viết nó bên dưới bảng chữ cái, bắt đầu với chữ “A” sao cho mỗi chữ cái trong từ khóa có một chữ cái tương ứng từ bảng chữ cái này. Rồi, sau khi đã viết ra từ khóa ấy, ta bắt đầu một bảng chữ cái mới ngay sau nó - nhớ bỏ ra những chữ cái đã được tìm thấy trong từ khóa này.”

Anh cầm lên cây bút chì trên bàn làm việc rồi viết “CERCA TROVA” bên dưới bảng chữ cái, cẩn thận viết những chữ cái cho ngay hàng trong mỗi cột. “Mình không được để cho từ khóa có bất kỳ chữ cái nào lặp lại, nhưng tôi đã từng giải được ô chữ khi chỉ cần bỏ đi chữ cái nào lặp lại chữ đã có khi nó xuất hiện lần thứ hai.” Anh gạch bỏ chữ “A” trong từ “TROVA” vì nó đã xuất hiện trước đó trong từ “CERCA”, rồi viết phần còn lại của bảng chữ cái theo sau nó, cẩn thận không viết lại bất cứ chữ cái nào có trong từ khóa. Khi đã xong, anh nhìn tôi chờ đợi. “Xong rồi, cô đọc chậm cho tôi những chữ cái có trên đồng hồ nhé, từng chữ một.”

Tôi liếc lên tờ giấy vẽ, nơi Jack đã viết những chữ cái to đậm rồi đọc lớn cho anh nghe. “I, F, A, N, K, R, N, G...”

“Chờ tí, tôi không theo kịp.” Anh bắt đầu đảo những chữ cái ấy để tạo mật mã bằng cách tìm chữ cái trong bảng chữ cái chính, và rồi tìm chữ cái tương ứng của nó trong bảng chữ cái anh vừa tạo ra bằng cách dùng từ khóa “CERCA TROVA”. Tôi nghiêng người nhìn qua vai anh để xem mình có thể nghĩ ra được từ gì hay không. Từ trang giấy này, những chữ cái BTCIFMIO đập vào mắt tôi. Jack thấy cây bút chì xuống sàn. “Mẹ kiếp. Đó không phải là mật mã đúng. Những chữ cái này chẳng hợp lại thành một từ nào cả.”

“Hay là ông Vanderhorst đã đảo lộn các chữ cái này để sau khi mật mã được giải xong thì bất kỳ ai đã giải được phải có nhiệm vụ sắp xếp chúng lại để có được câu trả lời thật sự.”

“Cũng có thể lắm, nhưng thông điệp này lại quá dài và không hề có khoảng cách giữa các chữ khiến cho việc giải mã gần như là bất khả. Và vụ này là để dành cho con trai ông ấy - để tránh những con mắt tò mò tọc mạch cũng như không để lạc vào tay người chuyên giải mật mã.” Anh gãi đầu. “Tôi sẽ hoàn tất những chữ cái còn lại trong bộ mã này trong trường hợp chúng ta phải xem lại từ đầu và xem chúng ta có cần xối tung nó lên lần nữa hay không.”

“Xê ra nào,” tôi nói và dịch chuyển những quyển sách ra các góc để chặn lên tờ giấy rồi ngồi xuống cạnh Jack. “Bọn mình hãy ngồi đây và nghĩ ra thật nhiều từ hoặc cụm từ mà Robert Vanderhorst có thể đã sử dụng. Mình nhất định sẽ tìm ra được gì đó.”

“Được thôi. Để tôi đi lấy chai bia đã. Tôi lấy cho cô một chai luôn nhé? Bia này không có cồn nhưng uống cũng khá ngon.”

“Cám ơn anh, nhưng chỉ một chai thôi nhé. Tôi nghĩ là việc này sẽ không mất nhiều thời gian đâu.”

Anh nhướn một bên mày nhưng không nói gì, chỉ đi vào bếp và mang ra hai chai bia.

Sau ba tiếng đồng hồ và thêm ba chai bia nữa, Jack và tôi đã viết ngoáy hết toàn bộ những tập giấy viết trong phòng làm việc, sử dụng tất cả những từ khóa mà chúng tôi có thể nghĩ ra, chẳng hạn như “hành lang cổng vòm,” “Nội Chiến,” “Magnolia Ridge,” “Louisa,” “Nevin,” và thậm chí “Đại tướng Lee.”

Jack ngồi bệt xuống sàn nhà, lưng anh tựa vào những chiếc giá sách, rồi anh quăng cây bút chì qua bên kia sàn nhà. “Chúng ta nhất định sẽ tìm ra được gì đó, hả?”

Tôi dùng mu bàn tay dụi đôi mắt mệt mỏi của mình. “Có lẽ chúng ta cần phải sắp xếp lại thứ tự các con chữ mà chúng ta tìm được khi dùng từ cerca trova.”

Jack lắc đầu, rồi nhắm mắt lại. “Tôi đã nhìn thấy những chữ này ở đâu rồi nhỉ? Nó khiến tôi phát điên lên được.” Anh nhìn vào đồng hồ. “Cũng muộn rồi, và Thư viện Lịch sử đóng cửa lúc bốn giờ. Hay là chúng ta đi ra ngoài, biết đâu có cái gì khác lại nảy ra trong đầu thì sao.”

“Nghe được đấy,” tôi nói và để anh kéo tôi đứng dậy. Tôi chẳng hứng thú về việc gặp gỡ người bạn làm ở thư viện của anh, và đầu óc tôi bắt đầu đau nhức, nhưng tôi cứ nhìn thấy gương mặt của ông Vanderhorst trong lần cuối cùng tôi gặp ông khiến tôi có cảm giác thôi thúc vốn đã lẩn tránh tôi cho đến tận bây giờ.

“Chúng ta đi đâu đây?” tôi hỏi sau khi anh đánh vòng xe ghé vào vỉa hè phố Market, vốn hoàn toàn vắng nằm trong vùng lân cận của Thư viện Lịch sử.

“Tôi phải đi mua hoa. Yvonne rất yêu hoa và sẽ thất vọng nếu tôi đến mà chẳng mang theo gì. Tôi sẽ quay lại ngay.” Anh nháy mắt với tôi trước khi bước ra khỏi xe.

Tôi khoanh tay trước ngực rồi lặng lẽ nhại lại cái tên “Yvonne” khi ngồi một mình trong xe.

Jack mang về một lẵng hoa hồng vàng và nhờ tôi ôm chúng. “Màu vàng là màu ưa thích nhất của người ấy,” anh nói thêm.

Tôi ôm lẵng hoa trên đùi cho đến khi chúng tôi về đến Dinh thự Fireproof trên phố Meeting, là nơi tọa lạc của Thư viện Lịch sử. Sự may mắn của Jack trong việc luôn tìm được chỗ đậu xe sát vỉa hè đã không còn, và chúng tôi phải đậu xe trong bãi. Tôi vẫn đang ôm lẵng hoa hồng trên tay khi chúng tôi bước đến tòa nhà với những chiếc mái cổng phong cách Hy Lạp cổ. Mãi đến khi đi được nửa đoạn đường trên những bậc thang thì tôi mới nhận ra điều ấy và cúi những bông hoa ấy lại cho Jack.

Không gian bên trong thật tĩnh mịch, cùng với mùi nước sơn véc-ni và mùi sách cũ. Lồng cầu thang bằng đá có ba bậc nút chìa chiếm lĩnh sảnh cầu thang hình bầu dục và được thắp sáng bởi đỉnh vòm có ô kính trên cùng. Tôi lặng lẽ tự hoan hô mình vì không chỉ nhận biết mà còn hiểu rõ “nút chìa” hay “đỉnh vòm” nghĩa là gì, nhờ vào những cuốn sách của Sophie. Tôi cũng không quên để ý thấy rằng mình thật sự đang chiêm ngưỡng vẻ đẹp trong phong cách kiến trúc của một công trình vốn đã được xây từ trước thế kỷ thứ hai mươi mốt.

“Bạn tôi kìa,” Jack nói, còn tôi đứng đợi và nhìn anh bước đến một phụ nữ tóc búi sau gáy đang ngồi ở chiếc bàn dài và đang nghiên cứu một cuốn sách to đang mở. “Yvonne,” anh gọi lần nữa khi anh tiến đến chỗ người ấy đang ngồi. Người phụ nữ ấy quay lại nhìn anh và mỉm một nụ cười rất chân thật hiếm có khi ta làm một người quen bất ngờ tại một nơi mà ta không nghĩ là sẽ gặp được người ấy. Anh trao cho bà ấy lẵng hồng, và bà áp mũi lên chúng.

Jack kéo chiếc ghế của bà ra sau và giúp bà đứng dậy, sau đó quay sang tôi. Tôi suýt vấp ngã khi bước đến đây, và chợt để ý thấy cây gậy đang dựng dựa vào chiếc bàn cách đây một sải tay. “Yvonne Craig, xin giới thiệu với bà đây là Melanie Middleton.”

Yvonne chìa tay ra cho tôi nắm, và tôi ngạc nhiên vì sức mạnh của bàn tay ấy khi bắt tay bà. Bà nhỏ nhắn và ăn mặc thật đẹp, với đôi mắt nâu thông minh và sáng lấp lánh. Bà cỡ khoảng tám mươi tuổi. Bà mỉm cười, để lộ ra hai hàm răng giả trắng bóng hoàn hảo. “Vậy cô đây là người may mắn đã được thừa kế ngôi nhà của Nevin. Tôi cứ luôn tự hỏi ông ấy sẽ làm gì với nó sau khi ông ấy mất. Middleton, có phải cháu vừa nói đến cái tên ấy không?”

“Dạ phải,” tôi nói, hăm hở lẫn tránh những câu hỏi kế tiếp chắc chắn sẽ xảy ra về ba mẹ tôi. “Thật vinh hạnh được biết bà ạ,” tôi nói. “Jack đã kể với cháu rất nhiều về bà.”

Yvonne khiến tôi ngạc nhiên khi bà ấy cười khình khịt. “Ha ha! Ta biết chắc là cậu ấy đã cố tình làm cho cháu tin rằng ta là một cô nàng trẻ đẹp nào đấy và đã phải lòng cậu ta. Chẳng phải là ta sẽ không chớp lấy cơ hội ấy, dĩ nhiên rồi, nhưng ta nghĩ sức sống mãnh liệt của cậu ấy chắc sẽ giết ta mất, chắc cháu cũng hiểu ý ta muốn nói gì chứ.” Bà nháy mắt và tôi không nhịn được cười. “Đưa cho ta cây gậy nào, chàng trai đáng yêu?”

Khi Jack đưa cho bà cây gậy, tôi máy môi từ sau vai bà cho Jack nhìn thấy, Chàng trai đáng yêu? Nhưng anh chỉ nhướn nhướn đôi mày thay cho câu trả lời.

“Yvonne thích giả vờ như bà ấy là một bà già, nhưng bất cứ ai biết bà ấy đều đồng ý rằng có một cô gái mười tám tràn đầy sức sống đang ẩn nấp bên trong cái vẻ ngoài ấy. Tôi đã chờ đợi nhiều năm để chờ cơ hội, nhưng đám đông đang theo đuổi bà ấy quả khiến tôi cạnh tranh không lại.”

Yvonne vụt gậy vào chân Jack. “Hãy nhớ, chàng trai trẻ ạ, rằng những lời xu nịnh sẽ giúp cậu đạt được mọi thứ đấy.”

“Dạ nhớ,” Jack nói. “Vậy thì, bà đã tìm được gì về Susannah Barnsley chưa ạ?”

“Có đấy, ta đã tìm ra thông tin về người ấy. Và hãy thứ lỗi vì ta làm quá lâu nhưng vì có ai đó vào đây sáng nay và sử dụng quyển sách mà ta cần rồi tự cất nó trở lại vào giá sách - là điều mà họ không được phép làm,” bà nói điều ấy với một cái liếc ngang thật dài. “Và cái kẻ ngu dốt ấy đã nhét cuốn sách vào một chỗ hoàn toàn chẳng ăn nhập gì với nội dung cuốn sách - chỉ hoàn toàn là do lười nhác, nếu cậu hỏi ta tại sao. Việc ta tìm ra được cuốn sách ấy quả là một phép màu vì khi ấy ta đang đi tìm một thứ khác cho một khách hàng. Và trong bao nhiêu loại sách trên đời, thì nó nằm ngay đấy, nhét giữa những tấm bản đồ của thế kỷ mười tám.”

“Có lẽ là một thằng nhãi ranh nào đấy,” Jack nói một cách lơ đãng.

Yvonne nhún vai. “Ta chẳng biết đó là ai vì ta không ở đây sáng nay. Ta chỉ biết rằng đã có ai đó đến đây và xem nó vì Priscilla nói với ta như thế khi ta hỏi cô ấy có thấy quyển sách ấy hay không.”

“Đi lối này,” bà nói, chỉ vào một chiếc bàn trong góc phòng với vài bộ sách bọc gáy da dày cộp chất chồng trên đỉnh. Chúng tôi len lỏi đi đến đấy rồi chờ đến khi bà mở quyển sách trên cùng. “Cậu biết không, cậu thật là may đấy. Có một tâm hồn nhân đức nào đó từ bảy mươi lăm năm về trước đã quyết định tìm cho ra hậu duệ của toàn bộ những nô lệ đã từng sống tại đồn điền Barnsley Hall dưới khu Dauphouskie. Ông này là cháu nội của người thợ rèn, và ta nghĩ là ông ta muốn tìm hiểu xem mình có còn ai là bà con thân thuộc còn sống hay không. Căn cứ vào tên họ của Susannah, ta nghĩ mình nên tìm hiểu chỗ này trước tiên.” Bà nháy mắt. “Và, như mọi khi, ta đã đoán đúng.” Rồi bà nhẹ nhàng mở một cuốn sách trông giống như cuốn sổ kế toán, và bọn tôi nhìn chăm chăm vào những nét chữ viết tay li ti đến không tưởng và viết đầy từng dòng trong cuốn sách.

“Đừng hoảng hốt, cưng à,” bà nói với tôi. “Ta đã tìm ra thông tin mà cô cần và đã sao y bản chính cho Jack lưu lại. Nó cũng không nhiều chi tiết lắm đâu - chỉ là về ông bà cha mẹ của bà ta là ai - và đáng lưu ý nhất là chi tiết ông của bà ta là người da trắng. Bà ấy lớn lên ở khu Bắc Charleston, mẹ của bà làm nghề giặt ủi tại đấy. Đó là toàn bộ thông tin ta biết về tuổi thơ của bà ấy. Mảnh thông tin cuối cùng là phần có liên quan nhiều nhất, ta nghĩ thế, là bởi vì nó có ghi rằng ở tuổi mười chín, bà ta dọn đến Charleston và sống ở phố Chalmers. Đó là một ngôi nhà khang trang, trong khi bà ấy không được học hành và cũng chẳng có tiền của gì.”

Yvonne bĩu môi. “Bởi vì cậu đã cho ta địa chỉ cuối cùng được biết đến của bà ấy, nên ta không gặp trở ngại nào trong việc tìm hiểu về hồ sơ chủ sở hữu của ngôi nhà ấy. Và mảnh thông tin này có thể nói là hơi... gây sốc, nếu ta có thể dùng từ như thế.”

Bà đẩy một tập hồ sơ bằng giấy dày màu vàng nâu lên bàn cho tôi. “Ta nghĩ rằng cô Middleton phải là người đầu tiên được xem hồ sơ này.”

Tôi nhìn Jack, và anh gật đầu. Tôi lật trang bìa và nhìn thấy bên trong những tờ giấy sao y chẳng chít những dòng chữ viết tay nặng nề.

“Ta nghĩ nó nằm ở trên cùng thì phải,” Yvonne nói.

Tôi cầm lên trang đầu tiên và đọc kỹ tờ giấy. “Đó là hợp đồng thuê nhà,” tôi nói, rồi đọc lướt xuống dưới, phần dành cho chỗ ký tên. Và chính chỗ này, viết bằng mực đen đậm, là chữ ký của ông Augustus Middleton.

Tôi bật ngược người lại và Jack cầm lấy tờ giấy từ tay tôi. “Đó là... đó là ông nội của cháu. Tại sao ông ấy lại ký hợp đồng thuê nhà cho Susannah Barnsley nhỉ?”

Cả Yvonne và Jack cùng nhìn tôi với cùng một vẻ ngạc nhiên pha lẫn thú vị. Tôi chớp mắt khi sự thật bỗng vỡ òa trong đầu. “Ồ, ông ấy... ồ, tôi hiểu rồi.” Phản ứng đầu tiên của tôi là cảm giác nhẹ nhõm - nhẹ nhõm vì Robert Vanderhorst đã không có tình nhân. Mặt khác, tôi chưa bao giờ gặp ông nội nên chẳng cảm thấy xấu hổ hay ngạc nhiên khi biết rằng ông ấy ít ra cũng có thói tật như thế này.

“Rõ ràng là họ đã cặp với nhau trong mười năm - rồi sau đó ngôi nhà được cho người khác thuê, với bất kỳ giá nào. Bà ấy đã dọn ra khỏi ngôi nhà ấy vào năm một chín ba mươi.”

Jack cất tờ giấy trở lại vào tập hồ sơ. “Bà ấy đã dọn đi đâu nhỉ?”

Yvonne mỉm cười rạng rỡ. “Ta biết là cậu sẽ hỏi ta câu ấy - cho nên ta cũng đã tự mình tìm tòi đôi chút để xem có thể tìm ra gì không.” Rồi bà cười ngoác miệng giống như con mèo Cheshire trong truyện Alice lạc vào xứ thần tiên, và tôi biết rằng bà ấy đã đào đúng mạch. “Việc những người làm việc ở Thư viện Lịch sử như ta vốn chỉ chuyên về vùng Nam Carolina này không có nghĩa là ta và họ không bao giờ cần phải đi hỏi thông tin ở nơi khác. Thật ra đã rất nhiều lần ta đã phải làm như thế - và tương tự - những hội ban chuyên ngành khác cũng có lúc phải hỏi thông tin từ nơi này. Và đó cũng là việc tốt thôi.”

“Tại sao lại như thế?” Jack châm chọc.

“À, trước hết ta đã tìm trong những bản lưu trữ của bưu điện để xem có địa chỉ chuyển tiếp nào không. Chẳng có gì trong đó cả - việc này cũng hơi lạ. Nó khiến ta nghĩ rằng bà ấy đang cố tình ẩn dật hay gì đấy. Mà thôi, ta nghĩ rằng hầu như nơi nào cũng yêu cầu đặt cọc khi thuê nhà và sau đó được trả lại khi dọn ra. Đúng là cũng bỏ công ta thử tìm hiểu xem có cái séc nào đã được gửi đi sau khi Susannah dọn ra hay không. Rất có khả năng là nó được gửi lại cho ông Augustus, bởi vì ông ấy đã trả tiền thuê nhà. Nhưng nếu nó không được gửi cho ông ấy thì sao? Bà ta đã sống ở đây trong mười năm cơ mà. Có lẽ chủ nhà nghĩ rằng số tiền cọc ấy thuộc về bà ta.”

“Thế thì, bà đã tìm được gì nào?” Jack ngồi lên góc bàn, sự mất kiên nhẫn của anh chỉ được lộ ra bởi những tiếng lắc rắc nhẹ từ xương hàm của anh.

“Cậu thật may mắn, vì vị chủ nhà này lưu giữ sổ sách cực kỳ tỉ mỉ - bao gồm cả những địa chỉ mà ông ấy đã từng gửi thư tín cho những người thuê nhà cũ.” Bà lại nhìn chúng tôi và mỉm cười đầy mãn nguyện trong khi bà lật nhanh các trang giấy trong tập hồ sơ, rồi lấy ra một mảnh giấy sao y trong đó có ghi địa chỉ bằng chữ viết tay. “Ta nghĩ rằng có lẽ cậu sẽ cần có cái này để tiện bề tham khảo, nên ta đã sao y một bản cho cậu. Trong khi chờ cậu đến, ta cũng đã lên mạng và tìm số điện thoại của bà ấy. Ta tự ý gọi cho bà ấy luôn và xin gặp Susannah. Người phụ nữ trả lời điện thoại chắc hẳn phải là điều dưỡng hoặc bạn bè hay gì đó bởi vì chị ấy bảo ta rằng Susannah đang ngủ nhưng sẽ vui lòng gọi lại sau. Ta bảo chị ta là không, cảm ơn, rồi cúp máy.” Đôi mắt bà ánh lên. “Ta nghĩ như thế có nghĩa bà ấy còn sống.”

Jack cầm lấy tờ giấy từ tay bà và nhìn vào đấy. “Susannah Barnsley, một-không-hai phố Orchard Lane, thành phố Colchester, tiểu bang Vermont.” Mắt chúng tôi giao nhau, và tôi biết cả hai đều nhớ lại mảnh giấy từ chiếc bao thư mà chúng tôi tìm được trong khung hình, là phần có ghi tên của Susannah nhưng chỉ có chữ “Orchard Lane” cho phần địa chỉ.

Vẫn ôm khư khư mảnh giấy trong tay, Jack trượt ra khỏi bàn và ôm chầm lấy bà lão ấy - là điều rõ ràng làm bà thích, nhìn vào nụ cười mỉm nhẹ nhàng của bà cũng như cái cách mà bàn tay gầy guộc ấy vỗ nhẹ lên vai anh thì đoán được ngay. “Bà thật tuyệt vời, bà Yvonne ạ. Nếu là cháu thì có lẽ sẽ phải mất vài tuần mới tìm ra được bất cứ thông tin nào mà bà tìm được đấy.” Rồi Jack đặt cho bà đứng trở lại.

“Cậu chỉ cần biết tìm đúng chỗ thôi, chàng trai đáng yêu ạ.” Bà liếc lên nhìn anh và đúng là bà đang chớp chớp hai hàng mi. “Ta nghĩ việc này cũng có nghĩa là cậu nợ ta một bữa ăn tối đấy nhé.”

“Lại nhà hàng Blossom hay là bà thích đi ăn thử ở nơi khác?”

“Blossom thôi. Ta sẽ gọi cho cậu để hẹn ngày giờ.” Rồi bà nháy mắt với tôi. “Và cô Middleton đây xin cứ tự nhiên tham gia cùng chúng tôi nhé.”

“Cháu rất vui lòng,” tôi nói, cầm lấy tay bà bằng cả hai tay và siết chặt. Điện thoại di động trong ví tôi bắt đầu reng nên tôi xin phép đi ra ngoài để Jack và Yvonne có thể chào tạm biệt nhau, rồi ra khỏi tòa nhà để trả lời điện thoại.

Khi tôi vừa ra ngoài thì cuộc gọi đã chuyển vào hộp tin nhắn. Tôi bấm nút để bật tin nhắn lên và nghe thấy tiếng của Marc, anh muốn hủy cuộc hẹn với tôi vào đêm ấy vì anh vừa có việc gấp phải đi xa vào giờ chót. Giọng nói mượt mà của anh thật khác với giọng của Jack. Đây tự chủ và gọi cảm hơn nhiều, nhưng cũng gần như là do cố ý nữa. Tôi dập máy điện thoại, tự nhủ làm quái gì mà tôi lại đi so sánh giọng nói của hai người đàn ông ấy với nhau chứ.

Tôi vừa cho điện thoại vào túi xách thì Jack cũng vừa trở tới từ tòa nhà. “Marc vừa gọi,” tôi nói. “Anh ấy có việc phải đi xa và do đó phải hủy kế hoạch tối nay với tôi.”

“Thật là tiếc quá,” Jack nói, giọng nói và nét mặt của anh chẳng biểu cảm gì. “Như thế thì mình có thêm thời gian để giải mã tiếp. Và cũng để lên kế hoạch đi Vermont luôn.”

“Bọn mình sẽ đi Vermont à?”

“À, tôi nghĩ là cô có thể ở lại, nhưng có lẽ nếu được gặp trực tiếp bà Susannah thì sẽ thú vị hơn là chờ nghe tôi kể lại toàn bộ mọi việc.”

“Đúng thế, nhưng chúng ta không thể gọi điện cho bà ấy được sao?”

“Gọi thì cũng được đấy, nhưng kinh nghiệm nhiều năm nghiên cứu cho tôi thấy rằng mình tìm hiểu được rất nhiều nếu đi gặp trực tiếp nguồn thông tin mà mình khai thác. Cô muốn đi với tôi hay không thì tùy cô thôi, nhưng tôi thì chắc chắn sẽ đi đấy.”

Tôi suy nghĩ một lúc, nhớ lại rằng công việc của tôi hiện không có gì quá quan trọng, và rằng dù sao thì Marc cũng không ở đây nữa. “Được thôi,” tôi nói và đi theo anh xuống những bậc thang xuống phố, nhận ra rằng ý nghĩ có thể giải được mã và gặp gỡ một người vốn có thể đã từng biết Louisa và Robert, và cũng là người chắc chắn đã từng biết ông nội của tôi, nghe thật hấp dẫn hơn nhiều so với việc đi ăn tối và ngắm pháo hoa cùng Marc. “Tôi nghe nói hoa lá mùa này ở vùng New England đẹp tuyệt vời.”

Jack nháy mắt với tôi. “Thế có ngoan không. Nào, giờ thì hãy quay về căn hộ của tôi và bọn mình sẽ tìm việc gì đó để cùng làm với nhau.”

Tôi nhún mào trong khi anh mở cửa xe cho tôi.

Anh lắc đầu giả vờ phẫn nộ. “Để giải mã chứ còn làm gì nữa. Đừng có nghĩ bậy nào, Mellie.”

“Tôi nghĩ là tôi sẽ đòi được đi ăn tối ở nhà hàng Jestine vì đã giúp anh đấy.”

“Cô có nói gì với Yvonne sau lưng tôi không thế?”

“Không hề,” tôi nói, tập trung nhìn vào con đường trước mặt. “Chỉ là tôi tự đứng lại khao khát món bánh kem dừa thôi.”

Anh cười hềnh hếch. “Tôi cũng thế.” Anh nói và tôi cười giòn khi anh bẻ lái đánh xe xuống đường và quay về phố Queen.

23. Chương 23

Anh có thử “Thành phố Thánh” chưa? Tôi hỏi Jack khi chúng tôi đang ngồi trong máy bay của hãng Delta trên đường băng của Phi trường Quốc tế Charleston. Trước và sau bữa-ăn-làm-tắc-ngheñ-dộng-mạch-vành ở nhà hàng Jestine vào đêm trước ấy - bao gồm một rổ gà rán và bánh bông lan bấp phết bơ mật ong - thì chúng tôi vẫn tiếp tục tìm cách giải mã về chiếc đồng hồ ấy, một lần nữa lại đưa ra tất cả những từ hoặc cụm từ mà chúng tôi có thể nghĩ ra. Để tạm nghỉ, chúng tôi đã lần lượt xoay chuyển các chữ số La Mã tìm được ở đài phun nước nhưng cuối cùng thì cũng chỉ đạt được kết quả như nhau: hoàn toàn không có gì.

“Ừ. Và cả Thánh Michael, Thánh Philip, và cả Khu di tích Battery. Sắp tới tôi sẽ thử với các từ Jihad, Hussein, và Iraq.”

Tôi nhìn anh, hoàn toàn bối rối. “Tại sao lại phải làm thế?”

“Bởi vì tôi nghĩ rằng đó là những từ duy nhất trong từ điển mà chúng ta chưa sử dụng đến.” Rồi anh liếc dài sang tôi. “Nói đùa thôi mà.”

“Tôi biết,” tôi nói rồi lại tập trung vào tập giấy viết trước mặt và viết những chữ “Vườn White Point” vào bộ mã.

Tiếp sau đó chúng tôi trải qua năm tiếng rưỡi đồng hồ của chuyến đi - ngoại trừ thời gian quá cảnh ở Atlanta - hết giải mã rồi lại ngủ. Chúng tôi đáp xuống thành phố Burlington, tiểu bang Vermont, khoảng chín giờ

tôi, thuê một chiếc xe, và thuê hai phòng trọ gần đây để tiết kiệm thời gian lái xe đến Colchester vào buổi sáng và kịp đáp chuyến bay quay về lại Charleston sau đó.

Tôi ngủ chập chờn, cứ choàng tỉnh giấc vì những bộ mã quay cuồng trong đầu và tự hỏi không biết có phải Jack cũng đang nghĩ đến cuộc gặp ngày mai với Susannah Barnsley hay không. Jack đã nói chuyện ngắn gọn với bà ấy trên điện thoại, giải thích cho bà chúng tôi là ai và xin phép cho chúng tôi được gặp mặt. Ban đầu bà ấy có vẻ ngần ngại nhưng khi anh giải thích rằng tôi là cháu nội của ông Augustus Middleton thì bà đổi ý. Bà đã đồng ý gặp chúng tôi nhưng không nói gì thêm, và đầu tôi đầy rẫy những nghi ngờ rằng bà chẳng có gì cho chúng tôi biết thêm và rằng chuyến đi của chúng tôi chỉ là vô bổ và tốn thời gian mà thôi.

Tôi cảm thấy bức bối khó chịu vào sáng hôm sau trong khi chúng tôi ghé tiệm thức ăn nhanh mua cà phê và đồ ăn sáng trước khi lái xe đi Colchester. Jack thì vui vẻ hoạt bát và trông có vẻ như anh đã ngủ ngon đêm qua, việc này càng khiến tôi cáu kỉnh hơn khi anh chúc tôi một buổi sáng tốt lành.

Chúng tôi gõ địa chỉ của Susannah vào thiết bị dẫn đường GPS và lái đi theo chỉ dẫn của nó qua vùng quê lạnh giá của Vermont. Tôi biết chắc chắn rằng phong cảnh ở đây rất hữu tình và đầy màu sắc nhưng tôi chẳng còn lòng dạ nào mà thưởng thức vẻ đẹp của nó bằng đôi mắt sưng mọng và ngứa ngáy của mình. Jack cũng biết điều nên cứ giữ im lặng.

Ngôi nhà chúng tôi đang tìm quả là hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng của tôi. Tôi cứ nghĩ chắc chắn Susannah sẽ muốn sống trong một ngôi nhà kiểu miền Nam truyền thống, giống như ngôi nhà cũ của bà ở Charleston, chứ không phải kiểu nhà gọn ghẽ và trắng toát với những hàng rào cọc cũng trắng cùng với những cánh cửa sổ giả kiểu Pháp màu đen trước mặt tôi như thế này. Tuy nhiên, tôi biết rằng chúng tôi đã tìm đúng nhà khi tôi nhìn khu vườn có cổng rào ở phía sau nhà. Ở Vermont vào cuối thu như thế này, các khóm hoa và bụi cây đã phai tàn hết sắc màu, nhưng chính cái tổng thể tinh khiết của nó đã khiến tôi nghĩ rằng đây chắc chắn là nơi cư ngụ của một người gốc Charleston.

Chúng tôi đứng trên bậc thềm bằng gạch được quét tước sạch sẽ, và Jack bấm chuông cửa. Có tiếng bước chân vội vã từ bên trong, rồi một người phụ nữ trạc ngoài năm mươi và ăn mặc gọn gàng ra mở cửa.

“Xin chào,” bà chào chúng tôi. “Tôi là bà Marston. Tôi chăm sóc cho bà Barnsley.” Rồi bà mở rộng cửa hơn. “Xin mời vào. Chúng tôi đang chờ quý vị đến đây.”

Ngôi nhà được trang hoàng bằng đồ cổ, nhưng không phải theo phong cách tầm thường thực dụng thường thấy trong một ngôi nhà vùng quê Vermont. Trái lại, đây là những món đồ rất tao nhã mà nếu được bày biện trong ngôi nhà trên phố Tradd thì sẽ hợp thời hợp cảnh hơn.

Ngọn lửa réo gào chào đón chúng tôi khi cả hai bước vào phòng khách chính, và tôi suýt không để ý thấy người đàn bà nhỏ thó được dựng ngồi lên bằng nhiều chiếc gối trong chiếc ghế bành khổng lồ đặt cạnh lò sưởi. Mặc dù bà đã cao tuổi, tôi đoán cũng cỡ chín mươi, nhưng tôi vẫn có thể nhận ra bà từ tầm hình. Bà có rất ít nếp nhăn trên gương mặt da nâu nhạt ấy, như thể bà đã mất cả đời chăm sóc nó, còn đôi mắt màu xanh lá cây của bà thật to và đầy sức sống, hoàn toàn ngược lại với tuổi tác của bà.

“Trông cô thật giống ông nội của cô đấy,” bà nói bằng một giọng thật khỏe và cùng với nó vẫn còn âm hưởng nhẹ nhàng và ngữ điệu phẳng phất của Charleston. Nó khiến tôi cảm thấy như đang ở quê nhà.

“Thật thế à?” Tôi hỏi bà, rồi tiến lên phía trước và cầm lấy cánh tay của bà vừa chìa ra. Chúng tôi bắt tay, cái nắm tay của bà khá khỏe, rồi tôi giới thiệu bà với Jack. Tôi có thể nhận thấy đôi mắt bà sáng lên chứng tỏ sức mê hoặc của Jack rõ ràng là không vượt ra khỏi sự quan sát ấy. Nhớ lại phản ứng tương tự của Yvonne với Jack, tôi tự nhủ sau này nhớ phải nói với Jack rằng nếu nghề viết của anh không phát lên được thì anh luôn luôn có thể chuyển sang làm giám đốc quan hệ khách hàng cho nhà dưỡng lão. Hoặc làm trai bao.

Bà Marston mang đi áo khoác của tôi và Jack rồi chúng tôi ngồi lên chiếc ghế sofa đối diện với bà Susannah, hơi ấm từ ngọn lửa thấm dần vào cơ thể lạnh ngắt của tôi. Bởi vì tôi là dân sinh trưởng ở Nam Carolina nên nếu nhiệt độ xuống dưới mười bốn độ C là quá lạnh đối với tôi rồi. Bà Marston rời khỏi phòng để lấy khay trà, để chúng tôi có thể nói chuyện riêng với nhau.

Jack mở màn. “Cám ơn bà Barnsley, vì đã cho phép chúng cháu đến thăm viếng. Chắc bà cũng lấy làm lạ khi bỗng dưng lại nhận được cú điện thoại từ Charleston hoàn toàn bất ngờ như thế này.”

“Thật ra thì cũng không đến nỗi lạ lắm đâu. Cuộc gọi của cậu là cuộc gọi thứ ba trong những ngày này đây.”

“Thật sao?” Tôi hỏi. “Bà có biết những người kia không?”

“À, hai cuộc gọi đầu mà bà Marston nói cho ta biết thì người gọi chỉ cúp máy, nên ta cũng không rõ. Tuy nhiên, bà ấy đã nhận ra mã vùng, nên ta biết cuộc gọi từ đâu đến. Rồi khi cậu gọi, ta nghĩ hai lần gọi trước cũng là từ cậu luôn.”

Tôi nhớ rằng Yvonne có kể cho chúng tôi biết rằng bà ấy đã gọi để xem Susannah còn sống hay không và tôi cho rằng bà đã gọi hai lần và quên đề cập đến việc ấy.

Jack rướn người lên phía trước, hai khuỷu tay anh đặt trên hai đầu gối. “Dạ, cháu cũng mừng là đã báo trước cho bà về cháu nội của ông Middleton, vì cháu biết rằng việc gặp Melanie sẽ gọi lại nhiều kỷ niệm xưa cho bà.”

“Đúng đấy. Thật sự là như thế. Nhưng gần như toàn là kỷ niệm đẹp thôi.” Bà mỉm cười, nhưng đôi mắt bà dường như lại hướng nội và quay về một thời kỳ khác, một địa điểm khác. Tôi bỗng cảm thấy chóng mặt trong một thoáng, như thể tôi đang du hành cùng với bà, và cả hai chúng tôi đều đang quay lại Charleston và rằng tất cả trong tim bà chỉ có ông nội của tôi mà thôi. Bà ấy đã yêu ông nội thật nhiều, tôi nghĩ. Bà lại nhìn thẳng vào tôi và đôi mắt bà long lanh, và tôi có một ý nghĩ lướt qua rằng bà đã cảm nhận tôi trong đầu. “Thế thì cô cậu muốn biết về việc gì nào?”

Tôi mở túi xách và lấy ra tấm hình của bà mà tôi đã kẹp lại giữa hai miếng bìa các-tông cứng. “Đây có phải là bà hay không?” Tôi hỏi.

Bà cầm nó bằng cả hai tay, móng tay của bà được cắt tỉa gọn gàng và sơn nước bóng. Bàn tay bà hơi run rẩy khi bà ngắm nhìn tấm hình. “Đúng rồi,” bà khẽ nói. “Đó là ta đấy. Hay nói đúng hơn, đó đã là ta. Gus cho chụp tấm hình này. Ta chỉ nhìn thấy nó một lần - anh ấy bảo anh thích giữ tấm hình này bên mình.”

“Vậy thì, theo như bà biết, tấm hình này đã luôn luôn ở bên ông Gus,” Jack xen vào.

Susannah gật đầu. “Theo như ta biết, đúng là như thế.”

Tôi nhìn Jack trong khi anh gật đầu, như đã biết chắc chắn rằng Robert và Augustus chắc hẳn đã cùng nhau lên kế hoạch cho những gì vào trong chiếc hộp ấy cho Nevin.

Jack tiếp tục. “Bà có quen thân với ông Robert Vanderhorst hay không?”

“Không thân chút nào. Dĩ nhiên, thời ấy thì khác xa bây giờ nhiều. Ngày nay dân tình thuộc đủ màu da đều được tự do bước vào bất kỳ giới quan hệ xã hội nào. Nhưng còn thời xưa ấy, vị trí của tôi không hề đồng đẳng với gia tộc Vanderhorst và Middleton.”

“Nhưng bà đã từng là tình nhân của ông Gus Middleton phải không?”

Bà không tỏ vẻ ngạc nhiên hay bực bội trước sự thẳng thừng của Jack. Thay vào đó, bà chỉ mỉm cười với anh. “Đúng, ta đã từng. Anh ấy thậm chí còn muốn cưới ta nữa nhưng ta biết việc ấy thật điên khùng, và không chỉ là vì ta trẻ hơn anh ấy đến mười tám tuổi. Ta biết anh ấy có tình cảm như thế nào với ta, và ta không cần một chiếc nhẫn để chứng minh việc ấy. Nếu cưới ta, anh ấy sẽ phải từ bỏ tất cả mọi thứ - bạn bè thân hữu, nghề luật sư, vị trí xã hội của mình. Và đó sẽ là việc mà ta và anh ấy không muốn làm. Một ngày nào đó, anh ấy sẽ nhận ra rằng anh ấy đã mất tất cả những thứ ấy, và sẽ không có cách nào để lấy lại.” Bà lắc đầu. “Không, không đâu. Ta và anh ấy đã hài lòng với mọi việc vào lúc ấy. Trong một khoảng thời gian, nói đúng hơn là như thế.”

“Thế thì tại sao bà lại phải bỏ xứ đi xa?” Tôi hỏi và tự nhủ không biết bà nội tôi đã cảm nhận về việc này như thế nào. Nhưng bà nội thì trẻ hơn ông nội rất nhiều, và tôi chợt nhận ra rằng mãi đến tận năm một chín bốn mươi hay bốn một gì đấy thì hai người mới cưới nhau - khoảng mười năm sau khi Susannah đã rời bỏ Charleston vĩnh viễn.

Susannah nhìn xuống hai bàn tay nhỏ bé của mình, lúc này đang xếp gọn gàng trên chiếc mền len đan đặt trên đùi. “Bởi vì anh Gus muốn thế.”

Những lời của bà âm vang trong căn phòng yên lặng trong một lúc. “Xin phép cho cháu hỏi tại sao, nếu bà không phiền ă?” Tôi bắt đầu thoáng cảm nhận một chút phấn khởi. Sự ra đi của bà ấy trùng hợp với việc Louisa mất tích, và kể từ khi tôi bắt đầu cố làm sáng tỏ sự kỳ bí xoay quanh việc gì đã xảy ra với mẹ của Nevin, thì đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy mình đang vươn gần đến sự thật hơn bao giờ hết.

Bà Marston bước vào phòng cùng với chiếc khay chất đầy những chiếc bánh mì kẹp thịt nhỏ, các loại bánh ngọt, và trà nóng. Susannah rót trà cho chúng tôi, đôi bàn tay bà rõ ràng rất vững chãi trong khi đôi cổ tay ấy thật mảnh dẻ và mong manh. Sau khi nhận thấy rằng chúng tôi đã có tất cả những thứ cần thiết, bà Marston lại bước ra khỏi phòng, đóng cửa lại sau lưng.

Tôi nhón lấy vài chiếc bánh ngọt cùng một miếng bánh mì kẹp thịt nhỏ đặt vào đĩa và bắt đầu ăn, rồi ngưng nhai giữa chừng khi tôi để ý thấy bà Susannah đang ngắm tôi với nụ cười nửa miệng. “Ông nội của cô cũng thích đồ ngọt lắm. Quả thật là ông ấy cực thích đồ ngọt. Thật vui khi ngày nay ta vẫn còn được nhìn thấy một cô gái trẻ ăn uống ngon lành tự nhiên như thế này.”

Tôi nghe tiếng Jack cười rục rịch trong miệng nhưng tôi không chắc là anh ta cười vì lời nhận xét về sự ăn uống của tôi hay vì tôi vừa được gọi là “cô gái trẻ” khiến anh ta cảm thấy buồn cười.

Bà Susannah chấm nhẹ khăn ăn lên miệng một cách tao nhã. “Trước khi trả lời câu hỏi của cô, ta hy vọng cô không phiền nếu ta được hỏi vài câu của riêng ta trước.”

Tôi để ý thấy Jack đang nhìn chăm chăm vào chân tôi, và tôi hoảng hồn khi thấy nó đang bập lên bập xuống vì sự mất kiên nhẫn không kiểm soát nổi. Tôi đề hai bàn tay lên bắp chân để giữ cho nó yên, rồi mỉm cười với bà Susannah. “Tất nhiên rồi. Bọn cháu sẽ trả lời bất cứ câu hỏi nào của bà.”

Bà lão bắt đầu chậm rãi nhấp một ngụm trà, và tôi phải đề hai bàn tay mạnh hơn nữa lên cái chân đang bị kích động của mình. “Làm sao mà cô tìm ra tôi?”

Jack ra hiệu cho tôi trả lời. “Ba của cháu, ông James Middleton - là con trai của ông Gus - đã tìm thấy tấm hình của bà trong chiếc hộp đựng xì gà, cùng với một bức thư cho con trai của Robert là Nevin, cùng với một cuộn phim.” Tôi bắt đầu nhớ. “Cháu e rằng mọi việc đều hơi kỳ bí một chút. Bọn cháu hy vọng rằng toàn bộ những manh mối này sẽ dẫn dắt bọn cháu tìm ra vợ của ông Robert là bà Louisa. Và...” Tôi nhìn Jack chờ anh đồng ý, và anh nhanh chóng gật đầu. “Và thậm chí có lẽ là một manh mối giúp tìm hiểu xem việc gì đã xảy ra với sáu viên kim cương hoàn hảo mà nghe đồn là đã từng do gia tộc Vanderhorst nắm giữ.”

“À, vậy có nghĩa toàn bộ mọi chuyện đều là vì vụ này.” Giọng bà có vẻ thất vọng.

“Thật ra, không phải như thế ă.” Tôi suy nghĩ trong một thoáng, cố nhớ lại từ lúc nào mà trong những tháng vừa qua tôi đã không còn hăm hở chỉ chăm chăm phục hồi ngôi nhà cổ cho xong nhằm bán kiếm lời, mà thay vào đó mọi việc đã hoàn toàn chuyển sang sứ mạng đi tìm người mẹ mất tích của cậu bé con để báo cho cả thế giới biết rằng bà ấy đã không bỏ rơi con trai của mình. Tôi đã nhận thức rằng ngay từ đầu đây mới là việc quan trọng đối với tôi, kể từ khi tôi đọc lá thư của ông Nevin vào dạo ấy. Gần như thể tôi đã tự thử thách mình trong việc chứng minh cho thế giới thấy rằng không phải người mẹ nào đã bỏ rơi con của mình đều đã cố ý làm thế. Tôi nghĩ đến những lời của ông trong lá thư mà tôi đã thuộc nằm lòng kể từ lúc ấy. Có lẽ số phận đã mang cháu đến trong đời ta giúp đưa sự thật ra ánh sáng để bà ấy có thể yên nghỉ sau những năm tháng qua. Tôi dang hắng giọng và bắt gặp ánh mắt của bà Susannah. “Ông Vanderhorst - Nevin - đã qua đời mà chẳng bao giờ biết được sự thật về việc gì đã xảy ra cho mẹ ông ấy. Mục đích của cháu là tìm ra sự thật và gột rửa thanh danh cho bà ấy để cả hai cuối cùng có thể yên giấc ngàn thu. Bởi vì cháu biết chắc rằng Louisa đã yêu chồng yêu con thật nhiều. Bà ấy sẽ chẳng bao giờ cố tình bỏ rơi họ đâu.”

Gương mặt bà Susannah hơi chùng xuống. “Vậy là Nevin đã ra đi. Theo một cách nào đó, việc này có vẻ không hợp lý chút nào, vì cậu ấy lại ra đi trước ta.” Rồi bà lắc đầu. “Còn về việc Louisa đã bỏ rơi con trai của mình ấy à, không bao giờ. Nevin là cả cuộc đời của bà ấy.”

Tôi nhìn bà lòng tràn đầy hy vọng. “Vậy là bà có biết bà ấy?”

“Không, ta không quen biết bà ấy. Nhưng ta có biết đến bà ấy qua những trang báo xã hội và từ anh Gus. Chúng ta gọi bà ấy là “phẩm chất ưu tú” trong thời xưa ấy. Thật là một quý bà đúng nghĩa. Và chẳng

có một giây nào mà ta tin vào mấy cái tờ báo ấy khi họ phao tin rằng bà ấy đã bỏ trốn với cái gã Joseph Longo chẳng ra gì ấy.”

“Vậy thì... bà đã không biết việc gì đã xảy ra cho bà ấy sao?” Tôi cảm thấy đôi vai mình đổ sụp xuống. Sự trùng hợp về ngày bà Susannah ra đi với ngày Louisa mất tích khiến tôi đã hy vọng họ đã cùng nhau đi lên miền bắc.

Susannah lắc đầu. “Ta xin lỗi, cưng ạ, nhưng thật lòng ta không biết. Gus biết việc ấy, nhưng anh ấy chẳng chịu nói cho ta nghe. Anh ấy chỉ nói rằng càng có ít người biết về việc này thì càng tốt cho tất cả mọi người. Anh ấy còn nói đây là loại thông tin có thể khiến người ta bị giết.” Đôi mắt sáng của bà ánh lên nhìn tôi, rồi lại quay sang Jack. “Ta nghĩ việc này có nghĩa rằng đã đến lượt ta phải trả lời các câu hỏi của cô rồi.”

Bà ngồi lại và lắc một cái chuông nhỏ đặt trên chiếc rương thấp cạnh chiếc ghế bành của bà. Bà Marston xuất hiện ngay lập tức, như thể bà ấy đã chờ sẵn ngay bên ngoài cửa phòng. Susannah gật đầu nhẹ với bà ấy và bà Marston lại vội vã rời khỏi căn phòng. Tôi cho thêm một cái bánh ngọt vào miệng rồi lắng nghe.

Bà Susannah lại tiếp tục. “Ta không biết toàn bộ chi tiết - chỉ là những gì ta nghe từ anh Gus mà thôi - nhưng ta nghĩ như thế cũng đủ để trả lời câu hỏi của cô.” Jack và tôi chờ đợi trong khi bà lại nhấp thêm một ngụm trà. Bàn chân tôi lại bắt đầu đá lên vì mất kiên nhẫn, nhưng tôi đã kìm kềm và khóa nó lại bằng cả hai tay.

“Vào đêm Louisa mất tích, Gus đến gặp ta. Anh ấy nói với ta rằng có một việc không hay đã xảy ra - anh ấy chẳng cho ta biết việc gì nhưng chỉ nói ta cần rời khỏi thành phố ngay lập tức. Dĩ nhiên, ta không muốn đi. Ta không muốn rời xa anh ấy. Ta đã yêu anh ấy còn hơn cả trái tim của ta nữa, cô cũng thấy đấy.” Bà liếc ra nơi khác trong một khắc. Tôi nhìn những hạt ngọc trai trên chiếc áo len của bà dâng lên rồi hạ xuống, giống như sự thay đổi bất thường của thời gian, rồi chờ đợi cho đến khi bà có thể nói trở lại.

“Anh Gus nói với ta rằng anh ấy cần đưa một vật cho ta mang theo, và rằng không ai được tìm thấy nó. Không bao giờ. Anh ấy biết rằng kẻ nào đấy mà muốn nó thì ban đầu sẽ không nghĩ đến ta, nhưng nếu họ biết ta đang nắm giữ vật ấy, thì ta sẽ bị thủ tiêu ngay. Anh ấy còn nói với ta rằng nếu có ai đó phát hiện ra cái... vật mà anh ấy sẽ đưa cho ta, điều ấy cũng có nghĩa rằng chắc chắn anh ấy và Robert sẽ khó bảo toàn mạng sống. Và thậm chí cả cậu bé Nevin nữa.”

Bà nhìn chúng tôi và cười run rẩy, và Jack đứng lên đi lấy một chiếc khăn sạch trên khay trà đưa cho bà. Bà chậm góc khăn vào mắt và run rẩy thở. “Anh ấy đã hứa với ta rằng anh ấy sẽ chăm sóc cho ta, rằng anh ấy sẽ lo cho ta có một ngôi nhà thật đẹp cho ta ở bao lâu tùy thích và một nguồn tiền không giới hạn trong một ngân hàng nơi ta sẽ đến cư ngụ. Ta sẽ chẳng bao giờ thiếu bất cứ cái gì nếu ta đồng ý việc ấy.” Gương mặt bà nhăn nhúm lại như một cánh hồng đang héo khô. “Nhưng anh ấy đã lầm, cô thấy đấy, bởi vì tất cả những gì ta muốn chỉ là anh ấy mà thôi.”

“Nhưng bà đã đồng ý,” Jack khẽ nói.

Bà gật đầu. “Đúng. Vì ta biết anh Gus sẽ không nhờ ta nếu đó không phải là một tình huống mang tính sống chết như thế này. Trong mười năm, anh ấy đã cho ta tất cả, và ta chẳng có gì để cho lại ngoài tình yêu mà ta dành cho anh ấy. Ta đã nghĩ thôi thì ít ra đây cũng là một việc mà ta có thể làm cho anh ấy.”

Có một tiếng gõ nhẹ trên cánh cửa, và bà Marston lại bước vào phòng, nhưng lần này bà ấy đang cầm một vật gì đó trên tay. Tôi đứng lên và nhận ra chiếc hộp đựng xỉ gà của ông nội tôi. Jack cũng đứng dậy, rồi ra hiệu cho tôi ngồi xuống. “Đó không phải là cái hộp của mình, Mellie à. Nhìn xem, cái khóa vẫn còn đấy.”

Jack đưa tay ra nhận lấy cái hộp, và khi Susannah gật đầu, bà Marston đưa nó cho anh. Cả hai chúng tôi lại ngồi xuống và chờ bà Susannah lên tiếng. “Anh Gus đã giúp ta thu dọn đồ đạc, rồi đưa ta ra ga tàu lửa. Anh ấy mua vé cho ta và ngồi chờ với ta cho đến khi tàu đến. Và rồi... anh hôn tạm biệt và đưa ta cái hộp ấy. Gus nói với ta rằng anh ấy có một đối tác làm ăn, người sẽ đến đón ta tại ga tàu ở Atlanta và sẽ mua vé cho chặng tiếp theo rồi đưa ta lên miền bắc. Gus không muốn biết điểm đến cuối cùng của ta ngộ nhỡ... à, anh ấy sợ rằng ngộ nhỡ sẽ có ai đó đi tìm ta. Anh ấy còn nói rằng đối tác làm ăn này - ta chưa bao giờ biết tên ông ta - sẽ giúp thu xếp tài chính cho ta và đi cùng để giúp ta mua nhà. Gus đưa cho ta một cái gói nhỏ để đưa cho ông ấy, giải thích với ta rằng đó là chi phí để giúp ta trang trải cho chuyến đi và thời gian sắp tới nằm trong đó. Ta cho rằng đó là tiền, nhưng ta cũng không chắc lắm.”

Tôi cảm thấy nghèn nghẹn trong họng. “Bà có bao giờ gặp lại ông nội của cháu nữa không?”

Đôi mắt bà trở nên xám xịt khi bà trả lời tôi. “Không, cưng à. Ta chưa bao giờ gặp lại anh ấy.” Căn phòng bỗng yên ắng nặng nề, chỉ có tiếng nổ nhẹ lách tách của ngọn lửa trong lò sưởi là vẫn còn đấy. “Anh ấy đã rất yêu ta - ta biết điều ấy. Nhưng anh ấy cũng yêu cả những người bạn và cậu con trai đỡ đầu của anh ấy nữa. Anh ấy đã làm một việc duy nhất mà anh ấy có thể nghĩ đến nhằm giúp cho tất cả mọi người được an toàn, và ta hiểu điều đó.” Bà nhún vai. “Và ta cũng biết, rằng thời gian chúng ta bên nhau cũng đang đi đến hồi kết. Cô thấy đấy, gia đình thật quan trọng đối với anh ấy. Một ngày nào đó anh ấy sẽ sớm muốn có một người vợ và vài đứa con, và ta chẳng thể nào giúp anh ấy trong cả hai việc ấy được. Và anh ấy thật là một người đàn ông sống rất quy tắc nên anh ấy sẽ chẳng bao giờ muốn tiếp tục mối quan hệ với ta trong khi lại đi cưới một người đàn bà khác. Những người đàn ông khác thì có thể làm việc ấy, nhưng Augustus Middleton thì không.”

Bà ưỡn ngực, như thể trong ấy chất chứa đầy tự hào. “Không, ta chưa bao giờ gặp lại anh ấy. Và việc ấy cũng là món quà chia tay của ta cho anh ấy: nó không chỉ giúp anh ấy cứu mạng những người anh yêu thương, mà còn giúp anh ấy có thể chia tay ta nữa.”

Những ngón tay của Jack đã trắng bệch và bấu chặt vào chiếc hộp. “Và bà không hề biết Gus lúc ấy đã sợ ai.”

Susannah lắc đầu. “Không. Và anh ấy đã bắt ta hứa không được đưa chiếc hộp này cho ai khác xem ngoại trừ Nevin. Không một ai. Anh ấy nói rằng khi Nevin lớn lên, cậu ta sẽ được biết sự thật, hoặc ít ra cũng sẽ được dẫn đường để tìm ra sự thật, và cậu ấy sẽ tìm gặp ta ở đây. Ta nghĩ những gì cô tìm được trong chiếc hộp của anh Gus chính là để giúp Nevin tìm ra ta ở đây.”

Jack gật đầu. “Phải. Bọn cháu đoán rằng Augustus đã cất giữ cái hộp ấy cho Nevin, trong trường hợp cha cậu ta có mệnh hệ nào và không kịp nói cho Nevin biết sự thật. Nhưng Robert và Gus lại qua đời cách nhau chỉ vài ngày khiến Nevin chẳng bao giờ biết được gì cả. Và rồi cái hộp đầu tiên lại do Gus nắm giữ cho đến một ngày vào tháng trước thì ba của Mellie tìm ra nó.”

Đầu của bà buông thõng xuống khiến cằm của bà gần như dựa vào ngực. “Mãi về sau ta mới biết việc Robert qua đời, nhưng ta có biết về Gus. Ta nhận được một mảnh giấy thời báo Charleston đăng tin cáo phó của ông ấy. Phong bì được đóng dấu bưu điện từ Atlanta, nên ta cho rằng nó được gửi từ đối tác làm ăn của anh ấy. Ta vẫn còn nhớ mình đã khóc cả ngày hôm ấy, nhưng đó không hoàn toàn vì đau buồn. Ở không - vẫn còn có rất nhiều người như ta vốn có nhiều điều để khóc hơn. Ta đã có mười năm tuyệt đẹp với chàng.” Bà liếc nhìn lên và mắt chúng tôi giao nhau. “Ta khóc vì toàn bộ những năm tháng mà ta đã nhớ chàng vì ta luôn vờ xem như chàng đã chết. Và đây, chàng lại xuất hiện, lần này thì chàng đã mất thật sự, và ta lại phải quay về nhớ thương chàng như từ đầu.”

“Việc này thật không dễ dàng cho bà chút nào,” Jack nói.

Susannah làm chúng tôi ngạc nhiên khi bà mỉm cười. “Thật ra cũng không phải thế. Cậu thấy đấy, ta cảm nhận được anh ấy tại đây, ngay trong ngôi nhà này. Ở bên ta. Khi ta đi ngủ, ta thấy chàng. Giống như chàng đang đợi ta vậy.”

Tôi nhìn đi nơi khác, sợ rằng nếu không làm thế thì tôi sẽ khóc mất. “Vậy ra những manh mối đều nằm tại đây trong suốt những năm tháng qua, và Nevin chẳng bao giờ biết đến nó. Ông ấy đã mất mà chẳng biết gì về sự thật.”

“Không đúng đâu, cháu gái ạ,” Susannah nhẹ nhàng nói. “Cậu ấy biết rằng mẹ cậu ấy đã yêu mình thật nhiều. Và cậu ấy cũng biết đủ nhiều khi để lại ngôi nhà cho cô. Cậu ấy chắc chắn đã phải biết rõ rằng cô sẽ tiếp tục giúp cậu ấy tìm mẹ mình.” Bà mỉm cười. “Và đó là tại sao ta quyết định đưa chiếc hộp cho cô chứ không phải đưa cho gã kia.”

Jack ngồi nhồm đậy. “Có một người nào khác đã đến đây và hỏi về Louisa à?”

Susannah nhăn trán. “Đúng - vào chiều tối hôm qua. Anh ta chỉ ở đây trong chốc lát, có lẽ vì thế mà ta quên bẵng đi mất cho đến bây giờ.” Bà lắc đầu. “Ta xin lỗi - ta e rằng trí nhớ của ta không còn được như xưa nữa.”

Một cảm giác lạnh lạnh và nặng nề bỗng quẩn lấy ruột gan tôi. “Bà có nhớ tên của người ấy không?” Giọng tôi nghe nghèn nghẹn, như thể tôi đang gắng sức lôi những từ ấy ra khỏi cổ họng đang xiết chặt lại của mình vậy. Tôi nhớ lại Marc đã hủy cuộc hẹn của chúng tôi vì một chuyến đi xa bất chợt của anh, rồi lại có người đã đến Thư viện Lịch sử và đã đặt sai chỗ cuốn sách mà chúng tôi cần để tìm ra Susannah Barnsley. Và cả những cuộc gọi ẩn danh và cúp máy mà bà Barnsley đã nhận từ Charleston mà không phải do chúng tôi gọi. Tôi cảm thấy mắt của Jack đang dán vào tôi, nhưng tôi không nhìn lại anh.

Susannah gõ nhẹ móng lên tay ghế bành của bà. “Rồi ta sẽ nhớ ra thôi. Chờ một chút.” Bà tiếp tục nhấp nhấp những ngón tay, đôi lông mày bà chau lại tạo thành một nếp nhăn thật sâu.

Jack hắng giọng. “Hắn ta trông như thế nào?”

“Ồ, việc ấy thì dễ. Ta luôn để ý một người đàn ông ưa nhìn. Anh ta rất cao, cao hơn cậu. Tóc đen và mắt sẫm màu. Và anh ta vận bộ veston đắt tiền. Gus đã dạy ta biết cách nhận ra kỹ thuật cắt may khéo léo.” Bà cười khoái trá ra mặt. “Thật buồn cười phải không, rằng ta có thể nhớ những thứ như thế từ đời nào đời nào nhưng lại không thể nhớ nổi những việc chỉ vừa xảy ra ngày hôm qua?”

Jack hơi do dự, và tôi biết anh đang chờ tôi hoặc là hỏi câu hỏi ấy, hoặc là chẳng hỏi gì cả. Tôi quyết định hỏi, cảm giác như giọng nói ấy đến từ một người nào khác. “Có phải tên anh ta là Marc Longo?”

Cái nhăn mày của Susannah nhanh chóng giãn ra và gương mặt bà bừng sáng. “Đúng rồi, chính xác là nó. Ít ra ta cũng phải nhớ cho được cái họ chứ, vì Joseph Longo chính là kẻ mà thiên hạ đồn đãi là Louisa đã bỏ trốn cùng. Dĩ nhiên là ta chẳng bao giờ tin vào chuyện ấy.”

Tôi lại mở miệng định hỏi câu hỏi kế tiếp nhưng rồi tôi không thể thốt nên lời. Thế là Jack nói thay cho tôi. “Hắn ta có hỏi gì về Louisa và Joseph hay không?”

Bà lại chau mày. “Cậu biết không, ta cũng không chắc lắm về việc ấy. Nhưng ta nhớ rằng anh ta có hỏi về những viên kim cương. Anh ta hỏi ta nhiều lần có phải anh Gus đã gửi những viên kim cương ấy đi cùng với ta hay không.”

“Thế bà đã nói gì với hắn?”

Susannah mỉm cười dịu dàng. “Dĩ nhiên là ta trả lời ‘không’ với anh ta rồi. Rằng ta chưa bao giờ nghe gì đến những viên kim cương ấy. Mà việc này thì không đúng sự thật - bởi vì ta đã có nghe về chúng, nhưng ta chẳng biết gì về chúng cả. Dù sao thì ta cũng sẽ chẳng cho anh ta biết việc ấy làm gì. Có cái gì đó ở anh ta mà ta không thích. Một cái gì đó... không đáng tin cậy.”

Jack lại rất biết điều mà chẳng nói gì thêm.

Lúc này tôi đã lấy lại được giọng. “Bà có muốn bọn cháu mở cái hộp bây giờ không?”

Có vẻ như bà đang cân nhắc câu hỏi của tôi trong chốc lát, nhưng rồi lại lắc đầu. “Không. Ta nghĩ không nên như thế. Nó chẳng bao giờ dành cho ta cả, cô có thấy không. Ta đã giữ nó và không nói cho ai biết ngoài cô cậu trong từng ấy năm, đúng như lời ta đã hứa với Gus. Giờ thì ta chẳng muốn phá vỡ lời hứa ấy.”

Jack chậm chậm gật đầu, rồi đứng dậy. “Có lẽ bọn cháu đã làm phiền bà khá nhiều rồi, thưa bà Barnsley. Thật không biết dùng từ nào hơn để cảm ơn bà. Bà đã giúp ích cho bọn cháu rất nhiều.”

Tôi cũng đứng lên, hai đầu gối tôi run rẩy, không biết mình có đi nổi với tảng băng đang cuộn tròn nặng nề trong dạ dày của mình hay không nữa. Tôi bước đến bà Susannah và quỳ gối trước mặt bà. “Dạ, cháu xin cảm ơn bà rất nhiều. Cảm ơn bà đã tin tưởng mà giao cho cháu chiếc hộp này.”

Bà chạm vào tóc tôi, rồi ôm hai má tôi và mỉm cười. “Ta thật vui vì đã gặp được cháu. Thật thú vị khi được nhìn một phần xương thịt của Gus sau chừng ấy năm. Cháu đã làm cho bà già này thật mãn nguyện và hạnh phúc.”

Tôi áp lấy tay bà bằng cả hai tay. “Nếu chỉ có thể thôi cũng đã bỏ công cho chuyến đi này rồi. Bà có muốn cháu gửi cho bà món gì từ quê nhà không? Bà có cần gì không?”

Bà siết chặt bàn tay tôi. “Gus đã ra đi rồi, cho nên ta chẳng còn cần gì trên đời này nữa. Nhưng ta muốn cháu hứa với ta một chuyện.”

“Việc gì cũng được ạ. Bà cứ nói đi.”

“Hứa với ta rằng cháu sẽ thực hiện mọi việc cho đúng đắn - không chỉ cho Louisa mà còn cho tất cả những người đã khuất.”

“Cháu sẽ làm như thế, thưa bà Barnsley. Cháu hứa.”

“Tốt lắm,” bà nói, siết lấy bàn tay tôi một lần nữa rồi liếc lên nhìn Jack. “Anh này có phải là chàng hoàng tử của cháu không?”

“Hoàn toàn không,” tôi nói cùng lúc khi Jack nói, “Cháu thích cái ý nghĩ ấy.”

Susannah làm tôi ngạc nhiên khi bà cười phá lên. “Ta hiểu. Anh này hơi giống Gus, cái con người ấy. Cháu cứ kháng cự và kháng cự anh ta, và rồi một ngày nào đó cháu sẽ cảm thấy như bị một thùng nước dội thẳng lên đầu, và cháu sẽ tự nhủ làm sao mình có thể sống thiếu anh ta đấy.”

Tôi đứng lên và cười gượng. “Có lẽ trước tiên thì cái thùng ấy phải đánh vào đầu cháu đủ mạnh để làm cháu không còn lý trí gì nữa cũng nên.”

Jack huých khuỷu tay vào người tôi trong khi anh cúi xuống hôn vào má bà Susannah. “Tạm biệt bà Barnsley. Thật hân hạnh được gặp bà hôm nay. Cháu hy vọng chúng ta sẽ có dịp gặp nhau lần nữa.”

“Ta cũng thế,” bà nói trong khi bà Marston xuất hiện với áo khoác của chúng tôi trong tay để tiễn chúng tôi ra về.

Im lặng, Jack và tôi bước vào chiếc xe thuê, và Jack đưa cho tôi cầm cái hộp. Như đã có thỏa thuận ngầm, tôi và anh cứ giữ yên lặng như thế cho đến khi chúng tôi lái ra đến xa lộ thì Jack cất tiếng. “Cô có muốn nói về việc ấy không?”

Tôi lắc đầu.

“Được thôi.” Anh hít một hơi thật mạnh. “Có ý kiến gì để mở cái hộp này không?”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ xe và ngắm khung cảnh đồng quê bao la đang chạy bằng băng trước mặt, màu xanh dương và xanh lá còn sót lại của mùa hè ẩn giấu bên dưới sắc đỏ và vàng của mùa thu. “Tạt vào lề.”

Jack thật thông minh khi anh chẳng hỏi gì tôi mà tấp xe ngay vào lề của xa lộ hai chiều. Tôi nhảy ra khỏi xe cùng với chiếc hộp, còn Jack đi theo tôi đến ven bìa một cánh đồng. “Giúp tôi tìm một hòn đá to nào.”

Mắt anh bừng sáng khi hiểu ra vấn đề và anh vội vã quay đi, và chúng tôi bắt đầu càn quét ven dọc cánh đồng để tìm cho ra bất cứ thứ gì đủ nặng để bẻ khóa. Khi chúng tôi đi tìm được chừng năm phút thì Jack gọi lớn, tay cầm một hòn đá hơi to hơn cổ tay anh một chút. Anh tiến đến và đưa tay vớ lấy chiếc hộp.

“Không,” tôi nói. “Để tôi làm.”

Anh chẳng cãi lại mà đưa cho tôi hòn đá. Tôi quỳ xuống dưới cổ bên cạnh chiếc hộp, dùng tay trái giữ cho nó nằm yên còn tay phải giơ cao hòn đá lên và đập. Tôi phải đập đến lần thứ ba thì cái khóa kim loại mới sút ra khỏi hộp gỗ.

Jack cầm chiếc hộp lên và kiểm tra công trình đập phá của tôi. “Ồi, đúng là sư tử Hà Đông mà!”

Tôi cảnh cáo anh bằng một cái liếc xéo thật dài. Một lần nữa Jack lại tỏ ra rất biết điều, anh gập người thực hiện nghĩa vụ tháo những mảnh vụn của cái khóa ra khỏi phần gỗ rồi đưa chiếc hộp lại cho tôi. “Tôi nghĩ cô nên là người được vinh dự mở nó ra.”

“Cám ơn anh,” Tôi nói. Trong khi anh cầm cái hộp, tôi từ từ mở cái nắp hộp và ngó vào bên trong.

“Sao rồi?” Jack hỏi một cách mất kiên nhẫn.

“Ồ,” tôi nói. “Chắc chắn là tôi không nghĩ nó là cái này.” Tôi đặt cái hộp xuống để chúng tôi có thể cùng nhau kiểm tra những thứ bên trong.

“Ngạc nhiên thật đấy,” Jack nói trong khi anh đưa tay vào và lấy ra một khẩu súng lục nhỏ và bắt đầu ngắm nghĩa nó. “Đây là loại súng lục Remington,” anh nói và kiểm tra hai nòng súng. “Nó chỉ có thể bắn ra hai lần từng phát một và cả hai nòng súng đều không có đạn.” Mất chúng tôi giao nhau trong một thoáng khi nghĩ đến những điều ẩn ý rồi tôi xộc tay vào và lôi ra một phong bì giống hệt như phong bì đựng bên trong chiếc hộp xì gà của ông nội.

“Mở nhanh ra nào,” Jack thúc giục.

Tên của Nevin được viết nguệch ngoạc ở mặt trước phong bì bằng nét chữ giống với nét chữ trên phong bì chúng tôi đã tìm thấy trước đó, nhưng lần này tôi chẳng ngần ngại mở toạc nó ra. Thư được viết trên ba trang giấy bằng nét chữ thảo gọn gàng. Tôi dang hắng giọng trước khi đọc lên.

Ngày 1 tháng 9 năm 1930

Con trai yêu quý của cha,

Khi con đang đọc những dòng này thì có lẽ cha đã lìa đời mà chưa bao giờ có cơ hội để nói cho con biết việc gì đã xảy ra vào cái đêm mà mẹ con mất tích. Cha lấy làm tiếc khi phải cho con biết sự thật bằng cách này, nhưng cha hy vọng con hiểu rằng cha không còn chọn lựa nào khác và rằng từng quyết định mà cha đã làm là hoàn toàn vì yêu con và mẹ con. Cha cũng hy vọng rằng ký ức của con về cái đêm khủng khiếp ấy sẽ quay về sau khi con đọc xong lá thư này để con thêm vững tin về những gì cha đang viết, và biết rằng đây là toàn bộ sự thật.

Vào đêm mà mẹ con biến mất khỏi cuộc sống của cha con mình, gia đình ta đã có một người khách đến nhà - một đối tác làm ăn của cha, Joseph Longo. Trước tiên, để cha giải thích rằng việc ông ta là đối tác làm ăn không phải là do sự lựa chọn của cha. Gia đình ông ta chi phối toàn bộ ngành kinh doanh rượu lậu và các hoạt động phi pháp khác ở Charleston thời ấy, và ông ta cũng có tham vọng quản lý toàn bộ các hoạt động khác của thế giới ngầm trong thành phố.

Vì chưa bao giờ có dính dáng gì đến lĩnh vực này, cha đã khá ngây thơ khi cha bắt đầu nấu rượu lậu ở đồn điền Magnolia Ridge nhằm nỗ lực tránh cho gia đình ta phải đi đến phá sản sau khi thị trường chứng khoán sụp đổ vào năm hăm chín. Đó thật là một ngành kinh doanh sinh lợi rất cao, cho phép chúng ta giữ được ngôi nhà và đủ sức cho con đi học trường tốt hơn. Thật không may, khi làm ăn sinh lợi cao cũng có nghĩa là doanh nghiệp của cha bắt đầu rơi vào tầm ngắm của Longo. Cha biết hẳn ta đã lót tay rất đậm cho giới chức chính quyền, do đó nếu cha tố cáo hẳn thì cũng chẳng có nghĩa lý gì, trong khi cha thì lại không được ai bảo kê như thế.

Hẳn đã đe dọa sẽ làm cho cha kiệt quệ tài chính cũng như cả thanh danh bằng cách tố cáo với chính quyền về những hoạt động phi pháp của cha trừ phi cha đồng ý đổi chác lại cho hẳn một thứ để mua lấy sự im lặng của hẳn. Thật đáng tiếc, cha đã vô tình cho hẳn một thứ vũ khí duy nhất mà hẳn cần để ép buộc cha. Con biết không, cách đây nhiều năm, theo sau cuộc chiến tranh chống lại miền Bắc, gia đình ta đã được sở hữu sáu viên kim cương cực kỳ quý báu. Những viên kim cương này vẫn được cất giấu cho đến khi cha vô tình phát hiện ra chúng cách đây vài năm. Khi ấy cha chẳng nghĩ gì đến sự phức tạp của vấn đề, nên cha đã lấy ra một viên kim cương cho làm một chiếc dây chuyền đeo cổ cho mẹ con, đó là chiếc dây chuyền mà bà ấy đã đeo trong tấm hình đăng trên báo thời ấy. Longo có biết về những viên kim cương này nhưng hẳn nghĩ đó chỉ là huyền thoại, cho đến một ngày hẳn nhìn thấy tấm hình ấy. Cha đã sẵn sàng đi tù hơn là để cho con người ấy chạm tay đến những thứ mà cha luôn xem như của thừa kế cho con, và cho con của con nữa. Nhưng hẳn cũng biết điểm yếu của mẹ con khi sự việc có liên quan đến cha và con, và hẳn đã đánh động vào lương tâm của mẹ con bằng cách nói với bà ấy rằng ngục tù khổ sai sẽ ra sao đối với cha, và khi ấy thì mẹ con bà ấy sẽ thiếu sự che chở như thế nào. Nhận thấy rằng không còn lựa chọn nào khác, bà ấy đã đầu hàng và đưa cho hẳn sợi dây chuyền - bởi vì bà ấy không hề biết nơi cất giấu của những viên kim cương còn lại - và việc ấy đã làm dịu cơn thèm khát của hẳn, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn. Longo đã bay sang châu Âu và đánh bạc với số tiền ấy, và chẳng bao lâu sau đó thì hẳn lại quay trở về. Lần này hẳn đã đòi hỏi nhiều hơn.

Vào cái ngày mẹ con biến mất, Joseph Longo - vốn đã biết rằng cha sẽ ở văn phòng làm việc, và gần như cũng biết rằng thứ Tư là ngày nghỉ của những người giúp việc trong nhà - đã đến nhà mình để gặp mẹ con và đòi thêm một viên kim cương khác. Mẹ con đã nói với hẳn rằng hẳn phải nói chuyện với cha bởi vì bà ấy

không biết những viên kim cương còn lại nằm ở đâu. Hắn đã hiểu đúng vấn đề khi cho rằng cha sẽ không bao giờ đưa cho hắn thêm một viên kim cương nào khác, nên hắn đã bắt đầu đe dọa bà ấy vì cho rằng bà ấy nói dối. Ngay khi bà ấy đã nài xin hắn hãy tin bà ấy, thì con, Nevin yêu quý, có lẽ đã nghe thấy tiếng xô đẩy nên đã bước vào phòng.

Không may cho Joseph Longo, khi ấy cha cũng vừa quay trở về nhà từ văn phòng để lấy vài tập tài liệu mà cha đã vô ý để quên ở nhà. Cha đã thấy xe hơi của hắn đậu bên ngoài và cha biết rằng sẽ có rắc rối. Nghe thấy tiếng mẹ con khóc, cha đã lao vào phòng khách chính và thấy Longo đang chĩa một khẩu súng lục về phía con. Sự có mặt của cha đã làm hắn mất tập trung, và mẹ con đã nhìn thấy cơ hội để bảo vệ con. Bà ấy đã chạy về phía con, và ngay khi Longo xoay lưng lại, hắn đã nổ súng. Cha tin rằng hắn cố tình bắn con, nhưng viên đạn lại trúng vào bà ấy.

Người mẹ hiền của con đã chết ngay tức khắc, vì viên đạn đã xuyên thủng vào tim bà ấy. Đừng than khóc, con trai Nevin thương yêu. Bà ấy cũng sẽ không sống nổi nếu như con bị hại. Bà ấy đã chết như bà đã từng sống, hết lòng yêu thương cả hai cha con ta, và cha tự an ủi mình bằng niềm tin rằng cha con mình sẽ lại được trùng phùng với bà ấy.

Cha cũng không nhớ chính xác trình tự những sự việc diễn biến tiếp theo đó. Trong đời cha chưa bao giờ thịnh nộ như lúc ấy cả. Cha đã lao vào Longo, và hắn không thể tự vệ trước cơn giận dữ ấy của cha. Cha đã giật lấy khẩu súng lục từ tay hắn và bắn một phát vào ngực hắn mà không kịp nghĩ gì đến hậu quả của việc ấy. Thật đáng đời, hắn không chết ngay tức khắc. Và cha đã được chứng kiến khi hắn phải chịu đựng một cái chết thật dài và đau đớn. Cha cảm thấy toại nguyện về điều đó, bởi vì hắn đáng chết vì những gì hắn đã làm. Nhưng cha cũng biết rằng mình không bao giờ được tiết lộ sự thật về việc này.

Những đối tác làm ăn cùng bà con họ hàng đông đảo của Longo quen biết nhau rất mật thiết. Cha e sợ rằng nếu sự thật bị phát hiện thì không chỉ mạng sống của cha bị đe dọa, mà cả con nữa, cũng sẽ nằm trong vòng nguy hiểm. Bọn chúng rất nhấn tâm và sẽ không hề đắn đo khi phải giết một đứa trẻ. Vì mẹ con đã hy sinh cả mạng sống của mình để con được sống nên cha không thể để cho cái chết của bà ấy trở nên vô nghĩa.

Cha đã gọi người bạn thân và đối tác hăng luật, và cũng là cha đỡ đầu của con, Augustus Middleton, để nhờ giúp đỡ. Cha đã hoàn toàn sụp đổ vào lúc ấy vì đau buồn khi đã mất mẹ con và suýt nữa thì cũng mất luôn cả con, cho nên ông ấy phải là người giúp cha suy nghĩ vì khi ấy cha cảm thấy hoàn toàn bất lực. Ông ấy đã giúp cha giấu đi hai thi hài ấy để không ai có thể tìm thấy trừ phi họ biết đi tìm ở đâu. Ông ấy cũng đã dàn dựng nên sáng kiến xoay quanh hai chiếc hộp đựng xì gà này để giữ cho bí mật gia đình mình khỏi những con mắt hồ nghi mà vẫn có thể cho phép con tìm được chúng trong trường hợp cả cha và Gus có mệnh hệ nào trước khi cha kịp giải thích mọi việc cho con. Và, hiện như con đã biết, ông ấy đưa chiếc hộp còn lại cho cô Barnsley giữ cho an toàn.

Augustus cũng đã nghĩ rằng tốt nhất nên gửi cho tòa soạn báo một thông tin nặc danh ám chỉ rằng mẹ con đã bỏ trốn cùng Longo. Cha đau đớn khôn cùng khi nghĩ đến sự vu khống trắng trợn dành cho mẹ con như thế, nhưng cha cũng biết rằng đó là cách duy nhất để giữ cho con được an toàn. Cha cũng tin rằng người mẹ hiền của con cũng sẽ đồng ý với bất cứ việc gì để có thể bảo vệ an toàn cho con.

Mọi việc đã hoàn toàn ổn thỏa, nhưng có một phần duy nhất không khớp với toàn bộ sự sắp đặt này chính là con, con trai thương yêu của cha. Những sự kiện xảy ra trong cái đêm định mệnh ấy đã gây tổn thương cho con theo một cách mà cha không hề lường trước được - trong cái rủi lại có cái may. Sáng hôm sau đó con thức dậy và hỏi mẹ đâu mà chẳng nhớ gì đến tai nạn đã xảy ra vào đêm trước đó. Cha nghĩ đây là cách mà đầu óc non nớt của con đối phó với thảm kịch này, bằng cách khóa nó lại không cho vào trí nhớ của con, và với việc ấy, cha thật mừng.

Con trai Nevin của cha, hãy vững tin rằng cả cha lẫn mẹ đều đã yêu con vô vàn. Khi con đang đọc những dòng chữ này thì con sẽ nhìn lại cuộc đời vừa qua của con và biết rằng đây chính là sự thật.

Hẹn ngày tái ngộ, con trai yêu quý,

Người cha mến yêu của con,

Robert Nevin Vanderhorst.

Tôi chậm rãi gấp lá thư lại và đặt nó vào trong bao thư. “Tôi cho Louisa quá,” tôi nói, cố ngăn những giọt nước mắt sắp rơi ra. “Và tôi cho Nevin. Bà ấy đã chết để bảo vệ mạng sống cho ông ấy, trong khi ông ấy lớn lên và tin rằng bà ấy đã bỏ rơi mình. Thật buồn làm sao.”

Jack choàng cánh tay quanh vai tôi, và tôi cho phép anh được làm thế vì tôi cần một nơi để che giấu những giọt nước mắt của mình. “Nhưng ít ra giờ đây chúng ta đã biết được sự thật. Và chúng ta có thể cho phần còn lại của thế giới biết về điều ấy. Việc này sẽ làm cho cả hai chúng ta cảm thấy dễ chịu hơn.” Tôi gật đầu, biết rằng anh nói đúng, nhưng tôi vẫn không thể ngừng nhìn thấy sự khắc khổ tuyệt vọng trên gương mặt ông Vanderhorst trong khi tôi chào tạm biệt ông ở khung cửa nhà ông. Một cảm giác không thỏa mãn bỗng vờn quanh, như thể chúng tôi vẫn chưa thật sự hoàn tất với câu chuyện của Louisa và Nevin.

Jack xoa lưng tôi. “Vẫn còn rất nhiều điều cần được giải đáp. Chẳng hạn như Louisa và Joseph đã được chôn ở đâu? Và những viên kim cương còn lại hiện đang ở đâu - giả sử như chúng vẫn còn tồn tại?”

Tôi vùng người ra, dụi mắt và bắt đầu nhìn khắp nơi ngoài Jack ra. Vẫn còn một vật nằm bên trong cái hộp, và anh sục tay vào trong rồi lôi ra một chiếc túi nhỏ bằng nhung đỏ đã phai màu có sợi dây màu hoàng kim thắt miệng túi, núm tua đính vào sợi dây đã mất hẳn màu vàng ánh xưa kia của nó nhưng vẫn còn treo lủng lẳng trên đầu sợi dây. Một cảm giác rờn rợn châm chích chạy dọc sống lưng khiến tôi rùng mình. Tôi nhớ lại có một lần mẹ đã từng nói với tôi rằng cảm giác ấy cũng tương tự như cảm giác mà các hồn ma cảm nhận được khi có người bước đi trên nấm mộ của họ, và tôi lại rùng mình lần nữa, cố tập trung nhìn Jack. Anh nói lỏng phần miệng túi, và tôi cảm thấy thúc bách phải đưa tay ra, lòng bàn tay khum lại và ngửa lên chờ đợi. Anh nghiêng cái túi nhỏ vào bàn tay tôi, và chúng tôi kinh ngạc khi cùng nhau nhìn một viên kim cương thật to, gần như không tì vết, từ từ trượt nhẹ nhàng vào lòng bàn tay tôi.

24. Chương 24

Mặt trời chiếu thẳng vào viên kim cương được cắt theo kiểu truyền thống khiến những lăng kính đầy sắc màu bùng phát ra từ viên đá quý, tựa hồ một tiếng hét to của tự do. “Đây, vậy là thắc mắc của anh cũng đã được giải đáp rồi đó,” tôi nói, những ngón tay vẫn che viên kim cương lại như vẫn còn muốn bảo vệ bí mật của Robert Vanderhorst.

“Cũng gần như thế. Nhưng chúng ta vẫn chưa tìm được ba viên kim cương còn lại. Bọn mình đã biết về ba viên: một viên được làm vòng đeo cổ cho Louisa và đã bị bán rồi thua bạc, chúng ta có một viên ở đây, và tôi dám cá cược bằng bộ sưu tập đồ hiệu veston Ý của Marc Longo rằng viên kim cương thứ ba đã được bán đi để có tiền trang trải cho chuyến đi chống vành của Susannah Barnsley khi bà rời khỏi Charleston.”

Quai hàm tôi giật phắt khi nghe nói đến cái tên của Marc. “Vậy thì ba viên kim cương còn lại ấy hoặc là đã bị bán đi từ đời nào, hoặc là chúng vẫn còn ẩn giấu nơi Robert đã cất giữ chúng.”

“Chính xác.”

Tôi nhìn xuống viên kim cương trong tay. “Nhưng ít ra chúng ta đã biết rằng Louisa và Joseph đã chết, và rằng Louisa đã không hề bỏ rơi con trai mình. Anh không thể nào hiểu được tôi đã nhẹ nhõm thế nào khi nói như thế đâu.”

Jack nhìn tôi cười nửa miệng. “Tôi nghĩ là mình hiểu hơi bị đúng đấy.” Anh mở miệng túi ra, và tôi miễn cưỡng thả viên kim cương trở lại vào trong ấy.

“Ước gì tôi biết Louisa đã được chôn cất ở đâu nhỉ. Tôi nghĩ chúng ta cần phải tìm cho ra việc này thì bà ấy mới có thể yên nghỉ nơi cõi vĩnh hằng được.”

Jack gật đầu. “Mình cần phải làm việc cật lực hơn nữa để giải những cái mã ấy.” Anh đặt cái túi và khẩu súng trở lại vào trong hộp, nhưng tôi vẫn giữ lá thư lại bên mình, vẫn chưa sẵn sàng rời nó ra. Chúng tôi bước lại trên đường đê rồi vào trong xe.

Jack khởi động máy xe. “Bọn mình phải ghé Wal-mart hoặc siêu thị nào đấy để mua vali vì mình phải ký gửi hành lý trên máy bay. Chúng ta không thể mang cái khẩu súng ấy trong hành lý xách tay, và tôi cũng chẳng muốn giải thích gì về viên kim cương ấy.”

“Chúng ta không thể ký gửi nó lên máy bay được - lỡ nó bị đánh cắp thì sao?”

Jack rẽ ra đường xa lộ. “Không đâu. Bọn mình sẽ mua một cái hành lý hiệu Dora Nhà thám hiểm để nó trông giống như hành lý của một đứa trẻ, và một ít quần áo để quần quanh nó. Tin tôi đi - sẽ chẳng có ai chạm đến nó đâu.”

“Thật chứ?” Tôi hỏi, vẫn cảm thấy không thoải mái lắm.

“Thật đấy,” anh trấn an tôi. “Tôi có bao giờ chỉ sai đường cho cô không nào?”

Tôi không rõ có phải anh đang ngụ ý đến việc tôi đã thiếu cân nhắc về Marc trước đây hay không, nên tôi chỉ nhìn ra nơi khác mà không trả lời. “Thế ai là Nhà thám hiểm Dora?”

“Chỉ là một nhân vật hoạt hình vốn rất nổi tiếng trong giới trẻ mẫu giáo thời nay - nó mang tính giáo dục nhiều hơn một chút so với loạt phim hoạt hình Scooby-Doo thời bọn mình.”

“Tôi chưa bao giờ xem Scooby-Doo, nhớ không? Và làm sao mà anh biết về Dora Nhà thám hiểm?”

Jack nhún vai. “Thỉnh thoảng tôi có trông chừng mấy đứa cháu ngoại của Yvonne trong khi bà ấy giúp tôi tra cứu.”

Tôi không thể hòa hợp nổi hình ảnh tay chơi mà tôi đã ấn tượng về Jack với việc anh ta ngồi bệt trên sàn nhà và chơi với những đứa trẻ, thế nên tôi xoay cuộc nói chuyện về chủ đề ban đầu. “Tôi nghĩ toàn bộ việc sút mẻ quan hệ giữa Robert và Gus chỉ là cái cớ được dàn dựng để làm xao lãng sự chú ý của gia đình Longo không cho họ tìm hiểu sự thật từ Gus cùng các cộng sự của ông ấy.”

“Suy luận hay lắm, bác sĩ Watson[9] ạ,” Jack nói cùng với nụ cười rộng miệng cổ hữu trên mặt. “Cô thấy không, chúng ta làm việc với nhau thật ưng ý. Hai đứa mình nên tiếp tục cùng nhau hợp tác về sau.”

[9] Nhân vật cộng sự thân tín của thám tử Sherlock Holmes.

Tôi quảng cho anh cái nhìn mà tôi hy vọng trông thật nghiêm khắc và đầy hoài nghi. “Tôi thì nghĩ thà trải qua cuộc giải phẫu cắt bỏ ruột thừa bằng dao mổ túi mà không gây mê còn hơn phải chịu đựng những ngày tháng đau đớn và chết dần chết mòn này thêm lần nào nữa.”

Trông anh có vẻ thật sự bị tổn thương. “Mọi việc có thật sự tồi tệ đến thế không?”

Tôi nghĩ lại tất cả những việc đã xảy ra kể từ khi chúng tôi gặp gỡ lần đầu, và tôi biết rằng mình đã không thật lòng khi phát biểu như thế. Nếu như tôi phải hoàn toàn thẳng thắn với anh, tôi sẽ phải nói với anh rằng đời tôi chưa bao giờ được cười nhiều như trong những tháng vừa qua, và rằng được nhìn thấy công việc trùng tu nhà đầy nặng nhọc của mình bắt đầu đến hồi đơm hoa kết trái thật là một trong những thành công nổi bật nhất của đời mình. Thậm chí khi bắt buộc phải đương đầu với những hồn ma ấy cũng đã là một kinh nghiệm thật kỳ thú, và nhất là chắc chắn có một việc nào đó sẽ không bao giờ xảy ra nếu như tôi chưa bao giờ gặp gỡ Jack Trenholm. Tôi tự mỉm cười với mình. Hoặc là cuộc sống của tôi đã quá được bảo bọc, hoặc là tôi đã thực sự hưởng thụ cuộc sống của mình lần đầu tiên trong đời - và tôi phải cảm ơn Jack cho hầu hết những việc ấy. Nhưng rồi, anh ta đã lừa dối tôi, và nếu tôi đã không nghĩ quá khắt khe về việc ấy, tôi cũng đã có thể đổ lỗi cho anh ta, rằng anh ta chính là lý do đã khiến tôi rất cương quyết khi chọn Marc Longo. Thế nên, tôi lại vòng vo không trả lời thẳng cho câu hỏi ấy.

“Dĩ nhiên là không phải toàn bộ mọi việc.”

Anh bĩu môi rồi gật đầu. “Tôi cũng cho rằng cô sẽ không đổ lỗi cho tôi về vụ Marc Longo.”

“Tôi đã nói với anh rằng tôi chẳng muốn nói về việc ấy.”

Anh bật đèn xi-nhan lên rồi chuyển làn xe lên phía trước một chiếc xe bảy chỗ ngồi đầy ắp bọn trẻ con trong những bộ đồng phục bóng đá với tài xế là một bà mẹ bị quấy rầy và đang uống một cốc cà phê Starbucks. “Tôi hiểu. Tôi xin lỗi. Tất cả những gì mà tôi định nói về toàn bộ cái thảm họa ấy là ít ra cô cũng đã không ngủ với hắn.”

Tôi vẫn im lặng nhưng cảm thấy đôi gò má mình trở nên nóng râm ran.

Anh nhìn tôi với vẻ mặt có thể nói là một sự pha trộn bối rối của cả ngạc nhiên lẫn kinh hoàng. Có ai đó vừa bấm còi, và Jack tạt xe nhanh trở lại vào chính giữa làn xe anh đang lái. “Cái đồ khỉ gió,” anh vừa lẩm bẩm vừa thở mạnh.

Phần còn lại của chuyến đi ấy bao trùm trong yên lặng nặng nề, thi thoảng xen vào vài cuộc nói chuyện ngắn gọn và lịch sự hoặc có liên quan đến những từ tiềm năng cho việc giải mã. Tất cả những nỗ lực ấy rốt cuộc cũng chẳng đưa đến đâu mà chỉ tổ làm hai đứa thêm bức bối. Chúng tôi về lại đến ngôi nhà trên phố Tradd sau mười giờ đêm. Toàn bộ đèn trong nhà đã tắt, và tôi biết chắc mình sẽ không màng đến việc bước vào ngôi nhà nếu không có Jack đi cùng, mặc dù tôi sẽ chẳng bao giờ cho anh biết điều ấy.

Khi chúng tôi bước qua cổng vào khu vườn, Jack nắm lấy cánh tay tôi và giữ tôi lại. “Cô có nghe thấy không?”

Tôi lắng nghe màn đêm yên tĩnh, và đây, giữa những tiếng ồ ồ vang vọng của xe cộ từ xa là tiếng của chiếc xích đu treo trên sợi dây thừng đang cọ vào vỏ cây. Tôi mỉm cười trong bóng tối. “Có, tôi có nghe thấy. Đó là Louisa và Nevin đấy. Họ đang cho chúng ta biết họ đang ở đây.”

“Ồ,” anh nói, và tôi có cảm giác anh đang rùng mình bên cạnh tôi.

“Họ sẽ không làm hại anh đâu, anh biết đấy. Họ biết rằng bọn mình đang cố giúp họ. Ngoài ra...” tôi hơi lưỡng lự khi cố nhớ lại những gì Nevin Vanderhorst đã nói với tôi.

“Ngoài ra cái gì?”

“À, Louisa chỉ xuất hiện trước những người mà bà ấy chấp thuận. Cho đến nay, những người ấy là tôi, Đại tướng Lee, người thợ ống nước, và anh.”

“Người thợ ống nước?” anh hỏi.

“Phải. Anh ta cũng nhìn thấy bà ấy.”

“Tôi thật vinh hạnh,” Jack nói trong khi anh bước lên những bậc thang đi vào hành lang mái vòm rồi tạm dừng nơi cửa chính. “Cô có cảm giác gì không?” anh hỏi.

Tôi gật đầu, hai hàm răng tôi đánh lập cập. Nhiệt độ không khí bỗng sụt đi cỡ mười độ kể từ khi chúng tôi vừa bước vào cổng cho đến khi bước lên những bậc thang này. “Tôi nghĩ chúng ta có khách đây.”

“Có phải loại khách tốt không?” anh hỏi, giọng lo lắng.

Tôi lắc đầu. “Không đâu. Nếu đó là Louisa, chúng ta sẽ ngửi được mùi hoa hồng của bà ấy. Nếu anh chỉ cảm thấy lạnh và run rẩy, đó là... là thực thể kia mà tôi đã nhìn thấy vài lần. Hẳn ta chẳng đáng hoảng chút nào.”

Hàm răng trắng của anh sáng lóa một cách kỳ quái dưới ánh trăng. “Tuyệt lắm. Vậy thì chúng ta phải làm gì?”

“Anh chỉ phải tự nói với mình rằng anh mạnh hơn hẳn ta, và hầu như lần nào việc này cũng linh nghiệm.”

“Hầu như lần nào cũng thế? Vậy những lần còn lại thì sao?”

“Thì hẳn sẽ đốt nhà và nhốt anh lại bên trong.”

Anh im lặng hồi lâu. “Vậy thì tại sao chúng ta lại đứng đây, cố tìm cách vào nhà thay vì chạy thực mạng ra khỏi nơi này?”

Tôi hít một hơi thật sâu. “Bởi vì bây giờ tôi đã biết đến sức mạnh của hắn. Trước đây, tôi cố phớt lờ hắn và cả Louisa nữa, mặc cho họ có cố gây sự chú ý nơi tôi đến đâu. Đó đã là khẩu hiệu của tôi trong một thời gian dài - cứ phớt lờ họ thì cuối cùng họ sẽ bỏ đi. Nhưng bây giờ thì sự việc đã mang tính cá nhân, nên tôi cần lắng nghe họ. Và ngay lúc này đây, cái gã xấu tính ấy đang bảo tôi phải đi ra khỏi ngôi nhà. Mà việc này, dĩ nhiên, cũng có nghĩa là chúng ta càng phải đi vào trong ấy. Có cái gì đấy bên trong mà lão chẳng muốn chúng ta tìm thấy.” Tôi vươn vai. “Chúng ta chỉ cần phải để ý đề phòng và không được rời nhau ra.”

Và nếu anh ngửi được mùi hoa hồng, thế là tốt, vì nó có nghĩa rằng Louisa đang ở đây và gã xấu ấy không thể làm hại gì ta được.”

“Cô có biết hắn là ai không?”

“Ban đầu tôi nghĩ có thể đó là Robert. Nhưng Robert thì không ác, còn gã này chính xác là một thằng khốn. Giờ đây tôi đã biết rằng Joseph Longo đã bị giết trong nhà này, tôi nghĩ mình có thể đoán khá chính xác đây chính là hắn.”

“À, như thế thì sự việc lại dễ dàng hơn đây.”

“Nghĩa là sao?”

“Này nhé. Thử tưởng tượng nếu cô sẽ nghiền nát một thằng cha đã từng định giết một bé trai vô tội thì việc ấy sẽ làm cho việc đương đầu với kẻ địch của cô dễ dàng hơn nhiều - dù hắn là ma hay là người. Mọi việc rồi cũng chỉ quy về một mối: Tôi là người tốt và hắn là kẻ xấu. Và tôi chỉ cần biết như thế thôi.”

Tôi giơ lên chiếc chìa khóa cửa, ánh đèn đường lóe sáng trên mảnh kim loại trông như con lắc của nhà thôi miên. “Sẵn sàng chứ?”

“Vào cuộc thôi,” anh khẽ nói trong khi tôi lần tìm lỗ khóa và vặn chìa.

Thật ngạc nhiên, cánh cửa mở ra nhẹ nhàng chẳng có dấu vết kháng cự nào. Tôi nhanh chóng bước vào trong và trượt tay lần mò trên tường cho đến khi chạm vào công tắc đèn. Tôi cảm thấy biết ơn khi ánh đèn vàng trải lên người hai đứa. Tôi liếc nhìn xung quanh đầy ngỡ ngàng. Rõ ràng là bà Houlihan đã rất bận rộn trong suốt thời gian tôi vắng nhà. Lốp đá mát và bụi bặm vốn đã phủ đầy khắp nơi giờ đây đã được dọn sạch, để lại sàn nhà và cửa kính bóng loáng cùng mùi sơn bóng gỗ đặc trưng.

“Chẳng còn lạnh nữa,” Jack nhận xét.

“Tôi nghĩ hắn biết rằng chúng ta không sợ hắn, và rằng Louisa cũng đang ở đâu đây.”

Cả hai chúng tôi cùng hướng về căn phòng khách chính, nơi chiếc đồng hồ quả lắc vừa điểm nửa giờ đồng hồ, và bật lên toàn bộ các bóng đèn khi chúng tôi đi qua nhằm xua tan bóng đêm đầy rùng rợn ấy. Tôi di chuyển sang ô cửa sổ bên hông nhà và nhòm ra ngoài trời đêm nơi có cây sồi, nhưng chẳng thấy gì. Nhưng tôi biết họ đã ở đó vì tôi đã cảm nhận họ đang nhìn và chờ đợi. Chờ đợi cái gì, tôi cũng không rõ.

“Cerca Trova,” Jack nói. Anh đứng bên trước chiếc đồng hồ, cánh cửa kính bao lấy mặt đồng hồ đang mở. “Tôi biết mình đã nhìn thấy những từ này ở đâu đó rồi. Chúng là ở đây - được viết trên một trong những lá cờ tín hiệu. Có lẽ tôi quên mất mình đã nhìn thấy nó ở đâu bởi vì không phải lúc nào nó cũng hiển thị.”

Tôi bước đến đứng cạnh anh. “Đó là những từ nằm trong lá thư đầu tiên viết cho Nevin. Hãy mở cầu và người sẽ tìm thấy.”

“Nhưng mà chúng ta đã xem xét kỹ lưỡng từng centimet của chiếc đồng hồ này, và tôi cũng đã tìm ra cái ngăn bí mật nữa.” Jack suy nghĩ trong một lúc. “Như thế có phải rằng chúng đã không còn, rằng ba viên kim cương thất lạc đã bị lấy đi trước khi Robert tìm ra nơi cất giấu chúng?”

“Tôi chẳng biết. Và chúng ta sẽ mãi không biết trừ khi chúng ta giải được mã.”

Jack vẫn tiếp tục nhìn chăm chăm vào mặt đồng hồ, đôi mày anh chau lại vì dăm chiêu suy nghĩ. Khi tôi vừa định đề nghị đi lên lầu và chuẩn bị đi ngủ thì tôi nghe có tiếng cào sột soạt, nghe giống như tiếng bút chì cào trên mặt giấy. Hoặc tiếng móng tay cào trên mặt nhựa.

“Anh có nghe thấy gì không?” tôi hỏi.

Jack gật đầu. “Chuột?”

Tôi lắc đầu. “Không. Nếu là mối, phải đấy. Còn chuột, thì không.” Tôi bước đến nơi mà dường như tiếng động nghe mỗi lúc một to dần. Nó phát ra từ bức tường sát với chiếc đồng hồ, nơi mà những tấm màn cửa dài đã từng che phủ biểu đồ tăng trưởng của Nevin. Giờ đây nó đã được bảo vệ bởi một lớp kính nhựa mỏng, và khi tôi quỳ gối phía trước nó, thì tiếng cào dừng lại. Tôi kiểm tra thật cẩn thận toàn bộ những số đo viết trên biểu đồ, tìm xem có gì bất thường không, và khi tôi từ từ lướt nhìn trở lên cho đến tận cùng

biểu đồ thì tôi dừng lại, hơi thở của tôi bỗng nghèn nghẹn. Nơi đây, những nét chữ viết tay thật cẩn thận của Louisa đã viết nên những chữ viết tắt MBG. Anh chàng mẹ yêu nhất.

Tôi thẳng người lên, tim tôi đập mạnh. “Jack này, Robert đã nói gì trong bức thư đầu tiên viết cho Nevin? Cái gì đấy có liên quan đến mẹ ông ấy, đại loại là mẹ ông ấy đã gọi ông ấy là gì đấy.”

“À ờ: ‘Hãy nhớ mẹ con đã từng gọi con là gì.’ Tại sao? Cô vừa nghĩ ra được điều gì đó à?”

“Anh chàng mẹ yêu nhất - đó là từ mà Louisa đã gọi ông ấy, nhớ không? Nó được viết ngay tại đây trên bức tường này.” Tôi quỳ gối trên sàn và lôi ra quyển sổ tay, lúc này đã gần kín những từ khóa vô vọng, rồi mở ra một trang mới. Một cách nhanh chóng, tôi viết bằng chữ cái lên trang ấy và những chữ “MY BEST GUY” ngay bên dưới nó, bỏ đi chữ Y cuối cùng và lần theo cụm từ này cùng bằng chữ cái, bắt đầu bằng chữ “A” rồi cứ thế tiếp tục đến “Z” mà không lặp lại bất kỳ chữ cái nào.

Jack quỳ gối ngay cạnh tôi và bắt đầu lặp lại cho tôi dãy ba mươi hai chữ cái mà cả hai đều đã thuộc lòng vì đã lặp đi lặp lại không ngớt mặt mã của chiếc đồng hồ. Sau khi tôi đã viết xuống một dòng, tôi hít một hơi mạnh trước khi nhìn lại tập giấy. Một cách chậm rãi, tôi bắt đầu ghi vào những chữ cái vừa tìm ra từ từ khóa mới: V,A,O,N,U,A,D,E,M,N,H,U,N,G,N,G,O,I,S,A, O,S,A,N,G,T,U,A,K,I,M,C,U,O,N,G. Tôi nhìn xuống những gì tôi vừa viết và đọc to lên. “Vào nửa đêm, những ngôi sao sáng tựa kim cương.” Mắt chúng tôi giao nhau. “Ôi, trời ơi,” tôi la to trong khi cả hai cùng nhau bò lên chiếc đồng hồ để xem nó lại lần nữa.

Jack mở chiếc mặt đồng hồ một lần nữa. “Vào nửa đêm...” Anh quay sang tôi. “Còn nhớ những tấm hình rửa ra từ cuộn phim không? Tấm hình có chiếc đồng hồ quả lắc đang chỉ mười hai giờ ấy.”

“Nhưng cả hai chúng ta đều đã ở trong căn phòng này vào nửa đêm vài lần rồi, và chẳng có gì xảy ra cả.” Tôi cố chống chế sự thất vọng của mình. “Anh nghĩ mình có thể xoay hai chiếc kim đồng hồ và kéo cho chúng vào vị trí mười hai giờ để xem điều gì sẽ xảy ra hay không?”

Jack liếc nhìn đồng hồ đeo tay của anh. “Hiện giờ đã hơn mười một giờ rồi. Tôi không muốn làm bất cứ điều gì vốn có thể thay đổi những việc phải xảy ra. Hay là chúng ta cứ đi thay quần áo và đánh răng rửa mặt rồi gặp nhau tại đây vào lúc nửa đêm?”

Tôi gật đầu, dù hiểu sự thận trọng của anh nhưng vẫn không thể hoàn toàn gạt sang một bên sự nôn nóng của mình được. Chúng tôi cầm lấy túi của mình, và Jack để cho tôi mang chiếc túi du lịch Dora, Nhà thám hiểm lên lầu. Có lẽ anh nghĩ rằng đó là vì chiếc túi có chứa viên kim cương, nhưng đúng hơn là vì những lá thư và những lời trăn trối của người cha để lại cho con mình nhưng chưa bao giờ được đọc. Câu chuyện bí ẩn của họ khiến tôi cảm thấy nặng trĩu trong lòng và quả là khi tìm ra được sự thật thì câu chuyện của họ vẫn chưa kết thúc. Tôi cảm giác họ đang ở trong nhà vào lúc này, ẩn nấp đâu đó và đang nhìn khi chúng tôi bước lên cầu thang. Tôi dừng lại ở đỉnh cầu thang, cảm giác như mình có thể chạm được vào những điều sắp xảy ra vốn đang phình lên và râm ran quanh chúng tôi.

“Anh có cảm nhận được gì không?” Tôi thì thầm.

Jack lắc đầu. “Cảm nhận cái gì?”

Tôi chau mày, cố tìm cách định nghĩa cái cảm giác kỳ lạ đang phốt lên người và xoa lấy da thịt tôi lúc này. “Họ đang theo dõi chúng ta đấy. Đang chờ đợi.”

“Họ là ai?” anh hỏi và làm tôi ấn tượng bởi giọng điệu thật chắc nịch.

Tôi lắng tai nghe những tiếng thì thầm lúc này bắt đầu nghe rõ hơn. “Louisa. Nevin.” Tôi dừng lại, cảm giác của da thịt đang bò dọc sống lưng mình. “Và Joseph.”

Những cái bóng đèn bắt đầu rung rinh và mờ dần, rồi lại bật mở trở lại. “Ta mạnh hơn người. Ta mạnh hơn người,” tôi thì thầm dưới làn hơi của mình.

Jack nắm lấy khuỷu tay của tôi rồi đưa tôi đi dọc hành lang về phòng của tôi. “Hãy cứ liên tục nói như thế nhé? Nó giúp tôi cảm thấy đỡ hơn.” Anh đẩy và mở cửa phòng cho tôi rồi bật công tắc điện. “Tôi sẽ chờ ở đây trong khi cô chuẩn bị, khi nào xong thì bọn mình sẽ đi xuống dưới nhà và chờ.”

Khi ấy tôi đã quá nhẹ nhõm nên chẳng màng đến việc đôi co với anh rằng tôi cần sự riêng tư cho mình cũng như về những luật lệ để được ở trong nhà này thì anh không bao giờ được phép bước chân vào phòng tôi

chẳng hạn. Tôi bước vào phòng tắm, rửa mặt và đánh răng rồi thay đồ ngủ dài tay cùng áo choàng ngủ. Tôi tránh không nhìn vào gương vì sợ sẽ nhìn thấy gì đó sau lưng mình.

Khi tôi bước ra khỏi phòng tắm, Jack đang ngồi trên giường, một quyển sách to đang mở trước mặt anh trên tấm ga trải giường. Ban đầu, tôi ngỡ rằng đó là một trong những quyển album ảnh của Louisa, nhưng khi tôi đến gần thì thấy rằng không phải.

“Cô tìm đâu ra quyển sách này thế?” anh hỏi và cho tôi xem bìa sách. Tôi đọc tựa sách: “Những mật mã của Thế giới cổ đại.”

Tôi lắc đầu. “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó cả.”

“Nhưng nó nằm trên giường của cô.”

Mắt tôi mở to. “Nhưng tôi đâu có đặt nó trên ấy.”

“Thế thì tại sao nó có thể leo lên đây được? Tôi khá chắc chắn rằng nó không nằm cùng với những cuốn sách giải mã còn lại trên căn gác mái, vì tôi đã xem qua hết tất cả số sách ấy và biết rằng cuốn này không nằm trong đó.”

“Chúc mừng anh đã đến với thế giới của tôi,” tôi nói trong khi ngồi lên giường bên cạnh phía bên kia của cuốn sách. “Từ kinh nghiệm trước đây của mình, tôi có thể nói rằng có ai đó muốn chúng ta nhìn thấy nó.” Chúng tôi nhìn nhau, và tôi bỗng nhận ra rằng hai đứa tôi đang ở một mình trong phòng ngủ của tôi và cùng ngồi trên giường. Tôi thấy có một tia sáng mỏng lướt qua đôi mắt anh như thể anh cũng đang nghĩ đến điều ấy.

Một cách đột ngột, tôi đứng dậy và kéo chiếc ghế đặt cạnh bàn làm việc đến cạnh giường. “Thế anh đã tìm được gì trông có vẻ hứa hẹn chưa?”

Đôi mắt anh chiếu vào chiếc áo choàng ngủ và bộ đồ dài tay của tôi rồi quay trở lại quyển sách, đoạn, anh lật sang một trang. “Chưa, nhưng tôi cũng vừa bắt đầu thôi. Hy vọng việc này sẽ giúp bọn mình giải mã từ “nửa đêm” bằng cách khác, nếu như...” Đôi tay anh bỗng bắt động trên trang sách đang mở.

“Cái gì thế?” tôi hỏi, rồi đứng dậy và nhìn qua vai anh.

Anh đưa quyển sách lên cao. “Đây,” anh nói, chỉ ra một hình vẽ những đường kẻ ô bao gồm năm cột và năm dòng. Bên trên hàng trên cùng và cạnh cột ngoài cùng bên trái là những con số từ một đến năm, theo thứ tự, và bên trong những ô kẻ, bắt đầu từ ô bên trái trên cùng, là từng ký tự trong bảng chữ cái, trong đó chữ “Y” và “Z” cùng nằm trong ô cuối cùng. “Cái này gọi là ô chữ Polybius của Hy Lạp cổ đại. Tôi đã có nhìn thấy nó trong một trong những quyển sách giải mã khác, nhưng tôi bỏ qua vì loại này quá đơn giản.” Rồi anh nhìn tôi ra vẻ biết lỗi. “Tôi quên mất những gì cô nói về việc những mật mã được sử dụng để giữ bí mật khỏi những con mắt tò mò - và cũng không bắt bí Nevin.”

“Nhưng cái này giải như thế nào, Jack? Nếu bọn mình cố tìm ra nghĩa khác của từ “nửa đêm,” thì nó sẽ chuyển sang một con số chứ không phải là một từ khác.”

Anh vừa lắc đầu vừa lôi ra một cây viết bên trong túi áo khoác. “Giải mã sai rồi, Mellie. Đây là loại mã thay thế vốn chuyển đổi những con số thành các con chữ. Nói theo cách khác, mật mã ở đây là một chuỗi những con số mà sau khi được giải, sẽ trở thành một từ.”

“Ồ đúng rồi - cái đài phun nước!”

“Chính xác,” anh nói. “Cô còn nhớ những con số ấy không?”

Tôi gật đầu. “Có, nhưng không theo một thứ tự cụ thể nào cả.”

“Không thành vấn đề - chỉ có ba chữ số thôi, và bọn mình có thể sắp xếp chúng lại nếu cần.”

Tôi nhắm mắt, cố nhớ lại những chữ số La Mã được khắc bên hông chiếc đài phun nước. “Bốn mươi mốt, bốn mươi hai, và hai mươi bốn.”

Tôi nhìn anh giải con số thứ nhất, XLI (41), bằng cách tìm hàng có chữ số bốn trước, rồi lần theo hàng ngang sang cột có chữ số một và viết ra ký tự trong ô tương ứng - “P”. Anh lại tiếp tục theo cách này để tìm ra hai ký tự còn lại, cuối cùng là được hai ký tự “R” và “I”.

“P-R-I?” tôi hỏi.

Jack nhìn chăm chăm vào những ký tự vừa tìm được, mặt anh sáng hẳn ra. “Ta chỉ phải dịch chuyển ký tự ở giữa để tìm ra từ có ý nghĩa.”

Tôi lại nhìn vào những ký tự một lần nữa, ngay lập tức bỏ qua từ đầu tiên mà tôi nghĩ đến và cuối cùng dừng lại ở từ “RIP”[10]. Tôi ngồi lên giường trở lại. “Ngàn thu yên giấc,” tôi lặng lẽ nói. “Đó là từ mà ta thường thấy trên bia mộ.”

[10] Viết tắt của “Rest in Peace”, là những chữ được khắc trên bia mộ ở phương tây, tương đương với “Ngàn thu yên giấc”.

“Đúng, nó đấy.” Jack nói và đặt cây viết lên quyển sách. “Thế thì giờ đây bọn mình đã biết Robert và Gus đã giấu những tử thi ở đâu rồi.”

“Và cả việc tại sao cái đài ấy chẳng bao giờ phun nước - có lẽ nó cũng không được nối với đường ống nước nào cả. Robert cho xây cái đài phun nước ấy như một đài tưởng niệm cho vợ ông ấy, nhưng lại sợ những người thợ sẽ tìm ra những thi hài ấy nếu họ đào đủ sâu để lắp đặt đường ống nước.” Tôi lắc đầu, nhớ lại những lúc tôi ở trong vườn và cảm nhận sự có mặt của Louisa. Và giờ đây thì tôi đã biết tại sao.

“Bọn mình cần phải gọi cho cảnh sát,” Jack nói.

“Tôi biết.” Tôi chau mày, cảm thấy không thoải mái khi nghĩ đến việc khu vườn yên tĩnh sẽ bị xáo trộn, thậm chí nếu chỉ là tạm thời. “Bọn mình có thể chờ đến sáng được không? Tôi nghĩ Louisa thích ở đây hơn. Tôi muốn cho bà ấy được nghỉ ngơi thêm một đêm trong khu vườn yêu thích của bà ấy.”

“Dĩ nhiên rồi.” Jack quay đầu lại. “Nè, cô có ngửi thấy cái mùi ấy không?”

Hương hoa hồng tươi thơm ngào ngạt bao trùm cả căn phòng, mùi ngọt ngào của nó tràn ngập tận vào hốc mũi. “Có,” tôi nói và mỉm cười. “Tôi nghĩ Louisa đang nói lời cảm ơn đấy.”

Đồng hồ lại điểm chuông ở dưới nhà và Jack đứng dậy. “Vẫn còn mười lăm phút nữa. Tôi nghĩ bọn mình nên đi xuống dưới ấy để không lỡ mất bất cứ việc gì.”

Tôi gật đầu và đi theo anh ra đến cửa phòng. Khi chúng tôi bước gần đến ngưỡng cửa thì nó bỗng đóng sầm lại ngay trước mặt. Jack phóng theo cái cửa và cố vặn nắm cửa. “Tôi nghĩ cửa bị khóa rồi. Cô có chìa khóa không?”

“Không,” tôi nói, đồng thời ngửi thấy mùi hôi thối lúc này đang hòa trộn với hương hoa hồng.

“Trời đất ơi, cái mùi hôi thối ở đâu ra thế này?” Jack hỏi và nhăn mũi. “Tôi nhớ đã ngửi thấy nó một lần, và tôi chẳng bao giờ muốn ngửi nó thêm một lần nào nữa trong đời.”

“Là cái gì?” tôi hỏi, suýt chết ngạt khi hương hoa hồng hoàn toàn bị lấn át bởi mùi hôi thối kinh tởm kia.

Anh nhìn tôi chăm chăm một hồi lâu, và tôi chợt nhớ lại những gì tôi đã đọc về thời gian anh phục vụ trong quân đội, và tôi ước gì mình đã không hỏi anh câu ấy. “Mùi này giống như mùi xác chết bị phơi cả ngày dưới nắng. Nó là thứ mùi thật khó quên đấy.”

Tôi xoay mặt đi và nhắm mắt lại để mắt bớt bị cay. “Hắn đang cố làm cho chúng ta sợ đấy. Đừng để hắn làm thế, nếu không hắn sẽ thắng. Và nhớ rằng Louisa nằm bên phe của mình.” Những lời này chỉ là một sự an ủi cho có lệ, nhưng tôi chỉ biết làm thế thôi.

Jack xoay cái nắm cửa và kéo mạnh cánh cửa. Ban đầu nó chẳng dịch chuyển gì, nhưng rồi lực giữ cho cánh cửa đóng chặt bỗng thả ra đột ngột khiến Jack bay ngược về phía tôi vì cánh cửa lúc này đã thả lỏng. Đèn trong phòng lại bắt đầu chớp tắt và Jack lần tìm tay tôi. “Đừng thả tay tôi ra nhé, Mellie. Hắn muốn chúng ta tách rời nhau ra đấy.”

Tôi chẳng cãi cò gì với Jack mà ngược lại còn bầu chặt vào tay anh như một người sắp chết đuối sẽ cố vớ lấy một mảnh gỗ trôi giạt nào đó. Những bóng điện ngày càng sáng lên và sáng hơn nữa, ngôi nhà bao trùm trong tiếng lắc cắc cho đến khi chúng tôi nghe những tiếng bốp bốp, từng cái bóng điện một bắt đầu vỡ tan tành. Một luồng gió lạnh nhấn chìm lấy chúng tôi, sự băng giá của nó đủ làm những ngón tay và mũi tôi cứng lại. Tôi rùng mình và Jack siết chặt lấy bàn tay tôi trong khi chiếc bóng điện cuối cùng vỡ tung, nhấn chìm chúng tôi vào bóng tối dày đặc.

“Nhắm mắt lại, Mellie - làm như thể cô sẽ có thể dựa vào các giác quan khác của mình cho đến khi mắt cô làm quen được với bóng tối.”

Tôi gật đầu và nhắm tịt mắt lại, mừng tượng ra hành lang trên lầu khi tôi bắt đầu đi theo Jack hướng ra cầu thang. Khi anh bước đến bậc thang đầu tiên, tôi níu cánh tay anh lại. “Hắn đã cố xô tôi xuống cầu thang một lần, nhớ không? Hãy ngồi xuống rồi lần dò xuống dưới.”

“Ý hay đấy,” anh nói và ngồi xuống, kéo tôi ngồi cạnh anh. Chầm chậm từng nấc thang một, chúng tôi lên người đi xuống. Khi chúng tôi đến gần bậc thang cuối, Jack bỗng bịt miệng và rên lên, rồi giật mạnh lấy bàn tay tôi.

Tôi dừng lại. “Gì thế?”

Anh đang thở nặng nhọc và cổ hết sức để không nôn ọe vì mùi thối ngày càng nặng hơn, và khi ta nhắm mắt trong bóng tối thì nó sẽ dễ khiến ta liên tưởng đến một cái mồ chôn đã lâu ngày. “Có cái gì đó vừa đá mạnh vào lưng tôi. Tôi không sao, nhưng nó khiến tôi nghẹn thở một chút. Cứ tiếp tục đi.”

Bọn tôi tiến xuống thêm được một bậc thang nữa. Khi tôi quay sang Jack để hỏi anh liệu tôi có thể mở mắt ra được chưa thì những ngón tay băng giá vô hình quấn quanh cổ tôi và bắt đầu siết chặt. Tôi buông tay Jack ra và đưa tay lên lên cổ, không cảm thấy gì hết trừ màn không khí lạnh giá và trống rỗng. Tôi giãy giụa cố thở; thậm chí với bầu không khí tràn đầy mùi hôi thối này thì vẫn tốt hơn nếu tôi có thể làm thông đường thở mà hít nó vào.

“Mellie, cô không sao chứ?”

Tôi cảm nhận được hơi thở ấm áp của Jack trên mặt mình, và nó giúp tôi bớt lạnh phần nào. Có cái gì đó phun trào từ yết hầu lên đến miệng tôi, và rồi Jack giằng lấy hai bàn tay tôi, cố kéo chúng ra khỏi cổ tôi.

“Hãy nhớ - cô mạnh hơn hắn. Hãy liên tục nói như thế đi, Mellie. Mellie, cô có nghe tôi nói gì không?”

Tôi đá chân loạn xạ, nhưng không đá trúng được vật gì. Mắt tôi bắt đầu nổ đom đóm, còn hai buồng phổi nóng rực lên và khô ran. Giọng của Jack nghe xa vời vợi. “Mellie, cô mạnh hơn hắn - nói đi nào! Coi kìa, Mellie, quay lại với tôi nào.”

Tôi lơ mơ hiểu ra những điều Jack nói và cảm nhận hơi thở của anh vờn trên má mình. Và rồi tôi nhìn thấy gương mặt mẹ tôi, và bà ấy đang nói với tôi rằng tôi rất mạnh mẽ, rằng không có hồn ma nào có thể làm hại tôi trừ phi tôi cho phép chúng. Mẹ ơi, tôi nghĩ, và bà đang ở đây cùng tôi, vuốt tóc tôi, nói với tôi rằng bà yêu tôi. Tôi mở choàng mắt vì bị sốc bởi kỷ niệm ấy và há hốc miệng hít một hơi tràn đầy buồng phổi, mang tôi trở về với thực tại. Ta mạnh hơn người, tôi hét to trong đầu. “Ta mạnh hơn người,” những lời này bỗng nổ tung trong miệng tôi khi tôi phá được ma lực vô hình đã siết lấy họng tôi tự nãy giờ, rồi rơi xuống bốn bậc thang cuối và lăn xuống sàn.

Đồng hồ vừa điểm chuông. “Nhanh lên, Jack. Gần đến nửa đêm rồi.”

Anh bước đến từ sau lưng tôi, nắm lấy tay tôi và kéo tôi chạy vào phòng khách vừa kịp lúc chuông đồng hồ vừa điểm lần thứ ba. Ánh sáng lơ mơ của đèn đường và trăng tròn tràn ngập căn phòng, làm cho cái bóng lù lù của chiếc đồng hồ cổ càng hiển hiện rõ rệt và lớp sương mỏng như lơ lửng trong không khí bao quanh nó, tựa như niềm hy vọng xa xưa của một cậu bé con.

Bọn tôi đứng trước chiếc đồng hồ, tay vẫn trong tay, và một luồng gió lạnh thổi nhanh qua chúng tôi. Lúc này tôi bắt đầu ngửi thấy hương hoa hồng, từ từ chế ngự mùi hôi thối của mực rữa và chết chóc. Chiếc đồng hồ cổ lại điểm chuông liên tục, cho đến lần thứ tám.

“Nghe nào,” Jack nói trong khi anh mở học tủ của chiếc đồng hồ. Nó lại điểm chuông lần thứ chín và rồi lần thứ mười trong khi chúng tôi nhìn chăm chăm vào cái hốc rỗng tối tăm sâu hoắm bên trong chiếc đồng hồ, con lắc bằng đồng của nó bắt đầu đẩy những phút cuối qua nhanh và phản chiếu ánh sáng mờ sương trong căn phòng. “Cô có nghe thấy không?”

Tôi quỳ gối xuống cạnh Jack và lắng nghe thật chăm chú. Tôi nghe thấy tiếng của bộ máy điểm chuông của chiếc đồng hồ đang vận động, nhưng có thêm tiếng gì khác nữa, là tiếng lách cách yếu ớt vọng ra từ bên trong chiếc đồng hồ. “Nó nằm trong ngăn bí mật,” tôi nói, giọng tôi the thé và khàn khàn. Tôi đưa bàn tay run rẩy của mình lần vào bên trong và dò dẫm lần tìm cái nút bí mật và nhấn vào. Không có gì xảy ra. Chiếc đồng hồ lại điểm chuông lần thứ mười một, và tôi nhấn chiếc nút mạnh hơn nữa, lúc này tôi nghe thấy tiếng “cách” rồi ngăn kéo bí mật mở ra. Jack nghiêng đầu ra sau để cho ánh sáng bên ngoài chiếu vào vừa kịp lúc cho tôi nhìn thấy một chiếc hộp gỗ nhỏ bắt đầu được đưa lên cao, giống như một chiếc thang máy tí hon lồng bên trong thân chiếc đồng hồ. Tôi khoắc bàn tay vào bên trong và nắm lấy một vật gì đó mềm mại và kền càng.

Tôi rút vội tay ra và nhìn chiếc hộp nhỏ lúc này đang từ từ được đưa lên trên cùng của chiếc đồng hồ cho đến khi mặt đáy của nó tạo thành mặt giả bên trên của học tủ bí mật. Tiếng quay vù vù và tiếng lách cách ngừng lại, chiếc đồng hồ lặng im cho đến lần nửa đêm sắp đến thì lại bắt đầu cuộc phô diễn trở lại.

Tôi ngồi xổm, cảm thấy chóng mặt.

“Cô có tìm được gì không?” Jack thều thào mặc dù chỉ có hai đứa tôi với nhau. Thậm chí lúc này những hồn ma cũng đã đi mất, chỉ để lại hương hoa hồng đang phai dần.

Tôi mở bàn tay ra, trong ấy có cái túi nhỏ giống hệt như cái túi chúng tôi tìm thấy bên trong chiếc hộp đựng xì gà của ông nội Gus. Tôi nhìn Jack và anh mỉm cười. “Tôi nghĩ quyển sách mà tôi sắp viết sẽ có một kết thúc có hậu.”

Như chúng tôi đã làm lần trước, Jack cầm lấy chiếc túi nhỏ từ tay tôi và tháo dây cột ra, rồi nghiêng nó trên hai bàn tay đang vốc lại của tôi. Chúng tôi lặng nhìn ba viên kim cương to rơi vào lòng bàn tay tôi, lấp lánh dưới ánh đèn từ cửa sổ hắt vào.

Một tiếng sấm nổ vang trời làm lay động cả móng nhà, rồi một cơn cuồng phong táp mạnh vào ngôi nhà, khiến cho mái hiên rít lên. Rồi một tiếng ầm to bên ngoài khiến chúng tôi chạy nhanh đến ô cửa sổ và nhìn ra khu vườn lúc nửa đêm. Một ánh chớp làm sáng rực sân sau trong một khoảnh khắc, cho thấy một nhánh cây sồi đã gãy và rơi trên chiếc đài phun nước và bị chẻ ngọt làm đôi. Một cái lỗ đen xuất hiện bên cạnh chiếc đài phun nước trông giống như vết mực lấm lem, và một hình hài dị dạng trỗi lên từ trong bóng tối, trông thật đáng sợ với hình ảnh mờ đục rõ mồn một ấy.

Gió cuốn đi những chiếc lá và cành con của cây sồi, nhưng hình hài ấy vẫn bất động, như thể đang chờ ai đó. Rồi một hình thể đen tối khác xuất hiện từ bên dưới chiếc đài phun nước và tôi nhận ra gã đàn ông có đội nón mà tôi đã thấy khi gã nhìn tôi chòng chọc từ ô cửa sổ trên lầu. Joseph. Tiếng gào rú lại nổi lên, nhưng lần này tôi biết rằng nó không phải là tiếng gió. Hình hài dị dạng ấy dường như đang thẩm thấu vào Joseph, trông giống như hai đám mây đang sáp nhập lại làm một. Ánh chớp lóe lên thật gần, đi xuyên qua lớp đất nền và lên hai chân tôi khiến xương tủy tôi nhói lên. Toàn bộ khu vườn được chiếu sáng rực trong chốc lát, đủ lâu cho chúng tôi kịp nhìn thấy cái lỗ đen ấy tự động khép lại, chỉ còn cái đài phun nước đã vỡ và cây sồi già ở lại canh giữ cho những bí mật của khu vườn.

Ngôi nhà thở dài, và tôi tựa vào người Jack. “Mọi việc đã qua rồi,” tôi nói và bắt đầu quệt nước mắt. Không phải là cho tôi, mà là cho một người mẹ chưa bao giờ hết yêu thương con trai mình, và cho người con, cuối cùng đã tìm ra sự thật.

Đêm ấy, Jack và tôi ngủ trên sàn nhà cạnh chiếc đồng hồ cổ, những viên kim cương bị đè bẹp giữa hai chúng tôi, vốn cuối cùng cũng thức giấc sau một giấc ngủ không mộng mị cho đến khi bình minh ló dạng ở chân trời và ánh nắng vùng Charleston chảy vào những ô cửa sổ của ngôi nhà trên phố Tradd.

25. Chương 25

Khi Sophie và Chad cùng với Đại tướng Lee xuất hiện vào buổi sáng hôm ấy, cả bọn được chào đón bởi những dải băng vàng của cảnh sát bao bọc lấy khu vườn cùng với một chiếc xe cứu thương đang chờ ở góc đường.

“A, kiêu nữ,” Chad nói khi tôi gặp cả bọn tại cổng vườn. “Có phải nàng đã làm gì Jack rồi phải không?”

“Không,” tôi trả lời với nụ cười nửa miệng. “Nhưng mà giờ đây khi tôi đã biết cách che giấu xác chết trong gần tám mươi năm trời, thì tôi có thể sẽ xem xét việc ấy đấy.”

Sophie chạm vào cánh tay tôi. “Vậy là cậu đã tìm ra bà ấy à?”

Mũi của nó đỏ ửng và sưng vù, và tôi cố không nhìn vào đó khi trả lời nó. “Phải. Đó là một câu chuyện dài, nhưng cả Louisa và Joseph đều được chôn trong khu vườn. Mình sẽ kể cho cậu nghe chi tiết cụ thể sau nhé - mọi việc hiện giờ cứ rối beng lên đây này.”

Sophie chớp mắt với tôi qua cặp mắt kính kiểu John Lennon chẳng chút duyên dáng nào hết. “Mình nghĩ rằng cậu đã thành công tốt đẹp trong chuyến đi Vermont vừa rồi thì phải.”

“Rất nhiều thành công nữa là khác. Bọn mình cũng đã tìm thấy những viên kim cương nữa đấy.”

Sophie cột lại chiếc khăn quàng cổ bầy sắc cầu vồng của nó - vốn đồng bộ với dây đeo quần cùng màu đang mắc vào cái quần kiểu thợ sơn rộng thùng thình mà nó đang mặc. “Tuyệt quá phải không? Như thế có nghĩa là chúng ta sẽ có thể hoàn tất công việc trùng tu cho ngôi nhà này.”

Ba tôi đang hướng dẫn đội đào đất của cảnh sát để tránh đào xới quá nhiều khu vườn yêu của ông. Từ vị trí quan sát thuận lợi của tôi, có vẻ như những cái xẻng đào đất của cảnh sát đang chiếm ưu thế trong sự giằng co này. “Mình cũng hy vọng thế. Mình sẽ thuê luật sư để đảm bảo rằng mình sẽ giữ được những viên kim cương ấy, nhưng với những gì Jack đã nói với mình, khi mình sở hữu ngôi nhà này thì đương nhiên chúng cũng thuộc về mình. Mình đang nghĩ sẽ làm từ thiện, mình sẽ đóng góp thật nhiều vào quỹ bảo trợ Hội Phụ nữ Cựu Liên bang miền Nam, bởi vì cựu tổng thống liên bang miền Nam Jefferson Davis đã muốn gửi gắm số tiền này đến những góa phụ và trẻ mồ côi của các binh sĩ. Nhưng đừng lo. Bọn mình sẽ còn lại rất nhiều tiền để phục vụ cho công tác trùng tu ngôi nhà này.”

Chad giơ tay lên và vỗ vào tay Sophie. “Tuyệt,” nó nói và gỡ sợi dây xích cổ Đại tướng Lee ra khỏi cổ tay nó rồi đưa cho tôi. “Giờ đây cậu đã đủ tiền thuê người trông chó rồi.”

Tôi nhìn Chad đầy bối rối và anh chàng nhún vai. “Soph đây bị dị ứng nên cu cậu Lee không thể theo tôi khi tôi dọn vào ở nhà Sophie.”

“Anh dọn vào ở chung với Sophie à?”

Sophie lại vỗ nhẹ vào cánh tay tôi. “Chỉ là tạm thời- và bọn mình chỉ ở chung để chia tiền nhà thôi. Mình cố giúp anh ấy vì hợp đồng thuê nhà của anh ấy sẽ hết hạn vào cuối tháng này, và cậu vẫn chưa tìm ra được ngôi nhà ưng ý cho anh ấy.”

Tôi muốn chỉ ra rằng lý do mà tôi vẫn chưa tìm được nhà ưng ý cho anh ta là bởi vì anh ta cứ hủy các cuộc hẹn đi xem nhà với tôi, nhưng vì tôi vẫn đang nhìn thấy khả năng mình sẽ trở thành mẹ đỡ đầu cho con đầu lòng của hai người này nên tôi chẳng màng đề cập đến. Thay vào đấy, tôi lại hỏi, “Nhưng mình sẽ làm gì với con chó này bây giờ?”

“Dễ thôi,” Chad nói, và thấy một bịch đồ ăn của chó cho tôi. “Nó sẽ cho cậu biết nó cần những gì.”

“Tuyệt quá,” tôi nói và nhìn xuống đôi mắt nâu có hồn và cái đuôi vẫy vẫy của nó. “Có lẽ Jack sẽ cần một con chó cũng nên.”

Đại tướng Lee nhìn lên tôi, và tôi thề là nó vừa chau mày trước khi sửa nhẹ.

Sophie lại nhảy mũi. “Bọn mình sắp bị trễ lớp yoga mất thôi - mình sẽ gọi cho cậu sau nhé. Hay là bọn mình thử đi ăn sáng ở tiệm ăn mới mở City Lights xem sao, rồi cậu kể cho mình nghe mọi việc, và mình cũng sẽ cho cậu biết về các dự án sắp tới của mình cho ngôi nhà.”

“Được thôi,” tôi nói. “Nhưng việc đầu tiên bọn mình phải làm là sửa chữa cái đài phun nước và khu vườn. Mình nghĩ ba mình sẽ khóc mất thôi nếu phải chứng kiến hiện trạng của khu vườn như thế này quá lâu.”

“Thế cũng được,” Sophie nói. “Vậy mình sẽ gọi cho cậu sau nhé.”

Tôi nhìn hai người đi ra, cứ cách vài bước thì Sophie phải kéo quần lên còn Chad thì dắt tay nó để tránh những vết nứt trên vỉa hè cùng những chướng ngại vật khác.

Nụ cười của tôi nhạt đi khi tôi nhận ra chiếc xe của Marc vừa tạt vào góc đường. Tôi muốn quay người lại và co chân chạy ngược hướng anh vừa đến, nhưng rồi tôi nhớ lại rằng Louisa đã hiên ngang đối mặt với cả một khẩu súng, thế là tôi lại hội đủ can đảm để ở lại mà chống trả.

Gương mặt của Marc có vẻ nghiêm trang khi anh bước đến gần. Chắc chắn anh ta đã nhìn ra được rằng tôi không vui khi nhìn thấy anh ta. Marc liếc nhìn cảnh tượng các cảnh sát đang làm nhiệm vụ trong khu vườn. “Em có sao không? Việc gì thế này?”

“Bọn tôi đang đào tìm xác ông nội của anh và của Louisa Vanderhorst đấy. Cảnh sát sẽ cho anh biết thêm chi tiết. Giờ thì, tôi phải đưa chó đi dạo.” Tôi đặt gói thức ăn cho chó trên vỉa hè sát bên cạnh cái cổng và quần lấy sợi dây xích quanh bàn tay.

Đại tướng Lee bắt đầu gầm gừ với Marc, cổ hết sức để trông có vẻ dữ tợn nhưng cuối cùng, nhìn cu cậu chỉ giống như một quả bóng đầy lông và có răng.

Marc lần tìm cánh tay tôi để giữ tôi lại, và tôi giật tay ra. “Có chuyện gì thế, Melanie?”

Tôi cố trát một nụ cười lên mặt mình. “Chuyến đi Vermont thế nào, Marc? Anh có đi ngắm cảnh trong khi anh ở đó không, hay là anh chỉ cố công tìm hiểu xem Susannah Barnsley có giữ những viên kim cương hay không?”

Anh buông thông tay xuống. “Ồ. Vậy ra em đã biết.”

“Phải, Marc ạ. Tôi biết đấy. Tôi biết rằng anh đã và đang lừa dối tôi kể từ lần đầu chúng ta gặp mặt. Ít ra thì Jack cũng khẳng khái mà thừa nhận việc ấy khi tôi chất vấn anh ấy. Còn anh thì vẫn tiếp tục lừa dối tôi.” Giọng tôi vẫn mạnh mẽ một cách đáng ngạc nhiên, và tôi đã ngăn được những giọt nước mắt vốn chỉ chực chờ tuôn ra ngoài.

Trông anh có vẻ rất ăn năn và thành khẩn. “Anh xin lỗi. Em không thể tưởng tượng nổi là anh thật lòng hối hận đến mức nào.” Anh tiến đến một bước, rồi dừng lại. “Anh thật lòng rất quan tâm đến em, Mellanie à. Anh quan tâm lo lắng cho em rất sâu sắc. Xin em... em có thể cho anh giải thích được không?”

Đại tướng Lee tiếp tục gầm gừ, nên tôi phải bẻ nó lên. “Tôi cho anh hai phút, nhưng rồi anh phải đi ngay.”

Có vẻ như anh định kèo nài để xin thêm chút thời gian nhưng lại thôi. “Được thôi. Cách đây chừng một năm, anh có nhìn thấy một cái két sắt của ông nội anh, trong đó có một bài báo cũ về những viên kim cương của phe miền Nam và một thông cáo báo chí về lễ rửa tội của Nevin Vanderhorst. Trong thông cáo ấy có đăng hình mẹ của Nevin và bà ấy đang đeo một chiếc vòng cổ kim cương. Anh tìm cách liên kết hai sự kiện ấy và thấy rằng chắc chắn Robert Vanderhorst đã từng sở hữu những viên kim cương ấy.” Anh gãi sau gáy. “Gần đây anh gặp phải vài khó khăn về tài chính, và anh nghĩ nếu mình có thể tìm được những viên kim cương này thì anh sẽ có thể trả được một số nợ và tự chủ lại mọi việc.”

“Và đó là khi anh mua đồn điền Magnolia Ridge bởi vì ngôi nhà này vẫn còn thuộc quyền sở hữu tư nhân. Không may cho anh, tất cả những gì còn sót lại của Magnolia Ridge chỉ là những tàn dư của một cái lò nấu rượu cũ. Rồi Vanderhorst qua đời và để lại ngôi nhà cho anh, cũng là lúc anh nhìn thấy cơ hội cho mình.”

Một nét đau khổ thoáng qua trên gương mặt anh, và điều đó làm cho tôi cảm thấy đỡ hơn. “Nhưng đó không phải là toàn bộ câu chuyện, Melanie à. Phải, lúc đầu thì anh chỉ vì mấy viên kim cương ấy. Nhưng rồi khi anh hiểu em nhiều hơn thì mọi việc đã thay đổi.”

Tôi chợt hiểu ra thêm một điều khác nữa. “Và cả vụ phá hoại và đột nhập vào nhà - tất cả cũng là do anh, đúng không?”

Anh nhắm mắt lại. “Những việc ấy không nhằm làm hại bất cứ ai cả. Và lẽ ra em đã không nên có mặt ở nhà khi em gây ngạc nhiên cho kẻ đột nhập ấy. Em thấy đấy, anh thật ngu ngốc nhưng vì anh đã ở bước đường cùng. Nhưng anh không còn là kẻ ấy nữa. Em đã thay đổi con người anh.”

Từ góc mắt mình, tôi nhận ra Jack đang lững lờ bước đến từ cửa trước và thấy Marc và tôi đang đứng trên vỉa hè. Với một chút biểu cảm trên mặt, anh băng qua khu vườn và tiến đến chúng tôi, cố tránh các hoạt động của cảnh sát ở nơi ấy.”

“Matt này, rất vui được gặp lại anh. Đi Vermont thế nào rồi ông bạn?”

Marc nhíu mày. “Nếu ông không phiền, Melanie và tôi đây đang nói chuyện riêng với nhau.”

“Thật ra,” tôi nói, “Tôi nghĩ chúng ta đã xong việc tại đây.” Tôi đặt Đại tướng Lee xuống đất và bắt đầu băng qua đường.

“Chờ đã, Melanie, làm ơn đi mà. Cho anh cơ hội để cho em tự phán xét và quyết định.” Marc nắm lấy cánh tay tôi, và khi tôi cố giằng ra, anh vẫn không buông.

“Nếu ông biết cái gì sẽ tốt cho ông, Matt, thì ông nên thả cánh tay của cô ấy ra.” Giọng của Jack mang một âm hưởng cứng rắn mà tôi chưa từng nghe thấy bao giờ.

Marc tiếp tục kéo tôi lại. “Anh xin em, Melanie, hãy cho anh thêm một cơ hội.”

Jack kiên nhẫn nhìn chòng chọc lên trời. “Tôi cảnh cáo ông đó. Tôi sẽ không yêu cầu ông thêm một lần nữa. Nào, bây giờ hãy thả cánh tay cô ấy ra.”

Marc vẫn không buông. “Melanie?” anh van nài.

“Đừng nói là tôi đã không cảnh cáo ông nhé.” Jack kéo cánh tay ra sau, và với một chuyển động nhanh, anh nắm tay vào quai hàm của Marc. Marc mất thăng bằng và ngã xuống đất. Anh ta ngồi yên đấy, xoa tay lên hàm nhưng vẫn không đứng lên.

Đại tướng Lee bắt đầu sửa vang một cách nghiêm chỉnh, và tôi thấy có một cảnh sát viên đang cố nhìn xem điều gì đã gây ra vụ chấn động này. Jack cầm lấy dây xích cổ Đại tướng Lee. “Đi nào, Melanie. Tôi nghĩ cô cần xem cái này.”

Không liếc nhìn lại sau lưng, tôi đi theo Jack vào trong nhà. Đã rồi, không khí trong nhà dường như sáng sủa hơn, ánh nắng tràn vào những ô cửa sổ cũng sáng hơn, như thể một bức màn đen tối đã được gỡ bỏ. Tiếng thì thầm cũng đã chấm dứt, và tôi chào đón sự yên ắng trong nhà. Tôi đi theo Jack vào phòng khách, và anh dừng lại trước bức tường cạnh chiếc đồng hồ quả lắc.

“Đêm qua, khi bọn mình đang ngủ, tôi nghe thêm nhiều tiếng cào sột soạt trên tường. Nó chỉ kéo dài chưa đến một phút, và có lẽ tôi đã thiếp đi lúc ấy, và khi bọn mình thức giấc sáng nay thì tôi quên bẵng đi việc ấy. Cách đây chừng một tiếng, tôi chợt nhớ ra nên quay lại để xem.”

Anh bước lùi lại cho tôi nhìn. Tôi ngồi xổm xuống để mắt mình ngang tầm với cái biểu đồ đẳng sau tấm kính nhựa. Khi tôi vừa định hỏi Jack rằng anh định chỉ cho tôi xem gì thì tôi chợt nhận ra những chữ được viết nguệch ngoạc trên cùng, bên trên những chữ viết tắt MBG bằng nét chữ của một đứa trẻ. Cảm ơn.

Mắt tôi bỗng cay xè. Tôi đưa tay lên chạm vào những chữ này, và nhìn chúng một cách kinh ngạc. “Nhưng chúng nằm dưới lớp kính nhựa?”

Jack gật đầu. “Đây lại là một trong những khoảnh khắc ‘chào mừng đến với thế giới ngầm của cô’, có phải thế không?”

Tôi hít mũi và dùng tay quẹt ngang mắt rồi đứng dậy. “À, nếu anh còn muốn làm việc với tôi để phá một vụ án xưa nào nữa thì anh sẽ phải tập quen dần với những thứ như thế này đây.”

“Ồ, vậy ra cô đã thay đổi ý định rồi sao?” Một bên mày vừa nhướn lên.

“Không hề. Chỉ là cho anh thêm một lý do để làm anh chùn bước thôi.”

Jack lại nở nụ cười sành điệu trên trang bìa sách lần nữa, và tôi phải quay mặt đi. “Biết đâu tôi còn cho rằng khả năng có thể nói chuyện với người chết thật là quyến rũ nữa đấy.”

Đến lượt tôi nhướn một bên mày lên. Một cái bóng vừa lướt qua khung cửa sổ trông ra khu vườn khiến tôi phải bước về hướng ấy. Jack đi theo, bàn tay anh chạm nhẹ vào lưng tôi. Mắt tôi đảo nhìn về hướng cây sồi già gần cái đài phun nước đã hỏng, những tán lá của nó đung đưa trong gió tựa như tiếng cười của một đứa trẻ. Chiếc xích đu bằng gỗ treo bằng dây thừng trông không, nhẹ nhàng lắc lư như thể có ai đó đã ngồi trên ấy và vừa đứng dậy. Đằng sau chiếc xích đu là Louisa và Nevin, họ đứng đấy và nhìn chúng tôi thật chăm chú.

“Anh có nhìn thấy họ không?” tôi thì thầm.

Jack gật đầu. “Cô có biết tại sao họ ở đây không?”

“Họ đang nói lời tạm biệt.” Không gian trong tim tôi tràn ngập buồn vui lẫn lộn khi tôi lặng lẽ nói lời chia tay. “Hiện không còn gì giữ họ ở lại đây nữa.”

Chúng tôi nhìn họ quay mặt và bắt đầu bước đi về hướng cổng, nơi lần đầu tôi nhìn thấy họ, rồi bóng họ mờ dần như những sắc màu của đất trời vào lúc hoàng hôn, cho đến khi gió cuốn họ đi và tất cả hòa quyện vào không khí. Không còn gì sót lại ngoài hương hoa hồng thoảng nhẹ.

Tôi và Jack im lặng trong một lúc lâu, nhìn chăm chú vào tâm điểm nơi mẹ con nhà Vanderhorst vừa tan biến đi. Cuối cùng, Jack quay lại nhìn tôi, mặt anh rất gần. “Thế thì, sắp tới sẽ là gì nào?”

Tôi nhún vai, giả vờ hờ hững. “Có lẽ tôi sẽ phải dọn vào đây ở dài hạn rồi. Thật là điên khi phải đóng tiền thuê căn hộ mà mình không ở. Với lại ban quản lý tòa nhà không cho phép nuôi chó.”

Cả hai cùng liếc nhìn Đại tướng Lee, lúc này đã nằm bẹp dưới chân chúng tôi và đang nhìn lên một cách ngây thơ.

Jack cúi người xuống và gỡ dưới tai của nó. “Ồ, con chó này cũng là lý do chính đáng để mình phải dọn nhà đấy.”

“Còn anh thì sao? Anh dự định sẽ làm gì?”

“À, giờ đây tôi đã hoàn tất việc tìm tòi về những viên kim cương của phe miền Nam thì tôi cũng cần hoàn tất quyển sách đang viết. Có lẽ tôi cần quay lại ngôi nhà và có thể là gặp cô thêm vài lần nữa để lấy thêm tư liệu chi tiết. Dĩ nhiên, nếu cô đồng ý với việc này.”

Tôi cố che giấu sự nhẹ nhõm trong lòng khi nghe anh nói điều ấy. Jack đã trở thành một phần rất lớn trong cuộc sống của tôi đến nỗi thật khó mà tưởng tượng cuộc sống của mình sẽ ra sao nếu không có anh. Thậm chí khi anh là kẻ ngạo mạn và hầu như lúc nào cũng làm tôi bực bội. “Tất nhiên rồi, tôi không phiền đâu.”

Anh mỉm cười. “Có lẽ cô sẽ không muốn tìm thêm một vài con ma với những bí mật của nó nữa hả? Chỉ là vì tôi thì cứ luôn nghĩ đến đề tài mới cho quyển sách tiếp theo của mình đấy mà.”

“Chạy rong và trần như nhộng còn thích hơn. Tôi nghĩ như thế này đã là quá đủ cho tôi rồi, tôi còn cả một đời để phá án và nói chuyện với những con ma đấy. Sắp tới anh sẽ phải tự tìm tòi nghiên cứu theo cách truyền thống thôi. Đây là nghề không bền, tôi về hưu đây.”

Jack cười phá lên. “Trời ơi, Mellie, hãy cho tôi biết cô thật sự cảm thấy như thế nào về vụ này nhé.” Rồi mặt anh nghiêm lại. “Nhưng tôi hiểu mà. Toàn bộ vụ này thật không dễ dàng cho cô chút nào.” Anh nhìn những người đang làm việc trong khu vườn. “Để tôi đi ra ngoài ấy xem họ đã đào xới được đến đâu rồi. Tôi sẽ báo cáo tình hình cho cô nhé.”

“Cám ơn anh,” tôi nói, mặt anh lúc này đang vờn rất gần tôi. “Và cảm ơn vì đã bảo vệ danh dự cho tôi khi này.”

Anh nháy mắt. “Đó là điều nhỏ nhặt mà tôi có thể làm thôi, xem ra hành vi của tôi cũng không được gương mẫu cho lắm so với một quý ông lịch lãm nhỉ.” Anh vẫn nhìn chăm chăm vào mắt tôi không rời, và không bước lùi lại.

“Không, chẳng hề gương mẫu chút nào.” Tôi đồng ý, mắt tôi khép hờ khi anh bắt đầu thu nhỏ khoảng cách giữa hai người.

Khi chúng tôi chưa kịp chạm môi nhau thì điện thoại tôi reo lên, và anh bước lùi lại. Tôi chọc tay vào túi sau của quần jeans và lôi điện thoại ra nhìn, không rõ mã vùng của số gọi đến.

“A lô?” tôi nói.

“Chào con, Mellie.”

Tôi sững người. Chỉ có một người khác gọi tôi bằng cái tên ấy ngoài Jack. “Chào mẹ.”

“Mẹ thấy rằng nếu mẹ cứ chờ con gọi lại thì mẹ sẽ không bao giờ có cơ hội nói chuyện với con. Cho nên mẹ đã hỏi ba con để xin số của con.”

Tôi không thể nghĩ ra điều gì để nói.

“Mẹ nghe nói rằng ngôi nhà của bà ngoại con trên đường Legare đang được đăng bán, và mẹ muốn con làm người môi giới và giúp mẹ mua lại ngôi nhà ấy.” Có một khoảng lặng ngắn. “Mẹ sẽ về nhà, Mellie ạ. Mẹ sẽ dọn về lại Charleston.”

Tôi áp chặt điện thoại bên tai, nghe huyết quản mình đang sôi ùng ục trong đầu. “Đừng, mẹ à. Xin đừng. Con sống ổn đã lâu mà không có mẹ. Xin đừng quay lại.”

Bà vội vã nói, như thể bà biết rằng tôi sẽ không cho bà đủ thời gian để nói tất cả những gì bà muốn nói với tôi. “Mẹ không trách khi con nói như thế. Nhưng Mellie à, có những điều con cần biết trước khi quá trễ, đó là về bà ngoại của con. Về ngôi nhà của bà ấy và vì sao mẹ phải buông xuôi tất cả. Trong gia tộc mình có những bí mật mà con cần biết...”

Tôi cắt ngang lời bà, vì tôi đã nghe quá đủ những bí mật gia đình trong vòng bốn tháng qua, nó như đã kéo dài cả đời tôi vậy. Khi nghĩ đến những trải nghiệm gần đây của mình, trong đó có việc bị một con ma bóp cổ đến suýt chết ngạt, tôi thấy ngạc nhiên về sự sợ hãi lẫn tức giận mà tôi cảm thấy khi chỉ cần nghe tiếng nói của mẹ mình. Nhưng rồi, tôi tự viện dẫn, rõ ràng là những con ma này đã không thể làm hại tôi bởi vì tôi mạnh hơn chúng nó. Tôi đã chứng minh điều ấy. Nhưng những người mẹ thì lại có khả năng làm đau con mình mà những con ma ấy thì không.

“Đừng, mẹ ơi. Con xin lỗi. Con không thể.” Trước khi bà kịp trả lời, tôi đã đóng máy điện thoại và tắt máy.

Jack nhướn cả hai bên mày. “Chắc không phải là tin tốt?”

Tôi cố kéo dài thời gian nhét điện thoại trở lại vào túi. “Bà ta muốn dọn nhà trở về Charleston và mua lại nhà của bà ngoại tôi. Bà ấy còn nói trong gia tộc của tôi có vài điều bí mật mà tôi nên biết. Vụ gì đấy về bà ngoại của tôi.”

“Và?” anh ngắt lời.

“Tôi bảo bà ấy tôi không quan tâm.”

“À ha,” anh nói. “Có lẽ quyển sách sắp tới của tôi tự nó đã có đề tài cho tôi rồi.”

“Đừng hy vọng hào huyền quá,” tôi cười khinh khịt, cố che giấu sự thật là người tôi đã run rẩy thế nào khi nhận được cú điện thoại của mẹ tôi.

Jack nhặt sợi dây xích của Đại tướng Lee lên rồi đưa nó ra ngoài, và tôi đi theo sát từ phía sau.

Rồi không quay lại nhìn tôi, Jack nói, “Tôi cho rằng vừa rồi là lần thứ ba chúng ta suýt hôn nhau đấy. Nếu mình cứ tiếp tục thế này, có lẽ bọn mình sẽ lập được kỷ lục thế giới cũng nên.”

Anh hướng xuống khu vườn trước khi tôi kịp nghĩ ra một câu trả miếng thật khôn ngoan. Tôi vẫn đứng trên bậc thang trên cùng, nhìn bao quát cả khu vườn đã tới tấp của Louisa và lại tự hỏi mình liệu nó có bao giờ được hồi phục hay không. Tôi khoanh hai tay, nhớ lại cuộc nói chuyện với mẹ tôi khi nãy với cùng tâm trạng không chắc chắn như khi tôi nghĩ đến khu vườn này. Cổ đại thì ta có thể nhổ đi và gieo hạt mới, đất cứng thì sẽ được cào xới và tưới nước để làm nền màu mỡ cho cây trồng sau này. Nước có thể được dẫn vào đài phun qua hệ thống ống và sẽ phun xối xả như thác lần đầu tiên trong đời. Có lẽ mối quan hệ với mẹ tôi cũng có thể được chăm sóc theo cách tương tự, với sự kiên trì và chăm nom cần có để tái tạo nền tảng tình mẫu tử vốn đã bị phá vỡ cách đây gần ba mươi ba năm.

Hoặc không thể, tôi thăm nghĩ khi nhìn thấy chiếc xe ủi đất vừa xúc đi một đồng gạch vừa được lát bao quanh chiếc đài phun nước. Tượng tiểu thiên sứ như vừa nháy mắt với tôi, và tôi nheo mắt, tự hỏi không biết đó có phải là do tác động của ánh sáng hay không.

Tôi quay người lại và đi về phía cửa chính qua hành lang có mái vòm. Mình đã về nhà. Ý nghĩ này ập đến trong tôi từ đâu chẳng biết, chỉ biết rằng khi nghĩ đến nó, tôi nhận ra rằng nó rất thật. Tôi vặn cái nắm cửa cánh cửa hoành tráng, với những ô cửa Tiffany diễm lệ và đẩy cửa vào, để ý rằng lần này thì chẳng có gì cố ngăn cản tôi nữa. Tôi hít hà mùi sáp ong và nước sơn bóng gỗ, và tự mỉm cười một mình trong khi nhẹ nhàng đóng cánh cửa lại sau lưng.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/ngoi-nha-co-tren-pho-tradd>